

A LAI

BUI TRẦN LĂNG ĐÔNG

ĐIỂM ĐÓNG

TRẦN LĂNG ĐÔNG



TRẦN LĂNG ĐÔNG

Bụi trần lắng đọng

A Lai

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời giới thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)
[Chương 28](#)
[Chương 29](#)
[Chương 30](#)
[Chương 31](#)
[Chương 32](#)
[Chương 33](#)
[Chương 34](#)
[Chương 35](#)
[Chương 36](#)
[Chương 37](#)
[Chương 38](#)
[Chương 39](#)
[Chương 40](#)
[Chương 41](#)
[Chương 42](#)
[Chương 43](#)
[Chương 44](#)
[Chương 45](#)
[Chương 46](#)
[Chương 47](#)
[Chương 48](#)
[Chương 49](#)

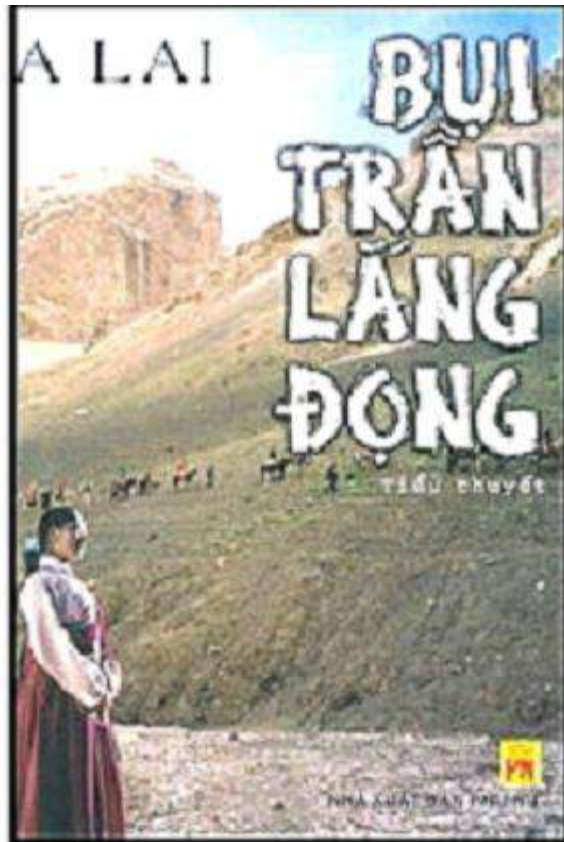
A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn LÊ

Lời giới thiệu

Nguyên tác: Trần Ai Lạc Định



Với "Bụi trần lắng đọng", bạn đọc sẽ được đến một miền đất lạ - miền bắc của các Thổ ti người dân tộc Tạng, có những phong tục truyền đời kỳ thú. Trong cái thế giới kì thú ấy, bạn sẽ gặp một "thằng ngốc" – sản phẩm của vị Thổ ti hiền hách nhất vùng sau cuộc truy hoan với bà vợ xinh đẹp người Hán. Con người này luôn luôn tự hỏi mình là "thông minh hay ngốc", cha mẹ vẫn hỏi "ngốc hay thông minh", còn các cô gái lại bảo đấy là con người thông minh hơn cả người thông minh.

Con người mà mọi người gọi là "thằng ngốc" này không hoà hợp được với

cuộc sống chung quanh, thỉnh thoảng lại có những lời nói và hành động đi trước thời đại, báo hiệu sự sụp đổ của chế độ Thổ ti. Qua những số phận nhân vật, tác giả cho người đọc thấy những mâu thuẫn sâu sắc, đấu tranh giành giật quyền lực giữa các Thổ ti, ngay trong gia đình Thổ ti và giữa Thổ ti với những người nô lệ. Tiểu thuyết mang đậm chất văn hoá dân tộc, bao trùm một màu sắc huyền ảo, giàu sức cuốn hút, thể hiện tài năng nghệ thuật của tác giả.

A Lai hoàn thành tác phẩm năm 1994. Sau đấy, suốt bốn năm trời, ông đem bản thảo đi "chào hàng" tại nhiều nhà xuất bản, nhưng ở đâu ông cũng nhận được câu trả lời: sách bây giờ phải là án mạng, tình ái, còn sách "thuần văn chương" thì...mong ông thông cảm, không có thị trường! Năm 1998, Nhà xuất bản Văn học nhân dân nhận được bản thảo Bụi Trần Lăng Động, và đưa ngay vào kế hoạch trọng điểm, phát hành lần đầu 50 ngàn bản, 50 ngàn bản in tiếp chưa kịp phát hành thì thị trường đã tràn ngập bản in lậu!

Năm 2000, Bụi trần lăng động được trao giải thưởng Văn học Mao Thuần lần thứ năm – một giải thưởng danh giá cấp quốc gia tại Trung Quốc, dành cho tiểu thuyết, cứ bốn năm mới xét tặng một lần.

Trả lời phỏng vấn của tuần báo Phương Nam, (số ra ngày 19/12/2000) tác giả cho biết, tháng 7 năm 2000, công ty xuất bản Houghton Mỹ đã thoả thuận hợp đồng 150.000 USD cho bản quyền 30 ngàn bản dịch tiếng Anh (có tên Anh tức đỏ), phát hành ở ba thị trường Mỹ, Canada và Malyasia. Tiếp theo bản dịch tiếng Anh là các bản dịch tiếng Pháp, Bồ Đào Nha, Đức, Hà lan... Tại Mỹ, Bụi trần lăng động được Thời báo Los Angeles bình chọn là "Cuốn sách của năm", lọt vào danh sách chung kết giải Kiriama.

A Lai sinh năm 1959, người dân tộc Tạng vùng Khang Ba (Tây Bắc tỉnh Tứ Xuyên), nơi có mười tám Thổ ti được triều đình nhà Thanh tấn phong. Ông đã đọc nhiều tài liệu lịch sử nói về các vị Thổ Ti này nhưng cốt truyện và nhân vật trong Bụi trần lăng động hoàn toàn hư cấu, không có một

nguyên mẫu nào.Theo ông, đây là một đề tài nhạy cảm, tuy các Thổ ti không còn, nhưng hậu duệ của họ vẫn còn đó. Ông đã cho xuất bản tập thơ Dòng sông Sô Mô, tập truyện Vết máu năm xưa, các tiểu thuyết Bụi trần lắng đọng, Rừng hoang.

Người dịch

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn LÊ

Chương 1

Hoạ mi rừng

Đó là một buổi sáng tuyệt vời, tôi nằm trên giường nghe tiếng hoạ mi rừng hát voé von ngoài cửa sổ.

Mẹ đang ngâm tay trong cái chậu đồng, hai cánh tay trắng nõn nà thon dài ngâm trong sữa bò ấm, hơi thở gấp gấp tưởng như hai cánh tay đẹp ấy làm bà mệt nhọc lắm. Mẹ gõ móng tay vào thành chậu, cùng với âm thanh keng keng, sữa trong chậu gợn sóng, tạo nên những hồi âm vang vọng trong căn phòng.

Mẹ gọi Trác Mã.

Người hầu gái Trác Mã lên tiếng và bưng một chậu đồng khác vào, rồi đem đổ chậu sữa đi. Giọng mẹ dịu dàng "Đến đây Tô tô". Con chó nhỏ từ dưới tủ chui ra, nó lăn một vòng rồi vẫy đuôi với chủ, sau đấy mới rúc đầu vào cái chậu đồng. Sữa trong chậu làm nó ngộp thở. Bà Thổ ti rất thích nghe cái âm thanh ngộp thở đáng yêu ấy. Bà vừa nghe tiếng chó uống sữa, vừa rửa tay trong chậu nước sạch. Bà vừa rửa tay, vừa bảo Trác Mã xem cậu con trai của bà đã dậy chưa. Hôm qua tôi hơi sốt, mẹ phải ngủ trong phòng tôi. Tôi nói "Mẹ, con dậy rồi!".

Mẹ đến bên giường, đưa bàn tay ướt nước lên sờ trán tôi, nói "Đỡ sốt rồi".

Nói xong mẹ để tôi nằm đấy rồi ngấm hai cánh tay trắng nõn nhưng không giấu nổi nét già của nó. Sau mỗi lần chăm sóc hai cánh tay, mẹ đều làm như thế. Lúc này, mẹ đã chăm sóc xong, vừa ngấm nhìn dấu vết tuổi già đang đến gần, vừa chờ nghe tiếng người hầu đổ nước ở dưới nhà. Sự chờ đợi như có gì tỏ ra lo lắng. Nước trong cái chậu từ trên cao đổ đúng vào tảng đá tầng dưới, tiếng nước oà vỡ khiến mẹ rùng mình. Âm thanh của nước từ

trên tầng bốn đổ xuống nghe như tiếng đổ vỡ, gây chấn động lòng người.

Nhưng hôm nay lớp tuyết dày làm mất hẳn âm thanh kia.

Khi âm thanh vang lên, toàn thân mẹ vẫn run rẩy. Tôi nghe thấy tiếng nói khe khẽ từ cái miệng xinh xinh của Trác Mã: lại không phải đưa bà chủ xuống rồi. Tôi hỏi Trác Mã "Em nói gì thế?"

Mẹ hỏi tôi "Con nhỏ ấy nói gì?"

Tôi nói "Cô ấy nói đau bụng".

Mẹ hỏi Trác Mã "Đau bụng đấy à?"

Tôi trả lời thay "Hết đau rồi".

Mẹ mở cái nắp hộp thiếc, đưa một ngón tay nhỏ nhắn vào, lấy một chút kem xoa lên mu bàn tay, một ngón tay khác lại cho vào, lấy ra một ít kem, rồi xoa lên mu bàn tay kia. Một mùi thơm nồng lan khắp căn phòng. Loại kem dưỡng da này làm bằng mỡ rái cá và tụy lợn, cho thêm hương liệu bí ẩn của chùa chiền Ấn Độ. Bà Thổ Ti cũng là mẹ tôi, rất biết cách tỏ ra ghê tởm. Bà tỏ ra như thế rồi nói "Thật ra cái thứ này hôi lắm".

Trác Mã đưa đến trước mặt mẹ một cái hộp rất đẹp, trong đó là cái vòng ngọc đeo bên tay trái bà và cái vòng ngà voi đeo bên tay phải. Mẹ đeo lên, rồi xoay xoay cổ tay, nói "Lại gầy đi một ít rồi".

Trác Mã nói "Vâng ạ".

Mẹ nói "Ngoài chuyện này ra, mày còn biết nói gì nữa không?"

"Vâng, thưa bà".

Tôi nghĩ, bà Thổ ti cũng như những người khác sẽ tiện tay cho Trác Mã một cái tát, nhưng bà không làm thế. Khuôn mặt Trác Mã vẫn đỏ lên vì sợ hãi. Bà Thổ ti xuống nhà ăn sáng. Trác Mã đứng bên giường tôi, lắng nghe tiếng chân bà Thổ ti từng bậc từng bậc đi xuống, rồi cho tay vào chăn véo tôi một cái và hỏi "Em kêu đau bụng bao giờ? Em có đau bụng đâu?"

Tôi nói "Em không đau bụng. Anh muốn lần sau em đổ nước mạnh một chút".

Câu nói ấy rất có tác dụng. Tôi phùng má, Trác Mã không thể không hôn tôi. Hôn xong, Trác Mã nói, không được mách bà đấy nhé. Hai tay tôi cho vào người Trác Mã, hai bầu vú như hai chú thỏ con nằm gọn trong lòng bàn tay tôi. Ở một nơi nào đó trong người tôi hoặc trong đầu tôi chợt nóng ran. Trác Mã vùng khỏi tay tôi, còn dặn thêm "Cậu không được mách bà đấy nhé!"

Buổi sáng hôm ấy, lần đầu tiên tôi chạm vào người con gái, trái tim bỗng xao động một niềm vui.

Trác Mã mắng tôi "Cậu ngốc lắm!"

Tôi giụi mắt hỏi "Đúng đấy, cuối cùng thì ai..ai ngốc?"

"Đúng là ngốc rồi!"

Nói xong, Trác Mã không giúp tôi mặc đồ mà chỉ để lại trên cánh tay tôi một vết đỏ của mỏ chim, rồi bỏ đi. Trác Mã đã để lại trên người tôi cái đau mới mẻ và vô cùng phần chấn.

Ngoài kia tuyết sáng chói. Tiếng hò reo đuổi bắt họa mi của đám trẻ con những người gia nô vọng vào nhà. Tôi vẫn nằm trên tấm đệm da gấu và trong một đồng chăn bọc gấm, lắng nghe bước chân Trác Mã trên dãy hành lang dài, xem ra cô không quay lại chăm sóc tôi. Vậy là, tôi đập mạnh cái chăn, kêu to.

Trong địa hạt của Thổ ti Mạch Kỳ, không ai không biết thằng con của bà hai Thổ ti là một đứa trẻ ngớ ngẩn. Đứa trẻ ngớ ngẩn ấy là tôi.

Trừ mẹ tôi ra, còn ai cũng thích tôi như hiện tại. Nếu tôi là đứa thông minh, chưa biết chừng mệnh qui hoàng tuyền từ lâu, không còn ngồi đây để uống một bát nước chè rồi suy nghĩ vẩn vơ. Bà cả của Thổ ti ốm chết. Mẹ tôi là do một nhà buôn da thú và dược liệu mua về biếu Thổ ti. Sau khi say rượu, Thổ ti có tôi, cho nên tôi cam tâm làm một thằng ngớ ngẩn.

Tuy vậy, trong vòng mấy trăm dặm, không ai không biết tôi, bởi tôi là con trai của Thổ ti. Nếu không tin, cứ thử làm một đứa trẻ thông minh tốt đĩnh con một gia nô hoặc một người nghèo, để xem có ai biết đến không?

Tôi là một đứa ngớ ngẩn.

Cha tôi là một Thổ ti được Hoàng đế sắc phong cai quản một địa hạt có hơn vạn dân.

Cho nên, người hầu gái không đến giúp tôi mặc đồ, tôi hét lên.

Người hầu đến chậm nửa bước, chỉ cần tôi duỗi chân, cái chăn bọc gấm sẽ như nước trôi tuột xuống đất. Cái thứ gấm của vùng người Hán phía ngoài những dãy núi trùng điệp kia sao mà dễ tuột đến thế! Từ nhỏ tôi đã không hiểu, tại sao vùng đất của người Hán lại là nguồn cung cấp những thứ mà chúng tôi vô cùng cần thiết như gấm lụa, trà lá, muối ăn? Có người nói, đấy là do thời tiết. Tôi nói "Ôi, do thời tiết" nhưng bụng lại nghĩ, cũng có thể, cũng không chắc là do thời tiết. Vậy thì, tại sao thời tiết lại không biến vùng chúng tôi thành những thứ khác? Theo tôi biết, chỗ nào cũng có thời tiết. Sương mù. Gió. Gió nóng, tuyết biến thành mưa. Gió lạnh, mưa lại biến thành tuyết. Thời tiết làm cho mọi thứ thay đổi, khi ta thấy chúng căng lên để sắp biến thành những thứ khác, ta không thể không chớp mắt. Trong cái chớp mắt ấy, mọi thứ lại trở về nguyên trạng. Nhưng liệu ai không chớp mắt trong mọi lúc? Lúc tế lễ cũng như thế. Các vị thần linh tận hưởng hương hoa sau làn khói vờn bay, làn môi thắm đỏ đang hé nở trên khuôn mặt tươi rói sắp khóc hoặc cười, bỗng một hồi trống vang lên trước cung điện, làm mọi người giật mình, chỉ trong chớp mắt, các vị thần linh thay đổi mọi biểu hiện, trở về với cảnh trang nghiêm không buồn không vui.

Đây là trận tuyết đầu tiên kể từ hôm lập xuân. Chỉ có tuyết mùa xuân mới ẩm ướt dịu dàng đến vậy, không những chỉ một làn gió nhẹ thổi bay, mà cũng chỉ có tuyết mùa xuân mới phủ một lớp dày như thế, mới tụ hội ánh sáng của khắp thế gian lại.

Ánh tuyết khắp thế gian tụ hội cả trên tấm chăn gấm của tôi. Tôi chỉ lo gấm và hào quang biến mất. Chợt một nỗi buồn nuôi tiếc trào dâng trong lòng. Những tia hào quang như những lưỡi búa làm đau tim tôi, tôi bật khóc to. Nghe thấy tiếng khóc, bà Mạc Thố tất tưởi chạy vào. Bà chưa già nhưng luôn tỏ ra già. Bà sinh được đứa con đầu lòng rồi về làm vú nuôi tôi, vì con bà sinh ra chưa được bao lâu thì chết. Hồi ấy tôi đã ba tháng tuổi, mẹ tôi sốt ruột chờ đợi về mặt tôi nhận biết mình đã đến với thế giới này.

Đầy tháng tôi vẫn kiên quyết không cười.

Hai tháng, không một ai có thể làm đôi mắt tôi có phản ứng đối với bất cứ lời gọi nào.

Người cha Thổ ti nói với đứa con bằng cái giọng mệnh lệnh thường thấy "Cười với tao đi!". Thấy không có phản ứng gì, ông lại đổi giọng ngọt ngào nhưng rất nghiêm khắc "Cười với cha đi, cười đi nào, con có nghe thấy không?" Về mặt của ông thật buồn cười. Tôi hơi nhếch môi, lập tức nước từ trong miệng trào ra. Mẹ tôi quay mặt đi, nhớ lại khi có tôi, cha cũng như thế, bà không ngăn nổi nước mắt trào xuống má. Mẹ giận dữ, nên bị khô sữa. Bà nói thật dứt khoát "Có đứa con thế này thà để nó chết quách đi còn hơn".

Cha tôi không quan tâm lắm, ông bảo quản gia lấy mười đồng bạc trắng và một bao trà đem đến cho bà Mạc Thố có con vừa chết, để bà cô t bố thí cho nhà sư, làm bùa phép cho đứa trẻ vừa chết. Người quản gia hiểu ý chủ. Buổi sáng đi, buổi chiều đem theo bà vú về. Vừa về đến cửa, mấy con chó dữ xổ ra sữa không thôi, người quản gia nói "Để chúng quen hơi của bà".

Bà vú lấy cái bánh bột, bẻ làm mấy miếng, mỗi miếng nhấp một chút nước bột, tung lên, lũ chó lập tức không sữa nữa, chúng nhảy lên đớp những miếng bánh. Rồi chúng đi tới, quấn lấy bà vú nuôi, ghé mõm vào gấu váy bà, hít hít chân, hít hít đùi, để chứng nhận biết mùi trên người bà và mùi của người cho bánh là một, lúc ấy chúng mới vẫy vẫy đuôi. Mấy con chó

há to mồm, người quản gia đưa bà vú nuôi vào cửa lớn.

Thổ ti rất bằng lòng. Trên nét mặt người vú nuôi vẫn chưa hết vẻ đau buồn, nhưng sữa chảy ra, làm ướt cả áo.

Lúc ấy tôi đang ra sức gào khóc. Bà Thổ ti đã khô sữa nhưng vẫn cố nhét cái đầu vú không có gì vào miệng đứa trẻ ngớ ngẩn. Cha thì nện thật mạnh cây gậy xuống nền nhà, nói "Đừng khóc nữa, có vú nuôi đây rồi!". Chừng như tôi nghe hiểu, không khóc nữa. Bà vú nuôi đón tôi trong vòng tay mẹ. Tôi lập tức tìm thấy bầu vú căng đầy. Sữa của bà như suối tuôn trào, hơn nữa rất ngọt. Tôi còn được biết cả vị đắng, vị cỏ, vị hoa trên đồng nội. Còn sữa mẹ tôi là những suy tư muôn màu, khiến đầu óc tôi căng lên.

Cái dạ dày bé nhỏ của tôi đầy lên nhanh chóng. Để tỏ ra thoả mãn, tôi tè lên người bà vú nuôi một bãi. Bà vú nuôi rút đầu vú ra khỏi miệng tôi, quay mặt đi và oà khóc. Chỉ trước đây ít lâu, đứa con chết yếu của bà được các vị Lạt ma đọc kinh siêu độ, dùng tấm thảm bò lông gói lại, dìm sâu xuống đầm nước, gọi là thuỷ táng.

Mẹ nói "Xui xẻo quá!"

Bà vú nuôi nói "Lạy trời lạy Phật, tha cho con, con không chịu nổi!" Mẹ nói "Vú hãy tự tát vào mặt mình một cái".

Đến nay tôi đã mười ba tuổi. Bao nhiêu năm nay, vú nuôi cũng như những kẻ hầu người hạ khác, thông thuộc bao nhiêu bí mật của nhà Thổ ti, không còn nghiêm túc, qui củ nữa. Bà cũng nghĩ tôi ngớ ngẩn, vẫn thường nói ngay trước mặt tôi "Trời Phật ơi! Tôi tớ ơi!". Đồng thời bà nhét thứ gì đó vào miệng – chút lông cừu từ trong chăn lòi ra, đầu mẩu chỉ trên áo – rồi nhổ phì lên tường. Cứ như vậy một vài năm sau, bà không còn đủ sức để phun thật cao như ban đầu. Vậy là, bà cố tỏ ra là một người già.

Tôi khóc thét lên, vú nuôi vội vã chạy vào "Tôi xin cậu, đừng để bà nghe thấy".

Tôi khóc, tôi gào và cảm thấy vô cùng khoái chí.

Bà vú nuôi lại nói "Cậu ơi, tuyết rơi đấy".

Tuyết rơi thì có liên quan gì đến tôi? nhưng đúng là tôi không khóc nữa. Nằm trên giường nhìn ra ngoài, Ô cửa sổ nhỏ là một khoảng trời xanh đến nao lòng. Vú nuôi nâng tôi dậy, tôi mới trông thấy lớp tuyết dày trên cành cây. Tôi lại nhếch mép, muốn khóc.

Vú nuôi vội vàng nói "Cậu xem kia, hoạ mi từ rừng về đấy".

"Đúng không?"

"Đúng thế, chúng từ rừng về. Nghe thấy không, chúng đang gọi những người như cậu đến chơi với chúng đấy!"

Vậy là tôi ngoan ngoãn bảo bà vú mặc áo quần cho tôi.

Trời đất ơi, tôi lại nói sang chuyện hoạ mi rồi đấy. Trời đất ơi, Nhìn xem mồ hôi của tôi. Ở chỗ chúng tôi, hoạ mi sinh sống hoang dã. Những hôm trời râm không ai thấy chúng. Trời vừa hửng sáng, chúng bay ra ca hát, tiếng hát véo von dịu dàng. Hoạ mi không bay xa, chúng chỉ bay từ trên cao xuống thấp, chúng cũng không tùy tiện bay xuống thật thấp. Nhưng những hôm tuyết rơi thì không thế, nơi chúng trú ngụ không tìm thấy thức ăn, đành đến những nơi có người.

Hoạ mi làm cho tuyết mùa xuân đè nặng núi rừng.

Ngồi ăn cơm với mẹ, người cứ vào ra hỏi chuyện này khác liên tục.

Đầu tiên là người quản gia thọt vào hỏi, lát nữa cậu đi chơi tuyết có phải thay đôi giày ấm không, ông ta còn nói thêm, nếu ông chủ ở nhà nhất định phải thay giày. Mẹ nói "Ông chủ ra ngoài cho tôi nhờ, đeo đôi giày rách kia lên cổ rồi đi đi". Người quản gia thọt đi ra, tất nhiên không đeo đôi giày lên cổ, mà cũng không phải là chủ.

Lát sau ông ta lại vào nói, người đàn bà hủi bị khu trại Khoa Ba đuổi lên núi, tuyết rơi không tìm thấy cái ăn, lại đi xuống.

Mẹ vội hỏi "Bây giờ mẹ ta đang ở đâu?"

"Dọc đường bị sập bẫy lợn rừng".

"Có lên được không?"

"Không, đang kêu gào dưới hố".

"Không chôn sống ngay đi còn để làm gì?"

"Chôn sống?"

"Tôi biết đâu, dù sao thì cũng đừng để mẹ vào trại ấp của nhà ta".

Sau đấy là chuyện bố thí chùa chiền, chuyện phát thóc giống cho những người làm ruộng của nhà tôi. Than lửa trong cái chậu thau để ở giữa nhà đang cháy đỏ, chỉ lát sau mồ hôi tôi vã ra.

Sau một hồi cắt đặt công việc, cái vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt mẹ tôi biến mất. Bên trong khuôn mặt mẹ như có một ngọn đèn tỏa sáng lung linh. Tôi nhìn khuôn mặt bừng sáng của mẹ, mẹ hỏi tôi câu gì đó nhưng tôi cũng không nghe thấy. Thế là bà bực lên, cao giọng "Con cần gì thì nói".

Tôi nói "Hoạ mi gọi con".

Bà Thổ ti lập tức không còn đủ kiên nhẫn, nổi nóng ùng ùng. Tôi chậm rãi nhấp trà. Trong chuyện uống trà, tôi ra dáng một quý tộc lắm. Uống đến bát trà thứ hai, chiêm trống nơi gian thờ trên gác nổi lên, tôi biết bà Thổ ti lại đi chăm sóc đời sống tăng lữ. Nếu tôi không ngó ngán, tôi sẽ không làm mẹ mất vui. Hôm ấy, bà có đầy đủ quyền hành của một Thổ ti. Cha đưa anh tôi lên tỉnh kiện Uông Ba, một Thổ ti ở cạnh vùng chúng tôi. Đầu tiên, cha nằm mơ thấy Uông Ba nhặt được mặt san hô trên chiếc nhẫn của ông rơi ra. Lạ ma nói, đấy không phải là giấc mơ lành. Quả nhiên, ít lâu sau một trưởng bản biên giới dẫn hơn chục tên tay chân, về đầu hàng Thổ ti Uông Ba, phản lại chúng tôi. Cha sai người đem lễ vật sang đòi, nhưng bị từ chối. Sau đấy lại sai người đem dây chuyền vàng sang, đòi mua cái đầu kẻ phản bội, còn dân và đất đai biểu Thổ ti Uông Ba. Kết quả dây chuyền vàng bị trả lại, còn nói thêm, nếu Thổ ti Uông Ba giết kẻ có công, thì người của mình cũng sẽ bỏ đi như người của Thổ ti Mạch Kỳ.

Thổ ti Mạch Kỳ không còn cách nào, đành phải lấy ngũ phẩm ấn tín do Hoàng đế nhà Thanh ban phát và một tấm bản đồ từ trong cái hòm khám ngọc ra, lên gặp chính phủ quân sự tỉnh Tứ Xuyên để thưa kiện.

Nhà Mạch Kỳ chúng tôi, trừ mẹ tôi và tôi, còn có cha và người anh trai cùng cha khác mẹ, ngoài ra còn có người chị gái cùng cha khác mẹ và ông chú buôn bán ở tận Ấn Độ. Về sau, người chị bỏ xứ sở mặc đồ trắng sang tận Anh Quốc. Nghe nói, đấy là một quốc gia rộng lớn, có biệt danh là Đế quốc mặt trời không bao giờ lặn. Tôi hỏi cha, có phải nước lớn sẽ mãi mãi là ban ngày không?

Cha tôi cười "Mày, cái thằng ngó ngán!"

Lúc này họ không ở bên tôi, tôi rất buồn.

Tôi nói "Hoạ mi ơi!"

Nói xong, tôi đi xuống dưới nhà. Vừa xuống đến nơi thì mấy đứa trẻ con những người gia nô vây lấy tôi. Cha mẹ thường nói với tôi, nhìn kìa, chúng đều là gia súc của con. Tôi vừa bước chân lên tảng đá nơi giếng trời, lũ gia súc kia đã vây lấy tôi. Chân chúng không đi giày, không mặc áo bông, xem ra chúng không sợ lạnh như tôi. Chúng đứng kia chờ lệnh của tôi. Lệnh của tôi là "Đi bắt hoạ mi".

Lập tức trên khuôn mặt của chúng thoáng hiện ánh hồng. Tôi vẫy tay, hét lên điều gì đấy rồi dẫn đầu lũ trẻ con cái gia nô – một lũ gia nô nhỏ - ra khỏi khuôn viên. Chúng tôi ào ào kéo đi khiến lũ chó phải giật mình sủa vang, làm cho buổi sáng thêm phần vui vẻ. Tuyết lớn quá! Ngoài kia trắng xóa một màu và mênh mông vô hạn. Lũ nô lệ của tôi cùng phấn khởi reo vui. Chúng đá tuyết, nhặt những hòn đá lạnh buốt cất vào trong người. Đàn hoạ mi đang xoè lông đuôi màu vàng nhạt nhảy nhót, chúng tìm thức ăn dọc chân tường không có tuyết phủ.

Tôi hô lên "Bắt đầu!"

Lập tức lũ nô lệ nhỏ của tôi xông đến gần những con hoạ mi. Hoạ mi không thể bay cao, chúng vội vã trốn vào vườn quả bên bờ sông. Chúng tôi chệch choạng bước trên lớp tuyết cao đến bắp chân, đuổi theo. Lũ hoạ mi không có lối thoát, bị đá ném tới tấp. Chúng nghiêng mình, chui vào lớp tuyết tươi xốp. Những con chim may mắn sống sót, cốt giữ lấy cái đầu không giữ mình, chúng rúc cái đầu bé nhỏ vào khe đá hoặc hốc cây, cuối cùng cũng rơi vào tay chúng tôi .

Đó là cuộc chiến tôi chỉ huy thời còn trẻ con, cuộc chiến thành công và rất hoàn mỹ.

Tôi lại phân công lũ thuộc hạ đưa về nhà lấy lửa, đưa trèo lên cây táo, cây lê bẻ cành khô, đưa nào mạnh dạn nhất, nhanh nhẹn nhất thì về bếp ăn cắp muối. Còn những đứa khác ở lại vườn quả dọn sạch tuyết để có mảnh đất trống cho chúng tôi đốt một đồng lửa và hơn chục đứa trẻ quây quần. Thằng Trạch Lang đi lấy trộm muối là đứa trẻ tôi tin cậy nhất, nó đi nhanh mà về cũng nhanh chóng. Tôi cầm gói muối và bảo nó, mày cũng ra kia dọn tuyết.

Nó thở hổn hển, bắt đầu dọn tuyết. Nó dọn tuyết bằng cách lấy chân đá, vậy mà nhanh hơn những đứa khác. Cho nên, nó cố tình đá tuyết lên mặt tôi, tôi vẫn không phạt nó. Tuy là nô lệ, có người vẫn được chủ yêu thương. Với kẻ thống trị, điều ấy được coi như chân lý, một chân lý hữu dụng. Chính vì điều ấy mà tôi chấp nhận hành vi phạm tội của nó, tuyết chui vào cổ áo làm tôi bật cười.

Chuẩn bị nhóm lửa. Chúng tôi cùng vặt lông chim. Thằng Trạch Lang không bóp chim chết mà cứ thế vặt lông, con chim sống kêu thảm thiết trong lòng bàn tay nó, khiến ai cũng phải nổi da gà, nhưng nó thì vẫn như không. Chỉ lát sau, mùi thịt nướng thơm phức từ đồng lửa bay lên. Cũng chỉ lát sau, bụng đứa nào cũng chứa dăm ba con hoạ mi, hoạ mi rừng.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn LÊ

Chương 2

"Hạt nhật"

Lúc ấy bà Thổ ti đi khắp tầng trên, tầng dưới, sai người tìm tôi.
Nếu cha ở nhà sẽ không ngăn cản những cuộc chơi như thế này của tôi.
Nhưng mấy hôm nay mẹ ở nhà chủ trì công việc, mọi chuyện cũng khác.
Cuối cùng, người giúp việc tìm thấy tôi trong vườn quả. Lúc ấy mặt trời đang lên, tuyết trắng càng chói chang hơn. Tay tôi đầy máu, đang gặm xương của những con chim nhỏ. Tôi đi cùng lũ con nhà gia nô về, con chó canh cửa ngửi thấy mùi máu, nó sủa vang. Vừa vào đến cửa, ngược lên đã thấy mẹ tôi trên gác, một khuôn mặt nghiêm khắc đang nhìn xuống. Mấy đứa trẻ con đám gia nô run sợ dưới cái nhìn của mẹ.

Tôi được đưa lên gác để phơi quần áo bên lò sưởi.

Trong giếng trời bỗng vang lên tiếng roi da vun vút. Âm thanh ấy nghe như tiếng chim ưng vút ngang trời. Tôi rất giận mẹ tôi, giận bà Thổ ti Mạch Kỳ. Mặt bà sừng lên như người đau răng, nói "Xương cốt trên người con không phải là của kẻ nghèo hèn!".

Xương cốt ở chỗ chúng tôi là điều vô cùng quan trọng, nó đồng nghĩa với nguồn cội.

Nguồn cội là một từ ngắn gọn "Ni".

Xương cốt là một từ ngữ kiêu hãnh "Hạt nhật".

Thế giới là nước, lửa, gió, không khí. Cấu thành nhóm người là xương cốt, hoặc là nguồn cội.

Nghe mẹ tôi nói và cảm nhận cái ấm áp của bộ đồ mới thay, tôi cũng suy nghĩ về chuyện xương cốt, cuối cùng không nghĩ ra được điều gì, nhưng nghe thấy họa mi trong bụng đang dang cánh, nghe tiếng roi da trút lên người lũ gia súc trong tương lai của tôi, nước mắt tuổi niên thiếu của tôi chảy tràn.

Bà Thổ ti cứ tưởng con trai bà đã hối hận, xoa đầu tôi, nói "Con ngoan, con

phải nhớ, con có thể bắt chúng làm ngựa để cưỡi, làm chó để đánh, nhưng không thể coi chúng là người". Bà tự cảm thấy mình thông minh, nhưng tôi thấy người thông minh cũng có chỗ ngu dốt. Tuy tôi là đứa ngớ ngẩn, nhưng cũng có chỗ mà người khác không bằng. Vậy là mặt tôi vẫn đầy nước mắt, tôi bật cười khúc khích.

Tôi nghe thấy người quản gia, bà vú nuôi, cô hầu hỏi, hôm nay cậu làm sao thế? Tôi không nhìn họ. Tôi nghĩ, mình phải nhắm mắt lại. Thực tế mắt tôi vẫn mở, tôi kêu lên "Tôi mất mắt rồi!".

Ý tôi nói, tôi không trông thấy gì.

Đôi mắt của con trai nhà Thổ ti sưng đỏ, chỉ một chút ánh sáng thôi cũng làm nó cảm thấy đau như kim châm.

Lạt ma Môn Ba là người có y thuật nói, mắt tôi đau vì tuyết chói sáng. Ông sao một cành bách và một ít lá thuốc, xông cho tôi bằng thứ khói cay nồng, tôi cứ tưởng ông ta đang thay lũ chim hoạ mi trả thù tôi. Lạt ma còn đưa ảnh Bồ tát được vương đến treo ở đầu giường tôi. Chỉ lát sau, tôi vốn là đứa to mồm, nằm yên một chỗ.

Tỉnh dậy, Lạt ma Môn Ba lấy cho tôi một bát nước trắng. Ông đóng cửa sổ, bảo tôi mở mắt nhìn xem trong bát nước có gì không?

Tôi thấy có ánh sáng như sao trên bầu trời đêm. Nhìn kỹ lại, thấy nơi đáy bát có những hạt như hạt lúa căng tròn. Mầm của hạt lúa mạch đang nhả những bọt nước long lanh.

Nhìn một lúc, tôi cảm thấy mắt sạch sẽ, mát mẻ.

Lạt ma Môn Ba cúi lạy tạ ơn vị bồ tát được vương, thu xếp dụng cụ, lên gian thờ đọc kinh cho tôi.

Tôi chợp ngủ một lúc, rồi bị tiếng đập đầu vào cửa làm thức giấc. Mẹ Trạch Lang đang quỳ trước bà Thổ ti, xin bà tha cho đứa con tội nghiệp của bà. Mẹ hỏi "Đã thấy chưa?"

"Thưa bà con thấy rồi!".

"Thấy thật chưa?"

"Con thấy thật rồi ạ!".

Nhận được câu trả lời khẳng định, bà Thổ ti nói "Cởi dây trói thả thẳng kia xuống, cho nó hai chục roi". Một người mẹ cảm ơn một người làm mẹ khác

rồi đi xuống nhà dưới. Tiếng khóc của bà khiến người khác nghĩ đến mùa hè, từng đàn ông đang bay lượn bên giàn hoa.

Nhân lúc tôi chưa bay nhảy bốn phương, hãy nói về xương cốt chúng tôi.

Ở tất cả những nơi giáo pháp mà chúng tôi tôn thờ, xương cốt được coi là dòng giống. Thích ca Mâu ni xuất thân từ một dòng giống cao quý. Đó là Ấn Độ - bang mặc đồ trắng. Còn những nơi quyền lực tồn tại ở ta, Trung Quốc - bang đồ đen, xương cốt được coi như cái có liên quan đến bậc cửa, Cái từ khó mà giải thích cặn kẽ, đại khái chỉ cái cửa mở ở nơi cao hay thấp. Nếu đúng như vậy, cửa của nhà Thổ ti phải mở ở một nơi thật cao. Mẹ tôi vốn là con gái một nhà nghèo hèn, sau khi về nhà Thổ ti Mạch Kỳ bà rất chú trọng chuyện này. Bà rồi muốn nhét đầy đầu đứa con ngu ngốc những điều ấy.

Tôi hỏi mẹ "Cửa cao như thế, lẽ nào chúng ta có thể ra vào cái nơi chót vót tận mây xanh kia?"

Bà chỉ cười đau khổ.

"Vậy thì chúng ta không phải là Thổ ti mà là Thần tiên".

Đứa con ngớ ngẩn của bà nói với bà như vậy. Bà cười thất vọng, đồng thời khiến tôi cảm thấy điều tiếc nuối khổ đau trong lòng.

Nhà của Thổ ti Mạch Kỳ rất cao. Bảy tầng lầu có thêm mái che, cộng thêm tầng hầm nhà giam, cao hai mươi trượng. Nhà cửa trong khuôn viên nối với nhau bằng những cầu thang và hành lang rối rắm phức tạp như thế sự và lòng người. Khuôn viên chiếm cứ một địa thế đẹp, nằm ngay đỉnh điểm long mạch, nơi hội tụ hai con sông, nhìn xuống phía dưới là hơn chục bản nhà làm bằng đá ngay bên bờ sông.

Người ở trong những làng bản gọi là Khơ-ba. Mấy chục hộ cùng một loại xương, loại "hạt nhật". Ngoài việc cày cấy gieo trồng, họ còn phải vào làm những việc vất vả mà Thổ ti gọi đến bất cứ lúc nào. Trong địa bàn ba trăm sáu mươi dặm đông tây và bốn trăm dặm nam bắc quanh nhà tôi, có hơn ba trăm làng bản, hơn hai ngàn hộ đảm nhận việc đưa thư, chạy giấy. Ngạn ngữ của các Khơ-ba nói: lửa đốt dứt là thư lông gà của Thổ ti. Tiếng cồng của quan trên gọi đưa thư, chạy giấy, cho dù cha mẹ đang trút hơi thở cuối cùng thì vẫn phải bỏ đấy mà đi.

Nhìn theo lưu vực con sông có thể thấy các làng bản nối tiếp nhau kéo dài từ bờ sông đến tận chân núi. Họ sống bằng nghề cày cấy và chăn nuôi gia súc. Mỗi bản đều có người đứng đầu với những cấp bậc khác nhau. Người trưởng bản cai quản cả bản, nhà Thổ ti chúng tôi cai quản trưởng bản, trưởng bản cai quản dân đen. Đó là giai tầng của một cộng đồng người. Đó cũng là người của một loại xương cốt. Người của giai tầng ấy có thể lên cao, thay đổi, khiến cho xương cốt của mình vì giòng máu quý tộc tràn đầy mà trở nên quan trọng hơn. Nhưng khả năng lớn nhất là tụt xuống, một khi tụt xuống thì khó lòng gượng dậy nổi. Vì Thổ ti thích người dân tự do biến thành nông nô mất tự do. Nông nô là gia súc, có thể bán mua, có thể sai khiến tùy ý. Hơn nữa, để biến một người tự do thành nông nô thật vô cùng đơn giản, chỉ cần định ra những luật lệ cấm kỵ đối với những việc con người dễ phạm sai lầm nhất. Điều này còn dễ dàng hơn việc đặt bẫy của người thợ săn có kinh nghiệm.

Mẹ của Trạch Lang là người như thế.

Bà vốn là con gái một dân thường, vậy bà phải là một người dân thường được tự do. Làm một người dân thường, Thổ ti muốn sai bảo phải thông qua trưởng bản. Nhưng bà có con trước khi cưới, bà phạm vào luật có con riêng để rồi bản thân và đứa con trở thành nô lệ nhà Thổ ti.

Sau này có người viết sách nói Thổ ti không có luật pháp. Đúng vậy, chúng tôi không viết những điều ấy ra giấy, nhưng nó là luật lệ, không cần viết ra cũng thành điều khắc cốt ghi tâm. Thậm chí nó còn hiệu lực hơn khối cái ngày nay viết ra giấy. Tôi hỏi: chẳng phải thế hay sao? Một tiếng nói khẳng định từ một nơi rất xa vọng lại, tiếng nói rất long trọng: đúng vậy, đúng vậy!

Tóm lại, những quy định thời xưa của chúng tôi chỉ có thể làm con người đi xuống chứ không thể đi lên. Người có xương cốt cao quý là những nhà nghệ thuật đặt ra những quy định đó.

Xương cốt chia con người thành cao thấp.

Thổ ti.

Dưới Thổ ti là trưởng bản.

Trưởng bản cai quản dân đen.

Sau đấy mới đến Khơ-ba (người chạy giấy, sai vặt chứ không phải sứ giả mang thư), sau đấy là gia nô. Ngoài những loại đó ra còn có loại người mà địa vị có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Họ là tăng lữ, nghệ nhân làm nghề thủ công, thầy mo, nghệ nhân hát xướng. Đối với những loại người này, Thổ ti có phần nới tay hơn, chủ yếu họ đừng làm cho Thổ ti có cảm giác phải khó xử đối với họ.

Một vị Lạt ma nói với tôi: người Tạng ở trong những lều lán vùng núi tuyết, lúc đối mặt với tội ác, không phân biệt phải trái, giống như sự im lặng của người Hán, những lúc không có gì vui vẻ lại tỏ ra vui vẻ như người Ấn Độ.

Trong ngôn ngữ của chúng tôi gọi Trung Quốc là "Gia Na", có ý nói là bang mặc đồ đen.

Gọi Ấn Độ là "Gia Cơ", có nghĩa là bang mặc đồ trắng.

Vị Lạt ma kia về sau bị Thổ ti Mạch Kỳ trị tội, vì ông ta suy nghĩ đến những vấn đề mọi người không cần phải đi sâu tìm hiểu. Ông ta bị cắt lưỡi, bị đau đớn không thể nào tả nổi rồi mới chết. Về chuyện ấy tôi nghĩ, trước Thích Ca Mâu Ni, là thời đại tiên tri, sau đấy, chúng ta không cần dùng đầu óc chúng ta để suy nghĩ. Nếu anh cảm thấy mình là kiệt xuất, mà không phải xuất thân từ tầng lớp quý tộc, xin hãy làm một vị Lạt ma vẽ cho mọi người một bức tranh tương lai. Nếu anh cảm thấy có điều gì cần nói về hiện tại, về con người, thì hãy nói nhanh lên. Nếu không, đến khi mất lưỡi sẽ không còn nói được nữa.

Người chẳng thấy hay sao, cái lưỡi muốn nói điều gì đó thì đã bị nát.

Người dân thường đúng là có lúc muốn nói, nhưng những người đó phải chờ đến chết mới nói ra. Dưới đây là những lời hay trước lúc lâm chung:

Cho tôi một hớp rượu mật ong.

Hãy đặt vào lưỡi tôi một viên ngọc nhỏ.

Trời sắp sáng rồi.

Mẹ ơi, họ đến rồi.

Tôi không tìm thấy chân tôi.

Trời ơi, trời ơi.

Ma, ma!

Hãy chờ, hãy chờ.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn LÊ

Chương 3

Trác Mã

Tôi bắt đầu nhớ mọi chuyện kể từ buổi sáng hôm ấy, buổi sáng tôi mười ba tuổi.

Trận tuyết mùa xuân làm tôi đau mắt.

Người nhà đánh thắng Trạch Lang, khiến mắt tôi sưng đỏ cảm thấy buốt lạnh. Mẹ dặn vú nuôi "Chăm sóc cậu thật chu đáo nhé!"
Mẹ đi, cô hầu xinh đẹp Trác Mã cũng đi theo. Tôi vứt cái khăn mặt đắp trên mắt ra, gào lên "Tôi muốn Trác Mã!".

Tôi không bảo mẹ ngồi với tôi, nhưng bà nói "Thôi được, mẹ không đi nữa, ngồi với con". Cái đầu bé nhỏ của tôi làm sao hiểu nổi quá nhiều sự việc như vậy. Tôi chỉ muốn nắm bàn tay ấm áp mềm mại của Trác Mã và chỉ giây lát sau là ngủ.

Một lần nữa tỉnh dậy thì trời đã tối.

Ở đầu cầu dưới bản kia có tiếng kêu thê thảm của một người đàn bà, không biết con nhà ai trút bỏ linh hồn nơi ma quỷ thường ẩn hiện, người làm mẹ đang gọi hồn về. Còn tôi lại nói với cô hầu gái đang leo lên giường "Trác Mã, anh muốn em, Trác Mã".

Trác Mã cười khúc khích.

Trác Mã lại cầu tôi một cái, rồi cô ta trút bỏ áo quần, chui vào chăn với tôi. Có một bài hát như thế này:

*Cô gái tội lỗi ơi
Như nước mắt chảy vào lòng.
Con cá nào trong nước,
Bơi vào giấc mơ.
Nhưng đừng làm chấn động,
Vị Hoà thưởng tội lỗi và cô gái xinh đẹp!*

Trong thần thoại nói về cội nguồn thế giới chúng tôi, không biết từ đâu có tiếng "Hà" của một vị thần vọng lại, rồi lập tức trở nên hư không. Thần lại nói vào hư không "Hà!", rồi có nước, lửa và bụi. Nói thêm, gió của tiếng "hà" làm xoay chuyển thế giới trong hư không. Hôm ấy, tôi trong bóng tối tay nâng bầu vú của Trác Mã, cũng rất vui mừng kêu lên một tiếng "hà".

Còn Trác Mã thì nói gì đó nghe không rõ, chỉ nghe thấy "Ha..ôi..ôi..".
Thế giới của nước và lửa, một thế giới của ánh sáng và bụi trần quay cuồng. Năm ấy, tôi mười ba, Trác Mã mười tám.

Trong con người mười ba của tôi như có gì đó đang bùng cháy.
Trác Mã nói "Cậu vào đi, cho vào đi!", tưởng như trên con người Trác Mã có cái cửa nào đó để tôi vào. Mà tôi đúng là có nỗi khát khao cháy bỏng được vào một nơi nào đấy.
Trác Mã nói "Cậu ngốc lắm, ngốc lắm". Thế rồi tay Trác Mã nắm lấy cái ấy của tôi, bảo tôi vào.
Tôi mười ba tuổi, kêu lên một tiếng, bùng nổ. Bỗng thế giới này biến mất.

Sáng hôm sau, con mắt tôi đã đỡ, lúc này lại sưng húp, không mở nổi. Trác Mã đỏ mặt, ghé vào tai mẹ thì thầm gì đó, bà Thổ ti nhìn cậu con trai của mình, không nhịn được cười, rồi tiện tay cho cô hầu một cái tát.

Lạt ma Môn Ba lại đến.
Mẹ nói "Ông nhà sắp về, để xem thầy chữa mắt cho cậu thế nào".
Lạt ma nói "Cậu nhà có nhìn cái gì không sạch sẽ không?"

Bà Thổ ti nói "Nhìn ma à? Tôi thấy, các thầy chưa trấn nổi oan hồn thì phải".

Lạt ma nói "Dưới kia có con chó đẻ, phải chẳng cậu nhà nhìn nó?"

Vậy là hai mắt tôi lại được xông bằng lá bách. Lạt ma lại cho tôi uống thuốc lá được nghiền nhỏ. Lát sau tôi buồn đi giải, Lạt ma nói, hơi đau đấy nhé. Quả nhiên, đến tối cái nơi làm tôi khoái bỗng đau buốt như kim châm.

Lạt ma nói "Đúng vậy, tôi không nói sai, cậu nhà đã thành người lớn rồi".

Khi trong nhà chỉ còn tôi và vú nuôi, bà nói "Cái con yêu tinh ấy làm gì cậu?"

Tôi che hai con mắt sừng húp, cười.

Vú nuôi chua xót nói "Ngốc ời, mong cậu lớn lên để vú đỡ vất vả, vậy mà cậu lại để cái con yêu tinh ấy cười lên đầu lên cổ tôi". Bà đảo chậu than hồng bằng cái kẹp sắt. Tôi mặc bà, nghĩ bụng, làm con Thổ ti sướng thật, chỉ cần "một tiếng như thần, cả thế giới này lập tức chuyển động. Thuốc của Lạt ma làm cho ruột gan tôi như hát lên.

Bà vú nuôi giọng như hát, nói với Lạt ma "Thầy làm cho bụng cậu nhà tôi thế nào rồi?"

Lạt ma nhìn bà bằng ánh mắt nghiêm khắc rồi bỏ đi. Tôi muốn cười, hể cười nước mắt lại chảy ra. Buổi sáng hôm ấy, người tôi không rời khỏi cái bô. Mẹ tìm Lạt ma hỏi, ông ta lại đi thăm bệnh cho người khác. Chúng tôi nuôi ông ta, nhưng ông vẫn thích đi kiếm thêm vài đồng. Buổi chiều mắt và bụng tôi đều khỏi. Mọi người lại khen Lạt ma mát tay.

Đó là một buổi chiều ngập nắng. Tiếng vó ngựa như một trận gió tràn tới, khiến mọi người như tỉnh hẳn lên. Từng tia nắng tưởng như căng lên như những sợi dây cung.

Thổ ti Mạch Kỳ lên tỉnh đi kiện, ông là cha của tôi từ vùng người Hán trở về. Họ phải căng lều qua đêm cách đây hơn chục dặm và cử một người phi ngựa về báo tin. Thổ ti mời được một vị quan chức chính phủ quân quản,

ngày mai phải mở đại lễ đón chào.

Chỉ lát sau, mấy con ngựa phi ra khỏi khuôn viên, đến các bản gần xa. Mẹ tôi đứng trên sàn cao, nhìn theo những con ngựa tung bụi phi trên cánh đồng. Sàn xao đến ba tầng lầu quay về hướng đông nam, về phía thung lũng rộng mở. Ba mặt kia của khuôn viên là những dãy nhà bảy tầng, chúng dựa lưng vào nhau tạo thành một khối, là một toà lâu đài, quay lưng về phía tây bắc nơi có con đường từ cửa thung lũng chạy chéo vào. Mùa xuân đang đến gần, mái đất nện trên sàn cũng trở nên mềm hơn. Ba tầng dưới, tầng thứ nhất là đám gia đình ở, nhằm chống lại sự tấn công từ phía trước. Tầng tiếp theo là chỗ ở của đám gia nô. Triền sông rộng mở về hướng đông nam. Ngày mai cha và anh từ phía ấy về. Những cảnh sắc tôi thấy hôm nay cũng giống như mọi ngày, phía sau lưng những dãy núi cứ cao dần lên, là nơi mặt trời lặn. một dòng sông từ trong núi ào ạt chảy ra, nước sông chảy về phía đông. Thung lũng cũng rộng mở dần theo hướng này. Một câu ngạn ngữ nói: Hoàng đế người Hán đứng dưới mặt trời buổi sáng, Đạt lai Lạt ma đứng dưới mặt trời buổi chiều.

Chúng tôi ở hơi lệch về đông một chút khi mặt trời đứng bóng. Vị trí này có ý nghĩa rất quyết định. Nó quyết định chúng tôi có nhiều liên hệ hơn với Hoàng đế người Hán ở phía đông, mà không phải với Đạt Lai Lạt Ma lãnh tụ tôn giáo. Nhân tố địa lý quyết định quan hệ chính trị của chúng tôi.

Chúng tôi tồn tại lâu dài như vậy là vì có sự phán đoán chính xác về vị trí của mình. Còn Thổ ti Uông Ba coi chúng tôi là kẻ thù chỉ đến La Sa dâng hương cho Phật, những kẻ thông minh dưới trướng ông ta lại sang vùng người Hán dạo chơi. Ông ta hỏi, Uông Ba to hay Trung Quốc to? Nhưng ông ta quên rằng, ấn tín của tổ tiên ông ta cũng phải xin từ Bắc Kinh. Cũng có sách nói, dân Tạng đầu đen chúng tôi vốn bám theo một sợi dây thừng bện bằng lông cừu từ trên trời xuống mảnh đất cao ráo sạch sẽ này. vậy, Thổ ti Uông Ba có lý do tin rằng, con người từ trên trời xuống thì ấn tín, vàng bạc, dao súng cũng theo sấm chớp từ trên trời xanh rơi xuống.

Mẹ nói với tôi "Người thu hồi đất của Thổ ti Uông Ba đến, ngày mai chúng ta đón họ. Họ từ quê chúng ta lên.Trời đất ơi, được gặp họ, mẹ có còn biết nói tiếng Hán nữa không? Trời đất ơi! Con ơi, con hãy nghe mẹ nói, xem mẹ nói có còn đúng nữa không?"

Tôi vỗ vỗ trán, nghĩ, trời ơi, con đâu biết có phải mẹ nói tiếng Hán. Nhưng bà bất chấp chung quanh, đứng ở kia lăm bằm gì đấy. Bà nói một hồi lâu rồi vui vẻ nói "Lạy quan thế âm bồ tát, con vẫn chưa quên".Thế rồi nước mắt mẹ trào ra. Hôm ấy, mẹ ôm đầu tôi, cứ lắc lắc mà nói "Mẹ phải dạy con tiếng Hán.Trời ơi, lớn thế này rồi, vậy mà mẹ không nghĩ ra phải dạy con tiếng Hán".

Nhưng tôi không cảm thấy hứng thú vì những chuyện ấy.Tôi lại làm mẹ thất vọng khi mẹ đang phấn khởi.Tôi ngốc nghếch nói "Nhìn kia, Lạt ma che ô vàng đã đến!".

Trong nhà tôi nuôi hai nhóm tăng lữ. một nhóm ở trên gian thờ trong nhà, một nhóm khác ở chùa Mãn Chu Ninh gần đấy. Lúc này Phật sống Tế Ca trên chùa đã biết tin ngày mai có lễ lớn, ông vội vàng đến. Chùa ở bên kia sông. Họ đang đi trên chiếc cầu gỗ. một cơn lốc thổi tới, lật ngược chiếc ô vàng, lôi vị hoà thượng nhỏ thó xuống sông. Khi hoà thượng từ dưới sông bò lên, người ướt lướt thướt đứng trên cầu, bà Thổ ti cười ha hả.Tiếng cười của bà trẻ biết chừng nào. Khi họ bước lên những bậc đá cao của khuôn viên, bỗng mẹ sai người đóng cổng lại.

Gần đây quan hệ giữa nhà chùa và Thổ ti không được tốt đẹp lắm.

Nguyên nhân là bởi lúc ông tôi chết, Phật sống Tế Ca nổi nóng, nói bừa rằng chỉ có chú tôi mới có quyền thừa kế chức Thổ ti. Về sau, cha tôi chứ không phải chú tôi lên làm Thổ ti Mạch Kỳ. Như vậy, chùa trở nên cô quạnh. Cha tôi tuân theo trật tự, lên kế thừa vị trí Thổ ti, về sau mở rộng gian thờ, mời các tăng lữ nổi tiếng nơi khác về, mà không coi trọng ngôi

chùa lẽ ra là bốn phận của mình.

Mẹ cùng một số người đứng trên sàn cao hướng về phía đông, nhìn vượng khí từ phía ấy đến.

Phật sống gõ mạnh vòng đồng trên đầu sư tử vào cánh cổng. Người quản gia mấy lần định truyền lệnh mở cổng, nhưng bị mẹ ngăn lại. mẹ hỏi tôi "Có mở cổng không?"

"Cứ để họ chờ. Muốn xin bạc nhà ta thì đừng vội". Tôi nói.

Quản gia, gia đình, hầu gái đều cười. Chỉ có bà vú nuôi không cười. Tôi biết, trong đầu bà coi tăng lữ và thần Phật trong đền trong chùa như nhau.

Trác Mã nói "Cậu thông minh lắm!".

Mẹ lờm Trác Mã, Trác Mã im bật, không nói gì nữa.

Mẹ mắng "Đừng vô lễ như thế với Phật sống". Bà nâng cao cái váy xếp ly, trông rất tư thế, thân chinh ra mở cổng cho Phật sống vào.

Phật sống cúi chào, bà Thổ ti không đáp lễ, mà nói với giọng kiêu ngạo "Tôi thấy cái ô vàng của thầy bị gió thổi tung xuống sông".

"A Di Đà Phật, thưa bà, là do con đường tu hành của tôi thấp kém".

Ngoài sông gió lại nổi lên. Gió thổi ù ù trên không trung.

Mẹ không mời Phật sống vào nhà, bà nói "Gió đấy, ngày mai thầy đem theo đội kèn trống của chùa đi đón khách nhà chúng tôi nhé".

Vị Phật sống cảm động không nói nên lời, cúi gập mình chào bà Thổ ti. Ông ta làm như thế là không đúng lễ nghi. Hễ mặc áo vàng, cà sa tím thì ông không còn là mình nữa, mà là đại diện cho thần phật của vùng này, nhưng ông quên mất điều ấy.

Sáng sớm hôm sau, có hai tiếng súng lệnh trên vọng gác, tôi dậy ngay, đồng thời tự mặc áo quần. Bà vú nuôi vội đem xô vào, nhưng tôi không buồn đi giải. Suốt cả ngày hôm qua tất cả những gì có trong bụng đều đã đi hết.

Trên gian thờ tiếng trống dồn dập, hương khói bao quanh khuôn viên. Trong sân và khoảng đất trống trước nhà buộc đầy những con ngựa mồ hôi nhễ nhại. Các trưởng làng, trưởng bản cười ngựa từ khắp nơi đến. Tôi và mẹ từ trên gác xuống, đội kỵ mã xuất phát. Bà Thổ ti cười con ngựa trắng đi giữa đám quản gia cười ngựa hồng. Bà thắt cái đai bạc to bằng bàn tay, trước

ngực là những chuỗi hạt, trên đầu là những bím tóc mới tết bóng loáng. Tôi thúc ngựa đi lên. Mẹ cười với tôi. Con ngựa hồng của tôi khoẻ mạnh béo tốt, bước đi vững chắc hơn những con khác. Tôi vừa đi lên ngang mẹ, mọi người cùng hoan hô hai con ngựa đẹp. Phía trước nắng vàng rực rỡ, tôi và mẹ đi song song. Tôi cứ nghĩ, mẹ không muốn đi ngang hàng với một thằng con ngốc nghếch. Nhưng không, bà đi ngang hàng với con trai, vung cây roi có gù đỏ trong tay chào lại những người đang hoan hô. Lúc ấy lòng tôi tràn ngập tình yêu thương đối với bà.

Tôi giật dây cương con ngựa chạy nhanh lên phía trước.

Tôi muốn nói như những đứa trẻ đầu óc không có vấn đề "Mẹ, con yêu mẹ lắm!".

Nhưng tôi thúc ngựa đi lên, nói với mẹ "Mẹ, xem kìa, chim!".

Mẹ nói "Ngốc ạ, đấy là điều hâu", Bàn tay không nắm dây cương của bà làm thành hình móng vuốt điều hâu "Như vậy chúng sẽ bắt thỏ, bắt cừ non".

"Nó còn bắt được cá chết trên sông".

"Chúng còn sà xuống bắt cả rắn độc".

Tôi biết mẹ nói rắn độc là ám chỉ những người đứng đầu bọn phiến loạn, thậm chí là Thổ ti Uông Ba rắp tâm thù địch với chúng tôi. nói xong, mẹ tôi giục những trưởng bản, trưởng làng đi nhanh lên. Tôi ghìim ngựa đứng bên đường, thấy Trác Mã mặc đồ mới, đi cùng đám kẻ hầu người hạ. Hôm nay những người hầu hạ cũng trang điểm, nhưng áo quần và cả khuôn mặt của họ, không hề có màu sắc tươi tỉnh. Trác Mã đi cùng những người ấy, tôi thực sự cảm thấy oan cho cô.

Trác Mã nhìn ánh mặt tôi, vẻ mặt cô rất buồn.

Trác Mã đi lên trước, tôi vút dây cương cho cô. Làm như vậy, một con ngựa cao lớn, một người cao quý sinh ra đầu óc vốn có vấn đề, đã ngăn cách Trác Mã với những người đằng sau kia chỉ có thể đến với cuộc đời bằng niềm hy vọng. Bà Thổ ti uy phong lẫm liệt cùng đám tùy tùng vượt qua một sườn núi rồi không còn thấy đâu. Trước mặt chúng tôi là một cánh đồng nắng rực rỡ, trên cao là rừng cây vàng óng, dưới kia nước sông lấp lánh. Những ruộng lúa mạch xanh ngắt viền quanh các xóm nhỏ. Mỗi khi đi

qua những chỗ như thế này, đội ngũ lại phình to hơn. Đội ngũ người đi ngựa mỗi lúc một đông kéo theo sau chúng tôi, không ai muốn vượt lên trước chủ của họ. Mỗi lần tôi ngoái đầu lại đều có một vài người đàn ông mạnh khoẻ ngả mũ chào hoặc những cô gái tỏ vẻ làm duyên. Ôi, làm một Thổ ti, một vương giả Thổ ti trên mảnh đất nhỏ bé, sao mà sung sướng! Nếu tôi không phải là đứa con của người cha sau lúc no say, vào lúc này chắc hẳn tôi sẽ có ý nghĩ giết cha.

Nhưng tôi chỉ nói "Trác Mã, dừng lại, tôi khát lắm!"

Trác Mã quay lại, gọi người đi sau. Lập tức, có mấy người đàn ông chạy tới. Sau gót họ là bụi đất, họ quỳ trước ngựa của tôi, lấy các loại ly cốc uống rượu ra. Trác Mã gạt cái đồng ly cốc bẩn thỉu kia đi. Những người bị từ chối tỏ ra buồn bã như nhà có người chết. Tôi uống nước trong cái bình hình con chim. Lúc lau miệng tôi hỏi "Anh là ai?"

Người kia cúi gập tấm lưng dài xuống, nói "Bẩm, là thợ bạc Khúc Trát ạ".

"Anh có phải là thợ bạc khéo tay không?"

"Tay nghề của con vụng lắm ạ". Người này từ tốn trả lời. Lẽ ra tôi phải thưởng cho anh ta chút gì đó, nhưng chỉ lạnh nhạt nói "Thôi được, lui ra".

Trác Mã nói "Cậu nên thưởng cho anh ấy chút gì".

Tôi nói "Nếu anh ta ít nhìn em một chút".

Tôi cũng biết rằng, làm một vương giả tâm hồn rất dễ bị tổn thương. Trác Mã lại véo tôi một cái, lúc ấy tôi mới phục hồi cảm giác. Tôi nhìn Trác Mã, cô ta cũng mạnh dạn nhìn tôi. Vậy là tôi rơi vào vực sâu đáy mắt của Trác Mã mà không sao thoát ra khỏi.

Vậy hãy để tôi hát bài hát này:

Ôi, em hãy nhìn phía trước,

Nơi kia có cảnh đẹp sao,

Nơi kia có toà tháp tôn nghiêm.

Ôi, em hãy nhìn nơi này,

Nơi này có cảnh gì đẹp,

Nơi này chỉ có cậu thiếu niên vai khoác súng.

Ôi, em hãy nhìn lại phía sau,

Phía sau có gì đẹp,

Phía sau có cô gái xinh xinh mặc lụa là.

Tôi vừa cất tiếng hát thì Trác Mã hát theo. Trác Mã hát rất thoải mái, giọng hát du dương uyển chuyển. Hình như Trác Mã không hát vì tôi. Cậu thiếu niên kia không phải là tôi. Mà cô chỉ là người hầu kẻ hạ vì chúng tôi sung ái mà được mặc lụa là. Trác Mã hát xong, tôi nói "Hát lại".

Trác Mã nghĩ rằng tôi rất vui, cô hát lại một lần nữa.

Tôi lại bảo cô hát lại. Cô ta lại hát. Tôi bảo hát lại. Lần này thì cô hát không hề có cảm giác hay. Tôi nói "Hát lại".

Nước mắt Trác Mã trào ra. Tôi đã nói, hôm ấy tôi hiểu được rằng, làm một vị vương giả thì sung sướng biết bao. Cũng hiểu được rằng, làm một vị vương giả cũng rất dễ buồn.

Nước mắt của Trác Mã làm tôi thấy nỗi đau trong tim dịu lại.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn LÊ

Chương 4

Khách quý

Sáng sớm hôm ấy chúng tôi xuất phát từ nhà, đi hơn chục dặm mới đến khu đón khách.

Đàn ông thì biểu diễn tài cưỡi ngựa và bắn súng.

Lạt ma của gia đình và Lạt ma của chùa trình diễn trống kèn và thần vũ, các vị Lạt ma cũng phải ra sức thi thố tài năng. Cứ bình tâm suy xét, chúng tôi cũng muốn các vị Lạt ma có cuộc cạnh tranh như thế. Nếu không, địa vị của họ quá là cao. Nếu không có cạnh tranh thi thố, họ có thể nói với mọi người, Phật bảo thế này, Phật bảo thế kia. Thối ti không thể không để họ nói lung tung. Nhưng một khi giữa họ có vấn đề, họ sẽ đến cầu chúc cho gia tộc Thối ti thêm hưng thịnh. Họ hứa, lời cầu chúc của họ hơn hẳn những người khác.

Chỗ chúng tôi, một con cừu vừa được thả vào nồi, nước trà vừa toả hương thơm, những cái bánh bột hình cái tai vừa được cho vào chảo mỡ, chợt thấy trên sườn núi một đám khói, hai đám khói, ba đám khói cuộn cuộn lên trời xanh, đó là tín hiệu khách quý đã đến. Thảm trải trong lều và ngoài trời. Thức ăn bày sẵn lên những cái bàn thấp đặt trên thảm, thức ăn có cả bánh rán hình tai động vật vừa được vớt từ chảo mỡ ra. Hãy nghe, có tiếng gọi khe khẽ.

Mấy hồi tù và vang lên. Một đám bụi vàng, đội kỵ mã của chúng tôi xông lên.

Theo sau là đoàn người tay nâng khăn lụa trắng mừng khách, trong đó có mấy giọng hát rất vang.

Theo sau là những hoà thượng tay cầm kèn vỏ ốc biển và kèn xô na.

Cha tôi dẫn khách quý, dọc đường lần lượt gặp ba tốp người ra nghênh tiếp. chúng tôi nghe thấy tiếng súng, tiếng súng của đội kỵ mã, tiếng súng thay cho tiếng pháo chào mừng. Sau đấy là tiếng hát của người dân. Khi tiếng kèn vỏ ốc và tiếng xô na chào mừng vang lên, các vị khách đã đến ngay phía trước chúng tôi.

Thổ ti Mạch Kỳ dừng ngựa, mọi người đều thấy vẻ vui mừng đặc ý của ông, nhưng các vị quan chức trên tỉnh về lại không tỏ ra uy phong lẫm liệt như chúng tôi tưởng. Đây là một người gầy, ông ta bỏ cái mũ trên đầu ra vẫy vẫy mọi người. Một tiếng "hu la", đám người lạc hậu sống ngoài vòng giáo hoá, quỳ rạp xuống thảm cỏ khô vàng. Đám gia nô khom lưng trải tấm thảm đến tận chân ngựa, hai gia nô nhỏ lập tức chống tay chống chân làm bậc thang, một trong số đó là Trạch Lang bạn tôi.

Vị người Hán gầy gò đội mũ thật ngay ngắn, nâng cái kính đen lên, nhắc chân, giẫm lên lưng thẳng Trạch Lang, từ trên lưng ngựa bước xuống. Ông ta vẫy vẫy tay, mấy chục binh sĩ mũ áo tề chỉnh rầm rập đi tới trước mặt ông ta, khi Thổ ti đến bên bà vợ, chỉ nghe thấy một tiếng "rộp", họ đồng loạt chào vợ chồng Thổ ti theo kiểu nhà binh. Sau đấy, ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân dâng tặng lụa là, ngọc thạch, vàng bạc cho bà Thổ ti, gọi là chút lễ vật làm quen. Bà Thổ ti dâng một bát rượu và một cái khăn lụa vàng. Các cô gái cũng dâng rượu và tặng khăn chúc mừng cho những binh sĩ người Hán. Các vị Lạt ma nổi trống, nổi kèn chúc mừng.

Ông đặc phái viên vào ngồi trong lều, cha hỏi người thông ngôn có thể múa hát chào mừng được chưa. Người thông ngôn nói "Hãy đợi đã, ngài đặc phái viên chưa làm thơ xong". Thì ra, vị khách quý người Hán này là một nhà thơ. Ở chỗ chúng tôi nhà thơ không có cơ hội gánh vác trách nhiệm nặng nề như thế này. Đầu tiên, tôi thấy ông ta lim dim cặp mắt cứ ngỡ ông ta say

sửa với các món ấy và các cô gái xinh đẹp.

Ông đặc phái viên nhắm mắt ngồi một lúc, rồi ông mở mắt, nói đã làm xong bài thơ. Ông rất phấn khởi ngắm nhìn các cô gái múa hát, đến chỗ các vị Lạt ma trình diễn thần vũ, ông ngáp dài, thế là, được đám binh sĩ dìu đi hút thuốc. Mọi người nói, đặc phái viên phải hút thuốc cho tỉnh người, Các vị Lạt ma cụt hứng, động tác múa may bỗng chậm hẳn lại. Thật hiếm khi mới có dịp để Phật sống chùa Mẫn Chu Ninh ra tay, một bức thơ Thích ca Mâu ni được rước vào nơi biểu diễn thần vũ. Chỉ nghe một tiếng "rụp", mọi người đều rạp xuống, bước chân các vị tăng lữ đang nhảy múa bỗng cao hẳn lên.

Thổ ti nói với vợ "Thầy Phật sống mệt mỏi quá!"

Mẹ nói "Phải, nếu biết trước, việc gì phải làm thế này".

Cha cười khoái chí. Ông nói "Đáng tiếc, cũng ít người biết".

"Có thể để họ hiểu được cái lễ này thì đã muộn".

Phật sống đeo kính đến gặp, vẻ mặt không được tự nhiên. Cha cầm cánh tay béo mập mềm nhũn của ngài, nói "Chúng ta sẽ tính sổ với Thổ ti Ưông Ba. Thầy đọc kinh cho chúng tôi, phù hộ chúng tôi chiến thắng". Vị Phật sống nhiều năm nay bị đối xử lạnh nhạt, lúc này vẻ mặt bỗng hồng hào sáng láng.

Cha lại nói "Ngày mai tôi sẽ sai người đem lễ vật bố thí đến dâng thầy".

Phật sống chấp tay cáo lui.

Trong lều, binh sĩ đi với ông đặc phái viên lúc này được thay bằng một cô gái của chúng tôi, hai mắt ông ta sáng như động vật đi đêm.

Tiết mục cuối cùng của buổi sáng hôm nay là chụp ảnh.

Cả nhà chúng tôi ngồi quanh ông đặc phái viên, lúc này tôi mới phát hiện

anh trai tôi chưa về. Anh đi sau áp tải vũ khí, súng trường, súng máy, đạn dược.

Người chụp ảnh là ông thông ngôn, tức là người ngày nay gọi là phiên dịch. Hồi ấy, ở chỗ chúng tôi gọi người biến tiếng này sang tiếng khác là thông ngôn. Cha ôm tôi vào lòng, ông đặc phái viên ngồi giữa, mẹ tôi ngồi ở một góc khác. Đây là tấm ảnh đầu tiên trong lịch sử nhà Thổ ti Mạch Kỳ. bây giờ nghĩ lại, thuật chụp ảnh đến chỗ chúng tôi thật đúng lúc, tưởng chừng đến để ghi lại thật rõ ràng hình ảnh những ngày cuối cùng của chúng tôi. Nhưng hồi ấy chúng tôi coi đây là bước mở đầu để gia tộc chúng tôi thịnh vượng hơn xưa. Hồi ấy, cha mẹ tôi đang tràn trề sinh lực, nhưng ảnh làm chúng tôi ngây đờn, giống như những nhân vật sắp biến mất theo số phận. Trong ảnh, cha như người không sống không chết. đâu biết rằng, lúc ấy ông âm mưu, chuẩn bị liều một phen với người hàng xóm, sẽ bất ngờ cho một đòn chí tử. Ở một mức độ nào đấy, ông đang là một nhân vật nghĩ được là làm được.

Mấy hôm sau, anh tôi đưa vũ khí mới mua về.

Mảnh đất bên cạnh khuôn viên ngựa chạy không đến tận cùng, suốt ngày bụi mù mịt, trở thành thao trường luyện quân của nhà tôi. Trung đội lính ông đặc phái viên đem về trở thành những vị huấn luyện nghiêm khắc. Chỉ cần một ai trong số họ hô khẩu lệnh, người của chúng tôi lập tức miệng hô theo, chân thẳng đơ, xếp thành hình khối vuông vức, Bước đều tằm tấp. Tất nhiên, họ còn chưa biết mục tiêu cụ thể, chỉ hô khẩu hiệu thể thôi, chân bước tung bụi mù mịt, đi đến cuối bãi lại hô to, tung bụi quay trở lại. Điều này hoàn toàn khác với huấn luyện trước khi bước vào đánh nhau mà chúng tôi vẫn hiểu.

Cha muốn hỏi ông đặc phái viên như thế là nghĩa làm sao, luyện quân như thế có thực sự giúp ông đánh bại Thổ ti Ưông Ba không. Không chờ cha tôi hỏi, ông đặc phái viên nói trước "Chúc mừng ông, Thổ ti Mạch Kỳ, ông đã

trở thành người có đội quân chính quy nhất trong số các Thổ ti. Ông sẽ là người bất khả chiến thắng!".

Cha tôi cảm thấy lời nói ấy có phần khó hiểu, liền hỏi mẹ "Trước đây mình đã thấy luyện quân như thế nào chưa?"

Mẹ nói "Tôi chưa thấy huấn luyện thành một đội quân giỏi bằng một cách khác".

Ông đặc phái viên cười khà khà. Cha đành phải tiếp nhận cách nói ấy. Liệu ai có thể bảo chúng tôi bó tay trước một kẻ phản bội? Suốt một thời gian dài, viện binh mà Thổ ti đưa về không dạy người của chúng tôi cách bắn súng. Thời tiết ẩm dần, họ vẫn hò hét tập đi đều trên thao trường. Không ai hiểu được đánh trận phải tập đi đều, làm bụi mù bầu không khí thán ba ẩm ướt để làm gì. Người anh khác mẹ của tôi cũng vác súng, mồ hôi nhễ nhại đi trong đội ngũ tung bụi mù kia. Cuối cùng, anh cũng không chịu nổi, chạy đi hỏi cha "Phải cho chúng tôi đạn chứ?"

Cha đi hỏi ông đặc phái viên. Vậy là họ mỗi ngày được ba viên đạn. phát đạn nhưng vẫn chưa được tập xạ kích. Ngoài việc tập đi đều còn được tập thêm đâm lê. Mấy hôm sau, anh trai lại hỏi cha. Cha nói với ông đặc phái viên, sắp đến mùa gieo hạt, đất đai thôn bản kia vẫn nằm trong tay Ưông Ba.

Ông đặc phái viên nói "Không vội".

Thổ ti Mạch Kỳ biết mình đã mời về một vị thần tiên không dễ bảo. Một khi có dự cảm không hay, cha lại mời Lạt ma đến bói toán xin quẻ. Kết quả thầy nói, những đất đai mất đi sẽ lấy lại được, biết đâu có thêm một vài trại ấp khác, nhưng phải trả giá.

Hỏi có chết người không? Không.

Hỏi có mất bạc trắng không? Không.

Hỏi cuối cùng thế nào? Nói không thấy rõ.

Lạt ma của gia đình không xong, lập tức sai người đi mời Phật sống trên chùa về, kết quả lời trong quẻ bói cũng nói như thế. Phật sống nói, ngài trông thấy hoa giống như ngọn lửa, còn hoa ấy dự báo điều gì thì khó mà biết.

Thổ ti Mạch Kỳ dặn đối cho ông đặc phái viên hai cô gái khác, đồng thời khiêng đến một hòm bạc trắng. Công việc do mẹ tôi đứng ra làm. Thổ ti nói với mẹ "Chuyện này mình phải ra tay, tôi không hiểu tâm tư người Hán, mình phải làm chuyện này". Mẹ rất vui vì Thổ ti có được cảm giác ấy, từ đấy, bà được làm một bà Thổ ti có quyền hành cùng mọi người lo toan công chuyện. Trước khi chưa là bà Thổ ti, mẹ không dám nghĩ lại có ngày ngồi ngang hàng với ông đặc phái viên. Hôm sau, ông đặc phái viên nói "Các cô gái tuyệt lắm, bạc thì bà cứ đưa về. Chính phủ chúng tôi đến giúp người Di các người không phải vì tiền bạc, mà vì nền cộng hoà, vì trật tự quốc gia Trung Hoa dân quốc. Còn hai cô gái, xét thấy việc này không liên quan gì đến tập tục của vùng chưa được giáo hoá, nên cũng không muốn làm phật lòng quý vị". Ông ta còn nói thêm "Thưa bà, nghe nói bà là người Hán? Sau này có việc gì cần, xin được bà giúp đỡ. Biết đâu, sẽ có ngày nào đấy, nơi này không phải là của đám người Di, mà là đất chính phủ phong cho quý bà".

"Xin ông đừng nói đến đất phong, nếu quân đội của các ông không cướp sạch cửa hàng của cha tôi, thì tôi cũng không lưu lạc đến vùng này".

Ông đặc phái viên nói "Việc ấy không khó gì, chúng tôi có thể bồi thường".

"Người chết cũng có thể bồi thường sao? Hai sinh mệnh cha mẹ tôi?"

Ông đặc phái viên không ngờ bị thất bại trong việc tìm kẻ đồng mưu, liền nói "Quý bà quả là bậc nữ lưu đại trượng phu, xin bái phục bái phục!".

Trong chuyện này mẹ tôi tỏ ra là người quang minh lỗi lạc. Bà chỉ nói với cha rằng, ông đặc phái viên trả lại hòm bạc trắng. Cha không biết mình phải làm thế nào, chỉ biết cắn răng nói "Có ngày tôi phải giết chết cái thằng

ấy!".

Ông đặc phái viên nói "Có thể, tôi gọi Thổ ti Uông Ba đến, chúng ta cùng mở cuộc họp".

Cha nhìn ông đặc phái viên, khuôn mặt vàng ệch của ông ta lúc này tỏ ra nghiêm túc. Ông dặn người quản gia "Sai người đưa thư đi".

Người đưa thư đi và về ngay. Không ngờ, vận may trời cho rơi vào Thổ ti Mạch Kỳ. Thổ ti Uông Ba không trả lời thư của cái gã "quan chức người Hán chó đẻ" kia, mà gửi biểu một đôi ủng tuyệt đẹp, rõ ràng là bảo ông đặc phái viên hãy rút đi. Ông ta không hiểu ngầm ý ấy, mẹ phải giải thích thật cặn kẽ.

Vị khách tôn quý của chúng tôi nổi cơn thịnh nộ.

Tiếng súng trên thao trường nổ dồn dập. mọi người đều biết, chúng tôi sắp đánh trận đến nơi rồi.

Ba hôm sau, trung đội lính chính quy của chính phủ cùng mấy trăm binh sĩ của chúng tôi kéo nhau ra biên giới. vừa vào trận, súng máy của chúng tôi kiểm được từ chính phủ quân quản trên tỉnh lia cho đối phương không góc đầu nổi. Bọn chúng chỉ biết kêu gào, súng hoả mai trong tay không bắn nổi. Trong khoảng thời gian ăn xong bữa cơm, đã thu hồi được trang trại của bọn làm phản. Tên cầm đầu biết mình có tội, bỏ chạy, để người nhà lại chịu tội chết thay. Cả nhà bị trói gô, quỳ dưới gốc cây hạnh đào trước ngõ. Mặt trời lên cao, sương đêm dưới chân họ khô dần. Họ thấy gươm súng của người canh giữ không đụng đến người, cho rằng Thổ ti sẽ không giết họ. Những khuôn mặt tái nhợt dần dần lấy lại khí sắc. Nhưng họ không biết rằng, Thổ ti Mạch Kỳ không như các Thổ ti khác, không chơi binh lính giết tù binh. Nhà chúng tôi từ mấy trăm năm trước có Thổ ti Mạch Kỳ đến nay, có đao phủ riêng. Trên mảnh đất này, có ba người cha truyền con nối, thứ nhất là Thổ ti, thứ hai là đao phủ Nhi Y, thứ ba là thư ký. Đáng tiếc, viên thư ký đời thứ ba ghi chép thật thà thế nào đấy, bị Thổ ti đời thứ tư truất bỏ,

khiến không còn biết đích xác Thổ ti Mạch Kỳ chúng tôi đến đời thứ mấy rồi. Càng không thể nói đao phủ đã là đời thứ bao nhiêu. Lúc này, đao phủ đã đến, trông ông ta đúng là kẻ chuyên giết người, cánh tay dài, chân dài, cổ cao lêu đêu. Trước khi hành hình, cha nói với mấy người sắp chịu tội "Là người của các người để các người lại chịu tội thay, tôi cũng không có gì phải khách khí. Lẽ ra, tên phản bội kia không bỏ chạy, các người không phải mất mạng".

Những người vốn mong Thổ ti cho họ con đường sống, lúc này nét kiên cường trên khuôn mặt đã biến mất. Chừng như họ vừa nhớ ra, mình không phải là tù binh trong trận chiến với kẻ địch, mà là bị chủ của họ phản bội. Vậy là, chân họ mềm nhũn, quỳ thụp xuống van xin được tha tội chết. Đây là kết quả mà cha mong đợi. Chờ cho những người kia quỳ xuống, cha khoát tay, lưỡi dao trong tay đao phủ loang loáng vung lên, mấy cái đầu lăn trên mặt đất. Những khuôn mặt lăn trên mặt đất vẫn giữ nguyên vẻ sống động. Những thân thể không còn đầu, tưởng như giật mình kinh hãi vô cùng, đứng ngậy ra hồi lâu rồi mới ngã vật ra đất.

Tôi ngược lên nhìn bầu trời, không thấy có linh hồn nào lên trời. Người ta vẫn nói người có linh hồn, tại sao tôi không trông thấy?

Tôi hỏi mẹ, mẹ tôi trừng mắt, đi đến bên chồng.

Đó là ngày đầu tiên của cuộc chiến.

Hôm sau, lửa chiến tranh cháy đến địa bàn của Thổ ti Ưông Ba.

Ông đặc phái viên, Thổ ti, bà Thổ ti dẫn một số người đến nơi không nguy hiểm để quan sát trận đánh. Tôi cũng có mặt trong số họ. Anh tôi và viên trung úy đội trưởng dưới quyền ông đặc phái viên cùng chỉ huy binh lính. Người của chúng tôi băng qua con suối ở giữa thung lũng làm rang giới địa hạt của hai Thổ ti, chui vào những rừng rậm. Chúng tôi xem trận chiến đấu không trông thấy người. Chỉ có tiếng súng nổ vang vọng bầu trời. So với hôm qua, người của Thổ ti Ưông Ba kiên cường hơn nhiều, hôm nay họ chiến đấu vì cơ ngơi của họ, còn chúng tôi thì từng bước tiến lên nhờ vào hỏa lực mạnh. Chỉ lát sau đã chiếm được một xóm trại ngay trước mặt. Một

cái nhà bị cháy, ngọn lửa bùng lên cao. Một người như con chim bay ra từ trong đám cháy, đến chỗ trống thì bị ngay một viên đạn, mặt ngửa lên trời, ngã vật ra đất.

Chỉ lát sau xóm trại biến thành một biển lửa.

Ông đặc phái viên có cái ống nhòm. Lúc xóm trại thứ ba bốc cháy, ông ta há cái miệng có hàm răng vàng khè ra ngáp một cái thật dài, gọi một anh lính nhỏ có khuôn mặt trắng trẻo, dìu đến một gốc cây, hút thuốc. Cha đưa ống nhòm lên mắt, nhưng ông không biết điều chỉnh, nên không trông thấy gì. Tôi cầm cái ống nhòm, hí hoáy một lúc, cuối cùng cũng tìm thấy chỗ điều chỉnh, xoay đi xoay lại, bỗng "Cạch" một tiếng, cảnh sắc sườn núi trước mặt đến sát mũi. Tôi thấy người của chúng tôi đang lom khom như mèo bên các mô đất, mô đá. Khẩu súng trong tay họ chốc chốc lại nhả khói xanh nơi đầu nòng.

Có người ngã trên một khu đất trống trải.

Một người, lại một người. Trước lúc ngã họ đều vẫy vẫy tay, rồi há to miệng, cạp đất. hai người này đều quay lại, định chạy xuống núi. Lại một người nữa ngã xuống, khẩu súng trong tay anh ta văng ra xa. Bất ngờ tôi reo lên "Đi nhặt súng, thằng ngốc ời, đi nhặt khẩu súng!"

Nhưng người kia vẫn nằm bất động, không nghe theo mệnh lệnh của tôi. Tôi nghĩ, anh ta chỉ nghe lệnh của anh trai tôi. Anh tôi, không phải tôi, sẽ là Thổ ti Mạch Kỳ sau này, những người lính kia cũng không phải của tôi, mà là của anh tôi. Tôi rất buồn. Anh tôi rất dũng cảm, xông lên trước đoàn quân. Anh cầm súng, nghiêng mình chạy, tấm bùa hộ thân làm bằng bạc lấp lánh dưới nắng. hể anh giơ súng là có một người ngồi trên cây dang tay như con chim bay, rơi xuống vòng ôm của đất. Tôi phấn khởi reo lên "Chết rồi! Chết rồi!". Cảm giác như anh tôi cho tôi kết quả. Thổ ti Mạch Kỳ đang lo cho thằng con khác. Thấy tôi cầm ống nhòm và reo lên, ông sốt ruột khoát tay "Bảo ai đấy đưa nó vào nhà, tôi không trông thấy gì sất, chẳng nhẽ một thằng ngốc có thể thấy à?"

Tôi muốn nói với ông, tôi thấy tất cả, không những hôm nay mà thấy tất cả những gì của ngày mai. Đó là câu nói bỗng trào ra cửa miệng tôi, nhưng tôi không dám nói ra, vì không biết ngày mai mình sẽ trông thấy những gì. Lúc

này, người của chúng tôi đã chiếm lĩnh được mục tiêu, băng qua sườn núi bên kia, tấn công vào sâu trong thung lũng.

Đến chiều tối thì ngưng chiến. Thỗ ti Uông Ba sai người đưa đến một cái tai, trên cái tai còn có chiếc khuyên bạc. Mảnh vải đậy được từ từ mở ra. Cái tai nhảy nhót trong khay, chiếc vòng bạc va chạm vào khay đồng kêu leng keng.

Cha nói "Thằng phản bội chưa chết".

Người đưa tai đến nói "Ông giết tôi đi!".

Cha nói "Mày định gieo tiếng xấu cho tao à?"

"Ông đã có tiếng xấu rồi, ông mời người Hán đến giúp ông đánh nhau thì đó đã là luật chơi xấu, vậy ông còn muốn tốt đẹp gì nữa?" Người của bên kia nói tiếp "Người trong nhà đánh nhau mà đi mời người ngoài đến giúp, cứ so sánh xem, giết một người của bên kia đến, liệu có việc gì?". Đúng vậy, ở chỗ cô tôi, thông gia với nhau phải xem xương cốt bên kia. giữa các Thỗ ti đều là người thân thuộc. Nhiều lần thông gia tạo nên quan hệ thân thích lâu đời. Thỗ ti Mạch Kỳ và Thỗ ti Uông Ba cũng không ngoại lệ. Hai nhà chúng tôi vừa là bà con vừa là anh em họ. Lần này đánh nhau xong, có thể lần sau chúng tôi lại có quan hệ hôn nhân. Quả là không thể hiểu nổi mỗi quan hệ nào đúng đắn hơn.

Cha nói "Tao không cần cái mạng của mày, cho dù chúng mày đưa cái tai sang lừa dối, tao cũng phải lấy một cái tai của mày, để mày biết một kẻ bề dưới phải như thế nào với Thỗ ti". Dưới ánh đèn, con dao loang loáng lạnh lùng, một cái tai rơi xuống, dính đầy đất bẩn.

Ông đặc phái viên từ trong bóng tối bước ra, nói với người mất một tai "Ta là người mà Thỗ ti bên chúng mày biểu ủng. Về nói với hãn ta, một đôi ủng của Thỗ ti làm sao lay chuyển được một đặc phái viên chính phủ quân quản cấp tỉnh. Thỗ ti Mạch Kỳ tôn sùng chính phủ, về bảo hãn ta hãy xem đấy mà học. Trước lúc nửa đêm hãy đem cái đầu của thằng kia đến đây, bằng không, ta sẽ cho hãn biết".

Người kia ung dung nhặt cái tai của mình lên, thổi sạch bụi đất khom người lui ra.

Quả nhiên cái đầu của kẻ phản nghịch được chém rời. Thỗ ti Uông Ba còn

bày tỏ, vì chiến bại, sẽ cắt một mảnh đất lớn gấp đôi mảnh đất của kẻ phản nghịch, đem hiến cho nhà bên này gọi là bồi thường.

Tiếng hò reo hoan hô thắng lợi lập tức nổi lên trong đêm. Đốt lửa lên, rượu được mở ra, mọi người nhảy múa quanh lửa và rượu. Tôi nhìn vầng trăng hạ tuần nơi chân trời, nhớ đến Trác Mã đang ở nhà. Nhớ đến mùi cơ thể, bàn tay và bầu vú của cô ta.

Anh tôi, người anh hùng trong chiến đấu, dang rộng cánh tay, bước vào vòng múa hát dưới ánh trăng. Tiết tấu của điệu múa mỗi lúc một nhanh, vòng múa mỗi lúc một thu hẹp, chẳng mấy chốc đạt đến cao trào. Cô gái được anh tôi cầm tay kêu ré lên. Tiếng kêu hơi quá, như muốn để mọi người biết cô ta đang rất vinh dự và vui sướng được múa cùng người anh hùng tôn quý. Mọi người hoan hô anh tôi. Vẻ mặt anh tôi đang toả sáng bên ánh lửa, trông sống động hơn, rạng rỡ vui tươi hơn mọi ngày.

Trong căn nhà ngay sau lưng nơi chúng tôi đang nhảy múa, thân nhân của hai kẻ trận vong đang khóc lóc bên hai thi thể.

Bên kia số người chết nhiều hơn, xác chết vẫn phơi nơi hoang dã. Lũ sói đã ra. Những tiếng hú dài chấn động thung lũng.

Quan trọng hơn, vào cái đêm thắng lợi này, cha không thật vui. Vì một anh hùng mới ra đời, có nghĩa là, người anh hùng hiện tại đã già. Tuy người anh hùng mới là con trai, nó không vì thế mà ông không buồn. Trước người anh hùng mới, người anh hùng không thể tỏ vẻ hùng dũng vốn có. Anh tôi thì vẫn chìm trong niềm vui. Người cha cảm thấy hạnh phúc vì người con trai tài giỏi, rất đáng khâm phục. Niềm hạnh phúc của anh tôi ở chỗ, anh cũng như tôi không cố tách mình khỏi những người dân thường. Hãy nhìn, anh đang vừa chuốc rượu với một người đàn ông, vừa đùa bỡn với một cô gái, người đàn ông kia lại là anh trai của cô gái. Cuối cùng, anh tôi đưa cô gái vào rừng. Từ rừng ra, anh đến viếng linh cữu người chết trận. Còn tôi thì buồn ngủ.

Lúc hoả táng người chết trận, cha tôi còn chưa tỉnh rượu.

Tôi lên lưng ngựa, lắc lư thân mình, nghe mọi người hát bài ca đau thương tiễn đưa người chết. Đoàn người xếp hàng dài đi trên con đường đầy bụi đất của mùa xuân. Anh tôi đưa tôi một con dao, đó là chiến lợi phẩm của anh, con dao anh cướp trên tay đối phương đang nhắm đâm anh. "Con dao sẽ làm em dũng cảm". Anh tôi nói. Tôi sờ bàn tay đã từng giết người của anh, bàn tay thật ấm áp, không giống với bàn tay giết người. Vậy là tôi hỏi "Anh giết người ấy thật à?" Anh nắm chặt tay tôi, làm tôi phải nhăn mặt. Anh không nói thì tôi cũng biết, đúng là anh đã giết người.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 5

Hoa trong tim

Mọi người ra về, nhà Mạch Kỳ mở đại tiệc ba ngày liền.

Sau ba ngày, khoảng đất trống trước nhà đầy những xương cừu. Đám gia nô thu nhặt xương để thành đồng như trái núi nhỏ. Thổ ti nói, đem đốt đi. Quản gia nói, đốt một đồng xương lớn thế này mùi xương sẽ gọi chó sói đói về. Thổ ti cười ha hả "Nhà Mạch Kỳ này không còn như trước, có nhiều súng, tha hồ bắn". Thổ ti nói với ông đặc phái viên "Tôi mời ông ở chơi vài hôm, tự tay bắn mấy con sói đem về".

Ông đặc phái viên cau mày, không trả lời. Trước đây, chưa ai nghe ông nói đến chuyện về.

Mùi xương đốt khét lẹt lan toả bầu không khí đầu xuân. Chiều tối hôm ấy, đàn sói từ rừng kéo về. Chúng tưởng ngoài kia có nhiều thức ăn, không ngờ đồng lửa đang chờ chúng, mỡ trong xương chảy ra không phải để cho chúng thưởng thức, mỡ cháy xèo xèo, lửa bùng bùng. Trong xương còn sót thịt mà con người chưa gặm hết cũng cháy thành than. Đàn sói giận dữ tiếng hú thê thảm kéo dài trong hoàng hôn. Xương đốt ở ngay bên phải khoảng đất trống. Bên trái, hai chú cừu đang bị trói nơi cột hành hình, kêu buồn bã giữa tiếng hú của bầy sói. Trong tiếng súng, từng con sói gục ngã trước hai con cừu. Liền trong ba ngày như vậy, sói ở rừng không ra nữa, đồng lửa đốt xương cũng tàn. Đã đến lúc ông đặc phái viên phải lên đường, nhưng ông ta không hề nhắc nhở gì đến chuyện về. Cha nói "Chúng tôi phải bận gieo trồng, vài hôm nữa sẽ không còn thì giờ để tiếp ông".

Ông đặc phái viên nói "Vùng này đẹp quá!"

Sau đấy, mượn cơ các Lạt ma đến xin phong thưởng quấy rầy, ông ta đóng cửa không đi đâu. Quân lính chính phủ canh giữ không cho ai lên tầng lầu của ông. Cha không biết phải giải quyết cái ông đặc phái viên này thế nào. Cha định hỏi anh, nhưng anh tôi biến đi đâu mất. Cha không thể đem

chuyện này hỏi tôi, hỏi tôi, biết đâu tôi sẽ đưa ra những đề nghị có thể chấp nhận. Vậy là, ông bực tức hỏi mẹ tôi "Tất nhiên mình biết, đầu óc người Hán đang nghĩ gì, mình thử nói trong cái đầu người Hán kia đang nghĩ gì?" Mẹ chỉ lạnh nhạt nói "Tôi biết làm thế nào với mình?"

Cha biết đã làm phật lòng mẹ, ông gãi gãi đầu "Người kia không chịu đi, ông ấy định làm gì chúng ta?"

"Mình nghĩ, ông ấy đến làm việc tốt cho mình đấy à? Mời thần về thì dễ, đuổi thần đi mới khó".

Thổ ti và vợ bàn kế đuổi thần, sau đấy theo kế hoạch hành động. Hôm ấy, cha đi trước, mấy người khiêng hòm xiểng theo sau, trong đó để tám nghìn đồng bạc trắng, lên lầu nơi ông đặc phái viên ở. Lính canh cúi chào, rồi hạ ngang khẩu súng, ngăn cầu thang không cho lên. Cha đang định cho tên lính kia một cái tát thì người thông ngôn cười hì hì từ trên gác xuống, bảo người nhận những hòm bạc trắng, nhưng không cho Thổ ti lên gặp ông đặc phái viên.

Người thông ngôn nói "Chờ lát nữa, ông đặc phái viên đang ngâm thơ".

"Chờ? Đây là nhà tôi, gặp ai cũng phải chờ à?"

"Xin mời ông Thổ ti về, lúc nào ông đặc phái viên rỗi rãi tôi sẽ sang mời".

Thổ ti về phòng mình, ném vỡ một lúc ba cái bình rượu, hắt bát nước trà lên người cô hầu. Ông giẫm chân, kêu toáng lên "Để rồi xem tao có trị được cái thằng ấy không!". Từ xưa đến nay, trong nhà Mạch Kỳ chỉ có người đến cầu xin để được gặp mặt, bây giờ có người là khách, vào ở căn phòng đẹp nhất, nhưng lại làm ra vẻ, đừng nói gì đến cha, ngay như tôi cũng không chịu nổi. Tôi tỏ ra dửng dưng, đứng ngay trước mặt cha. Nhưng ông sai người đi tìm con trai lớn của ông, tưởng đâu tôi không phải là con ông.

Người nhà về thưa lại, cậu cả sắm một vai tuồng thiêng liêng và dài triền miên trong một gánh hát diễn ở ngoài bãi kia. Cha gào lên, bảo các vị sư sãi đi mà diễn tuồng, gọi cậu cả về học làm Thổ ti. Lệnh truyền qua các tầng gác, rồi từ nhà truyền ra ngoài. Cũng theo tuần tự như vậy, lời từ ngoài bãi truyền về, lúc này ma quỷ và thần linh đang say sưa hỗn chiến, tóm lại, tất cả đều mặc đồ tuồng, đeo mặt nạ, không thể nào nhận ra ai là anh tôi.

Thổ ti Mạch Kỳ lại gào lên "Ngừng tuồng lại!".

Vị Lạt ma theo chỉ thị của Thổ ti, lập tức quay về báo lại: "Không được, không thể dừng, dừng thì sẽ phạm vào ý chí thần linh".

"Thần?"

"Tuồng là sáng tạo của thần linh, là lịch sử và thi ca, không thể dừng".

Đúng vậy, chúng tôi vẫn thường được khuyến cáo, hí kịch, lịch sử, thi ca và những thứ tương tự, đều là quyền lực đặc biệt của giới tăng lữ. Quyền lực ấy cho họ cảm giác tuân theo ý trời. Thổ ti Mạch Kỳ đành trút giận vào những người bình thường. ông la lớn "Ông ta cho rằng, cứ đánh trận là cai trị được quốc gia à?" Chú ý, ở đây xuất hiện hai tiếng quốc gia. Nhưng điều ấy không thể hiện ông ta cho rằng mình đã thống lĩnh một quốc gia độc lập. Điều này hoàn toàn do ngôn ngữ. Thổ ti là tiếng ngoại lai. Trong ngôn ngữ của chúng tôi, đại thể từ Thổ ti tương ứng với từ "Gia-ơ-ba", một từ thời cổ đại xưng hô quốc vương. Cho nên, Thổ ti Mạch Kỳ không biết dùng từ lãnh địa, mà nói là quốc gia. Tôi cảm thấy lúc này cha thật đáng thương. Tôi níu tay áo cha, ý nói cha đừng quá tức giận. Nhưng cha gạt tôi ra và chửi "Sao mày không đi hát, hay là mày học cách cai trị quốc gia?"

Mẹ cười lạnh lùng "Đừng xem thường con trai tôi".

Nói xong, mẹ đưa tôi lên thăm ông đặc phái viên. Cha vẫn nói sau lưng, cha không tin chúng tôi làm được gì hơn. Chỉ lát sau tôi chạy về báo tin, ông đặc phái viên muốn gặp cha. Cha có phần ngạc nhiên, nhận ra ánh mắt giận dữ của mẹ. Thổ ti Mạch Kỳ giữ mạnh tay áo, đi gặp ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân ngồi nghiêm trang, hai mắt lim dim, đang say sưa điều gì đó.

Không chờ Thổ ti lên tiếng, người đầy tớ đưa ngón tay lên môi "Xìt...".

Thổ ti buông tay đứng đấy, cảm thấy tư thế của mình quá mức cung kính, ông bực mình ngồi phịch xuống thảm.

Ông đặc phái viên đang nhìn vào một tờ giấy trắng. Thổ ti Mạch Kỳ cảm thấy tờ giấy khe rung bởi hơi thở của ông đặc phái viên. Cuối cùng thì ông ta cũng mở mắt, như được thần linh phù trợ, ông ta chớp lấy cây bút, viết lia lịa. Mồ hôi ướt đầm trán. Ông ta thở dài, ngồi thoải mái trên tấm đệm lông cáo. Hồi lâu sau, ông đặc phái viên uể oải cười với Thổ ti "Tôi không

có bạc trắng biếu ông, chỉ biếu ông bức đại tự nhé".
Ông ta trải tờ giấy còn ướt mực lên thảm, ngâm nga:

Gió xuân phơi phới cờ tung bay
Một trận sạch tan quân phản bội.

Mạch Kỳ thu lại đất đai mất,
Đoạt thêm một phần của Uông Ba.

Thổ ti Mạch Kỳ không hiểu gì về thơ, hơn nữa đây là thơ viết bằng thứ chữ của một dân tộc khác, ông không hiểu nổi. Nhưng ông vẫn khom mình cảm tạ, đồng thời nghĩ ngay bức đại tự này phải treo trong phòng khách, để khách khứa biết chính phủ ngày nay cũng như Hoàng đế trước kia luôn luôn ủng hộ gia tộc Mạch Kỳ. Trong phòng khách còn có bức hoành phi của triều đình nhà Thanh ban thưởng, trên đó có bốn chữ "Đạo hoá quần phiên" (dẫn đầu các bộ tộc).

Bây giờ bức đại tự của ông đặc phái viên treo ngay dưới bức hoành phi lấp lánh chữ vàng, trong lư đồng đang toả ra mùi hương Ấn độ nồng nàn, ấm áp.

Thổ ti Mạch Kỳ nói "Tôi biết lấy gì để tạ ơn chính phủ và ngài đặc phái viên?"

Ông đặc phái viên nói "Tôi thì không cần, chính phủ chỉ có một yêu cầu nho nhỏ". Nói xong ông ta gọi người đưa ra một cái túi vải. Ông đặc phái viên không những gầy gò, tay ông rất nhỏ, ngón tay dài. Với bàn tay ấy ông cho vào túi, lấy ra một ít hạt giống nhỏ màu xám. Cha không biết đấy là hạt giống gì. Ông đặc phái viên xoe tay, những hạt giống kia lại rào rào rơi vào túi vải. Thổ ti hỏi đấy là giống gì. Ông đặc phái viên hỏi Thổ ti, đất đai rộng thế, trồng lương thực có ăn hết không? nói đến lương thực, bầu không khí bỗng trở nên thân tình. Cha tôi nói, năm nào lương thực cũng dư thừa, để mốc trong kho.

"Tôi biết, trogn khuôn viên nhà ông đây chỗ nào cũng có mùi mốc".

Lúc này tôi mới biết, hễ đến mùa xuân, trong khuôn viên nhà tôi lúc nào cũng có mùi ngọt ngọt, thì ra đấy là mùi lương thực mốc.

Ông đặc phái viên lại hỏi "Bạc trắng nhà ông cũng nhiều như lương thực à? Nhiều đến mức mực ra trong kho mà không xót hay sao?"

"Bạc trắng không nhiều, bạc không mục được".

"Thế thì được, chúng tôi không cần bạc trắng của ông. Chỉ cần ông trồng giống cây này, đến mùa thu hoạch chúng tôi sẽ mua bằng bạc trắng. Ông cứ trồng ở những trang trại vừa lấy lại được ấy".

Lúc này Thổ ti mới hỏi "Đây là giống cây gì?"

"Đây là thuốc phiện mà chúng ta vẫn dùng, đáng tiền lắm".

Thổ ti Mạch Kỳ thở dài đồng ý ngay.

Trước lúc đi, ông đặc phái viên nói "Sang thu tôi lại lên".

Ông ta biếu bà Thổ ti một bộ bàn đèn được chạm khắc tinh tế. Mẹ cảm thấy băn khoăn, hỏi cô hầu Trác Mã "Tại sao ông đặc phái viên lại biếu cái này?"

Trác Mã nói "Hay là ông yêu bà rồi, nói cho cùng bà cũng là người Hán".

Bà Thổ ti không bức mình vì câu nói hỗn xược kia. Bà bẽn lẽn nói "Tao cũng sợ ông nhà nghề vậy".

Trác Mã khẽ cười.

Bà Thổ ti không còn trẻ nữa. Ngoài những bộ đồ hoa hoét, là một phụ nữ, trên người bà không còn chỗ nào hấp dẫn. Mọi người vẫn nói bà Thổ ti hồi trẻ rất đẹp, nhưng bây giờ bà không còn trẻ. Nghe nói, chị tôi cũng rất đẹp, nhưng chị như thế nào tôi không biết. Trước đây rất lâu, chị theo ông chú lên La Sa, rồi từ La Sa đi Calcutta, từ Calcutta ngồi trong cái nhà rất đẹp trên biển để sang Anh Quốc. Năm nào chúng tôi cũng nhận được một vài bức thư phải trải qua nhiều tháng mới đến tay. Thư viết bằng tiếng Anh, không ai đọc được, chúng tôi chỉ biết ngắm nhìn những bức ảnh gửi kèm theo với thư. Trong ảnh, người chị ở một xứ sở xa xôi mặc quần áo trông thật kỳ dị. nói thật, với người mặc đồ kỳ dị chúng tôi không thích, khó mà bảo đấy là người đẹp.

Tôi hỏi anh trai "Chị có đẹp không?"

"Đẹp, tại sao không?" thấy ánh mắt nghi ngờ của tôi, anh cười "Trời ơi, anh cũng không biết, mọi người nói thế, anh cũng nói thế". Hai anh em cười vui vẻ vì một người thân ở tận nước khác.

Không ai đọc được thư chị gửi về, không ai biết rằng trong lá thư dài chị tôi xin phép gia đình tiếp tục ở lại Anh quốc. chị cứ nghĩ mình bị đột ngột gọi

về, rồi lấy con trai một Thổ ti nào đấy. Người ấy có khả năng trở thành Thổ ti, cũng có thể không là gì. Cho nên, chị phải giải thích mãi trong những lá thư dài kia. Thư sau là sự kéo dài của thư trước. Tất cả những người xuất thân từ gia đình Thổ ti đều coi mình là quan trọng, chị tôi ở tận Anh quốc cũng vậy, tưởng đâu nhà Thổ ti Mạch Kỳ không có chị sẽ không tồn tại nổi. Trong gia đình Mạch Kỳ chỉ có tôi không coi mình là quan trọng giữa cái thế giới này. Chị tôi không biết bức thư không ai đọc được, chúng tôi treo ảnh chị gửi về trong phòng chị. Lâu lâu lại có người quét tước căn phòng ấy một lượt. Cho nên, phòng của chị không giống phòng của một người đang sống, mà như căn phòng đã từng có người sống trong đó, giống như phòng của một linh hồn sống.

Vì có cuộc đánh nhau nên vụ gieo trồng muộn hơn mọi năm mấy ngày. Kết quả hạt giống nảy mầm đã tránh được sương muối đầu mùa. Việc xấu biến thành việc tốt. Ấy là, kể từ ngày tôi hiểu biết, sự việc phát triển ngày một đi vào quỹ đạo bình thường. Ở trung tâm quản hạt của Thổ ti Mạch Kỳ, ruộng nương vây quanh khuôn viên đều gieo hạt anh túc.

Lúc bắt đầu gieo hạt, cha, anh và cả tôi đều cưỡi trên lưng ngựa, đi dạo quanh những người gieo trồng.

Hãy xem bức tranh gieo trồng của chúng tôi. hai con bò đi song song được một đứa trẻ dắt mũi, con bò dùng sức mạnh của đầu hoặc vai để kéo cái cày gỗ nặng nề. Đầu cái cày là một chút sắt quý báu, sắt cứng và sáng loáng mới đưa cái cày gỗ sâu xuống, lật những luống đất đen của mùa xuân lên. Người cầm cày theo sau cứ la hét tên con bò đi trước hoặc tên những phụ nữ đi theo sau gieo hạt. Người gieo hạt phải giơ cao tay, hạt giống bay bay, rơi xuống, tiếng kêu rào rào như mưa xuân.

Đất ẩm vừa gieo hạt toả hương thơm. Đám trai gái nghỉ giải lao ở đầu bờ đùa nghịch với nhau. Cánh con gái vạt con con trai ra đất, vén áo dài, lật cái quần rộng thùng thình, cho phân bò nhào vào cái nơi không chịu yên phận. Mục tiêu của cánh con trai là áo con gái, làm cho các cô phơi vú giữa thanh thiên bạch nhật. Những trò đùa trong vụ gieo hạt mùa xuân, ngoài đùa nghịch ra họ còn tin rằng đây là cách làm cho được mùa. Thổ ti Mạch Kỳ với hai cậu con trai, thời xưa, mọi người còn làm cái chuyện trai gái

ngay đầu bờ. Cha dặn mọi người bắc bếp ngoài ruộng, nấu nước trà nóng, cho nhiều mỡ và muối đang rất hiếm. Cha nói "Để mọi người uống, có thêm sức".

Hai cô gái kêu ré lên, chạy trước ngựa của chúng tôi, hai bầu vú như hai con bồ câu nhảy từng từng trước ngực. mấy cậu thanh niên quỳ trước ngựa của chúng tôi, anh tôi cầm cây roi xua xua "Không phải chào, đi đuổi nhanh lên".

Mùa gieo hạt vừa xong, người, ánh nắng, đất đai trở nên uế oải. Nước dưới sông, cây cỏ trên núi ngày một xanh.

Mọi người muốn biết hạt giống ông đặc phái viên để lại sẽ mọc thành cây gì.

Nhà Thổ ti sống sung sướng cũng quan tâm đến mùa màng. Ngày nào cũng vậy, cả nhà chúng tôi dẫn một đoàn gồm người hầu, người chăn ngựa, gia đình, quản gia và trưởng bản thay nhau đến trực, đi một nơi thật xa. Anh túc vẫn chưa lớn, nhưng ma lực của nó đã hấp dẫn mọi người. Tôi nhiều lần chống mộng, bới đất xem những hạt giống kia nảy mầm thế nào. Chỉ những lúc như thế, mọi người mới không gọi tôi là thằng ngốc. Những người đầu óc bình thường lòng dạ mới hiếu kỳ, nhưng phải che giấu. Những việc này chỉ một mình tôi làm. Tôi nhổ mầm lên, mọi người cùng sốt ruột cầm lấy hạt giống nhỏ trong tay tôi, rất lạ, hạt giống nhỏ vậy mà mầm nảy rất mập mạp, non tơ. Một hôm, những mầm non nhú khỏi mặt đất, mầm vừa nhú khỏi mặt đất liền xoè hai lá non, trông như bàn tay non nớt của đứa trẻ mới sinh.

Ba tháng nhanh chóng trôi qua.

Anh túc nở hoa. Những bông hoa đỏ tươi nở rộ làm cho lãnh địa của Thổ ti Mạch Kỳ rực rỡ. chúng tôi say mê với thứ cây lần đầu tiên xuất hiện trên mảnh đất này. Hoa anh túc mới đẹp làm sao! Mẹ kêu đau đầu, hai bên thái dương dán đầy những lát tỏi mỏng. Tỏi là thứ thuốc thần hiệu của chúng tôi, đốt lên uống khỏi đau bụng, thái lát mỏng, dán lên hai thái dương rất có hiệu nghiệm đối với chứng thiên đầu thống. Bà Thổ ti muốn để mọi người biết mình đang đau đớn, lấy cái bệnh nhớ quê, cái bệnh đau đầu ra, để từ đầu xuống đến chân toả cái mùi cay cay hăng hăng khó chịu.

Mùa hè tươi đẹp, cả nhà tấp nập chuẩn bị cho chuyến đi xa. Nhưng trên trán mẹ dán đầy những lát tỏi, đứng một mình nơi lan can quanh co trên lầu. Phu ngựa, hầu gái, thậm chí cả đao phủ, vui vẻ đi trước. Tiếng reo vui của họ từ ngoài bức tường khuôn viên vọng vào. Mẹ không thấy ai quan tâm đến mình, bà rên rỉ "Gọi Trác Mã quay về đi với tôi".

Tôi gọi to "Trác Mã, lên ngựa chờ tôi".

Cha nói "Cậu bảo mày lên, mày lên với cậu".

Trác Mã người thơm phức, lên ngựa, ngồi phía sau ôm tôi thật chặt. Giữa biển hoa anh túc đỏ rực, đầu tôi tựa vào hai bầu vú căng đầy của Trác Mã. Chung quanh chúng tôi hoa nở rực rỡ và mùi ngựa tanh nồng. Tôi khát khao con gái đang trào trong tôi. Tấm thân đầy đà của cô hầu gái áp sát lưng, hơi thở ấm nóng làm tôi rạo rực khó chịu. Tôi chỉ cảm thấy hoa anh túc đỏ như lửa lan tràn khắp cánh đồng đang bùng cháy nơi tim tôi.

Mấy cô gái rất gọi cảm giữa thảm hoa nơi xa kia. Anh trai tôi tay cầm dây cương rẽ sang một lối khác. Cha gọi anh lại "Xuống bản Tra Tra, trưởng bản ra đón chúng ta".

Anh lấy súng xuống, nhắm bắn con diều hâu đang bay lượn. Giữa lưu vực sông mênh mông trống trải, tiếng súng lẻ loi biến mất ở một nơi rất xa. Bầu trời xanh thăm thẳm, chỉ một vài gợn mây vương trên ngọn cây nơi ngọn núi xa kia. Tư thế giương súng bắn của anh trông rất đẹp. Anh hề nổ súng là không thể nào dừng lại nổi. Hồi âm của tiếng súng trước chưa dứt, anh đã bắn tiếp theo. Vỗ đạn sáng loáng dưới ánh nắng, rơi xuống nhảy nhót trên mặt đường.

Nơi xa kia lối nhỏ người của bản Tra Tra ra đón. Đến gần nơi buộc ngựa đầu bản, những người phục dịch khom lưng, chuẩn bị đón dây cương trong tay chúng tôi. Vào lúc này anh tôi quay nòng súng, bắn xuống đất nơi chân trưởng bản. Viên đạn bay vèo, chui xuống đất ngay dưới đế ủng của trưởng bản. Xung lực của viên đạn làm anh ta nhảy lên. Tôi dám khẳng định, đòi anh ta chưa bao giờ nhảy cao như thế, mà động tác cũng thật nhẹ nhàng. Nhẹ nhàng nhảy lên cao, nhẹ nhàng rơi xuống.

Anh tôi xuống ngựa, vỗ vỗ vào cổ con ngựa "Súng của ta cướp cò làm trưởng bản phải giật mình".

Trưởng bản nhìn xuống chân, chân vẫn nguyên vẹn chống đỡ cái thân hình đầy đà, chỉ có đôi ủng đẹp dính đầy đất. Trưởng bản lau mồ hôi trên trán. Anh ta muốn cười với chúng tôi nhưng nụ cười không giấu nổi vẻ bức tức, nên rất khó coi. Anh ta cũng biết mình không thể nào cười nổi, vậy là anh ta quỳ ngay trước mặt cha "Bản tôi đã phạm phải điều nào của vương pháp mà cậu cả Thổ ti đối xử với tôi như thế, quý ông để cậu bắn chết tôi hay sao?"

Ương Tổng, người vợ xinh đẹp của trưởng bản không biết đây là hai bên đang biểu diễn, chị ta kêu lên rồi ngã vật xuống đất. Cái vẻ kinh hãi làm người đàn bà này thêm xinh đẹp. Vẻ xinh đẹp của chị đã hấp dẫn Thổ ti Mạch Kỳ. Thổ ti Mạch Kỳ đến trước chị ta, nói "Đừng sợ, họ chỉ đùa thế thôi". Hình như để chứng thực lời nói của mình, nói xong ông phá lên cười ha hả. Tiếng cười làm nhẹ bầu không khí nặng nề. Cậu con trai nhà Thổ ti nâng người trưởng bản đứng dậy. Anh ta nói "Thấy các vị đến, tôi đã chuẩn bị cơm rượu. Xin ông cho biết, rượu bày trong nhà hay ngoài trời?"

Cha nói "Đem ra ngoài này, để gần nơi có hoa kia".

Chúng tôi ngồi uống rượu ngay bên bờ ruộng anh túc hoa nở. Cha luôn luôn đưa mắt nhìn vợ người trưởng bản. Trưởng bản trông thấy tất cả, nhưng họ cứ lấy sức mạnh Thổ ti ra thì làm thế nào? Anh ta chỉ biết nói với vợ "Mình kêu đau đầu, vậy về nghỉ đi".

"Vợ anh cũng đau đầu à? Tôi xem ra không phải, vợ tôi lúc nào cũng kêu đau đầu". Thổ ti hỏi vợ trưởng bản "Đầu cô có đau không?"

Ương Tổng không nói gì, chỉ cười.

Thổ ti cũng không nói gì thêm, cười và nhìn theo vợ trưởng bản. Chị ta nói "Không đau đầu đâu, vừa rồi tiếng súng của cậu cả làm nhức óc, bây giờ hết rồi". Chị ta nói làm trưởng bản tức lắm, nhưng không dám làm gì, anh ta chỉ biết ngửa mặt lên trời, để bầu trời không một gợn mây nhìn vào cặp mắt trắng dã của anh ta.

Thổ ti nói "Trưởng bản Tra Tra đừng buồn, nhìn xem vợ anh đẹp biết chừng nào!"

Trưởng bản nói "Thưa, Thổ ti có muốn nghỉ một lát không ạ, xem ra ông cũng đã mệt".

Thổ ti phá lên cười "Cũng có người không mệt".Tiếng cười của Thổ ti làm nhiều người phải rùng mình. Nghe tiếng cười ấy, trưởng bản cũng phải cúi đầu.

Anh túc lần đầu tiên mọc rễ nơi chúng tôi, đồng thời làm cho mùa hè nở đầy hoa. Một hiện tượng kỳ lạ là, tình dục của cha và anh vượng hơn mọi khi.Tình dục của tôi cũng được thức tỉnh ngay trong dịp đầu xuân, bỗng bùng phát trong mùa hè rực rỡ hoa đỏ không yên tĩnh.Trong tiệc rượu hôm ấy, chị vợ người trưởng bản làm Thổ ti ngất ngây, tôi cũng bị hoa tươi và bầu vú căng tròn của Trác Mã làm choáng váng đầu óc.Trưởng bản uống rất nhiều. Đầu tôi ù ù nhưng vẫn nghe rõ trưởng bản Tra Tra lầm rầm hỏi Thổ ti "Hoa làm nhức mắt quá, trồng nhiều như thế để làm gì?"

"Anh không hiểu đấy! Anh hiểu thì anh sẽ làm Thổ ti chứ không phải tôi. đấy không phải là oa, tôi trồng bạc trắng đấy, anh có tin không nào?" Thổ ti lại nói "Đúng, anh không tin, bảo vợ anh đến rót cho đầy chén".

Anh trai đã bỏ đi, đi đến nơi có gái.Tôi lôi tay Trác Mã. Vừa rời tiệc rượu của trưởng bản, chúng tôi đi chậm lại, ngoặt qua một bức tường, rồi lôi tay nhau chạy thật nhanh, chui ngay vào biển hoa. Hương thơm của hoa làm đầu óc tôi bỗng lớn hơn. Chúng tôi chạy, chạy rồi ngã xuống. vậy là, tôi nằm trong bóng râm của hoa, miệng lầm rầm như đọc thần chú "Trác Mã, Trác Mã, Trác Mã..."

Tiếng rên rỉ của tôi như có ma lực.Trác Mã cũng ngà xuống theo.

Trác Mã cười, cuộn váy lên che mặt.Tôi trông thấy rõ cái miệng dã thú giữa hai đùi cô.Tôi gọi "Trác Mã".

Trác Mã co chân, cái miệng dã thú nuốt chửng tôi.Tôi vào sâu vùng đen tối giữa nơi sáng tỏ.Tôi như điên, muốn tìm kiếm một thứ gì trong đó. Cơ thể Trác Mã quả là lớn hơn đối với cơ thể đã trưởng thành của tôi. Rất nhiều cây anh túc bị gãy nát, sữa trắng từ những cành anh túc chảy ra ướt tóc, ướt mặt tôi.Tưởng đâu chúng cũng đang phóng tính như tôi . Trác Mã cười khúc khích, lật tôi đang từ trên bụng cô xuống, bảo tôi lấy hoa rải lên bụng cô, rải chung quanh rốn. Cô không phải là người tình mà là thầy dạy tôi.Tôi gọi một tiếng chị, Trác Mã ôm lấy má tôi mà khóc. Cô nói, cậu em ngoan, cậu em ngoan.

Hôm ấy, đối với trưởng bản Tra Tra quả là một ngày không may mắn.

Thổ ti Mạch Kỳ thích vợ anh ta. Lòng dạ anh ta thế nào, không cần nói ai cũng biết. Dù sao thì anh ta cũng rất trung thành với Thổ ti Mạch Kỳ, tính khí quật cường của anh ta cũng sẽ không gây ra điều gì, anh ta đưa vợ đến tận nhà Thổ ti.

Mười hôm sau, anh ta và người quản gia đi giữa cánh đồng anh túc mênh mông. Lúc ấy, những bông hoa anh túc đẹp đã bắt đầu thay đổi, nhụy hoa đã có quả non nho nhỏ. Người quản gia của anh ta tay cầm khẩu súng hỏi "Chuyện ấy, trưởng bản tính sao?"

Trưởng bản biết người quản gia hỏi chuyện gì, nhưng ngay cả anh ta cũng không biết phải làm thế nào, liền chỉ vào ruộng anh túc nói "Những thứ này đổi được bạc trắng thật à?"

"Thổ ti nói vậy".

Trưởng bản nói "Tôi nghĩ, Thổ ti bị điên mất rồi. Người không điên sẽ không trồng nhiều cái thứ không ăn được này. Ông ta điên rồi".

"Anh tính sao với người điên ấy? Ví dụ, làm tới đi". Người quản gia nói rồi nâng khẩu súng lên "Ông ta cướp vợ của anh, anh không muốn, vậy phải làm thế nào chứ?"

"Bảo tôi chống lại à? Không không".

"Vậy anh chỉ còn đường chết. Nếu anh chống lại, tôi sẽ giúp anh. Không chống lại, tôi có lỗi với anh. Thổ ti hạ lệnh cho tôi giết anh".

Trưởng bản Tra Tra còn có điều gì đó chưa nói ra, người quản gia Thứ Nhân liền chĩa súng vào ngực anh ta. Trưởng bản định nói, vừa há miệng thì máu trong miệng đã trào ra, không nói được gì. Trưởng bản Tra Tra không nói, nhưng lại không muốn ngã xuống, anh ta dang rộng hai tay, ôm một đồng anh túc vào lòng, như muốn nhờ những cây anh túc chống đỡ cơ thể mình. Nhưng những cây anh túc không chịu nổi sức nặng, cùng anh ta ngã vật ra đất.

Thứ Nhân chạy một mạch về phía nhà Thổ ti, đồng thời kêu to "Tra Tra âm mưu làm phản! Tra Tra âm mưu làm phản!" Người trưởng bản ngã giữa ruộng anh túc, ngã vào mặt đất ướt, miệng đầy bùn đất, lúc này anh ta mới duỗi thẳng thân và chết hẳn. Tiếng súng nổ phía sau lưng kẻ giết người. rất

nhiều người bắn sau theo Thứ Nhân. Cuối cùng tên sát chủ chạy về đến nhà. Người đuổi theo không dám đến gần, chỉ đứng thật xa. Lập tức có nhiều nòng súng chĩa qua lỗ châu mai trên vọng gác cao của khu nhà chúng tôi. Thổ ti đứng trên cao, hô lên "Trường bản chúng mày âm mưu làm phản, bị người trung thành với chúng tao bắn chết, chúng mày cũng định làm phản à?"

Đám người nhanh chóng giải tán.

Hoa anh túc đỏ như lửa rơi rụng dần trong những trận mưa.

Khi nắng thu bừng lên, hoa đã kết thành những quả xanh chứa đầy nhựa. Những trận mưa chấm dứt, cha tôi hò hẹn với Ương Tống, vợ người trưởng bản đã chết, ở ngoài đồng. Thứ Nhân, người giết trưởng bản Tra Tra nhiều lần xin Thổ ti cho anh ta về bản. Thật ra, anh ta giục Thổ ti thực hiện lời hứa ban đầu. Và anh ta nói quá nhiều, Thổ ti cười "Anh thật to gan. Anh cho rằng, người trong bản tin Tra Tra mưu phản chẳng? Không ai tin điều ấy, mọi người không phải chỉ biết một đời hay hai đời thẳng Tra Tra. Anh vội về để người ta giết anh à?"

Thổ ti nói xong, bảo Thứ Nhân hãy nghỉ kỹ, rồi ông ta ra ruộng gặp Ương Tống.

Cha hẹn hò gặp gỡ phụ nữ khác khiến mẹ cảm thấy kiêu hãnh.

Từ cửa sổ nhìn ra ngoài, thấy rõ anh túc mọc tốt tươi. Xưa nay chưa từng có một loại cây nào mọc tốt như thế trên đất chúng tôi, anh túc thấp sáng ngọn lửa điên cuồng trong mỗi con người. Có thể sự chi phối của sức mạnh thần bí ấy, Thổ ti Mạch Kỳ mới điên cuồng yêu Ương Tống, người phụ nữ xinh đẹp nhưng có phần ngu xuẩn. Ương Tống vừa chôn chồng, cũng tỏ ra điên cuồng không kém. Ngày nào cũng vậy, khi mặt trời lên, đôi trai gái ấy cũng từ toà kiến trúc đá kia đi ra. Hai người ôm nhau, chui vào ruộng anh túc. Gió thổi lay động những khóm cây xanh tốt. Dưới bầu trời, anh túc cũng trào dâng nổi khát khao. Cha và Ương Tống điên cuồng làm tình ở một nơi kín đáo nào đó, điều ấy thì ai cũng biết. Mẹ đứng ở cửa sổ nhìn lớp lớp sóng xanh dạt dào ngoài cánh đồng, tay ôm ngực như đang chịu cơn đau đốn trong tim. Niềm vui mới khiến cha còn chơi cả đàn. Âm thanh của dây tơ trên ống tre theo gió bay đến tận nơi xa. Bà Thổ ti bảo người nhà nỡ

súng về phía có tiếng đàn. Nhưng liệu ai dám nổ súng về phía có Thổ ti? Bà Thổ ti tự bắn. Nhưng đạn không bay đến nơi có mục tiêu, viên đạn đi được nửa chừng thì rơi xuống như chim ỉa giữa không trung.

Sự phẫn nộ của bà làm cho những miếng tỏi dán hai bên thái dương khô đi, rơi xuống. một cách trị đau đầu khác là hít khói Ấn Độ. Cách mẹ hít thứ bột màu vàng kia cũng khác người. Người khác trước khi hít, họ lấy một ít thuốc để lên móng tay cái rồi mới đưa lên hít. Nhưng mẹ lại đập cái chụp móng tay bằng vàng lên ngón tay út, đổ lên đấy ít thuốc, rồi đưa lên mũi, nhả mũi hồi lâu, bỗng hít thật mạnh, khuôn mặt hồng hào ngửa lên trời, miệng há to, sau đấy giẫm chân, gật đầu thật mạnh, hắt hơi vài cái thật kêu. Trác Mã lau mũi cho bà và hỏi "Bà thấy đỡ chưa?"

Mọi khi, mẹ vẫn nhẹ nhàng đáp lời "Đỡ rồi!" nhưng lần này bà kêu lên "Mày xem tao đỡ chưa? Không đỡ! Tao tức chết mất!"

Vậy là bao nhiêu người vây quanh mẹ, không biết nói gì.

Tôi nói "Cha sai người giết trưởng bản Tra Tra, đừng trách người đàn bà kia".

Mẹ nghe thấy tôi nói, lập tức bật khóc. Mẹ vừa khóc vừa nói "Ngốc ời, ngốc ời, con là thằng ngốc không để đâu cho hết ngốc". Mẹ vừa khóc, vừa xì mũi lên ủng người quản gia. Mẹ vẫn khóc, tiếng khóc nhỏ lại. Tiếng khóc sục sùi vang lên tận mái nhà, giống như có con nhặng đang bay lên đó. Những lúc như thế quả là không vui chút nào. Mọi người lại nhìn ra cánh đồng anh túc.

Ở đây, Thổ ti Mạch Kỳ đang ôm người đàn bà mà ông yêu mến, làm tình với người đàn bà ấy. Những bông hoa anh túc cuối cùng rơi rụng và bị giẫm nát. Cha tôi lại vui vẻ với mối tình mới, cảm thấy đất dưới chân đang nổi sóng, người đàn bà nằm dưới ông sung sướng kêu lên. Tiếng kêu vọng vào tận nhà, cô những tạo nên hồi âm trong cái kiến trúc như toà lâu đài này. Mọi người phải bịt tai. Chỉ có người mẹ đáng thương của tôi, hai tay ôm đầu, hình như cái âm thanh khoái lạc và phóng đảng kia như lưỡi búa sắc đang bổ đôi đầu mẹ. Cho dù Thổ ti Mạch Kỳ có điên cuồng đến đâu thì sức lực cũng có hạn. Chỉ ít lâu sau, cái trung tâm xao động ngoài ruộng anh túc kia cũng yên tĩnh trở lại. Gió nhẹ, màu xanh cứ dập dờn trong góc hoà

với sự rã rời của cơ thể và nhịp thở của ông.

Mẹ cũng trở lại bình thường. Trác Mã giúp mẹ bóc những lát tỏi trị chứng đau đầu. Mẹ lại bình tĩnh rửa mặt trong cái chậu đồng. Hôm ấy bà Thổ ti rửa mặt lâu hơn mọi ngày. Lúc bôi kem lên mặt, bà cho gọi đội trưởng đội gia đình đến.

Người đội trưởng gia đình đến, vừa đặt chân lên bậc cửa, mẹ nói ngay "Đừng vào, cứ đứng đấy".

Người kia đành đứng ngoài cửa nói "Thưa bà, có chuyện gì cần dặn dò ạ?"

Bà Thổ ti bảo anh ta cho Thứ Nhân, người bắn chết ông chủ của mình, một phát súng. Bà nói "Hắn ta đã bắn chết chủ, bảo hắn bắn chết luôn cái con mụ đàn bà lẳng lơ kia đi".

Người đội trưởng đập mạnh gót chân, nói "Vâng!". Đó là động tác mà người của chúng tôi học được của ông đặc phái viên.

"Đứng lại!". Bà Thổ ti dặn thêm "Chờ cho hắn ta bắn con mụ kia rồi anh bắn luôn hắn ta cho tôi".

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 6

Giết người

Tôi nói với mẹ "Mẹ ơi, để con đi. Họ sợ cha, họ không dám giết Ương Tống đâu".

Mẹ nở nụ cười sung sướng, mắng tôi "Con, cái thằng ngớ ngẩn".

Anh tôi bước vào phòng mẹ kể, hỏi "Em thế nào rồi?"

Quan hệ giữa anh, tôi và mẹ tôi rất tốt. Mẹ nói "Em của anh định làm chuyện ngớ ngẩn, tôi mắng nó".

Anh nhìn tôi bằng ánh mắt của người thông minh. Với tôi, ánh mắt ấy là một thứ thuốc độc tâm linh. Cũng may, cái tâm linh ngu ngốc của tôi cũng ít bị hoặc không bị tổn thương. Với một người ngớ ngẩn, luôn luôn tỏ ra không yêu mà cũng không giận, bởi vì chỉ thấy cái cơ bản của sự thật. Như vậy, tâm hồn dễ bị tổn thương cũng ở vào vị trí an toàn.

Thổ ti Mạch Kỳ trong tương lai xoa đầu em trai của anh ta. Tôi né tránh. Lúc anh và mẹ nói chuyện, tôi đứng sau lưng Trác Mã, đùa với những cái tua trên dây lưng lụa của cô. Tôi đùa nghịch, bỗng một luồng hơi ấm làm dâng trào tình cảm đã từng được nếm trải mây mưa. Tôi sờ nắn đùi cô ta. Trác Mã ngát hương không chịu nổi, cô kêu lên một tiếng.

Mẹ để mặc tôi, bà rất trịnh trọng nói với anh tôi "Anh xem chúng nó. Sau này không có tôi, anh phải đối đãi tốt với chúng nó nhé".

Anh gạt đầu, vẫy tôi đến gần, rí vào tai tôi "Em cũng thích gái à?"

Tôi không trả lời. Vì không biết anh muốn tôi khẳng định hay phủ nhận chuyện đó.

"Xem ra, em rất thích".

Vậy là tôi đứng giữa nhà, lớn tiếng tuyên bố "Em..thích...Trác...Mã!"

Anh tôi cười. Tiếng cười của anh như của một nhân vật lãnh đạo. Tiếng cười giàu sức cuốn hút. Trác Mã và mẹ cũng cười. Tôi cũng cười, cười như nắc

nẻ, tiếng cười nghe như tiếng lửa rực. Tiếng cười phá vỡ bầu không khí tĩnh mịch buổi trưa.

Tiếng cười vừa dứt, chúng tôi đang định nói gì đấy thì nghe có tiếng súng.

Tiếng súng rất kỳ lạ, nghe như có ai đó đột ngột gõ mạnh vào cái phèng.

"Đoàng!".

Một tiếng nổ.

Mẹ run lên như bị lạnh.

"Đoàng!".

Một tiếng thứ hai.

Trong khuôn viên bỗng có tiếng chân người chạy, tiếng gọi nhau ới ới. Nghe rõ cả tiếng lên đạn. cuối cùng là tiếng cọt kẹt của đám gia đình đẩy bánh xe gỗ khổng lồ của khẩu pháo trên chòi canh. Khi khẩu pháo đã vào vị trí, cả khuôn viên mới chìm trong bầu không khí tĩnh mịch dưới nắng thu trong sáng. Trong khung cảnh tĩnh mịch, khuôn viên chúng tôi càng trở nên trang nghiêm, hùng vĩ.

Anh bố trí xong xuôi rồi bảo tôi cùng đứng bên nòng khẩu pháo đúc bằng đồng để nhìn về phía có tiếng súng. Tôi biết tiếng súng ấy là chuyện gì rồi, nhưng vẫn nói thật to với anh "Ai bắn đấy, bắn chết nó đi chứ!". Ngoài cánh đồng vô cùng yên tĩnh, anh tức tốt tươi không thấy đâu là bờ. Mấy cô gái đang giặt vải đay trắng bên sông. Trong xóm, mọi người đang phơi thảm hoặc thuộc da. Nước sông vẫn chảy về đông, chảy về một nơi thật xa. Tôi đang say sưa ngắm phong cảnh, bỗng anh hỏi tôi "Mày có dám giết người không?". Tôi không ngắm phong cảnh nữa mà nhìn anh, gật đầu. Anh là một người anh tốt, hy vọng tôi cũng dũng cảm như anh, anh bắt đầu tập cho tôi dũng cảm. Anh ấn khẩu súng vào tay tôi, nói "Mày muốn bắn ai chết thì bắn, không sợ". Súng đến tay, tôi nhìn tất cả những gì đang diễn ra dưới kia, nhìn rõ những gì trong ruộng anh tức. Nếu có ai hỏi tôi nhìn thấy gì, chắc chắn tôi không thể trả lời. Nhưng tôi nhìn thấy tất cả. Không, tôi bắn một phát, người đội trưởng gia đình nhà Mạch Kỳ cúi xuống, lúi xúi Thứ Nhân ra khỏi ruộng anh tức. Tôi lại bắn về phía khác một phát nữa, cảm thấy mình bắn còn giỏi hơn cả thợ săn. Súng nổ, cha rống lên như con gấu, nhảy ra khỏi nơi ông đang say đắm vì tình dục. một tay ông lôi người đàn

bà mới có, tay kia vung cái dây lưng màu vàng chưa kịp thắt, chạy giữa biển màu xanh. Anh nắm cổ tay tôi, tôi quẫy mạnh, bắn nốt mấy viên đạn lên trời. Chúng tôi ra ruộng anh túc, cha đã mặc đồ xong xuôi. Ông không hỏi han lời thôi, cho ngay anh tôi mấy cái tát. Ông tưởng người thừa kế ông vừa bắn xong. Anh cười với tôi. Cái cười không có ý nhận lỗi thay cho người khác, ngược lại tỏ ra ngượng ngùng như sự ngu xuẩn của người thông minh.

"Không phải anh, con bắn đấy", tôi nói.

Cha quay lại, rất nghiêm khắc nhìn tôi, rồi nhìn anh. Anh gật gật đầu. Cha buông người đàn bà kia ra, giật khẩu súng anh tôi đang đeo trên người, lên đạn, ấn vào tay tôi. Tôi gạt ra, Thử Nhân chết nằm bên vệ đường chìa cánh tay phải không còn sức sống về phía chúng tôi.

Trông thấy người quản gia cũ, bỗng cái miệng xinh đẹp của Ương Tống rú lên một tiếng.

Tôi lại nổ súng. Cái xác chết của tên phản chủ lại vấy tay với bà chủ cũ. Đáng tiếc, người đàn bà kia lại đưa tay lên che mặt không dám nhìn.

Cha cười nhạt, vỗ vỗ đầu tôi, nói với người đàn bà kia "Ha Ha, cái thằng con ngớ ngẩn của tôi cũng bắn giỏi, đừng nói gì thằng lớn". Ông đã giới thiệu tôi với niềm vui mới của ông như thế đó. Cha lại nói "Rồi xem, cô này sẽ sinh cho cha thằng con trai nữa, ba anh em sẽ là vô địch thiên hạ". Cha đã giới thiệu với chúng tôi Ương Tống là thành viên mới trong gia đình. Cha lấy khẩu súng trong tay tôi, đeo lên người anh tôi. Chỉ lát sau ruồi bâu đầy trên thi thể kia. Thử ti Mạch Kỳ nói "Tao định bố nó làm trưởng bản Tra Tra đấy, ai bắn chết nó thế?"

Người đội trưởng gia đình quỳ xuống "Hắn định bắn ông chủ, con bắn hắn".

Cha xoa đầu hỏi "Hắn ta lấy súng ở đâu?"

Tôi cười ngây dại. Anh trai và người đội trưởng gia đình không nói gì. Cha nói "Mày cười ngây dại gì thế? Mày biết gì không?"

Hôm ấy tôi sắm vai chính.

Thấy mọi người ngơ ngác nhìn, tôi không thể để họ phải thất vọng. vậy là chúng tôi nói chuyện này với bà Thử ti. Tôi nói, mồ hôi nhễ nhại, không

phải vì sợ, mà vì câu chuyện này quá phức tạp. Với đầu óc của con người ngớ ngẩn nhớ lại những việc người thông minh bố trí, quả là vất vả. Tôi xem ra, người thông minh giống như con rái cá cạ trên núi luôn luôn sợ hãi, ăn nó rồi cũng không dám nằm phơi nắng, cứ đào hang chỗ này, đá chỗ khác, đánh lạc hướng thợ săn, nhưng cuối cùng cũng hoài công vô ích. Lúc tôi nói, có thể vì nắng gắt, mồ hôi trên mặt cha, trên mặt người đàn bà kia và của đám gia đình chảy như suối. Tôi còn để ý, mồ hôi long lanh của cha và của Ương Tổng chảy dọc những nếp nhăn trên trán, theo sống mũi rơi xuống đất. Mồ hôi của người đội trưởng đội gia đình chảy theo đám tóc trước trán, làm ướt cả lông mày.

Trong câu chuyện của tôi có hai người chết, một nam và một nữ, nhưng lúc này chỉ mới có một nam chết. Người đàn ông chết há miệng, tưởng chừng vô cùng bàng hoàng trước mọi chuyện. Anh tôi ném một trái xanh vào miệng người chết, làm như vậy cái miệng người chết dễ coi hơn.

Bồng cha nói "Được lắm!".

Cha lại nói với người tình "Đã thế này rồi, tôi sẽ đem mình về nhà, kéo có ai đó bắn mình".

Vậy là mẹ rất căm Ương Tổng nghiêm nhiên bước vào gia đình Mạch Kỳ. Họ ngang nhiên ngủ ngay trên cái giường giữa nhà. Có người nói, cái thằng ngớ ngẩn tôi đã tạo cho cha cái cơ để đưa người tình về nhà. Nhưng tôi đã quên chuyện này rồi. Hơn nữa Thổ ti đưa người tình về ngủ trên giường mình, cần gì phải có cơ? Người nói câu ấy còn ngốc hơn tôi. Khi chúng tôi ra về, những người kéo cái xác chết cứ phải dập đầu chào, tạo thành những âm thanh nặng nề, khó chịu.

Bà Thổ ti dẫn đầu một nhóm người gồm Lạt ma, quản gia, hầu gái xuất hiện nơi sân thượng.

Hôm nay bà Thổ ti mặc áo dài màu hồng trông thật đẹp, tay áo trắng bay phất phơ trước gió. Mẹ đứng trên cao nhìn cha đưa người tình vào khuôn viên. Mẹ là con một người Hán nghèo, bị một người có tiền mua và đem biếu cha. Đúng ra, Thổ ti Mạch Kỳ bất chấp quan niệm môn đăng hộ đối, yêu mẹ bấy nhiêu năm trời là rất khó. Đời sống tình cảm của Thổ ti Mạch Kỳ khiến mọi người không thể hiểu nổi. Năm xưa, vợ cả vừa chết, rất nhiều

người đến mai mối, ông đều từ chối. Mọi người khen tình cảm của ông đối với vợ thật tốt. Lúc ấy, thiệp cưới của ông lại đến với mọi người. Ông lấy mẹ tôi, một phụ nữ dân tộc khác không rõ lai lịch, ai cũng nói "Một phụ nữ người Hán, cứ nhìn đấy, chẳng mấy chốc mà ông ta lại lấy con gái một Thổ ti nào đấy cho mà xem". Đúng vậy, Thổ ti Uông Ba gần đấy, Thổ ti La Tuyết Ba, Thổ ti Nhung Công, Thổ ti Ga Ở Đài, cả Thổ ti Mạch Kỳ trước kia, người này lấy con gái người kia, người kia lại lấy em gái người nọ. Những Thổ ti ở xa càng nhiều hơn, chỉ nói những Thổ ti có quan hệ hôn nhân với Thổ ti Mạch Kỳ, đã có đến ba Thổ ti trên sông Đại Độ, hai Thổ ti phía tây và phía bắc núi Thứ Xung, còn cả mấy Thổ ti đến nay không còn danh hiệu, làm người canh giữ, bảo vệ trưởng quan huyện Quốc Dân đảng, thực lực không bằng ngày xưa, nhưng vẫn được giao đất đai và nhân khẩu. Những người ấy đều là thân thích gần xa, tuy có lúc là kẻ thù của chúng tôi, nhưng trong chuyện hôn nhân từ cổ chí kim, thà rằng chúng tôi liên hiệp với kẻ thù chứ không muốn tìm một người hạ cấp, xương cốt nhẹ hơn chúng tôi. Cha đã phá cái quy luật đó. Cho nên, lúc đầu mọi người phỏng đoán cuộc hôn nhân của cha với cô gái người Hán sẽ chẳng được bao lâu. Bao nhiêu Thổ ti, bao nhiêu người rên vùng đất rộng lớn của Thổ ti đều nói vậy, chẳng qua Thổ ti Mạch Kỳ cảm thấy mới lạ. Kết quả, biết bao nhiêu Thổ ti quanh vùng không thấy người của Thổ ti Mạch Kỳ đến cầu thân.

Thổ ti và bà vợ của ông sinh ra tôi. Hai năm sau đấy, họ nghi tôi có vấn đề. Ba bốn năm sau mới khẳng định tôi là đứa trẻ ngớ ngẩn.

Điều ấy đã đem lại hy vọng cho nhiều người. Nhưng họ lại thất vọng. Họ chỉ nghe nói, tính tình bà Thổ ti không còn dịu dàng như trước. Đồng thời cũng nghe nói, Thổ ti thỉnh thoảng lại lảng nhãng với những phụ nữ hạ đẳng. Những tin tức ấy không đưa lại hy vọng cho ai. Thật ra, những cô gái hồi xưa vẫn chờ Thổ ti Mạch Kỳ, thì nay đã lấy chồng. Sở dĩ mọi người vẫn quan tâm đến đời sống tình cảm của Thổ ti Mạch Kỳ là bởi thói quan khiến họ tiếp tục quan tâm, vậy thôi. Thấy đấy, người thông minh cũng ngớ ngẩn.

Mẹ biết cái ngày ấy đã đến. Với một người đàn bà, đấy là điều không thể

lẩn tránh. Bà mặc thật đẹp để đón cái ngày ấy đến. Một người con gái vốn nghèo hèn trở thành một phụ nữ nhàn hạ cao sang như ngày nay, nhìn Thổ ti đưa niềm vui mới về nhà, coi như trông thấy cái cô quạnh của nửa cuộc đời sau đang đi tới. Trác Mã bảo với tôi, cô nghe thấy mẹ luôn miệng nói "Thấy rồi, tôi thấy rồi!".

Một toán người đến cổng khuôn viên trong tiếng lẩm bẩm một mình của mẹ.

Nhiều người ngược nhìn bóng dáng xinh đẹp của mẹ. Đó là cái đẹp làm con người lạng lệu, không giống cái đẹp mới khơi gợi dục vọng đối với cha. Mẹ tôi cũng làm cho cái đẹp của Ương Tổng chìm đi, chị ta phải nói với cha tôi "Xin ông, tha cho tôi, tôi phải về".

Anh tôi nói "Vậy thì chị đi đi, ngoài đường kia có nhiều người đang chờ để giết chị đấy".

"Không đâu, tại sao lại giết tôi?"

Anh tôi cười, nói với người đàn bà xinh đẹp xấp xỉ tuổi mình nhưng lại là nhân vật sắp làm dì ba của mình "Họ sẽ giết, mọi người nghĩ chị muốn làm vợ Thổ ti nên mới giết trưởng bản Tra Tra".

Cha nói "Mình sợ người trên gác kia chứ gì? Đừng sợ, tôi sẽ không để bà ấy làm gì mình đâu".

Lúc ấy, người chết kia bị hai cha con người đao phủ treo lên giá treo cổ. Mấy hồi tù và vang lên, những người ở gần xa quanh đấy tụ tập trước nhà Thổ ti, chỉ lát sau đã đứng chật khoảng đất trống, nghe Thổ ti tuyên bố người này đã giết trưởng bản Tra Tra như thế nào, âm mưu của hắn sắp thành công, sắp giành được chức trưởng bản thì bị Thổ ti phát hiện nên hắn bị tội treo cổ. Mọi người đều biết, lại một lãnh địa của một trưởng bản trở thành đất của nhà Thổ ti Mạch Kỳ. Nhưng điều ấy đối với dân chúng thì có liên quan gì? Họ xếp thành hàng đi ngang qua cái thi thể không còn biết gì nữa. Theo đúng phép tắc, mỗi người đi qua phải nhổ một bãi nước bọt vào mặt người chết. Làm như vậy người chết xuống địa ngục muôn kiếp không thể tái thế. Nước bọt nhổ nhiều đến nỗi nhận chìm đám ruồi nhặng bu đầy mặt người chết đã trương to.

Mẹ đứng trên cao nhìn xuống.

Cha vô cùng đặc ý. Sự việc được mẹ vạch kế hoạch chi tiết, được cha hướng dẫn, trở nên có lợi cho cha. Cha được đăng chân lên đăng đầu, dặn thẳng Trạch Lang, một gia nô nhỏ "Mày lên hỏi bà, bà đã nguyên rửa cái tên tội đồ bắn lén kia thế nào".

Mẹ không nói gì, lấy ra một viên ngọc cài ở thắt lưng, nhổ một bãi nước bọt vào đấy. Thằng Trạch Lang từ trên gác chạy xuống, ném viên ngọc xanh vào mặt thi thể kia. Mọi người ngạc nhiên tại sao mẹ lại đối xử với viên ngọc như thế.

Mẹ quay vào phòng.

Mọi người ngược nhìn trên sân thượng rộng lớn của tầng ba không còn bóng dáng mẹ. Mọi người cũng nghe thấy giọng lạnh lạnh của mẹ vang vọng trong bóng tối của hành lang. Mẹ gọi cô hầu, thầy học của tôi "Trác Mã! Trác Mã đâu rồi?".

Vậy là Trác Mã mặc áo dài xanh biến khỏi tầm mắt tôi.

Cha đưa Ương Tống vào phía đông của tầng ba, một căn phòng mở cửa về phía nam. Họ có thể ở đây, ngủ trên một cái giường. Tuy rằng trước kia, bất cứ một Thổ ti Mạch Kỳ nào cũng không ngủ với một phụ nữ trong cùng một căn phòng, càng không thể nói trên cùng một cái giường.

Hãy nhìn cái giường của Thổ ti. Giường của Thổ ti thực tế là một cái sập to liền kề với tường, vì trong phòng tối nên rất âm như thăm thẳm. Có lần tôi hỏi cha "Trong đó không có ma chứ?".

Ông không trả lời thẳng, chỉ cười như một người cha không suy nghĩ gì "Mày, cái thằng ngớ ngẩn".

Tôi tin trong ấy có cái gì rất đáng sợ.

Nửa đêm hôm ấy, bên ngoài khuôn viên có tiếng khóc thảm thiết. Thổ ti Mạch Kỳ khoác áo ngồi dậy, Ương Tống lăn ra ngoài mép giường, bóng tối dày đặc phía trong làm chị ta sợ hãi. Cha hắng giọng thật to, cả khuôn viên đỏ đèn, ngoài kia đuốc đỏ rực.

Thổ ti lên sân thượng lầu ba, lập tức có người giơ đèn lồng soi tỏ mặt ông. Thổ ti nói với những bóng đen ở dưới "Ta là Mạch Kỳ đây, các người có nhìn rõ không?" Dưới kia ba bóng người lơ mơ quỳ xuống. Đó và vợ và hai đứa con Thứ Nhân bị chúng tôi giết, sau lưng là thi thể đung đưa trên

giá treo cổ.

Cha lớn tiếng quát tháo "Lẽ ra giết tất cả chúng mày, nhưng chúng mày đã chạy thoát. Nếu ba hôm nữa còn ở trên địa hạt của nhà tao, chúng mày đừng trách tao gian ác". Tiếng quát nạt của Thổ ti chấn động cả khuôn viên. Trong bóng người lơ mờ dưới kia có tiếng trẻ con "Thưa ông, xin soi tỏ mặt ông một lần nữa, để con được nhớ ông".

"Mày sợ sau này giết nhầm chẳng? Được, được, hãy xem đây!"

"Cám ơn, con đã thấy rõ".

Cha đứng trên cao, cười to "Thằng nhỏ, nếu mày chưa đến, tao đây đang định chết, có thể chờ mày được không?"

Phía dưới không có tiếng trả lời. Bóng ba mẹ con chìm hẳn trong bóng tối.

Cha quay lại, thấy mẹ đang đứng trong bóng tối nhìn xuống.

Mẹ rất bằng lòng về cha ngược nhìn mình. Mẹ vịn vào lan can gỗ nhẵn lì, mát lạnh, hỏi "Tại sao mình không giết họ?"

Cha có thể hỏi lại mẹ, lòng tôi hẹp hòi thế được sao? Nhưng ông chỉ khẽ nói "Trời ơi, tôi buồn ngủ quá!"

Mẹ nói "Tôi nghe thấy họ nguyên rửa mình đấy".

Lúc này trông cha ung dung lắm "Mình nghĩ, lẽ nào họ lại ca ngợi kẻ thù?"

Mẹ nói "Vậy thì mình căng thẳng làm gì, mình là Thổ ti, một người đàn bà làm mình căng thẳng như thế, vậy mười người đàn bà thì sao?", giọng nói chân tình, thôi thúc, khiến cha không biết trả lời thế nào. Lửa đuốc tắt dần, khuôn viên trở thành một hang động tối đen, rộng lớn. Tiếng cười giòn tan của mẹ vang lên trong bóng tối. Tiếng mẹ tôi nghe rất hay "Xin mời lão gia về đi thôi, trên giường kia dì bé đang sợ hãi đấy!"

Cha cũng nói "Mình cũng về đi thôi, trên lầu gió to, người mình yếu, không chịu nổi".

Tất nhiên mẹ nghe ra ẩn ý trong câu nói ấy. Bất giác mẹ nghĩ, nếu hàng ngày mình không làm ra vẻ ốm yếu thì mọi chuyện sẽ không như thế này. Mẹ nghĩ thầm rằng, ai cũng thích thưởng thức cái đẹp của người Hán. Nhưng miệng thì vẫn nói "Tôi chết, coi như xong. Nhà Thổ ti Mạch Kỳ có thiếu gì thì thiếu, chứ không thiếu bà chủ. Dùng tiền mua, dùng súng cướp, chuyện quá dễ".

Cha nói "Tôi không nói chuyện với mình nữa".

"VẬY MÌNH VỀ PHÒNG NHANH LÊN, ĐỂ TÔI XEM ĐÊM NAY CÒN CÓ TRÒ GÌ NỮA KHÔNG".

Cha vào phòng. Nằm trên giường nhưng ông như bưng tỉnh nhìn thấy bộ mặt lạnh lùng tựa cái chậu bằng bạc từ trên cao nhìn xuống, ông nghiêng rằng "Đúng là mù phù thủy!"

ƯƠNG TỔNG nằm khoanh gọn trong lòng Thổ ti "Em sợ, mình ôm em đi!"

"Mình là bà ba của Thổ ti Mạch Kỳ, sợ gì".

Thịt da đàn bà nóng ấm làm cho tâm trạng Thổ ti yên tĩnh. Ông nói đến một hôn lễ thật long trọng, nhưng bụng lại nghĩ, toàn bộ gia sản trưởng bản Tra Tra mình cướp về tất cả. Trưởng bản Tra Tra là kẻ trung thành nhất trong số các trưởng bản. Hơn nữa, đây không phải là việc của một đời, hai đời. Lẽ ra anh ta không nên có người vợ đẹp thế này, cũng không nên có nhiều bạc trắng, khiến Thổ ti thấy, về đêm không sao ngủ được. nếu anh ta chủ động chia đều những thứ đó cho Thổ ti, thì không đến nỗi như ngày hôm nay. Nghĩ đến đây, bất giác cha thở dài vì lòng tham không đáy của con người.

Người đàn bà trong lòng ông đã ngủ. Hai bầu vú tròn mịn sáng lên trong bóng tối. Chị ta đúng là một người ngu xuẩn. Nếu không, những ngày này sẽ không xảy ra bấy nhiêu sự việc, chỉ cần người có đầu óc một chút, đêm đêm cũng sẽ không ngủ nổi. Còn chị ta hể trở mình một cái là chìm sâu vào giấc ngủ. nhịp thở đều đều, cái mùi dã thú trên người chị ta cứ lan toả khắp nơi, treu chọc lòng người, kích thích sự thèm khát ở người đàn ông. Thổ ti biết mình là một người đàn ông, trận cuồng phong qua đi thì sẽ không còn gì. Tất nhiên, ông nắm lấy thời cơ cuối cùng này. Ông đánh thức người đàn bà dậy, để cùng phiêu lãng giữa ngọn sóng cuồng điên.

Đúng lúc ấy, bà hai ở tầng trên vỗ tay, bà vui mừng reo lên "Cháy rồi! Cháy rồi!"

Thổ ti Mạch Kỳ thở dài vì tấm lòng chật hẹp của đàn bà, nghĩ bụng, ngày mai phải nhờ Lạ Ma đọc kinh xua đuổi tà ma, nếu không, người đàn bà kia sẽ điên mất. nhưng có tiếng nhiều người cùng kêu lên, có tiếng chân người rậm rịch chạy trong đêm tối. Cái toà kiến trúc xây bằng đá bồng đưng đưa. Toà nhà đưng đưa làm cho nhiều thứ không yên.

Thổ ti Mạch Kỳ choàng mở mắt, thấy ngoài cửa sổ có ánh lửa. ông cho rằng có ai đó đốt đuốc trong khuôn viên. Cho dù hiểu ngay rằng không có gì phải sợ hãi, nhưng ông cũng cảm thấy tức giận.

Mọi người vừa chớp mắt chỉ một lúc thì tất cả phải choàng dậy. Vào lúc ấy, chỉ có mẹ tôi đứng dưới ánh sao trên lầu cao kia, không vào ngủ. Lúc này, cả nhà đều thức dậy. Trên tầng cao là gia đình Thổ ti và lạt ma cùng quản gia, tầng dưới là gia đình và gia nô. Chỉ có bà ba mới về vẫn trùm chăn kín đầu, lăn vào một nơi rất sâu trên cái giường rộng kia. Ba người công khai đòi trả thù vừa rời đây, châm lửa đốt tài sản của nhà trưởng bản đã thuộc về nhà Thổ ti. Ngọn lửa bùng cháy trong đêm thu mát mẻ, dưới bầu trời đầy sao lấp lánh. Ánh lửa băng qua những ruộng anh túc mênh mông trong đêm, rọi sáng đến tận khuôn viên nhà Thổ ti. Cả nhà chúng tôi đứng trên cao, vẻ mặt căng thẳng nhìn tài sản đã thành tài sản của chúng tôi đang cháy thành than.

Những cơn gió mang hơi lạnh từ sông từng đợt từng đợt thổi tới.

Ánh lửa trước mặt và hơi lạnh sau lưng gợi nhiều suy tư.

Một ô cửa sổ của ngôi nhà đằng xa kia phun ra một con rồng lửa, đám gia nhân của nhà tôi reo hò ầm ĩ. Tôi nghe rõ tiếng bà vú nuôi, tiếng Trác Mã, tiếng người thợ bạc và cả tiếng thằng Trạch Lang. Bình thường, Trác Mã được ân sủng đặc biệt của chúng tôi, luôn luôn buồn vui cùng chúng tôi, nhưng có cơ hội, cô lại chạy xuống đám gia nhân.

Ngọn lửa nhỏ dần, trời sắp sáng.

Lửa là do vợ Thứ Nhân đốt. Chị ta không bỏ trốn với hai đứa con, mà nhảy vào đồng lửa. Chị ta chết một cách thê thảm. Người đàn bà trong lửa và lời nguyện của chị bùng nổ, vết thương trên bụng như một đoá hoa. Chị dùng lời độc địa nhất để nguyện rửa cái gia tộc xem ra không thể lay chuyển kia. Cha biết, lời nói phục thù của đứa bé kia sẽ có ngày được thực hiện. Vậy là, cha sai lính đuổi theo. Anh tôi nói "Trước bao nhiêu người, cha đã thả họ đi, con thấy cần phải đề phòng cẩn thận".

Thổ ti sai lính đuổi bắt. Ba ngày sau vẫn không bắt được kẻ thù trong tương lai. Sau ba ngày, chắc chắn chúng đã ra khỏi lãnh địa của Thổ ti Mạch Kỳ. Ba ngày, là thời gian nhanh nhất để thoát khỏi lãnh địa Thổ ti Mạch Kỳ.

Từ đấy, người đàn bà tự thiêu và hai đứa trẻ thơ trở thành ác mộng của cha tôi.

Sự việc đến nước này rồi, mọi người phải bình tĩnh, chỉ còn biết cúng lễ, cầu trời khẩn Phật.

Lạt ma trên gian thờ nhà chúng tôi và Lạt ma chùa Mãn Chu Ninh tụ tập lại. Các vị Lạt ma làm rất nhiều hình nhân, hình thú vật, phù phép để thu hết những lời nguyện rủa và những mối thâm thù vào đấy. Cuối cùng, đem những hình nhân, hình thú vật cùng thi thể người chết lên núi hoả táng. Phải hoả táng bằng củi sa gai cháy đượm nhất. Nghe nói, ngọn lửa cháy của loại củi này có thể thiêu thành tro mọi thứ cứng nhất ở đời. Tro hài cốt sẽ đem rắc khắp nơi, không một sức mạnh nào có thể tập hợp chúng lại nổi.

Anh túc ngoài đồng đã bắt đầu chín, một mùi thơm ngậy ngất toả khắp đồng.

Phật sống Tế Ca trên chùa rất bằng lòng, quên hết những đau xót bị lạnh nhạt suốt nhiều năm, khẩn thiết nói với Thổ ti Mạch Kỳ "Xem ra, không trồng cái cây này, cũng sẽ không xảy ra một loạt sự việc kia. Đây là tâm tư của kẻ thù".

Phật sống cầm tay Thổ ti, Thổ ti rút tay lại, cho vào trong tà áo dài, lạnh nhạt nói "Hoa này thế nào, chưa đủ đẹp à?"

Nghe nói vậy, Phật sống biết mình lại vướng vào cái bệnh của người có học, không giữ nổi cái lưỡi, liền chắp hai tay làm tư thế cáo lui. Nhưng Thổ ti kéo lại "Nào, chúng ta đi xem hoa ấy thế nào nhé". Vị Phật sống đành theo Thổ ti ra cánh đồng đang làm rạo rực lòng người.

Lúc này cảnh sắc ngoài đồng đã khác.

Những đóa hoa rực rỡ đã tàn úa, trên những cành xanh là những trái xanh tròn như đầu nhà sư. Thổ ti cười "Giống hệt những cái đầu các chú tiểu dưới quyền của thầy". Vừa nói, Thổ ti vừa vung dao, những quả xanh rơi rụng xuống đất.

Vị Phật sống hít thở thật mạnh, nhìn những dòng sữa bị dao chém chảy tràn mặt đất.

Thổ ti nói "Nghe nói, máu của các vị Lạt ma pháp lực cao siêu không giống với máu người bình thường. Phải chăng nó trắng như sữa?"

Vị Phật sống cảm thấy không còn điều gì để nói. Trong lúc bối rối, ông giẫm bừa lên những quả anh túc đang lăn lóc trên mặt đất. Những quả tròn ấy như cái đầu bị vỡ ra. Vị Phật sống ngửa mặt lên nhìn trời.

Bầu trời quang đãng, không một gợn mây. Một con đại bàng cánh trắng đang bay lượn trên không trung, nó dang hai cánh, để mặc gió từ thung lũng nâng lên hoặc hạ xuống, ánh nắng in bóng trên mặt đất. Đại bàng trắng vừa bay, vừa kêu lạnh lót.

Vị Phật sống nói "Nó đang hô phong hoán vũ đấy!"

Đấy cũng là một chứng bệnh của người có học, thấy gì cũng muốn giải thích. Thổ ti Mạch Kỳ cười, cảm thấy không cần nhắc nhở Phật sống những gì đang ở trước mắt, chỉ nói "Phải, đại bàng là vua trên trời, vua xuất hiện thì rắn, chuột dưới đất đều phải chui vào hang". Vua của loài chim kéo theo tiếng gió rít qua trước mặt Thổ ti và Phật sống, quắp một con chim nhỏ trên cành cây kêu thảm thiết, bay vút lên cao, lao thẳng vào rừng, nơi có những mỏm đá cao.

Sau đấy, Thổ ti Mạch Kỳ nói với mọi người, hôm ấy ông đã dạy cho Phật sống một bài học đừng cho mình là đúng, là phải.

Có người nhiều sự hỏi Phật sống có đúng vậy không, Phật sống nói "A Di Đà Phật, tăng nhân chúng tôi có bốn phận giải thích những điều mắt thấy".

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 7
Đất chuyển

Tôi được dạy rằng, mặt đất là thứ ổn định nhất ở đời. Tiếp theo là, trên mặt đất, quyền lực của Thổ ti như quốc vương.

Vào cái năm đầu tiên, lãnh địa rộng lớn của Thổ ti Mạch Kỳ trồng anh túc, đúng là đất bằng rung chuyển. Lúc ấy, Phật sống Tế Ca đang vướng, những lời đe dọa của Thổ ti không làm ông phải im miệng. không phải Phật sống không sợ Thổ ti, mà là thói quen bình luận trước những sự việc của người có học, sai khiến. Phật sống Tế Ca ngồi giữa chùa, trông thấy nhiều triệu chứng, không nói không yên tâm. Ngài ngồi trên pháp tọa khám đến năm cân vàng, tĩnh tâm nín thở. Ngài chỉ định thần một lát, đức Phật chí tôn lập tức lung linh hiển thị. Cũng vào lúc ấy, mí mắt dày của ngài bỗng giật giật. ngài lui thần định, đưa ngón tay nhấp một tí nước bọt bôi lên mí mắt. Mí mắt vẫn máy, ngài gọi một chú tiểu lấy một lá vàng đắp lên mắt, mắt lại máy làm lá vàng rơi xuống.

Ngài hỏi ngoài kia có xảy ra chuyện gì không.

Có tiếng trả lời, lũ rắn trốn trong hang đều ra cả bên ngoài.

"còn gì nữa, tôi thấy không chỉ rắn".

Trả lời, bầm đức Phật anh minh, cho muốn leo lên cây như mèo, rất nhiều thứ trời sinh không có mắt vốn ở dưới đất đều ngoi cả lên mặt đất.

Từ thuở Phật sống đến với cửa thiên, ngài chưa từng thấy ở đời xảy ra những việc lạ thế này.

Chùa được xây cất ở nơi mỏm núi giống như đầu rồng.

Phật sống đứng ở cửa, thu tất cả vào ánh mắt. không những ngài trông thấy những gì đệ tử nói, mà còn thấy nhà Thổ ti bị một lớp khí gì đó bao phủ.

Đám trẻ con đuổi đánh lũ rắn bò khắp nơi. Thằng Trạch Lang dẫn đầu, đầu gậy của chúng là một bó rắn đủ màu sắc hoa văn, chúng vừa hát vừa chạy khắp đồng, chạy dưới trời thu trong sáng. Chúng hát thể này:

*Thịt bò đã đem cúng thần
Da bò đã đem đánh thùng
Đuôi bò như chùm tua rua
Bò đã treo đầu xe
Tình nghĩa được đền đáp
Lòng dạ xấu xa sẽ bị trừng phạt
Yêu ma từ đất ngoi lên
Đạo đức quốc vương đã chết
Ngọc tan, ngọc tan!*

Phật sống nghe mà giật mình, đây là bài ca dao minh họa cho một câu chuyện cổ. Câu chuyện có tên "Ngựa và bò". Câu chuyện được kể từ ngày chưa có Thổ ti Mạch Kỳ. Sau ngày có Thổ ti, mọi người lại có thêm một bản tụng ca cho nên quên mất bài hát lịch sử. Chỉ có những Lạt ma học rộng mới tìm thấy nó trong sách cổ. Phật sống Tế Ca đã từng dày công nghiên cứu lịch sử vùng này, biết có bài ca dao đó. Thời nay không ai truyền thụ, những bài ca thất truyền bỗng được sống lại nơi cửa miệng đám trẻ nô lệ không hiểu biết gì về cái thế giới mênh mông này. Mồ hôi từ trên cái đầu trọc của Phật sống nhỏ xuống. Ngài sai bảo người bắc thang lên căn gác cất giữ kinh Phật, tìm thấy cuốn sách có ghi chuyện cổ ấy. Chú tiểu phùng má thối bụi, màu vàng của tấm khăn gói quyển sách lộ ra.

Vị Phật sống thay chiếc áo cà sa, đeo cái khăn gói màu vàng lên đường. Ngài phải giảng cho Thổ ti Mạch Kỳ biết câu chuyện ấy, để Thổ ti hiểu được, không phải vô cớ mà bài ca dao kia sống lại nơi cửa miệng lũ trẻ.

Nhưng ngài đã mất công. Thổ ti không có nhà. Hồi lúc nào về, người nhà bảo không biết bao giờ về. Trông những người kia như có điều gì lo lắng,

không phải họ nói dối. Phật sống nói, vậy xin gặp Lạt Ma Môn Ba trông coi gian thờ của gia đình. Lạt Ma Môn Ba nói với người lên mời "Phật sống cần gặp, xin mời thầy lên".

Lúc ấy Phật sống đang ngồi ở lầu hai, phòng của người quản gia. Gian thờ ở tầng năm. Lạt ma tỏ ra kênh kiêu, người quản gia lén nhìn nét mặt Phật sống ra sao. Phật sống rất bình tĩnh nói "Ông quản gia thấy đấy. Lạt ma đối xử với tôi thế nào, nhưng đại họa sắp đến nơi rồi, tôi cũng chẳng chấp ông ta làm gì". Phật sống đi lên gác với vẻ nhần nhục, chịu đựng.

Thổ ti Mạch Kỳ đâu?

Ôi! Đó là một bí mật. Tôi đưa ngón tay ra, nhưng tôi phải nói, Thổ ti Mạch Kỳ đem niềm vui mới ra đồng tìm chỗ hú hí.

Ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân để lại cái ống nhòm thật sự có ích. Tôi rất dễ dàng dùng cái ống nhòm để lòng sục bóng cha với niềm vui mới trên cánh đồng. Tôi nói cho các vị biết, tại sao cha tôi lại phải ra đồng. Bà ba Thổ ti Mạch Kỳ rất sợ cái giường Thổ ti nằm. Mỗi lần Thổ ti làm cái chuyện ấy với chị ta, chị ta luôn luôn cảm thấy tim đập hồi hộp, không yên. Nếu Thổ ti cưỡng bức, chị ta kiên quyết chống lại. Lúc ấy, những cái móng tay dài của bà ba cắm sâu vào da thịt người đàn ông, miệng cầu xin "Ban ngày, để ban ngày. Tôi xin mình, ban ngày chúng ta ra đồng".

Thổ ti hỏi "Mình thấy gì à?"

Nước mắt Ương Tống đã đầm đìa "Tôi không trông thấy gì, nhưng sợ".

Thổ ti ngạc nhiên tại sao mình lại bùng phát cơn thèm khát đến vậy, cũng giống như rất kỳ lạ tại sao mình đối với phụ nữ lại có thể kiên nhẫn và dịu dàng đến thế. Ông ta ôm người đàn bà vào lòng nói "Thôi được, chờ đến mai".

Nhưng tình thế của hôm sau không được hay lắm. Tôi thấy hai người vợ và tìm một nơi có thể ngả lưng ở ngoài đồng. Nên nhớ rằng, người đàn ông nóng lòng sốt ruột kia là chủ nhân của vùng đất mênh mông này, nhưng lại không tìm được cho mình một chỗ ngủ với người đàn bà mà ông yêu.

Những động vật không biết từ đâu đến đã chiếm hết chỗ của ông ta.

Bên bờ suối có một tảng đá bằng phẳng, đến gần mới biết ở đấy mấy con nhái đã chiếm cứ. Thỏ ti định đuổi nó đi, chúng không những không đi mà còn kêu ầm ĩ.

Ương Tống vừa nằm lên một thảm cỏ, lập tức kêu thét lên, ngồi bật dậy. Mấy con chuột đồng từ trong váy chị ta rơi ra.

Thỏ ti đành để chị ta đứng, tựa lưng vào cái cây vân sam to.

Chị ta vừa vén váy lên, người đàn ông vừa tụt quần xuống, nửa người dưới của cả hai đang trần ra thì bị kiến và mấy con đõ quyen tấn công. Cuối cùng họ phải từ bỏ mọi cố gắng. Sự cố gắng không kết quả của họ bị tôi nhìn thấy. Xem ra không đi đến kết quả nào, trừ phi họ có thể ngủ với nhau giữa không trung. Nhưng họ không thể có phép thuật ấy. Trong truyền thuyết có phép thuật làm cho con người bay giữa trời, nhưng không thấy nói vừa bay vừa cõng theo một người đàn bà. Khi tôi cất cái ống nhòm bảo bối đi, cha và người đàn bà kia đang mệt mỏi từ ngoài đồng về.

Đám trẻ con nhà gia nô vác cây gậy quăn đầy răn, đang hát ngoài bãi đất trống:

Quốc vương đức độ bằng hà,

Ngọc đã nát

Ngọc đã tan!

Ngọn lửa thèm khát của Thỏ ti biến thành ngọn lửa tức giận, truyền lệnh cho đao phủ lấy roi da đánh cho lũ trẻ kêu trời kêu đất. Phần nộ làm cho bộ mặt Thỏ ti méo xệch. Ương Tống nghiêng đầu nhìn, chị ta bật cười vui vẻ. Trước đây, tôi cứ nghĩ đàn bà là đàn bà, chị ta bị Thỏ ti dùng sức mạnh cướp về không có gì khác với việc dùng tiền mua mẹ tôi. Lúc này, cái cười kia chứng minh chị ta là một yêu tinh. Về sau, Phật sống Tế Ca nói với tôi, yêu tinh làm hại, một loại mình biết, một loại nữa mình không biết, rõ ràng bà ba Thỏ ti là loại thứ hai, cho nên sau lưng cha, mọi người đừng nên làm hại ch.Ta. Đó là chuyện về sau.

Không biết anh tôi đến bên tôi từ lúc nào. Anh nói "Anh thích gái đẹp, nhưng người đàn bà kia làm anh sợ".

Trên khoảng đất trống bên ngoài khuôn viên, Ương Tống nói với Thỏ ti

"Lão gia, bọn chúng thích hát, cứ để chúng hát về tôi".

Tôi và anh đến bên họ.

Anh tôi nói "Phật sống bảo, bài hát ấy đã có từ xa xưa. Bà đừng để lũ trẻ con làm bài hát về bà. Lũ người hèn hạ kia trừ hoa trên đầu răn độc ra, đâu có biết gì về vẻ đẹp của chim công".

Bà ba không bức mình, chỉ cười với anh tôi.

Anh tôi xua tay, bảo mọi người hãy giải tán.

Thổ ti và bà ba bước qua cửa chính to cao để lên lầu. Lúc này, ở ngoài sân đám gia nô người thì xay bột làm bánh, người vo gạo, người vắt sữa, người cạo rửa những đồ bằng bạc...Bỗng cùng cất tiếng hát. Cha từ trogn nhà chạy ra, trông ông như sư tử lên cơn thịnh nộ, nhưng đám gia nô vẫn hát, lời bài hát không có gì đáng để mắng mỏ. ông đành lắc đầu đi vào.

Thổ ti bảo với quản gia xuất một ít bạc trắng, đánh cho bà ba vài thứ nữ trang. Vậy là, người thợ bạc đã từng quỳ trước ngựa của cha tôi được triệu đến. Anh àn, dù khi có việc hay không, lúc nào cũng giấu đôi bàn tay trong tạp dề bằng da.Tôi cảm thấy trong sân nhà tôi lúc nào cũng ồn ào như tổ ong chọt yên tĩnh, lúc ấy tưởng như cả thế giới cùng vang lên tiếng búa dát bạc của người thợ. Mọi người cùng lắng nghe hồi âm đang tràn ngập cả thế giới.

Tinh tang...

Tinh tang...

Tinh...tang..

Những cô gái vừa hát đang nở nụ cười. Người thợ bạc đang ngồi dưới bóng râm bên cây cột to trong khuôn viên rộng lớn, chốc chốc vẻ mặt anh ta lại hiện lên nét nhiệt tình với mọi người. Lá bạc vừa được dát mỏng óng ánh toả sáng như mặt nước hồ ngay trước mắt người thợ. Người thợ này đã giới thiệu tên với tôi, nhưng tôi không sao nhớ nổi.Tôi nghĩ, Trác Mã còn nhớ. không hiểu tại sao, tôi cho rằng cô ta nhớ.Trác Mã cầu tôi một cái nói "Ngốc ạ!"

"Nói nhanh lên nào!"

"Người ta đã từng hầu hạ cậu, vậy mà tên cũng không nhớ. Đối với em đây, rồi cậu cũng như thế thôi nhỉ?"

Tôi nói không thể thế được. Lúc này Trác Mã mới nói tên người thợ bạc. Anh này tên là Khúc Trát. Trác Mã chỉ một lần gặp anh ta – ít nhất là tôi nghĩ họ mới gặp nhau một lần – vậy mà đã nhớ tên, khiến trái tim nhạy cảm của tôi nhói đau. Vậy là, tôi bỏ Trác Mã đấy, đi chỗ khác. Trác Mã đi tới, cô chạm bầu vú căng tròn vào đầu tôi, cái cổ cứng đờ của tôi bỗng mềm nhũn. Cô ta biết tôi sắp không chịu nổi, liền dịu giọng "Lạy trời, cậu bé còn bú mà cũng biết ghen, khiến cho lòng phải buồn".

"Ta phải giết cái anh chàng kia đi".

Trác Mã quay người lại ôm tôi, ghì đầu tôi vào rãnh sâu trước ngực, làm tôi ngạt thở. Cô nói "Cậu sốt rồi, đang sốt đấy. Không thật thế chứ, cậu?"

Tôi không thích cô ta chỉ vì cho tôi thân xác mà nói năng với giọng điệu thiếu thận trọng. cuối cùng tôi thoát khỏi bộ ngực mềm mại, mặt đỏ bừng, thở hổn hển "Ta phải nhúng đôi bàn tay tài nghệ của anh ta vào chảo mỡ đang sôi".

Trác Mã ôm mặt, quay đi.

Cái đầu ngớ ngẩn của tôi nghĩ, tuy tôi không thể trở thành Thổ ti, nhưng là con của Thổ ti, sau này sẽ là em của Thổ ti. Con gái chẳng qua là thứ với tay là được. Tôi bỏ cô ta đấy, lượn một vòng. Mọi người đều bận với công việc. Thổ ti thì ngồi canh bà ba, người đã giành được vào tay nhưng không có cơ hội để thoả mãn. Bà hai thì ngồi thiền giữa một đám hoa trên tấm thảm Ba Tư. Tôi gọi mẹ, mẹ mở to mắt, chỉ thấy lòng trắng, giống như trong kinh Phật nói về sự phù phiếm trống rỗng của sự vật. Phật sống Tế Ca mở cái bọc lụa vàng trước mặt Lạt ma Môn Ba. Những đứa trẻ con cái gia nô chơi đùa ngoài đồng, đầu gậy của chúng là một bó rơm, miệng hát bài ca dao thất truyền từ lâu, nay được sống lại. Từ sau sự kiện hoạ mi, bọn chúng bỗng kính nể và xa lánh tôi, con người cao quý nhưng cô đơn, buồn tẻ. Tôi vô cùng cô đơn. Thổ ti, cậu cả, bà Thổ ti, họ không có cơ hội đánh nhau, không có hội hè, không có trừng phạt ai, cũng đều cô đơn, buồn tẻ. Chợt tôi hiểu tại sao cha lại hay gây chuyện này, chuyện khác. Chỉ một chuyện trường bản nhỏ nhỏ cũng phải chạy lên cầu cứu trên tỉnh, dẫn đến chuyện trông thuốc phiện, để lũ lính tráng dân phòng của mình tập luyện theo cách mới, vì một người đàn bà mà giết cả tôi tớ trung thành, để những tăng lữ tu

hành tranh giành nhau như đám đàn bà con gái. Hiểu được điều ấy nó không thể loại trừ nổi nổi cô đơn lạnh lùng của tôi. Anh trai không ở nhà, không ai biết anh đi đâu. Những người kia đều có việc làm, xay bột, vắt sữa, thuộc da, kéo sợi, họ vừa làm vừa trò chuyện. Anh thợ bạc đang gõ bạc, tinh tang, tinh tang tinh tang! Anh ta cười với tôi rồi cúi xuống miệt mài với công việc. Tôi cảm thấy anh thợ bạc hôm nay thật đáng yêu, cho nên việc Trác Mã nhớ tên anh ta không có gì là kỳ lạ.

"Khúc Trát!" tôi gọi.

Để thay cho câu trả lời, anh ta gõ búa tạo nên một chuỗi âm thanh nghe rất vui tai. Vậy là tôi quên chuyện không vui vừa rồi, trở về phòng mình. Vừa đi, tôi vừa cầm hòn đá gõ vào lan can cầu thang. Trác Mã vẫn còn ở trong phòng, thấy tôi vào, cô quay mặt vào tường. cô nhất định thích một anh ngốc, thích được người con trai dễ dàng, vậy thì tôi dễ. Tôi nói, anh thợ bạc được lắm.

"Còn gì nữa!" cô coi tôi như một đứa ngớ ngẩn. "Em thích anh ta là một người lớn, thích cậu là một chú bé".

"Không thích anh là một quý tộc, mà thích anh thợ bạc à?"

Cô nhìn tôi bằng cặp mắt cảnh giác, nói "vâng" rồi bẽn lẽn nhìn xuống.

Chúng tôi làm tình với nhau trên tấm thảm có rất nhiều những bông hoa đẹp. Cô sửa lại áo quần, thờ dài nói "Sẽ có ngày bà chủ sẽ gả em cho một người làm công, em xin cậu, đến lúc ấy cậu làm mối em cho anh thợ bạc".

Lòng tôi lại nhói đau, nhưng vẫn gật đầu.

Cái cô gái cao lớn hơn tôi này nói "Thật ra, cậu cũng không làm chủ được chuyện này, nhưng có tấm lòng của cậu, em coi như không bị uống công, không được gì".

Tôi nói "Anh đồng ý là được".

Trác Mã xoa đầu tôi "Cậu không được kế thừa vị trí Thổ ti".

Trời ơi, tôi thoáng có ý nghĩ cướp đoạt quyền lực. nhưng nghĩ, mình là đứa ngớ ngẩn, ý nghĩ kai tựa bọt bong bóng trên dòng suối, lặn lẽ tan vỡ. Thử nghĩ mà xem, một thằng ngốc làm thế nào để trở thành một Thổ ti cai quản cả năm vạn dân, làm vua khắp thế gian? Lạy trời, một thằng ngốc tại sao lại có ý nghĩ ấy? Chẳng qua là một người con gái đã gợi cho tôi ý nghĩ ấy.

Ngày hôm ấy còn xảy ra chuyện gì nữa không?

Tôi nhớ ra rồi. Phật sống hôm ấy đã đưa ra lời dự báo chuyện sắp xảy ra, nhưng ngài bị đối xử lạnh nhạt trên gian thờ. Đại lai Môn Ba mở cuốn kinh cổ ra. Bài ca dao lũ trẻ đang hát xuất hiện trước mặt hai người có học. Trong cuốn kinh quý báu của Phật sống, bên cạnh từng câu từng chữ của câu chuyện, có không biết bao nhiêu người ghi thêm chú giải. Bởi thế câu chuyện biến thành cái để chiêm nghiệm những điều lành điều dữ. Dưới đoạn ca dao, viết, năm nọ, tháng nọ, ngày nọ có người hát đoạn ca dao này, ôn dịch hoành hành suốt một năm. Lại ngày, tháng, năm có người hát ca dao này, kết quả Vương triều Trung Nguyên sụp đổ, trên vùng tuyết phủ giáo phái nào đấy mất chỗ dựa, nên đã suy yếu. Lạt Ma Môn Ba lắc đầu, lau mồ hôi trên trán nói "Những chuyện này, tôi không nói với Thổ ti đâu. Tai họa thì không tránh khỏi. Đã là số phận rồi, nói cũng không ích gì. Thầy nghĩ xem, Thổ ti có cái tai chịu nghe người khác không?"

Phật sống nói "Trời Phật ơi, Thổ ti đã mất công sùng ái các người".

Lạt ma Môn Ba nói "Vậy thầy ở đây, để tôi ra trụ trì chùa".

Phật sống đã từng nghĩ phải đi Tây Tạng để châu Phật, cũng đã nghĩ đến chuyện lên núi tìm một hang động nào đấy để quan bế tu hành. Nhưng đều không thành. Nếu ngài đi, sinh kế của những người trông coi chùa biết dựa vào đâu. Vị Phật sống nghĩ gần rồi nghĩ xa, biết rằng con người không thể sống qua ngày bằng việc tiêu hoá tư tưởng. Ngài đến không phải vì sinh kế của những người trong chùa, không vì tìm miếng ăn cho những người kia. Ngồi trong gian thờ vàng son rực rỡ, cùng Lạt ma nói chuyện phiếm nhưng không phù phiếm, ngài có cảm giác thoải mái hơn ngồi ở chùa. Thậm chí ngài sợ Lạt ma Môn Ba kết thúc câu chuyện. Ngài nghĩ, dù con người này phẩm hạnh ra sao, cũng là nhân vật có trí tuệ tương đương với mình. Chính vì một chút hứng thú ấy, Phật sống tỏ ra khiêm nhường hơi quá mức. Ngài nghe thấy mình nói chuyện với giọng điệu thận trọng "Vậy thầy xem, tôi phải nói với Thổ ti thế nào về việc này?"

Lạt ma Môn Ba lắc đầu "Tôi không biết. Tính tình Thổ ti ngày càng khó hiểu. Thầy uống nước nữa nhé?" rõ ràng đây là câu nói đuổi khách.

Phật sống thở dài "Thôi được! Để xem trước mặt Thổ ti chúng ta ai sẽ hơn

ai. Nhưng trong chuyện này tôi nghĩ nhiều đến dân Tạng đầu đen, con cháu của Các Sa.Thôi được, tôi sẽ nói với Thổ ti, bảo với ông ấy đừng làm gì để trời tức giận, người tức giận. Ít nhất ông ấy cũng không lấy đầu tôi đâu". Vậy là Phật sống không uống bát nước kia nữa, cứ vậy cầm cuốn kinh đi xuống.

Lạt ma Môn Ba quay lại nhìn bức hoạ trên tường. Phía trên của bản vẽ tam thế trên trời, nhân gian, địa ngục. Ba thế giới ấy còn có nhiều tầng nấc, giống như toà tháp nhiều tầng trồng trên lưng con quái vật dưới nước. Con quái vật chớp mắt, mặt đất rung chuyển, nếu nó trườn mình, coi như quá khứ, hiện tại và tương lai của thế giới này không còn. Đại lai Môn Ba nghĩ tôn giáo không nên có bức hoạ vẽ thế giới dưới nhỏ trên to, đừng đưa không thôi, không thể tin nổi trên tầng mây kia có cuộc sống vĩnh hằng.

Phật sống nói với người quản gia "Tôi muốn gặp Thổ ti, ông hỏi giúp".

Người quản gia trước đây là quân binh của nhà chúng tôi, đánh nhau bị thọt một chân rồi làm quản gia. Ông ta là một quân binh tốt, đã từng được phần thưởng cao nhất đối với một viên quân: một dải băng da hổ của Ấn Độ. Dải băng này khác với những dải băng mà ta vẫn thấy. Đó là toàn bộ da của một con hổ, trông như một dải băng đeo ở ngoài cái áo khoác, đầu hổ ở trước ngực, đuôi hổ ở sau lưng. Đeo lên như thế, người không có uy phong cũng giống một con hổ. Còn bây giờ ông ta là một quản gia tài giỏi. Chính vì có sự tài giỏi của ông mà cha và anh tôi hể có thời gian là đi tìm vui thú.

Ông quản gia nói "Trời ơi, sao mà đối xử tệ hại với vị khách tôn quý của nhà chúng tôi".

Ông quản gia đi lấy nước mời Phật sống, rồi chạm trán vào bàn tay siêu hình của Phật sống. Bàn tay siêu hình mềm tựa mây trên trời. Nghi thức ấy đã lấy lại cảm giác tôn kính của Phật sống. Ông nhấp chút trà, hương trà đọng nơi đầu lưỡi rồi trôi xuống bụng. Người quản gia nói "Hình như sắp xảy ra chuyện gì phải không ạ?"

"Sắp rồi".

"Thổ ti sẽ không nghe những chuyện ấy đâu".

"Nghe hay không là chuyện của ông ta.Tôi không nói, sau này mọi người sẽ cười chê tôi, thứ bảo tôi ngay cả chuyện lớn như vậy mà cũng không

biết, thứ nữa, trên đời này có những người như chúng tôi, vào những lúc ấy phải đứng ra nói cho mọi người biết".

Vậy là, viên quân binh trước đây không giống một chút gì là quân binh, mà giống một quân gia trời sinh, vội vã chạy lên phòng Thổ ti. Nếu không phải là ông ta đích thân đến, Thổ ti sẽ không tiếp Phật sống. Người quân gia vào trong khi Thổ ti đang ngủ với bà ba.

"Thưa, Phật sống Tế Ca đến thăm ông".

"Ông ta định dạy bảo gì?"

"Phật sống đến, muốn nói với ông tại sao lại có nhiều chuyện kỳ lạ".

Lúc này Thổ ti mới nhớ đến các Lạt ma trong gian thờ "Những Lạt ma của chúng ta, ông Môn Ba không biết để nói với tôi à?"

Người quân gia cười, cố ý để Thổ ti thấy ẩn ý trong cái cười của mình, để có những sự phỏng đoán và giải thích khác nhau. Ngoài cái cười ra, ông ta còn biết làm gì với một Thổ ti cố chấp, một bậc vương giả có nhiều ruộng đất? Thổ ti nhận ra có chuyện trong cái cười kia, nói "Vậy để tôi gặp Phật sống".

Lúc này Thổ ti đang rối lên vì tình dục và những chuyện kỳ quái, nhưng vẫn tỏ ra thanh thản, hỏi "Ông thấy tôi có cần đi ủng không?"

"Cần ạ, mời Thổ ti ra tiếp".

Thổ ti nghe theo, đi ủng, ra đầu cầu thang tiếp Phật sống. Phật sống ngược lên, nở nụ cười. Thổ ti nói "Phật sống đến chơi hả, thầy định dạy bảo gì tôi?"

Phật sống đứng trên bậc cầu thang, thở hển hển nói "Vì giang sơn bền vững của Thổ ti, vì hạnh phúc của người Tạng đầu đen, có điều gì thất thổ cũng xin Thổ ti bỏ quá".

"Tôi nghe thầy, mời thầy lên đây". Thổ ti nói và đưa tay ra dắt Phật sống. Vào lúc hai bàn tay nắm lấy nhau thì một âm thanh rền như sấm từ phía đông cuộn đến. Tiếp theo, mặt đất chao đảo. Mặt đất như mặt trống bị một cánh tay khổng lồ vô tình nện rất mạnh. Trong tiếng nổ rền, mặt đất rung lên như mặt trống. Sau nhịp rung cuối cùng, Phật sống lăn từ trên gác xuống. Thổ ti thấy Phật sống há to miệng, chưa kịp kêu thì đã lăn xuống tầng dưới. Mặt đất ngừng rung chuyển lại đứng đờ như mặt sàng. Thổ ti

đứng không vững, ngã ra đất. Bực hơn nữa là, trước khi ngã, ông ta định nói gì đó với Phật sống, chưa kịp nói thì ngã, răng cắn vào lưỡi. Thỗ ti nằm trên mặt đất cảm thấy cả toà nhà như sắp sửa đổ ụp. Trước cảnh tượng rung động chao đảo như vậy, toà nhà không còn kiên cố như một toà lâu đài cổ mà chỉ như một đồng gỗ, đá và vôi vữa. Rung động chao đảo qua đi nhanh chóng. Thỗ ti nhổ máu trong miệng, đứng dậy thấy Phật sống đang bò lên thang gác. Lúc này Thỗ ti mới thấy Phật sống trung thành với mình. Ông đưa tay ra lôi Phật sống lên, hai người ngồi song song nơi hành lang, nhìn về hướng sức mạnh thần bí vừa đến, nghe tiếng kêu la sợ hãi của mọi người. Trong tiếng kêu la, biết có nhà bị đổ, có người chết. Sông nổi sóng, sóng nước làm đổ cây cầu gỗ nhỏ. Thấy toà nhà cao to của mình vẫn đứng sừng sững giữa trời, Thỗ ti cười nói "Thầy cứ ở đây, cầu đổ rồi. Thầy không về được".

Phật sống lau mồ hôi trên trán, nói "Lạy trời lạy Phật, tôi đến thật vô ích, sự việc xảy ra rồi".

Thỗ ti mặt đầy bụi đất, nắm lấy tay Phật sống, cười không ngớt. Đờm trào lên họng, ông ta nhổ đờm, rồi cười tiếp, lại nhổ đờm. Thỗ ti nhổ đờm bảy tám lần, ôm ngực, thở gấp gấp, rồi thở dài nói "Lạy trời, tôi làm nhiều chuyện tai quái lắm hả?"

"Không nhiều mà cũng không ít".

"Tôi biết mình đã làm gì, nhưng giống như một giấc mơ".

"Bây giờ thì tốt rồi".

"Tốt thật rồi chứ? Thôi, thầy thấy tôi bây giờ phải làm gì?"

"Cứu tế nạn nhân, siêu độ vong linh".

"Thầy vào nghỉ đi, đám đàn bà con gái chắc cũng sợ lắm".

Thỗ ti đưa Phật sống vào buồng bà hai. Vừa bước vào, mẹ tôi quỳ thụp trước mặt Phật sống. Mẹ liên tục đập đầu vào đôi ủng đẹp của ngài. Thỗ ti đỡ người vợ bị lạnh nhạt bấy lâu, nói "Đứng dậy, có nước gì ngon bảo người đem vào đây". Khẩu khí ấy như chưa từng ở trong căn phòng này. Thỗ ti nói thêm "Lạy trời, đói quá, lâu lắm rồi tôi không ăn gì phải không?" Mẹ lớn tiếng sai bảo người nhà, tiếng mẹ vọng xuống tận tầng dưới. Sau đấy, bà hai nước mắt đầm đìa nhìn Phật sống, bà muốn bày tỏ

lòng cảm kích của mình. Bà cho rằng, người đàn ông đã mất nay trở về với mình.

Mặt đất rung chuyển, mọi chuyện kỳ quái trên cánh đồng không còn. Người chết, nhà đổ được Thổ ti cứu trợ. Ít ngày sau, anh túc ngoài đồng cũng đến vụ thu hoạch.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 8

Giấc mơ trắng

Màu trắng có nhiều trong cuộc sống của chúng tôi.

Chỉ cần nhìn trong lãnh địa của Thổ ti Mạch Kỳ, nhà cửa và đền chùa, những kiến trúc xây bằng đá hoặc bằng đất, đủ biết chúng tôi thích cái màu thuần túy ấy. Mí cửa lớn, song cửa sổ đều sơn trắng. Nơi tường hồi vẽ hình đầu bò hoặc các vị Kim cương màu trắng có thể xua đuổi, trấn yểm tà ma, trong nhà, hình mặt trăng, mặt trời, hình phúc lộc thọ trên tường trên tủ đều dùng bột lúa mạch màu trắng để vẽ.

Cha tôi lại thấy một màu trắng khác.

Màu trắng đặc quánh, từng giọt một, từ trong những quả anh túc chảy ra, tụ lại, run rẩy rồi rơi xuống. Anh túc vỡ ra những giọt sữa trắng, giống như nước mắt trái đất. Lệ của chúng không rơi xuống, sẽ chảy dài, bám trên vỏ quả xanh bé nhỏ, lặng lẽ ngưng đọng. một cảnh đẹp biết chừng nào! những người trước đây cầm liềm cắt lúa nay cầm dao sáng loáng rạch một vết nhỏ trên quả anh túc, chất nhựa trắng sẽ chảy ra. Từng giọt từng giọt, tích tụ lại dưới bầu trời, lặng lẽ khóc trong gió. Mọi người lại ra ruộng, tay cầm cái cốc sừng bò. Nhựa trắng chảy dọc theo những vết dao trên quả xanh kết thành những giọt lớn, con dao khê cạo, rơi vào cái cốc sừng bò.

Lại vạch một vết khác trên quả xanh, như vậy, ngày mai lại thu về những giọt nhựa trắng đặc quánh.

Ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân ở vùng người Hán, cử người lên để gia công chế biến cái thứ nhựa trắng kia. Họ dựng nhà cách khuôn viên chúng tôi không xa, bắc nồi, đóng chặt cửa để gia công anh túc như bào chế thuốc. Từ phòng tinh luyện mùi thơm bay ra, chỉ chút ít chui vào lỗ mũi, còn nữa bay lên trời. Thổ ti Mạch Kỳ, Thổ ti Mạch Kỳ vĩ đại dùng một thứ đẹp chưa thấy bao giờ, để giải thoát mọi người. Cái thứ thần dược này khiến con người quên mọi khổ đau trong trần thế.

Lúc này, Lạt ma Môn Ba bị lạnh nhạt trong một thời gian, có sự giải thích khác về trận động đất. Quan điểm của ông ta khác hẳn quan điểm của Phật sống Tế Ca. Ông ta nói, cái thứ tuyệt diệu này chỉ thần linh trên trời mới có. Chỉ có Thổ ti phúc phận vô biên mới đưa được cái kia về hạ giới cho dân Tạng đầu đen. Còn động đất là do thiên thần mất cái báu vật kia mới nổi cơn thịnh nộ. Lạt ma Môn Ba nói rằng, được ông ta giải hạn, nên các vị thần mới thôi thịnh nộ. Thổ ti hít một hơi thật dài cái không khí có mùi thơm, cười hì hì nhìn Phật sống Tế Ca. Phật sống nói "Nếu Thổ ti nghe lời Lạt Ma, vậy thì tôi xin về, về chùa của tôi".

"Lạy trời, thầy lại giận rồi. Tôi biết ông ta nói dối, nếu ông ta nói thật thì tôi vẫn giữ thầy lại". Khẩu khí của Thổ ti cứ như không phải nói với Phật sống. "Thổ ti nghe ai, tôi có liên quan gì". Phật sống nói với giọng điệu tưởng như không phải nói với Thổ ti. "Lạy trời, trước kia sư phụ nói với tôi, những gì là số trời thì không thể ngăn cản nổi".

Thổ ti nói "Thầy đây, Phật sống của chúng ta thông minh quá!".

Phật sống nói "Cứ để Lạt ma Môn Ba cùng với ông, ông tin ông ta".

Thổ ti không muốn nói gì thêm, cầm lấy một trong những cái chuông để bên cạnh, lắc một hồi, tiếng chuông gọi quản gia vang lên. Quản gia chân thọt chạy lên lầu, đưa Phật sống ra cửa. Chợt quản gia hỏi "Thưa thầy, thầy nói cái quả kia có đưa đến rủi ro không?"

Phật sống trừng mắt, nhìn vẻ lo lắng trên nét mặt người quản gia, liền nói "Còn gì nữa? Tôi đâu có nói dối để sống? Cứ chờ xem kết quả".

Quản gia nói "Xin thầy đọc kinh để phù hộ độ trì cho sự nghiệp của chủ tôi".

Phật sống xua tay, quay đi.

Mọi người bận rộn thu hoạch anh túc trên cánh đồng rộng lớn. Nhựa trắng được luyện thành thứ cao màu đen. Một mùi thơm chưa từng có cứ bay khắp nơi. Chuột từ nơi ẩn nấp bò ra, chúng xếp thành hàng kéo đến nơi nấu thuốc phiện, chúng bò trên xà nhà để tận hưởng cái mùi thơm kia. Tâm trạng mẹ rất thoải mái, lâu lắm không thấy kêu đau đầu. Mẹ đưa tôi đến cái nơi mà người bình thường không được đến. Ở đấy, khi người của ông đặc phái viên làm việc, bao giờ cũng có người cầm súng gác cửa. Mẹ nói "Các

người không để tôi vào, vậy ông đặc phái viên biểu tôi bộ bàn đèn để làm gì?"

Lính gác suy nghĩ rồi cất súng, để mẹ con tôi vào.

Tôi không chú ý đến việc họ luyện thuốc phiện trong những cái nồi to kia, chỉ nhìn những xâu thịt treo trước lò, giống như tôi dẫn lũ trẻ con nhà gia nô đi bắt chim họa mi. Tôi định bảo họ lấy xuống một con để ăn bỗng nghe thấy một tiếng "chít", một con chuột từ trên xà nhà rơi xuống. Người nấu thuốc bỏ việc đấy. lấy con dao nhỏ rạch nhẹ một đường trên đùi sau con chuột, chuột kêu chít chít, họ kéo mạnh, toàn bộ da con chuột bị lột như cởi áo quần, lại một nhát dao nữa, phổi đang thở và tim đập bị lôi ra ngoài. con chuột bị nhúng vào cái chậu đồ ướp, rồi xâu vào dây treo trước lò lửa.

Bà Thổ ti cười "Các người đừng làm con tôi sợ".

Những người kia cười khúc khích.

Họ hỏi "Bà chủ có muốn nếm thử không?"

Mẹ gật đầu. Thịt chuột nướng cứ xèo xèo chảy mỡ trước lò lửa. mùi thơm chẳng khác gì chim họa mi nướng. nếu không bất ngờ ngược nhìn lên lũ chuột mắt long lanh bám trên xà nhà, chưa biết chừng tôi cũng thử nếm cái thứ mỹ vị của người Hán. Tôi cảm thấy những cái mồm nhọn kia đang gặm nhấm dạ dày tôi, mẹ tôi vừa nhe hàm răng trắng gặm thịt chuột vừa eo éo như mèo, nói với tôi "Ngon lắm, ngon lắm, con ăn thử xem".

Nhưng tôi chưa ăn mà đã buồn nôn.

Tôi bỏ ra cửa. Trước kia có người nói, người Hán rất đáng sợ. chưa bao giờ tôi tin. Cha bảo với tôi, đừng tin những lời nhảm nhí ấy, cha hỏi, mẹ con thì thế nào? Rồi cha tự trả lời mẹ không có gì đáng sợ, chẳng qua tính tình khác thường một chút, thế thôi. Ý kiến của anh tôi là, ai mà không có nhược điểm này khác. Về sau, chị tôi từ Anh về, trả lời vấn đề này chị nói, chị không biết họ có đáng sợ hay không, nhưng chị không thích họ. Chị nói, họ còn ăn cả rắn, ăn nhiều thứ quặc hơn nhiều.

Mẹ ăn xong, vẻ mặt thật thoải mái, mẹ liếm môi như mèo. Đàn bà vô tình làm những động tác của mèo rất không đẹp mắt. Cho nên, tôi rất sợ bà Thổ ti làm như thế.

Nhưng mẹ cười, nói "Họ cho nhà ta thuốc phiện, trước kia mẹ chưa thử,

bây giờ mẹ phải thử cho biết". Thấy tôi không nói gì, mẹ lại nói "Đừng buồn. Thuốc phiện không tốt, nhưng cũng không phải thật sự là không tốt". Tôi nói "Nếu mẹ không nói, con cũng không biết thuốc phiện là không tốt". Mẹ nói "Với những người không có tiền, thuốc phiện là thứ xấu xa, với người có tiền thì không phải thế". Mẹ còn nói, Mạch Kỳ chẳng phải là nhà giàu có nhất trong vòng mấy trăm dặm đây thôi? Mẹ nắm lấy cánh tay tôi, móng tay dài của mẹ ấn sâu vào da thịt. Tôi kêu lên như bị chuột cắn. Mẹ thấy vẻ sợ hãi trên mặt tôi, liền ngồi xuống, lay lay tôi "Con, con thấy gì mà sợ hãi như thế?"

Tôi khóc, định nói mẹ ăn chuột, mẹ ăn chuột, nhưng tôi chỉ lắc đầu. Bầu trời quang đãng, chỉ một vài đám mây. Chung quanh đám mây trắng sáng long lanh, ở giữa hơi tối. Tưởng như đám mây đang lạc giữa bầu trời. mây không trôi vì không biết trôi về đâu. Mẹ nhìn theo tay tôi chỉ, nhưng không trông thấy gì. Mẹ không cảm thấy ý nghĩa của mây. Mẹ chỉ quan tâm những việc dưới đất. Lúc này, lũ chuột đang kéo nhau đến nơi có mùi thơm đặc biệt kia. Tôi không muốn nói ra điều đó. Chỉ cần trên người có lấy một giọt máu của kẻ thống trị, thằng ngốc tự khắc biết cái tốt của việc nắm được bí mật của người khác. Vậy là tôi đành chỉ lên trời. như thế cũng làm mẹ sợ. Mẹ ôm tôi, bước đi mỗi lúc một nhanh, chẳng mấy chốc chúng tôi đã về đến nhà. Trên khoảng đất trống trước nhà, đao phủ Nhị Y đang treo một người lên cột hành hình, thấy chúng tôi, ông ta cúi gập cái thân hình cao gầy "Chào bà, chào cậu!"

Tôi bỗng đứng sững lại, run rẩy.

Mẹ tôi nói với ông ta "Trên người ông tử khí nặng lắm, làm con tôi sợ. Ông bảo con ông chơi với thằng con tôi đây".

Không biết từ thuở nào, đao phủ của nhà Thổ ti Mạch Kỳ chỉ có một cái tên Nhị Y, nếu họ còn sống tất cả, chắc rằng không phân biệt nổi ai với ai. Cũng may, họ chỉ sống được hai đời. Cha là đao phủ, con lớn lên, học được cái nghề hành hình. Nhi Y lớn giết người, chờ cho Nhi Y con lớn lên nối nghiệp cha. Có thể nói, Nhi Y là những người đáng sợ nhất, cô độc nhất trên đời. Có lúc tôi nghi ngờ thằng Nhi Y con kia bị câm. Cho nên, đi được mấy bước, tôi quay lại hỏi ông ta "Con ông có biết nói không? Nếu không

biết nói, ông dạy cho nó nói vài câu".

Ông ta khom người, cúc cung.

Vừa lên đến lầu, mẹ tôi đi nằm ngay. Mẹ bảo Trác Mã lấy bộ bàn đèn ông đặc phái viên biểu, thắp một ngọn đèn. Bà lấy năm thuốc phiện còn ướt từ trong túi ra, vê thành viên lớn bé khác nhau, đặt vào tẩu, hơ lên ngọn đèn, người bà bỗng mềm nhũn. Một lúc sau, mẹ mới tỉnh lại, nói "Bắt đầu từ hôm nay tôi chẳng sợ gì nữa". Bà còn nói "Cái bộ đồ bằng bạc ông đặc phái viên cho không đẹp bằng cái của nhà mình".

ấy là mẹ nói cái khay bạc trong bộ bàn đèn thuốc phiện, cái ấm nho nhỏ, vài ba cái tiêm để lấy thuốc.

Trác Mã vội nói "Con có một người bạn tay nghề khéo lắm, bảo anh ta làm lại cho bà".

Mẹ nói "Bạn của mày? Cái thằng dưới nhà kia ấy à?"

Trác Mã mặt đỏ bừng, gật đầu.

Mặt trời lặn. Đang là mùa thu, ráng chiều rực rỡ. Nhưng trong nhà lại âm u. Trong nhà càng tối, mắt bà Thổ ti càng sáng khiến tôi nhớ mắt những con chuột trên xà nhà nơi nấu thuốc phiện. Tôi nắm tay Trác Mã, nhưng cô ta vút mạnh tay tôi, tay tôi đập vào ngực khá đau. Tôi kêu lên một tiếng. Tiếng kêu biểu thị sự đau đớn đồng thời biểu thị sự sợ hãi đôi mắt sáng của mẹ. Hai người đàn bà hỏi tôi, cậu thế nào rồi.

Trác Mã ôm đầu tôi bằng đôi cánh tay mềm mại.

Tôi đến bên cửa sổ, nhìn bầu trời lấp lánh sao xanh, nói trong cổ họng "Tối rồi, thắp đèn lên".

Mẹ mắng "Tối rồi, sao vẫn chưa thắp đèn?"

Tôi vẫn nhìn trời đêm, không quay lại nhìn hai người. mùi thuốc diêm rất dễ chịu lan toả, Trác Mã đánh diêm. Đèn sáng. Tôi quay lại, nắm cổ tay Trác Mã nói "Con ranh, làm tôi đau!".

Vậy là, mắt Trác Mã đung đưa lúng liếng nhìn tôi, cô quỳ xuống, nâng tay tôi, hà hơi thơm lên đấy. Chỗ đau trở nên lạnh, tôi cười ha hả. Trác Mã quay sang mẹ "Thưa bà, con thấy cậu hôm nay rất giống cậu. biết đâu sau này cậu sẽ làm Thổ ti Mạch Kỳ".

Câu nói làm tôi vui, tuy tôi không có khả năng trở thành Thổ ti trên lãnh

địa này. Cứ coi như tôi không ngớ ngẩn, cái chức Thổ ti sau này cũng không đến phần tôi. Về mặt mẹ tỏ ra rất thích thú với câu nói ấy. nhưng mẹ mắng "Nói mà không biết nông sâu thế nào!"

Thổ ti vào, hỏi "Cái gì không biết nông sâu?"

Mẹ nói "Hai đứa nó nói chuyện với nhau".

Thổ ti rất muốn biết hai đứa nói chuyện gì. Về mặt mẹ tỏ ra nịnh nọt như Trác Mã vừa rồi đối với tôi "Mình không bức tôi mới nói".

Cha ngồi bên giường mẹ, hai tay ôm gối nói "Nói xem nào".

Mẹ nói ra câu Trác Mã vừa rồi nói về tôi.

Thổ ti cười, vẫy tay gọi tôi đến, hỏi "Con, con có muốn làm Thổ ti không?"

Trác Mã đi vòng ra sau lưng cha, xua tay với tôi, nhưng tôi vẫn lớn tiếng "Muốn" giống như lính tráng hô hường ứng lời chỉ huy.

"Hay lắm", cha lại hỏi "Có phải mẹ con bảo con nói thế không?"

Tôi đập gót chân giống như binh lính, nói thật to "Không, mẹ không cho con nghĩ như thế".

Cha nhìn mẹ, nói "Thà rằng tôi nghe lời thẳng con ngốc nghếch này, có quá nhiều người thông minh, khiến mọi người không yên tâm". Rồi cha nói với tôi "Con nghĩ đúng, mẹ không cho con nghĩ như thế cũng đúng".

Mẹ bảo Trác Mã đưa tôi về phòng "Đến giờ cậu đi ngủ rồi".

Lúc giúp tôi cởi quần áo, Trác Mã nắm tay tôi để vào ngực cô ta, chỗ ấy trái tim đập mạnh. Trác Mã nói, cậu làm em sợ quá. Cô ta bảo, thánh nhân dãi kẻ khù khờ. Tôi nói, tôi không khù khờ, khù khờ không nghĩ đến chuyện làm Thổ ti. Cô ta véo tôi một cái thật mạnh.

Tôi rúc đầu vào hai bầu vú của Trác Mã mà ngủ.

Vậy là tôi mơ giấc mơ màu trắng. Đêm hôm ấy cũng không ngoại lệ. Tôi thấy một màu trắng tràn đến. Có điều không nhìn rõ nơi tận cùng là bầu vú hay quả anh túc. Ngọn triều trắng cuốn trôi tôi. Tôi hét to, bừng tỉnh. Trác Mã ôm đầu tôi hỏi "Cậu làm sao thế?"

Tôi nói "Chuột! Chuột!"

Đúng là tôi trông thấy chuột. Con chuột đứng giữa ánh trăng mờ nhạt rọi vào phòng.

Tôi sợ chuột.

Từ đây, tôi không dám đi một mình trong khuôn viên.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 9

Ốm

Tôi sợ chuột. mọi người nói tôi ốm.

Tôi không ốm, chỉ sợ cái loài có cặp mắt sáng, hàm răng nhọn hoắt và tiếng kêu chít chít.

Nhưng mọi người vẫn bảo tôi ốm. Tôi cũng không có cách gì để mọi người không nói như thế. Việc tôi có thể làm được là, khi mẹ đến, tôi nắm chặt tay Trác Mã. Hàng ngày, quán gia đưa thằng Trạch Lang và thằng Nhi Y con người đao phủ, chờ ở cổng. Hễ thấy tôi ra, hai đứa bám theo không rời một bước.

Trác Mã nói "Cậu chưa phải là Thổ ti mà oai hơn cả Thổ ti".

Tôi nói "Tôi sợ".

Trác Mã không chịu "Xem cái vẻ ngốc của cậu kìa!"

Nhưng cặp mắt cô ta vẫn không rời anh thợ bạc. Anh thợ bạc ngược lên nhìn chúng tôi. Anh gõ phải tay, tôi cười. Người lâu nay không cười, đến lúc cười cảm thấy khoái vô cùng, thậm chí còn khoái hơn cả với con gái. Vậy là, tôi nằm ngửa ra đất mà cười. Ai trông thấy cũng nói, đúng là cậu ốm rồi.

Vì tôi ốm mà Lạt ma Môn Ba và Phật sống Tế Ca có dịp thi tài cạnh tranh. Hai người đều nói có thể chữa lành bệnh cho tôi. Lạt ma Môn Ba ở gần, tiện bề đọc kinh và thuốc thang, tụng kinh là trước, thuốc thang là phụ, không thấy công hiệu. đến lượt Phật sống Tế Ca ra tay, cũng cái cách chữa chạy gần như thế nhưng thuốc là chính, đọc kinh là phụ. Tôi không muốn hai người này chữa bệnh cho tôi, nếu tôi ốm thật. Lúc uống thuốc tôi phải nhắm mắt, có thể thấy thuốc trôi xuống bụng, rồi theo xuống ruột. Tức là thuốc không đến được nơi có chuột mà tôi sợ, lũ chúng bò lên vách ngăn dạ dày. Thấy hai vị kia quý thuốc, rất trịnh trọng, tôi rất muốn cười. Thuốc của Lạt Ma Môn Ba là những viên đen, thuốc viên đựng trong cái hộp rất đẹp,

có cảm giác trong cái hộp ấy không phải là thuốc mà là ngọc quý. Thuốc của Phật sống dạng bột, bên ngoài gói bằng giấy, bên trong bọc bằng nhiều lớp lụa vàng. Bàn tay mập mạp của Phật sống mở từng lớp từng lớp lụa tưởng như vô tận, tôi cảm thấy trong đó là cả thế giới, kết quả chỉ có một ít bột màu xám. Phật sống đọc kinh cho thuốc, làm ra vẻ quý lắm, nhưng cái nơi sợ hãi ở trong bụng tôi đang buồn cười. Đổ cái thứ bột ấy vào miệng cảm giác như một đàn ngựa chạy trên cánh đồng khô hạn, bụng quặn lên, trước mặt bụi bay mù mịt.

Tôi hỏi hai vị thầy thuốc có pháp lực tôi bị bệnh gì.

Lạt ma Môn Ba nói "Cậu chạm vào cái gì dơ dáy".

Phật sống Tế Ca cũng nói như vậy.

Họ nói có hai thứ dơ dáy. Thứ nhất là ô uế, thứ hai là tà ma. Tôi không biết họ nói loại nào, cũng không muốn hỏi. Trạch Lang có thể nhại rất đúng tiếng hai vị thầy thuốc. "Cậu, xem ra cậu không chạm vào thứ gì dơ dáy cả", nói xong, nó và tôi cùng cười. Người đạo phủ tương lai không cười thành tiếng. Nó cười bên lên. Tiếng cười của thằng Trạch Lang lại như trút nước. Tôi thích cả hai đứa. Tôi nói với chúng "Tao thích chúng mày, muốn cả đời chúng mày bám dính tao".

Tôi bảo với chúng, tôi không đụng chạm vào cái gì dơ bẩn cả.

Lúc chúng tôi đến với nhau, thường chỉ một mình tôi nói. Trạch Lang không có gì để nói, nên không nói. Thằng Nhi Y có nhiều chuyện nhưng không biết nói từ đâu. Loại như nó đưa vào chùa để học kinh là thích hợp nhất. Nhưng nó là con nhà người đạo phủ của gia đình chúng tôi. Cả hai đứa đi theo tôi dạo chơi trên cánh đồng mùa thu. Bầu trời thu mỗi ngày một cao hơn, xanh hơn. Mùi quả anh túc lan toả, vạn vật như mơ. Bỗng tôi nói với thằng Nhi Y "Đưa tao về nhà mày xem".

Mặt nó tái dại, quỳ xuống "Thưa cậu, ở đây còn có những thứ còn sợ hơn cả chuột".

Bởi nói vậy tôi càng muốn đi. Tôi không phải là đứa nhát gan. Trước kia tôi cũng không sợ chuột, chỉ có mẹ biết tại sao. Cho nên tôi nhất định đòi đến nhà người đạo phủ để xem.

Trạch Lang hỏi, nhà thằng Nhi Y có gì mà sợ.

"Dụng cụ giết người, cái gì cũng dính máu".

Còn gì nữa?

Nó nhìn quanh, nói "Áo quần, áo quần dính máu của người chết".

Tôi nói "Mày đi trước dẫn đường".

Thật không ngờ, nhà người đao phủ lại phẳng lặng yên tĩnh như vậy.

Một ít thảo dược phơi ở sân.Theo sự hiểu biết về cơ thể người, có thể coi người đao phủ là một bác sĩ ngoại khoa ở vùng này. Bà vợ người hành hình không chịu nổi số phận, đẻ ra thằng Nhi Y được ít lâu thì bà chết.Trong nhà chỉ còn bà nội của thằng Nhi Y đã ngoài tám mươi là người đàn bà duy nhất. Đến khi bà biết tôi là ai, liền nói "Thưa cậu, lẽ ra tôi phải chết từ lâu rồi, nhưng không ai chăm sóc hai đao phủ nhà cậu, nên tôi chưa được chết".

Thằng Nhi Y nói, tôi đến không phải để đòi mạng bà.

Bà già nói, không phải vô cớ mà cậu đến nhà kẻ nô tài. Mắt bà già không còn sáng nữa, nhưng bà vẫn mò mẫm lau cái ấm đồng thật sáng bóng, sạch sẽ.

Chúng tôi tham quan nơi để dụng cụ hành hình trước. Đầu tiên là roi da, da bò sống, da bò đã thuộc, dây thừng, dây thừng bện với dây kim loại, không thiếu thứ gì. Những thứ này là của nhiều đời Thổ ti Mạch Kỳ ban thưởng.Tiếp theo là các loại dao kiếm lớn nhỏ khác nhau. Các loại dao, kiếm lớn nhỏ và hình dáng khác nhau không phải là để bày cho đẹp, mà đối với từng bộ phận cơ thể phải dùng các loại khác nhau. Lưỡi kiếm rộng bản và mỏng răng thích hợp cho việc chém vè. Lưỡi kiếm nhỏ và dài là để đâm vào vùng dưới xương sườn, xuyên tận bộ phận nóng hôi hổi. Loại dao cong như mặt trăng đầu thàng rất thích hợp cho đầu gối người. Còn nhiều thứ khác nữa, ví dụ móc chuyên để móc mắt, kim để chữa răng nhưng cũng có thể làm mất toàn bộ hàm răng con người. Những dụng cụ ấy để chật một gian nhà.

Thằng Trạch Lang rất thích những thứ ấy, nó nói với thằng Nhi Y "Có thể tùy ý giết người, đã lắm!"

Thằng Nhi Y nói "Giết người đau khổ lắm, những người ấy phạm tội, nhưng họ không phải là kẻ thù của đao phủ". Nó nhìn tôi, rồi khẽ nói "Với lại, có nhiều người bị giết oan".

Tôi nói "Sao mày biết?"

Người đao phủ trong tương lai của nhà Mạch Kỳ nói "Cháu không biết, cháu chưa giết người bao giờ, nó cha cháu nói vậy". Rồi nó chỉ lên gác "Nghe nói, đồng áo quần trên kia cũng có thể biết".

Áo quần ấy để trong một gian gác xép. Gác xép làm thêm lấy chỗ để áo quần người chết. lên gác xép là một cái thang độc mộc. Đứng trước căn gác, một thằng Nhi Y tái nhợt hơn vừa rồi "Thưa cậu, đừng lên nữa nhé?" Tôi cũng sợ, liền gật đầu. Nhưng thằng Trạch Lang kêu lên "Cậu! cậu sợ hay là ngốc? Đến cửa rồi mà không vào xem, cháu không chơi với cậu nữa".

Nó nói tôi ngốc, tôi thấy nó cũng ngốc không kém. Nó cứ nghĩ, muốn chơi với tôi thì chơi, không thì thôi. Tôi nói "Mày nhớ lấy câu nói vừa rồi nhé! Nên nhớ, không phải mày chơi với tao mà là phục dịch hầu hạ tao". Tôi rất vui khi thấy nó nghe được câu nói ấy rồi đứng ngây đờn, há hốc cái miệng ngu ngốc. Thằng Nhi Y thì đứng ngơ ngác bên cạnh tôi.

Tôi làm ra vẻ giận dữ, thằng Nhi Y leo lên cái thang độc mộc. Một đầu thang ghếch lên cửa gác xép. Lát ma được mời đến viết một câu thần chú ngay trên cửa. Trên câu thần chú được rắc bột vàng, bột vàng lấp lánh dưới nắng. Tôi bước lên theo. Đầu tôi chạm vào chân thằng Nhi Y, nó quay lại nói đến nơi rồi hỏi tôi có muốn mở cửa ra không, biết đâu có oan hồn, oan hồn sẽ chạy ra ngoài. Thằng Trạch Lang đứng dưới nói mày mới giống oan hồn. Tôi nhìn thằng Nhi Y, cảm thấy thằng Trạch Lang nói đúng, nó giống một oan hồn. Thằng Nhi Y nói với tôi "Thưa cậu, cháu không sợ, chỉ sợ làm cậu sợ".

Hai đứa trẻ, một bạo gan, một hay nói. Trong con mắt đứa bạo gan thì không coi ra ra gì, nhưng biết chăm sóc đến người nhát gan. Tôi thích cả hai đứa. Nhà của người đao phủ ở một góc đồi, thấp hơn nhà Thổ ti, nhưng cao hơn các nhà khác. Đứng trên cái thang độc mộc, tôi thấy cánh đồng rộng lớn ngoài kia, trời đã sang thu, chim bồ câu đại đang bay lượn. Lúc này chúng tôi đang đứng cao hơn đàn bồ câu, trông thấy dòng sông chảy về cuối trời.

Tôi nói "Mở ra".

Thằng Nhi Y lấy cái khoá trên cánh cửa, tôi nghe thấy tiếng thở nặng nề của tôi và của thằng Trạch Lang. Chỉ có thằng Nhi Y vẫn bình tĩnh, thì thầm "Cháu mở rồi". Tay nó vừa đặt lên cửa, cánh cửa kêu ken két và mở ra. Một luồng gió lạnh thổi vào mặt, ba chúng tôi đều rùng mình. Chúng tôi bước thận trọng, đi theo hướng ánh sáng từ ngoài chiếu vào. Áo quần vắt ngang vắt dọc trên những cây sào, chúng lặng lẽ buông rủ, trông giống như những người đang ngủ đứng. Trên cổ những chiếc áo đều có vết máu đã thâm đen. Toàn là áo quần còn tốt, áo quần mọi người mặc vào dịp lễ tết. Những người sắp chết đều mặc quần áo đẹp và để lại cho người đời những bộ quần áo dính máu sau khi chết. Tôi lật một chiếc áo viền da rái cá, chuẩn bị để trông thấy một khuôn mặt gầy gò trong đó, nhưng chỉ thấy lớp lụa lót bóng loáng. Thằng Trạch Lang bạo gan, khoác một chiếc áo lên người nhưng cũng chẳng xảy ra chuyện gì.

Không gặp chuyện gì kỳ lạ khiến chúng tôi thất vọng.

Trên đường về, chúng tôi trông thấy bóng người từ núi phía đông, tiếp theo ở phía tây cũng xuất hiện một bóng người. hai đứa kia chờ xem ai đang đi tới. Chúng biết, nếu có ai đang đi trên đường, chắc chắn sẽ đến nhà tôi. Người có tiền biểu tiền, người có đồ biểu đồ, người không có gì sẽ biểu câu chuyện khiến Thổ ti phẫn khởi.

Lên lầu, Trác Mã đưa nước trà ra, tôi bảo cô lấy nước cả cho hai thằng kia. Trác Mã không vui nguyền tôi một cái "Em phải hầu nước chúng nó à?" Tôi mặc kệ, Trác Mã đành bày ra hai cái bát nước trước mặt hai đứa kia và rót nước. Tôi nghe thấy Trác Mã mắng hai đứa "Không biết lễ phép gì, dám ngồi uống trà trước mặt cậu! Đi, ra cửa đứng uống!"

Lúc ấy, lũ chó canh cửa sủa vang.

Trác Mã nói "Có khách".

Tôi nói "Người đến cưới em đây".

Trác Mã cúi đầu, không nói gì.

Tôi nói "Đáng tiếc, không phải anh thợ bạc".

Tôi muốn nhìn mặt Trác Mã lúc này, nhưng dưới nhà có tiếng báo khách đến. Tôi ra vịn lan can nhìn xuống, hai đứa kia mỗi đứa một bên đứng phía sau. Hôm ấy tôi mặc cái áo dài gấm hoa, thắt lưng màu hồng, chuôi dao gài

thắt lưng có ba hạt san hô màu xanh. Khách ngược lên thấy tôi, giơ tay vẫy vẫy. Sau đấy là cha, tiếp theo là anh trai, rồi mẹ, cả nhà Thổ ti Mạch Kỳ ra đón khách. Ở chỗ chúng tôi không ai chào chủ nhà như thế nhưng tôi biết khách đang giơ tay vẫy chào chúng tôi .

Khách lên lầu. Cả nhà Thổ ti Mạch Kỳ chuẩn bị đón.

Khách vào.

Tôi nghĩ, mình đã thấy yêu quái. Người kia tuy mặc áo dài thụng rộng thùng thình, mắt xanh, ông ta bỏ mũ xuống để lộ mái tóc vàng. Người này đi đường mồ hôi nhễ nhại, mùi hôi khó chịu. Tôi hỏi anh trai có phải là yêu quái không? Anh ghé vào tai tôi nói thầm "Tây".

"Chị ở cái nước của những người như thế à?"

"Đúng vậy".

Khách nói tiếng chúng tôi, nhưng nghe lơ lơ thật kì quặc, không giống tiếng chúng tôi, nghe như tiếng Tây của họ. Ông ta ngồi kia nói chuyện, cuối cùng thì nhà Mạch Kỳ cũng nghe hiểu, ông ta ngồi trên cái nhà nổi trên biển từ Anh quốc đến. Trên lưng con lừa ông ta cười có một cái chuông tự kêu để biểu Thổ ti. Trong phòng của cha và mẹ cũng bày cái thứ này. Nhưng cái của ông ta biểu trên mặt có một lớp men pháp lam trông rất đẹp. Ông ta có cái tên rất hay: Charles.

Cha gật đầu "So với tên người Hán, tên ông giống với tên chúng tôi hơn".

Anh tôi hỏi ông Charles "Ông đi qua lãnh thổ của chúng tôi để đi đến đâu?"

Charles chớp chớp cặp mắt xanh, nói "Đích đến của tôi là lãnh địa của Thổ ti Mạch Kỳ".

Thổ ti nói "Ông đưa điều gì tốt lành đến cho chúng tôi?"

Charles nói "Tôi vâng ý Thượng Đế đến đây để truyền bá phúc âm".

Tiếp theo, cha và Charles bàn xem Thượng Đế có ở đây được không. Ông giáo sĩ truyền đạo tỏ ra tin tưởng lắm. nhưng Thổ ti Mạch Kỳ lại tỏ thái độ nghi ngờ. Cha hỏi Charles Thượng Đế của ông ta có phải là Phật đà? Trả lời không phải, nhưng cũng giống như Phật đà, Thượng Đế đưa lại hạnh phúc cho chúng sinh nghèo khổ. Thổ ti cảm thấy giữa hai vị khác nhau rất ít, chẳng khác nào Lạt ma Môn Ba và Phật sống Tế Ca học vấn sâu rộng tranh luận vấn đề. Họ tranh luận những vấn đề thế giới niết bàn của A Di

Đà Phạt lá bồ đề to bằng bao nhiêu "đo tuần"^[1], trên một cái lá có thể ở bao nhiêu Bồ Tát chính quả...Thổ ti không thích thú gì khi các vị Lạt ma tranh luận những chuyện ấy. Không phải cha cảm thấy triết học kinh viện không có ý nghĩa, mà tranh luận như vậy càng chứng tỏ Thổ ti dốt nát. Cha nói với ông Charles mắt xanh tóc vàng kia "Ông đến coi như khách của chúng tôi. Mời ông ở chơi".

Bên ngoài có mùi hương Ấn Độ khử độc phòng khách.

Mẹ vỗ tay, ông quản gia chân thọt vào đưa khách lên phòng. Mọi người đang định giải tán thì tôi nói "Còn một vị nữa, ông kia không phải là người dặt lờ, mà dặt một con la".

Quả nhiên chó ở cổng sủa như điên.

Cha mẹ và anh trai nhìn tôi bằng ánh mắt đặc biệt. nhưng tôi chịu đựng cái nhìn như kim châm của họ, chỉ nói "Khách đến kìa!".

Chú thích:

^[1] Nguyên văn tiếng Phạn "Yojana", rộng chừng 40 dặm, thời ấy người ta hình dung nước Ấn Độ chỉ có 30 dặm

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 10
Giáo phái Cơ Lu Ba

Người khách không hện thứ hai mặc áo cà sa.

Ông này rất thành thạo buộc dây cương vào cột buộc ngựa dưới cổng, lúc lên lầu chân bước rất nhanh nhẹn, áo cà sa màu tím đỏ sột soạt như cờ bay trước gió trong lúc chung quanh không một gợn gió. Ông ta lên lầu năm, các phòng các tầng giống nhau như hệt, ông ta đẩy cửa phòng có người đang chờ.

Một khuôn mặt trẻ phấn chấn xuất hiện ngay trước chúng tôi.

Mồ hôi lấm tấm trên chóp mũi, nhịp thở của ông ta hơi nặng, giống như một con ngựa vừa phi một đoạn đường dài. Có thể nhận ra, mọi người trong căn phòng đều thích khuôn mặt này. Ông ta không kịp chào, nói ngay "Tôi muốn tìm đến nơi này, chỗ của các người đây".

Thổ ti đứng dậy "Ông từ xa đến, cứ nhìn đôi ủng thì biết".

Lúc này khách mới cúi chào Thổ ti, nói "Tôi từ La Sa đến".

Ông ta là một người còn trẻ, rất sôi nổi, nói "Xin cho tăng nhường một bát nước trà nóng, dọc đường khát quá phải uống nước sôi. Tôi phải tìm hơn một năm mới đến được đây, đã uống nhiều nước sôi, ngọt, đắng, mặn, chưa có ai uống nhiều nước sôi như tôi".

Khách vỗ vỗ trán, nói "Các vị thấy đấy, tôi phấn khởi quên kể chuyện". Ông ta giới thiệu tên là Ung Bô Y Xi, có học vị tiến sĩ, pháp danh được thầy bề trên ban thưởng.

Anh tôi nói "Ông là Cơ xi? Chúng tôi ở đây chưa có Cơ-xi". Cơ xi là học vị cao nhất của giới tăng lữ, có người bả đó là tiến sĩ.

Thổ ti nói "Lại người có học nữa. ông có thể ở lại đây ở nhà tôi hay ở trên chùa tùy ý".

Ung Bô nói "Tôi sẽ xây dựng một giáo phái mới ở đây, bởi Đại sư chí tôn Hơ ba sáng tạo nên giáo phái Cơ Lu Ba để thay thế những giáo phái đầy những tà kiến, giới luật lỏng lẻo, tội lỗi, trần tục.

Thổ ti nói "Đấy là giáo phái gì?"

Ung Bô nói rất ý tứ "Chính là những giáo phái Ninh Mã Ba thờ tà thuật".

Thổ ti một lần nữa ngắt lời người khách phương xa đến, gọi quản gia "Dùng thứ hương tốt để xông phòng cho khách nhé".

Người khách rất tự nhiên dặn dò quản gia ngay trước mặt chúng tôi "Bảo người chăm sóc con la giùm tôi. Chưa biết chừng chủ nhân của các người lấy la của tôi thờ phúc âm cao quý rơi lãnh địa này".

Mẹ nói "Chúng tôi chưa bao giờ gặp một Lạt ma ngạo ngược như ông".

Lạt ma nói "Nhà Mạch Kỳ của các vị đây chẳng phải là thí chủ của chính giáo vô biên của chúng tôi rồi hay sao?" ông ta ung dung đi ra.

Còn tôi rất thích con người này.

Thổ ti không biết phải đối xử thế nào với Ung Bô, người khách đến từ thánh địa.

Ông ta đến, Lạt ma Môn Ba ra chùa nơi Phật sống Tế ca trụ trì. Cha nói xem ra cái ông Ung Bô này là con người có lai lịch, gốc rễ, để hai kẻ thù kia đi với nhau. Vậy là, cha bảo người đi mời ông ta đến. Thổ ti đặt cái nệm đẹp trước mặt ông ta, nói "Lẽ ra, giày ông rách thế kia, chúng tôi phải biếu ông một đôi, nhưng tôi biếu ông cái đệm ngồi trước đã".

Ung Bô nói "Xin chúc mừng Thổ ti Mạch Kỳ, bao giờ liên lạc được với thánh địa, cơ nghiệp của nhà ông sẽ trở thành cơ nghiệp của muôn đời".

Thổ ti nói "Ông không từ chối một bát rượu nhạt chứ?"

Ung Bô nói "Xin phép từ chối".

Thổ ti nói "Các Lạt ma ở đây không bao giờ từ chối".

Ung Bô có vàng trán bóng nhẫy nói "Cho nên thế giới này mới cần đến

Phật phái mới của chúng tôi".

Ung Bô ở trong nhà tôi. Thổ ti không giao cho ông ta một quyền lực gì đặc biệt, chỉ cho phép tự do phát triển Phật tử. Ông ta hy vọng Thổ ti sẽ đuổi Phật phái cũ, cống hiến cho ông ta Phật tử và địa hạt. Cái ông Lạt ma cuồng nhiệt này chỉ nhớ đến lời dạy của bậc thượng sư của ông ta và mơ tưởng đến việc tuyên truyền Phật pháp của mình ở nơi mới này.

Nói chung, là Lạt ma của Phật phái cũ hay mới, trước khi đến khai phá một giáo khu mới, đều có những mơ tưởng. Ông ta ở trong tầng phòng nhỏ hẹp làm bằng đất trên La Sa, mơ thấy một thung lũng mở rộng, về hướng đông nam. Hình thung lũng này như con ốc biển, tiếng nước sông chảy như tiếng tụng kinh niệm Phật của chúng sinh. Ông ta đến tìm sư phụ để được viên mãn giấc mơ. Sư phụ là một nhân vật rất hứng thú với chính trị, đang tiếp kiến một vị thiếu tá Anh quốc. Ông ta nói đến giấc mơ của mình, sư phụ nói, ông hãy đến vùng núi trồng trọt gần vùng người Hán. Người ở đấy lòng dạ hướng về đông nam. Ông ta quỳ xuống, thề rằng, sẽ xây một ngôi chùa của Phật phái mới trên cái thung lũng đông người kia. Sư phụ ban cho ông ta chín bộ kinh bản phái . Người Anh kia nghe nói ông ta sắp đến truyền Phật pháp ở vùng đất gần người Hán, lập tức cho ông ta một con la, đồng thời dặn dò cẩn thận, đây là con la của Anh quốc. Ung Bô không biết, có phải ngay cả con la cũng đem từ nước Anh sang hay không, nhưng dọc đường ông ta thấy đây đúng là một con la tốt.

Thổ ti nói, ông tự đi tìm Phật tử.

Nhưng ai là Phật tử đầu tiên của ông ta? Ông tay thấy trong số bốn người, Thổ ti không phải, bà Thổ ti thì tâm trạng còn để tận đâu đâu, thằng con nhỏ của Thổ ti thì há hốc miệng không biết là đang chăm chú nghe hay là ngớ ngẩn, chỉ có anh con trai lớn của Thổ ti cười với ông ta. Một hôm, anh đang chuẩn bị ngựa để đi, Ung Bô nắm lấy dây cương của anh, nói với vị Thổ ti tương lai "Tôi hy vọng ở anh, anh và tôi đều thuộc về ngày mai".

Không ngờ anh tôi nói "Ông đừng làm thế, tôi không tin những trò của ông, không tin ông, không tin các vị Lạt ma khác".

Câu nói khiến Ung Bô giật mình. Lần đầu tiên trogn đời ông ta nghe một người cả gan tuyên bố không tin vào giáo pháp chí tôn vô thượng của ông

ta.

Anh tôi lên ngựa và phóng đi.

Lần đầu tiên Ung Bô nhận ra bầu không khí ở đây quả là bất ổn. ông ta ngửi thấy mùi nấu thuốc phiện, cái mùi làm cho con người sáng khoái và cũng hoa mắt chóng váng, lúc này còn nguy hiểm hơn cả sự mê hoặc của ma quỷ. Ông ta cũng thoáng hiểu, giấc mơ kia đã dẫn ông ta đến một nơi nào. Không đạt được thành tích thì ông ta không thể trở về thánh địa.

Ông ta thở dài, cái thở rất sâu và rất dài, chứng tỏ ông có một công lực Yoga rất sâu.

Ung Bô không để ý đến Lạt ma Môn Ba đang đứng bên cạnh, nếu không ông ta sẽ không thở dài như thế. Lạt ma Môn Ba phá lên cười ha hả. Ung Bô không quay đầu lại cũng đoán ra tiếng cười của tăng lữ. ông ta nghe ra người này có nội lực thâm hậu, tiếng thở dài trước còn được, tiếng thở dài sau lại là một sơ hở.

Lạt ma Môn Ba nói "Nghe nói có nhân vật mới đến, không ngờ được gặp tại đây".

Ung Bô kể một điển cổ.

Lạt ma Môn Ba cũng kể một điển cổ.

Điển cổ trước có ý nghĩa gặp nhau tức là đã thử pháp lực của nhau.

Điển cổ sau có ý nghĩa nếu chúng ta thoả hiệp với nhau sẽ cùng chung sống hoà bình.

Kết quả hai bên không gặp nhau trong câu chuyện, quay lưng lại với nhau, mỗi người đi một ngã.

Charles ngồi trong phòng kể một câu chuyện về một người được sinh ra trong máng cỏ. Tôi có lúc vào nghe lỏm vài câu, biết người kia không có cha. Vậy người ấy giống thằng Trạch Lang. Mẹ "xì" tôi. Một hôm, Trác Mã khóc lóc từ trong phòng đi ra, tôi hỏi tại sao, cô cứ ấp úng "Ông ta chết rồi, người La Mã đánh ông ta chết rồi".

Lát sau, thấy mẹ dùng cái khăn tay lụa lau nước mắt, Charles tỏ vẻ thắng lợi. Ông ta để một tấm ảnh trên cửa sổ, người trong ảnh không mặc áo quần, để lộ từng cái xương của người. Ông ta bị treo lên như người chịu tội, tay bị đóng đinh, máu chảy ra từ chỗ đóng đinh. Tôi nghĩ, máu ông ta bị

chảy hết, nếu không thì đầu ông ta không ngoẹo xuống tận ngực như bị đứt cổ, tôi không nhìn được cười.

Charles nói "Lạy Chúa, không biết không coi như bất kính, xin tha thứ cho kẻ vô tri. Con sẽ làm cho nó thành con chiên của Người".

Tôi hỏi "Người chảy máu kia là ai?"

"Là Chúa Giê su".

"Ông ta có thể làm được gì?"

"Chịu khổ chịu nạn cho mọi người, giúp mọi người thoát vòng bế khổ".

"Ông ta đáng thương nhỉ, còn giúp ai nữa không?"

Charles nhún vai, không nói gì.

Ông ta được phép của Thổ ti cho đi khắp đồi núi để tìm đá. Ông ta đưa về cho chúng tôi một tin, Ung Bô chui vào ở trong một cái hang, tuyên giảng giáo lý ôn hoà và những điều nghiêm cấm cho những người ở những vùng chung quanh. Charles nói "Xin nói, ông ta là một tăng nhân tốt, nhưng quý vị đừng nên tiếp nhận cái tốt của ông ta. Bởi vậy, ông ta bị các vị lạnh nhạt và con dân của các vị cười chê. Tôi không lấy gì làm kỳ lạ. Cho nên quý vị đồng ý cho sưu tập đá, tôi rất mãn nguyện".

Ông này nhặt đá về mỗi ngày một nhiều.

Lạt Ma Môn Ba nói với Thổ ti "Người này lấy hết vật yếm trấn núi non của chúng ta".

Thổ ti nói "Nếu ông biết đâu là vật báu, thì đi mà giữ lấy, không biết thì đừng nói làm tôi thêm bận tâm".

Lạt ma Môn Ba không còn biết nói gì hơn.

Thổ ti đem chuyện hỏi Phật sống Tế Ca. Phật sống nói "Đó là cách nói của phù thuỷ, học vấn của ông ta không có nội dung này".

Thổ ti nói "Thầy biết không, hễ có việc gì tôi phải dựa vào thầy không quá cổ hủ mà cũng không phải là tân tiến".

Phật sống không thật tin lời Thổ ti, chỉ lạnh nhạt nói "Không phải bụng nghĩ gì đều nói ra miệng điều ấy".

Một trận tuyết đầu mùa. Charles phải lên đường. Lúc ấy ông ta đã thành bạn của Ung Bô, lấy con lừa của mình để đổi con la. Ông chọn lọc nhiều lần sỏi đá nhặt được, đựng vào một cái túi da bò rồi đặt lên lưng con

la. Tuyết khô như bột, như cát. Charles nhìn núi phía xa, nhìn cái núi có hang Ung Bô trú ngụ, nói "Ông bạn của tôi không cho con la ăn no, nhưng mong ông ta nuôi sống bản thân và đối xử tử tế với con lừa".

Tôi nói "Chỉ vì con lừa của ông không thồ nổi đá nên ông mới đổi lấy con la".

Ông ta cười "Cậu hai đúng là người rất biết hài hước, tôi thích cậu lắm".

Ông ta ôm tôi vào lòng, tôi ngửi thấy trên người ông ta có mùi gia súc. Ông ta còn rỉ tai tôi "Nếu cậu có cơ hội làm Thổ ti, chúng ta sẽ là bạn tốt của nhau". Nụ cười trong ánh mắt xanh của ông ta. Tôi nghĩ, ông ta không nhận ra tôi là một thằng ngốc. Người khác cũng chưa kịp nói với ông ta về điều này.

Điều mà ông Charles nói với Thổ ti lúc chia tay là "Ông không nên để những con người đáng kính phải chịu cực khổ, rồi đời sẽ đền đáp ông".

Nói xong, ông ta đi găng tay, vỗ vào mông con la, bước đi giữa hoa tuyết đang lặng lẽ bay. Bóng dáng cao lớn của ông ta đã khuất nhưng tiếng bước chân của con la vẫn còn vọng lại. Mọi người thở phào nhẹ nhõm như vừa trút được một gánh nặng.

Ai cũng bảo, ông đặc phái viên sắp lên, chắc chắn ông ta sẽ đến trước khi tuyết phủ kín núi rừng.

Chúng tôi nhớ đến Ung Bô, bỗng cảm thấy các vị tăng lữ truyền đạo mà không có người tiếp nhận giáo lý quả là rất có ý nghĩa. Bên cạnh không có ai, chỉ có con lừa gặm cỏ, chỉ có tuyết bay trước cửa hang giống như một bức tranh đẹp. Lúc ấy tôi hiểu, có một loại người từ bỏ mọi khoái lạc trong đời.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 11

Bạc

Bạc, xin đừng cho rằng chúng tôi chỉ hiểu ý nghĩa tiền tệ của chúng.

Nếu cho rằng chúng tôi yêu thích bạc trắng, tức là yêu tư sản, thì người ấy không thể hiểu nổi chúng tôi. Giống như ông Charles cảm thấy khó hiểu khi chúng tôi từ chối tôn giáo của ông ta, sau đấy từ chối luôn giáo lý của Ung Bô. Ông ta hỏi tại sao các người thích thứ tôn giáo xấu xa mà không thích thứ tôn giáo tốt. Ông ta còn nói nếu các người không tin người Tây như người Trung Quốc, vậy thì Phật phái của Ung Bô chẳng phải là tốt hay sao? Đấy chẳng phải là giáo lý của lãnh tụ tinh thần Đạt lai Lạt ma của các người đó sao?

Xin nói chuyện bạc.

Người của chúng tôi từ lâu đã biết kĩ thuật khai thác kim loại. Ví dụ vàng hoặc bạc. Vàng màu vàng thuộc về tôn giáo. Ví dụ bột vàng trên mặt Phật, ví dụ áo lụa các vị Lạt ma mặc bên trong áo cà sa màu tím đỏ. Tuy vàng đắt hơn bạc, nhưng chúng tôi vẫn thích bạc hơn. Người nói đến chuyện này không những không được trả lời, còn bị người khác đề phòng. Câu trả lời mà những người ấy nhận được là, chúng tôi thích nhân dân và đất đai của chúng tôi.

Tổ tiên chúng tôi có một người thích viết. ông đã từng ước muốn làm một kẻ thống trị, muốn làm vua, hoặc đó là một người thông minh nhất, hoặc là một thằng ngốc. Tôi cảm thấy suy nghĩ ấy thật có ý nghĩa. Vì tôi là một người mà ai cũng cho là ngốc, anh trai từ nhỏ đã theo thầy học, vì anh phải trở thành người thông minh, vì trong tương lai anh sẽ thay cha làm Thổ ti Mạch Kỳ. Cho đến nay, tôi vẫn thấy tốt khi mọi người vẫn gọi tôi là ngốc, là ngớ ngẩn. Anh đối với tôi rất tốt. Vì anh không cần phải như những người anh em của lớp tiền bối phải đề phòng lẫn nhau chỉ vì quyền lực tương lai.

Anh tôi yêu tôi vì tôi ngốc.

Tôi ngốc nên tôi yêu anh.

Cha cũng nhiều lần nói, về chuyện này bớt đi rất nhiều phiền não so với các Thổ ti tiền bối. Để dẹp yên ông chú mà tôi chưa từng biết mặt, cha tôi phải mất một khoản bạc trắng khá lớn. Ông vẫn nói "Con cái tôi sẽ không làm tôi phải bận tâm".

Mỗi lần cha nói vậy, mẹ tôi lại tỏ ra đau khổ. Mẹ biết tôi là đứa ngớ ngẩn, nhưng trong lòng mẹ vẫn giấu kín một niềm hy vọng. Chính vì niềm hy vọng giấu kín này mà mẹ tôi đau khổ, thậm chí tuyệt vọng. Hình như trên đây tôi đã nói, lúc có tôi, cha tôi uống say. Vị tổ tiên đã từng viết về thuật thống trị không nghĩ đến cách này để đề phòng việc tranh giành quyền lực về sau.

Hôm ấy, cha lại nói đến chuyện này.

Nét mặt mẹ lại hiện vẻ đau khổ. Lần ấy, mẹ xoa đầu tôi, nói với Thổ ti "Tôi không sinh ra đứa con để mình phải lo lắng thì thôi, nhưng còn người đàn bà kia?" Đúng vậy, trong nhà tôi người đàn bà có tên Ương Tổng đang mang trong bụng đứa con của Thổ ti. Không ai không nghĩ, chị ta là một tai họa, dtg chị ta đã giết chết một người đàn ông, xem ra chị ta còn muốn hại thêm ai nữa. Nhưng chị ta không hại ai. Cho nên khi cha không gần chị ta, mọi người lại tỏ ra đồng tình với chị. Ai cũng bảo chị ta không gây nên tội, chẳng qua chỉ vì số phận mới nên nông nổi ấy. Ương Tổng sau mấy lần nôn mửa, nói với người quản gia, tôi có con với lão gia, tgsinh cho ông ấy một Thổ ti. Đã lâu Thổ ti không đến phòng chị. Dì ba Ương Tổng mang thai trong phòng của cha. Ai cũng bảo, tình cảm cháy bỏng một thời đã thiêu người lớn thành tro, chắc là sẽ sinh ra một đứa con ngớ ngẩn. rất nhiều người bàn tán với nhau về điều ấy, Ương Tổng bảo có người muốn giết đứa bé trong bụng chị, nên chị không chịu ra khỏi cửa.

Bây giờ xin nói về bạc.

Nhưng trước hết phải nói đến giấc mơ màu trắng của chúng tôi.

Nhiều năm về trước, nhưng là bao nhiêu năm thì chúng tôi không rõ. Có thể ít nhất hơn một nghìn năm trước, tổ tiên chúng tôi từ Tây Tạng đến vùng này, gặp phải sự chống đối quyết liệt của chủ nhân bản địa. Nói về

con người dã man, truyền thuyết đều miêu tả họ nhanh nhẹn như khỉ, hung dữ như hổ báo. Hơn nữa, người của họ đông hơn chúng tôi. Người chúng tôi đến rất ít, nhưng chúng tôi chuẩn bị để làm kẻ thống trị. Muốn thống trị trước hết phải chiến thắng họ. Trong các vị tổ tiên, có một vị nằm mơ, ông lão râu trắng báo mộng cho chúng tôi hôm sau lấy đá thạch anh trắng làm vũ khí. Đồng thời, ông lão râu trắng báo mộng cho thổ dân ở đây phải dùng những năm tuyết trắng để đổi phó với chúng tôi. Cho nên chúng tôi thắng, trở thành kẻ thống trị vùng đất này. Người nằm mơ thấy ông lão râu trắng kia trở thành vị "Gơ ba" đầu tiên – vị vua đầu tiên của nhà Mạch Kỳ.

Về sau, vương quốc Tây Tạng sụp đổ. Lớp quý tộc viễn chinh đến tận đây hầu như quên mất Tây Tạng là cố hương của chúng tôi. Không những thế, chúng tôi cũng quên dần tiếng mẹ đẻ, bây giờ chúng tôi nói tiếng của người mà chúng tôi chinh phục. Tất nhiên trong đó không loại trừ ảnh hưởng ngôn ngữ gốc của chúng tôi, nhưng chỉ là cái bóng mờ nhạt, chúng tôi vẫn là vua trên một vùng lãnh thổ, danh hiệu Thổ ti là vương triều Trung Nguyên phong thường.

Một công dụng khác của đá thạch anh cũng vô cùng quan trọng, chúng và mảnh sắt hình trăng non cùng một ít bắc đèn trong cái bao len bên lưng người đàn ông, trở thành công cụ đánh lửa. Mỗi lần thấy đá thạch anh trắng và mảnh sắt màu xám cọ xát vào nhau, chúng tôi đều có cảm giác thật tuyệt vời. Nhìn tia lửa phát ra từ chỗ cọ xát, cảm thấy mình mềm và khô ráo như ngọn bắc, vui mừng bốc cháy. Có lúc tôi nghĩ, nếu tôi là Mạch Kỳ đầu tiên trông thấy sự ra đời của lửa, vậy tôi đã trở thành nhân vật vĩ đại rồi. Tất nhiên, tôi không phải là Mạch Kỳ ấy, cho nên tôi không phải là nhân vật vĩ đại, suy nghĩ của tôi rất ngu ngốc. Điều tôi muốn hỏi là, tôi có phải là đứa ngu ngốc nhất kể từ ngày thế gian có nhà Mạch Kỳ? Không ai trả lời tôi cũng biết. Về chuyện này tôi không có gì để nói. Nhưng tôi tin mình là đời sau của lửa. Nếu không, cũng như tôi không thể giải thích nổi tại sao nhìn thấy lửa lại thân thiết như ông nội, ông nội của ông nội. Ý nghĩ ấy nói ra miệng, cha tôi, quản gia, anh trai tôi, thậm chí cả cô hầu Trác Mã đều cười tôi. Mẹ có phần bực mình, nhưng vẫn cười.

Trác Mã nhắc tôi "Cậu nên lên gian thờ để nhìn bức tranh tường".

Tất nhiên tôi biết bức tranh tường. Bức tranh nói với tất cả các Mạch Kỳ, Mạch Kỳ chúng tôi từ gió và trứng đại bàng mà ra. Bức tranh phía dưới nói, khi trên trời dưới đất còn chưa có gì chỉ có gió thổi ào ào. Khi chưa có gì thì trong gió xuất hiện một vị thần, vị thần ấy nói "Hà!", vậy là gió thổi ra một thế giới quay cuồng giữa bốn bề hoang vu. Thần lại "hà" tiếp, lại sanh ra cái mới. Không hiểu tại sao thần cứ "hà" không thôi. Cuối cùng, "hà" ra một quả trứng đại bàng khổng lồ nơi chân trời, rồi "hà" ra chín Thổ ti. Các Thổ ti dồn vào một chỗ. Con gái người này lấy con trai người kia, con trai người kia lấy con gái người này. Giữa các Thổ ti đều là họ hàng thân thích. Giữa các Thổ ti cũng là kẻ thù của nhau, kẻ thù vì Thổ ti và vì dân thường. Tuy các Thổ ti đều xưng vương, nó đến Bắc Kinh hay La Sa cũng đều phải quỳ trước những đại nhân vật.

Đúng vậy, tôi vẫn chưa nói đến bạc.

Nhưng tôi cho rằng mình đã nói bạc có công năng như vàng, khiến mọi người đều thích, thêm vào đấy là màu trắng đem lại may mắn cho chúng tôi, càng làm mọi người thích thú hơn. Có hai lý do. Nhưng chúng ta cho nó ba lý do. Lý do thứ nhất là bạc dễ gia công thành các loại trang sức. Nhỏ là cái nhẫn, là vòng tay, hoa tai, chuỗi dao, khuyên vú, bọc đầu ngón tay, bọc răng, lớn là dây lưng, hộp đựng kính kệ, trang trí yên ngựa, bộ đồ ăn hoặc đồ thờ...

Trên lãnh địa của các Thổ ti, mỏ bạc không nhiều, lãnh địa của Thổ ti Mạch Kỳ không có mỏ bạc, chỉ có vàng sa khoáng dọc bờ sông. Thổ ti tổ chức người đi đãi vàng, vàng chỉ để một ít dùng, còn nữa đem đổi lấy bạc, từng hòm bạc trắng để trong căn phòng bên cạnh nhà giam dưới tầng hầm. Chìa khoá kho bạc trắng được cất trong tủ có nhiều tầng. Chìa khoá tủ đeo bên người cha tôi. Chìa khoá đeo bên người cha tôi có kinh Lạt ma đọc nối với nhau tại một nơi nào đó trên người Thổ ti. Chìa khoá không ở trên người, cha tôi cảm thấy trong người như có kiến đốt.

Một trong những nguyên nhân để mấy năm nay Phật sống Tế Ca không được Thổ ti hoan nghênh là vì, ông ta có lần nói nhiều bạc như thế rồi thì đừng ra sông đãi vàng làm hại phong thuỷ. Ông ta nói, trong nhà có không là gì, dưới đất có mới là có. Dưới đất có, phong thuỷ tốt, cơ nghiệp nhà Thổ

ti mới bền lâu, mảnh đất này mới là đất quý nuôi người. Nhưng thật là khó để Thổ ti lắng nghe những lời ấy. Tuy có rất nhiều bạc, chúng tôi cũng đã tán phát ra khá nhiều mới có được vị trí đặc biệt trong đời sống. Nhưng so với các Thổ ti khác, Thổ ti Mạch Kỳ chúng tôi không giàu. Bây giờ thì tốt rồi, nhà chúng tôi có một khối tài sản lớn. Chúng tôi trồng nhiều thuốc phiện như thế. Mùa thua hoạch thuốc phiện đã kết thúc. Người mua thuốc phiện do ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân đưa đến, tính toán giúp chúng tôi, nếu nói ra con số ấy sẽ làm nhiều người phải giật mình. không ngờ một người Hán gầy gò lại đem đến cho Thổ ti một đồng của. Thổ ti nói "Tại sao thần tài là một lão già gầy gò thế nhỉ?"

Mọi người trong nhà đều mong ông đặc phái viên.

Hôm ấy, mưa từ trên trời cao trút xuống. Mùa đông đang đến, trời mưa lạnh buốt từ trên tầng mây xám xịt đổ xuống. Mưa suốt buổi sáng, buổi chiều tuyết rơi. Chính lúc ấy, ông đặc phái viên cùng đám người tùy tùng, ngựa xe đạp lên tuyết rầm rập kéo đến. Đám quân gia bận chuẩn bị nghi lễ đón. Ông đặc phái viên nói "Khỏi cần, rét chết mất!".

Người nhà đưa ông đến ngồi bên lò sưởi, ông ta ngáp thật to, mẹ lấy nhiều loại thuốc ngựa cảm mạo bày ra trước mặt ông, bà đưa thứ gì ông ta cũng lắc đầu, nói "Chỉ có bà nhà là biết tâm trạng tôi lúc này, vì bà là người Hán mà".

Bà Thổ ti đưa bàn đèn vào, nói "Hạt giống ông đưa đến đã ra hoa kết quả, cũng là ông cho người đến nấu thành thuốc, xin ông nếm thử".

Ông đặc phái viên rít một hơi dài, mắt lim dim hồi lâu, ông nói "Thuốc ngon quá, ngon quá!".

Thổ ti sốt ruột, không thể chờ lâu hơn, hỏi "Có thể đổi được bao nhiêu bạc trắng?"

Mẹ nháy cha đừng sốt ruột. ông đặc phái viên cười "Thưa bà, xin bà đừng làm thế, tôi rất thích cái tính thẳng thắn của ông nhà. Ông sẽ được một khoản bạc trắng mà ngay cả ông nhà cũng khó đoán".

Thổ ti hỏi cụ thể được bao nhiêu?

Ông đặc phái viên hỏi lại "Xin ông Thổ ti nói xem, hiện tại nhà ta có bao nhiêu, ông đừng nói nhiều, mà cũng đừng nói ít".

Thổ ti bảo người lui ra, nói số bạc trắng mà ông có.

Ông đặc phái viên nghe, vê vê bộ râu vàng hoe của mình, nói như rên rĩ "Không ít, nhưng cũng không phải là quá nhiều. Tôi cho ông bấy nhiêu nữa, nhưng ông phải đồng ý với tôi, dùng một nửa cái số ấy để mua vũ khí mới vũ trang cho người của ông".

Thổ ti rất đồng ý.

Ông đặc phái viên dùng cơm rượu, xem múa hát, bà Thổ ti cắt cử một cô gái hầu thuốc và chăm sóc cho ông ngủ. Cả nhà lại tụ tập. Tụ tập làm gì, để họp. Đúng vậy, chúng tôi họp. Chẳng qua chúng tôi không nói, vâng, hôm nay chúng tôi họp, họp để thảo luận và quyết định mở rộng kho bạc trắng của gia đình, Ngay tối hôm ấy, chúng tôi cho người đi báo cho các bản phải cử ngay thợ đá và phu phen tạp dịch đến, đến gia đình cũng được đánh thức dậy, Thổ ti hạ lệnh đồn đám tù bị giam dưới tầng hầm để lấy chỗ chứa bạc trắng sắp đến nơi. Những người bị giam trong ba gian nhà hầm được đồn vào một phòng quả là chật chội. Một người tù bị giam hai chục năm tỏ ý không bằng lòng, ông ta tự hỏi, bị giam trong căn phòng rộng rãi bao nhiêu năm nay, nhẽ nào nay gặp phải một Thổ ti ác hơn các Thổ ti trước hay sao? Lời nói của ông ta đến tai chủ.

Thổ ti nhấm một hụm rượu nói "Bảo với hăn, đừng có cho mình già, từ nay về sau cho hăn ta một chỗ thật rộng".

Thổ ti Mạch Kỳ nằm mơ cũng không dám mơ tưởng mình có nhiều bạc trắng hơn các Thổ ti khác, giàu hơn bất cứ một Thổ ti nào của dòng Thổ ti Mạch Kỳ. Người tù kia không biết chuyện, nói "Khỏi phải nói với tôi ngày mai thế nào, lúc này trời chưa sáng, nhưng tôi thấy mình đen tối hơn bất cứ nơi nào".

Thổ ti nghe nói, cười khà khà "Hăn ta không thấy trời sáng, được thôi, gọi đao phủ đến đây, đưa hăn ta đến một nơi bóng tối nhất".

Lúc ấy, mí mắt tôi nặng trĩu, cột nhà cũng không thể chống nổi mí mắt. Đó là một đêm ồn ào, nhưng tôi ngáp liên tục, mẹ nhìn tôi bằng ánh mắt thất vọng. Nhưng tôi, dù một lời xin lỗi cũng không muốn nói. Lúc ấy, ngay cả cô hầu Trác Mã cũng không muốn đưa tôi về phòng ngủ. Nhưng không còn cách nào khác, cô ta đành phải đưa tôi về phòng. Tôi không cho cô ta đi,

nếu không, một mình tôi lại nghĩ đến chuột thì sợ lắm. Cô ta cầu tôi một cái, nói "Tại sao lúc này cậu không nghĩ đến chuột?"

Tôi nói "Lúc ấy có nhiều người, lúc một mình mới nghĩ đến chuột".

Cô ta không nhìn được cười. Tôi thích Trác Mã, thích cái mùi bà mẹ trên người cô ta. Cái mùi ấy ở vùng bụng dưới và trên ngực Trác Mã. Tất nhiên tôi không nói với cô ta về điều đó vì cô ta biết sẽ cho mình là ghê gớm lắm. Tôi chỉ nói, cô khỏi cần phải kích động như cha mẹ tôi vì họ sắp có thêm nhiều bạc, của cải ấy không phải của cô. Cậu nói rất có tác dụng, trong bóng tối cô ta đứng bên giường tôi rất lâu, thở dài, không cởi áo quần, chỉ dỗ cho tôi ngủ.

Sáng hôm sau, người tù kêu chạt chội đã bị giết.

Phàm là hành hình, giết người, trong nhà tôi lập tức có một không khí khác hẳn. Mọi người vẫn như bình thường. Trước lúc ăn cơm, Thổ ti ho sặc sụa, mẹ ôm ngực, hình như ở đấy đang chấn động mạnh không thể chịu đựng nổi, không ôm ngực thì trái tim sẽ rơi xuống.. Anh trai chỉ huýt sáo trước bữa ăn. Sáng nay cũng vậy, nhưng tôi biết trong lòng họ có gì đó không bình thường. Chúng tôi không sợ giết người, nhưng sau khi giết, trong lòng thế nào cũng không yên. Nói Thổ ti thích giết người cũng không phải. Có những lúc Thổ ti cũng cần giết người. Người dân có chuyện bất đắc dĩ, làm Thổ ti cũng vậy. Nếu không tin, cứ nghĩ thử xem, làm Thổ ti thích giết người tại sao trong nhà phải nuôi một người chuyên việc hành hình. Nếu không tin, một khi lệnh hành hình ai đó, cứ đến nhà tôi ăn một bữa cơm thì biết. Đó là bữa cơm không bình thường, uống nhiều, ăn ít, thịt lại càng ít người đựng đĩa, mọi người ăn vài miếng tượng trưng.

Chỉ có cái dạ dày của tôi không bị ảnh hưởng, sáng hôm nay cũng vậy.

Lúc ăn, miệng tôi vẫn chóp chép. Trác Mã bảo tôi ăn như có người lộ trong bùn. Mẹ nói, nhai chép chép như lợn. Tiếng chóp chép trong miệng tôi càng to hơn. Cha cau mày, mẹ lập tức nói "Con định ngốc đến mức nào nữa?" Cha không nói gì, nhưng làm một Thổ ti có thể không nói được không? Lát sau Thổ ti nói với vẻ không vui "Cái ông người Hán kia tại sao chưa dậy, người Hán buổi sáng thích nằm trong chăn như mèo ấy à?"

Mẹ tôi là người Hán, lúc không bận gì, mẹ thường ngủ muộn, không cùng

ăn sáng với mọi người trong nhà. Bà Thổ ti nghe vậy chỉ cười "Mình đừng nói thế, bạc trắng đã đến tay đâu. Mình dậy sớm, cứ ngủ thêm chút nữa còn hơn dậy mà ho như xé phổi".

Những lúc như vậy, nếu có ai nghĩ rằng, quan hệ cha mẹ không tốt là nhằm. Những lúc không tốt với nhau, họ đối xử với nhau rất lễ phép, nhưng lúc tốt mới đấu khẩu như thế.

Thổ ti nói "Mình xem, lời lẽ của chúng tôi làm mình phải nói". Ý của cha là, một thứ ngôn ngữ hay sẽ làm cho nhanh mồm nhanh miệng hơn, còn ngôn ngữ của chúng tôi chỉ là một thứ tiếng nói.

Bà Thổ ti nói "Lời lẽ không đơn giản như thế đâu. Nếu mình biết tiếng Hán, tôi sẽ nói cho mình hay sự lợi hại của miệng lưỡi là thế nào".

Trác Mã ghé sát tai tôi "Cậu có tin không, lão gia và bà nhà ta tối hôm qua "ấy" nhau rồi đấy".

Tôi nuốt vội miếng thịt trong miệng rồi bật cười to.

Anh hỏi tôi cười gì. Tôi nói "Trác Mã bảo cô ta mót đái".

Mẹ mắng "Kỳ quặc!"

Tôi nói với Trác Mã "Em đi đái đi, đừng sợ".

Trác Mã bị trêu chọc, mặt đỏ bừng. Thổ ti bật cười "Dào ôi, thằng con ngốc nghếch cũng lớn rồi đó". Cha dặn anh trai "Đi xem bọn sai dịch đến chưa, máu đã chảy, hôm nay không làm là không may mắn đâu đấy".

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 12

Khách

Ba phòng giam dưới tầng hầm được sửa chữa thành hai gian nhà kho, một gian để bạc trắng, một gian còn lại để vũ khí đạn dược qua tay ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân mua của chính phủ quân quản trên tỉnh.

Ông đặc phái viên đưa phần lớn số thuốc phiện đi, để lại mấy người lính tập luyện cho đám binh lính chúng tôi. Trên cánh đồng có thể gieo trồng tám trăm đấu thóc giống nay thành thao trường luyện quân. Suốt cả mùa đông, tiếng hò hét vang động, bụi đất mù mịt. Lần trước xuất chiến, binh lính chúng tôi đã tiến quân và bắn theo đúng bài bản huấn luyện. Lần này tập luyện giống như chính quy. Thổ ti còn triệu đến nhiều thợ may, may binh phục thống nhất cho lính: áo dãi màu đen Trục Cống, viền tà áo bằng thứ vải Phổ Lư có hình chữ thập ba màu đỏ vàng xanh, đai lưng lụa đỏ, trên đó có thể đeo lưỡi lê. Áo sĩ quan sơ cấp được viền tà bằng da rái cá, áo sĩ quan cao cấp viền bằng da báo. Tối cao là anh trai tôi mặc áo vải Chân Cống, anh là tổng chỉ huy, viền tà áo là da hổ Bangladesh. Từ thượng cổ đến nay, tất cả các Thổ ti chưa bao giờ có một đội ngũ binh lính chỉnh tề, được trang bị tinh nhuệ đến vậy.

Năm mới đến, bụi trên thao trường tạm lắng.

Tuyết tan, trên đường lại có người qua lại.

Đây là Thổ ti vùng lân cận, kéo theo một đội ngũ dài gồm đám gia nhân, kẻ hầu người hạ và vệ binh.

Trác Mã bảo tôi đoán xem họ đến làm gì. Tôi nói, họ đến thăm họ hàng thân thích. Trác Mã nói tại sao mọi năm không thăm.

Nhà Mạch Kỳ không thể không cử người đến một nơi thật xa đón khách. Như vậy, mới có thời gian chuẩn bị nghênh tiếp khách không mời mà đến, ở nhà mới có thời gian trải thảm từ trên xuống tầng dưới, một lần nữa thảm được trải suốt từ chân cầu thang ra đến ngoài ngõ, trải qua cổng lớn ra tận

bãi đất buộc ngựa. Đám gia nô đứng khom người chờ ngoài kia, chuẩn bị làm bậc thang để khách bước xuống ngựa.

Khi các Thổ ti còn chưa xuất hiện trên đèo, thì nhạc ngựa của đội kỵ mã Tổng chỉ huy đã leng keng vang lên trong gió rét căm căm. Người nhà Thổ ti sai đám gia nhân chuẩn bị sẵn sàng nước trà có bơ uống cho ấm người, đủ uống một bát, hai bát, ba bát. Người nhà Thổ ti gương mặt hồng hào, sáng láng xuất hiện trước mặt khách, còn khách trải qua dặm trường gió rét, mặt mày bám đầy bụi đường. Các Thổ ti từ phương xa đến đây mất hết vẻ oai phong. Thoạt đầu, chúng tôi rất khách khí, mời khách đến chơi nhà, cha dặn mọi người không được nói đến chuyện nhà Mạch Kỳ bỗng giàu bỗng lên. Nhưng khách làm cho chúng tôi có cảm giác cao sang. Họ đến có hai lời thỉnh cầu.

Một lời thỉnh cầu trực tiếp, cấp cho họ hạt giống thần kỳ, thứ đưa nhà Mạch Kỳ giàu lên nhanh chóng.

Một thỉnh cầu nữa là, gả em gái hoặc con gái cho con trai của Mạch Kỳ, tất nhiên mục đích vẫn là hạt giống kia.

Kết quả duy nhất của họ là, làm cho nhà Mạch Kỳ vốn khiêm tốn trở nên cao ngạo. Phàm là lời cầu hôn thì chúng tôi đồng ý. Anh trai tôi vui vẻ nói "Tôi và em trai tôi đây chia đều, mỗi người cũng phải ba bốn cô".

Cha nói "Bậy nào!"

Anh tôi cười, lui ra chỗ khác chơi đùa với hai thứ: súng và gái. Hai thứ kia cũng thích anh tôi. Các cô gái bằng mọi cách để gần anh, coi đây là vinh dự to lớn. Súng cũng vậy. Dân chúng có câu, súng là cánh tay nối dài của cậu chủ lớn nhà Mạch Kỳ, súng trường là tya dài, súng ngắn là tay ngắn. Điều thú vị là, mọi người cứ nghĩ rằng tôi không biết bắn súng cũng không biết điều thú vị ở con gái.

Giữa mùa đông bưng bưng khí thế này, nhà Mạch Kỳ biến tất cả Thổ ti lân cận thành kẻ thù, vì không cho họ hạt giống anh túc thần kỳ.

Thế là, một lời nói truyền nhanh như điện, từ đông sang tây, từ nam lên bắc. Tuy tất cả các Thổ ti đều do Hoàng đế Trung Hoa tấn phong, bây giờ họ nói Thổ ti Mạch Kỳ dựa vào người Trung Quốc. Chỉ trong một đêm, nhà Thổ ti Mạch Kỳ trở thành kẻ phản bội dân tộc Tạng.

Về việc có cho hay không cho các Thổ ti lân cận hạt giống thần kỳ, nhà chúng tôi, cha, mẹ, anh trai ba người thông minh thêm thẳng ngốc là tôi, đã bàn bạc kỹ. Họ là những người bình thường, có bộ óc bình thường, cho nên phản đối việc cho bất cứ một hạt giống. Còn tôi thì nói, đây không phải là bạc. Họ bảo tôi nói nhảm, không phải bạc thì là gì? Thật ra, ý tôi không phải thế, họ không để tôi nói hết. Tôi muốn nói, cái thứ cây này mọc ở ngoài đồng, không phải là bạc trắng trong kho dưới tầng hầm nhà Mạch Kỳ.

Tôi nói tiếp nửa câu cuối "Rồi gió cũng đưa sang bên kia".

Nhưng không ai nghe, hoặc họ giả vờ không nghe thấy câu nói rất thật của tôi. Trác Mã cúi nhẹ vào tay tôi, bảo tôi im đi, cô lại cúi nhẹ vào tay tôi lần nữa, tôi theo cô ta ra ngoài. Cô nói "Cậu ngốc lắm, không ai nghe cậu đâu". Tôi nói "Hạt giống bé thế, cánh chim có thể đưa sang đất của Thổ ti bên cạnh được cơ mà".

Tôi vừa nói, vừa ngồi lên giường, vén váy của Trác Mã lên. Giát giường bắt đầu rung chuyển cột kẹt. Hoà theo tiết tấu của giát giường, miệng Trác Mã cứ kêu lên ngốc lắm, ngốc lắm, ngốc...lắm....Tôi không biết mình có ngốc thật không, nhưng làm cái chuyện này thì khoái vô cùng. Xong việc, thấy mình bị tím bầm, tôi nói với Trác Mã "Em cúi tôi đau quá".

Trác Mã đột ngột quỳ xuống trước mặt tôi nói "Thưa cậu, gã thợ bạc cầu hôn em".

Nước mắt trào ra, tôi nghe thấy mình nói với giọng điệu thật buồn cười "Nhưng anh không rời em đâu".

Những người bình thường trong nhà đang đau đầu về chuyện giống má, còn tôi nằm gối đầu lên hai bầu vú của Trác Mã suốt một buổi. Cô ta nói, tuy tôi ngốc, nhưng phục vụ tôi đến nỗi phải rơi nước mắt, như vậy cũng đủ biết. Cô ta lại nói, tôi không rời được cô ta là vì tôi chưa được nếm người con gái nào khác. "Cậu sẽ có một cô gái phục vụ gần gũi, ân cần hơn". Lúc ấy tôi như đứa con của Trác Mã, sụt sùi khóc "Anh không rời em đâu".

Trác Mã xoa đầu tôi, cô ta không thể suốt đời bên tôi, cho đến khi tôi thật sự hiểu con gái, tôi vẫn nghĩ đến cô. Cô ta bảo "Em sẽ lựa cho cậu một đứa rất xinh, nó với cậu hợp lắm".

Hôm sau tôi nói với mẹ, để Trác Mã đi lấy chồng.

Mẹ hỏi, phải chăng cái đứa con gái nghèo khổ kia nói với tôi như thế. Lòng tôi trống trải, nhưng tôi coi như không có chuyện gì, nói với giọng tán gái của anh tôi "Con muốn thay một người con gái gần như con".

Mẹ bắt đầu rơi nước mắt "Thằng con ngốc nghếch của mẹ, cuối cùng con đã biết co ngái là gì rồi".

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 13

Con gái

Trác Mã không nói sai, mọi người lập tức tìm cho tôi một cô gái khác để gần tôi, chăm sóc tôi. Một cô gái bé nhỏ, mặt nhỏ, mắt nhỏ, tay chân nhỏ. Cô gái đứng buông tay trước mặt tôi. Không khóc cũng không cười. Người cô ta không có cái mùi trên người Trác Mã. Tôi nói với Trác Mã điều phát hiện ấy.

Cô gái sắp hết nhiệm vụ chăm sóc tôi nói "Cứ đợi đấy, cô ta làm với cậu một lúc, sẽ có thôi mà. Cái mùi ấy là của nam giới đưa lại".

Tôi nói "Tôi không thích cô ta".

Mẹ bảo với tôi, cô gái ấy tên là Ta Na. Tôi nghĩ thật kỳ, cảm thấy cái tên ấy nếu là của một cô gái thì cũng không nên là cô gái này. Cũng may, cô ta chỉ là cô phục vụ chứ không phải là vợ chính thức, không cần phải lựa chọn nhiều. Tôi hỏi cô gái chân tay bé nhỏ có phải tên là Ta Na không. Bỗng cô ta lên tiếng. Tuy tiếng nói có phần căng thẳng và run run, nhưng cuối cùng cô ta đã nói "Ai cũng bảo tên em kỳ quái, cậu có thấy thế không?"

Cô ta nói rất khẽ, nhưng tôi bảo đảm dù đứng cách bao xa cũng có thể nghe rõ. Một cô gái được rèn luyện cẩn thận mới có một giọng nói như vậy. Nhưng cô ta chỉ là con gái một người chăn ngựa, trước khi đến nhà tôi, cô ta ở trong một căn nhà thấp bé. Mẹ cô ta bị khói làm hỏng. Lên bảy, lên tám tuổi, đêm nào cũng phải dậy lấy thêm củ cho gia súc ăn. Một hôm, người quản gia thọt đến nhà, cô ta mới như nằm mơ, ra suối nước nóng rửa mặt, mặc áo mới đến với tôi. Tôi chỉ kịp hỏi cô ta một câu như vậy, thì có người đưa cô ta đi tắm, thay đồ mới.

Tôi có thì giờ rảnh rỗi đến với Trác Mã.

Cô gái của tôi, trái tim của cô ta đã bay mất. Tôi thấy tim cô ta đã bay mất.

Cô ngồi sau lan can trên lầu, thêu hoa, miệng khe khẽ hát. Bài hát của cô không liên quan gì đến tình yêu, nhưng chứa chan tình cảm trai gái. Bài hát là một đoạn trong bài thơ tự sự dài.

Da thịt của em, chim ăn mất rồi, chớp, chớp, chớp

Máu của em, mưa uống mất, ực, ực, ực

Xương của em, gấu gặm, cục cục cục

Mái tóc em, gió thổi tung, vì vút vì vút...

Cô ta bắt chước rất giống tiếng chim ăn, tiếng uống, tiếng gấu gặm xương và tiếng gió thổi, rất có ý nghĩa, rất tình cảm. Trong khi cô ta hát, anh thợ bạc gõ búa tạo nên những tiết tấu rất hay. Nhà Mạch Kỳ có nhiều bạc, thợ bạc cũng thừa việc để làm. Ai cũng bảo, tay nghề của anh ta mỗi ngày một khéo hơn. Thổ ti Mạch Kỳ rất thích anh thợ bạc có tay nghề này. Cho nên khi cha nghe thấy Trác Mã sẽ lấy anh thợ bạc, liền nói "Không uống công cho nhà tôi, có mắt đấy, đúng là có con mắt tinh tường".

Thổ ti nhằn với anh thợ bạc, tuy được chủ quý, nếu anh ta thích Trác Mã thì anh ta sẽ là một người tự do biến thành nô lệ. Anh thợ bạc nói "Nô lệ và người tự do có gì khác nhau đâu? Vẫn là làm việc suốt đời ở đây".

Hai người lấy nhau, Trác Mã từ một cô gái phục vụ, trên người có hương thơm, biến thành một người nội trợ mặt mày nhọ nhem, nhưng cô ta nói "Đấy là số phận của em".

Cho nên, mấy hôm nay là ngày của Trác Mã, là những ngày dạy tôi biết chuyện trai gái. Về chuyện này, bà Thổ ti thể hiện được tính nhân từ cao thượng của một người phụ nữ đối với một phụ nữ. Trác Mã vội đi xuống, mẹ nói với cô ta, sau này có nhiều thời gian bên người con trai, không còn những ngày chờ đợi lấy chồng như thế này. Bà Thổ ti tìm một vài thứ đồ

cũ, trao vào tay Trác Mã "Cho mày, muốn theo gì thì theo".

Hàng ngày, anh thợ bạc gõ búa trong khuôn viên chúng tôi, tiếng búa gia công chế tác đồ bạc vang vang, làm cho cô ta không có thời gian ngó nhìn tôi. Cái đầu ngu ngốc của tôi nghĩ, thì ra con gái không phải là cái gì tốt, họ rất nhanh chóng quên anh. Cô hầu Ta Na tôi vừa có, luôn luôn phô diễn bàn tay nhỏ nhắn của mình. Còn tôi thì ho sù sụ, sau lưng Trác Mã đang ca hát, nhưng cô ta cũng không quay lại, vẫn hát ở kia, hát những là chiếp chiếp, những là vi vút vi vút...Cho đến một hôm anh thợ bạc có việc đi xa, cô ta mới quay lại với tôi, mặt đỏ ửng, cười nói "Cô gái mới có làm cậu vui vẻ hơn em không?"

Tôi nói, tôi chưa đụng đến người cô ta.

Trác Mã nhìn Ta Na rồi mới cho là tôi nói thật, tuy tôi vẫn thích nói dối, trong chuyện này thì không.Trác Mã khóc "Cậu ơi, mai em đi rồi, anh ấy mượn ngựa để đi". Cô ta còn nói "Sau này cậu còn nhớ em nhiều".

Tôi gật đầu.

Sáng sớm hôm sau, đang ngủ thì nghe có tiếng khóc của Trác Mã.Tôi ra xem, thấy anh thợ bạc thay bộ đồ mới, đi lên gác.Trác Mã quỳ trước chân bà Thổ ti. Cô ta nhắc lại hai câu hôm qua nói với tôi. Vành mắt mẹ cũng đỏ hoe, bà nói to "Ai dám ngăn cản, mày lên bảo với tao". Bà Thổ ti lại quay sang dặn người nhà "Sau này Trác Mã muốn lên gặp tôi hay cậu nhà, không ai được ngăn cản, nghe chưa?"

Người nhà đồng thanh đáp "Vâng ạ".

Anh thợ bạc khom người.Trác Mã bám vào lưng anh ta. Hai người theo từng bậc thang đi xuống. Vài người gia nô khiêng đồ cưới của nhà Thổ ti cho, hai nữ bộc khiêng những thứ bà chủ thưởng. Dưới con mắt những người gia nô, Trác Mã được chủ chiều chuộng, ưu ái

Anh thợ bạc đặt vợ lên ngựa rồi nhảy lên, ra khỏi cổng, ngựa phi tung bụi dưới bầu trời mùa đông trong sáng, bụi đất lắng lại, tan dần. Hai người

khuất sau con đèo. Đám gia nhân đang reo hò. Tôi hiểu ý những lời reo hò kia của họ. Một đôi vợ chồng đi đến một nơi không ai trông thấy, để làm cái việc kia dưới mặt trời. Nghe nói, những người tài giỏi có thể làm cái việc ấy trên lưng ngựa. Hai thằng nhỏ của tôi cũng đứng trong đám người đang reo hò. Thằng Trạch Lang gào lên. Thằng Nhi Y với vẻ mặt cô đơn, tội nghiệp đứng cách xa mọi người, đứng ở góc bên trái, nơi cha nó vẫn hành hình ai đó. Nó không biết Trác Mã của tôi đang bị đưa đi, lòng tôi cũng cô đơn, cũng buồn như vậy. Tôi vẫy thằng Nhi Y lại, nhưng nó vẫn nhìn về phía con ngựa mất hút, sự chú ý của nó làm nó không để ý trên lầu cao cũng có một người mặc áo khoác da cáo còn tội nghiệp hơn nó. Phía ngựa mất hút kia, nắng rơi trên thảm cỏ khô giữa những cây bách, trống trải hoang vắng. Lòng tôi cũng hoang vắng, trống trải.

Cuối cùng thì ngựa lại xuất hiện ở nơi đã biến mất.

Đám người một lần nữa hoan hô ầm ĩ.

Anh thợ bạc đỡ cô dâu đáng yêu từ trên lưng ngựa xuống, bế vào tầng dưới cùng tối tăm của toà nhà chúng tôi, vào căn phòng có cái mùi khó chịu. Trong sân, đám gia nhân hát vang. Họ vừa hát vừa làm việc. Anh thợ bạc cũng từ trong nhà bước ra, bắt đầu làm việc. Tiếng búa tinh tang, tinh tang giòn giã...

Ta Na chân tay nhỏ nhắn, nói năng nhỏ nhẹ đứng bên tôi, nói "Sau này em cũng như thế, lúc ấy cũng với cảnh như hôm nay".

Không chờ tôi trả lời, cô ta nói thêm "Lúc ấy, cậu có buồn như hôm nay không?"

Giọng điệu hiểu biết của cô gái khiến tôi phải giật mình. Tôi nói "Tôi không thích em biết những chuyện như thế". Cô ta cười khúc khích "Nhưng em biết".

Tôi hỏi ai dạy cô, có phải mẹ cô dạy không.

"Một người mù mắt mà biết dạy em những điều ấy à?" Khẩu khí như không phải nói về mẹ mình, mà như của ông già nói với một người bè dưới. Buổi tối, đám gia đình được phép đốt một đồng lửa giữa sân, uống rượu, nhảy

múa.Tôi đứng tựa lan chuyện trên lầu thấy Trác Mã đang vui vẻ cùng mọi người. Đêm càng khuya, sao trên trời càng sáng long lanh. Dưới này, người phàm trần đang vui trong nỗi khổ. Lúc này, họ đang rất nóng, không như tôi run rẩy chịu đựng những cơn giá lạnh. Cho đến lúc vào phòng thì đèn đã tắt.Than trong chậu đang rực cháy.Tôi ngồi sưởi bên lò than.Ta Na đã đi ngủ trước, tay chân trần để lộ ngoài chăn đắp.Tôi trông thấy cái cổ mịn màng và hàm răng trắng bóng. Cô ta mở mắt, cặp mắt long lanh giống như hai viên ngọc. Cuối cùng tôi thêm khát, người như lửa đốt.Tôi gọi "Ta Na!" một cảm giác run rẩy giữa hai làn môi.

Cô gái bé bỏng nói "Em lạnh!".

Một tấm thân bé nhỏ mịn màng, mát mẻ cuộn trong lòng tôi, vùng eo bé nhỏ, cặp môi bé nhỏ, đôi bầu vú bé nhỏ.Trước đây, toàn thân tôi nằm gọn trong lòng Trác Mã, bây giờ cô gái này đang được toàn thân tôi che phủ.Thực tuổi tôi mười bốn, tính tuổi mẹ là mười lăm, đã thành một thanh niên thật rồi.Tôi hỏi cô ta có lạnh không. Cô cười khúc khích, nói rất nóng. Đúng vậy, toàn thân cô chỉ trong khoảnh khắc trở nên ấm nóng.Trên người Trác Mã, tôi vào rồi nhưng vẫn cảm thấy như đang ở bên ngoài.Trên người Ta Na, tôi không thể nào cho vào nổi. Vừa cho vào, cô bé này kêu lên kinh thiên động địa.Tôi xa ra, cô gái lại ôm chặt lấy tôi. Cứ trở đi trở lại mấy lượt, ngoài kia, trên núi, bên sông, trên cành cây chim chóc đã lú lo lên tiếng, trời sắp sáng.Ta Na bảo cứ để mặc cô ta, lúc ấy tôi mới quyết tâm cho vào.Tôi cảm nhận được thế nào là con cái.Tôi cảm thấy mình đã lấp đầy người con gái như thế nào! Cô bé thật tuyệt vời! Cô bé thật tuyệt vời! Tôi có cảm giác mình lớn lên nhanh chóng bên trong người cô gái này. Đất trời mở rộng vô hạn độ. Nước tràn vào tận đáy sâu. Không gian giãn nở, sao trời dạt sang hai bên. Sau đấy, một tiếng ầm, cả thế giới sụp đổ. Lúc này trời sáng hẳn.Ta Na lấy từ bên dưới người cô ra một mảnh lụa trắng, trên đó là vết máu đỏ tươi, cô vẩy vẩy tấm khăn lụa trước mặt tôi.Tôi biết đó là thành tích của tôi, liền cười rồi ngủ một giấc thật thoải mái. Giấc ngủ kéo dài đến tận tối.Tỉnh dậy, mẹ đang ngồi bên giường.Tôi không biết trước đây mình đã làm gì. Nhưng nói thật, lần này tôi mới thực sự.

Tôi rút tay từ trong chăn ra "Cho tôi hùm nước".

Chỉ sau một đêm tiếng nói của tôi khác hẳn, dày dặn, âm thanh phát ra từ lồng ngực.

Mẹ không đặt bàn tay lên trán thằng con trai như trước đây mà quay sang nói với Ta Na "Cậu dậy rồi, lấy nước cho cậu. Cho cậu ly rượu nhạt thì tốt hơn".

Ta Na đưa nước đến, vị rượu trôi vào cổ khiến tôi có cảm giác chưa bao giờ thấy ngon như thế. Mẹ lại nói với Ta Na "Giao cậu cho cháu, cháu phục vụ cậu cho chu đáo vào nhé. Ai cũng bảo cậu ngốc lắm, nhưng cũng có cái cậu không ngốc một tí nào".

Ta Na cười bẽn lễn, đáp lời, giọng rất bé nhưng mọi người vẫn nghe rõ "Vâng".

Mẹ lấy từ trong lòng ra một sợi dây chuyền, đeo vào cổ Ta Na. Mẹ đã đi, tôi cứ nghĩ cô ta sẽ bảo đảm với tôi, nhất định vâng lời bà chủ chăm sóc tôi chu đáo, nhưng trước khi vùi đầu vào ngực tôi, cô ta nói "Từ nay về sau cậu phải tốt với em đấy nhé!"

Tôi đành nói "Từ nay về sau tôi sẽ tốt với em".

Ta Na ngước lên, hai mắt nhìn tôi như muốn nói điều gì nhưng lại thôi. Cô ta hỏi "Em có đẹp không?"

Tôi không biết nên trả lời thế nào. Nói thật, tôi không biết thế nào là người con gái đẹp, nếu vậy quả là ngốc thật rồi, tôi rất ngốc. Tôi chỉ biết có thèm khát hay không thèm khát ai đó. Chỉ biết bộ phận nào đó trên cơ thể người con gái có hình dáng đặc biệt gì, nhưng không biết thế nào là đẹp, như thế nào gọi là không đẹp. Nhưng tôi biết mình là cậu ấm. Tôi thích nói chuyện với cô ta thì nói, không thích thì thôi. Cho nên, tôi không nói.

Tôi quyết định dậy ăn cơm với mọi người.

Trước khi dọn cơm, anh trai vỗ đầu tôi, cha cho tôi một viên đá quý thật

lớn.Ta Na như cái bóng đứng sau lưng tôi.Tôi ngồi xuống, cô ta quỳ phía sau, chếch sang một bên.

Phòng ăn của chúng tôi hình chữ nhật. Cha và mẹ ngồi giữa, anh em chúng tôi ngồi hai bên. Mỗi người đều có một tấm đệm rất êm, mùa hè trải thảm Ba Tư hoa văn rất đẹp. Mùa đông là đệm da gấu.Trước mặt mỗi người có một cái bàn thấp được sơn son thếp vàng. Nhà Mạch Kỳ trồng thuốc phiện phát tài, đồ ăn cũng được nâng cao. Bộ đồ ăn bằng bạc, ly uống rượu được thay bằng ly san hô. Chúng tôi còn mua rất nhiều sập của người Hán, mời người từ vùng người Hán về làm nệm thấp.Trước mặt mỗi người là một bàn nệm, trên bàn có nhiều cây nến cháy sáng lung linh. Khỏi phải nói ánh nến sáng đến mức nào. Những hôm trời không quá lạnh, chỉ với bấy nhiêu nến cũng đủ làm cho căn phòng ấm hân lên. Bức tường sau lưng chúng tôi có thêm tủ tường, trong tủ để những bộ đồ ăn các kiểu và nhiều thứ kỳ lạ khác. Hai cái máy điện thoại mạ vàng là của Anh quốc, một cái máy chụp ảnh của Đức, ba cái máy thu thanh của Mỹ, thậm chí có cả một cái kính hiển vi, mấy cái đèn pin hình vuông có tay xách. Những thứ như thế rất nhiều. Chúng tôi không biết dùng chúng như thế nào, cho nên cứ bày ra bất kỳ các Thổ ti khác không có. Nếu một hôm nào đấy, một trong những thứ kia biến mất, không phải bị mất cắp, mà chỉ vì trong tay một Thổ ti nào đó có cái thứ ấy. Gần đây, mấy cái chuông tự kêu cũng biến mất. Chúng tôi được tin, cái ông giáo sĩ Charles rời nhà tôi đi đến lãnh địa của các Thổ ti khác, cũng cho họ những tặng phẩm như vậy. Anh trai bảo người gỡ hạt nổ của hai viên đạn sáu mươi, để vào chỗ khuyết cái chuông tự kêu. Phần đuôi của viên đạn pháo sang loáng cũng coi như rất đẹp.

Nhà Thổ ti bắt đầu ăn cơm.

Các món ăn không nhiều, nhưng số lượng và mỡ đầy đủ, hơn nữa món nào cũng nóng hôi hổi. Người nhà bụng thức ăn từ dưới bếp lên, những người hầu quỳ sau lưng lại bày trước mặt từng người. ăn xong, Trác Mã đột ngột bước vào.Tay cô ta bụng một cái gôm lớn, quì xuống, dùng hai đầu gối để di động đến trước mặt từng người. Lần đầu tiên cô vào bếp làm món chè

sữa dâng chủ.Trác Mã này không phải là Trác Mã trước đây. Hương thơm trên người cô không còn, lụa là trên người nay được thay bằng áo quần vải gai thô. Cô ta quỳ di chuyển đến trước mặt tôi "Xin mời cậu!". Giọng nói của cô đại hăn đi, không gọi lên được cảm giác đẹp trong tôi. Hôm qua Trác Mã còn là một cô gái mặc đồ sáng sủa, sạch sẽ, trên người toả mùi thơm. Hôm nay đã thành một đầy tớ thấp hèn. Cô cung kính dâng chè sữa cho tôi, trên người toả mùi khói bếp. Cô nói khẽ "Xin mời cậu".Tôi không trả lời, nhưng trong lòng rất buồn.Từ dưới ánh đèn, cô lúi vào bóng tối, lần đầu trong đời tôi cảm thấy một cái gì đó biến mất trong cuộc sống, mất hẳn.Trước đây tôi vẫn nghĩ, cái gì sinh ra thì nó vẫn còn đấy, vĩnh viễn tồn tại, đã xuất hiện thì sẽ không bao giờ mất đi. Cả nhà Mạch Kỳ đã ăn no, trong lúc xĩa răng, ngáp vặt, người hầu bắt đầu ăn cơm.Ta Na cũng bắt đầu ăn. Cô ta nhai rất nhanh, nhai chớp chớp, tiếng nhai như tiếng chuột chíp. Nhớ đến chuột, bỗng sống lưng tôi bỗng tê đi, suýt nữa thì đứng bật dậy.Tôi quay lại, Ta Na thấy tôi nhìn, cô luống cuống suýt nữa đánh rơi thìa.

Tôi nói "Em đừng sợ", cô gật đầu nhưng xem ra cô không muốn tôi nhìn. Rồi chỉ vào đĩa thịt, tôi nói "Ăn đi". Cô ta ăn thịt, nó nhai không có tiếng chíp chíp như chuột.Tôi lại chỉ vào đĩa đậu "Ăn thêm cái này nữa đi". Cô ta gắp mấy hạt đỗ cho vào miệng. Lúc này, tuy cô mím miệng thật chặt, nhưng hễ nhai là có tiếng như tiếng chuột ăn, chíp chíp.Tôi nhìn cô ta và cười, Ta Na sợ hãi. Lúc này cái thìa trong tay cô rơi xuống đất.

Tôi kêu lên "Tôi không sợ chuột!".

Mọi người nhìn tôi bằng con mắt kỳ lạ, tưởng đâu tôi nói trên đầu không có trời.Tôi lại lớn tiếng "Tôi...không...sợ...chuột...".

Mọi người vẫn im lặng.

Tôi chỉ vào Ta Na nói "Cô ta ăn giống như chuột, chíp chíp..."

Mọi người vẫn im lặng khiến tôi khó hiểu, ngay cả tôi cũng nghi ngờ mình có sợ chuột hay không, bỗng cha bật cười, nói "Con ơi, cha biết con nói thật", Sau đấy cha nói nhỏ với mẹ, nhưng mọi người vẫn nghe rõ "Tại sao

đàn ông cần đàn bà, đàn bà có thể biến đàn ông thành người đàn ông chân chính. Nó đã tự chữa khỏi bệnh của nó rồi".

Trở về phòng, Ta Na hỏi "Tại sao cậu lại nghĩ ra?"

Tôi nói "Chợt nghĩ ra, em không bức mình chứ?"

Cô ta nói không. Người cha chăn ngựa bảo cô giống một con chuột. Mỗi khi dưới bàn có ngựa tốt biểu Thổ ti, ngựa còn chưa quen chuồng, cha cô bao giờ cũng dặn đêm dậy cho ngựa ăn, vì cô ta như con chuột không làm ngựa giật mình.

Chúng tôi lên giường, sau khi chơi xong, cô ta vừa mặc áo quần, vừa cười khúc khích. Cô nói, làm cái này thích lắm, tại sao người ta không chịu làm nhỉ? Tôi hỏi cái nào? Cô ta nói, những con ngựa cái, cả mẹ cô nữa, không thích làm cái chuyện ấy. Tôi định hỏi nữa thì cô ta đã ngủ khì. Tôi thối tắt đèn. Bình thường, bất cứ lúc nào, chỉ cần trong tối là tôi có thể ngủ ngay. Nhưng hôm nay lại không như thế. Đèn đã tắt, tôi nghe rõ tiếng gió ù ù trên nóc nhà, cảm giác như có một đàn chim đang bay qua.

Sáng hôm sau mẹ nhìn mi mắt thâm quầng của tôi, hỏi "Tối hôm qua con lại mất ngủ à?"

Tôi biết mẹ ám chỉ điều gì, cũng không muốn mẹ trách Ta Na. Tôi nói tôi mất ngủ. Mẹ hỏi tại sao. Tôi nói không tại sao chỉ vì gió trên mái nhà thổi ào ào làm tôi sốt ruột. Bà Thổ ti nói "Vậy mà mẹ tưởng có chuyện gì. Con ạ, chúng ta là Thổ ti nhưng cũng không cấm được gió thổi trên mái nhà".

Tôi hỏi mẹ "Trác Mã vẫn như thế chứ, mẹ?"

Mẹ cười nói "Mẹ biết không phải chỉ đơn giản là chuyện gió. Mà bởi con không biết Trác Mã ra sao".

"Chắc là Trác Mã không mặc rách rưới, người không bụi bẩn và không có mùi hôi chứ?"

"Trác Mã sẽ biết giữ".

"Vậy tại sao cô ta vẫn xuống nhà?"

Giọng mẹ trở nên lạnh lùng "Vì cuối cùng thì cô ta cũng phải xuống dưới

kia, xuống sớm còn tìm được chồng, xuống muộn chẳng còn ai!"

Chúng tôi đang nói chuyện thì người quản gia vào báo tin bà vú nuôi đã về. Bà vú nuôi Mạc Thố và một vài người nữa đi Tây Tạng lễ Phật đã tròn một năm. Thật ra, chúng tôi cũng đã quên bà ta. Nếu ai đó bị mọi người quên, nay trở về là rất sáng suốt. Vì mọi người đã quên tất cả những chuyện xảy ra trước kia. Lúc bà vú nuôi vừa đi, chúng tôi vẫn nhắc đến bà ta và cũng bảo bà ta sẽ chết trên đường đi lễ Phật. Trước lúc đi, chúng tôi chuẩn bị cho bà năm chục đồng bạc trắng để chi tiêu dọc đường. Nhưng bà chỉ lấy năm đồng. Bà rất cố chấp, không chịu cầm nhiều tiền. Bà bảo, bà sẽ đến lễ ở năm chùa, mỗi chùa cúng một đồng là đủ, Đức Phật chỉ cần tấm lòng bà già mà không cần tiền của bà già nghèo khổ. Hỏi tại sao bà chỉ đến lễ năm chùa, bà nói, đời bà chỉ năm mơ thấy năm ngôi chùa thôi. Còn tiền ăn đường, bà bảo, không ai thành tâm đi lễ Phật mà tiêu tiền dọc đường, người giàu có cũng không tiêu tiền như thế. Sự thật đúng như vậy. Nói chung, dọc đường thường khát thực, không xin của bố thí, như vậy sẽ coi như lòng thành tâm lễ Phật. Đây cũng là một trong những nguyên nhân để Thổ ti nhất quyết không đến La Sa lễ Phật. Hồi xưa cũng có một Thổ ti Mạc Kỳ đi, kết quả đám quân đi theo đều trở về, chỉ riêng ông ta không về. Thổ ti không chịu được khổ. Bà vú nuôi Mạc Thố đi rồi, chúng tôi dần dần quên bà, điều ấy chứng tỏ chúng tôi không thích bà ta. Bà vừa về đến cửa, mọi người lấy làm lạ. Không những bà đã trải qua bao đèo cao, suối sâu, thời tiết khắc nghiệt, mà cái lưng còng của bà cũng thẳng lên, nếp nhăn trên khuôn mặt mờ đi. Trước mặt chúng tôi không còn là một bà già ốm yếu trước đây. Một khuôn mặt đỏ au, một phụ nữ cao lớn từ ngoài cửa bước vào. Bà hôn lên má tôi, đưa về cho tôi những ngày đi xa và mùi vị các nơi. Giọng nói của bà vốn đã to, bây giờ càng to hơn "Chào bà chủ, tôi nhớ cậu nhà đến chết đi được!"

Mẹ tôi không nói gì.

Bà ta lại nói "Thưa bà chủ, con đã về!". Nhưng mẹ tôi vẫn không ngoái lại. Bà vú nuôi rơm rớm nước mắt "Không ngờ cậu đã có cô hầu, thành người lớn rồi".

Mẹ nói "Phải, cậu lớn rồi, không cần ai bận tâm nữa".

Nhưng bà vú nuôi nói "Vẫn phải bận tâm đấy, trẻ con vẫn là trẻ con". Bà muốn biết mặt Ta Na, mẹ cho gọi Ta Na lên. Bà sờ mặt Ta Na, sờ những đốt xương trên người cô ta, nói giọng thật dứt khoát "Nó không xứng với cậu nhà".

Về mặt mẹ lạnh tanh "Bà nói nhiều quá, đi xuống dưới nhà đi".

Bà vú nuôi há hốc miệng, không còn biết nói sao. Bà không biết rằng mọi người nghĩ bà chết dọc đường, cho nên quên hẳn bà. Khi mọi người quên thì bà không nên về. Bà không biết những điều ấy, nói "Tôi phải đến thăm lão gia và cậu lớn, một năm mười bốn ngày không được gặp".

Mẹ nói "Chả cần thiết".

Bà vú nuôi lại nói "Vậy tôi đi thăm con nhỏ Trác Mã".

Tôi nói, Trác Mã đã lấy anh thợ bạc Khúc Trát rồi. Xem ra, việc đi lễ Phật đã làm thay đổi con người nhưng không thay đổi được tính tình. Bà nói "Cái con nhỏ ấy định ve vãn cậu nhà, được lắm, đời nó thế là phải rồi".

Tôi phải gào lên "Bà già đi xuống dưới kia đi!".

Ấy là tôi muốn kết thúc sớm câu chuyện của người không ra gì này.

Nhân cơn nóng giận, tôi phát ra một mệnh lệnh đầu tiên tương đối quan trọng trong đời. Tôi sai người đưa tất cả đồ đạc của bà vú nuôi từ trên gác xuống dưới nhà, để từ nay về sau bà không được lên tầng ba này nữa. Dưới sân có tiếng khóc của bà vú nuôi. Tôi nói thêm, cho bà ta một mình với gian nhà ở dưới kia, vài ba cái nồi, chỉ cho bà ta nấu cơm cho mình, còn nữa không được đụng tay vào việc gì khác. Xem ra mệnh lệnh ấy rất thích hợp với mọi người. Nếu không, cha, mẹ hoặc anh trai sẽ đứng ra phản đối. Bà già ở dưới nhà không có công việc gì, suốt ngày kể chuyện tôi hồi còn nhỏ với đám kẻ ăn người ở dưới kia. Tôi có một mệnh lệnh tiếp theo, chỉ cho bà nói chuyện lễ Phật, không được nói chuyện tôi hồi còn nhỏ. Bà ta không thể không chấp hành mệnh lệnh. Thấy mái đầu bà mỗi ngày một bạc thêm, tôi cũng muốn rút lại những mệnh lệnh kia. Nhưng thấy bà nhổ nước bọt vào bóng tôi đứng từ trên tầng cao in xuống sân, tôi lại thôi ý nghĩ từ bi của mình.

Về sau, bà ta già đến nỗi quên cả nhổ nước bọt vào bóng tôi, tôi cũng không để tâm đến bà ta nữa. Bà ta chết, mãi một năm sau chúng tôi mới biết. Đã vậy, mọi người còn nói, nhà Mạch Kỳ rất tốt với bà vú nuôi của cậu con ngớ ngẩn.

Tôi nghĩ cũng đúng.

Trời quang, tôi nhìn sao trên trời hoặc những đêm trời âm u, tôi nằm trên giường nghe tiếng nước sông chảy về xuôi, đều nghĩ như thế. Về sau tôi không nghĩ đến bà ta nữa mà nghĩ đến vị tăng lữ Ung Bô không được Thổ ti tiếp nhận. Ông ta đôi la lấy lừa, có những tập kinh mà ông ta cho là quý, ông ta chỉ ở trong một cái hang.

Chờ cho gió chuyển mùa, liễu trên bờ sông xanh tươi và nở hoa, gió đưa hoa liễu trắng rải khắp nơi. Mùa xuân đến là đến ngay, đến nhanh hơn mùa đông.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 14

Đầu người

Vì những hạt giống anh túc màu xám, Thổ ti Mạch Kỳ trở thành đối tượng hận thù của các Thổ ti khác.

Các vị Thổ ti lần lượt va chạm với chúng tôi vậy mà vẫn không cản được các Thổ ti khác đến. Thổ ti gần nói, chúng ta bytay với nhau để cùng lớn mạnh, có thể xưng hùng xưng bá dưới trời này. Thổ ti Mạch Kỳ trả lời, tôi chỉ nghĩ đến việc làm giàu cho mình và cho dân chúng, không nghĩ đến xưng bá xưng hùng. Thổ ti ở xa nói, giữa chúng ta cách nhau một vùng đất khá rộng, mạnh lên, chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm. Thổ ti Mạch Kỳ nói với một người khổng lồ, không có co nsông nào là không bước qua.

Mùa xuân đến, cha nói "Không còn ai đến nữa".

Anh nhắc nhở cha "Còn một Thổ ti nữa chưa lộ mặt".

Thổ ti Mạch Kỳ bấm đốt ngón tay hồi lâu, tính ra trước kia kể cả Mạch Kỳ, vị chi mười tám Thổ ti. Về sau bị Hoàng Đế người Hán phế truất ba vị. Lại có một Thổ ti anh em tranh giành quyền chức, trở thành ba Thổ ti. Có một Thổ ti không người nối dõi, kết quả là bà vợ và người quản gia chia đôi đất đai, cuối cùng tính cả Thổ ti Mạch Kỳ vẫn là mười tám vị. Đã có mười sáu Thổ ti đến, chỉ còn Thổ ti Uông Ba trước đây ít lâu đánh nhau với nhà chúng tôi là chưa đến. Cha nói "Bọn họ không đến đâu, còn mặt mũi nào mà đến nữa?"

Anh nói "Họ sẽ đến".

"Nếu chỉ vì chuyện nhỏ ấy mà đến nhà kẻ thù, ông ta không phải là người Tạng. Những Thổ ti khác hận nhà chúng ta cũng xem thường ông ta".

"Lạy trời, cách nghĩ của cha xưa quá".

"Xưa? Xưa là thế nào?"

"Không thế nào. không nhất thiết ông ta phải khom lưng trước chúng ta mà có thể dùng cách khác".

Cha kêu lên "Hắn là bại tướng dưới tay ta, lẽ nào đến cướp? hắn đã sợ khiếp hồn khiếp vía rồi còn gì?" Thật ra, Thổ ti Mạch Kỳ cũng đã hiểu ý con trai muốn nói gì rồi. ông sẽ rất đau khổ tuyệt vọng khi nhìn thấy hạt giống quý báu của mình bay khắp nơi, nở hoa kết trái trên vùng đất mênh mông của người khác.

Tôi nhận ra nỗi đau khổ mãnh liệt trong lòng cha, biết được vị đắng nơi cửa miệng cha, hiểu tâm trạng cha mỗi khi phải nhắc đến những điều ấy. Chúng tôi biết, tất cả các Thổ ti đều làm thế, mà chúng tôi thì không đề phòng. Cho nên, đưa ra một chuyện mà không có cách nào giải quyết chỉ làm chúng tôi thêm đau khổ, chẳng có tác dụng gì khác.

Trong chuyện này, anh trai thông minh đã tỏ ra ngu ngốc của người thông minh. Từ trong cái đơn giản, anh nhìn ra cái phức tạp mà người khác không nhìn ra. Hôm ấy, Thổ ti Mạch Kỳ tương lai cũng biểu hiện như thế. Anh tôi rất đặc ý "Chắc hẳn họ sẽ đến ăn cắp".

Cái tiếng ấy có hiệu lực, giống như một viên đạn bắn trúng Thổ ti Mạch Kỳ. Nhưng cha tôi không nổi nóng với anh tôi mà chỉ hỏi "Vậy con có cách gì không?"

Anh tôi có cách. Anh bảo Thổ ti ra lệnh thu hồi hạt giống, lúc gieo mới phát ra. Lúc này Thổ ti mới nói với giọng điệu châm biếm "Sắp phải gieo hạt rồi, thu giống về, mọi người không cảm thấy mất tín nhiệm hay sao? Với lại, họ định ăn cắp thì đã ăn cắp từ lâu rồi. Tôi nói cho anh biết, họ còn có thể dùng những cách khác nữa, thí dụ, mua".

Thổ ti tương lai nhìn Thổ ti hiện tại, không nói nên lời.

Trong lúc chưa quyết định, nét mặt bà Thổ ti tỏ ra vui mừng.

Thổ ti nói "Đã nghĩ đến cũng nên chú ý đề phòng, ít ra là đừng có lỗi với bản thân".

Mẹ nói với anh đang cười "Chuyện này con làm là được rồi, việc gì phải phiền đến cha".

Thổ ti tương lai phải vất vả đi làm việc này.

Mệnh lệnh được truyền đi theo chân ngựa phi nhanh, hạt giống cũng theo chân ngựa nhanh chóng thu về. Còn giữ kín được bao nhiêu, trước đây có rơi vào tay người nào khác hay không, cũng không thể biết chắc. Trong lúc

thu hạt giống về, trưởng bản Quả Lạc tóm được kẻ ăn trộm hạt giống anh túc. Bọn họ là người của Thổ ti Ôn Ba. Trưởng bản hỏi có phải báo với Thổ ti hay không. Anh trai hét lên "Đưa đến đây! Tại sao không? Ta biết bọn chúng thế nào cũng đến ăn trộm. Biết chúng sẽ ăn trộm nên ta chưa ra tay. Đưa đến đây, gọi đao phủ, để chúng biết thế nào là kẻ trộm".

Đao phủ Nhi Y được gọi đến.

Cột hành hình đã sẵn sàng trên khoảng đất trống trước nhà.

Phía bên phải khoảng đất trống là mấy cái cọc buộc ngựa, bên trái là cột hành hình. Cột hành hình có công dụng thực tế, đồng thời cũng là sự tượng trưng cho quyền uy của Thổ ti. Cột hành hình là một cột gỗ vững chắc, trên đỉnh cột là một phễu lớn, trong đó đựng côn trùng độc, có mấy tội phải trói vào cột để côn trùng cắn. Phía dưới cái phễu là đai sắt, có thể mở khoá phía sau để cố định cổ phạm nhân vào đấy. Phía dưới đai sắt là hai cánh tay sắt dang ngang, cùng với cái phễu trên đầu cột trông xa giống như hình bù nhìn đuổi chim, làm gia tăng cảnh đồng ruộng của chúng tôi. Thật ra, hai thanh sắt xuyên qua cột để buộc kẻ bị hành hình phải giơ tay lên mà không được buông xuống. Có người nói, làm như thế trông kẻ bị hành hình như đang bay lên thiên đường. Sát dưới chân cột là hai đai sắt để cố định hai chân kẻ bị hành hình. Chung quanh còn có những thứ khác: một tảng đá tròn bóng như kim loại, một cây gỗ sam đục hình lòng máng, cùng một vài thứ lặt vặt khác tạo nên một cảnh trí kì lạ mà cột hành hình là trung tâm. Cảnh quan này nếu không có đao phủ Nhi Y cũng giảm phần hứng thú.

Bọn họ đang đến, ông Nhi Y đi trước, thằng con theo sau.

Hai cha con chân tay đều dài, chân bước loạn choạng giống như cái chân cừu, cái cổ vươn dài xoay đi xoay lại giống như con hươu đang sợ hãi. Từ thuở có Thổ ti Mạch Kỳ truyền đời, đao phủ cũng truyền đời. Suốt mấy trăm năm, nhà Mạch Kỳ không có người giống nhau, nhưng nhà Nhi Y thì giống nhau như hệt, đều là người tay chân dài kêu cào. Họ sống bằng nghề hành hình, đánh bằng roi da, chặt tay chặt chân, dùng đủ cách để giết người. Rất nhiều người muốn thế giới không có những con người như lão Nhi Y. Nhưng họ lại tồn tại, tồn tại trong sức mạnh trầm mặc, lặng lẽ. Người đao phủ đi tới khoảng đất trống trước nhà. Lão Nhi Y công một bao

da to, thẳng con công một bao da nhỏ. Tôi đã đến nhà lão nên biết trong đó đựng những gì.

Thằng Nhi Y nhìn tôi, cười rất trẻ con, nó liền cúi xuống làm những việc của mình. Cái túi da mở ra, những dụng cụ giết người lấp lánh dưới ánh nắng. Kẻ ăn cắp hạt giống được giải đến, đó là một người đàn ông cao lớn trông rất mạnh khỏe, cao gần bằng đao phủ. Xem ra, nhà Thổ ti Uông Ba cho người khỏe mạnh đi làm việc này.

Roi da nhảy múa trong tay lão Nhi Y. Mỗi lần quất xuống người, ngọn roi cuộn lại như con rắn. Mỗi lần như vậy, ngọn roi lại xé rách một ít gì đấy, hoặc mảnh áo quần, hoặc mảnh da thịt kẻ bị hành hình. Kẻ bị hành hình bị đánh trước hai chực roi. Roi quất xuống chân, lão Nhi Y giật mạnh ngọn roi, chân người kia trần ra không còn gì. Từ những bộ phận bị roi quất, có thể biết trên cột hành hình kia là một kẻ phạm tội. Kẻ bị hành hình nhìn xuống chân, chân anh ta không còn một mảnh vải, thịt da thì vẫn còn nguyên. Anh ta không chịu nổi, kêu lên "Tôi là tay sai của Thổ ti Uông Ba, tôi không phải là kẻ trộm, tôi vâng lệnh chủ đi tìm cái ông chủ tôi cần".

Anh con trai lớn nhà Mạch Kỳ xuất hiện, nói "Mày tìm thế nào, la hét lên như thế này để tìm hay lạng lẽ ăn cắp?"

Con người luôn luôn căm giận kẻ thù, giống như bạc trắng để trong kho, lúc cần là có ngay. Cậu Cả vừa dứt lời, mọi người hô lên "Giết! Giết! Giết đi!"

Người kia than vãn "Đáng tiếc! Đáng tiếc!"

Cậu cả nhà Mạch Kỳ hỏi "Mày tiếc cái đầu à?"

"Không, tôi tiếc là đến hơi muộn".

"Nhưng cũng không thoát khỏi chết".

Người kia cười thật to "Ta làm việc này có muốn sống để về không?"

"Mày là một thằng đàn ông, nói đi, có yêu cầu gì thì tao đáp ứng".

"Đưa cái đầu tôi về cho chủ, để ông ta biết tôi đã tận trung. Tôi phải đến được trước mặt ông ta thì tôi mới nhắm nổi".

"Đúng là đàn ông, nếu mày dưới trướng của ta, ta rất coi trọng".

Lời thỉnh cầu cuối cùng của người kia là, đưa đầu anh ta đi thật nhanh, anh ta không muốn trong mắt tắt hết ánh sáng mới gặp mặt chủ. Anh ta nói

"Nếu vậy, sẽ là không đẹp mắt đối với một võ sĩ". Cậu cả dặn người chuẩn bị sẵn ngựa, việc còn lại là vô cùng đơn giản. Dao phủ cưỡi trối trên người, chỉ còn hai chân vẫn bị khoá vào cột, làm như vậy người bị hành hình dù xương có cứng đến đâu cũng phải quỵ xuống. Dao phủ biết cậu Cả anh hùng tiếc cho kẻ anh hùng, không muốn để người này phải chịu khổ hơn nữa, lưỡi dao trong tay ông ta chém xuống, nhanh chóng dứt khoát. Cái đầu lăn trên mặt đất. Thông thường, cái đầu bị chém bao giờ cũng bị úp sấp miệng cạp đất. Nhưng cái đầu này không thế, nó ngửa lên trời, mắt long lanh chớp, miệng còn cười nhạo bóng. Tôi cảm thấy đấy là nụ cười của người chiến thắng. không chờ tôi nhìn kỹ, cái đầu được bọc trong vải đỏ, đưa lên lưng ngựa, lướt gió phóng đi. Nhưng tôi vẫn thấy trong nụ cười kia ẩn chứa điều gì đó. Anh tôi cười, nói đùa với tôi "Chúng ta muốn biết, cái đầu này muốn nói gì với chúng ta".

Không chờ tôi phản bác, mẹ nói ngay "Cái đầu hăn ta nói, biết đâu một ngày nào đấy, liệu có ai dám bảo anh ta sai trái?"

Vốn rất tốt tính, anh tôi nói Chẳng qua chỉ là cái cười tận trung với chủ của tên nô tài".

Người thông minh là thế. Anh tốt tính, lại không nhân nhượng, tuy hoà nhã nhưng lại cố chấp.

Không ngờ Thổ ti Uông Ba lại cho người đến, hai người.

Chúng tôi vẫn làm như vậy. Vẫn là hai cái đầu nóng hôi hổi được ngựa đưa nhanh về bên đó, anh tôi nhẹ nhàng nói "Xem ra chuyện này làm tôi phải bận tâm".

Người của Thổ ti Uông Ba lại đến, lần này ba người. Anh tôi phá lên cười, nói "Uông Ba lấy đầu nô lệ của ông ta để đùa với chúng ta. Được lắm, chỉ cần ông ta có người, chúng ta cứ chém".

Lần này ba cái đầu bị chém nhưng không đưa trả bên kia. Chúng tôi thả ngựa ra, nhưng phái người đưa thư đi. Thư rất đơn giản, sau lời thăm hỏi, Thổ ti Mạch Kỳ chúc Thổ ti Uông Ba có nhiều nô lệ trung thành. Thổ ti Uông Ba không trả lời thư, chỉ cử người đi lấy ba cái đầu về. Còn ba cái xác thì mời Lạt ma làm phép, đem ra bờ sông hoả thiêu.

Sự việc âm ỉ, không ai phát hiện mùa xuân đã đến.

Hạt anh túc vừa thu về lại được phân phát, gieo trồng trên diện tích rộng hơn

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 15

Mất thuốc quý

Gia đình quyết định cử tôi đi tuần du vòng quanh lãnh địa Mạch Kỳ.
Đó là bài học cần thiết của con trai nhà Thổ ti đến tuổi trưởng thành.

Cha nói với tôi, ngoại trừ việc không được đưa người hầu gái đi theo, tôi có thể đem theo bất cứ ai tôi muốn. Ta Na bé bỏng khóc ròng một đêm, nhưng tôi cũng không có cách nào. Tôi gọi hai đứa nhỏ đi theo, Trạch Lang và thằng Nhi Y – đao phủ trong tương lai. Những người khác là do cha bố trí. Tổng quản là người quản gia thọt chân. Đội hộ vệ mười hai người, đem theo một súng máy và mười khẩu súng trường. Còn thêm hai người chăn ngựa, Lạt ma xem thời tiết, thợ giày sửa chữa giày, thầy mo chuyên kiểm tra trong thức ăn có độc tố hay không, một nhạc công và hai ca sĩ, tất cả bấy nhiêu người.

Nếu không có lần xuất hành này, tôi không biết được đất đai nhà Mạch Kỳ rộng bao nhiêu. Nếu không có lần xuất hành này, tôi cũng không hiểu nổi cái hương vị của nhà Mạch Kỳ ra sao.

Mỗi lần đến một nơi nào đấy, trưởng bản lại đưa dân ra đón. Từ xa họ đã thổi kèn hát xướng ầm ĩ. Chờ cho chúng tôi đến gần, họ quỳ rạp xuống trước đoàn kỵ mã tung bụi mù trời của chúng tôi. Cho đến khi tôi xuống ngựa, vung tay, họ mới đứng dậy, lại tung bụi một lần nữa. Thoạt đầu, bụi làm tôi ho sặc ho sụa. Những người theo hầu vội vàng đấm lưng, lấy nước cho tôi. Về sau tôi có kinh nghiệm, phải đứng ở đầu gió mới ra lệnh cho dân chúng đứng dậy. Đám người hoan hô ầm ĩ, tung ống tay áo, bụi bay về hướng khác. Tôi xuống ngựa, trao khẩu súng cho thằng Trạch Lang. Phải nói nó là một đứa rất thích súng, hễ cầm đến khẩu súng là mắt nó sáng lên. Nó cầm súng đứng ngay sau lưng tôi, hơi thở dồn dập hơn bình thường.

Khi tôi và nó cùng được tận hưởng những của ngon vật lạ, nó không ăn gì, chỉ cầm súng đứng bên cạnh tôi.

Ở những nơi tôi được đón tiếp long trọng, nói chung đều là đồng cỏ rộng lớn cách nhà trường bản không xa. Chúng tôi dựng trại, căng lều, được dân bản bái lạy, cho thưởng thức những món cao lương mỹ vị, được xem múa hát, trưởng bản giới thiệu những nhân vật dưới quyền ông ta. Ví dụ quản gia, những trưởng ấp, đầu sĩ, già làng, thợ thủ công lành nghề, tất nhiên còn có các cô gái đẹp. Tôi nói với họ những điều không có ý nghĩa, nhưng họ lại cho đấy là những điều có ý nghĩa lắm. Bụng tôi nghĩ gì thì nói ra miệng những điều ấy. Ông quản gia thọt nói, cậu không được nói những điều ấy, những lời chúc mừng, những điều mong muốn của nhà Mạch Kỳ là rất quan trọng đối với người dân sống trên lãnh địa nhà Mạch Kỳ. Ông ta nói đến những điều ấy ngay trước mặt mọi người, tôi nghĩ có thể ông ta không hiểu tôi. Vậy là tôi nói khề với ông ta "Im đi! Chúng ta ở cùng nhà, vậy mà lo lắng không biết tôi đang muốn gì".

Sau đấy tôi nói với những người đang đứng trước mặt "Các người không cần phải để ý đến tôi, tôi là thằng con ngu ngốc của nhà Thổ ti Mạch Kỳ mà ai cũng biết".

Họ cùng im lặng để giữ thể diện cho câu nói.

Xong công việc, tôi gọi Trạch Lang ngồi ăn những thứ tôi không ăn hết. Đùi cừu, rượu, những xâu lòng. Lạ hơn cả là kẹo đưa từ vùng người Hán đến, kẹo gói trong giấy màu sắc hoa hoét, nhưng tôi bảo để dành cho thằng Nhi Y. Thằng Trạch Lang ăn xong, ngồi ợ một cách thoải mái, rồi cầm súng đứng gác. Bảo nó đi nghỉ, nó nhất định không. Tôi phải nói với nó "Vậy cho mày bắn vài phát, gọi thằng Nhi y đi cùng, cho nó bắn vài phát".

Thằng Trạch Lang đi bắn cũng thật lắm chuyện. Nó không bắn bia, mà bắn vật sống. Thằng Nhi Y chạy về báo tin "Thưa cậu, thằng Trạch Lang lên núi

đi sẵn rồi ".

Tôi hỏi tại sao nó không đi theo.

Nó cười "Thưa cậu, mệt lắm ạ".

Tôi cười, nói đùa "Mày chỉ thích những cái bia đã trối sẵn".

Nó chỉ cười.

Có tiếng súng trên núi. Tiếng súng trường của tôi nổ giòn. Buổi tối, trưởng bản cử một cô gái đẹp đến ngủ với tôi. Thời gian ấy lúc nào tôi cũng có gái mới, khiến cho đám tùy tùng phải xôn xao. Thịnh thoảng có nơi ông quản gia của tôi cũng được đãi ngộ như thế. Cách của ông ta là, làm cho mọi người biết cậu hai Thổ ti là đứa ngớ ngẩn, có như thế mọi người mới coi ông ta là đại diện cho Thổ ti, coi ông ta là nhân vật quan trọng có quyền có thế. Cách làm của ông có hiệu quả. Ông ta được gái, được tặng phẩm, ông ta biến tôi thành một thằng ngốc. Một hôm, tôi nói với ông ta "Ông có sợ thằng Nhi Y không?"

Ông ta nói "Cha nó sợ tôi".

Tôi nói "Có thể một ngày nào đấy ông phải sợ ông ta".

Ông ta định hỏi tôi bao giờ, phải chăng cậu Hai chỉ nói thế thôi. Chuyến tuần du thật lý thú, hơn nữa khiến con người nhanh chóng trưởng thành. Tôi biết mình lúc nào cần tỏ ra thông minh, để những người vốn xem thường tôi phải giật mình sợ. Nhưng khi họ sợ, họ coi tôi là người thông minh, thì hành động của tôi lại trở nên ngu ngốc. Ví dụ, trưởng bản cho gái đẹp đến ngủ, tôi lập tức đùa nghịch rồi làm tình ngay trong lều. Mọi người đều nói, cậu Hai ngốc nhà Thổ ti làm cái việc ấy cũng không kín đáo. Đám tùy tùng của tôi có người giải thích, cậu ấy là người ngớ ngẩn, là thằng ngốc con trai bà người Hán. Trạch Lang thì không coi chuyện trong lều là gì, nó cứ cầm súng đứng gác. Đó là hành động trung thành với tôi. Thằng Nhi Y cũng trung thành với tôi, với tình cảm ấy, với cử chỉ ấy, nó đi vòng quanh, hầu như không ai trông thấy nó. Cho nên, nó biết đằng sau đấy mọi người nói gì. Tôi không bao giờ hỏi nó. Khi chúng tôi từ bản này đi sang bản khác, đi dọc những con đèo dài và dưới những ngọn núi cao, đi bên bờ sông, trời

năng gay gắt, giọng hát của ca sĩ khàn đặc, điệu kỳ mã kéo dài, thằng Nhi Y thúc ngựa đi lên, hăng giọng định nói với tôi điều gì. Nó hăng giọng để bắt đầu mách tôi người này nói gì, người kia nói gì, nó thuật lại một cách lạnh lùng, khách quan vô cảm. Tôi thường nói với hai đứa, chúng mày phải trở thành bạn tốt của nhau. Một tối, tôi không thích cô gái mà trưởng bản đưa đến. Vì cô ta làm ra vẻ oan ức lắm. Tôi hỏi cô ta tại sao không vui, cô ta không trả lời. Tôi hỏi, có phải có người bảo tôi ngốc không? Cô ta bĩu môi "Dù là một đêm nhưng phải là người yêu em thật lòng, còn cậu không yêu em".

Tôi hỏi tại sao cô ta biết tôi không yêu?

Cô ta ngúng nguẩy "Ai cũng bảo cậu ngốc".

Tối hôm ấy tôi đứng ngoài cửa lều, cho thằng Trạch Lang vào ngủ với cô ta. Tôi nghe thấy nó thở phì phò như gấu sa bẫy. Lúc nó ra, trăng đã lên. Tôi lại cho thằng Nhi Y vào. Tiếng huỳnh huých của nó nghe như tiếng cá lớn đang quẫy trên cạn.

Buổi sáng, tôi nói với cô gái kia "Hai thằng ấy sẽ nhớ cô nhiều".

Cô gái quỳ xuống đập đầu vào mũi ủng của tôi. Tôi nói "Về đi, ai hỏi cứ bảo ngủ với cậu nhé".

Tôi nghĩ, chuyện này sẽ làm trưởng bản ở đây không vui, nên cảnh giác với ông ta, thức ăn và rượu đưa lên tôi đều bảo người thử độc dùng đĩa bạc để thử thức ăn, dùng ngọc thạch để thử rượu, nếu có độc, đĩa bạc và ngọc thạch đều biến màu. Việc làm ấy khiến mọi người đều cảm thấy bức mình, bộ râu tía tót của ông trưởng bản cứ rung rinh, cuối cùng không chịu nổi, ông ta xông đến trước mặt tôi, cho từng món thức ăn vào miệng mà nuốt, ông ta nghẹn suýt chết. Ông ta thở dồn dập, nói "Mặt trăng mặt trời có khi có khi không, chưa có vị Thổ ti Mạch Kỳ nào nghi ngờ lòng dạ tôi. Cậu làm thế khác nào giết tôi".

Tôi biết mình đã phạm phải một sai lầm không đáng có, nhưng nghĩ là mình ngốc, nên cũng yên lòng.

Ông quản gia thọt cũng nói với tôi "Cậu đối với ai thế nào thì tùy, nhưng đừng đối với trưởng bản Tùng Ba như vậy".

"Vậy mọi người bảo tôi đưa người thử độc đi theo làm gì?"

Ông quản gia thọt nói với trưởng bản "Này ông, ông cứ trách tôi đây, tôi không nói rõ với cậu".

Bữa ăn hôm ấy trưởng bản không ăn gì. Ông ta tin hành động vừa rồi của tôi là ngốc nghếch. Lúc ngồi uống trà, ông quản gia ngồi cạnh trưởng bản. Mắt họ luôn luôn nhìn tôi. Tôi biết họ đang nói gì.

Quản gia nói "Cậu tôi ngớ ngẩn, lão gia và bà vợ người Hán uống say mới có cậu ấy".

Trưởng bản nói "Liệu có gì bảo đảm không có người thông minh đứng đằng sau giật dây?"

Ông quản gia nói "Ông nói sao? Ông bảo đằng sau cậu ấy có người thông minh? Ông nói buồn cười chết đi được. ông thấy hai thằng nhỏ đi theo, cái thằng khoác súng kia, cả cái thằng mặt như người chết, thân tín của cậu ấy đấy, chúng có phải là người thông minh không?"

Tôi nghĩ, ông trưởng bản Tùng Ba tuy rất trung thành với Thổ ti Mạch Kỳ, vậy thì tôi không có lý do gì để không thích ông ta. Tôi muốn làm ông ta vui, liền lớn tiếng tuyên bố, ngày mai chúng tôi chưa đi, ở lại bản này thêm một ngày nữa. Thật bất ngờ, việc ở lại thêm này lại làm tổn thương đến ông ta. Vẻ mặt già nua của ông trưởng bản bỗng sáng lên. Tôi vui vì đã quyết định thay chủ.

Nhưng tôi đã làm cho họ phải giật mình kinh ngạc.

Tôi tuyên bố ngày mai ở lại đây để săn lợn rừng. Lập tức trong các lều lán ồn lên như ong vỡ tổ.

Thằng Nhi Y rỉ tai tôi "Thưa cậu, mùa xuân không thể săn lợn rừng được". Trời ơi, tôi đã nhớ ra. Về mùa này thú rừng đang mang thai, lúc này giết chết một con thú coi như giết hai sinh mạng. Cho nên mùa này nghiêm cấm săn thú rừng. Vậy mà tôi quên mất quy định nghiêm ngặt ấy. Bình thường, mọi người vẫn cho tôi là một thằng ngốc, tôi cũng rất đặc ý để tỏ ra mình

ngốc trước mọi người, nhưng lúc này tôi đúng là một thằng ngốc thật sự. Nhưng tôi phải kiên trì, nếu không, là một thằng ngốc cũng không phải.

Cuộc săn lợn mới bắt đầu, tôi biết mọi người chỉ phô diễn qua loa thể thôi. Rất đông người, rất nhiều chó, nhưng chỉ bao vây một khe núi nhỏ. Vậy mà có nhiều thú rừng đã chạy ra. Tiếng súng nổ dồn dập, nhưng không có một con lợn nào chết. Tôi đành phải nổ súng, sau khi bắn chết hai con hoẵng, rồi quay súng bắn vào bụi cây.

Chuyện săn lợn rừng kết thúc nhanh chóng, tôi dặn đem những thứ săn được cho chó ăn.

Lúc xuống núi tôi rất buồn.

Trưởng bản đi với tôi. Lúc này ông ta tin đầu óc tôi có vấn đề. Trưởng bản là một người tốt, ông ta mong được tôi tha thứ, thông cảm. Ông ta nói "Tôi già rồi, vậy mà không biết tại sao lại cư xử với cậu như vậy? Thưa cậu, xin cậu đừng để bụng làm gì".

Tôi nghĩ, mình là một thằng ngốc. Nhưng trông mặt ông ta rất thành khẩn, tôi liền không nói ra câu kia nữa. "Có lúc tôi không như thế".

Trưởng bản thấy tôi thẳng thắn, liền nói "Tôi biết, tôi biết!". Ông ta biểu tôi một loại thuốc, mong tôi nhận cho. Tôi đồng ý.

Đó là loại thuốc viên có nhiều màu sắc, bảo đây là của một thầy tăng đi qua tặng ông ta, thuốc được luyện bằng gió trên mặt hồ và ánh nắng trên núi. Đúng là phương thuốc kỳ quái. Hôm rời địa hạt bản Tùng Ba chúng tôi phải đi qua một đoạn đường rất xa, nắng trên đầu cứ ù ù như đàn ong. Tôi lặng lẽ không nói năng gì, không nén nổi lòng hiếu kỳ, lấy thứ thuốc kia cho vào miệng. Tôi cứ nghĩ ánh sáng trong viên thuốc sẽ như lưỡi kiếm chọc vào tôi, gió sẽ cuộn lên trong bụng tôi, thổi thốc tôi lên tận trời. Nhưng miệng tôi có mùi tanh. Tiếp theo, như có một con cá quẫy trong dạ dày. Tôi bắt đầu nôn oẹ, nôn hết lần này đến lần khác. Nôn xong, thấy miệng đắng ngắt. Ông quản gia thọt đỡ tôi, nói "Cậu đề phòng ông ta là đúng đấy, cái lão già kia đã đầu độc cậu rồi chẳng?"

"Ông ta đầu độc một thằng ngốc, một ông thọt để làm gì?"

Tôi nói và ném số thuốc còn lại vào đám cỏ bên vệ đường.

Về sau tôi mới biết, thứ thuốc viên ấy thật quý. Nếu uống tất cả vào bụng, bệnh của tôi chắc chắn sẽ khỏi. Nhưng số tôi là thế, tôi đã vứt linh dược của ông trưởng bản Tùng Ba cho.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 16
Tai nỡ hoa

Mất cả một mùa xuân tôi mới tuần du hết lãnh địa của nhà Mạch Kỳ.

Mùa hè bắt đầu, chúng tôi đến biên giới phía nam, sau đấy đi tiếp về phía bắc. ông quản gai nói với tôi, sang thu, khi động hái thu hoạch lúa, chuyển tuần du mới kết thúc.

Trước mắt, chúng tôi đang ở biên giới phía nam, ranh giới lãnh địa Thổ ti Mạch Kỳ và Thổ ti Uông Ba. Ở đấy tôi gặp người đưa thư từ nhà đến. Cha yêu cầu tôi ở lại đây lâu lâu một chút. Dụng ý của cha rất rõ ràng. Cha muốn để Thổ ti Uông Ba tấn công chúng tôi, tấn công vào đội ngũ do một thằng ngốc và một ông quản gia thọt dẫn đầu. Đối phương không ngu ngốc, họ không dám khiêu khích lực lượng hùng hậu của nhà Mạch Kỳ, không muốn tạo cớ để bị tiêu diệt. Thậm chí chúng tôi có ý vượt biên, người ngựa của đối phương cũng chỉ ngằm theo dõi, tuyệt đối không lộ mặt.

Hôm ấy, buổi sáng trời đổ mưa, ông quản gia thọt nói, hôm nay chưa đi vội, dù sao thì họ cũng không dám ra tay. Mọi người được nghỉ một hôm, ngày mai chúng tôi ngược lên phía bắc.

Mưa rả rích, phu ngựa lục cục thay móng cho ngựa. Đám hộ vệ lau súng. Hai ca sĩ ca giọng hát. Ông quản gia trải một tờ giấy, viết cho Thổ ti Mạch Kỳ một bức thư dài, báo cáo tình hình biên giới. Tôi nằm trên giường, nghe tiếng mưa tí tách trên mái lều.

Buổi trưa, mưa đột ngột tạnh. Rồi rãi không có việc gì, tôi hạ lệnh lên ngựa. Chúng tôi vượt qua biên giới ở chỗ cũ thì mặt trời từ khe núi nhô lên, gay

gắt chiếu vào người. Sương ướt đầm hai chân tôi. Chúng tôi ngồi trên một thảm cỏ để phơi khô ủng.

Những tay súng của Thổ ti Uông Ba nấp trong rừng cây chĩa nòng vào lưng chúng tôi. Bị súng nhắm, cái cảm giác như có con gì đấy cắn vào người, ngứa ngáy, lại đau như kim châm. Bọn họ không dám nổ súng. Chúng tôi biết chỗ mai phục của những tay súng kia. Súng máy của chúng tôi đầy đạn, chỉ cần động nhẹ là đạn tuôn ra như mưa, xối xả trút lên đầu chúng. Cho nên, chúng tôi có đủ thời gian rồi rãi để ngắm cảnh chung quanh. Cảnh núi non quang đãng sau cơn mưa, chỉ có lúc ấy vạn vật mới hiện màu tươi tắn và cảnh quan mới thật sự xúc động lòng người. Thông thường, cưỡi ngựa qua vùng này, lần nào tôi cũng thấy cây san bên đường nở hoa đỏ rực rỡ, hôm nay chúng càng đẹp hơn. Tôi chỉ cho ông quản gia thấy hoa. Ông ta nhìn rồi nói "Đó là hoa anh túc của chúng ta".

Đúng là ông ta nói hoa anh túc của chúng ta.

Lúc này chúng tôi đều thấy rõ. Đúng là loài hoa làm cho nhà Mạch Kỳ cường thịnh. Có tất cả ba cây anh túc, chúng vươn thẳng dưới nắng, từng cụm hoa rực rỡ. Ông quản gia thốt bố trí hoả lực cẩn thận rồi chúng tôi mới đến gần những cụm hoa kia. Những khẩu súng mai phục bắt đầu bắn. Đoàn, đoàn, đoàn! Bốn phát nổ giòn như tiếng gõ vào thanh la. Chắc hẳn các tay súng rất sợ, nếu không, bắn liền bốn phát bên tôi chỉ chết một và bị thương một. Người xét nghiệm độc tố ngã sấp xuống đất, tay tóm một nắm cỏ xanh. Người ca sĩ ôm bờ vai, quỵ xuống, máu từ từ chảy qua kẽ ngón tay. Tôi cảm thấy lạnh đi một lúc sau đấy người của tôi mới nổ súng. Đúng là một trận bão ào ào. Sau một loạt súng, rừng núi im ắng, chỉ có tiếng lá rơi rào rào. Bốn tay súng khoanh người như sợ rét, nằm chết dưới gốc cây.

Tôi không nhớ ra, tại sao lúc ấy không làm cho những cây anh túc kia nát đi, mà bảo lấy lưỡi lê đào tận gốc. Kết quả làm mọi người phải bất ngờ, dưới ba gốc anh túc là ba cái hộp gỗ, trong đó là ba cái đầu người đang rửa,

anh túc mọc lên từ ba cái tai người. Chỉ cần nhớ, hôm chém đầu ba tên ăn cắp hạt anh túc, đem đầu chúng về trả cho nhà Thổ ti Uông Ba, là đủ rõ chuyện. Những tên này trước khi bị bắt đã kịp nhét hạt anh túc vào tai. Thổ ti Uông Ba có được hạt anh túc từ trong những cái đầu kia.

Uông Ba cho anh túc nở hoa từ những cái tai để kỷ niệm người anh hùng của ông ta.

Chúng tôi huỷ bỏ kế hoạch đi về phía bắc, thúc ngựa nhanh về nhà. Dọc đường tôi nói với người quản gia, tin này chắc chắn làm cả gia đình phải giật mình kinh hãi.

Nhưng, đặc biệt là anh tôi, mức độ giật mình vượt quá trí tưởng tượng của tôi.

Con người thông minh ấy đứng bật dậy, gào lên "Không thể có chuyện ấy, lỗi tai người chết đâu mọc được hoa!"

Trước đây, anh rất tốt với tôi, nói một cách khác, trong đường nhà Thổ ti chưa bao giờ có một người anh tốt với em như thế. Nhưng lần này thì không phải vậy, anh giơ ngón tay khinh miệt về phía tôi "Mày là thằng ngốc thì biết gì!" tiếp theo anh xông thẳng đến trước mặt người quản gia gào lên "Ông gặp ác mộng rồi đấy!"

Tôi thương hại cho anh. Anh là người thông minh nhất thiên hạ. Nhược điểm của anh là, chỉ sợ mình thỉnh thoảng tỏ ra thiếu thông minh. Bình thường, lúc nào anh cũng tỏ ra dửng dưng với mọi việc. Điều ấy không có nghĩa là anh tôi không quan tâm đến công việc, mà đó chỉ là biểu hiện thông minh của anh – không quá dụng tâm nhưng cũng có thể hiểu rõ và làm tốt mọi việc. Trông cái vẻ đau lòng của anh, tôi chỉ mong mình đã gặp cơn ác mộng, tỉnh dậy vẫn còn ở biên giới phía nam, trận mưa kia vẫn còn tiếp tục.

Nhưng tất cả đều là sự thật. Tôi vỗ vỗ tay.

Thằng Trạch Lang chạy lên, mở cái bọc trong tay nó.

Bà Thổ ti lập tức bịt mũi bằng cái khăn tay lụa. Ta Na thì không dám có

hành động như vậy, mùi thối nồng nặc khắp nhà. Tôi nghe thấy tiếng mẹ nôn ọe. Mọi người đều đến trước cái đầu đã rữa. Anh trai muốn chứng minh có người cắm anh túc vào đấy, liền nhổ phát cái cây kia, kết quả là nâng hẳn cái đầu lên. Anh rũ rũ cái cây. Bà Thổ ti kinh hoàng kêu thét. Mọi người trông thấy cái đầu vỡ vụn, rơi mỗi nơi một mảnh. Ai cũng thấy bộ rể của khóm anh túc luồn sâu vào trong lỗ tai, rể luồn vào tận óc. Cha nhìn anh "Không phải có người trồng vào đấy, mà nó tự mọc lên".

Anh tôi vươn cái cổ dài, khó khăn lắm mới nói được hai tiếng "Đúng vậy!". Lạt ma Môn Ba từ nãy đến giờ mới lên tiếng. Ông ta thích nói mình là Lạt ma, thật ra ông là một thầy mo ma thuật cao siêu, bói toán tài giỏi. Ông ta hỏi tôi, cái đầu này được chôn theo hướng nào. Tôi nói hướng bắc, cũng là hướng cơ ngơi Thổ ti Mạch Kỳ. Ông ta lại hỏi, có phải chôn dưới gốc cây không. Tôi nói đúng vậy. Ông ta nói, phải rồi, họ ăn cắp hạt giống lại còn dùng bùa phép để nguyên rửa nhà Mạch Kỳ. Ông nói với anh tôi "Xin cậu đừng nhìn tôi như thế, tôi ăn cơm nhà Mạch Kỳ, được nhà Mạch Kỳ nuôi dưỡng, tôi phải nói ra tất cả những gì mà tôi biết".

Bà Thổ ti nói "Lạt ma, ông cứ mạnh dạn nói ra đi".

Thổ ti hỏi "Họ nguyên rửa tôi điều gì?"

Lạt Ma Môn Ba nói "Tôi phải xem cái đầu kia có gì rồi mới biết. Không rõ, cậu Hai có đem tất cả về không?"

Tất nhiên chúng tôi đem tất cả về.

Lạt Ma Môn Ba đốt hương Bạch vân thượng đăng lên để xua xú khí trong nhà, rồi mới đi nghiên cứu cái đầu. Anh tôi cũng bỏ ra ngoài. Cha hỏi người quản gia đã phát hiện bằng cách nào. Ông quản gia kể lại đầu đuôi sự việc, kể rất có hình ảnh, màu sắc. Trong câu chuyện, ông không quên kể công lớn của cậu Hai. Thổ ti nghe, ông nhìn mẹ tôi, lại nhìn tôi bằng ánh mắt chưa từng nhìn tôi như vậy. Rồi ông thở dài, tôi hiểu ý ông muốn nói, ôi, cuối cùng là thắng ngược! Nhưng miệng ông lại nói "Sang năm con lại đi tuần du miền Bắc. Đến lúc ấy cha sẽ cử đội tùy tùng đông hơn".

Mẹ nói "Cám ơn cha đi, con".

Tôi ngồi kia, không nói gì.

Lúc này Lạt ma Môn Ba vào nói "Thổ ti Uông Ba nguyên rửa cây anh túc

của chúng ta. Họ cầu cho anh túc sẽ bị một trận mưa đá làm tan nát".Thổ ti thở dài "Thôi được, bọn họ muốn thù địch với chúng ta, vậy bắt đầu từ hôm nay".

Mọi người bắt đầu bàn công chuyện, còn tôi ngồi ngủ.

Tỉnh dậy thì trời sắp sáng. Có người đắp chăn cho tôi. Lúc này tôi chợt nhớ một chuyện, tôi ngoắc tay gọi Lạt ma Môn Ba. Ông ta đi tới cười với tôi "Thưa cậu, cậu vừa trông thấy điều gì à?"

Tôi nói chuyện trưởng bản Tùng Ba cho tôi thuốc, rồi tôi vút đi. Ông ta kêu lên "Trời đất, cậu vút thần dược đi rồi, ngày nay liệu còn ai có thể vận công lực để luyện năng và gió thành dược hoàn được nữa". Ông ta nói thêm "Cậu không uống một viên nào mà cứ thế vút đi à?"

Tôi nói không phải.

Ông ta hỏi "Lúc cậu buồn nôn có cảm thấy có con gì quấy trong bụng không?"

Người quản gia nói "Không phải là sâu, cậu bảo như có con cá quấy".

Lạt ma giậm chân kêu "Đúng vậy, đúng vậy! Nếu nôn ra những thứ ấy thì cậu không còn bệnh gì nữa!". Lạt ma vẫn là Lạt ma, chuyện gì ông ta cũng có cách nói "Cũng được, cũng được, nếu việc này không thành thì chuyện đối phó với nhà Uông Ba sẽ không là gì".

Tôi hỏi cha "Sắp đánh nhau rồi hay sao?"

Cha gật đầu.

Tôi lại nói "Sẽ gọi là chiến tranh anh túc nhỉ!"

Mọi người nhìn tôi nhưng không ai nhớ câu nói ấy.Trước đây, khi mới có Thổ ti Mạch Kỳ, có thời đã có thư ký chuyên ghi lại những lời Thổ ti nói. Cho nên, đến đời này, chúng tôi có thể biết ba đời Thổ ti hàng ngày làm gì, ăn gì, nói gì. Về sau, có người thư ký ghi lại nhiều chuyện không cần ghi, bị Thổ ti đời thứ tư giết.Từ đấy không còn thư ký, từ đấy chúng tôi không còn biết những đời trước của tôi đã làm những gì.Thư ký có thể là chức vụ truyền đời như đao phủ. Cho đến tận ngày nay đao phủ vẫn còn, nhưng thư ký thì không. Có lúc, cái đầu ngu ngốc của tôi nghĩ, nếu tôi làm Thổ ti sẽ có thư ký, để sau một thời gian ghi chép, xem lại mình đã nói gì, làm gì, chắc chắn rất có ý nghĩa. Một hôm, tôi nói với Trạch Lang "Sau này mày sẽ

làm thư ký cho tao".Tên nô tài này kêu lên "Cậu ơi, đổi việc này cho thằng Nhi Y, nó làm được thư ký cho cậu. Cháu làm đao phủ".

Tôi nghĩ, nếu có một thư ký, lúc này thư ký sẽ ở ngay sau lưng tôi, đang nhấm nước bọt ruột chì than, ghi lại lời nói rất hay của tôi "Chiến tranh hoa anh túc".

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 17

Chiến tranh hoa anh túc

Mẹ nói, hạt giống của một loại thực vật cuối cùng phải được gieo trồng ở một nơi khác, chúng ta không cần thiết phải lo lắng, bận tâm, nếu không có người ăn cắp thì gió cũng đưa hạt đi, chim cũng đưa được, chẳng qua chỉ là vấn đề thời gian.

Cha nói, chúng ta chẳng làm gì mà chỉ trở mắt ra nhìn thôi sao?

Bà TH chỉ ra rằng, chúng ta có thể mượn cớ này để tấn công kẻ thù, chẳng qua đừng lo lắng, bận tâm quá. Bà còn nói, nếu chỉ vì anh túc mà đánh nhau thì cần có sự ủng hộ của ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân.

Đúng là chuyện tày đình, không ai có ý kiến khác với mẹ tôi.

Cũng là lần đầu, thư của gia đình do mẹ viết bằng chữ Hán. Mẹ còn cho thư vào bao dán kín. Anh trai tôi đưa thư, nói "Không cần, ở đây có ai biết chữ của người Hán đâu".

Mẹ tỏ ra nhẹ nhàng, hoà nhã "Không phải là vì ai xem hay không mà phải tỏ ra nhà Mịch Kỳ biết phép tắc".

Người đưa thư chưa về thì nhận được tin đáng tin cậy, trên biên giới phía Nam, rất nhiều thầy mo đã tụ tập cả ở đấy để tăng thêm uy lực cho Thổ ti Uông Ba, họ đang nguyện rửa Thổ ti Mịch Kỳ.

Một cuộc chiến đặc biệt sắp bắt đầu.

Các thầy mo dựng đàn tế nơi sườn đồi gần nhà người đao phủ. Dưới sự hướng dẫn của Lạt ma Môn Ba, họ mặc đồ xanh xanh đỏ đỏ, đội những cái mũ hình thù kỳ dị, pháp khí để dâng cho thần phật ma quỷ nhiều không kể

xiết. Các loại binh khí từ cổ chí kim đều có đầy đủ tại đây. Từ giáo mác, búa đá cho đến cung tên, từ máy bắn đá cho đến súng hoả mai, chỉ có súng máy và súng trường của chúng tôi là chưa chuẩn bị kịp cho các vị thần. Lạt ma Môn Ba nói, thần linh mà ông mời về không biết sử dụng những vũ khí tối tân. Lúc nói chuyện với tôi, một mắt ông nhìn lên trời. Trời vô cùng trong sáng, xanh như mặt biển, chỉ một vài gợn mây bay ngang. Các vị Lạt ma luôn luôn theo dõi mây bay trên trời để phòng chúng thay đổi màu sắc. Mây trắng báo điều may mắn. Các thầy mo đối phương bằng mọi cách tạo nên những đám mây mang theo sấm sét, chớp loảng ngoảng, có cả mưa đá trút xuống đất.

Một hôm, những đám mây như vậy từ phía nam tràn tới.

Chiến tranh thầy mo còn ồn ào náo nhiệt hơn súng gươm.

Mây đen vừa xuất hiện nơi chân trời phía nam, Lạt ma Môn Ba liền đội mũ võ sĩ rất to, giống như một vai tuồng ra sân khấu, trên lưng đeo những cờ xí hình tam giác, hình tròn. Ông ta rút một cây cờ trên lưng, phát phát vài cái, tất cả các loại nhạc khí trên đồi, những là trống, kèn xô na, thanh la, náo bạt nổi lên ầm ỉ. Súng hoả mai bắn tới tấp lên trời. Mây đen bay đến đầu chúng tôi thì dừng lại, cuộn cuộn, ngoài đen kịt, tất cả đều đắm lời nguyện rửa. Tiếng sấm ầm ỉ cuộn cuộn. Các thầy mo của chúng tôi tuôn ra thật nhiều lời nguyện rửa trên đàn tế có không biết bao nhiêu cống phẩm, có không biết bao nhiêu thứ trông như đồ chơi nhưng lại là vũ khí có hiệu lực của thần thánh và ma quỷ. Cuối cùng, mây đen bay đi chỗ khác. Ruộng anh túc nhà Mạch Kỳ, khuôn viên nhà cửa, đám người tụ tập... tất cả lại tắm trong ánh nắng. Lạt ma Môn Ba tay cầm bảo kiếm, mồ hôi nhễ nhại, thở hổn hển nói chuyện với cha tôi, ông đã hoá giải mưa đá trong đám mây đã tan thành nước, có thể để mưa rơi xuống không? Ông ta tỏ ra đang vất vả dùng bảo kiếm để chống đỡ nước mưa trên trời. Thổ ti Mạch Kỳ tỏ ra nghiêm khắc, nói "Nếu ông bảo đảm đây là mưa".

Lạt ma Môn Ba hú lên một tiếng thật dài, thu kiếm vào bao, nhạc khí lại trỗi lên.

Một trận gió tràn tới, đám mây đen trên trời không còn quẩn quại như người đau bụng, nó tản ra rộng hơn vừa rồi, ào ào trút nước xuống mặt đất. Chúng tôi ngồi dưới nắng, trận mưa nơi xa kia. Lạt ma Môn Ba nằm lăn ra đất, gọi người đến cởi mũ cho ông ta, diu ông ta vào lán nghỉ. Chúng tôi đến xem cái mũ Lạt ma Môn Ba vừa đội, cái mũ nặng đến phải ba, bốn chục cân, không biết ông ta khoẻ đến mức nào, ông ta đội nó trên đầu còn nhảy múa, vung gươm làm phép nữa chứ!

Thổ ti vào cái lán Lạt ma Môn Ba đang nghỉ, các thầy mo và thầy mo tương lai đang lau mồ hôi cho Lạt ma Môn Ba. Cha nói "Phải đổ mồ hôi rồi, thằng con tôi biết cái mũ của ông nặng lắm".

Lúc này Lạt ma Môn Ba tỏ ra mệt nhọc, giọng ông khản đặc "Tôi mới được thần về, nên không thấy nặng". Phật sống Tế Ca cùng một đàn chú tiểu đang lầm rầm đọc kinh. Tôi cảm thấy đọc kinh không ích gì, vì mưa đá đã biến thành mưa rơi xuống đất rồi. Lạt ma Môn Ba nói "Tôi xem ra cái đám tay chân của Thổ ti Uông Ba lúc này cũng đang đọc kinh, cứ nghĩ họ đã thắng chúng ta".

Thổ ti nói "Chúng ta thắng lợi rồi".

Vào lúc thích hợp, Lạt ma nói với Thổ ti, đây mới là hiệp đầu. Để giữ được pháp lực, chúng ta không ai được về, gã được gần đàn bà, con gái và những thứ uế tạp khác.

Hiệp thứ hai là chúng tôi đáp trả bên kia bằng một trận mưa đá.

Cuộc đáp trả càng huyền ảo hơn, nhưng vì bầu trời trên đầu trong xanh như vừa được rửa sạch, không thấy những thay đổi do phép thuật đưa lại, tôi cảm thấy không có bao nhiêu ý nghĩa. Ba hôm sau, một tin từ bên kia đưa về, một trận mưa đá mà mỗi viên đá bằng quả trứng gà đổ xuống khắp lãnh địa Thổ ti Uông Ba. Mưa đá làm hư hại hoa màu trên đồng ruộng, nước lũ làm hỏng vườn cây trái. Là một Thổ ti ở miền nam, Uông Ba

không có bãi chăn thả gia súc nhưng lại rất tự hào vì những vườn cây ăn trái có cả ngàn cây. Bây giờ ông ta đang là đối thủ của nhà Mạch Kỳ nên mất vườn cây. Chúng tôi không biết anh túc của họ ra sao. Vì không ai biết Uông Ba trồng bao nhiêu, trồng ở đâu, nhưng nhớ lại, trên đất của Thổ ti Uông Ba không có loại cây ấy.

Cha tuyên bố với mọi người, chỉ chờ anh tôi ở vùng Hán trở về sẽ mở đợt tấn công sang đất Thổ ti Uông Ba.

Mọi người được thưởng thức các món ăn ngon ngay trên đồi, trong gió có tiếng chuông đồng leng keng. Thổ ti nói, thử đoán xem ai đến. Mọi người cùng đoán, nhưng không đoán ra. Lạt Ma Môn Ba rải mười hai hạt đá trắng và mười hai hạt đá đen ra cái bàn cờ, thử dài rồi nói, không biết đây là ai, chỉ biết con người ấy không gặp thời, những viên đá số phận của người ấy chiếm hết những ô không may mắn. Chúng tôi ra ngoài lán, thấy một cái đầu nhọn hoắt từ dưới chân núi đang nhô cao dần, phía sau là đôi tai lửa nhọn cũng đang đi lên. Người này lâu lắm chúng tôi không gặp, nghe nói ông ta đã bị điên.

Ông ta đến trước mặt chúng tôi.

Trông ông ta rất tiêu tụy, trên lưng con lừa để lộ ra mấy cuốn kinh đã sờn mép.

Thổ ti nâng mũ chào.

Người kia nói "Hôm nay tôi không định nói gì với Thổ ti, nhưng mong ông không can thiệp đến công việc nội bộ của nhà Phật chúng tôi".

Thổ ti cười "Xin đại sư cứ tự nhiên".

Tất nhiên, cha bổ sung thêm một câu "Đại sư đã nói với chúng tôi về giáo lý hay nhất thiên hạ rồi đấy thôi".

"Không!" vị tăng lữ trẻ lắc đầu "Tôi không trách gì những Thổ ti đã man không lãnh nhận cam lộ của trí tuệ và từ bi, là những người mặc áo cà sa kia đã huỷ hoại giáo pháp của chúng ta". Nói xong, ông ta đi thẳng đến trước mặt Phật sống Tế Ca, vạch trần vai áo, đội cái mũ mào gà màu vàng lên đầu. Chúng tôi rất biết cái tư thế ấy. Ông ta yêu cầu Phật sống Tế Ca cùng biện luận về giáo nghĩa. Trong lịch sử giáo pháp, rất nhiều tăng lữ từ Ấn Độ sang đất Tạng đều với phương thức ấy để giành thắng lợi và được

kẻ quyền thế ủng hộ. Lần biện luận này tiến hành rất dài. Sau đấy, mặt Phật sống Tế Ca tím như miếng gan bò. Xem ra, ông ta thất bại. Nhưng các đệ tử của ông đều nói ông đã thắng, đồng thời lên tiếng chỉ trích con người cuồng vọng kia đã công kích Thổ ti. Họ bảo ông ta nói, ở đời này không nên có Thổ ti, phàm là dân Tạng đầu đen thì chỉ nên quy phục một trung tâm, ấy là La Sa vĩ đại, mà không nên có những thổ vương dã man chỉ biết dựa vào phương đông.

Thổ ti Mạch Kỳ vẫn ngồi nghe, lúc này ông mới lên tiếng "Người của thánh địa đến,tai hoạ rơi lên đầu người rồi".

Người kia mắt ngấn lệ, nhìn bầu trời, hình như trên đó có bóng dáng số phận không công bằng của ông ta.Thổ ti muốn nói chuyện nữa với ông ta, nhưng ông ta không đáp lời. Cuối cùng ông ta chỉ nói "Ông có thể giết tôi, nhưng tôi phải nói, biện luận vừa rồi tôi đã thắng".

Ung Bô, tăng lữ của Phật giáo mới bị trói lại. Phật sống Tế Ca tỏ ra buồn bã, nhưng đó chỉ là chút phản ứng nhỏ trong lương tâm ông ta. Về sau, nhiều lần cha tôi nói, nếu Phật sống Tế Ca xin tha thì chắc chắn cha đã thả người kia ra. Không ai biết lời Thổ ti là thật hay giả. Nhưng hôm ấy Phật sống Tế Ca chỉ buồn thôi chứ không xin tha cho người kia.Từ đấy, tôi không thích Phật sống Tế Ca.Tôi cảm thấy ông ta không phải là một vị Phật sống chân chính, một vị Phật sống nếu không phải là Phật sống thì không còn là gì nữa. Môn Ba không phải Lạt ma, nhưng ông ta là một thầy mo pháp lực cao cường. Chẳng qua ông ta thích gọi mình là Lạt ma. Hơn nữa, hôm ấy Lạt ma Môn Ba nói với Thổ ti "Thưa Thổ ti, vào lúc này không nên giết người, càng không nên giết một người mặc áo cà sa".

Thổ ti ra lệnh giam xuống ngục tối con người dám báng bổ đòi loại bỏ các Thổ ti trên lãnh địa của họ.

Chúng tôi vẫn ở trên đồi.

Lạt ma Môn Ba xem thêm mấy quẻ bói, thấy Thổ ti Uông Ba bên kia cuối cùng sẽ ra tya với Thổ ti Mạch Kỳ. Để đạt mục đích, ma thuật của họ là lấy thứ máu tháng bản thiêu dâng cho đám ma quỷ vì tà kiến mà không được tái thế. Lạt ma Môn Ba bàn với cha, nếu không chống cự nổi, sẽ phải hy sinh ai đó trong nhà.Tôi nghĩ, người đó chỉ có thể là tôi. Chỉ có thắng ngốc mới

được coi là cái giá rẻ nhất. Buổi tối, tôi bắt đầu đau đầu, tôi nghĩ, có thể pháp thuật ấy bắt đầu. Tôi nói với cha đang ngồi bên cạnh "Họ tìm đúng người rồi, bởi con đã phát hiện ra âm mưu của họ. Cha không lấy con ra làm vật hy sinh thì bọn họ cũng tìm ra con".

Cha áp bàn tay giá lạnh của tôi vào lòng, nói "Mẹ con không ở đây, nếu không bà ấy đau lòng lắm".

Lạt ma Môn Ba ra sức phun nước đã được yểm bùa chú lên người tôi. Ông ta nói, đây là cái chụp thủy tinh, ma quỷ không thể xâm nhập vào nổi. quá nửa đêm, cái thứ như khói mù làm đầu tôi đau muốn vỡ, cuối cùng đã tiêu tan dưới ánh trăng.

Lạt ma Môn Ba nói "May quá, tôi không phí công vô ích, bây giờ thì cậu ngủ đi một giấc".

Tôi không ngủ nổi, qua cửa sổ căn lều nhìn mảnh trăng đầu tháng đang lên, cuối cùng lên tận đỉnh cao cùng với ánh sao lấp lánh. Trời sáng. Tôi bỗng nhận ra tương lai của mình. Tôi không nhìn rõ, nhưng tin cái mờ ảo kia là tương lai tốt đẹp. Sau đấy tôi ngủ thiếp đi. Lúc tỉnh dậy, tôi quên hết những chuyện kia.

Buổi sáng tỉnh dậy, tôi nhìn khuôn viên nhà mình dưới kia được bao trùm trong nắng mai. Nhìn dòng sông lấp lánh ánh bạc, dòng sông chảy cho đến khi vấp vào khối đá đỏ mới đổi sang một hướng khác. Tôi còn thấy những người đang đi lại trong hành lang. Tất cả vẫn như cũ. Nhưng tôi cảm thấy sẽ xảy ra chuyện gì đó.

Tôi không muốn nói với ai về chuyện này. Tôi biết trước mọi người chuyện hoa anh túc nở trên đất người khác, suýt nữa bị người khác dùng ma thuật để hại tôi. Tôi trở vào căn lều và ngủ. Không sao ngủ nổi mà cảm thấy mình như đang trải qua những sự việc nào đấy làm cho con người mình lớn lên. Một chút ánh sáng loé lên trong cái đầu lộn xộn. Tôi ra ngoài. Sương trên cỏ làm ướt hai ống chân, con lừa của Ung Bô đang nhón nhơ gặm cỏ ngoài kia. Có người định thịt nó làm vật tế thần. Tôi cởi dây buộc, vỗ vỗ vào mông nó vài cái. Con lừa thông thả bước lên đồi. Tôi nói, đấy là con vật được phóng sinh.

Cha hỏi, tôi thích con lừa hay chủ nhân của nó?

Vấn đề thật khó trả lời. Vậy là tôi nheo mắt, nhìn thắm cỏ xanh dưới nắng nơi triền đồi. Nếu tôi thích con lừa nào, là vì nó nghe lời. Nếu tôi thích vị Lạt ma kia, tôi chẳng có lý do. Tôi thích ông ta, nhưng ông ta không có biểu hiện nào để được người khác thích.

Cha nói với tôi, nếu thích lừa thì phóng sinh cho nó, mời Phật sống Tế Ca đến đọc kinh, buộc lụa đỏ, gắn bùa mới thật sự là phóng sinh.

"Ngay cả vị Lạt ma kia ta cũng không cần Phật sống Tế Ca đọc kinh, hưởng chi là con lừa của ông ta". Buổi sáng hôm ấy, tôi đứng trên đồi nói to với mọi người "Lẽ nào các người không thấy con lừa và chủ nhân của nó rất khinh thường Phật sống Tế

Ca hay sao?"

Cha tôi dịu dàng như chưa từng dịu dàng, nói "Nếu con thích vị Lạt ma kia, cha sẽ thả ông ta ra".

Tôi nói "Ông ta muốn đọc sách, cha trả kinh cho ông ta".

Cha nói "Không ai muốn đọc sách trong tù".

Tôi nói "Ông ta".

Đúng vậy, vào lúc này tôi hình như trông thấy vị truyền hệ giáo phái mới ở trong ngục tù trống trải, không làm việc gì. Cha nói "Vậy thì, ta sẽ cho người xuống đây xem ông ta có muốn đọc sách hay không".

Kết quả Ung Bô rất thèm đọc sách. Ông ta nhắn tin, cảm ơn cậu Hai biết ông ta muốn đọc sách.

Hôm ấy cha nhìn tôi bằng ánh mắt hiểu biết.

Lạt ma Môn Ba nói, đối phương đã thất bại về thời tiết. Nếu họ không từ bỏ dã tâm, họ sẽ quyết ra tay với người khác. Ông ta yêu cầu chúng tôi phải sạch sẽ, ý nói, cha tôi không được về nhà để gần đàn bà. Về chuyện này tôi và cha tôi không có vấn đề gì. Nếu anh tôi ở nhà thì khó đấy. không có cách nào bắt anh tôi trong ba ngày không đụng đến con gái. Làm như vậy, anh sẽ cảm thấy muôn hồng ngàn tía ở đời này chẳng khác gì bãi phân chó. May mà anh đang sang vùng người Hán. Về chuyện ấy Lạt ma Môn Ba nhìn nhận giống tôi. Ông ta nói "Về thời tiết tôi có thể biết, về con người thì pháp lực không cao. Cậu cả không có nhà, tôi yên tâm hơn".

Nhưng tôi biết có chuyện. Tôi nói cảm giác tất nhiên với Lạt ma Môn Ba.

Ông ta nói, ông ta cũng cảm thấy như thế. Hai người chuyển doanh địa. Nhân vật quan trọng không có chuyện gì, những người không quan trọng cũng không sao.

Tôi nói "Dưới kia, ở nhà".

Đứng trên đồi nhìn xuống, khuôn viên chúng tôi thật sự vững chắc. Nhưng tôi vẫn cảm thấy đang có chuyện gì trong đó.

Lạt ma Môn Ba làm những động tác kỳ quái trên mười đầu ngón tay. Ông ta như bị mê hoặc bởi điều gì và nói "Đúng là có chuyện. Nhưng không biết là ai, là bà Ba hay là mẹ cậu".

Tôi nói "Chẳng phải Ương Tống của ông trưởng bản Tra Tra hay sao?"

Ông ta nói "Tôi chờ cậu nói ra, vì tôi không biết gọi bà ta là gì".

Tôi nói "Là vì tôi ngốc nên tôi mới nói ra hay sao?"

Ông ta nói "Cũng có phần như thế".

Quả nhiên, Ương Tống có chuyện.

Từ sau ngày mang bầu, chị ta chiếm cứ căn phòng của Thổ ti, để chồng ngủ với bà Hai. Về điểm này, chị ta tựa như tiếng chó sủa trong các cuộc săn rập lợn rừng, cố đuổi vật săn đi chỗ khác. Cũng từ đây, tôi không thấy mặt chị ta đâu, chỉ thấy sáng nào người hầu cũng bưng cái chậu đồng mà chị ta bài tiết ra đi đổ, rồi dùng đồ đựng bằng bạc đưa cơm nước vào. Chị ta khó ở. Chị ta cho rằng, có người muốn cướp sinh mệnh đứa trẻ chưa ra đời. Nhưng những thứ đưa vào, chị ta vẫn cảm thấy ngon miệng. Cũng có thể nổi khát khao bảo vệ đứa trẻ trong bụng của chị ta quá mãnh liệt, cho rằng trong bụng mới là nơi an toàn, đứa bé phải ở trong đó một thời gian dài nữa. Tối hôm ấy, pháp sư của bên kia tìm thấy chỗ sơ hở của nhà Mạch Kỳ, chị ta không giữ nổi đứa trẻ. Đứa trẻ đã chết trước khi sinh. Những người trông thấy đều bảo, đứa trẻ bị thâm đen, giống như bị trúng độc.

Đó là cái giá mà nhà Mạch Kỳ phải trả cho cuộc chiến kỳ lạ này.

Đứa bé chết vào lúc mặt trời lên, buổi chiều, đàn tế pháp thuật trên đồi cũng không còn, giống như có một trận cuồng phong quét sạch. Đứa bé ấy là máu thịt của Thổ ti nên được đưa lên chùa, Phật sống Tế Ca dẫn đầu một nhóm người làm lễ siêu độ, ba ngày sau đem thủy táng dưới sông.

Ương Tống đầu quấn tấm khăn màu sắc tươi rói xuất hiện trước chúng tôi.

Ai cũng bảo chị ta đẹp hơn trước, nhưng mặt không còn khí sắc như vừa mới trôi nổi trong mộng với chồng. Chị ta mặc tấm váy dài lên lầu, đến trước bà Hai, quỳ xuống nói "Thưa chị, em đến vấn an".

Mẹ nói "Đứng dậy, dì khỏi ốm rồi. Chị em mình nói chuyện với nhau sau".

Ương Tống chải đầu cho mẹ, kêu lên "Chị!".

Mẹ dìu chị ta đứng dậy, nói lại một lần nữa "Dì khỏi ốm rồi".

Ương Tống nói "Giống như một giấc mơ, nhưng mơ không mệt như thế".

Từ hôm ấy chị ta mới thật sự trở thành người đàn bà của Thổ ti. Buổi tối bà Hai bảo với Thổ ti vào ngủ với bà Ba. Nhưng Thổ ti nói "Không còn ý nghĩa, một trận hoả hoạn đã thiêu sạch rồi".

Mẹ nói lại với bà Ba "Chị em chúng mình không cần lửa của ông ấy nữa".

Ương Tống mặt đỏ bừng như cô dâu mới.

Mẹ nói "Có đốt lửa nữa thì cũng không phải vì tôi, cũng không phải vì dì".

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 18

Cái lưới

Tôi chơi cờ trên khoảng đất trống trước nhà.

Cờ sáu quân, rất đơn giản. Bẻ một cành cây, vẽ ô bất kỳ trên mặt đất, nhặt sáu viên đá là có thể đánh. Luật chơi cũng đơn giản, rõ ràng. Trên một lối đi, nếu ai để có hai quân, đối phương chỉ có một, coi như ăn của đối phương một quân. Bên nào bị ăn hết cả sáu quân coi như thua. Đơn giản như hai con kiến có thể ăn thịt một con, hai người có thể giết một người, nhưng đây lại là chân lý rất cổ xưa. Cũng giống cuộc chiến giữa các Thổ ti, chúng tôi hỏi họ đến bao nhiêu người, nếu đến ít, người của chúng tôi sẽ xông lên, đánh luôn. Nếu đến đông, tạm tránh, gọi thêm người, thêm lực lượng, lại xông lên thẳng luôn đối phương. Nhưng đến khi tôi đánh cờ thì quy tắc này không còn. Giai đoạn hai của cuộc chiến hoa anh túc, nhà Thổ ti Mạch Kỳ dùng rất ít binh lực, dựa vào vũ khí tối tân, đạn quét như gió suýt nữa thì xuyên sang tận bên kia biên giới Thổ ti Uông Ba. Chỗ anh túc mà nhà Uông Ba ăn cắp hạt giống về gieo cũng tan nát, bay lên trời.

Lại một mùa xuân nữa.

Huộm đã, để tôi nghĩ, có thể không phải là một mùa xuân, mà là nhiều mùa xuân. Nhưng có liên quan gì? Trên đất này nếu có gì nhiều hơn bạc trắng nhà Thổ ti, ấy là thời gian. Nhiều khi thời gian trôi quá lâu. Buổi sáng dậy, chờ cho trời tối, mùa xuân vừa gieo hạt lại ngồi chờ thu hoạch. Vì lãnh địa của chúng tôi rất rộng, nên thời gian cũng như vô cùng vô tận.

Đúng vậy, không gian rộng lớn cũng tạo cho con người có cảm giác về tiếng cũng vô tận.

Đúng vậy, không gian và thời gian ấy kết hợp lại, tạo cảm giác cơ nghiệp nhà Mạch Kỳ tồn tại muôn đời, không thể lay chuyển.

Đúng vậy, tất cả những điều ấy đều không chân thực, trông cứ như cảnh sắc trong mơ.

Hãy nói về mùa xuân này. Buổi sáng nay mặt trời đã lên được một lúc, không khí trời mùi nước. Xa kia là dãy núi tuyết. Rừng cây và hoa màu trên đồng ruộng đầm sương đêm đang lấp lánh dưới nắng mai, đầy sức sống tươi mới.

Suốt một thời gian dài tôi cứ mê mẩn vì những ván cờ tiêu quân.

Tôi dậy rất sớm, ăn sáng xong là bùng ngay ra cửa, ngồi dưới cây hạnh đào trong nắng mai. Ngày nào cũng vậy, tôi nhìn mặt trời lên, sau đấy nhặt cành cây, vạch trên đất ướm sáu cái ô vuông. Tôi ngồi nghĩ những tình huống bị Thổ ti Uông Ba tấn công, nghĩ đến những ngày chiến tranh hoa anh túc. Đám tôi tớ bận với công việc, họ cứ đi đi lại lại trước mặt tôi, không ai đến nói "Thưa cậu, chúng ta đánh một ván". Họ toàn là những người tri thiên mệnh. Cứ nhìn ánh mắt rụt rè lén lút của họ cũng đủ biết. Bình thường, tôi vẫn đánh cờ với hai thằng kia. Trạch Lang rất thích có việc làm về đêm, như vậy buổi sáng nó có thể dậy muộn. Có thấy mặt trời lên hay không đối với nó không cần thiết. Nó không bao giờ rửa mặt, trên người nồng nặc mùi giường chiếu của kẻ tôi tớ. Thằng Nhi Y, người đao phủ tương lai thì không thể thế. Nó dậy rất sớm ăn sáng xong là ngồi ở ngôi nhà trên đồi kia, nhìn mặt trời lên, thấy tôi ở khoảng đất trống vẽ những ô vuông, lúc ấy nói mới từ trên đồi đi xuống.

Hôm nay không như mọi hôm.

Tôi vẽ xong bàn cờ mà không thấy hai thằng kia đến. Lúc này anh thợ bạc, chồng của Trác Mã đi ngang qua. Anh ta đã đi qua nhưng rồi quay lại nói "Thưa cậu, tôi chơi với cậu một ván".

Tôi lấy quân cờ từ trong túi ra, nói "Anh đi quân trắng, quân mà bạc trắng, vì anh là thợ bạc".

Tôi để anh ta đi trước.

Anh ta đi, nhưng không chiếm được vị trí trung gian, tôi tấn công, bên trái mở bên phải khép kín, rất nhanh chóng chiến thắng. Ván thứ hai, anh ta đột nhiên nói với tôi "Vợ tôi rất nhớ cậu".

Tôi không nói gì. Tôi là chủ, Trác Mã nhớ đến tôi là phải. Nhưng tôi không nói gì không chỉ vì chuyện ấy.

Anh ta nói "Trác Mã không nói với tôi, nhưng tôi biết cô ấy rất nhớ cậu,

nằm mê vẫn nhắc đến tên cậu".

Tôi không có thái độ, chỉ bảo anh vì cô ta được chủ dạy dỗ, anh phải đối xử tốt với cô ấy, đừng làm xấu mặt chủ. "Tôi cứ tưởng hai người có con rồi đấy".

Mặt anh ta đỏ bừng, nói "Cô ấy bảo tôi nói với cậu về chuyện ấy, nói cho cậu biết chúng tôi sắp có con".

Tại sao Trác Mà làm vậy, tôi không biết. Vì không thể là giống ngớ ngẩn của tôi. Tôi không nghĩ ra được điều gì, chỉ nói "Anh nói với cô ấy, tôi muốn cô ấy đẻ một lúc hai đứa con".

Tôi nói với anh thợ bạc, nếu thật như vậy, tôi sẽ cho mỗi đứa trẻ năm lạng bạc, để cha chúng đánh vòng cho chúng, bảo Lạt ma Môn Ba đọc kinh, đeo vòng lên cổ chúng. Anh ta nói "Cậu đúng là một người tốt, chẳng trách gì cô ấy cứ nhớ cậu".

Tôi nói "Anh đi đi".

Lúc chúng tôi nói chuyện thì thằng Nhi Y đến, nó đứng sau lưng tôi. Anh thợ bạc đứng dậy thì đụng vào nó. Mặt anh ta tái nhợt. Ở trên lãnh địa chúng tôi, Thổ ti hạ lệnh, đao phủ chấp hành, vì thế có người mất một mắt, mất một tay hoặc mất mạng, nhưng không ai coi đấy là món nợ đối với Thổ ti, coi đấy là mối thù để trong lòng, cũng đồng thời sợ cả đao phủ. Anh thợ bạc sợ hãi mặt tái nhợt, hai mắt nhìn tôi, rõ ràng như đang hỏi, thưa cậu, tôi có gì sai trái đâu, cậu gọi đao phủ đến làm gì?

Tôi nhận ra tình huống này thật có ý nghĩa, liền nói với anh thợ bạc "Anh sợ à? Tại sao lại sợ, đừng sợ".

Anh ta tỏ ra mạnh dạn "Thưa cậu, tôi không sợ, vì tôi không làm điều sai trái".

Tôi nói "Anh không sai trái, nhưng vẫn sợ".

Thằng Nhi Y không có biểu hiện gì trên khuôn mặt, nó nói rất bình thản "Thật ra anh không sợ tôi, anh chỉ sợ luật pháp của Thổ ti".

Nghe thằng Nhi Y nói, mặt anh thợ bạc vẫn tái nhợt, nhưng anh ta cũng cười thành tiếng và nói "Cũng đúng vậy".

Tôi nói "Thôi được, anh đi đi".

Anh thợ bạc đi.

Tôi và thằng Nhi Y bắt đầu chơi cờ. Nó không nhường tôi bước nào, tôi thua liền mấy ván. Mặt trời lên cao. Mồ hôi đã ra đầy đầu. Tôi nói "Mẹ kiếp, Nhi Y, thằng nô tài này mày nhất quyết được tao à?"

Thằng Nhi Y quả là thông minh. Nó nhìn nét mặt rồi nhìn vào mắt tôi, xem có phải tôi nổi nóng thật không. Tâm trạng tôi hôm nay như thời tiết vậy. Nó nói "Cậu là ông chủ, thường ngày cháu vẫn nghe lời cậu. Đánh cờ thua, cậu cũng kêu à?"

Tôi lại bày quân cờ ra, nói với nó "Cho mày thắng nữa đây".

Nó nói "Ngày mai lại hành hình".

Nó nói làm tôi giật mình. Thông thường, trong lãnh địa xảy ra nước gì, có ai phạm tội, phải xử thế nào, tôi đều biết. Nhưng việc này tôi không biết. Tôi nói "Đánh cờ đi, trong lãnh địa đông người như thế, chúng mày có giết được hết không?"

Nó nói "Cháu biết cậu thích người ấy. Cậu không giống với người ấy thù hận cha cháu hành hình".

Vậy là tôi biết đó là ai rồi.

Thằng Nhi Y nói "Cậu có muốn đi thăm ông ta không?"

Tôi không cảm giận gì lời nói vô tư ấy của ông ta, con người có bộ mặt nhợt nhạt, nên biết rằng nhà Mạch Kỳ đã làm cho người ấy trở nên như thế. Tôi nói "Nhà giam không thể tùy tiện vào".

Nó giơ ra một quân bai có hình đầu hổ. Hình đầu hổ đen được dùng một thanh sắt nung đỏ để vẽ lên một mảnh gỗ. Đó là cái thẻ thông hành để ra vào nhà tù. Dao phủ trước khi hành hình một ai đó đều phải nhà tù để xem thân hình người tử tù, xem bộ mặt tinh thần người tử tù, như vậy lúc hành hình có thể biết phải làm thế nào. Trừ phi Thổ ti bắt người bị hành hình phải chịu đau khổ, còn nữa đao phủ muốn làm cho thật nhanh chóng.

Chúng tôi vào phòng giam, đó là người muốn truyền bá Phật phái mới ở chỗ chúng tôi, ông ta đang ngồi đọc sách. Người gác mở cửa ra cho chúng tôi vào. Tôi nghĩ, ông ta vờ đọc sách không để ý đến chúng tôi. Bình thường, một số người có học văn thường làm như vậy.

Nhưng Ung Bô không như thế. Tôi vừa bước vào, ông ta bỏ sách xuống nói "Xem ai đến nào". Về mặt ông ta rất bình tĩnh, khoé miệng nở nụ cười

châm biểm.

Tôi nói "Lạt ma đang đọc kinh à?"

Ông ta nói "Tôi đang học lịch sử". Trước đây ít lâu, Phật sống Tế Ca cho ông ta một quyển sách cũ của một vị Lạt ma điền viết. Cuốn sách này rất có ý nghĩa. Ông ta nói "Phật sống Tế Ca của các người bảo tôi yên tâm mà chết, linh hồn sẽ được ông ta thu phục để làm hộ pháp trong chùa nhà Mạch Kỳ".

Tôi không chú ý lắm đến lời ông ta nói, mà chỉ lắng nghe tiếng nước sông chảy rì rào vọng qua ô cửa sổ nhỏ trên cao kia. Tôi rất thích âm thanh ấy. Vị Lạt ma trẻ lặng lẽ nhìn tôi hồi lâu mới lên tiếng "Nhân lúc cái đầu còn trên cái cổ, tôi xin cảm ơn cậu".

Ông ta biết cuốn kinh là do tôi bảo người đem trả cho ông ta, còn biết con lừa của ông ta cũng do tôi thả ra. Ông ta không nói gì nhiều, cũng không nói xấu ai. Ông ta đưa cho tôi cuốn sổ tay nhỏ. Chữ trên đó do ông ta viết bằng thứ bột vàng xin được. Ông ta viết rất rõ ràng, rành mạch, trên đó không có điều nào nói về nhà Mạch Kỳ không chịu tiếp nhận ông. Đó là cuốn sổ ghi lời của Đức Phật mà bất cứ giáo phái nào cũng phải theo. Tay tôi nâng cuốn kinh kia, cảm thấy trong lòng nồng ấm. Nghe nói đó là những cuốn sách trí tuệ, từ bi. Tôi hỏi con người sắp bị hành hình, trong sách có những chuyện như thế không.

Ông ta nói có, có.

Tôi hỏi, ngoài Phật phái của ông ra, người của Phật phái khác, ví dụ Phật phái của Phật sống Tế Ca có cần đọc sách này không. Ông ta trả lời chắc nịch, điều nghi ngờ trong lòng tôi càng sâu sắc hơn "Vậy tại sao các người lại thâm thù nhau?"

Tôi nghĩ mình hỏi vào vấn đề then chốt nhất. Ông ta im lặng hồi lâu, tôi lại nghe tiếng nước sông chảy rì rào nơi bờ đá phía dưới nhà tôi. Ung Bô thở dài nói "Ai cũng bảo cậu ngốc, nhưng tôi bảo cậu thông minh. Vì ngốc mới thông minh. Xin cậu tha thứ cho sự đường đột của người sắp chết".

Tôi định nói tôi sẽ tha thứ, nhưng nghĩ lại, nói ra không ý nghĩa gì, nên thôi. Con người này sắp chết rồi. Tiếp theo, nước sông tràn vào đầu óc tôi. Tôi nhớ lời ông ta nói, ông ta đến truyền bá Phật phái mới không thành

công, bởi vậy đã thôi thúc ông suy nghĩ nhiều chuyện suốt mùa đông. Lẽ ra, tăng lữ không phải suy nghĩ về những chuyện ấy, nhưng ông ta không thể không nghĩ. Nghĩ rồi, ông ta không còn thù hận nhiều các Phật phái khác. Nhưng ông ta vẫn phải đối mặt với sự thù hận của các tín đồ Phật phái khác. Cuối cùng ông ta hỏi "Tại sao tôn giáo không dạy chúng ta yêu thương mà chỉ dạy thù hận?"

Trở lại chỗ vừa rồi, tôi nói ở đây dễ chịu hơn ở trong nhà giam. Hành lang dài và cầu thang xoáy ốc tối om ẩm ướt thật khó chịu.

Thằng Nhi Y nói "Ngày mai cháu tự tay giết ông ấy".

Tôi hỏi "Lần đầu tiên, mày có sợ không?"

Nó lắc đầu, mặt nó đỏ hồng lên như mặt con gái. Nó nói "Người hành hình thì không sợ, phải là người bị hành hình thì sợ".

Câu nói đúng lắm, rất có triết lý, có thể trở thành câu nói nổi tiếng của người hành hình. Ngày hôm ấy tôi được nghe hai câu nói có ý nghĩa. Đầu tiên là câu nói trong nhà giam: tại sao tôn giáo không dạy chúng ta yêu thương mà chỉ dạy hận thù? Bây giờ thằng Nhi Y lại nói thêm một câu nữa. Tôi cảm thấy thật có ý nghĩa, rất đáng được ghi lại. Đáng tiếc, từ xưa đến nay có nhiều câu nói như thế nhưng bị tiêu tan thành mây khói.

Lúc ăn cơm tối, tôi mượn ánh nến, trước khi người hầu đưa thức ăn lên, tôi hỏi cha "Ngày mai có hành hình không?"

Chắc chắn cha tôi giết mình. Ông nấc một tiếng thật to. Cha thường nấc vào lúc ăn no hoặc có chuyện giết mình. Cha nói với tôi "Cha biết con thích người ấy nên mới nói với con trước khi người ấy bị giết. Cha cũng chuẩn bị giảm án nếu con xin cho ông ta".

Vào bữa ăn, tôi không nói gì nữa.

Đầu tiên là món xúp khoai tây nấu bơ, sau đấy là đùi cừu, món chính là bánh bột kiều mạch có thêm mật ong.

Những món ăn ấy để thành đống cao như núi trước mặt mọi người. Tôi khoét rỗng một góc núi rồi chuyển cho Ta Na, Ta Na cũng chỉ lấy một ít. Buổi tối, tôi nói với Ta Na "Em phải ăn nhiều vào, nếu không cái đít sẽ không lớn lên được đâu".

Ta Na khóc thút hít, bảo tôi chê cô ta. Tôi nói "Tôi chỉ nói cái mông của em

thôi mà, nếu nói cả vú thì em khóc không biết như thế nào". Cô ta khóc to, làm mẹ tôi phải chạy vào. Mẹ cho cô ta một cái tát thật kêu. Ta Na lập tức nín bật. Mẹ tôi bảo tôi ngủ, bắt Ta Na quỳ bên giường. Nói chung, tôi ít chú ý đến những cô gái như thế. Các cô gái dù bực tức giận dữ hoặc không, tôi cũng mặc kệ. Các cô chỉ khóc vài tiếng, cảm thấy không có ý nghĩa rồi thôi ngay. Nhưng mẹ tôi thuộc dân tộc rất chú ý đến con gái. Lúc bà dạy dỗ Ta Na thì tôi ngủ. Trong giấc mơ, mồ hôi tôi ra đầm đìa, vì nằm mơ thấy mình đang giơ dao trước mặt Ung Bô bị trói nơi cột hành hình. Tôi kêu lên một tiếng rồi tỉnh dậy. Thấy Ta Na đang quỳ trước giường, tôi hỏi Ta Na tại sao không lên giường đi ngủ. Cô ta nói, bà chủ dặn phải chờ cậu thức dậy, lúc ấy cô ta mới được tha và đi ngủ. Tôi tha cho Ta Na. Cô ta lên giường, toàn thân lạnh toát. Cô gái này vốn trên người không có bao nhiêu hơi ấm, lúc này cô lạnh như viên sỏi dưới lòng sông. Tất nhiên, tôi sưởi ấm cho cô ta một cách nhanh chóng.

Buổi sáng tỉnh dậy, tôi nghĩ chúng tôi sẽ giết ông ta. Tôi hối hận đã không xin tha tội cho ông ta từ hôm qua. Lúc này mọi chuyện đã muộn.

Một hồi tù và rúc lên.

Người từ các bản dọc sông kéo đến. Cuộc sống của họ rất cực nhọc và bình thản, xem hành hình có thể là một trò vui. Đối với Thổ ti cũng rất cần có người biết tội người hành hình, phải có năng lực tiếp thu nhất định. Cho nên, hành hình cũng có thể là một cách giáo dục. Mọi người nhanh chóng kéo đến đứng chật khoảng đất trống trước nhà. Họ bàn tán và kích động, ho, khạc nhổ bừa bãi. Người thụ hình được dẫn đến, bị trói vào cột.

Ung Bô nói với Thổ ti "Tôi không cần Phật sống của ông cầu kinh".

Thổ ti nói "Vậy thì ông tự cầu kinh lấy. Nhưng tôi không cần sinh mệnh của ông làm gì".

Quản gia nói "Ai bảo ông dùng cái lưỡi của mình để công kích phỉ báng tôn giáo nhiều đời nay của chúng tôi?"

Anh tôi tuyên bố quyết định cuối cùng của Thổ ti "Đầu óc này có những ý nghĩ điên khùng, nhưng chúng tao chỉ cần cái lưỡi của mày đã nói ra những lời hồ đồ vô trách nhiệm".

Người này đến chỗ chúng tôi để truyền bá giáo nghĩa vĩ đại, kết quả bị mất

lưỡi. Người truyền giáo chuẩn bị đón nhận cái chết, nghe thấy quyết định này mồ hôi vã ra như tắm. Mồ hôi cũng đồng thời lấp lánh trên chóp mũi thẳng Nhi Y lần đầu tiên được hành hình. Người xem im phăng phắc. Người đao phủ lấy từ thắt lưng ra những con dao chuyên dụng, lưỡi dao nhỏ và cong như cái lưỡi. Có người miệng to, có người miệng nhỏ, dao cũng có loại lớn loại nhỏ. Thằng Nhi Y lấy mấy con dao ướm thử trước miệng người thụ hình, xem con dao nào vừa. Trên sân lặng im, hầu như ai cũng nghe thấy Ung Bô nói "Hôm qua các người vào nhà giam làm gì, tại sao không ướm thử trước đi?"

Tôi nghĩ thằng Nhi Y sợ, vì đây là lần đầu tiên đối với hắn. Hôm nay mặt nó đỏ hơn mọi ngày. Nhưng nó không sợ. Nó nói "Tôi nhìn rồi, nhưng lúc ấy tôi nhìn cái cổ ông, bây giờ lão gia nhân từ, chỉ cần cái lưỡi của ông thôi".

Ung Bô nói "Tốt nhất tay cậu để xa miệng tôi ra, ngộ nhờ tôi cắn vào tay cậu".

Thằng Nhi Y nói "Ông có cảm giận tôi cũng chẳng là gì".

Ung Bô thở dài "Phải rồi, lòng tôi không nên hận thù như thế".

Lúc ấy cha thằng Nhi Y đến phía sau người thụ hình, dùng cái đai ghì chặt cổ người kia lại. Ung Bô đứng thẳng, mặt trợn tròn, lưỡi thè ra khỏi miệng. Thằng Nhi Y hành động rất nhanh, không kém gì cha kiêm sư phụ của nó. Lưỡi dao loáng một cái, cái lưỡi như con chuột kinh hoàng từ miệng người thụ hình nhảy ra khỏi bàn tay đao phủ, nó muốn nhảy lên trời, nhưng chỉ bật lên cao không quá đầu, thế rồi rơi xuống. Xem ra, những gì là máu thịt đều không thể bay cao như linh hồn. Cái lưỡi rơi xuống, mọi người mới nghe thấy tiếng kêu của Ung Bô. Cái lưỡi rơi xuống đất, dính đầy bụi bẩn, mất đi cái sống động và màu sắc tươi rói của nó. Tiếng kêu không có lưỡi nghe không có ý nghĩa gì. Có người nói, dân Tạng đầu đen bị hồn ma bà La Sát ám nên mới sinh ra chủng tộc, có thể tiếng kêu hét đầu tiên của tổ tiên và hồn ma là mơ hồ như thế này chẳng. Hơn nữa, vì cái thế giới hỗn loạn, không trật tự trước mắt mà cảm thấy căm tức, phẫn nộ.

Thằng Nhi Y bỏ dao xuống, lấy ra nửa gói thuốc đưa cho Ung Bô đang bị trói trên cột. Thuốc rất có công hiệu, lập tức cầm ngay máu của người bị thụ

hình. Lão Nhi Y cỡi dây trói, người bị thụ hình quy xuống, nhổ ra mấy cục máu. Thằng Nhi Y đá cái lưỡi bị cắt đến cho ông ta, ý nói có cần giữ làm kỷ niệm không. Ung Bô đau khổ nhìn cái lưỡi của mình, khẽ lắc đầu. Thằng Nhi Y vung tay, cái lưỡi bay đi. Đám người đứng xem ồ lên sợ hãi. Một con chó vàng chạy nhanh đến đớp cái lưỡi trên không trung. Nhưng không như cắn một miếng thịt, con chó kêu lên như bị trúng đạn rồi ngã vật ra đất. Đừng nói gì người khác, Ung Bô cũng ngơ ngác nhìn con chó bị cái lưỡi làm bị thương, kêu oăng oăng. Ông ta sờ miệng mình, sờ thấy máu, chỉ trừ cái cơ thể của ông ta bị bạo lực làm tổn thương, còn nữa không chứng minh được gì. Con chó nhả cái lưỡi ra, cúp đuôi chạy thẳng. Mọi người cũng tránh xa khỏi cái lưỡi. Người truyền giáo không còn chịu nổi, đầu gục xuống.

Cuộc hành hình kết thúc.

Mọi người giải tán ra về, về nơi họ trú ngụ.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 19
Sách

Người truyền giáo lại về với nhà giam, ông ta phải trị cho khỏi vết thương rồi mới có thể ra.

Như vậy nhà Mạch Kỳ có thêm một nô lệ. Với Thổ ti thì chẳng có một luật pháp nào khó giải quyết, người đáng chết mà không chết thì chỉ có thể là nô lệ của nhà chúng tôi. Như vậy, Ung Bô đem theo cái giáo pháp mà ông ta cho là vô địch không được chúng tôi tiếp nhận. Kết quả là, những người ông ta cho là đã man dùng phương thức cực kỳ xấu xa kết nạp.

Ngày nào thằng Nhi Y cũng đến chữa trị vết thương cho người bị hành hình đầu tiên của nó.

Mười ngày sau buổi hành hình tôi mới đến nhà giam.

Buổi sáng, trong nhà giam có được chút nắng. Lúc tôi vào, Ung Bô nhìn bầu trời xanh qua vuông cửa sổ nhỏ. Nghe có tiếng động, ông ta quay lại, cười rất tự nhiên với tôi. Với ông ta, để có cái cười cho mọi người trông thấy là rất khó khăn. Không, nếu cười vết thương sẽ làm ông ta đau.

Tôi giơ tay "Thôi, khỏi cần".

Đây là lần đầu tiên tôi học cha và anh giơ tay lên trong khi nói, hơn nữa, cũng nhận ra khi làm như thế cảm thấy đúng là có quyền lực tối thượng, tâm lý rất dễ chịu.

Ung Bô lại cười với tôi.

Tôi nghĩ, tôi rất quý người này, hỏi "Ông có cần gì không?"

Ông ta ra hiệu như muốn nói, tôi như thế này rồi còn cần gì nữa? Hoặc có

thể hiểu, tôi muốn nói, có được không?

Nhưng tôi muốn cho gì thì cho. Tôi nói "Ngày mai tôi đem sách đến cho ông. Sách, ông thích sách lắm cơ mà?"

Ông ta lê dọc theo chân bức tường đá, cúi đầu không nói gì. Tôi nghĩ ông ta rất thích sách, nói đến sách không biết đã đọng vào chỗ nào trong lòng ông. Ông ta cứ nhún vai, không ngước đầu lên. Chúng tôi ra ngoài, thằng Nhi Y nói với ông ta "Này ông, cậu đây đối tốt với ông, sao ông không chào cậu, không chào được bằng miệng thì chào bằng mắt".

Ông ta vẫn gục đầu. Tôi nghĩ trong đầu óc ông ta chứa đựng nhiều thứ nặng nề lắm, có thể trước đây đọc rất nhiều sách. Tôi cảm thấy thương cho ông ta.

Tuy tôi là con nhà Thổ ti, tìm được sách cũng khó lắm.

Đầu tiên, tôi không thể ồn ào đi xin sách của người khác, ai cũng biết hai cậu con trai nhà Thổ ti, chỉ có người anh thông minh, người sau này sẽ làm Thổ ti, là biết chữ. Còn cậu Hai ngốc, chữ Tạng có ba mươi chữ cái, chỉ biết được mười lăm chữ là cùng. Tôi mượn ông quản gia thọt mấy quyển kinh, ông ta cười, cậu Hai đùa với tôi đấy à? Đến kinh đường mượn kinh không thể được. Theo tôi biết, nhà Mạch Kỳ to lớn như thế, trừ kinh đường ra, trong nhà Thổ ti cũng có vài ba cuốn. Nói chính xác, đấy không phải là sách, nhà Mạch Kỳ hồi xưa còn thư ký để ghi chép. Ghi những chuyện ba đời đầu của nhà Mạch Kỳ. Trên đây đã nói, có vị thư ký chép những chuyện không nên chép, kết quả dưới mặt trời Thổ ti không còn nô tì ấy nữa. Tôi biết cha để mấy cuốn ấy trong tủ phòng cha. Từ lúc Ương Tống mang bầu, cha tỉnh lại trong trận mê cuồng, không còn ở trong căn phòng ấy nữa. Thanh thoảng mẹ bảo cha lên, ông cũng chỉ ở một đêm rồi về phòng bà Hai.

Lúc tôi vào, Ương Tống đang ngồi hát trong bóng tối. Tôi không biết nói thế nào với con người ấy. Từ ngày chị ta vào nhà Mạch Kỳ, chưa bao giờ tôi

nói chuyện riêng với chị ta. Tôi nói "Dì đang hát đấy à?"

Ương Tống nói "Tôi đang hát, bài hát của quê hương". Tôi chú ý giọng nói chị ta không giống với người ở vùng này. Cái giọng miền Nam mềm mại, phát âm có chút không rõ ràng, người miền Bắc nghe trong đó như có gì sâu sắc lắm.

Tôi nói "Tôi đã đi đánh trận ở miền Nam, nghe dì nói như người vùng ấy nói".

Chị ta hỏi "Người vùng ấy là ai?"

Tôi nói "Thổ ti Ương Ba".

Chị ta nói, quê chị còn ở xa hơn thế. Vậy là giữa chúng tôi không còn chuyện gì để nói. Vì không ai biết câu chuyện sẽ nói từ đâu. Tôi nhìn cái tủ, Ương Tống nhìn xuống đôi bàn tay của mình. Cái thứ tôi cần kiarr, nó được bọc trong mảnh lụa vàng, nằm beg những thứ quan trọng và không quan trọng. Nhưng tôi không dám đi tới mở tủ, lấy những cuốn lịch sử thời kỳ đầu của gia đình chúng tôi. Tôi cảm thấy trong căn phòng này đầy mùi bụi bặm, tôi nói "Căn phòng này phải quét tước sạch sẽ một chút".

Ương Tống nói "Bọn gia nô ngày nào cũng lên, nhưng làm không cẩn thận".

Lại im lặng.

Tôi lại nhìn lên cái tủ tường, chị ta lại nhìn đôi bàn tay. Chợt chị ta cười, hỏi "Cậu Hai đến có việc gì không?"

"Tôi không nói, tại sao dì biết?"

Chị ta cười "Có lúc trông cậu thông minh như mọi người, nhưng lúc này thì trông rất ngốc. Mẹ cậu rất thông minh, tại sao lại sinh ra cậu như thế này?"

Tôi không biết việc mình làm là thông minh hay ngu ngốc. Tôi nói dối, trước đây đã lâu tôi để quên một thứ ở đây. Chị ta nói, ngốc cũng biết nói dối cơ à. Chị ta bảo hãy nói thứ mà tôi cần lấy. Tôi không chịu nói, chị ta đến bên cái tủ, lấy cái gói kia xuống.

Chị ta ôm cái gói bọc lụa màu vàng ngồi trước mặt tôi, thổi bụi về phía tôi, làm tôi không mở được mắt. Chị ta nói "Ôi, tôi làm cậu Hai suýt nữa bị mù", nói xong, chị ta đến gần bên tôi, dùng lưỡi liếm mắt cho tôi. Vậy là tôi hiểu tại sao cha tôi lại yêu chị ta như thế! Người chị ta có mùi thơm của hoa lan. Tôi ôm lấy chị ta. Chị ta ngăn lại "Cậu nên nhớ, cậu là con tôi".

Tôi nói "Không phải! trên người dì đúng là có mùi hoa".

Chị ta nói "Chính vì thế mà nó làm hại tôi", Chị ta bảo, từ khi sinh ra trên người đã có mùi thơm như thế rồi. Chị ta ấn cái bọc kia vào tay tôi, nói "Cậu đi đi, đừng để ai trông thấy. Đừng nói với tôi trong đó không có lịch sử nhà cậu".

Ra đến cửa thì mùi hoa cũng biến mất. Đi dưới nắng, cái cảm giác kỳ diệu khi chị ta liếm mắt tôi cũng không còn.

Tôi và thằng Nhi Y vào nhà giam.

Ung Bô ngồi ôm đầu dưới ô cửa sổ nhỏ. Kỳ lạ là, chỉ sau một đêm, đầu tóc ông ta mọc dài ra rất nhiều. Thằng Nhi Y cầm gói thuốc. Nó ấy bảo Ung Bô há miệng ra để chúng tôi có thể thấy máu và thuốc nơi vết thương trên phần lưỡi còn lại đã bong ra, vết thương đã kín miệng. Vẫn là cái lưỡi, nhưng không hoàn chỉnh, nhưng cuối cùng vẫn là cái lưỡi. Thằng Nhi Y cười, bỏ chai thuốc vào túi, lại lấy ra chai mật ong, nó dùng cái thìa con, chấm một ít mật ong vào đầu lưỡi Ung Bô, Ung Bô tỏ ra vui mừng. Thằng Nhi Y nói "Ông ta đã biết vị rồi đấy, vết thương đã lành".

"Có thể nói được không?"

"Không, không nói được".

"Vậy đừng bảo lưỡi của ông ta đã lành lặn. Nếu cái lưỡi ấy đã tốt, tao sẽ bảo cha mày cắt lưỡi mày đi. Dao phủ thì không cần nói năng gì".

Thằng Nhi Y nhìn xuống đất, không nói gì.

Tôi lấy cuốn sách ở trong người ra, đặt trước mặt Ung Bô vừa nếm vị mật ong.

Trên khuôn mặt ông ta, không còn cái vẻ vui mừng được nếm mật ong, ông nhìn xuống quyển sách rồi cau mày.

Tôi nói "Mở ra xem đi".

Ông ta định nói gì với tôi, nhưng chợt nhớ ra mình không còn cái để nói, vẻ

mặt tỏ ra đau khổ, lắc đầu.

Tôi nói "Mở ra, sách ông cần đấy".

Ông ta ngược lên, nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ.

Ông ta không thể không thích đọc sách. Tôi vừa nói xong, mắt ông ta sáng lên, đưa tay ra cầm cái bọc kia. Tôi để ý thấy ngón tay ông rất dài và rất nhanh nhẹn. Cái bọc được mở ra, trong đó là những cuốn sổ ghi chép giấy xấu. Nghe nói, hồi ấy nhà Mạch Kỳ trồng dâu, tự làm giấy. Kỹ thuật làm giấy nghe đâu cũng đến từ cái nơi khuyên nhà tôi trồng cây thuốc phiện để làm giàu, vẫn là vùng người Hán.

Hôm sau thằng Nhi Y vào nhà giam lúc về nó nói với tôi, Ung Bô muốn cậu Hai cho ông ta giấy và bút. Tôi cho.

Không ngờ hôm sau, nó đưa về cho tôi một lá thư dài, bảo tôi chuyển cho đích thân Thổ ti. Tôi không biết như viết những gì. Tôi hơi lo. Được cha, cha nói "Thư nói, con thích vào nhà giam, có đúng thế không?"

Tôi không nói gì, chỉ cười. Không có gì để nói chỉ cười trừ là tốt nhất.

Cha nói "Thằng ngớ ngẩn, ngồi xuống đây. Vừa rồi nói con không ngốc vậy mà con đã tỏ ra ngốc rồi".

Cha đọc thư, mặt biến sắc như bầu trời mùa hè. Xem xong thư, cha không nói gì. Tôi cũng không dám hỏi. Sau nhiều ngày, cha bảo đưa người bị giam đến trước mặt cha. Nhìn cái đầu trọc của Ung Bô đã mọc tóc, cha nói "Ông có còn là người truyền bá Phật pháp mới trên lãnh địa của ta nữa không?"

Ung Bô không nói gì vì ông ta không nói được.

Thổ ti nói "Có lúc ta đã nghĩ, giáo pháp của người này có thể là rất tốt, nhưng giáo pháp của ông ta quá tốt thì ta làm sao cai trị được? Ta ở đây không như ở Tây Tạng. Ở chỗ các người, người mặc cà sa thống trị tất cả, ở đây thì không thế. Ông trả lời cho ta biết, nếu ông là một Thổ ti liệu có như ta đây không?"

Ung Bô cười. Những người ngăn lưỡi lại hay cười, giống như có ai đó bóp cổ.

Lúc này Thổ ti mới nói "Đáng chết, ta quên mất, ông không còn lưỡi". Cha bảo người đưa giấy bút đến, để trước mặt kẻ truyền giáo, chính thức nói chuyện với ông ta.

Thổ ti nói "Ông đã là nô lệ của ta rồi".

Ung Bô nói "Ông có một nô lệ có học như thế này à?"

Thổ ti nói "Trước kia không có, các Thổ ti Mạch Kỳ trước kia đều không có, nhưng ta có. Các Thổ ti Mạch Kỳ hồi xưa không mạnh, ta mới là Thổ ti Mạch Kỳ hùng mạnh".

Ung Bô viết "Thà chết quyết không làm nô lệ".

Thổ ti nói "Ta không bắt ông phải chết, chỉ giam ông lại thôi".

Ung Bô viết "Còn hơn làm nô lệ".

Thổ ti cười "Đúng là một hảo hán. Ông nói đi, từ đâu mà có những suy nghĩ như trong thư của ông?"

Thật ra, trong thư Ung Bô chỉ nói với Thổ ti một ý nghĩ. Ông ta có thể làm thư ký cho nhà chúng tôi để nối tiếp truyền thống đã bị đứt đoạn trong nhiều năm. Ông ta nói, ông ta xem mấy Thổ ti đời trước của chúng tôi, cảm thấy rất có ý nghĩa, Thổ ti Mạch Kỳ nghĩ, mình là một Thổ ti Mạch Kỳ mạnh nhất trong lịch sử, cũng nên để lại cho hậu thế ngoài bạc trắng ra, cần phải có những ghi chép về bản thân.

Thổ ti hỏi "Tại sao ông phải ghi lại những điều ấy?"

Ung Bô trả lời "Bởi không lâu nữa, trên mảnh đất này không còn Thổ ti". Ông ta nói, dù phía đông hay phía tây, đến ngày ấy sẽ không chấp nhận sự tồn tại của Thổ ti. Hơn nữa, chính các người sẽ ném bó đuốc vào đồng cũi nhà mình.

Thổ ti hỏi bó đuốc ấy là gì?

Ông ta viết "Anh túc".

Thổ ti hỏi "Vậy ông bảo chúng tôi đừng trồng cây ấy nữa hay sao?"

Ung Bô viết "Không cần thiết phải vậy. Mọi thứ đều có số phận của nó, anh túc đã trồng, chẳng qua chỉ làm cho những gì phải đến sẽ đến nhanh hơn".

Cuối cùng Thổ ti Mạch Kỳ đồng ý với yêu cầu của ông ta, khôi phục lại vai trò thư ký ghi chép bị đứt đoạn trong nhiều năm. Về địa vị của thư ký, hai người phải tranh luận hàng nửa ngày. Cuối cùng Thổ ti nói, nếu ông không chịu làm nô lệ cho nhà tôi, tôi sẽ giúp ông đạt mục đích, để ông được chết. Ung Bô không có lười, đặt bút xuống, đồng ý.

Thổ ti bảo ông ta cúi lạy chủ nhân. Ông ta viết "Nếu chỉ một lần này".

Thổ ti nói "Cứ đến ngày này hàng năm".

Người không lười chứng tỏ mình là người có con mắt nhìn xa. Ông ta viết lên giấy "Vậy sau khi ông chết thì sao?"

Thổ ti chỉ vào cậu Cả "Ông hỏi người này, lúc ấy người này là chủ của ông".

Anh tôi nói "Đến ngày ấy thì miễn".

Người không có lười đến trước mặt tôi. Tôi biết ông ta sẽ hỏi tôi về chuyện ấy, yêu cầu tôi cam kết, nếu được làm Thổ ti thì không bắt ông ta phải cúi lạy. Tôi nói "Ông đừng nên hỏi tôi, ai cũng bảo tôi là một thằng ngốc, tôi sẽ không làm Thổ ti đâu".

Nhưng ông ta vẫn cố chấp đứng trước mặt tôi. Anh tôi nói "Đúng là ngốc, em cứ đồng ý với ông ta cho xong chuyện".

Tôi nói "Thôi được, bao giờ tôi làm Thổ ti, sẽ cho ông làm một người tự do". Câu nói khiến anh tôi chịu không nổi. Tôi nói "Dù sao cũng là giả thiết, nói ra đâu có quan hệ gì".

Lúc này Ung Bô mới quỳ xuống lạy cha tôi. Thổ ti hạ lệnh đầu tiên cho nô lệ mới "Ông ghi lại chuyện hôm nay".

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 20

Tôi sợ điều gì?

Năm ấy, nhà Mạch Kỳ gây ra mấy cuộc chiến tranh để bảo vệ độc quyền trồng cây anh túc.

Cứ mỗi lần đánh nhau, những vũ khí mới của nhà Mạch Kỳ đều làm cho đối phương tan tác. Nhưng cuối cùng chúng tôi không thể nào ngăn được các Thổ ti khác có cái thứ làm cho chúng tôi giàu lên. Chỉ vài ba năm sau, hoa anh túc nở đỏ rực trên cánh đồng của các Thổ ti khác. Đứng trước tình hình đó, không những tôi, ngay cả cha và anh tôi cũng cảm thấy gây ra nhiều cuộc chiến tranh nữa cũng chẳng cần thiết.

Nếu hỏi các vị Thổ ti kia lấy đâu ra hạt giống ah túc, câu trả lời của họ là, gió thổi, chim tha sang.

Lúc này, người Hán ra vào nhà Mạch Kỳ không phải là ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân, mà là ông Khương, Trung đoàn trưởng liên quân.

Hoàng Sơ Dân vì phản đối liên quân giúp quân Trung sang đánh người Hán đỏ mà được đá hất lên, trở thành ông hội đồng tình có chức nhưng không có quyền. Ông ta đem may mắn đến cho nhà Mạch Kỳ, nghe nói ông ta bị mất chức, mọi người thờ dài tiếc cho ông. Ông Khương này người không cao lớn, nhưng khoẻ mạnh, hai bên mạng sườn hai khẩu súng lục, thích cừu béo và rượu ngon. Thổ ti Mạch Kỳ nói "Ông có làm thơ không?"

Giọng ông Khương oang oang "Mẹ kiếp, tôi có mà làm thơ cứt chó! Ăn rồi không có việc gì làm, cứ ngồi ợ nước chua cái con mẹ nó lên!".

Cha nói "Tốt lắm!".

Ông Khương vẫn chưa nói hết ý "Nếu tôi làm thơ thì các ông cứ khinh tôi, tôi sẽ không còn là bạn của các Thổ ti nữa".

Cha và anh tôi kêu lên "Ông Khương là bạn của chúng tôi! Chúng tôi là bạn của ông!".

So với ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân, cha và anh thích làm bạn với ông

Khương này hơn. Nhưng họ không biết ông Khương này là người đối đầu với ông Dân. Ông Dân làm cho nhà Thổ ti Mạch Kỳ giàu lên để khống chế các Thổ ti khác, còn theo ý ông Khương thì cứ để tất cả các Thổ ti có cái hạt giống kia, để họ cùng có bạc trắng và súng máy, để tàn sát lẫn nhau. Ông Khương đến, hoa anh túc cũng nở rộ trên lãnh địa của các Thổ ti khác. Năm ấy, giá thuốc phiện hạ hơn một nửa. Giá thuốc phiện càng hạ, các Thổ ti càng trồng nhiều hơn. Vài ba năm sau, cứ vào mùa thu thu hoạch thuốc phiện xong, các vị Thổ ti đều phát hiện lương thực của năm sau không đủ ăn. Trên lãnh địa các Thổ ti xảy ra chuyện mấy chục năm nay chưa từng xảy ra, dân sẽ chết đói. Nhà Mạch Kỳ giàu lên, đem thuốc phiện đổi cho người Hán lấy lương thực. Ở vùng người Hán, quân Đỏ và quân Trắng đang đánh nhau, lương thực cũng không rẻ, chuyên chở lên đến vùng chúng tôi giá cao ngất ngưởng.

Sang xuân, nhà Mạch Kỳ cho người đi thăm dò khắp nơi, xem các Thổ ti khác trồng gì.

Xuân đến miền Nam trước, Thổ ti ở đấy vẫn trồng nhiều anh túc. Thổ ti Mạch Kỳ cười, nhưng vẫn chưa quyết định năm ấy sẽ trồng gì, trồng nhiều lương thực hay nhiều anh túc, hoặc chỉ trồng anh túc hay chỉ trồng lương thực. Để có được quyết định không dễ dàng. Lãnh địa của Mạch Kỳ ở giữa các Thổ ti khác, mùa xuân đến miền Nam sớm hơn chỗ chúng tôi, nhưng mùa xuân đến với miền Bắc muộn hơn, chờ cho họ xuống giống ai cũng phải sốt ruột. Theo cảm giác của tôi, những ngày này còn căng thẳng hơn là thời gây ra chiến tranh hoa anh túc lần trước. Đánh nhau, chúng tôi không nghi ngờ gì về thắng lợi sẽ giành được. Tình hình hiện tại không như thế. Nếu các Thổ ti miền Bắc vẫn chưa xuống giống thì chúng tôi sẽ lỡ thời vụ, như vậy vào cỡ gặt lúa sẽ bị mưa, ngô sẽ gặp sương muối, coi như mất mùa. Nếu trồng cùng một thứ với các Thổ ti khác lại càng tệ hơn nữa.

Hàng xóm miền Bắc của chúng tôi cũng không ngu ngốc, họ cũng chờ xem Thổ ti Mạch Kỳ xuống giống gì. Chúng tôi không thể chờ hơn được nữa. Anh trai vẫn chủ trương trồng anh túc, cha vẫn còn chần chừ, đưa mắt nhìn tôi. không biết từ lúc nào, cha lại nhìn tôi xem có ý kiến gì không. Tôi hỏi khê Ta Na ngồi phía sau "Em bảo nên trồng gì?"

Ta Na nói "Anh túc".

Anh nghe thấy liền nói "Em ngốc đến mức chuyện gì cũng phải hỏi con gái".

Tôi nói "Vậy tại sao ý anh giống với ý của nó?"

Không biết từ lúc nào anh không còn yêu tôi như trước. Lúc này anh nghiêng rảnh rỗi nói "Ngốc ạ, đưa con gái hầu hạ mày nói theo tao".

Anh làm tôi tức lắm, tôi nói thật to với cha "Lương thực! Trồng lương thực tất cả!". Tôi muốn để anh tôi biết, không phải ở đời này mọi người đều nói theo anh.

Không ngờ cha tôi cũng nói rất tự nhiên "Cha cũng nghĩ như vậy".

Tôi vui lắm, cười khúc khích.

Anh tôi bỏ ra ngoài.

Quyết định trồng lương thực nhưng cha vẫn cảm thấy không yên tâm. Nếu tôi là Thổ ti, chắc sẽ gục xuống đất mà khóc. Cha lo Thổ ti miền Bắc cũng học theo chúng tôi, không trồng anh túc, năm sau thuốc phiện lại lên giá, các Thổ ti miền Nam, gồm cả Thổ ti Uông Ba sẽ cười méo cả miệng. Điều cha lo lắng hơn là, làm như vậy người thừa kế sẽ xem thường, cười cha nghe theo lời một thằng ngốc. Cha đến bên bàn đèn của mẹ nói "Thằng con của mình làm tôi phải lo lắng".

Mẹ nói "Con nó nói đúng đấy, đúng như hồi đầu tôi bảo mình tiếp nhận hạt giống của ông Dân". Cô hầu của mẹ tôi mách lại với tôi, mẹ nói với cha "Thằng con lớn của ông mới làm ông phải lo lắng".

Tôi đến bên cha nói "Không sao. Người miền Bắc kia chưa xuống giống không phải họ thông minh đâu, vì thời tiết vùng ấy không tốt, vừa qua bỗng rét lại mấy hôm".

Chuyện này là do thư ký Ung Bô nói với tôi.

Cha không trả lời thằng mà nói "Cha thấy bạn của con rất tận tình với con. Chúng ta là Thổ ti, là vua của hai bờ con sông này, chúng ta cần có bạn, các loại bạn. Cha thấy con có đủ các loại bạn".

"Nhưng anh nói đó là lũ nô tài, anh cười con".

Cha nói với tôi, Thổ ti với Thổ ti không bao giờ là bạn của nhau. Cho nên làm bạn với nô tài trung thành không phải là chuyện xấu. Đây là lần đầu

tiên Thổ ti Mạch Kỳ nói chuyện nghiêm chỉnh với thẳng ngốc. Lần đầu tiên ông đặt tay lên vai tôi mà không phải để lên đầu.

Chiều hôm ấy chúng tôi nhận được một tin chính xác.

Sương muối làm cho mấy Thổ ti miền Bắc không xuống giống ngô, thóc nổi, họ đành phải chuyển sang trồng anh túc gần ngày hơn. Tin này làm cho nhà Mạch Kỳ ai ai cũng vui mừng, chỉ trừ hai người. Đối với dì Ba, trong nhà Mạch Kỳ đã có xảy ra chuyện gì thì cũng bình chân như vại. Sự tồn tại của chị ta hình như chỉ để dành hôm lại ngủ với Thổ ti một lần. Về chuyện này thì mọi người cũng đã quen. Khác thường là anh trai tôi. Anh luôn luôn cố gắng để giành thắng lợi cho nhà Mạch Kỳ, nhưng hôm ấy nghe tin các Thổ ti miền Bắc, anh tỏ ra không vui. Vì chuyện này đã chứng minh được mọi việc phải có mưu kế, phải động não suy nghĩ, anh không được như thẳng em ngốc nghếch. Những chuyện ấy không phải chỉ xảy ra một lần. Cho nên anh mới bình chân như vại khi nghe tin kia. Một hôm tôi nói chuyện riêng với anh, hôm ấy tôi nói trồng lương thực không phải là do Ta Na bảo. "Anh nói đúng lắm, đứa con gái kia rất ngốc, nó bảo trồng anh túc, em thấy nó ngốc, cho nên mới nói trồng lương thực". Câu nói làm anh tôi thêm bức không phải vì tôi cố ý, không phải, đấy chỉ là kết quả của sự ngu ngốc của tôi.

Tôi bắt đầu không giữ nổi mình.

Tin về các Thổ ti miền Bắc làm anh tôi bức mình. Trước đây tôi vẫn nghĩ, chẳng qua là sự sai lầm của người thông minh. Nghĩ xong, tôi vẫn tự cho mình là ngu ngốc. Nhưng hôm ấy không phải thế. Tôi đến bên anh, người anh thân yêu, trong lòng vẫn cho là mình làm như thế không đúng, nhưng tôi vẫn nói "Anh đừng buồn, chuyện tốt cho nhà ta mà anh lại buồn, mọi người sẽ bảo anh không phải là người của nhà Mạch Kỳ".

Anh cho tôi một cái tát, tôi ngã ngửa. Cũng hôm ấy, tôi phát hiện mình không có cảm giác đau, không biết thế nào là đau. Trước đây cũng có lúc tôi biết đau, ví dụ lúc ngã, ví dụ, bị Trác Mã trước kia và nay là Ta Na cấu véo. Nhưng chưa ai đánh tôi. Ấy là, chưa ai vì giận mà đánh tôi. Tôi muốn nói, người giận đánh tôi không đau.

Hôm ấy tôi chạy khắp nơi để tìm người chứng thực người giận đánh không

đau.

Tôi tìm cha. Cha nói "Tại sao? Tại sao cha phải đánh con? Vả lại, tại sao cha phải giận con?"

Tìm mãi mà không ai chịu đánh. Như vậy, tôi vừa chứng minh được mình cũng có lúc thông minh lại trở thành chuyện cười của mọi người. Tôi lên xuống mấy tầng lầu chỉ để tìm người đánh. Mẹ cũng vậy. Ông thư kí Ung Bô cười và lắc đầu với tôi, viết lên giấy một câu gì đó. Tôi bảo Lạt ma Môn Ba đọc cho nghe. Câu viết trên giấy như thế này "Tôi đã mất lưỡi, không muốn mất thêm đôi cánh tay. Với lại, tôi không phải là người hành hình của nhà cậu". Câu nói của ông ta loé lên như ánh chớp trong đầu tôi.

Hôm ấy tôi ra lệnh kiêm khẩn cầu, thằng Nhi Y đã giơ roi lên rồi, nhưng cha nó chạy đến, giơ roi ra với nó. Tôi nghĩ mình sẽ kêu thét lên, nhưng lại thấy thằng Nhi Y ôm đầu nằm lăn ra đất. Lúc ấy có mấy người gia đình chạy đến, họ được Thổ ti sai đi theo để bảo vệ, xem ai dám đụng đến tôi. Thằng Trạch Lang xưa nay vẫn nghe lời tôi, nhưng hôm nay nó cũng không có gan làm thế. Không có cách nào, tôi lại đến cầu xin anh trai, ấn cái roi vào tay anh. Anh cầm roi, tức run lên. Tôi nói "Anh đánh em thật mạnh vào, đánh để cho anh hả giận". Tôi còn nói thêm "Mẹ em nói, sau này em vẫn phải ăn nhờ anh".

Anh vứt cây roi đi, túm lấy tóc mình kêu lên "Cút ngay, mày chỉ vờ ngu ngốc thôi!"

Buổi tối, lòng hiếu kỳ của tôi vẫn chưa được thoả mãn, tôi ra vườn đi dạo.

Trong vườn cây có một dòng suối nước ngọt, các nữ nô lệ vẫn lấy nước từ đây về cho gia đình chúng tôi. Họ thường đến gùi nước vào buổi tối, gùi suốt đêm. Tôi gặp Trác Mã ở đây. Cô ta chào hỏi tôi hết sức cung kính. Tôi bảo cô ta đặt gùi nước trên lưng xuống, ngồi cạnh tôi. Bàn tay Trác Mã không còn thơm và mềm mại, mịn màng như trước đây. Cô sụt sùi khóc. Tôi muốn ôm lấy cô. Nhưng cô nói "Em không còn xứng với cậu nữa, làm bẩn người cậu mất thôi".

Tôi hỏi "Đã sinh con chưa?"

Trác Mã vẫn sụt sùi. Đứa con của cô sinh được ít lâu thì chết. Cô khóc, trên người là mùi thiu chua của nước rửa bát lan toả dưới ánh trăng mờ nhạt và

dưới làn hương của hoa.

Vào lúc ấy, người thợ bạc từ trong lùm cây bước ra.

Cô gái giật mình, hỏi có việc gì. Anh ta nói vợ đi quá lâu, anh không yên tâm, ra thử xem sao. Anh ta quay sang, nhìn thẳng vào tôi. Tôi biết anh rất giận tôi. Tôi đưa ngọn roi cho anh thợ bạc. Ban ngày, tôi tìm người để đánh, mọi người bảo tôi ngốc, bây giờ thì không những ngốc mà còn điên. Anh thợ bạc làm việc trong nhà chúng tôi, tất nhiên cũng biết chuyện này. Anh hỏi "Cậu thật điên như mọi người nói rồi hay sao?"

Tôi nói "Mày xem tao có điên không?"

Anh thợ bạc quỳ xuống, khấu đầu vái lạy, ngọn roi quất lên người tôi như gió. Tôi biết ngọn roi quất vào chỗ nào trên cơ thể nhưng không cảm thấy đau, người này rất hận tôi. Vợ anh ta trước đây chỉ cầu nhẹ tôi cũng thấy đau. Ngọn roi nhảy múa làm hoa táo rụng tả tơi. Dưới ánh trăng mờ nhạt, dưới làn hương hoa nhè nhẹ, tôi cười. Anh thợ bạc thở phì phò, ngọn roi rơi xuống. Cả hai cùng quỳ trước mặt tôi.

Anh thợ bạc bị chinh phục bất kỳ quang cảnh trước mặt, nói "Trước đây vợ con theo hầu cậu, con cũng là người hầu, là súc vật của cậu".

Tôi nói "Hai người đi đi, đi với các người".

Họ đi. Mặt trăng di chuyển dần trong đám mây, lòng tôi trống trải, buồn thương. Không thể trách ánh trăng, phải trách anh tôi. Là cậu Hai con Thổ ti, tôi không sợ gì, không sợ đói, không sợ rét, càng không sợ... Tóm lại, không sợ những cái mà người bình thường phải sợ. Nếu nói tôi còn một thứ sợ, ấy là sự đau khổ. Từ nhỏ đến lớn, chưa ai đánh tôi. Cho dù tôi làm nhiều chuyện sai trái, mọi người đều nói, đáng thương cho thằng ngốc, nó thì biết gì. Sợ bắt nguồn từ đấy. Hôm nay, cái sợ ấy không còn, nó mất tăm tăm tích. Tôi có cảm giác mơ hồ, mông lung.

Cái cảm giác ấy biến tôi thành thằng ngốc.

Tôi hỏi Ta Na "Tôi phải sợ gì nhỉ?"

Ta Na nhìn tôi bằng ánh mắt khó hiểu, nói "Không sợ gì chẳng phải là hạnh phúc hay sao?"

Nhưng tôi vẫn cố chấp, hỏi "Tôi phải sợ gì?"

Ta Na cười khúc khích "Cậu lại phạm vào điều ngốc rồi".

Tôi nghĩ, câu nói ấy là, có những lúc tôi không ngốc, mà chỉ là "phạm" thôi. Thế là tôi lại làm chuyện ấy với Ta Na. Lúc làm, tôi cứ nghĩ cô ta là một con chim nhỏ đem tôi bay cao, tiếp theo tôi lại nghĩ cô là một chú ngựa, chú ngựa đưa tôi đến tận chân trời. Thế rồi, cái mùi ở đấy cô đưa tôi vào giấc ngủ. Tôi bắt đầu nằm mơ.

Điều ấy không có nghĩa là, đầu óc tôi trước đây trong khi ngủ không hoạt động. Không phải cái ý đó. Nếu như vậy, tôi sẽ tự vả vào miệng. Tôi nói, trước đây tôi chưa nằm mơ trọn vẹn, chưa bao giờ có một giấc mơ hoàn chỉnh. Từ nay về sau tôi sẽ có những giấc mơ hoàn chỉnh.

Vậy là tôi mơ thấy mình rơi xuống . rơi trong giấc mơ thật diệu kỳ. Cứ như vậy rơi, vì trong không trung có gió. Bình thường chưa bao giờ tôi rơi từ trên cao xuống, hồi nhỏ rơi từ giường xuống, lớn lên từ trên ngựa nhảy xuống . Nhưng không như rơi trong mơ. Nếu vừa này không phải là rơi trong giấc mơ, tôi sẽ không còn kịp nghĩ bất cứ điều gì, người sẽ rơi bịch xuống đất. Hơn nữa, đầu sẽ bị va đập, răng cắn vào lưỡi. Lúc ấy, sẽ cảm thấy mình bay trong gió. Điều không hay là, rơi ngang muốn đứng thẳng nhưng không sao đứng nổi. Có lúc, khó nhọc cựa mình, bỗng thấy có gì đó đang ập vào mặt. Tôi nghĩ, thật ra con người sợ cái có thật. Nếu không, tôi không thể từ trong giấc mơ tỉnh lại. Một bàn tay con gái làm tôi bình tĩnh. Tôi thấy vui vui, vì ít ra là đã có cái làm tôi sợ. Sống như vậy mới có ý nghĩa. Bạn biết tôi sợ gì không?

Tôi sợ từ trong giấc mơ, tôi rơi xuống, nhưng như bay trong không trung, bỗng tỉnh lại. Nếu có ai sợ một điều gì đó mới coi như sống, tôi sợ điều ấy.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 21

Người thông minh và kẻ ngu ngốc

Mùa thu năm ấy được mùa lúa, cuối thu ngô cũng được mùa.

Trước đây anh trai tôi vẫn nói "Xem đấy, xuống giống muộn, ngô chưa già sương muối đã xuống".

Đấy cũng là điều mà cha và cả nhà cùng lo. Vì chờ được tin của các Thổ ti miền Bắc, xuống giống muộn hơn chục hôm.

Tôi nói với cha, đừng nghĩ gì đến những điều anh tôi nói.

Cha nói "Cái thằng này, mày nói như đang chửi cả nhà".

Những năm gần đây, may mắn thường đến với nhà Mạch Kỳ. Năm nay vào thu trời ấm hơn mọi năm. Sương không xuống đúng như mọi năm. Ngô già hẵn mới có sương muối. Bà con nông dân nói, sương cũng nên xuống được rồi đấy. Ngô già được sương, ăn ngô ngọt hơn. Với người dân ăn không có thức ăn, vị ngọt trong ngô trở nên quan trọng, có vị ngọt họ mới cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa. Thổ ti cũng được quý mến. Cha bảo Lạt ma Môn Ba làm phép cho sương xuống. Lạt ma nói, còn một vài nơi ngô chưa già hẵn. Quả nhiên, ngô ở một vài bản vừa già, đêm hôm ấy sao sáng, trời quang mây tạnh, đến gần sáng thì sương xuống. Sương muối, buổi sáng dậy bàn chân như cứng lại, hạt sương lép bép dưới chân. Nhà Mạch Kỳ xưa nay không tích trữ lương thực, lúc này không có chỗ chứa. Những đoàn người đến nộp tô lũ lượt xuất hiện trên đường. Trong sân, ông quản gia thọt tay cầm sổ, trông coi việc đóng thóc, đóng ngô. Người hầu kẻ hạ thỉnh thoảng lại hoan hô, những vựa ngô đầy không thể đầy hơn bị vỡ. Ngô như một thác vàng ào ra.

Anh tôi nói "Ngô nhiều thế này làm hỏng cả nhà mất".

Không hiểu tại sao anh càng ngày càng thích nói với cái giọng điệu ấy. Trước kia, tôi cứ nghĩ chỉ có con gái mới thích nói theo cái giọng bất cần như thế.

Cha nói "Có thể trong đầu óc hai thằng con sẽ nghĩ ra điều gì mới chăng?"
Anh tôi chỉ hăng giọng.

Cha nói "Con không được nghĩ mình là ngốc, nghĩ đến chuyện người khác bảo con ngốc làm gì".

Vậy là tôi đưa ra một đề nghị thật đơn giản mà cũng thật đáng nể: trừ hẳn cho nông dân một năm cống nạp. Vừa nói xong, tôi thấy mắt ông thư ký sáng lên. Mẹ lo lắng nhìn tôi. Cha im lặng hồi lâu. Tim tôi như sắp theo cuống họng tung ra ngoài.

Cha vờn chơi cái nhẫn san hô trên tay, nói "Con không muốn nhà Mịch Kỳ lớn mạnh nữa à?"

Tôi nói "Với một Thổ ti thì như thế này đủ rồi. Thổ ti là Thổ ti, Thổ ti không thể là quốc vương".

Ông thư ký lập tức ghi lời tôi. Vì tôi biết câu nói ấy của tôi không sai. Nhà Mịch Kỳ lớn mạnh dựa vào vũ khí để gây chiến mấy lần với các Thổ ti chung quanh. Nếu tình hình đó không dừng lại mà cứ phát triển, sẽ có ngày trên đời này chỉ còn một Thổ ti. La Sa thấy, Nam kinh cũng thấy. Chắc hẳn cả hai nơi sẽ không có ai thích thú với kết quả ấy. Cho nên, nhà Mịch Kỳ chỉ lớn mạnh như hôm nay, các Thổ ti khác căm giận mà không làm gì được, vậy là đủ lắm rồi. Trong nhà chúng tôi chỉ có anh tôi là thích gây chiến. Chỉ có đánh nhau mới chứng tỏ anh xứng đáng làm người kế thừa Thổ ti Mịch Kỳ. Nhưng anh nên hiểu rằng, trong lịch sử các Thổ ti có được địa vị cao nhất không phải bằng cách đánh nhau. Tuy các Thổ ti đều không gọi mình là quốc vương nhưng cũng chẳng có Thổ ti nào thật sự cho rằng mình không phải là một Quốc vương. Trong thung lũng núi tuyết này, anh không thể nhỏ yếu, nếu không, sẽ bị hàng xóm bên phải hay bên trái nghiền nát, đây cắn một miếng, kia cắn một miếng, cuối cùng anh chỉ còn tro xương. Có một câu ngạn ngữ nói, nếu như vậy, khát nước cũng sẽ không tìm thấy cái miệng để uống. Anh tôi hình như chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy. Anh nói "Nhân lúc các Thổ ti khác chưa lớn mạnh, cứ thết họ đi là xong chuyện".

Cha nói "Ăn thết họ thì dễ thôi, chỉ lo ăn xong không tiêu hoá nổi, đến lúc ấy coi như xong chuyện!".

Trong lịch sử cũng đã có Thổ ti thịt Thổ ti hàng xóm, kết quả Hoàng đế người Hán phái đại quân đến tận sào huyệt, để rồi ngay cả phần đất như cũ cũng không được cấp. Vì không có đường đến vùng người Hán, cho nên nhiều Thổ ti quên mất cái danh hiệu Thổ ti là do ai phong. Hễ đầu nóng lên là quên tiết. Trên đất Hán trước kia có Hoàng đế, nay có tổng thống, không phải chỉ có trà, đồ sứ và tơ lụa mà chúng ta thích. Anh tôi đã từng đến vùng người Hán, nhưng ngay cả vị trung đoàn trưởng phòng vệ ở vùng này cũng hình như không biết, quên cả việc từ đâu có súng ống đạn dược khiến chúng tôi lớn mạnh.

Cũng may mà cha tôi hiểu được thế giới để ông có thể đứng thẳng lên.

Điều ông khó hiểu là hai thằng con trai. Đứa thông minh thích chiến tranh, thích gái, thích quyền lực, nhưng không có đủ năng lực phán đoán những chuyện lớn. Mà cái thằng con ngốc ông tạo nên sua lúc rượu say, thỉnh thoảng lại tỏ ra thông minh hơn người. Với các Thổ ti khác chưa phải lo lắng đến người kế vị, nhưng trên nét mặt cha đã thoáng mây buồn. Người dân nói làm Thổ ti sướng lắm, nhưng tôi thấy họ không biết cái khổ của Thổ ti. Theo tôi, làm người nhà Thổ ti sướng hơn làm Thổ ti.

Nếu là một thằng ngốc lại càng sướng hơn.

Cứ như tôi đây, lâu lâu lại được phát biểu cách nhìn nhận, đánh giá của mình. Sai, coi như không nói, coi như ngốc. Đúng, mọi người phải nhìn tôi bằng con mắt khác. Nhưng cho đến lúc này, hình như tôi chưa bao giờ nói sai điều gì. Mẹ tôi phải nói "Con ơi, mẹ không nên hút thuốc phiện, mẹ phải giúp con nghĩ ra điều gì".

Nếu vậy tôi thích mẹ tôi vẫn hút thuốc phiện như cũ còn hơn. Dù sao thì cái thứ trông như cứt bò của nhà tôi nhiều lắm. Tôi nghĩ, làm như thế sẽ tổn thương đến mẹ tôi. Mẹ tôi cười, con làm tổn thương mẹ đấy. Cha nói, trái tim của mình đâu có nằm trong bàn tay người khác mà ai muốn làm tổn thương thì làm? Anh nói, đàn bà chỉ thích nói những chuyện tầm phào. Hình như anh hiểu người Hán lắm.

Thổ ti miễn cho nông dân một năm thuế, bà coi vui mừng góp tiền mời một gánh hát về, dựng rạp ồn ào bốn năm ngày trên khoảng đất trống trước nhà. Anh tôi là người đa tài đa nghệ, cùng với gánh hát lên sân khấu hát cho thật

đã đời.

Lại một chuyện trọng đại khác được quyết định khi anh không có mặt.

Thổ ti nói ai thích xem hát thì đi mà xem.

Cha còn nói, hãy để dân xem, việc nhà phải bàn với mọi người, mọi người ở đây là mẹ, tôi và ông quản gia thọt. Ngoài kia trống phách ầm ĩ, Thổ ti nói ra quyết định của mình, ai cũng bảo hay lắm. Nhưng anh tôi không được biết ý tốt của cha.

Cuối cùng thì hát xướng cũng xong.

Cha gọi anh và trưởng bản sát biên giới phía nam đến, bảo họ đi chấp hành cái quyết định của cha khi họ đang xem hát. Cha bảo trưởng bản ở biên giới phía nam, xây một căn nhà thật lớn ngay bên đường, trước nhà phải có nước, có sân rộng, cạnh đấy phải có chỗ chăn thả ngựa. Anh hỏi làm để làm gì? Cha nói, nếu lúc này chưa nghĩ ra, đến khi làm xong khắc biết.

"Cứ vừa làm vừa nghĩ" cha nói "Nếu không, con làm sao giữ nổi cái cơ nghiệp to lớn như thế này?"

Khi anh làm xong việc quay về, người gầy rộc hằn đi. Anh nói với cha về công việc vất vả của mình, nhà đã xây cất to lớn đẹp đẽ như thế nào. Cha ngắt lời anh "Cha biết, cha biết anh chọn chỗ ấy tốt lắm, biết anh không phải chỉ đi tìm gái. Cha rất bằng lòng, nhưng phải nói, anh đã nghĩ ra chưa?"

Anh trả lời làm tôi phải thăm kêu lên: anh ơi!

Anh nói "Con biết chính phủ không cho phép chúng ta nuốt chửng một Thổ ti khác, đánh nhau không xong, chúng ta phải thiết lập quan hệ hữu hảo với họ, đó là hành cung trên biên giới của nhà Mịch Kỳ, để các Thổ ti đến nghỉ ngơi săn bắn".

Thổ ti cũng sợ thằng con lớn của ông trả lời sai, nhưng cũng không có cách nào khác. Anh đã sai.

Cha đành phải nói ra "Bây giờ anh lại lên phía Bắc, cũng làm một cái nhà như thế, cứ nghĩ xem để làm gì?"

Anh ngồi trong phòng thối sáo đến nửa đêm, sáng hôm sau gọi dậy ăn cơm thì anh đã xuất phát lên phía bắc rồi. Người anh đáng thương của tôi. Lẽ ra tôi phải nói với anh làm nhà để làm gì, nhưng anh đã đi. Trong nhà chúng

tôi, lẽ ra tôi phải thích những thứ anh tôi thích. Anh nhìn cha làm việc thế nào, nói năng ra sao. Trong thời đại Thổ ti xưa nay chưa ai coi thuật thống trị là một giáo trình để truyền thụ. Tuy đây là một môn học sâu sắc, khó khăn. Ngoại trừ anh có tài đặc biệt mới không cần phải dụng công học tập. Anh tôi cứ nghĩ mình là loại người ấy, thật ra thì không phải. Đánh nhau là một chuyện, có tài rủ rê tán gái là một chuyện, làm một Thổ ti, làm một Thổ ti tốt lại là một chuyện khác.

Sắp đến ngày anh tôi về, cha lại mong. Ngày nào cha cũng đứng trên sân thượng nhìn con đường đi về phương Bắc. Nắng chiều con đường mùa đông, hai bên đường là những cây bạch hoa đã rụng hết lá. Chắc chắn lòng cha cũng trống trải lắm. Hôm ấy cha dậy thật sớm. Vì hôm trước Lạt ma Môn Ba bói một quẻ, nói phía bắc có người đến.

Thổ ti nói "Đây là con tôi về".

Lạt ma Môn Ba nói "Một người thân, nhưng hình như không phải cậu nhà".

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 22

Phu nhân Anh quốc

Chú và chị gái của tôi về.

Chú từ Calcutta, Ấn Độ, còn chị thì từ Anh quốc về.

Chị về Ấn Độ nơi chú ở, sau đấy hai chú cháu về qua đường Tây Tạng. Họ xuống ngựa, lên lầu, tắm rửa sạch bụi đường, ăn uống, tôi không nói chuyện gì với cả hai người, chỉ nhìn hai người cho thật rõ. Tôi rất thích khuôn mặt của chú. Chú hơi giống cha, nhưng mặt tròn hơn, béo hơn, tươi hơn. Theo tôi hiểu, chú không phải là người thứ gì cũng muốn vợ về mình. Những người không muốn nhạt nhẽo thu vén từng thứ là người thông minh. Nói thật, tuy tôi ngốc, nhưng lại thích người thông minh. Tôi nói thử xem người thông minh mà tôi thích là như thế nào nhé. Họ không nhiều, đếm không đủ năm đầu ngón tay. Đó là Thổ ti Mạch Kỳ, ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân, người thư ký không có lưỡi, thêm vào đấy là chú tôi. Đấy, chỉ mới bốn ngón tay, vẫn còn một ngón nữa, kiểu gì cũng không co xuống nổi, đành để ngón út đứng thẳng, trông rất cổ chấp.

Chú nói chuyện với tôi "Cháu chơi ngón tay à?" Ông vẩy tôi lại, lồng cái nhẫn mặt đá vào ngón út của tôi.

Mẹ nói "Món quà quý, chú cho nó quà quý như thế, rồi nó coi cái nhẫn ngọc thạch của chú như thứ đồ chơi, vứt đi cho mà xem".

Chú cười "Ngọc thạch cũng là đá, vứt thì thôi". Chú còn cúi xuống hỏi tôi "Cháu không vứt quà của chú đi chứ?"

"Cháu không biết, ai cũng bảo cháu ngốc".

"Tại sao chú không nhìn ra?"

Cha nói "Chưa đến lúc đấy thôi".

Lúc này chị cũng nói chuyện với tôi "Em đến đây".

Tôi không hiểu ngay chị nói gì, tưởng rằng mình lại ngốc.

Thật ra không phải tôi ngốc, mà do chị tôi nói tiếng mẹ đẻ lưỡi không cuộn

tròn lại. Chị hoàn toàn biết câu ấy phải nói thế nào nhưng lưỡi không cuốn lại nổi. Chị nói không rõ ràng "em lại đây". Tôi không nghe rõ chị nói gì, nhưng thấy chị đưa tay ra, tôi hiểu chị bảo đến với chị. Trước đây, thư chị viết cho tôi lời lẽ hết sức thân mật. Ví dụ nói về tôi, thư của chị viết "Thằng em trai mà chị chưa được gặp mặt thế nào, chắc là rất đáng yêu". Chị còn nói "Đừng nói nó ngốc, tất nhiên, nếu thật vậy cũng không sao, ở Anh có bác sĩ chữa khỏi bệnh tinh thần đấy". Mẹ nói, chị là người tốt, chị định đưa con sang Anh. Bây giờ người chị tốt bụng ấy đã về, nói một câu nghe không rõ rồi đưa tay ra cho tôi. Tôi đi tới, chị không kéo tay tôi như chú, mà đưa tay và ánh mắt lạnh lùng ngăn tôi lại. Trong nhà rất ấm, vậy mà chị vẫn đi găng tay trắng. Có thể chú hiểu ý chị, bảo tôi ghé miệng vào mu bàn tay chị. Chị cười, lấy từ trong ví ra những đồng bạc xanh xanh đỏ đỏ, xòe rộng ra, ấn vào tay tôi. Chú dạy tôi "Cháu cảm ơn đi nào".

Tôi hỏi "Trong tiếng Anh phu nhân là chị có phải không?"

"Phu nhân là quý bà".

Chị đã lấy một người Anh có chức tước gì đấy rồi. Cho nên chị không còn là chị tôi nữa, mà là quý bà, là phu nhân.

Chị cho tôi một tờ bạc nước ngoài, còn mới. Chị từ Anh về, bạc của những nước mà chị đã đi qua. Tôi nghĩ, tại sao chị không cho tôi một vài đồng tiền vàng, nghe nói ở Anh quốc có những đồng tiền vàng đẹp lắm cơ mà? Tôi nghĩ, thật ra chị không thích tôi. Tôi cũng không thích chị. Trước đây tôi rất muốn được gặp mặt chị, ấy là vì thường được xem ảnh chị. Lúc xem ảnh chị, chung quanh là bầu không khí lãnh địa nhà Mịch Kỳ, không khí từ trong khuôn viên nhà Mịch Kỳ. Nhưng lúc này chị ngồi kia, trên người là mùi hoàn toàn khác. Chúng tôi vẫn thường nói, người Hán không có mùi, nếu có thì chỉ là mùi nước, điều ấy cũng có nghĩa là không có mùi gì. Người từ Anh quốc về có mùi, trong đó có mùi cừu như tôi vẫn tưởng tượng. Trên người có mùi ấy đúng là người dã man, giống như chúng tôi. Nếu dùng cái mùi khác để át đi cái mùi ấy là người văn minh, ví dụ người Anh, ví dụ chị ở Anh quốc về. Chị cho tôi tiền, còn áp môi vào trán tôi, một mùi hỗn hợp từ trên người chị toả ra, làm tôi suýt buồn nôn. Thấy đấy, người Anh đã làm cho chị tôi không còn ra gì nữa!

Chị cho cha tôi một cái mũ dạ, cái mũ cao và cứng, trông như cái xô úp xuống. Mẹ tôi được cái vòng thủy tinh sáng long lanh. Bà Thổ ti biết cái thứ ấy không đáng một đồng. Mẹ lột một cái nhẫn nhỏ nhất đang đeo trên tay cũng có thể đổi được cả trăm xâu vòng ấy.

Sau đấy chú mới tặng quà cho mọi người. Ngoài cái nhẫn chú đeo vào ngón tay tôi, chú còn cho tôi một thanh bảo kiếm Ấn Độ có nạm đá quý. Chú nói "Cháu thông cảm, quà của cháu bé nhất so với mọi người. Số cháu là thế". Chú còn hỏi tôi "Cháu có thích chú không?"

Tôi nói "Cháu không thích chị".

Chú hỏi "Vậy anh cháu?"

Tôi nói "Trước đây anh thích cháu, nhưng bây giờ thôi rồi".

Không phải họ về chỉ để thăm chúng tôi .

Họ về vào lúc vùng người Hán, chính phủ quốc dân và đảng Cộng sản đang đánh nhau với Nhật. Hồi ấy chính phủ trung ương không còn đóng ở Bắc Kinh nơi tổ tiên chúng tôi vẫn đến, mà đã dời về Nam Kinh chúng tôi không quen. Phật sống Ban Thiền cũng đã đến nơi ấy, cho nên chúng tôi cho rằng chính phủ trung ương là chính phủ tốt. Phật sống của người Tạng không bao giờ đến cái nơi không có công đức . Chú tôi buôn bán từ Ấn Độ về Tây Tạng thường xuyên qua Nhật Cách Tắc có chùa Trát Thập của Ban Thiền vĩ đại. Chính vì vậy, chú buôn bán về tận Nam Kinh. Chú còn góp cho chính phủ Nam Kinh hẳn một chiếc máy bay đánh nhau với quân Nhật ở trên trời. Về sau chính phủ Quốc Dân mất Nam kinh. Chiếc máy bay chú tôi xuất tiền và một phi công người Nga rơi xuống con sông lớn nhất thiên hạ. Chú nói thế này "Máy bay của chú và phi công người Nga rơi xuống dòng sông lớn nhất thiên hạ". Phật sống Ban Thiền về Tây Tạng, chú đem tiền của đi đón, tiện thể về thăm quê. Xem ra, hồi ấy cha tôi nhượng quyền cho chú, chắc là chú cũng không làm Thổ ti, tất nhiên chú vẫn có ý kiến đối với gia đình.

Chú nói, thứ nhất, từ trong vòng xoáy của cuộc đấu tranh đã thoát ra rồi, không nên trông thuộc phận nữa.

Thứ hai, nhà Mịch Kỳ đã lớn mạnh hơn bao giờ hết, cũng đừng nên tỏ ra quá lớn mạnh. Chú nói, bây giờ không như ngày trước, Thổ ti sẽ không tồn

tại lâu nữa đâu. Sẽ có ngày Tuyết Thành phía tây sẽ ngã theo Anh quốc, các Thổ ti phía đông tất nhiên phải quy thuận quốc gia người Hán

Thứ ba, xây dựng thị trường trên biên giới là suy nghĩ không gì tốt hơn. Chú nói, nếu sau này nhà Mạch Kỳ vẫn còn, biết đâu sẽ giàu lên vì buôn bán trên biên giới.

Thứ tư, chú đem cháu gái về để lấy một ít đồ cưới.

Cha nói "Tôi giao nó cho chú, chú không lo đồ cưới cho nó được à?"

Chú nói "Lúc cần đồ cưới, nó chỉ mong có vài ba người có tiền".

Cha nói "Thấy đấy, chú đã dạy nó thành người thế đấy".

Chú cười, không nói gì.

Cả nhà không ai thích cách biểu hiện của chị. Chị ở trong căn phòng cũ, người quản gia bảo chị căn phòng này ngày nào cũng có người quét dọn, giống như những ngày chị có nhà. Nhưng chị vẫn nhăn mũi, xịt nước hoa khắp phòng.

Chị nói với cha "Bảo người đưa đến cho con một chiếc máy thu thanh".

Cha hừm một tiếng, nhưng vẫn bảo người đưa đài đến cho chị. Chú cũng không ngờ chị đưa cả bình ắc qui về. Chỉ lát sau, trong phòng chị có tiếng nói lạ hoặc vang ra. Chị xoay những cái nút trên máy, chỗ nào cũng có cái tiếng ấy. Chú nói "Cháu biết đấy, không có đài nào có các tiết mục ở vùng này".

"Về Luân Đôn cháu không có chuyện gì để kể với mọi người". Chị nói tiếp "Tại sao cháu lại sinh ra ở cái nơi dã man, lạc hậu thế này!"

Thổ ti bức lắm, gọi con gái ra "Con về để lấy đồ cưới phải không? Lấy được đồ cưới thì cút ngay về nước Anh cho rảnh!"

Anh trai nghe tin, vội vàng từ biên giới phía bắc quay về. Nói ra cũng lạ, cả nhà chỉ có anh là thích chị, hình như chị làm ra vẻ một phu nhân Anh quốc mới thật sự là thân nhân của anh. Nhưng chị thân yêu nói với anh "Nghe nói cậu cứ đi ve vãn mấy đứa con gái dưới bản, một quý tộc mà chẳng biết thể diện là gì. Cậu phải làm bạn với mấy cô gái con nhà Thổ ti chứ". Anh nghe mà dở cười dở khóc. Hình như chị không biết phải cười ngửa đi mấy ngày đường mới đến được các cô gái con nhà Thổ ti, không phải hề đêm nào có trăng chỉ cần vài bước chân là đến được.

Anh bực tức nói với tôi "Nhà Mịch Kỳ toàn là những quái nhân!"

Tôi cũng muốn phụ hoạ với anh vài câu, nhưng nghĩ lại, anh vợ đưa cả năm, có cả tôi trong đó.

Chị về, cha cho chị hai thồ bạc trắng và một ít đá quý. Chị đi đâu cũng không yên tâm, bảo người đưa từ dưới kho tầng hầm lên phòng chị trên tầng bốn. Cha hỏi chú "Thế nào, nó ở Anh khó khăn lắm à?"

Chú nói "Cuộc sống của nó tốt hai bác ở đây khó mà tưởng tượng nổi. Nó biết sẽ không bao giờ về lại quê hương, cho nên mới cần nhiều bạc như thế. Nó muốn có cuộc sống tốt đẹp mà hai bác ở nhà đây không hình dung nổi, nên mới cần những thứ ấy".

Cha nói với mẹ "Trời đất ơi, tôi không thích nó một chút nào, vậy mà hồi nhỏ ai cũng thích nó. Phải cho nó thêm một ít vàng".

Mẹ nói "Dù sao thì mấy năm trồng thuốc phiện, nhà Mịch Kỳ giàu hơn bất cứ ai ở trên đời này rồi".

Thổ ti nói "Nó giống mẹ nó lắm".

Bà Thổ ti nói "Được vàng rồi bảo cô ấy đi khỏi đây sớm một chút".

Chú nói "Hai bác khỏi phải đau lòng, tôi cho cháu còn nhiều hơn rất nhiều so với hai bác cho".

Được vàng rồi, chị nói "Phải đi thôi, phải về bên ấy".

Bà Thổ ti nói "Phu nhân không ở chơi ít lâu?"

Chị nói "Trai xa gái lâu ngày sẽ có chuyện, cho dù anh ấy là một người có thể lực ở Anh quốc".

Trước khi đi, chị và anh tôi ra đi chơi, tôi và chú cũng đi chơi. Thấy đấy, chúng tôi cũng biết một ít thói quen của người phương Tây. Anh tôi càng cử động càng buồn cười. Người mà mọi người không thích thì anh tỏ ra rất thích. Lúc hai người đi với nhau nói những gì tôi không biết, mà cũng không muốn biết. Nhưng tôi đi dạo với chú thật vui. Chú nói với tôi "Chú nhớ cháu nhiều".

Tôi hỏi chú một lần nữa "Có phải cháu ngốc thật không?"

Chú nhìn tôi hồi lâu, nói "Cháu là đứa trẻ rất đặc biệt".

"Đặc biệt?"

"Ấy là cháu không giống với những đứa trẻ khác".

"Cháu không thích chị".

"Đừng phải suy nghĩ vì chuyện ấy, chị cháu sẽ không về nữa đâu".

"Chú cũng không về nữa à?"

Chú nói "Chú có thể trở thành người Anh được à? Chú có thể trở thành người Ấn Độ được à? Không, chú phải về, ít ra là lúc chết, chú phải nhắm mắt dưới bầu trời này".

Hôm sau, họ lên đường. Chú đi nhưng cứ quay đầu nhìn lại. Chị thì thay một bộ đồ Anh quốc trắng, mũ còn có tấm mạng đen. Lúc chia tay, chị cũng không vén tấm mạng ấy lên.

Chị sẽ vĩnh viễn xa chúng tôi, xa quê hương. Nhưng cha vẫn lo cho tương lai của chị, cha hỏi chú "Bạc đưa sang Anh cũng có giá đấy chứ? Cũng là tiền nhỉ?"

Chú nói "Là tiền, đem sang Anh cũng là tiền".

Chị hỏi chú dọc đường sẽ qua những đâu. Tôi nghe thấy chị nhiều lần hỏi "Chúng ta có ngồi kiệu của người Trung Quốc không?"

Chú nói "Nếu cháu muốn".

"Cháu không tin người Hán mặc đồ đen khiêng cả cái nhà nhỏ trên vai mà đi".

Anh nói "Đúng đấy, tôi cũng đã ngồi rồi".

Chú nói "Chú không lo chuyện ấy, chỉ lo dọc đường gặp bọn thổ phỉ".

Chị nói "Nghe nói người Trung Quốc sợ người Anh, cháu có hộ chiếu Anh quốc".

Lúc nói chuyện, họ đã đi đến cửa núi, chúng tôi đứng lại, nhìn theo họ đi xa. Chị đi không quay lại, còn chú thì cứ chốc chốc lại quay lại, vầy vầy chúng tôi.

Họ đi rồi, anh tôi lại tốt với tôi. Anh nói, đợi đến lúc anh lên làm Thổ ti sẽ thường xuyên cho tôi gái.

Tôi cười ngốc nghếch.

Anh xoa đầu tôi "Chỉ cần em nghe lời anh. Cái con Ta Na của em mộng chả có, ngực cũng không. Anh sẽ cho chú mày một cô mộng to vú nở".

"Cứ để anh làm Thổ ti đã".

"Con gái như thế mới là con gái. Anh sẽ cho chú mày một đứa con gái đích

thực".

"Cứ chờ anh lên làm Thổ ti đã".

"Phải cho chú mày thưởng thức mùi vị con gái thật sự".

Tôi hết chịu nổi, nói "Anh thân mến, nếu anh lên làm Thổ ti".

Mặt anh liền biến sắc, không nói nữa, nhưng tôi hỏi "Anh cho em mấy cô?"

"Mày cút đi, mày không phải là ngốc".

Lúc ấy Thổ ti xuất hiện, ông hỏi hai cậu con trai đang tranh luận chuyện gì. Tôi nói "Anh bảo con không ngốc".

Cha nói "Trời đất ơi, mày không ngốc thì ai ngốc?"

Người kế thừa Thổ ti trong tương lai nói "Cái bà người Hán dạy nó giả vờ ngốc đấy".

Thổ ti thở dài, khẽ nói "Có một thằng em ngốc còn chưa đủ, thằng anh cũng sắp trở thành ngốc nữa hay sao?"

Anh cúi đầu, vội vã bỏ đi. Mây đen thoáng hiện trên mặt cha. Tôi phải nói ra nhiều lời ngốc nghếch cha mới dần dần nở nụ cười. Cha nói "Cha muốn con không ngốc, nhưng con chính là một thằng ngốc".

Cha xoa đầu tôi, nơi sâu thẳm của lòng tôi bỗng xao động. Nơi ấy có một tia sáng rọi vào, tôi đang định xem trong ấy có những gì thì tia sáng vụt kia vụt tắt.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 23

Công sự

Từ trung tâm lãnh địa nhà Mạch Kỳ có bảy tám con đường thông đến lãnh địa các Thổ ti khác. Cũng tức là, các Thổ ti chung quanh có thể theo bảy tám con đường ấy đến tận dinh cơ nhà Mạch Kỳ.

Mùa xuân vừa đến, tuyết trên núi vẫn chưa tan hết, giống như năm nào đi tìm hạt giống anh túc, trên con đường này là những người đi tìm lương thực. Thổ ti đem theo bạc trắng, đem theo thuốc phiện, định dùng những thứ đó để đổi lấy lương thực của nhà Mạch Kỳ.

Cha hỏi tôi và anh có đổi lương thực không?

Anh tôi vội trả lời "Giá cao gấp đôi".

Cha nhìn tôi, tôi không muốn lên tiếng, mẹ cầu tôi một cái và ghé vào tai nói nhỏ "Không phải gấp đôi, mà gấp đôi của gấp đôi".

Tôi không nói gấp đôi của gấp đôi mà nói "Mẹ cầu con".

Anh tôi nhìn mẹ, cha nhìn tôi, ánh mắt của hai người thật sắc lạnh. Tôi không còn cách nào. Mẹ quay mặt đi nơi khác.

Anh định nói gì đấy với bà Thổ ti, nhưng anh chưa nghĩ ra. Thổ ti liền nói "Gấp đôi? Cả nhà bảo gấp đôi? Cứ là gấp đôi của gấp đôi thì cũng coi như cho không họ rồi à? Tôi muốn đòi gấp mười lần, đó là cái giá do bọn họ tranh nhau trồng anh túc".

Anh lại sai lầm, vẻ mặt tỏ ra tức giận lắm. Anh đang cúi đầu bỗng ngược lên "Mười lần? Có thể thế được không? Không thể. Lương thực là lương thực, không phải là vàng, cũng không phải là bạc".

Cha vuốt vuốt những sợi râu bạc ở trước ngực, nâng cái đuôi râu vàng nhạt để lên lòng bàn tay ngắm nghía, rồi thở dài "Hai lần hay mười lần với tôi chẳng ý nghĩa gì. Thấy đấy, tôi già rồi. Tôi chỉ muốn người kế nghiệp phải mạnh hơn". Cha trầm ngâm hồi lâu, đưa ra quyết định quan trọng "Thôi được, không nói chuyện này nữa. Bây giờ tôi mời mọi người đi lên biên

giới, cả hai anh em cùng đi. Lúc đi nhớ đem theo nhiều binh mã". Cha nhấn mạnh, quyết định như vậy là vì sự hùng mạnh của nhà Mạch Kỳ trong tương lai.

Cha quay sang hỏi thằng ngốc "Con có biết cha bảo hai anh em đi làm gì không?"

Tôi nói "Bảo con đem theo binh lính".

Cha cao giọng "Ấy là cha hỏi, bảo các con đem binh mã đi làm gì?"

Tôi suy nghĩ một lúc rồi nói "Để thi với anh".

Thổ ti nói với vợ "Cho thằng con mình cái tát, nó đảo ngược mọi ý nghĩ của tôi".

Bà Thổ ti tát tôi một cái, không phải tát tượng trưng, mà tát thật mạnh. Bây giờ anh có thể trả lời câu hỏi của cha, nhưng cha không hỏi. Mà tôi không thể lần nào trả lời cũng tỏ ra ngu ngốc. Thỉnh thoảng tôi cũng tỏ ra thông minh. Cha làm vậy là muốn để hai anh em tôi thi với nhau, nhất là để xem thằng con ngu ngốc có khả năng làm Thổ ti hay không. Tôi thấy rõ ý cha và mạnh dạn nói ra.

Câu nói của tôi vừa ra khỏi cửa miệng thì mẹ nói với cha "Thằng con của mình đúng là ngốc", tiện tay mẹ tôi lại tát tôi một cái nữa.

Anh nói với mẹ "Đánh thì có tác dụng gì? Đánh thế nào thì nó vẫn là thằng ngốc".

Mẹ đến bên cửa sổ, ngắm nhìn phong cảnh bên ngoài. Còn tôi ngơ ngác nhìn bộ mặt thông minh của anh đang cười ngậy đại.

Anh cười to, tuy chẳng có chuyện gì đáng cười, nhưng anh vẫn phá lên cười. Có những lúc anh cũng ngốc. Cha bảo anh đi biên giới phía nam, lại bảo đi lên phía bắc để hoàn thành các công trình xây dựng, làm xong nhưng anh vẫn không biết xây những cái nhà ấy để làm gì. Cho đến khi nhà Mạch Kỳ được mùa lương thực trên khắp lãnh địa, anh mới biết đấy là kho chứa lương thực.

Cha dặn anh em chúng tôi lên biên giới phải canh phòng cẩn mật những kho lương thực ấy, giữ cho đến khi được giá. Tôi lên biên giới phía bắc, anh đi về phía nam.

Cha nói với những Thổ ti đến xin mua lương thực "Tôi nói rồi, thuốc phiện

không phải là thứ tốt lành gì, nhưng các người vẫn nhất định trồng. Kho nhà Mạch Kỳ cũng không đầy lương thực. Sang năm tôi lại trồng thuốc phiện, cho nên phải tích trữ lương thực". Các Thổ ti khác đều nghiêng răng căm thù nhà Mạch Kỳ và đành phải ra về tay không.

Nhiều năm nay nạn đói không diễn ra trên lãnh địa các Thổ ti, nhưng không ngờ, nạn đói đến vào lúc mưa thuận gió hoà.

Các Thổ ti ra về tay không, họ gặp những đoàn người đói khát kéo dài trên những con đường dẫn đến lãnh địa Mạch Kỳ. Chúng tôi nói với những người này "Mỗi một Thổ ti phải bảo vệ dân của mình, lương thực trong kho nhà Mạch Kỳ là để chuẩn bị cho dân mình. Những người ấy về vùng quê đói kém với một bụng cháo ngô nhà Mạch Kỳ và lòng thù hận Thổ ti nhà mình.

Ngày tôi lên biên giới phía bắc đã tới gần.

Ngoài việc đem đủ binh lương, tôi đem theo một cô hầu nấu ăn, khỏi phải nói, đó là Trác Mã hồi xưa. Theo tôi, lẽ ra nên đem theo người thư ký không có lưỡi, nhưng cha không đồng ý. Cha nói với hai cậu con trai "Hai người ai có thể chứng minh mình xứng đáng được đưa người ấy đi, cha sẽ cho đi theo".

Tôi hỏi "Nếu cả hai cùng xứng đáng thì sao? Nhà Mạch Kỳ làm gì có hai thư ký?"

"Được thôi, cắt lưỡi một thằng có học kiêu ngạo" cha thở dài thườn thượt nói thêm "Cha chỉ sợ cuối cùng thì không đứa nào cần".

Tôi gọi thằng Trạch Lang cùng vào bếp, bảo với Trác Mã quyết định của tôi đưa cô ta lên biên giới. Quyết định quả là bất ngờ đối với Trác Mã. Tôi thấy cô ta đứng bên cái nồi đồng khổng lồ, miệng há hốc, tay cứ vân vê chiếc tạp dề đầy mỡ màng, miệng thì lắp bắp "Nhưng thưa cậu...nhưng, thưa cậu...."

Từ bếp ra, thấy anh thợ bạc chồng của Trác Mã đang làm việc ở sân. Trạch Lang nói với anh về quyết định của tôi. Nó nói chưa xong thì anh thợ bạc gõ búa vào mu bàn tay, mặt tái nhợt. Anh ta ngược nhìn lên, bắt gặp ánh mắt tôi, lập tức cúi đầu xuống. Tôi với thằng Trạch Lang đi một vòng sang nhà đạo phủ.

Vừa vào đến sân thì ông ta quỳ ngay xuống trước mặt tôi, thằng Nhi Y thì đứng buông thông tay, nở nụ cười bên lên như con gái. Tôi bảo nó chuẩn bị dụng cụ hành hình, để cùng đi với tôi lên biên giới. Mặt nó đỏ bừng, có thể vì vui mừng. Nó những mong sớm thành đao phủ chính thức, giống như con trai Thổ ti mong sớm thành Thổ ti. Người đao phủ già mặt đỏ lên, ông không muốn con mình sớm đụng đến đao kiếm giết người. Tôi giơ tay, bảo ông không được nói. Ông ta nói "Thưa cậu, tôi không biết nói sao, chỉ muốn nắc, tôi thường xuyên bị nắc".

"Ông có đồ hành hình dư ra không?"

"Thưa cậu, từ hồi nó mới sinh, tôi đã chuẩn bị cho nó làm nô tài nhà Mịch Kỳ rồi. Nhưng mà, nhưng mà..."

"Nói đi, nhưng mà làm sao?"

"Nhưng mà anh trai cậu, người kế thừa Thổ ti Mịch Kỳ sau này, nếu biết sẽ trách tôi".

Tôi không nói gì, quay người bỏ đi.

Lúc xuất phát, thằng Nhi Y đem thoe toàn bộ dụng cụ hành hình.

Cha cho ông quản gia thọt đi theo tôi.

Anh trai là người thông minh, không cần đem theo nhiều người giúp việc như tôi. Anh vẫn thường nói, khi lên làm Thổ ti, dinh cơ nhà Mịch Kỳ sẽ bỏ trống nhiều phòng. Ý anh là, lúc bấy giờ sẽ bãi bỏ nhiều vị trí của nhiều người. Cho nên, anh chỉ đem theo một đội binh mã, thêm một người chuyên nấu rượu là đủ. Anh cho rằng, đem theo quản gia và đao phủ nhất là đem theo người nấu bếp đã từng ngủ với mình cũng là điều bình thường, vì em của anh là một thằng ngốc. Tôi định đem Ta Na đi theo, để anh phải bật cười. Anh nói "Nơi nào có người là có giá, mà đem con nhỏ ấy đi làm gì? mà có thấy tao đem gái theo không?"

Câu trả lời của tôi tỏ ra ngốc nghếch "Cô ấy là người hầu của em mà". Câu nói làm anh phá lên cười ha hả.

Tôi nói với Ta Na "Thôi đừng khóc nữa, cứ ở nhà chờ tôi về".

Trên đường lên biên giới tôi gặp nhiều người đến tìm lương thực, nhưng những người đi bên tôi, đi trước và đi sau tôi đều về tay không. Lúc dừng lại ăn cơm, tôi bảo đám thuộc hạ cho họ một ít. Vì chuyện này mà họ nói,

cậu Hai nhà Mạch Kỳ rất nhân từ. Ông quản gia thọt nói "Cũng chỉ ít nữa những người này sẽ như lũ sói đói chồm đến chúng ta".

Tôi hỏi "Thật thế không? Có thật họ sẽ làm như thế không?"

Ông quản gia nói "Nhưng mà, chúng ta tốt hơn cậu Cả đi về phía kia. Chắc chắn là thế rồi.Tôi sẽ giúp cậu".

Thằng Trạch Lang đi phía trước con ngựa của tôi, nó nói "Phải, chúng ta phải giúp cậu".

Ông quản gia quát roi lên người nó.

Tôi cười to, suýt nữa thì ngã từ trên lưng ngựa xuống .

Ông quản gia thọt nói "Thưa cậu, cậu đối xử với bề dưới thật tốt, như thế không phải đâu, không phải là cách làm của một Thổ ti".

Tôi nói "Tại sao tôi phải như một Thổ ti? Thổ ti sau này là anh trai tôi".

"Nếu như vậy thì lão gia không cử cậu lên biên giới phía bắc".Thấy tôi không nói gì, ông ta giật cương cho ngựa đi lên ngang tôi, nói khề "Thưa cậu, cẩn thận là đúng, nhưng cậu phải cho chúng tôi biết tâm tư của cậu, tôi sẵn sàng giúp. Nhưng phải cho tôi biết tâm tư của cậu".

Tôi quát mạnh roi vào mông con ngựa của ông ta, con ngựa chồm lên, suýt nữa thì làm ngã người quản gia thọt hết mực trung thành với nhà Mạch Kỳ.Tôi quát thêm một roi nữa, con ngựa lao đi như tên bắn, tung bụi mù mịt.Tôi ghì cương, chỉ chốc lát rơi lại phía sau, cùng đi trong đoàn tùy tùng. Dọc đường, cô hầu cũ của tôi cứ né tránh. Cô ta cũng theo cái nôi, một ít củi khô để mồi lửa, mặt thì nhọ nhem nhọ thiêu.Tóm lại, cô không phải là Trác Mã hồi xưa dạy tôi biết chuyện trai gái. Về mặt của cô ta làm tôi cảm thấy đời người thật vô thường, trong lòng đầy bi thương.Tôi bảo một người vác hộ cô ta cái nôi, để cô ta xuống suối rửa mặt. Cô ta đi nhanh phía trước tôi.Tôi không nói gì, cô ta cũng không nói gì.Tôi không biết mình phải làm gì, nghĩ mình sẽ không ngủ với cô ta nữa. Vậy tôi phải làm gì? cái đầu óc ngu ngốc không bảo tôi làm gì. Lúc này hai vai Trác Mã đang rung động, cô ta khóc.Tôi hỏi "Em hối hận vì lấy anh thọt bạc à?"

Trác Mã gật đầu rồi lại lắc đầu.

"Em đừng sợ".

Tôi không ngờ Trác Mã nói ra câu này "Thưa cậu, có người bảo cậu sẽ lên

làm Thổ ti, cậu làm nhanh lên".

Nỗi buồn của cô xâm chiếm lòng tôi. Trác Mã muốn tôi làm Thổ ti, đến lúc ấy tôi sẽ giải thoát kiếp nô lệ cho cô. Lúc này tôi thực sự muốn thành một Thổ ti.

Tôi nói "Cô chưa lên biên giới, đến nơi xem rồi về với chồng".

Cô quỳ ngay bên đường đầy bụi mùa xuân, khấu đầu, trán dính đầy đất. Xem ra, cô mất công nhớ lại những ngày tháng đã qua. Cô gái sạch sẽ, trắng trẻo ngày xưa bên tôi, mà nay trông như thế này! Tôi thúc ngựa đi lên phía trước. Bốn vó ngựa tung bụi trên con đường mùa xuân. Những người đi sau chìm trong bụi đất.

Mùa xuân đến, chúng tôi đi trên con đường dài dằng dặc giống như đi sâu vào mùa xuân. Lên đến biên giới, hoa đỗ quyên đã nở khắp nơi. Những người dân đói khát đi tìm lương thực càng ngày càng đông. Càng là mùa xuân, nét mặt những người dân đói khát kia càng xanh xao như ngọn cỏ, nhợt nhạt như dòng nước trong xanh.

Anh xây kho lương thực rất tốt. Ấy là tôi muốn nói, nếu xảy ra đánh nhau thì đây sẽ là những công sự kiên cố.

Tất nhiên, tôi muốn nói anh làm việc không có sáng tạo. Con người thông minh như vậy, một Thổ ti tương lai các cô gái rất thích nhưng lại thiếu sáng tạo đến khó tin. Khi chúng tôi đến biên giới, trước mặt hiện lên cái kiệt tác kiến trúc anh, ông quản gia thọt nói "Trời ơi, lại một dinh cơ nữa của nhà Thổ ti!".

Đây là một sản phẩm mô phỏng.

Một toà nhà ba tầng làm bằng đất đỏ mịn, nằm giữa bốn bức tường vây quanh. Những ô cửa sổ và cửa lớn đều quay về phía bắc, những lỗ châu mai kiên cố cửa sổ đều hướng ra ngoài. Tầng dưới là cái kho nửa chìm nửa nổi, hai tầng trên có thể làm chỗ ở, cũng có thể từ đây xả đạn như mưa vào quân địch, thậm chí nằm trên giường cũng có thể bắn bọn người đến xâm lược. Đáng tiếc cho anh tôi, nếu anh sống trong cái thời biên giới của các Thổ ti còn chưa phân định rõ ràng, chắc chắn anh sẽ là một anh hùng thế gian phải nể sợ. Theo tôi hiểu, không phải cha bảo anh lên biên giới xây công sự. Cha mỗi ngày già yếu, câu nói cửa miệng của cha là "Thời gian đã đổi thay!".

Nhiều lúc cha không nói với giọng khẳng định như thế, mà nét mặt đầy vẻ hoang mang, nói "Thời thế phải đổi thay nhưng nhà Mạch Kỳ chúng ta lớn mạnh, liệu có đổi thay hay không, khỏi cần phải lo lắng".

Cha biết, lúc có đổi thay lớn lao, một Thổ ti, cho dù là Thổ ti hùng mạnh chưa từng có, nếu không thuận theo sự biến đổi ấy, hậu quả sẽ không thể hình dung nổi. Cho nên, cha chuyển cái vẻ hoang mang sang cho thẳng con ngốc. Tôi lập tức cảm thấy trong lòng cha ẩn chứa điều đau khổ lắm, vẻ mặt phản ánh nỗi đau khổ trong lòng. Thổ ti thấy cái đau khổ trong lòng mình hiện lên khuôn mặt đứa con ngốc nghếch, giống như hai cha con là một cơ chế.

Cha nói thế gian biến đổi có nghĩa là mọi thứ trên lãnh địa đều đổi thay. Hồi xưa, tổ tiên Thổ ti xây cơ ngơi nhà mình ở trung tâm lãnh địa như một toà lâu đài, không phải như ngày nay xây công sự trên biên giới. Tất nhiên chúng tôi còn phải đánh nhau với các Thổ ti khác, súng đã nổ, chúng tôi đã chiến thắng. Mùa xuân này sẽ có cuộc chiến thóc gạo. Chiến tranh thóc gạo không cần công sự to lớn.

Chúng tôi tạm thời ở trong công sự.

Đang là năm đói kém, chúng tôi chuyện trò, nằm mơ, đi lại trên đồng lương thực. Thóc ngô chổng chắt trong kho tối om, mùi ngô thóc bốc lên đi vào giấc mơ của chúng tôi. Trên cánh đồng mùa xuân chỗ nào cũng bắt gặp những khuôn mặt xanh xao vì đói. Nhiều người trước khi chết muốn có một giấc mơ no bụng cũng không được. Đám gia nhân của tôi hiểu rõ điều này, vẻ mặt họ tỏ ra tự hào vì mình là dân và là nô lệ của nhà Mạch Kỳ.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 24

Thóc gạo

Cũng cần nói về người hàng xóm của chúng tôi.

Hơn trăm năm trước, Thổ ti La Tuyết Ba đã một thời vô cùng hùng mạnh. Một Thổ ti hùng mạnh cũng sẽ làm những việc cậy khỏe bắt nạt kẻ yếu. Họ đã từng ép gả một người con gái trong họ cho Thổ ti Mạch Kỳ, như vậy Thổ ti La Tuyết Ba trở thành cậu của Thổ ti Mạch Kỳ. Về sau, chúng tôi cùng người hàng xóm là Thổ ti Nhung Cống vùng lên đánh bại Thổ ti La Tuyết Ba. Nhân cơ hội ấy, Thổ ti Mạch Kỳ cũng ép gả con gái của người em cho Thổ ti La Tuyết Ba làm vợ ba, như vậy, trở thành bác của Thổ ti La Tuyết Ba.

Vừa lên đến biên giới, chúng tôi mong người họ hàng đến.

Nhưng Thổ ti La Tuyết Ba làm chúng tôi phải thất vọng.

Hàng ngày, vây quanh tường rào công sự của chúng tôi là những khuôn mặt xanh như tàu lá vì đói. Một vòng, một vòng, lại một vòng, một vòng, một vòng, lại một vòng, vây quanh chúng tôi. Nếu với cách ấy họ tràn vào chiếm công sự thì thật buồn cười. Nhưng xem ra họ chỉ không ngưng nghỉ bao vây, tốp này đến vây vài ngày, lại một tốp khác đến vây vài ba ngày, khiến chúng tôi không vui. Nhưng ông cậu chúng tôi trước đây về sau là cháu, vẫn không chịu lộ mặt. Dân của ông ta chết, họ xoay tròn rồi ngã vật ra đất, không còn dậy nữa. Hay là Thổ ti La Tuyết Ba dùng cách này để thức tỉnh lòng từ bi và xót thương của chúng tôi? Nếu ông ta nghĩ vậy thì ông ta không phải là một Thổ ti. Trên vùng đất này không có một Thổ ti nào gửi gắm hy vọng vào lòng từ bi của người khác. Chỉ có người dân đáng thương mới có cách nghĩ ngây thơ như vậy. Trước mắt, chỉ có mùa xuân

giống với mọi mùa xuân. Hôm ấy tôi gọi Trác Mã đến, dặn cô đừng nấu cơm, cùng với mười người khác bắc mười cái bếp ở sân để rang gạo. Rất nhanh chóng, bếp lửa được nhóm lên, gió thổi ngọn lửa bay phần phật, lửa reo dưới đất nôi, gạo nổ lép bép trong nôi. Ông quản gia nhìn tôi khó hiểu, tôi nói "Không phải tôi chỉ nghe tiếng gạo rang nổ vui tai đâu".

Ông quản gia nói "Vâng, nếu chỉ để nghe thì thà rằng nổ luôn một tràng súng liên thanh cho những người ở ngoài kia phải khiếp vía".

Ông quản gia quả là thông minh, ông nhăn mũi nói "Mùi thơm quá". Rồi ông vỗ trán, như nghĩ ra điều gì, nói "Cậu ơi, như thế coi như giết những kẻ đang đói kia". Ông ta lôi tay tôi, đi lên bốn vọng quan sát chung quanh công sự để nhìn ra ngoài. Vọng quan sát cao chừng năm tầng lầu, đứng trên đây có thể phóng tầm mắt bao quát cả một vùng rộng lớn. Người đói đang vây quanh phía ngoài, xem ra mùi thơm của gạo rang vẫn chưa ra đến nơi. Ông quản gia nói "Người nghĩ ra mẹo này xin đừng sốt ruột". Tôi nói "Tôi hơi sốt ruột".

Trác Mã chỉ huy việc rang gạo ngược nhìn chúng tôi, chừng như việc rang gạo nhiều như thế làm cô xót. Tôi vẫy tay, cô hiểu ý, những người gần tôi đều hiểu ý. Trác Mã cũng vẫy tay, những người giúp việc cho cô đổ thêm gạo vào nôi. Xem ra cô ta vẫn chưa trở lại với dáng dấp hồi ngũ với tôi, nhưng cũng không còn là người đầu bếp bẩn thỉu.

Lửa đúng là thứ diệu kỳ, nó làm chín gạo cũng đồng thời làm cho gạo thơm hơn nhiều lần, khiến mọi sinh mệnh trước khi chết được toả sáng. Mùi thơm rất hấp dẫn từ trong khu nhà chúng tôi bay ra ngoài, được gió trải khắp cánh đồng. Những người đang đói phải ngược mắt nhìn lên trời, hai cánh mũi phập phồng tham lam hít thở, bước chân xiêu vẹo như người say. Ai đã từng nhìn thấy cảnh hàng trăm hàng ngàn người, không phân biệt già trẻ trai gái say rượu bao giờ chưa? Tôi dám bảo đảm chưa ai trông thấy. Cảnh tượng nhiều người cùng ngửa mặt lên trời trông hết sức xúc động. Những người dân đói đang lao đảo bước đi, không nhìn xuống chân mà

nhìn trời. Cuối cùng bước chân của họ chậm lại, quay một vòng trên mặt đất. Họ quay tròn, đứng yên, rồi quay tròn.

Mùi thơm của gạo rang làm cho những người đang đói kia phải ngất xỉu. Mắt tôi trông thấy gạo còn mạnh hơn cả súng đạn.

Tôi hiểu được tại sao cha tính giá thóc gạo có thể tăng cao gấp chục lần.

Tôi hạ lệnh cho mở cổng. không hiểu anh tôi tìm đâu ra thợ làm cổng vững chắc đến thế. Lúc đóng, cánh cổng nặng nề vững chắc, lúc mở lại rất nhẹ nhàng. Tiếng bánh xe dưới cánh cổng rền vang như sấm, cánh cổng được mở ra. Người trong ra ngoài, để một ít gạo rang trước mũi những người đói đang nằm lăn ra kia, gạo rang thơm lừng. Làm xong việc ấy mặt trời đã khuất núi. Những người nằm hôn mê tỉnh lại trong gió chiều, phát hiện nắm gạo rang từ trên trời rơi xuống. Họ ăn nắm gạo, sức lực dần hồi phục. Họ đứng dậy, trong ánh hoàng hôn ấm áp, từng người từng người nối nhau lội qua con sông nhỏ, vượt qua một sườn đồi thấp, biến khỏi tầm mắt chúng tôi.

Ông quản gia đứng phía sau tôi ho vài tiếng, tôi không nghĩ ông bị cảm gió "Ông có gì thì nói đi", tôi nói.

"Nếu không phải là đi theo cậu mà đi theo cậu Cả, trong bụng nghĩ điều gì tôi cũng không dám nói ra".

Tôi biết ông ta nói rất thật, nhưng vẫn hỏi "Có phải vì tôi là thằng ngốc không?"

Ông quản gia lấp bắp "Nếu tôi nói thật, có thể cậu cũng ngốc thật, cũng có thể là người thông minh nhất thiên hạ. Dù sao thì tôi cũng là kẻ thuộc hạ của cậu".

Tôi rất thích nghe ông ta nói, cậu là một người thông minh nhưng ông ta không nói. Lòng tôi nguội lạnh, xem ra tôi đúng là ngốc. Nhưng đồng thời ông ta tỏ ra trung thành với tôi, điều ấy khiến tôi cảm thấy được an ủi. Tôi nói "Nói đi, ông nghĩ gì thì cứ nói ra".

"Ngày mai, cùng lắm là ngày kia, khách của chúng ta sẽ đến".

"Ông chuẩn bị chu đáo để đón khách nhé".

"Chuẩn bị tốt nhất là để họ nhận ra chúng ta không chuẩn bị gì".

Tôi cười.

Biết Thổ ti La Tuyết Ba sẽ đến, tôi lên núi đi săn, đem theo nhiều người, đem theo thật nhiều vũ khí khiến cho những Thổ ti khác mới nghe nói đã phải lạnh người. Hôm ấy, La Tuyết Ba người có họ với chúng tôi đến biên giới trong tiếng súng nổ dồn dập. Chúng tôi từ trên một mỏm núi nhỏ vừa nhìn đám quân thuộc hạ của La Tuyết Ba kéo về phía khu nhà chúng tôi ở, vừa bắn chỉ thiên cho đến khi họ vào tận cổng. Chúng tôi không cần thiết phải về ngay. Đám thuộc hạ của tôi đốt lửa, nướng thỏ làm bữa ăn trưa.

Tôi làm một giấc ngay trên thảm cỏ đầy hoa đỗ quyên. Tôi học cách của những người thợ săn già úp cái mũ lên mũi để che nắng. Lẽ ra tôi chỉ vờ ngủ, vậy mà ngủ thật. Mọi người chờ tôi dậy mới ăn thịt thỏ nướng. Mọi người ăn no, ngồi trên bãi cỏ như một tấm thảm, không ai muốn đứng dậy ngay.

Với những người được ăn no thì đây là mùa đẹp trời.

Gió nhẹ thổi trên đồng cỏ chăn thả gia súc. Hoa thảo quả trắng rụng khắp nơi, những cánh hoa tươi bay trước mắt chúng tôi. Thỉnh thoảng lại có một vài bông bồ công anh càng thêm sáng chói. Tiếng chim cuốc từ trong rừng vọng ra. Một tiếng, hai tiếng, lại một tiếng nữa. Tiếng sau giòn giã hơn, kéo dài hơn tiếng trước. Người của chúng tôi nằm cả trên thảm cỏ họ nhại tiếng chim cuốc. Đây là một niềm tốt. Ai cũng tin rằng, nghe thấy tiếng chim cuốc; cô kêu đầu tiên thì những gì đang có hiện tại sẽ kéo dài khi nghe thấy tiếng cuốc kêu vào năm sau. Lúc này mọi chuyện của chúng tôi đang tốt đẹp. Chúng tôi ở trên núi, săn thỏ bằng súng đạn vốn để đánh trận. Ăn xong lại được uống sữa thật khoái khẩu, đang nằm trên thảm cỏ thì nghe cuốc kêu

Thật tuyệt vời.

Tôi kêu lên "Tuyệt quá!"

Vậy là đầu tiên là ông quản gia, tiếp theo là những người khác đều quỳ xuống bên tôi.

Họ tin tôi là người có phúc lớn. Họ quỳ quanh tôi ý muốn nói, từ hôm nay trở đi họ nguyện trung thành với tôi. Tôi xua tay "Các người đứng dậy". Điều ấy có nghĩa là tôi nhận lòng thành của họ. Đó không phải là cái quỳ đơn giản mà là một nghi thức. Có nghi thức ấy hoàn toàn khác với không có. Hoàn toàn khác. Nhưng tôi không nói ra. Tôi chỉ khoát tay "Về!".

Mọi người lên ngựa, miệng hoan hô, cùng đi xuống núi.

Tôi nghĩ, các vị khách đang nhìn đội ngũ chúng tôi với đầy đủ vũ khí.

Tôi rất bằng lòng về những việc Trác Mã làm.

Cô bày ra trước mặt mỗi vị khách một đồng thức ăn cao như núi, ba cái bụng đói ăn không hết. xem ra khách cũng không khách khí gì. Chỉ có những người ăn no, chỉ có những người dạ dày không còn chứa được thêm thức ăn, nét mặt mới tỏ ra cái vẻ ngớ ngẩn thế kia.

Trác Mã nói "Ba ngày nữa họ không ăn gì vẫn không đói".

Tôi nói với Trác Mã "Làm được lắm!"

Trác Mã mặt đỏ bừng, tôi định nói với cô, một ngày nào đấy tôi sẽ giải thoát thân phận nô lệ cho cô, nhưng sợ nói rồi sẽ không có ý nghĩa. Ông quản gia đang từ sau lưng tôi đi ngang lên trước mặt, đến căn phòng khách đang trú chân. Trác Mã nhìn tôi đang ngấm cô, mặt đỏ bừng. Cô đem gạo rang ra đãi khách, hai sự việc làm cô trở nên tự tin như hồi xưa theo hầu tôi. Cô nói "Thưa cậu, cậu đừng xem em như trước đây, em không còn là Trác Mã ngày xưa nữa, mà là một bà già rồi".

Cô cười khúc khích. Con gái lúc cười trông rất ngây ngô. Tôi nghĩ, mình phải nói với cô điều gì, nhưng nói gì? Tôi không thể lên giường với cô, mà cũng không thể khen những việc cô làm hôm nay. Đang lúng túng thì ông quản gia đưa một người béo mập, lê úng trên mặt đất, đi tới.

Trác Mã rí tai tôi "Thổ ti La Tuyết Ba đấy".

Nghe nói Thổ ti La Tuyết Ba mới hơn bốn mươi tuổi, nhưng trông già hơn cha tôi. Có thể ông ta béo quá, bước đi trên sàn nhà bằng phẳng mà cũng thở phì phò. Trong tay ông ta cầm cái khăn, liên tục đưa lên lau mồ hôi trên

mặt. Một người béo đi đứng khó khăn, vừa đi vừa lau mồ hôi trông rất buồn cười.

Tôi bật cười.

Nhìn ánh mắt ông quản gia tôi biết ông đang nói tôi cười rất đúng lúc. Như vậy tôi khỏi cần lên tiếng chào vị khách kia.

Thổ ti La Tuyết Ba lên tiếng, trong giọng nói đầy tạp âm "Trời đất ơi, người cười kia chính là cháu ta". Ông ta vẫn nhớ từ mấy đời trước chúng tôi có quan hệ thân thuộc họ hàng với nhau. Con người đi lại khó khăn này đến trước mặt tôi, ông ta lay hai vai tôi như lay một người đang ngủ say, giọng nói nghe như đang khóc "Cháu Mạch Kỳ, tôi là cậu của cháu đây".

Tôi không đáp lời, chỉ quay đi nhìn ráng chiều rực rỡ.

Không phải tôi muốn ngăm nhìn ráng chiều mà chỉ là không muốn nhìn mặt ông ta. Khi tôi không muốn nhìn cái gì đó, tôi thường ngược lên nhìn trời.

Thổ ti La Tuyết Ba quaysang ông quản gia nói "Trời ơi, thằng cháu tôi đúng là như người ta nói".

Ông quản gia hỏi "Ông nhận ra rồi à?"

Thổ ti La Tuyết Ba nói với tôi "Cháu đáng thương, cháu có nhận ra cậu không? Cậu là La Tuyết Ba của cháu".

Bỗng tôi lên tiếng khi ông ta không ngờ tới. ông ta cứ nghĩ thằng cháu ngớ ngẩn của ông gặp người thân chắc là không dám nói năng gì. Tôi nói "Chúng tôi rang nhiều gạo lắm".

Cái khăn lau mồ hôi trong tay ông ta rơi xuống đất.

Tôi nói "Dân bên nhà ông đói không có cái ăn, tôi rang gạo cho họ ăn, họ về cả rồi. Nếu không, thóc rơi xuống đất mọc mầm, mà họ thì không có cái gì để ăn". Lúc tôi nói ra điều đó, mùi gạo rang vẫn còn phảng phất trong khu nhà tôi ở. Chim từ các nơi cũng bị mùi thơm gạo rang hút đến chung quanh nhà. Vào lúc hoàng hôn, đàn chim lượn vòng hót tiếng cuối cùng kết thúc một ngày.

Nói xong câu ấy, tôi lên lầu, về phòng mình.

Trên lầu, tôi nghe thấy tiếng ông quản gia chào Thổ ti La Tuyết Ba. Thổ ti La Tuyết Ba cứ ngỡ cái thằng con ngớ ngẩn của nhà Mạch Kỳ sẽ đối tốt với

ông ta, đang ấp úng dưới kia "Nhưng mà việc của tôi vẫn chưa nói gì đến". Ông quản gia nói "Vừa rồi cậu tôi chả nói đến chuyện thóc gạo rồi là gì? Cậu biết không phải ông đến chỉ một chuyện thăm thân. Sáng mai dậy sớm chờ cậu tôi vậy".

Tôi nói với mấy thằng nhỏ đi theo phục dịch "Xuống bảo với Trác Mã sáng mai dậy sớm, chim về nhiều, nhớ cho chim ăn". Dặn dò xong tôi lên giường đi ngủ, lập tức ngủ được ngay. Đám gia nhân để cái khăn mặt dưới cằm tôi, nếu không, lúc tôi ngủ say nước miếng sẽ chảy ra ướt hết.

Sáng hôm sau tôi bị lũ chim nhiều chưa từng có, đánh thức.

Nói thật, đầu óc tôi cũng có vấn đề. Khoảng thời gian này mỗi buổi sáng dậy, tôi không biết mình đang ở đâu. Tôi mở mắt, nhìn những vân gỗ trên trần nhà giống như lớp lớp sóng nước, nhìn bụi bay trong ánh nắng từ ngoài rọi vào qua cửa sổ, cứ muốn hỏi "Tôi đang ở đâu?" rồi mới thường thức cái vị chua của thức ăn ăn hôm qua ở trong miệng. Sau đấy, tự trả lời mình đang ở đâu, ở đâu. Rồi được những chuyện ấy rồi tôi mới dậy. Tôi sợ mọi người bảo tôi ngốc, nhưng đấy đúng là một thứ bệnh, tôi không muốn để ai biết, cho nên tôi cứ tự hỏi mình, nhiều lúc cũng không dám nói ra. Tôi vốn không như thế. Xưa kia, hề ngủ dậy là biết mình đang ở đâu, ở tầng gác nào, trên cái giường nào. Hồi ấy, đối với nhiều sự việc, tôi vẫn chưa tỏ ra thông minh như bây giờ, cho nên cũng chưa có chứng bệnh này. Chưa hề có. Xem ra, sự ngu ngốc của tôi không giảm bớt mà đang dịch chuyển, không ngốc ở chuyện này nhưng ngốc ở chuyện khác.

Tôi không muốn cho mọi người biết những chuyện tôi tỏ ra ngốc, hồi trước nay đã chuyển thành thông minh, càng không muốn để mọi người biết tôi ngốc trong những chuyện nào. Gần đây, tình hình đó càng thêm nặng. Phần lớn thời gian tôi tự hỏi mình chỉ một chuyện, có lúc hỏi sang chuyện thứ hai đầu óc mới tỉnh lại.

Chuyện thứ hai là "Tôi là ai?"

Khi hỏi chuyện này, người đánh mất mình trong giấc mơ chắc chắn lòng những đau khổ lắm.

Vẫn tốt, sáng nay dậy chỉ xuất hiện một câu hỏi.

Tôi khẽ tự nhủ "Mi đang ở trên biên giới phía bắc nhà Mạc Kỳ".

Tôi bước ra cửa, mặt trời đã lên rất cao. La Tuyết Ba và đám thuộc hạ đi theo đã đứng cả dưới lầu. Trác Mã đang chỉ huy những người giúp việc rang gạo ở sân, mùi gạo rang thơm hơn. Chim về chung quanh nhà. Tôi gọi Trác Mã, cô ta dừng tay, bảo người đưa lên cho tôi một đấu gạo rang nở bung, bọn thuộc hạ của tôi mỗi người cũng cầm trên tay một ít. Tôi ném gạo rang cho lũ chim, mọi người cũng theo tôi tung gạo lên không trung. Chỉ giây lát sau các loài chim đậu kín sân. Trác Mã mở cánh cổng nặng nề, một đám đông theo cô, cô bỏ gạo rang đấy, chạy ra ngoài.

Khách của chúng tôi phải trở mắt nhìn cảnh tượng ấy.

Tôi nói "Ngay cả chim trên lãnh địa của Thổ ti La Tuyết Ba cũng đang đói sắp chết, cho chúng nhiều nhiều vào". Nói xong, tôi đưa cái đấu cho thằng Nhi Y. Khuôn mặt thằng này vẫn tái nhợt như người sắp chết, ném từng vốc gạo xuống sân cho lũ chim, mặt nó cũng hồng hào lên.

Tôi mời khách cùng ăn sáng.

Thổ ti La Tuyết Ba không còn nói tôi là cháu ông ta, mà nói "Chúng ta là họ hàng thân thuộc. Thổ ti Mạch Kỳ là bác tôi đấy".

Tôi cười khà khà. Thấy tôi vui, nét mặt khách cũng phần chấn hân lên.

Cuối cùng nói đến chuyện lương thực.

Hễ nói đến lương thực cậu Hai nhà Mạch Kỳ tỏ ra ngớ ngẩn, con người ngốc nghếch này nói "Trong kho nhà Mạch Kỳ không phải là lương thực, mà là bạc nặng gần như thóc lúa".

Họng Thổ ti La Tuyết Ba không còn kéo bề nữa, ông ta kinh ngạc hỏi "Vậy thóc lúa không nặng như bạc hay sao?"

Tôi nói "Có thể là như thế".

La Tuyết Ba nói một cách dứt khoát "Ở đời này làm gì có thứ lương thực đắt như vậy. Lương thực của các vị không có ai mua".

Tôi nói "Lương thực nhà Mạch Kỳ dùng để bán, nhưng để tiện cho người mua, Thổ ti Mạch Kỳ vĩ đại có cái nhìn sáng suốt, xây cất kho lương thực ngay cửa ngõ nhà c cô vị, nghĩa là không muốn những người đói phải đi xa".

Thổ ti La Tuyết Ba cố nhịn để nói chuyện với thằng ngốc. "Lương thực là lương thực, lương thực không phải là bạc trắng, để lâu sẽ mục ra, cất nhiều

trong kho như thế làm gì?"

"Để lương thực mọc ra, để dân bên ông chết đói".

Người hàng xóm phương bắc của chúng tôi không chịu nổi, nói "Chỉ chết dân thôi, nhà Thổ ti sẽ không bao giờ chết đói".

Tôi không nói gì.

Thổ ti La Tuyết Ba muốn chọc tức tôi, nói "Để rồi xem, hạt thóc sẽ nảy mầm từ đất, nhiều lắm là ba tháng, chúng tôi có thể thu hoạch lúa sớm được rồi".

Ông quản gia nói thêm vào "Tốt nhất phải có thóc trước khi dân bên ông chết đói".

Tôi nói "Phải chăng Thổ ti La Tuyết Ba mời thầy phù thủy hoá phép để cây anh túc biến thành cây lúa?"

Suýt nữa thì La Tuyết Ba bị mồ hôi của mình nhận chìm.

Chúng tôi khoản đãi khách một bữa ra trò. Sau đấy tiễn họ đến tận biên giới. Lúc tiễn, chúng tôi hết sức chú ý không vượt qua đường biên. Tôi bảo đảm với người hàng xóm tuyệt đối không để người và ngựa vượt biên một bước. Lúc chia tay, tôi nói với Thổ ti La Tuyết Ba có thể là cậu, mà cũng có thể là cháu tôi "Ông có còn qua đây nữa không?"

Ông ta há hốc miệng, định nói một câu nặng nề gì đấy, nhưng lại không nói nổi. Đúng vậy, ông ta không dám nói "Tôi không thèm đến nữa".

Ông ta thở phì phò, không nói gì, cứ thế thúc ngựa lên dốc.

Chúng tôi đưa tiễn họ bằng ánh mắt cho đến khi họ khuất hẳn sau rừng cây xanh kia.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 25

Nữ Thổ ti

Thổ ti La Tuyết Ba đi được vài hôm thì Thổ ti Nhung Cống đến.

Thổ ti Nhung Cống cũng là hàng xóm phương bắc của chúng tôi, nằm ở phía tây lãnh địa Thổ ti La Tuyết Ba.

Nói đến Thổ ti Nhung Cống phải nói đến chuyện vui trên lãnh địa này. Chúng ta đều biết, trong một chừng mực nào đấy, Thổ ti là Hoàng đế, là Hoàng đế địa phương. Mỗi một Thổ ti không chỉ có một vợ, nhưng xưa nay không một Thổ ti nào đông con, chưa ai có nổi tám mươi đứa con. Thường thấy là Thổ ti cưới một vợ rồi cưới thêm vợ nữa, nhưng vẫn không sinh nổi một cậu con trai để nối ngôi vua. Dòng họ Thổ ti nào cũng đã từng chịu nỗi khổ ấy. Số phận ấy rơi vào đầu Thổ ti Nhung Cống. Bắt đầu từ nhiều đời trước, Thổ ti Nhung Cống lấy không biết bao nhiêu vợ, dù trên giường có cố gắng đến đâu, cuối cùng cũng chỉ được một cậu con trai. Vì chuyện này mà họ kéo đến La Sa miền tây, mà cũng đến cả núi Nga Mi về miền đông, nhưng rồi cũng không giúp được gì. Về sau chỉ một đứa con trai cũng không sinh nổi.

Như vậy sẽ có một người đàn bà tài giỏi đứng lên làm chủ.

Thoạt đầu nữ Thổ ti chỉ là phương thức quá độ. Bà ta lên ngôi, việc đầu tiên là gọi con rể đến, bảo sinh một đứa con trai bà ta sẽ nhường ngôi báu. Lúc ấy nhà Thổ ti nào có nổi hai đứa con trai để đưa một đứa đến làm rể, coi như đây là nước đi tuyệt vời.

Nữ Thổ ti Nhung Cống lên ngôi nhưng không có một chàng rể nào đến để sinh con trai cho bà. Người đến gặp tôi là nữ Thổ ti đời thứ tư rồi. Nghe nói chuyện trên giường của bà ta dửng dưng lắm. Người đàn ông đầu tiên chỉ được ba năm rồi ho lao mà chết. Người thứ hai lâu hơn, được tám năm, để lại cho bà ta một mụn con gái. Bà ta không gọi rể đến. Cánh Thổ ti vẫn ồn ào rằng, Thổ ti Nhung Cống sẽ không thể là nữ mãi được. Các Thổ ti khởi binh thảo

phạt, Thổ ti Nhung Cống phải chiêu mộ một nhóm Thổ ti đến để bà ta chọn đàn ông. Người này khoẻ như trâu.

Họ nói, lần này thì bà ta sẽ sinh con trai.

Nhưng ít lâu sau, có tin người ấy đã chết.

Nghe nói, bà ta thường gọi những người dưới quyền mình nhưng có chút thân phận, hoặc là thầy cai, thầy đội, thậm chí là lạt ma về phục dịch trong phòng riêng, cho họ sống như đế vương. Chính vì vậy, tôi coi người hàng xóm phương bắc này là thông minh. Nhưng bà ta cũng trồng anh túc trên toàn bộ ruộng đất, khiến cho dân chúng của bà không gặp năm mất mùa mà cũng bị đói.

Bà Thổ ti Nhung Cống đến đúng lúc tôi chờ.

Họ vừa xuất hiện nơi đường chân trời, chỗ có vài ba cây bách già, thì người của tôi đã trông thấy

Suốt cả buổi chiều tôi đứng trên đài quan sát. Đoàn người của bà Thổ ti Nhung Cống đi gần đến nơi thì dừng lại. Dưới những cây bách già kia là thảm cỏ tuyệt đẹp, bên thảm cỏ là dòng suối uốn lượn, họ dừng lại ở cái nơi có phong cảnh đẹp, cái nơi mà chúng tôi có thể trông thấy, bất kể tôi đang muốn sớm gặp bà ta. Họ tháo yên, cho ngựa ăn cỏ. Sau đấy, những cuộn khói xanh từ thảm cỏ bay lên, xem ra những người này ăn no rồi mới vượt biên giới.

Tôi nói với ông quản gia "Ai bảo nữ Thổ ti kém hơn nam Thổ ti?"

Ông quản gia nói "Chắc chắn họ không đem đủ một năm lương thực để chờ đến mùa đông". Câu nói rất đúng. Tôi đi xuống ăn cơm. Ăn xong, ngoài đường vẫn không động tĩnh gì. Tôi sốt ruột, lại lên đài quan sát. Đúng là họ đang dựng lều trên thảm cỏ, xem ra sẽ qua đêm ở đấy. Tôi bực mình, nói với ông quản gia "Một hạt thóc cũng không cho bà ta".

Ông quản gia cười nói "Cậu đã có ý định cho bà ta rồi cơ mà?"

Tối hôm ấy, tôi biết mình ngủ không yên, nên cần có một cô gái. Thăng Trạch Lang nói "Nhưng mà, mọi người không chuẩn bị gái đẹp".

Tôi nói "Tao cần một cô gái".

Họ nghĩ ra một cách, chờ tôi đi nằm, tắt đèn rồi đưa vào giường cho tôi một cô gái mà họ cho là đẹp. Đây là một cô gái hung dữ như hổ, hì hà hì hục leo

lên người tôi. Tôi tận hưởng cái khoái cảm đặc biệt, trong đầu chột nghĩ ra, bà Thổ ti Nhung Cống ngủ với đàn ông có thể này không nhỉ? Tôi định thắp đèn để xem người con gái khoẻ như ngựa đang thở phì phò này thế nào, xem có giống bà Thổ ti Nhung Cống có tướng đàn ông không. Nhưng tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng, nắng từ ngoài lọt qua cửa sổ, trải trên giường tôi. Không cho tôi hỏi cái chuyện đặc biệt kia của mình, thằng Nhi Y đã xông vào buồng, gọi tôi "Đến rồi! Thưa cậu, họ đến rồi!".

Tôi nghe thấy trên lầu có tiếng chân người, xem ra không phải chỉ một mình tôi kích động vì chuyện bà Thổ ti Nhung Cống đến. Tôi mặc áo quần, rửa mặt, đi ra thì thấy bốn con ngựa đang đi về phía nhà chúng tôi. Một con ngựa hồng, một con ngựa bạch, hai con ngựa ô. Bốn con ngựa đi nước kiệu, cồng trên lưng bốn phụ nữ.

Trên lưng ngựa hồng chắc chắn là nữ Thổ ti. Trông bà ta như một người đàn ông, nhưng như thế chỉ làm bà ta thêm đẹp, giống với phong độ một Thổ ti. Bà Thổ ti nhấc chân, từ trên lưng ngựa bước xuống, sau đấy là hai cô gái hầu mặc đồ đỏ đem theo súng từ trên lưng ngựa ô bước xuống. Một trong hai cô cầm dây cương con ngựa bạch, một cô quỳ xuống đất. Cô gái trên lưng ngựa vén khăn trùm mặt.

"Trời đất ơi!" tôi nghe thấy tiếng mình kêu lên.

Trời đất, cô gái trên lưng ngựa kia mới đẹp làm sao!

Trước đây, tôi không biết thế nào là một cô gái đẹp, bây giờ thì tôi biết rồi! Trên hành lang bằng phẳng, tôi vướng chân nếu không có lan can thì đã rơi xuống tầng dưới, rơi xuống trước chân cô gái đẹp như tiên kia rồi. Ông quản gia cười, nói nhỏ vào tai tôi "Thưa cậu, cậu thấy chưa, người đàn bà kia còn thông minh gấp trăm lần đàn ông, bà ta sắp biến đàn ông thành một lũ ngu dốt".

Hai chân tôi không tự chủ, cứ thế đi xuống lầu. Từng bước một, nhưng tôi vẫn không nhận ra. Tôi chỉ nhìn cô gái đẹp như tiên trên lưng ngựa kia, cô ta giẫm lên lưng cô hầu, bước xuống đất.

Tôi bất giác xuống đến tầng dưới, muốn nhìn cô ta cho thật rõ. Mẹ cô ta, cũng là nữ Thổ ti đang đứng trước mặt tôi, tấm thân to lớn của bà ta che khuất tầm mắt tôi. Tôi quên mất, đây là một bà Thổ ti nổi tiếng hách dịch,

tôi nói "Bà che mắt tôi rồi, không để tôi nhìn cô gái xinh đẹp kia".

Ông quản gia đứng đằng sau hắng giọng, tôi mới bừng tỉnh. Bà Thổ ti biết trước mặt đây là thằng con ngớ ngẩn của Thổ ti Mạch Kỳ với bà vợ người Hán. Bà ta cười, lấy cái bao súng đeo chéo trên người xuống, đưa cho cô hầu mặc đồ đỏ. Bà khề nghiêng mình, nói "Cậu Hai đúng như tôi hình dung".

Không biết câu nói ấy có hợp với nghi lễ của hai nhà Thổ ti gặp nhau lần đầu không, nhưng tôi rất thích, vì thoải mái, tỏ ra hai nhà gặp nhau tại đây. Vậy là cậu hai nhà Mạch Kỳ cười "Mọi người đều nói bà Thổ ti giống đàn ông, nhưng tôi nhìn vẫn giống phụ nữ đấy chứ".

Bà Thổ ti nói "Người của nhà Mạch Kỳ để khách đứng đây mãi hay sao?"

Ông quản gia lúc này mới lớn tiếng gọi "Đón khách!"

Cuộn thảm đỏ từ trên lầu cao theo bậc thang trải xuống. Người trải thảm rất có kinh nghiệm, cuộn thảm không ngắn, không dài, vừa đúng chân khách. Những năm gần đây, nhà Mạch Kỳ lớn mạnh lên, khách khứa không ngớt, cho nên người hầu rất thành thạo mọi lễ nghi. Tôi nói "Chúng ta lên lầu".

Mọi người bước trên thảm đỏ đi lên. Tôi định đi theo sau để nhìn cô gái xinh đẹp kia, nhưng cô hầu của bà ta đỡ cánh tay tôi nói "Xin cậu chú ý dưới chân", rồi cô đẩy tôi đi lên ngang với bà Thổ ti Nhung Cống.

Lúc người nhà đưa rượu, đưa trà ra, ông quản gia nói "Đã đến cửa nhà chúng tôi rồi, vậy mà các vị còn trú lại ở ngoài kia một đêm, cậu chúng tôi rất không vui".

Bà Thổ ti nói "Xem ra cậu không phải là người muốn phiền hà".

Tôi không thích thái độ tự cho mình là đúng của bà ta, nhưng vẫn nói "Nhà Mạch Kỳ rất mong được long trọng tiếp đãi khách đến chơi".

Bà Thổ ti cười nói "Nhà Nhung Cống chúng tôi toàn đàn bà con gái, đàn bà con gái trước khi gặp ai cũng phải soạn sửa trang điểm. Tôi, con gái tôi, và các cô hầu đều phải trang điểm".

Cho đến lúc này con gái của bà ta mới cười với tôi, không phải cái cười nịnh nọt, cầu thân, mà là cái cười biết mình là người đẹp. Cái cười của mẹ cô ta là cái cười biết khắp thiên hạ chỉ có mình là nữ Thổ ti. Cái cười của hai người phụ nữ đã nói rõ với tôi, họ biết mình đang quan hệ với một

người đầu óc có vấn đề.

Tôi cao giọng, nói với ông quản gia "Hãy mời khách vào chuyện hệ trọng nhất đi nào".

Ông quản gia nói "Vâng, chúng ta bàn chuyện hệ trọng nhất".

Bà Thổ ti Nhung Cống vẫn làm ra vẻ không cầu cạnh, nói "Con gái tôi..."

Tôi nói "Nói chuyện thóc lúa đi".

Nước da nâu thẫm của bà Thổ ti thoáng đỏ lên, nói "Tôi định giới thiệu con gái tôi làm quen với cậu".

Tôi nói "Tôi giới thiệu với bà đây là ông quản gia của tôi, bản thân tôi, bà vẫn chưa giới thiệu mình, lúc này đã qua thủ tục giới thiệu rồi, xin mời bà nói chuyện lương thực với ông quản gia của tôi".

Nói xong, tôi đưa thằng Trạch Lang và Nhi Y đi. Bà Thổ ti tỏ ra ân hận vì đã xem thường chủ nhà. Bà đã phạm phải sai lầm mà người thông minh vẫn phạm phải: xem thường người ngốc! Lúc này, xem thường thằng ngốc nhà Mạch Kỳ coi như xem thường thóc gạo lương thực. Phía sau tôi, người quản gia nói với bà ta "Cậu tôi rất vui mừng có bà đến chơi, nên trải thảm đỏ và nói chuyện thóc gạo với bà. Lần trước, Thổ ti La Tuyết Ba đến phải chờ ba ngày sau mới nói đến chuyện thóc gạo, rồi nói chuyện với nhau ba ngày, họ mới biết không thể mua lại lương thực của chúng tôi bằng giá bình thường".

Tôi nói với hai thằng nhỏ "Ông ấy đúng là một quản gia giỏi".

Nhưng hai thằng kia không hiểu ý tôi. Tôi nói rõ với thằng Nhi Y "Sau này mày có phải là đao phủ giỏi của tao không?"

Nó luôn luôn cảm thấy ngượng vì chuyện sau này làm một đao phủ.

Nhưng thằng Trạch Lang lại nói "Cháu sẽ thành quân binh tốt của cậu, quân binh tốt nhất".

Tôi nói "Mày là một gia nô, không bao giờ có chuyện gia nô trở thành quân binh".

Hai đứa cùng cười, tôi cười theo bọn chúng. Chúng tôi cười, cuối cùng thằng Trạch Lang đứng thẳng người, nói "Thưa cậu, cô gái kia đẹp lắm".

Đúng vậy, phải mấy trăm năm mới có một cô gái đẹp như thế. Tôi hơi ân hận, lúc này nên để Thổ ti Nhung Cống giới thiệu con gái bà ta cho mình.

Nhưng tôi đã bỏ đi, không còn mặt mũi nào để quay lại.

Ông quản gia lên lầu nói với tôi "Bà ta định dùng con gái xinh đẹp làm cậu xiêu lòng, đó là kế sách của bà ấy. Cậu không trúng kế, tôi không nhầm, cậu không phải là người bình thường, tôi xin làm theo mọi lời chỉ giáo của cậu".

Tôi thở dài, nói với ông ta "Nhưng tôi hối hận vì đã bỏ đi. Vừa bước ra là tôi nghĩ ngay đến cô gái kia".

Ông quản gia nói "Vâng, thế gian có một cô gái đẹp như thế, nếu cậu không xiêu lòng thì như mọi người nói, quả là ngốc".

Tôi nói "Tôi cố tránh mặt, để ông nói chuyện với khách".

Thấy cái vẻ đáng thương của tôi, ông quản gia nói "Thưa cậu, cậu đã phạm phải một sai lầm, là một Thổ ti cũng không có gì đáng trách".

Tôi nói "Ông đi đi".

Ông ta đi rồi, tôi bảo người đưa một cô gái đến. Nếu con gái bà Nhung Cống là một bông hoa, thì cô gái đứng trước mặt tôi đây không xứng với một cái lá. Tôi đuổi cô ta ra. Cô ta ra, một cô khác vào. Ông quản gia muốn giúp tôi tạm thời chống lại sức hấp dẫn của cô gái đẹp kia, nhưng ông đã nhầm, không có ai có thể thay thế được cô ta. Tôi không muốn lên giường ngay với cô gái kia, mà chỉ muốn nói chuyện với cô ta. Tôi có ý nghĩ, chỉ cần được nói chuyện với cô gái kia, có thể đầu óc tôi sẽ tỉnh táo hơn, cậu Hai nhà Mịch Kỳ không phải là thằng ngốc không có thuốc chữa.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 26

Trác Mã

Tối hôm ấy, tôi bức mình vì sự ân cần của ông quản gia. Ông ta lại cho người ra ngoài tìm gái. Phải đến nửa đêm, khó khăn lắm tôi mới xua đi nỗi dung nhan của cô con gái Thổ ti Nhung Cống, vừa chớp mắt thì bị tiếng vó ngựa đánh thức.

Thằng Trạch Lang và Nhi Y vẫn đứng ở đầu giường tôi. Tôi tức mình, nghiến răng nói với thằng Nhi Y "Đi, giết cái tên cưỡi ngựa kia, chặt bốn chân con ngựa cho tao".

Trạch Lang cười nói với tôi "Không được, đấy là do ông quản gia sai đi tìm một cô gái về hầu cận".

Lại một cô gái nữa đứng trước mặt tôi, tôi chỉ nhìn các bộ phận từ bụng cô ta trở xuống, căn bản không muốn phí sức, ngược lên nói "Đi, ai đưa cô ta về thì để người ấy xài!".

Họ đưa cô gái ra, lúc ấy một luồng gió đưa hương cỏ từ ngoài vào. Tôi gọi cô gái quay lại, không nhìn mặt, chỉ kéo vạt áo cô đưa lên mũi ngửi. Đúng vậy, hương cỏ từ người cô ta. Tôi hỏi "Cô đến từ đồng cỏ à?"

"Thưa cậu vâng" cô ta trả lời.

Hương thơm hoa cỏ li ti từ miệng cô ta thở ra. Tôi bảo mọi người đi ra ngoài, để cô gái lại nói chuyện với tôi. Mọi người ra rồi, tôi nói với cô gái "Tôi ốm".

Cô ta cười.

Rất nhiều cô gái vào lúc này đều khóc, tuy vậy khi nằm yên giường các cô đều vui, nhưng lại làm ra vẻ không bằng lòng. Tôi nói "Cô gái thảo nguyên ơi, tôi thích em lắm".

"Cậu vẫn chưa nhìn em".

"Tắt đèn đi, em nói chuyện thảo nguyên cho tôi nghe".

Đèn tắt. Tôi bị bủa vây bởi hương thơm của cỏ non xanh và các loài hoa.

Hôm sau, tôi bảo ông quản gia ở nhà tiếp khách, tôi đưa cô gái vừa có đêm hôm qua, đến thảo nguyên của cô ta.

Dân chúng trên thảo nguyên dựng cho tôi một căn lều tuyệt đẹp ngay bên bờ suối nước nóng. Tôi ngâm mình trong dòng nước suối nóng, ngược nhìn trời sao, quên hẳn hình ảnh con gái bà Thổ ti. Cô gái thảo nguyên chuẩn bị cho tôi rất nhiều thức ăn rồi mới ra bờ suối, ngắm nhìn tôi trần trụi dưới làn nước trong. "Cậu lên ăn chút gì đã, ruồi trâu làm em không đợi nổi nữa rồi".

Cô gái mạnh khỏe, phóng khoáng. Mấy năm trước tôi có cô hầu Trác Mã, không ngờ trên đồi này còn cất giấu cho tôi một Trác Mã khác trên thảo nguyên, toàn thân thơm mùi cỏ hoa. Tôi hỏi "Em là Trác Mã phải không?"

"Không, em không phải là Trác Mã", cô ta trả lời.

"Trác Mã!" mấy năm về trước, hễ buổi sáng thức dậy, tôi lại nắm tay cô ta. Vậy là tôi nói với Trác Mã cô gái nấu bếp đang bận với đám khách "Trác Mã, ở đây cũng có một cô gái cùng tên em".

Cô gái thảo nguyên nhìn Trác Mã, lập tức hiểu ra mọi chuyện. Cô ta nói "Em không muốn đến chỗ cậu làm bếp, em muốn ở lại thảo nguyên. Em là con gái ở đây".

Tôi nói "Tôi đồng ý với em. Em sẽ không làm cô gái nấu ăn, sẽ ở lại thảo nguyên, lấy người con trai mà em yêu. Nhưng bây giờ em phải gọi là Trác Mã".

Cô ta cởi hết áo quần, cùng tôi nằm trong dòng nước ấm, trên nền cát mềm mại. Tôi nói "Nước che lấp hương thơm trên người em".

Cô trườn vào lòng tôi, khóc sục sùi. Cô ta nói "Có chuyện gì thì xảy ra ngay đi". Tôi đè cô ta xuống, gọi thật to "Trác Mã! Trác Mã!" Điều ấy làm cô ta và cả tôi vui sướng. Cô ta biết tôi đồng thời gọi tên hai người, cô giáo của tôi và cô ta. Đúng vậy, cơ thể của cô ta giống như cơ thể của Trác Mã. Tôi đã là một người lớn, không còn bị cái cơ thể Trác Mã trùm lên, mà như

đang cười trên con tuần mã, kỵ sĩ đang cười trên lưng tuần mã phi nhanh, rất muốn hoan hô thật to. Tôi kêu lên, cơ thể cô ta cứ đập dềnh dưới nước. Trác Mã nấu bếp nghe thấy tiếng tôi gọi, ngỡ rằng có chuyện gì xảy ra, cô chạy ra suối. Cô thấy mình thời thanh xuân đang làm tình với tôi. Tôi vẫn kêu to "Trác Mã! Trác Mã!". Ngựa chạy đến tận cùng. Ở đấy xuất hiện một vách cao, tôi từ trên lưng ngựa bay ra, rớt xuống đáy sâu. Hồi lâu sau, tôi tỉnh lại trong tiếng hát khe khẽ như tiếng ong bay. Trác Mã đang ở trước mặt tôi "Tại sao cô ở đây?"

Cô ta nói "Thưa cậu, em nghe thấy cậu gọi tên em, ngỡ rằng cậu sai bảo điều gì, kết quả là trông thấy cậu".

Tôi bảo cô ta quỳ ở kia, tôi vừa mặc áo quần, vừa nói với Trác Mã mà tôi mới quen "Hồi ấy, cô ta giống em".

Đúng vậy, bầu vú, hông, đùi, các bộ phận giấu kín toả mùi cơ thể, tất cả giống như Trác Mã hồi xưa.

Tôi quay mặt sang Trác Mã đã già "Cô ta giống cô hồi còn trẻ lắm".

Cô ta quì và khóc "Thưa cậu, em không cố tình để trông thấy".

Tôi cười hỏi "Thấy thì sao?"

Cô ta nói "Theo luật hình, sẽ bị móc mắt. Em không muốn làm một cô gái mù, nếu vậy, cậu bảo ông Nhi Y giết em đi còn hơn".

Tôi nói với cô giáo dạy tôi biết chuyện trai gái "Cô đứng dậy, tắm rửa cho sạch sẽ".

Cô ta nói "Cho em tắm rửa sạch sẽ trước khi chết".

Cô gái đầu bếp chuẩn bị chết.

Cô ta bắt đầu hát giữa dòng suối ấm. Đó là những bài hát hồi xưa cô vẫn hát bên tôi, nhưng tiếng hát chưa bao giờ cao vút lên tận chín tầng mây như lúc này. Mái tóc ướt xoắn tung, cô nằm trong nước, hai bầu vú vẫn mây mây căng tròn lấp ló dưới làn nước. Cô hát như mê say. Trước khi xuống tắm, cô rải thật nhiều hoa lên mặt nước, làm như vậy để cô được sống lại thời chưa lấy anh thợ bạc, chưa thành cô gái đầu bếp. Nằm dưới nước, cô nở nụ cười thật đẹp với tôi. Tôi nói "Đừng lo, tôi tha thứ cho cô, tôi không giết cô đâu". Nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt bỗng biến mất, cô lơ lửng từ dưới nước bật dậy, hai tay để giữa cặp đùi che bộ phận kia, rồi cô ngồi khóc. Tôi biết mình

đã làm điều ngu ngốc. Tất nhiên tôi tha cho cô ta, nó phải để cô ta tắm xong, hát xong bài hát mới nói. Cô chỉ nghĩ mình sẽ chết, chồng không ở bên cạnh mới có thể trở về với ngày qua, sống lại với khoảnh khắc lạnh mạn thời xưa. Còn tôi đã phá hoại chút lãng mạn chỉ một lần trong đời cô gái đầu bếp. Lẽ ra phải chờ cho cô tắm xong trở về với thực tại, quỳ trước tôi xin được chết, tôi mới nói miễn hình phạt cho cô.

Làm như vậy cô ta mới cảm thấy tôi không quên tình cũ, không cảm thấy mình đã hoài công hầu hạ chủ. Nhưng tôi đã không tìm được cơ hội tốt. Cho nên cô ta từ dưới nước vùng dậy, khóc mấy tiếng nói với tôi "Em giận cậu lắm, em buồn hơn phải chết!"

Tôi ngu ngốc quá, lúc này hai bàn tay phải để đâu mà cũng không biết!

"Cậu cho em chết đi".

"Không! Không!" tôi nói.

Cô dứt mấy cọng cỏ, nhổ cả bùn đất, bơi lên mặt. Lòng tôi xót xa thấy cô về với bếp núc. Nằm dưới làn nước, hai bầu vú cô vươn thẳng, bây giờ xệ xuống, khiến tôi nghĩ đến hai bàn tay anh thợ bạc. Cô ta bắt đầu phạm sai lầm, sau khi khóc rồi mặc áo quần vào. Cô ta kêu lên "Cho em chết đi!".

Tôi bỏ đi, chỉ nghe Trác Mã nói với Trác Mã "Chị không nên thế, cậu còn nhiều việc phải lo, vậy mà chị còn làm cậu buồn".

Tôi nghĩ, cô gái đầu bếp đã bừng tỉnh, vì tiếng khóc ở phía sau không còn. Nhưng đã kết thúc, duyên phận giữa tôi với cô, mỗi bận tâm vì cô, hôm nay như sợi tơ đàn, "tưng" một tiếng đứt tung. Trong cuộc đời một con người cũng có lúc phải dứt bỏ một ai đó, có lúc phải dứt bỏ sự việc nào đó. Thôi được, tôi không nhớ Trác Mã nữa, cô đi làm bếp đi, đi làm vợ của anh thợ bạc đi! Lòng tôi tự nhủ và đi về phía thảo nguyên. Hai thằng nhỏ và cả Trác Mã của thảo nguyên theo sau tôi. Đi đã mệt, tôi nằm xuống, ngắm nhìn mây trời, rồi đứng dậy, quay về. Thảo nguyên mênh mông, tôi đi xuyên giữa ba người. Thằng Trạch Lang không kịp tránh, bị một cái tát, cái tát vừa đau vừa kêu. Nó nói với Trác Mã "Thôi được, không sao, cậu đã vui rồi đấy".

Tôi dừng bước, quay lại nói "Đánh mày cái nữa thì tao càng vui hơn".

Hai thằng đi tới, quỳ xuống hai bên, tôi ngồi lên hai vai chúng, đi chậm về nơi chúng tôi ở. Mọi người chạy ủa ra khỏi lều. Truyền thuyết kể rằng, vị

vua đầu tiên của xứ tuyết từ trên trời rơi xuống cũng được kiệu như thế này để lên ngôi. Rất đông người quỳ trước mặt tôi, nhưng tôi không biết trong lịch sử có chuyện Quốc vương đầu tiên được ngồi trên vai kiệu đi như thế này. Trông thấy nhiều người quỳ, tôi cứ tưởng cha hoặc một nhân vật quan trọng nào đến. Tôi quay đầu nhìn lại, chỉ thấy một con đường đất vàng xuyên giữa thảo nguyên xanh, vài đám mây đọng ở cuối con đường, nơi trời và đất nối tiếp với nhau.

Gió từ rất xa và rất sâu thổi tới, tạo nên lớp lớp sóng trên biển cỏ xanh non.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 27

Số phận và tình yêu

Thổ ti Nhung Cống đem theo cô con gái xinh đẹp ra tận thảo nguyên tìm tôi.

Lúc họ đến, tôi đang nằm mơ, một giấc mơ hết sức ồn ào. Là những đoá hoa vô cùng rực rỡ bên bờ suối làm náo động. Đã có một vài lúc tôi sắp tỉnh lại, mơ mơ màng màng nghe thấy tiếng người. "Cứ để cậu ấy ngủ, cậu Thổ ti hùng mạnh rất mệt".

Tôi mơ hồ nghĩ "Nếu làm một Thổ ti hùng mạnh còn mệt hơn nữa".

Nửa đêm, tôi tỉnh dậy một lần nữa, nghe bên ngoài có tiếng gió to, rất mơ hồ nghĩ rằng, gió đấy à?

Không, tiếng nước chảy.

Tôi nói "Người ta bảo ban đêm nghe tiếng nước chảy, ban ngày trời sẽ quang đãng".

"Đúng vậy, thưa cậu, cậu rất thông minh", có tiếng người lạ trả lời.

Đêm hôm ấy tôi ngủ rất ngon. Chính vì vậy, sáng dậy, tôi không muốn mở mắt ra ngay. Buổi sáng, lúc mới tỉnh dậy tôi thường không nhận ra mình đang ở đâu, bây giờ là lúc nào. Nếu tôi cứ mở to mắt, chắc chắn ánh sáng mạnh làm đầu óc tôi trống rỗng, giống như cái vỏ rượu, bên trong chỉ là tiếng u u, không có gì. Trước tiên tôi cựa mình, tìm các bộ phận trên cơ thể, rồi cẩn thận dựa vào đầu óc, dựa vào lòng mình nếu câu hỏi tôi đang ở đâu, tôi là ai.

Tôi tự hỏi "Tôi là ai?"

Là cậu hai nhà Thổ ti Mạch Kỳ, là cậu Hai đầu óc có vấn đề.

Lúc ấy bên người tôi có một bàn tay toả mùi thơm, rất nhẹ nhàng chạm vào người tôi, hỏi "Cậu dậy rồi ư?"

Bất chợt tôi trả lời "Tôi dậy rồi".

Tiếng người kia reo lên "Cậu dậy rồi!".

Tôi có cảm giác có hai ba người toả mùi thơm đang ở quanh tôi, trong đó có một giọng nói rất uy nghiêm "Nếu cậu dậy rồi thì hãy mở mắt ra".

Thông thường, sau khi mở mắt, tôi ngơ ngác nhìn một vật gì đó hồi lâu mới nghĩ ra mình đang ở đâu. Như vậy tôi mới không đánh mất mình. Đã có một đôi lần tôi bị người khác đánh thức dậy, vậy là suốt cả ngày không biết mình đang ở đâu, thời gian là lúc nào. Lần này cũng vậy, tôi vừa mở mắt, chưa kịp hiểu mình đang ở vị trí nào của thế giới, những người bên cạnh tôi đã cười nói "Ai cũng bảo cậu Hai là ngốc, vậy mà biết trốn ở đây để hưởng sự yên tĩnh".

Một người đặt bàn tay lên đầu tôi lay lay và nói "Dậy thôi, tôi có việc muốn bàn với cậu".

Không chờ tôi ngồi dậy, rất nhiều bàn tay lôi tôi từ trong chăn ra. Trong tiếng cười của nhiều phụ nữ, tôi lập tức nhận ra mình toàn thân trần như nhộng, cái ấy ở phía dưới bụng dựng đứng lên, trông rất kiêu hãnh. Rất nhiều bàn tay bận bịu, chỉ trong chốc lát đã mặc áo quần, soạn sửa xong cho tôi. Lúc này tôi lại không nhận ra mình đang ở đâu. Mọi thứ trong căn lều rất quen thuộc, nhưng chỗ ngồi dành cho tôi thì bà Thổ ti đang ngồi. Có mấy cánh tay dìu tôi đến trước mặt bà.

Tôi hỏi "Tôi đang ở đâu thế này?"

Bà ta cười, bà không nói với tôi, mà nói với mấy cô gái dìu tôi "Nếu dậy sớm một chút thì bên mình sẽ toàn là người không nhận ra, tôi cũng không biết mình đang ở đâu". Họ cùng cười. Với những phụ nữ này, ngay cả khi tôi cảm thấy kì lạ không cho họ chí choé ồn ào cũng được cơ mà.

"Các cô cứ cười đi, nhưng tôi vẫn không biết mình đang ở đâu".

Bà Thổ ti không trả lời vấn đề của tôi mà nói "Cậu có nhận ra tôi không?"

Làm sao lại không nhận ra bà ta? Nhưng tôi vẫn lắc đầu.

Bà ta nghiêng răng, vùng ngọn roi trong tay, cái đuôi roi rạch một vết thủng trên mái lều. Tôi nói "Người của tôi đâu cả rồi? Bọn chúng đâu?"

"Người của cậu?"

"Thằng Trạch Lang, thằng Nhi Y, Trác Mã đâu?"

"Trác Mã? Có phải cái cô gái cùng ngủ với cậu phải không?"

Tôi gật đầu nói "Cái cô gái cùng tên với cô đầu bếp, vợ của anh thợ bạc ấy".

Bà Thổ ti cười nói "Cậu hãy nhìn những cô gái đang ở bên tôi".

Những cô gái này rất đẹp, tôi hỏi "Bà cho tôi các cô gái này à?"

"Có thể, nhưng cậu phải nghe tôi. Nhưng mà, chúng ta phải ăn một chút gì đã chứ".

Tôi phát hiện những người đưa cơm lên không có ai là người của tôi. Tôi nếm thử vài miếng, nhận ra không phải là món ăn do Trác Mã làm. Nhân lúc bà Thổ ti đang ăn, tôi suy nghĩ, suy nghĩ mãi, không biết lúc này mình đang ở đâu, thuộc hạ của tôi đâu cả rồi. Nhưng không sao nghĩ ra nổi. Vậy là tôi ôm đầu, nằm lăn ra đất. Kết quả là lăn vào lòng một cô gái. Bà Thổ ti không chút bực mình, ngược lại bà nói "Chỉ cần cậu như vậy, mọi chuyện của chúng ta sẽ dễ dàng".

Tôi ôm đầu, nói với cô gái kia "Đầu tôi muốn vỡ tung".

Bàn tay thơm tâm hồn của cô gái xoa thái dương của tôi. Bà Thổ ti đã ăn xong, hỏi tôi "Cậu có thể ngồi dậy được không?"

Tôi ngồi dậy.

"Vâng, bây giờ chúng ta bàn công chuyện. Cậu biết không, cậu rơi vào tay chúng tôi rồi đấy". Bà Thổ ti nói.

"Tôi không biết".

"Cậu không biết?"

"Tôi đang ở đâu?"

"Đừng có giả vờ ngốc nghếch nữa đi. Xem ra cậu không ngốc như người ta nói. Tôi không biết người ta nói cậu Hai nhà Mạch Kỳ không ngốc, hay là cậu không phải là cậu Hai nhà Mạch Kỳ".

Tôi rất chân thành nói với bà ta, nếu không bảo với tôi lúc này tôi đang ở đâu thì tôi không thể nghĩ ra điều gì, không thể nghĩ ra một chút gì.

"Thôi được, chẳng phải cậu tránh mặt tôi trốn ra suối nước nóng trên thảo nguyên đó sao?"

Tôi vỗ trán thật mạnh, đầu óc lập tức đầy ắp, thứ gì cũng có, điều gì cũng nghĩ ra. Tôi nói "Hôm qua tôi ngủ".

Bà Thổ ti cười nhạt "Cậu nói vậy, hôm qua ngủ, hôm nay dậy".

Câu chuyện đi sâu dần, cuối cùng tôi đã hiểu, tôi đã bị bà Thổ ti khống chế. Bà ta không được hạt thóc nào từ ông quản gia. Ông quản gia nói thóc lúa là của nhà Mạch Kỳ, ông ta không có quyền.

Bà ta đề nghị "Chúng ta ra ngoài đi dạo".

Tôi đồng ý "Được, chúng ta ra ngoài".

Đám thuộc hạ của tôi bị người đeo súng giữ lại. Thấy chưa, lão gia và thuộc hạ khác nhau ở chỗ này đây. Trong tình huống này, cậu Hai cũng bị một bọn con gái bao vây. Đi qua đám thuộc hạ đáng thương, tôi nhìn mặt, biết họ đang đói. Tôi nói với bà ta "Họ đang đói đấy".

Bà ta nói "Dân của chúng tôi còn đói hơn họ".

Tôi nói "Cho họ ăn".

"Chúng ta bàn xong công chuyện sẽ cho họ ăn".

"Không cho họ ăn thì sẽ không bao giờ bàn công chuyện".

"Thấy chưa, tôi mắc bẫy một thằng ngốc rồi đấy".

Nói xong, tôi bảo người đem cái ăn cho họ. Người của tôi nhìn tôi, ánh mắt như chó nhìn chủ. Tôi và bà Thổ ti đi mấy vòng không lớn cũng không nhỏ trên thảo nguyên, trở về lán, tôi hăng giọng, biết rằng mình sẽ phải bàn chuyện gì, nên tôi nói trước "Bao giờ thì chúng ta xuất phát?"

Bà ta lấy làm lạ, hỏi xuất phát đi đâu.

Tôi nói "Đi đến nhà giam của Thổ ti Nhung Cống".

Bà ta cười nói "Trời đất ơi, cậu sợ à, tôi đâu làm cái chuyện ấy, không đâu, tôi chỉ muốn cậu dành cho một ít lương thực. Cậu thấy đấy, tôi quá ngu xuẩn, nên dân tôi bị đói. Cậu cho tôi vay ít thóc, chỉ cần thế thôi, vậy mà cậu tránh mặt".

Mặt trời đã lên cao. Trong lều nóng bức, khó chịu. Xem chừng bà Thổ ti khó chịu hơn tôi. Tôi nói, La Tuyết Ba đến một cái là nói ngay chuyện lương thực, còn bà đến không nói gì. Tôi nói "Bà chẳng nói gì, chỉ thấy bà đưa đến một cô gái đẹp".

Bà ta ngắt lời tôi "Nhưng ông La Tuyết Ba đòi mua cũng không được".

"Tôi cãi nhau với ông ta. Ông ta bảo là cậu tôi, tôi nói tôi là bác của ông ta. Vậy là hai bên cãi nhau".

Câu nói làm bà ta bật cười "Phải phải, ông ta nhớ rõ chuyện từ mấy đời trước."

"Ông ta không có tiền. Cha tôi nói rồi, giá thóc gạo nhà Mịch Kỳ năm nay phải cao hơn chục lần giá bình thường".

Bà ta kêu lên "Chục lần? Bảo cho cậu biết nhé, tôi chỉ vay thôi, chỉ vay, một lạng bạc cũng không. Nghe rõ chưa, một lạng bạc cũng không có".

Tôi cười "Nóng quá, tôi đi ra ngoài đây".

Bà ta đành phải đứng dậy, cùng tôi đi dạo giữa các lán.

Trong bụng tôi coi bà ta như một nô tài. Bà ta tỏ ra rất sốt ruột, nói "Chưa bao giờ tôi đi đi lại lại với một anh ngốc như thế này, mệt lắm rồi, không đi nữa".

Đúng lúc chúng tôi đi đến bờ suối nước nóng, tôi cởi tuột áo quần lội xuống, để thân thể nổi trên mặt nước. Bà Thổ ti vờ như không trông thấy tấm thân trần truồng của tôi, quay lưng lại phía này. Tôi nói ở sau lưng bà ta "Bà có đem theo nhiều bạc đến không?"

"Cậu đang như thế mà định nói chuyện nghiêm túc với tôi à?"

"Cha nói rồi, phải được giá gấp mười lần mới cho tôi bán. Cha tôi biết, các vị trồng thuốc phiện, không trồng lương thực cho nên mới xây kho lương thực nơi cửa ngõ của các vị. Cha nói, không như thế họ mua được lương thực rồi cũng ăn dọc đường hết, không đem về đến nhà".

Bà ta quay lại, vẻ thất vọng, bảo đám thuộc hạ ra về. Bà ta nói như khóc "Tôi đến vay, không đem bạc theo, đúng là không có. Tại sao cậu cứ ép buộc tôi. Ai cũng biết, nhà Nhung Cống toàn đàn bà con gái, cho nên tôi yêu cầu gì không một ai từ chối. Tại sao cậu từ chối tôi? Từ chối một phụ nữ đáng thương?"

"Trên đời này không một ai bắt nạt một thằng ngốc, vậy phụ nữ có thể tùy tiện bắt nạt thằng ngốc à?"

"Tôi già rồi, là một bà già".

Bà ta gọi hai cô hầu đến, hỏi tôi như thế đã đẹp chưa, tôi gật đầu. Bà ta bảo hai cô gái xuống tắm với tôi. Tôi lắc đầu. Bà ta nói "Trời đất ơi, cậu còn

muốn gì nữa, tôi chẳng còn gì sắt".

Tôi cười ngây dại "Hãy còn, con gái của bà đâu?"

Bà rất đau lòng, vò đầu nói thật to "Nhưng cậu ngốc lắm kìa mà?"

Tôi không nói gì, chỉ hít một hơi thật dài rồi hụp đầu xuống nước. Từ thuở nhỏ tôi đã ra sông chơi cái trò này rồi, cứ hụp hết lần này đến lần khác, hụp thật lâu. Tôi chìm xuống đáy một lúc lâu, rồi từ dưới nước nhô đầu lên. Bà Thổ ti vờ như không trông thấy. Tôi tiếp tục trò chơi, hụp xuống, nổi lên. Rồi thở phì phì như ngựa chạy mệt. Nước suối nóng mềm mại, trơn tuột. Người quẫy mạnh dưới nước sẽ thấy có mùi lưu huỳnh, mùi lưu huỳnh làm người trên bờ khó chịu. Tôi chơi đùa dưới nước quên cả việc bàn công chuyện với bà Thổ ti. Đàn bà vẫn là đàn bà, dòng nước này còn mạnh hơn cả đàn bà. Nếu người thư ký có mặt tại đây, tôi sẽ bảo ghi chép lại cảm nhận này. Nếu lúc về tôi vẫn nhớ, tôi sẽ bảo ông ta ghi lại "ngày tháng năm, cậu Hai ở chỗ nào đấy có cảm nhận, vân vân. Tôi tin rằng, người không có lưỡi ghi cảm nhận sẽ sâu sắc hơn tôi. Cũng có thể ông ta không còn đau khổ, cái nhìn sẽ sắc sảo hơn, mỉm cười chế nhạo nói với tôi: chuyện ấy thì có ý nghĩa gì? Nhưng tôi vẫn kiên quyết bảo ghi lại. Tôi vừa lặn sâu trong nước, vừa nghĩ đến chuyện ấy. Nước vào lỗ tai, tai ù đặc.

Bà Thổ ti bực lên, lấy sợi san hô trên cổ xuống, đánh vào đầu tôi, lập tức trán sưng vù. Tôi từ dưới nước lên, nói với bà ta "Nếu Thổ ti Mạch Kỳ biết bà đánh thẳng con ngốc của ông ta, thì bà có chịu cái giá cao gấp chục lần cũng không mua nổi lương thực".

Bà Thổ ti cũng ý thức được tính nghiêm trọng của sự việc, bà ta nói như rên rỉ "Cậu ơi, lên đi, lên đi xem mặt con gái tôi".

Trời đất ơi, tôi sắp được thấy một cô gái đẹp nhất thế gian rồi!

Trái tim cậu Hai con nhà Mạch Kỳ đập rộn ràng. Trái tim cứ liên hồi đập mạnh trong lồng ngực, đập mạnh, làm tôi đau. Nhưng là nỗi đau hạnh phúc!

Trong một căn lều rất đẹp, bà Thổ ti với bộ mặt nghiêm túc, nói "Cậu nghĩ kỹ rồi chứ, có nhất định xem mặt con gái tôi không?"

"Tại sao không?"

"Đàn ông, con trai đều thế cả, dù đấy là người thông minh hay ngu ngốc",

bà Thổ ti nhìn tôi với ánh mắt sâu nặng, nói "Người không có phúc được cái không đáng được sẽ vô cùng rủi ra, một cô gái như Ta Na đâu dễ gì có được".

"Ta Na?"

"Đúng, con gái tôi tên là Ta Na".

Trời ơi, cái tên làm toàn thân tôi nóng ran. Ở đây tôi gặp một Trác Mã còn đẹp hơn Trác Mã hồi xưa. Bây giờ lại xuất hiện một cô gái trùng tên Ta Na, cô gái hầu hạ tôi. Tôi không chờ kẻ thuộc hạ vén rèm lên, cứ thế chui đầu vào trong lều. Kết quả, tấm rèm mềm mại quấn lấy tôi, tôi càng vùng vẫy tấm rèm càng quấn chặt lấy người. Cuối cùng tôi cũng thoát ra được, thở dốc, trên tay là mảnh vải của tấm rèm, đứng ngẩn ngơ trước mặt Ta Na. Vào lúc này, ngay cả móng tay tôi cũng nóng lên, đừng nói gì đến tim, đến mắt. Hình như tiếng hô hoán từ ngày khai thiên lập địa xuyên suốt thời gian đến ngày hôm nay, được ứng đáp tại đây, trên người cô gái vô cùng xinh đẹp này. Lúc này nàng đang ở trong lều, ngồi ngay ngắn trước mặt tôi, nụ cười rạng rỡ, giữa làn môi đỏ tươi là hàm răng trắng đều. Áo quần trên người nàng không phải để bọc lấy người, mà là một dấu hiệu để gợi sự tưởng tượng. Không nén nổi, tôi kêu to "Là nàng! Là nàng..." Câu đầu to hơn, vui mừng, câu sau vừa ra khỏi miệng, toàn thân tôi mềm nhũn, sắp ngã ra đất. Nhưng tôi cố gượng để không ngã.

Thằng ngốc nhà Mạch Kỳ bị cô gái đẹp đốn ngã!

Ta Na tỏ ra ngạc nhiên, nhìn mẹ "Mẹ đến tìm con người này à?"

Bà Thổ ti với vẻ mặt nghiêm túc, gật đầu nói "Bây giờ là cậu ấy đến tìm con, con gái yêu của mẹ".

Ta Na nói thật khẽ như thì thầm "Con hiểu rồi".

Nói xong, hai mắt nàng nhắm lại, trong tình huống đó lẽ ra sẽ kịch phát tấm lòng thương xót của con người, Tôi cũng có tấm lòng từ bi. Nhưng Ta Na là số phận, nàng gặp được người con trai của số phận. Lúc nàng nhắm mắt, làn mi cong như nhịp cầu vồng khẽ run lên, khiến tôi không còn cách nào khác.

Ngay các khớp xương tôi cũng phải sủi bọt, tôi kêu lên một tiếng "Ta Na!". Nàng đáp lời tôi.

Một giọt lệ tràn ra nơi khoé mắt Ta Na. Nàng mở mắt, nụ cười hiện trên khuôn mặt. Nàng trả lời tôi "Anh biết tên em rồi, anh hãy giới thiệu tên anh đi nào".

"Tôi là một thằng ngốc nhà Mịch Kỳ, Ta Na ạ".

Tôi nghe tiếng cười của nàng "Anh là một thằng ngốc thành thật".

Tôi nói "Đúng vậy, đúng vậy".

Nàng đặt bàn tay lên tay tôi, bàn tay mới mềm mại và dịu mát làm sao.

Nàng hỏi "Anh đồng ý chứ?"

"Đồng ý gì?"

"Cho mẹ em vay lương thực".

"Đồng ý".

Đầu óc tôi như nổi nước sôi, bong bóng nổi lên ùng ục, làm sao biết được đồng ý và không đồng ý khác nhau thế nào. Chiếc nhẫn mặt ngọc của nàng mát lạnh. Nhận được câu trả lời khẳng định, nàng đặt tiếp một bàn tay nữa lên tay tôi. Bàn tay này nóng ấm như lửa. Nàng cười với tôi, quay mặt về phía mẹ nói "Mẹ ra ngoài đi".

Mẹ nàng và những cô hầu đi ra.

Trong lều chỉ còn hai chúng tôi.

Trên mặt đất, giữa hai tấm thảm là một vài bông hoa vàng, tôi không dám nhìn thẳng vào nàng, một mắt chỉ nhìn những bông hoa bé nhỏ kia, một mắt nhìn vào hai bàn tay đang nắm tay tôi. Bỗng nàng bật khóc thành tiếng nói "Anh không xứng với em, anh không xứng!"

Tôi biết điều ấy, cho nên mới dám ngược lên nhìn bừa vào nàng.

Nàng chỉ khóc vài tiếng rồi ngồi tựa vào tôi, nói "Anh không phải là người mà em dốc lòng yêu thương, không làm em thành một người con gái trung trinh, nhưng lúc này em là của anh, hãy ôm em đi nào".

Lời nói ấy của nàng làm tôi vừa vui sướng, vừa khổ đau, tôi ôm chặt nàng vào lòng giống như ôm số phận. Vào lúc ấy tôi chợt nhớ ra, với con mắt của một chàng ngốc, thế giới này không phải toàn mỹ, không chút khiếm khuyết. Bất cứ một thứ gì ở đời cũng đều thế cả, bạn không cần nó, nó vẫn ở kia, cái hoàn chỉnh, cái mảnh vụn của nó vẫn ở kia, một khi nó đến tay, bạn sẽ phát hiện mình không được tất cả. Dẫu là vậy, tôi vẫn rất hạnh phúc,

ôm người đẹp rất tâm ý vào lòng, mắt nhìn vào mắt nàng, áp môi vào môi nàng, tôi là người hạnh phúc nhất trần gian. Tôi nói "Thấy đấy, em biến tôi thành một thằng ngốc rồi, chẳng còn biết nói gì".

Câu nói làm Ta Na bật cười "Trở thành ngốc? Chẳng nhẽ anh không phải là thằng ngốc nổi tiếng gần xa rồi haysao?" nàng giơ tay ngăn cản tôi định hôn xuống dưới, rồi như nói với mình "Ai biết, có thể anh là một người con trai rất đặc biệt".

Nàng để tôi hôn. Khi tôi cho tay vào ngực nàng, nàng đứng dậy, chỉnh lại áo quần nói "Đứng lên, chúng ta đi lấy lương thực".

Vào khoảnh khắc ấy, đừng nói gì đến đầu óc, ngay cả máu, xương đều sôi lên vì yêu, tôi đi theo nàng như người hôn mê. Tôi với nàng đã tạo dựng được mối quan hệ nào đấy, còn quan hệ gì thì tôi không biết. Bà Thổ ti đã thả người của tôi ra. Một đoàn người đi về phía công sự - kho lương thực trên biên giới của chúng tôi. Tôi và Ta Na cười ngửa đi song song giữa đoàn người, sau chúng tôi là bà Thổ ti, sau nữa là các cô hầu của bà ta và hai thằng nhỏ của tôi.

Trông thấy cảnh tượng ấy, ông quản gia giật mình, há hốc miệng.

Tôi bảo ông ta mở kho lương thực, ông ta ngạc nhiên, miệng há càng to hơn. Ông ta kéo tôi sang một bên nói "Nhưng mà, thưa cậu, cậu nghe lão gia nói gì rồi chứ?"

"Mở kho ra!"

Chắc hẳn mắt tôi như ngọn lửa điên cuồng. Ông quản gia vốn trung thành đến cố chấp với chủ không nói gì thêm, lấy chìa khoá trong thắt lưng, ném cho thằng Trạch Lang. Tôi quay lại, ông ta mới lầm bầm rằng tôi và anh trai chẳng khác gì nhau, trước mặt gái đẹp là mất hết phương hướng. Quản gia là một ông già rất tốt, ông ta nhìn thẳng Trạch Lang đi xuống nhà, mở cửa kho, lấy từng bao thóc ra chất lên lưng ngựa của nhà Nhung Cống và nói với tôi "Đáng tiếc, cậu không biết mình đang làm gì, đúng không?"

"Tao được một cô gái đẹp nhất trần đời".

"Họ không biết lần nay được lương thực, nên đem theo rất ít ngựa thồ".

Họ dỡ bỏ yên, để chất lương thực lên lưng ngựa, như vậy cũng chỉ được ba chục con, không thồ hết một phần tư kho lương thực của chúng tôi. Chúng

tôi có những ba mươi lăm cái kho như thế này, kho nào cũng đầy lương thực. Từ chỗ con ngựa đang thồ lương thực, bà Thổ ti đi tới, nói con gái bàta sẽ về chờ Thổ ti Mạch Kỳ đến ngõ lời cầu hôn cho con trai. Bà ta còn nói "Người đến hỏi phải đến sớm một chút". Tốt nhất, trước khi họ đem nhiều lừa ngựa đến thồ lương thực về.

Đoàn ngựa thồ đã đi xa, Ta Na của tôi cũng đang đi dưới áng mây kia. Ông quản gia hỏi "Cô gái đẹp kia đi thế nào nhỉ?" Vẻ kỳ lạ hiện lên nét mặt ông ta, khiến tôi hiểu ý ông định nói gì. Ông ta cho rằng tôi đã trúng kế mỹ nhân của bà Thổ ti. Tôi cũng rất hối hận đã để Ta Na đi mất. Nếu nàng không quay lại thì số lương thực kia biết tính sao? Không cần tính, đúng là không cần tính. Lòng tôi trở nên trống trải. Buổi tối, nghe gió thổi trên trời cao, lòng tôi vẫn trống trải. Vì một người con gái mà tôi mất ngủ.

Trái tim tôi ơi, lúc này ta cảm nhận được mi. Trong ấy, một nửa là đau khổ, một nửa là nhớ nhung.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 28

Đính hôn

Thổ ti Mạch Kỳ đi tuần du biên giới.

Ông đã tuần du biên giới phía nam.

Ở miền Nam, anh tôi đã đụng độ với Thổ ti Uông Ba. Uông Ba vẫn diễn lại trò cũ, định ăn cắp thóc ngô, nhưng rơi ngay vào bẫy anh tôi giăng sẵn. Chỉ cần đánh nhau, thế nào anh tôi cũng thắng. Một thằng con Uông Ba tử trận, bản thân ông ta bị vướng dây ngựa, ngã gãy tay. Cha nói "Anh con ở đây không vấn đề gì, còn con thì sao?"

Cha tôi vừa dứt lời thì ông quản gia quỳ thụp xuống.

Cha nói "Tôi chẳng được tin tức gì ở đây sắt".

Ông quản gia thưa lại, chúng tôi đã đuổi Thổ ti La Tuyết Ba đi như thế nào, cuối cùng ông nói cả chuyện bà Thổ ti Nhung Cống đã lấy lương thực đi một cách nhẹ nhàng như thế nào. Mây đen che phủ mặt cha, cha nhìn tôi bằng ánh mắt lạnh lùng, nói với ông quản gia "Ông không sai, đứng dậy đi".

Cha lại nhìn tôi. Từ ngày nhà tôi có người thư ký không lưỡi ghi chép, mọi người biết cách nói chuyện bằng ánh mắt. Thổ ti Mạch Kỳ thở dài, trong lòng có gì đều dốc ra hết. Đúng vậy, những hành vi của cậu Hai đã chứng minh đầu óc cậu có vấn đề. Là một Thổ ti, ông không cần bận tâm đến chuyện chọn một trong hai thằng con làm người thừa kế. Ông quản gia cáo lui, tôi nói với cha "Chuyện này thì mẹ không biết nói gì hơn".

Câu nói của tôi làm ông giật mình, trầm lặng giây lát rồi mới nói "Cha không biết con đang làm chuyện gì?"

"Con biết mình không làm nổi Thổ ti".

Cha không định trách tôi chuyện cho người khác lương thực, cha nói "Con gái nhà Nhung Cống thế nào?"

"Con yêu cô ấy, cha sang ăn hỏi nhanh lên".

"Con ơi, con thật có phúc, không làm Thổ ti Mạch Kỳ thì đi làm Thổ ti Nhung Cống. Nhà họ không có con trai, làm rể cũng tức là làm Thổ ti", ông cười nói tiếp "Tất nhiên, con phải thông minh hơn một chút mới được".

Tôi không biết mình có thể thông minh được không nhưng tôi biết mình đủ tình yêu để không thể quên nỗi Ta Na.

Cha thân yêu nói "Con hãy bảo với cha, yêu là thế nào?"

"Tức là trong xương đầy những bong bóng".

Đó là câu nói ngu ngốc, nhưng cha hiểu được, cha cười "Ngốc ạ, bong bóng rồi sẽ tan".

"Nó tiếp tục nổi lên".

"Thôi được, con ạ, chỉ cần bà Nhung Cống bằng lòng gả con gái cho con, cha sẽ cho bà ta nhiều lương thực hơn. Cha cho ngay người đưa thư sang cho bà ấy".

Trước lúc cử người đưa thư, cha hỏi tôi "Cái cô hầu nhà Nhung Cống có đẹp hơn các cô hầu nhà ta không?"

Câu trả lời của tôi là khẳng định.

Cha nói "Bà ấy có dùng một người hầu gái giả làm con gái không?"

Tôi nói, cho dù có phải hay không phải con bà ta thì tôi vẫn yêu.

Lập tức cha thay đổi quyết định, không cho người đưa thư đi, mà dò xét xem Ta Na có phải là con gái bà Th Nhung Cống không. Vậy là mọi người bảo tôi trúng kế mỹ nhân, để một cô gái hầu của nhà Nhung Cống mê hoặc. Nhưng tôi bất chấp điều ấy, cứ coi Ta Na là người hầu, tôi vẫn yêu nàng. Nét đẹp của nàng không phải là giả, bất kể nàng là con gái Thổ ti hay người ở. Ngày nào tôi cũng lên đài quan sát chờ thám tử trở về. Tôi đứng một mình trên cao đón gió, biết mình mất đi cái hy vọng nhỏ nhoi trở thành Thổ ti Mạch Kỳ. Bầu trời xanh trên đầu rất cao, rất trống trải, không có gì... Trên mặt đất là một màu xanh vô tận. Phía nam là núi non chập chùng, phía bắc là thảo nguyên mênh mông. Chỗ nào cũng có người, người dân đói khát thuộc hạ của Thổ ti La Tuyết Ba và Thổ ti Nhung Cống đang lang thang trên thảo nguyên, cha đến, không còn ai bố thí miếng ăn cho họ nữa. Nhưng họ vẫn lang thang bên ngoài kho lương thực của chúng tôi, cho đến khi không chịu nổi phải ra bờ sông uống nước cầm hơi, rồi quay lại lang

thang như ma quỷ.

Một hôm trên trời sấm chớp ì ùng, tôi đứng trên đài quan sát bị gió thổi chao đảo. Một tia chớp loé sáng, bỗng tôi trông thấy cái gì, thấy cái mà tôi không sao nói ra được. Tôi gọi cha, bảo với ông sắp xảy ra chuyện lớn. Tôi phải được thấy sự việc ấy xảy ra. Cha được hai thằng nhỏ dìu lên, hét vào tai thằng con ngốc nghếch "Chuyện chó gì! Chỉ có sét đánh mày chết mới là chuyện lớn!".

Lời nói vừa ra khỏi cửa miệng thì bị gió thổi bay, tôi phải quay sang hướng khác mới nghe rõ lời cha.

Nhưng đúng là có chuyện gì sắp xảy ra. Tim tôi như sắp nhảy ra khỏi cơ thể. Tôi hét lên "Cha nên gọi ông thư ký đến đây! Vào lúc này ông ta nên có mặt tại đây!"

Sét đánh trúng một đài quan sát khác, một quả cầu lửa loé sáng, cái lầu cao đổ ụp xuống biển thành đồng đất đỏ bị mưa làm ướt nhão, trên đấy là vài mảnh gỗ và một người lính gác cháy đen.

Mặc cho thằng con ngu ngốc giầy giụa, cha vẫn bảo người lôi xuống. Lúc này cha rất tức giận "Thấy chưa, đấy là việc to lớn của mày đấy, mày muốn tao cũng chết ở đây hả?"

Ông cho tôi một cái tát. Cha đánh tôi đau, cho nên tôi biết cha rất thương tôi. Những người cầm giận tôi đánh không đau. Tôi đau quá, nằm vật ra đất. Ông quản gia giữ chặt lấy cha đang lên cơn tức giận. Mưa như trút nước. Sấm sét nhỏ dần. Không, không phải nhỏ mà như một bánh xe khổng lồ đang lăn ở nơi xa. Tôi muốn nằm ngay tại đây để nước mưa dìm chết. Nhưng chính lúc ấy, tôi trông thấy tai mọi người vểnh lên. Đúng vậy, tôi cũng nghe thấy tiếng vó ngựa gõ trên mặt đất. Không phải một mà cũng không phải là một trăm con ngựa, tôi nghĩ chỉ hai, ba chục con. Cha nhìn tôi, biết cảm giác của tôi là chính xác. Ông hạ lệnh cho mọi người sẵn sàng vũ khí. Tôi đứng bật dậy, vui mừng reo lên "Ta Na về!".

Có tiếng hồi hả gõ cửa.

Cửa vừa mở, bà Thổ ti dẫn đầu một toán người tràn vào. Tôi từ trên lầu chạy xuống. Mọi người đã xuống ngựa, nhưng Ta Na vẫn trên lưng ngựa. Họ ướt lướt thướt như vừa từ dưới nước vớt lên. Tôi không trông thấy ai,

chỉ thấy Ta Na. Chỉ thấy Ta Na ướt ngồi trên lưng ngựa. Tưởng đâu tất cả nước mưa trên thế gian này trút cả lên người nàng. Tưởng đâu nàng là nữ thần mưa.

Tôi bế nàng từ trên ngựa xuống.

Hai tay Ta Na quàng cổ tôi, ôm sát người tôi. Người nàng rất lạnh, chỉ dựa vào nhiệt độ cơ thể không đủ, mà phải có lửa có rượu mới làm nàng ấm lại. Chúng tôi không đủ áo quần phụ nữ cho họ thay. Mặt bà Thổ ti Nhung Cống nhột nhột nhưng vẫn nói đùa với cha tôi "Thế nào, nhà Mạch Kỳ không phải là một Thổ ti giàu có lắm sao?"

Cha nhìn bà Thổ ti, cười, rồi đưa một toán đàn ông, con trai của chúng tôi ra. Ông dẫn mọi người lên nhà, nói to "Các vị hong khô quần áo đi, rồi chúng ta sẽ nói chuyện".

Lẽ ra, hai Thổ ti gặp nhau, lẽ nghi rất phiền hà. Nhiều lẽ nghi làm cho mọi người cảm thấy xa nhau. Trận mưa thật đúng lúc. Mưa đã đưa bà Thổ ti đến với chúng tôi, tất cả đều thoải mái. Hai vị Thổ ti gặp nhau, chỉ trong giây lát bầu không khí trở nên nhẹ nhàng. Bà Thổ ti ở trong phòng, cha tôi ở ngoài, cười đùa với nhua qua ô cửa sổ. Tôi không nói gì, nhưng trong tiếng mưa nghe rõ tiếng phụ nữ đang sột soạt cởi quần áo, nghe thấy tiếng họ thì thầm với nhau, thỉnh thoảng lại có tiếng kêu ré lên khe khẽ. Tôi biết Ta Na đã cởi hết áo quần, ngồi trên cái đệm da gấu, ánh lửa đang vuốt ve người nàng. Khốn kiếp nhất là, đầu óc tôi lại đầy sương khói, không thể hình dung nổi một vượt cởi bỏ hết áo quần như thế nào. Cha vỗ vào đầu tôi, chúng tôi đi sang một căn phòng ấm áp khác.

Cha nhìn bầu trời đang tối dần, nói "Chuyện ấy làm thật tuyệt vời".

Ông quản gia nhìn tôi, tôi nhìn ông quản gia, không biết cha nói chuyện ấy là chuyện gì.

Ánh mắt Thổ ti không nhìn làn mưa mù mịt nữa mà quay sang nhìn tôi, ông nói "Việc này con làm được lắm, làm tuyệt vời lắm, cha thấy con sẽ được người con gái mà con muốn".

Ông quản gia nói "Lão gia nói có thể không phải chỉ một ý ấy".

Thổ ti nói "Đúng vậy, không phải một ý. Dọc đường họ gặp chuyện gì, cho dù là chuyện gì, nhà bà ta phải dựa vào sự giúp đỡ của chúng ta. Nhưng họ

đã gặp chuyện gì?"

Ông quản gia há hốc miệng. Thốt ti giơ một ngón tay, ông quản gia hiểu ý, đổi giọng "Cậu biết rồi, không biết chừng đây là bẫy của cậu".

Lúc ấy, đầu óc tôi vẫn nghĩ đến Ta Na đang cởi hết áo quần. Cha quay sang nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi, tôi biết cha muốn tôi nói, vậy là đang nghĩ đến chuyện kia, tôi vội nói "Bà Thốt ti hôm ấy ba lần thay áo quần, hôm nay thì không, bà cởi hết áo quần để hong khô". Tôi hỏi "Ai đã cướp áo quần của bà ta?" Chuyện ấy cứ quẩn quanh trong đầu tôi, nhưng không nghĩ ra câu trả lời. Câu hỏi ấy lại bị Thốt ti và ông quản gia cho là chuyện tôi gợi ý cho họ.

"Đúng, bị cướp rồi! Ý của con là họ bị cướp chứ gì?"

Ông quản gia nói "Họ có người mang súng, nói chung bọn thổ phỉ không làm gì được, đúng vậy! Đúng, đúng, La Tuyết Ba!"

"Tai họa sắp đổ lên đầu La Tuyết Ba", cha vỗ vỗ đầu tôi "Thóc của con không những được giá gấp mười lần".

Thật ra, tôi không hiểu ý hai người nói gì. Cha vỗ tay, gọi người đưa rượu lên. Ba chúng tôi mỗi người cạn một bát. Cha cười ha hả, ném cái bát qua cửa sổ ra ngoài, bát rượu làm chúng tôi như cháy lên.

Mưa không biết tạnh từ lúc nào. Ánh chiều rực rỡ. Tôi phải nhớ cái ngày hôm nay. Sau cơn dông, ánh chiều thật đẹp, thật rạng rỡ.

Tôi và cha đem theo hơi rượu trở về với đám phụ nữ đã mặc xong áo quần. Rượu, lửa, áo quần được hong khô và thức ăn ngon lành làm cho bà Thốt ti kinh hoàng, sợ hãi, bình tĩnh trở lại. Bà muốn vạch một khoảng cách với chúng tôi để có được cảm giác an toàn. Ý đồ ấy không thành công.

Bà Thốt ti định bổ sung lễ nghi lúc gặp nhau, cha nói "Khỏi cần, chúng ta đã gặp mặt rồi, kìa, tóc bà vẫn chưa khô, cứ ngồi yên bên bếp lửa". Câu nói làm bà ta định làm ra vẻ một Thốt ti, không còn cách nào khác, đành ngồi yên bên bếp lửa, nở nụ cười nịnh nọt. Thốt ti Mạch Kỳ rất hài lòng với ngón đòn của mình, nhưng ông vẫn chưa thôi, cho dù đối thủ là một phụ nữ. Ông nói "Thốt ti La Tuyết Ba muốn để lại tiếng xấu, ngay cả áo quần thay đổi ông ta cũng không để lại cho các vị".

Bà Thốt ti giật mình. Thốt ti Mạch Kỳ nói đúng. Dọc đường họ bị Thốt ti La

Tuyết Ba cướp. Thóc chúng tôi cho cũng bị cướp. Thổ ti Nhung Cống làm ra vẻ bất cần, nhưng cuối cùng bà ta vẫn là đàn bà, nước mắt vòng quanh.

Cha nói "Không sao, nhà Mạch Kỳ chúng tôi sẽ giúp các vị đem lại lễ công bằng"

Bà Thổ ti quay mặt, lau nước mắt.

Vậy là bà đã đặt mình trong thế không bình đẳng. Tôi vẫn chưa nói ra chuyện bà ta đã ép buộc tôi. Nếu vậy, hoàn cảnh của bà càng khó xử hơn. Ta Na nhìn tôi rồi đứng dậy đi ra ngoài.

Tôi đi theo. Phía sau có tiếng cười khúc khích.

Không khí buổi tối sau cơn mưa thật trong lành. Trăng lên, ánh trăng trải trên mặt sông. Nước sông long lanh ánh bạc phản chiếu lên người cũng đồng thời rọi sáng tình yêu của tôi. Ta Na hôn tôi.

Cái hôn làm tôi đắm ngốc ngếch, cho nên tôi nói "Trăng đẹp quá!"

Ta Na cười, cái cười mát như ánh trăng, nàng nói "Việc cần không bao giờ nói hết, vậy mà anh nói ánh trăng".

"Nước sông sáng quá!" tôi lại nói.

Lúc này giọng nàng trở nên mềm mại "Anh vẫn giận em đấy à?"

"cha của anh sẽ chính thức cầu hôn với mẹ em", nói xong, tôi hôn nàng. Nàng để đầu tôi, ngực tôi sát sát những bộ phận ấy của nàng, nhưng lại lấy ngón tay ngăn cản miệng tôi và hỏi "Anh không nói chuyện ấy với cha chứ?"

Tất nhiên tôi hiểu nàng chỉ chuyện gì, vậy là tôi nói "Anh chỉ nói chuyện được em trên thảo nguyên thôi".

Nàng ngả người vào lòng tôi. Tôi định đưa nàng về phòng nhưng nàng nói, nàng phải về bên mẹ. Tôi ôm nàng tắm trong ánh trăng hồi lâu.

Nói đến chuyện bị cướp dọc đường, mắt Ta Na ngấn lệ.

Về mặt nàng làm tôi vô cùng phần nộ và đau khổ. Tôi hỏi "Bọn chúng làm gì với mọi người?" Ta Na hiểu tôi hỏi, nàng có bị cưỡng hiếp không. Nàng che mặt, đá chân, nói thật khế, nàng và mẹ nàng có vệ binh bảo vệ, bỏ chạy được. Tôi không nghĩ mình phải lấy một cô gái còn trinh, ở chỗ chúng tôi không ai được dạy dỗ, chỉ bảo như thế. Nhưng tôi vẫn hỏi nàng chuyện ấy. Sau câu trả lời, Ta Na cảm thấy tôi tỏ ra vớ vẩn, hỏi lại "Anh hỏi chuyện ấy

làm gì?"

Tôi nói không biết.

Dọc đường, đoàn người ngựa của bà Thổ ti Nhung Cống bị cướp, chuyện ấy không liên quan gì với tôi. Nhưng cha và ông quản gia lại cho rằng tôi cố tình dăng bẫy. Cha nhiều lần hỏi ông quản gia, việc cho lương thực là ý của ai, ông quản gia bảo là tôi. Vậy là cha hỏi tôi, sau đây sẽ tính thế nào. Tôi trả lời, muốn thế nào thì làm như thế. Tôi nói rất chắc chắn, vì lòng tôi như lửa đốt, lễ nghi của Thổ ti cho phép tôi cùng với Ta Na xinh đẹp, nhưng không được phép làm như đối với các cô hầu nghèo hèn, tùy tiện lên giường. Theo đúng lễ nghi, chỉ sau khi cưới chúng tôi mới được ngủ với nhau. Cho nên tôi rất sốt ruột trả lời "Muốn làm thế nào thì làm như thế".

Cha tôi vỗ tay, phá lên cười.

Hai vị Thổ ti đính hôn cho tôi ngay trên biên giới. Lễ ra nghi thức đính hôn của con cái nhà Thổ ti phải làm thật long trọng, nhưng chúng tôi đang ktrong một thời gian khác thường và một nơi rất đặc biệt, cho nên mọi thủ tục đều rất đơn giản. Lễ đính hôn của chúng tôi chỉ là một bữa ăn của mọi người. Mọi người được ăn rất nhiều món. Trác Mã làm các món ăn, cuối cùng cô đưa lên, bày các món ăn trước mặt tôi và Ta Na, cô nói nhỏ với tôi "Thưa cậu, kính chúc cậu!"

Ăn uống xong xuôi, họ tách rời chúng tôi ra, cho đến tận ngày cưới mới cho gặp mặt lại. Chúng tôi trao đổi với nhau một vài chiếc nhẫn trên ngón tay, vòng trên cổ và cả ngọc quý trên thắt lưng. Buổi tối, tôi nhớ Ta Na không sao ngủ được, chợt nghe có tiếng chân bước nhẹ nhàng từ dưới nhà lên. Chỉ lát sau, bên buồng cha có tiếng thở như bò, cuối cùng, nghe Thổ ti Mạch Kỳ nói "Trên đời, ít thấy hai Thổ ti làm cái việc này".

Bà Thổ ti cười "Ông vẫn chưa già".

"Vẫn được".

"Nhưng không còn trẻ nữa".

Ta Na ngủ cùng phòng với mẹ, cho dù ông quản gia bố trí cho hai mẹ con mỗi người một phòng. Tôi nghĩ, hai vị Thổ ti đang bận, tôi cũng không bỏ qua cơ hội trước mắt. Tôi lần mò đi xuống lầu, mò vào cái giường kia. Đừng nói gì đến người, ngay cả một hơi thở của Ta Na cũng không. Sau

đấy tôi mới biết, ngay buổi tối sau hôm đính hôn, nàng đã được người đưa về. Đi cùng còn có người và ngựa của nhà Mạch Kỳ, đem theo súng máy áp tải lương thực cho nhà Nhung Cống. Chỉ cần người của nhà La Tuyết Ba xuất hiện, lập tức bị đánh phủ đầu.

Tôi hỏi cha có chuyện gì.

"Chẳng phải như con bảo muốn làm thế nào thì làm là gì?" Cha hỏi lại tôi, vẻ mặt ông tỏ ra bức bối. Chuyện đúng là vui! Tưởng đâu tôi là Thổ ti Mạch Kỳ, cha biến thành thằng ngốc.

Tôi nói "Vậ thì, được thôi!"

Thổ ti Mạch Kỳ còn nói với con trai, ông giữ bà Thổ ti lại là để đánh lừa người của Thổ ti La Tuyết Ba, nhưng chỉ ở trong dinh lũy của chúng tôi thì không ai thấy. Cha thích đi dã ngoại, điều ấy ai cũng biết. Tôi nói với cha "Cha và bà ấy lên ngựa, người nhà của La Tuyết Ba không thấy hay sao?"

Hai vị Thổ ti đem theo mấy người bảo vệ. Tôi không biết cha đang thực thi kế sách hay đi dã hợp với bà Thổ ti Nhung Cống. Tôi lại lên đài quan sát. Đêm mưa, ban ngày trời rất đẹp phóng tầm mắt có thể nhìn thật xa. Người đời biết rằng không nên đến chỗ chúng tôi, mà nên đòi Thổ ti của họ phải cứu tế, nhưng vẫn có người đến cái nơi tích trữ lương thực này. Cách xa nơi này, nhiều người đời đang lao đảo bước đi, nhưng không ai chết bên cái công sự của chúng tôi. Nếu chuyện ấy xảy ra thì tôi không thể chịu nổi. Nhưng những người ấy chỉ đến xem cái nơi đồn rằng có nhiều lương thực nó thế nào, thế rồi quay về ngay. Họ đến dưới như đến châu thần thánh, rất vất vả, có cảm tình với thánh địa, nhìn cái nơi gần với Thiên quốc, rồi quay về quê cũ, về cái nơi bụi đất, cái nơi không có thiên tai nhưng bị đói. So với những người này, dân của TH Mạch Kỳ đúng là những người sống trên Thiên quốc, được Phật tổ ưu ái.

Thung lũng xanh nơi xa, vào mùa này nước suối mỗi ngày một đầy, anh đào đại đang nở hoa. Trên đường về, họ nằm chết dưới những gốc cây kia. Không biết hương thơm của hoa có đưa họ lên Thiên đường được không. ông chủ của họ không đưa họ lên được Thiên Quốc, tất nhiên họ có quyền nhờ hương của hoa đưa lên. Cha cùng với bà Thổ ti Nhung Cống rong ruổi ngựa trong đám người ngờ ngác, không hay biết gì kia. Hai người đến bờ

con sông nhỏ thì dừng lại, nước sông lặng lẽ in bóng họ. Nhưng họ chỉ nhìn phía xa mà không nhìn bóng mình dưới nước.

Ngày nào họ cũng đi trên cùng một con đường.

Ngày nào tôi cũng lên đài quan sát, lòng những mong họ không dừng lại mà cứ đi mãi, đi đến thung lũng xanh thuộc lãnh địa nhà La Tuyết Ba. Ở đấy, họ sẽ bị giết. Tôi cảm thấy hai vị Thổ ti đến thung lũng xanh kia sẽ bị người của nhà La Tuyết Ba giết chết. Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện tôi thấy vui vui, nhưng rồi cảm thấy khó kiềm chế, lòng những nghĩ mình phạm tội ác. Thêm vào đấy, thằng Nhi Y cứ bám theo tôi như một con chó, cảm giác phạm tội càng mãnh liệt hơn.

Cho nên tôi nói với cha "Cha đừng đi nữa".

Cha không đáp lời tôi, mà rất đặc ý nhìn người đàn bà đêm nào cũng ngủ với ông, ý ông muốn nói: cha không nhầm, con trai của ta ạ.

Thì ra họ đã quyết định không đi ra ngoài nữa.

Những năm gần đây, vận may thường đến với nhà Mạch Kỳ, vận may cũng đến với tôi. Câu nói ấy tôi không nhằm nói cha, nhưng lại đúng với ý cha. Tôi cười. Cái cười của một người ngốc thật khó hiểu.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 29

Bắt đầu

Đêm hôm ấy tôi ngủ rất ngon giấc. Bình thường, tôi nhớ Ta Na hồi lâu mới ngủ nổi, nhưng hôm ấy tôi không nhớ nàng. Trong khoảng thời gian này, hễ sáng dậy là tôi lại nhớ đến nàng. Sáng nay chưa kịp nhớ đã nghe dưới sân có tiếng người mắng con ngựa.

Lại có nhiều ngựa thồ lương thực cho nhà Nhung Cống. Chỉ giây lát sau đàn ngựa và bà Thổ ti biến khỏi tầm mắt tôi. Cha tỏ ra vô cùng mệt mỏi trở về phòng ngủ.

Trước lúc ngủ, cha nói "Lúc nào bắt đầu thì gọi cha dậy".

Tôi không hỏi cha bắt đầu việc gì. Với tôi, cách tốt nhất là lặng lẽ chờ đợi. Anh tôi đang mở rộng chiến tích ở biên giới phía nam. Cách làm của anh là dùng lương thực để thu hút dân của bên kia biến thành dân của mình. Chờ đến ngày cha chết, anh có nhiều dân hơn, nhiều đất đai hơn. Trong lúc anh đang thắng thế ở biên giới phía nam thì tôi đem cho bà Nhung Cống thật nhiều lương thực. Cho nên anh nói "Hai người đàn bà Nhung Cống làm u mê mọi người, sẽ có ngày bà Thổ ti Nhung Cống ngồi ngay trong nhà Mạch Kỳ để ra lệnh".

Rõ ràng khẩu khí của anh coi tôi và cha là những thằng ngốc.

Câu ấy anh nói với người thân cận nhất của anh, nhưng tôi biết ngay. Cha nghe, nhưng không nói gì. Chờ cho mọi người lui ra hết, cha hỏi tôi "Anh con là người thông minh hay là giả bộ thông minh?"

Tôi không trả lời.

Nói thật, tôi không tìm thấy giữa hai người có sự khác biệt lớn. Tuy biết mình là người thông minh, chắc chắn cũng sẽ để người khác biết cái thông minh của mình. Cha hỏi tôi câu vẫn hỏi, tôi ngốc hay cố tình làm ra vẻ ngốc. Cha nói với tôi "Chắc chắn anh con không nghĩ được con làm hay hơn anh ấy. Muốn làm thế nào thì làm, câu nói rất đúng. Cha đi ngủ đây,

lúc nào bắt đầu thì gọi cha dậy".

Tôi không biết bắt đầu chuyện gì, chỉ còn biết nhìn cánh đồng rộng lớn bằng ánh mắt khó hiểu.

Cảnh sắc biếc xanh không có gì thay đổi, tưởng như không có sự thay đổi của bốn mùa, mùa hè trên vùng đất trống trải hoang dã này đã có hai ba trăm năm. Tôi ngáp dài trước cảnh sắc ấy. Miệng tôi đang há hốc thì hai thằng nhỏ cũng ngáp theo. Tôi muốn đá cho chúng vài đá, nhưng lại không muốn dùng đến sức mạnh. Tôi nghĩ mãi cuối cùng bắt đầu điều gì cơ chứ? Nghĩ mãi mà vẫn không ra, đành học theo cách nói của cha, nói với hai thằng nhỏ "Không được ngáp. Bao giờ bắt đầu thì gọi tao dậy".

Bọn chúng nói "Vâng, thưa cậu".

"Bắt đầu gì ạ?"

"Sự việc bắt đầu, thưa cậu".

Tôi cũng hỏi đáp án của chúng. Về sau, đầu óc tôi đâm mụ mẫm hồ đồ. Hình như tôi trông thấy cái gì đấy, nhưng lại không nhìn rõ. Lúc mở mắt, tôi biết vừa rồi mình ngủ. Ngủ ngay hành lang trên lầu. Lại mở mắt ra, tôi thấy bầu trời xanh thoáng có màu xám. Từng cụm mây bị gió thổi bay nhanh như rắn bò chân tường. Đang là buổi chiều, tôi ngủ đứng một lúc lâu. Tôi hỏi "Bắt đầu chưa?"

Hai thằng kia bỏ đi chỗ khác.

Không ai trả lời, tôi hơi rối lên. Bỗng phía sau có tiếng bước. Thoạt nghe cũng biết đấy là Thổ ti Mạch Kỳ, cha tôi đến gần, nói "Con thật là có phúc, cha nằm trên giường nhưng không sao ngủ nổi, còn con đứng đây mà ngủ".

Tuy vậy tôi hỏi cha "Bắt đầu chưa?"

Cha lắc đầu, vẻ mặt tỏ ra không hay biết gì, nói "Lẽ ra bắt đầu rồi đấy, cách đây không xa. Có thể họ đã đến". Cha chỉ vào nơi có những đỉnh núi nhấp nhô, ở đấy cũng có nhiều người chết đói.

Lúc này tôi biết sẽ có chuyện gì sắp xảy ra, liền ngáp một cái thật dài. Cha nói "Con vào ngủ một giấc, bắt đầu thì cha gọi dậy".

Tôi vào phòng, nằm lên giường. Trước lúc ngủ, tôi trùm chăn kín đầu, sau lúc ngủ, chăn có kín đầu hay không, không cần biết. Mà có muốn biết cũng

chẳng làm gì nổi. Tôi vừa chìm vào bóng tối được một lát, chợt cảm thấy có một tiếng động rất lớn từ đâu vọng tới. Tiếng động cũng giống như một vầng sáng lớn, soi sáng tất cả. Tôi tung chăn, chạy ra ngoài, la lớn "Bắt đầu rồi! Bắt đầu rồi!"

Lúc này, cả khu nhà ngập trong ánh nắng cuối cùng nhất và cũng ấm áp nhất. Mọi người đang rồi rả đều đứng dưới nắng, vẻ uể oải, tận hưởng cuộc sống. Hai thằng nhỏ đang đánh cờ, trong thế giới này, chỉ có hai đứa ấy không chút giật mình hoảng sợ, cho dù tôi đang làm gì. Lúc tôi la lớn, thằng Nhi Y cũng không ngước lên, thằng Trạch Lang thì cười ngây dại với tôi, rồi nó lại cúi xuống đánh cờ.

Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là, cha và ông quản gia vẫn ngồi khoanh chân, cũng đang đánh cờ. Nắng chiếu chênh chếch trên người họ.

Tiếng la hét của tôi hình như không đánh động một ai. Tôi nghĩ, họ giả vờ, họ không muốn làm tôi phải khó xử. Mọi người biết hôm nay sẽ xảy ra chuyện gì rồi, họ vẫn chờ, lúc này cho dù ai đó chỉ nói khề lên sự việc bắt đầu, sẽ có nhiều lỗ tai vểnh lên nghe ngóng. Hơn nữa, tôi hét lên thật to "Bắt đầu rồi!"

Trong mắt cha, hình ảnh tôi đang thay đổi dần dần, từ một thằng ngốc biến thành một nhân vật đại tài khiêm tốn. Còn tôi, mọi cố gắng đều dồn cả vào tiếng kêu ngu xuẩn làm cho mây khói tan biến. Đám gia nhân từ dưới sân ngước lên nhìn tôi để tìm nơi phát ra tiếng kêu. Họ đưa những bàn tay đáng chết lên trán che nắng. Ông quản gia và cha vẫn ngồi yên.

Tiếng kêu của tôi tan biến. Nắng chiều chênh chếch rọi vào tất cả những gì gần xa.

Tôi không có thuốc chữa, tôi là một thằng ngốc không có thuốc chữa. Vậy cứ để tôi là một thằng ngốc. Để mọi người trong thế gian, cha, ông quản gia, đám gia nhân, nam và nữ lén cười tôi, nhổ nước miếng vào mặt tôi, cùng reo lên ha ha, thằng ngốc! Thằng ngốc! Thằng ngốc! Cút cái con mẹ mày đi, thằng ngốc đang hát. Vậy là tôi hát bài "Tôi chết theo ân đức của Quốc vương".

Bắt đầu rồi, bắt đầu rồi,

Chuyện đã toan tính thì không

Mà bắt đầu từ chuyện không toan tính

Bắt đầu rồi!

Bắt đầu rồi!

Tôi vừa hát vừa đi đi lại lại trên hành lang như người đi biểu tình, chân đá vào lan can hành lang để che đậy cái khát vọng và phần nộ trong tôi. Nếu hát tiếp thì thằng con ngu ngốc của nhà Mạch Kỳ sẽ rất ngu xuẩn khóc oà lên.

Nhưng, hượm đã, để tôi thu nước mắt về đã.

Vì sự việc vào lúc này, sự việc bắt đầu vào lúc tôi hát. Lúc này, lòng tôi đầy tuyệt vọng, cho nên, sự việc bắt đầu thì tôi không nghe thấy gì. Tôi hát, tôi trông thấy những người đang đánh cờ tung hết quân cờ lên cao, thấy đám gia nhân chạy đi chạy lại dưới sân kia. Tôi hát bằng miệng, nhìn cảnh tượng hỗn loạn bằng mắt, nghĩ bụng những người này cho rằng tôi sẽ nhảy lầu vì buồn. Cha đi tới, vẫy tay, rồi chỉ nơi thung lũng xa xăm kia. Lúc ấy tôi nghe thấy tiếng súng nổ dồn dập từ phía ấy vọng lại.

Tôi không hát nữa.

Cha nói với ông quản gia "Nó đã dự đoán được, nó biết trước cả chúng ta. Nó là thằng ngốc thông minh nhất thiên hạ".

Ông quản gia kêu lên "Nhà Mạch Kỳ muôn năm! Cậu là bậc tiên tri!"

Mọi người cùng reo lên, chạy đến định nói gì đó với tôi. Nhưng tôi chẳng có gì để nói. Có thể vừa rồi tôi hát mất quá nhiều sức, tôi nói với mọi người "Tôi mệt rồi, buồn ngủ lắm".

Họ theo tôi về phòng. Tiếng súng, nơi thung lũng xa vẫn nổ giòn giã. Chỉ có vũ khí nhà Mạch Kỳ mới có những âm thanh dồn dập và từng bừng đến vậy. Tôi ngủ. Ông quản gia nói "Thưa cậu, cậu cứ yên tâm ngủ. Vũ khí của nhà Mạch Kỳ không một ai có thể địch lại nổi"

Tôi nói "Ra ngoài cả đi, các người đối phó là đủ rồi".

Họ đi ra.

Thổ ti Mạch Kỳ cho lính phục kích trong núi, chờ cho người của Thổ ti La Tuyết Ba ra cướp lương thực của bà Thổ ti Nhung Cống. Lúc này mọi bí mật đã được tiết lộ, tôi phải ngủ. Sáng mai thức dậy, thế giới này ra sao tôi không muốn biết.

Tôi..chỉ...muốn...ngủ....

Vì chuyện lương thực mà hai nhà Thổ ti hàng xóm phía bắc đánh nhau.

Trên vùng đất này, chỉ cần một Thổ ti đánh nhau, tức khắc sẽ có một Thổ ti khác không chịu ngồi yên, đứng ra hoà giải.

Lần này, hai Thổ ti miền Bắc đánh nhau vì hạt thóc, được coi là sự khiêu khích của nhà Mịch Kỳ. Vị thuyết khách đến, cha nói không khách khí "Các người muốn thóc nhà tôi, tốt nhất các vị đừng nói nữa".

Thằng con ngốc nhà Mịch Kỳ nói với họ "Nếu trong tay các vị không có thuốc phiện trông như cứt bò mà có nhiều lương thực, các vị muốn nói gì thì nói".

Ông quản gia mở tiệc thịnh soạn chiêu đãi những vị khách không mời mà đến.

Liệu họ còn chuyện gì để nói nữa không? Quả là không còn gì để nói.

Đưa tiễn các vị khách này đi rồi cha cũng lên đường trở về dinh cơ của mình. Trước lúc đi, cha chỉ dặn tôi một câu "Cứ để họ đánh nhau". Ý câu nói thật rõ ràng, không thể hiểu sai.

Tôi nói "Vâng, cứ để cho họ đánh nhau".

Cha vỗ vai tôi, đem theo mấy vệ binh về.

Thổ ti lên ngựa đi được một lúc, ngựa bắt đầu chạy nước kiệu, bỗng cha ghì cương cho ngựa ngừng cao đầu, quay lại hét thật to với tôi "Muốn làm gì thì cứ thế mà làm!"

Tôi nói "Câu nói sao mà nghe quen tai vậy?"

Thằng Trạch Lang nói "Câu ấy cậu nói với lão gia".

Tôi hỏi ông quản gia thọt "Tôi nói vậy à?"

"Hình như cậu nói vậy". Hể đụng đến quan hệ giữa tôi và cha, ông quản gia lại lấp lửng. Tôi không trách ông. Ông giúp tôi nhiều việc, ví dụ hiện tại, tuy tôi và cha đều cho là muốn làm thế nào thì cứ làm, tôi bảo ông quản gia lấy thóc cho ngựa nhà Nhung Cống ăn thật no, thậm chí phó với người ngựa nhà La Tuyết Ba. Tôi sai mấy tay súng, mấy tay ném lựu đạn đi giúp bà Thổ ti Nhung Cống. Như vậy cuộc chiến tranh giữa các Thổ ti vừa bắt đầu, thắng thua đều do chúng tôi quyết định.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 30

Thần dân mới

Để bà Thổ ti Nhung Cống giành được thắng lợi là chuyện nên làm và tôi đã làm.

Theo đấy, tôi chuẩn bị làm những việc khác.

Thoạt đầu tôi đã nói, anh tôi không nên xây dựng công sự trên biên giới. Cơ ngơi nhà Mạch Kỳ đã là một công sự rồi, ấy là cái kiến trúc được làm vào thời nhà Mạch Kỳ hay bị đánh, là kiến trúc của cái thời không có súng máy, không có lựu đạn, không có pháo lớn. Thời đại đã đổi thay, phong thủy đã chuyển dịch. Nhà Mạch Kỳ không còn như xưa chỉ lo người khác tấn công. Cho dù ở trên biên giới cũng không có gì phải lo. Lúc này đến lượt người khác phải lo. Tôi chỉ làm cái việc nhúng tay vào chuyện hai bên đánh nhau, mà đã xác định kết quả thắng thua từ trước. Hai Thổ ti lảng giềng trên biên giới phía bắc vào cuộc chiến tranh không mong muốn. Làm như vậy với chúng tôi không quá phí sức, chỉ chờ người của Thổ ti Nhung Cống đến, cho ngựa của họ thồ thóc lúa, bổ sung một ít đạn dược cho những tay giữ súng máy là được. Tình thế thuận lợi, tâm tư cũng ổn, chỉ có thắng ngược là thông minh hơn mọi khi, bất cứ một động tác nào cũng rất hay.

Thôi được, làm cái chuyện mà tôi muốn làm.

Tôi bảo Trác Mã đặt năm cái nồi to bên bờ sông. Gạo đổ vào nồi, cho một ít muối, cho thêm một ít mỡ bò cũ, nấu sôi, mùi thơm theo gió lan toả khắp một vùng. Tôi phát lệnh bố thí cho những người dân bị đói. Chỉ không đầy nửa ngày, những những đói bỏ đi một thời gian nay lại kéo đến. Họ đến và nằm bên bờ sông cách chỗ chúng tôi không xa, hình như họ chỉ muốn chứng minh mùi thơm từ những nồi cơm kia là thoả mãn lắm rồi. Vẫn là Trác Mã dùng thìa để xúc, cô ta kêu to "Những người ngủ chưa được ăn gì, hãy dậy cả đi nào!"

Họ đứng lên, lê bước như người mộng du đến bên bờ sông.

Trác Mã xúc cho mỗi người một thìa to cơm nấu với mỡ bò.

Lúc này Trác Mã cũng nếm thử một chút quyền lực. Tôi nghĩ, cô ta thích vậy, nếu không, cô ta mề hôi ra như tắm mà vẫn không chịu buông cái thìa xúc cơm. Cái cảm giác tuyệt diệu ấy sẽ không thể có đối với Trác Mã đầu bếp của nhà Thổ ti. Chỉ có đi với tôi cô mới có thể được vung cái thìa xới cơm trông rất phong độ trước những cặp mắt đói lả đang nhìn theo.

"Mỗi người một thìa, không hơn không kém". Cô luôn miệng kêu lên.

"Những ai ăn bữa này còn muốn ăn bữa nữa, đều phải đi làm, làm việc cho cậu chủ nhân tử của chúng tôi".

Dân của Thổ ti La Tuyết Ba được ăn và họ đi làm cho tôi.

Theo ý tôi, ông quản gia chỉ huy những người ấy phá một phía tường của khu công sự. Như vậy, buổi sáng hể nắng lên là chiếu ngay vào chỗ cô tôi. Đồng thời, toà kiến trúc này có một cái sân mở ra bên ngoài, nối liền với cả cánh đồng rộng mênh mông. Ông quản gia thọt dùng gạch của bức tường phá ra, định xây một bức tường khác. Tôi không đồng ý vì không cần thiết. Tôi muốn nhìn cảnh tượng tương lai, nhưng ở một chỗ nào đấy trước cổng có một bức tường chắn lại, chẳng khác nào không thấy gì. Tôi hỏi ông ta "Ông không thấy cảnh tượng tương lai à?"

"Tôi có thấy" ông ta nói.

"Vậy ông thấy những gì?"

"Có thể dùng súng máy giết chết những kẻ tấn công ngay trên vùng đất rộng, ví dụ kỵ binh xung phong".

Tôi cười ha hả. Đúng vậy, súng máy dễ dàng tiêu diệt những kẻ liều lĩnh tấn công chúng tôi như tiêu diệt một bầy cừu. Nhưng tôi không nghĩ thế. Thuốc phiện làm cho nhà Mạch Kỳ giàu lên, có súng máy. Thuốc phiện làm cho các Thổ ti khác gặp thảm họa. Ở đây có chuyện may rủi. Đã như thế việc gì phải vây kín bốn chúng quanh để giam mình ở trong. Chỉ cần bốn năm ngày, một phía tường của toà kiến trúc không còn, không còn ra công sự, mà chỉ là một toà nhà lớn, một kiến trúc hùng vĩ. Trác Mã hỏi tôi có thối cơm nữa không. Tôi bảo phải nấu tiếp năm hôm nữa. Trong năm ngày ấy người đói đến ăn cơm đã chuyển gạch đá của bức tường, ném tất cả xuống sông. Nước sông làm cho những tảng tường đất tan ra, trôi đi, hoà

vào dòng nước mấy hôm liền. Cuối cùng, đất không còn, chỉ còn đá chìm sâu dưới đáy nước long lanh, nước nổi bọt, tạo thành những con sóng. Đúng vậy, đáy sông có đá mới là sông. Tôi tự nhủ, nước sông được lắng trong.

Nhưng tôi chưa kịp nhìn dòng nước thì chợt giật mình bởi cảnh tượng trước mắt.

Những người đói tham gia phá dỡ bức tường đứng chật mảnh sân vừa mở rộng ra phía cánh đồng. Xong việc, Trác Mã gọi người cất những cái nồi lớn thổi cơm bố thí ở bờ sông. Những người đói đã đi khỏi đây mấy hôm, tôi cứ nghĩ họ không còn quay lại, nhưng họ về đem tất cả người nhà đến. Những người dân đói đứng đầy sân còn tràn cả ra bên ngoài, đứng chật thậm cỏ nổi từ nhà ra đến bờ sông. Tôi vừa xuất hiện thì cả khối người kia cùng quỳ rạp xuống.

Chưa bao giờ tôi thấy người ta tụ tập đông như thế. Đông người, tất nhiên họ không có việc gì làm mà cũng tạo thành một áp lực lớn.

Ông quản gia hỏi tôi phải làm thế nào.

Tôi nói cũng không biết phải làm thế nào.

Họ ngồi đen đặc ở bên ngoài. Lúc tôi không có mặt, họ ngồi hoặc đứng, nhưng khi tôi xuất hiện, họ quỳ cả xuống. Lúc này tôi ân hận vì đã tháo dỡ bức tường. Một ngày, hai ngày sau, họ vẫn ở ngoài kia, không được ăn gì. Đói, họ lại ra sông uống nước. Bình thường, người uống rất ít nước. Chỉ có bò, ngựa mới vục đầu xuống mà uống, uống cho đến khi thở không ra hơi, cho đến khi no căng, nước óc ách trong bụng mới thôi. Những người này cũng uống như bò như ngựa. Năm mơ tôi còn nghe thấy tiếng thở phì phò của những người bị sặc nước, nghe tiếng nước óc ách trong bụng. Họ không muốn quấy rầy một người tốt như tôi, nếu không, họ sẽ không ôm bụng đi lại cẩn thận như vậy. Sang ngày thứ ba, có một số người ra sông, vừa quỳ xuống thì đầu đã gục xuống nước, không còn đứng dậy nổi. Đầu gối quỳ trong dòng nước, bất động. Chỉ chừng nửa ngày, người trương như cái bao chứa đầy khí, chậm trôi theo dòng nước. Những người không ra bờ sông cũng chết, người chết được khiêng ra sông giao cho dòng nước, đưa về tận chân trời xa.

Thấy vậy, dân của Thổ ti La Tuyết Ba đều là những người tốt. Trong bước đường cùng bi thảm họ vẫn không kêu một tiếng mà chỉ hy vọng vào lòng tốt của người khác không phải là chủ của họ.

Tôi là người tốt ấy.

Suốt ba ngày, không một hạt gạo nào của tôi lọt ra ngoài, nhưng họ không oán trách gì, tôi không phải là chủ của họ, không có gì để họ phải oán trách. Lúc họ mới đến còn lầm rầm tiếng cầu nguyện. Đến lúc này thì tất cả đều dừng lại, chỉ có người lần lượt chết. Người chết trôi dưới nước, bị nắng thiêu, trương phình biến thành những cái bao căng tròn, trôi theo dòng nước. Buổi tối ngày thứ ba, tôi bắt đầu gặp những cơn ác mộng. Sáng sớm ngày thứ tư, chưa kịp mở mắt thì tôi đã biết họ vẫn ngồi ngoài kia, đầu ướt sương đêm. Bấy nhiêu người lặng im tụ tập tạo nên sự tĩnh lặng khác thường, có thể tạo nên áp lực to lớn.

Tôi kêu lên "Không chịu nổi nữa rồi, không chịu nổi!"

Tôi có nhiều cái ăn ngon, nên có đủ sức khoẻ. Trong sương sớm, tiếng tôi vang xa. Những người dân đói là đang gục đầu giữa hai đầu gối, bỗng ngước lên. Mặt trời đã lên khỏi đường chân trời, quét tan sương mù. Đúng vậy, lòng kiên nhẫn của người dân bị đói, sức mạnh tuyệt vọng của họ còn lớn hơn mọi sức mạnh to lớn cộng lại, đã chinh phục được tôi. Tôi dậy, rên rỉ dặn gia nhân "Nấu cơm, nấu cơm...cho họ no một bữa, để họ nói, để họ khóc, để họ muốn làm gì thì làm".

Nhưng những thuộc hạ của tôi, ông quản gia, Trác Mã, hai thằng nhỏ, và những người khác nữa đều đã giấu tôi, chuẩn bị đủ thứ, chỉ chờ câu nói của tôi là họ bắc bếp, nhóm lửa.

Lửa vừa cháy, bọn thuộc hạ của tôi liền reo hò vui vẻ. Nhưng những người đói thì vẫn lặng lẽ. Lúc phát cơm, họ vẫn không nói năng gì. Tôi không biết mình thích hay sợ những người dân đói ăn này.

Vậy là, tôi hét lên "Bảo với họ, chỉ có bữa này thôi, cho một bữa thôi, ăn xong, họ có đủ sức, bảo họ về quê".

Những người cầm thìa chia cơm truyền đạt lời tôi đến từng người dân bị đói.

Trác Mã vừa nói, vừa chảy nước mắt "Đừng làm cậu chủ của tôi phải buồn

lòng, về tìm chủ của các người, về tìm chủ, bảo với chủ rằng, ông trời đã cắt đặt cho chúng tôi ai cũng có chủ".

Ông chủ của h. Những ngày này cũng khốn khó.

Người ngựa của Thổ ti Nhung Cống được ăn uống no nê đang đánh nhau với quân của Thổ ti La Tuyết Ba đuổi theo sau. Điều này có thể hiểu, tôi ở trên biên giới phía bắc đã tìm người đánh nhau hộ nhà Mịch Kỳ, anh tôi tài giỏi hơn, cho nên anh làm hăng hơn ở đây, núi rừng miền Nam cũng hiểm trở hơn ở đây, nên anh tự xuất quân lâm trận.

Càng ngày càng có nhiều người cho rằng, tuy anh tôi là người thông minh, nhưng vận may lại ở thằng em ngớ ngẩn. Có một vài lần tôi cảm thấy rõ những điều bí ẩn đến gần, tôi quay người giẫm chân, đáng tiếc, đây chỉ là cái bóng, không phải con chó. Chó có thể đuổi đi, cái bóng thì không thể đuổi đi được.

Thằng Nhi Y hỏi tôi giẫm chân đuổi gì.

Tôi nói, cái bóng.

Nó cười, bảo không phải cái bóng. Sau đấy khuôn mặt không sắc máu của tên đao phủ chợt sáng lên. Tôi biết nó định nói gì rồi. Là một đao phủ, nó rất thích thú với thế giới tĩnh lặng. Quả nhiên, mặt nó sáng lên niềm phấn khởi, nói với tôi "Giẫm chân để đuổi ma không được, phải nhổ nước bọt". Nó còn quay lưng lại, làm động tác mẫu "Phải thế này..."

Nhưng không thể chờ bãi nước bọt của tên đao phủ, nếu có vận may thật sự thì vận may sẽ theo tôi từ sáng đến tối, khỏi cần đến nó xua đuổi tà ma. Tôi cho nó một cái tát "Đừng nói gì đến lũ nô tài chúng mày, ngay cả tao nhổ nước bọt về phía sau thì mày cũng dùng cực hình đối với tao, dùng bàn là nung đỏ đốt miệng tao".

Mặt nó tối lại.

Tôi nói "Cút xuống dưới kia lấy thìa xúc cơm". Kẻ thuộc hạ nghèo nhất hôm nay của tôi cũng nếm thử vị ngọt của cơm bố thí. Trên đời này có thể cho ai cái gì đều là có phúc. Tôi cho mỗi người một thìa cơm để nếm thử mùi vị cơm bố thí. Tôi nghe trong lòng họ hô lên: cậu Hai muôn năm. Những người đã được ăn no vẫn đứng ở ngoài bãi trống kia. Tôi nói với ông quản gia đang tươi cười lê bước chân đi tới "Kết thúc được rồi đây, bảo họ

đi đi, đi khỏi đây".

Nhìn người cuối cùng húp nốt chỗ cháo, ông quản gia rất bằng lòng từ dưới nhà đi lên. Nghe thấy tiếng tôi, ông vừa tập tễnh đi tới vừa nói "Bọn họ sẽ về ngay, họ bảo đảm với tôi rồi".

Đoàn người bắt đầu chuyển động, tuy vẫn không nói gì, nhưng chân thì đã có sức, có thể nghe thấy tiếng chân bước. Mỗi người có một chút âm thanh, đông người như thế này dù muốn cũng không thể đếm nổi tiếng chân người, mặt đất rung lên. Đám đông bước đi, để lại lớp bụi phía sau. Bụi tan thì họ đã đi xa, đã sang tận bờ sông bên kia rồi.

Bất giác tôi phát ra một tiếng thở dài.

Nhưng họ dừng lại trên cánh đồng bên kia sông. Đàn ông đi với nhau, họ bỏ đàn bà và trẻ con lại. Hay là họ ăn no rồi định tấn công chúng tôi? Nếu thật vậy thì chúng tôi buộc phải bắt đầu sớm. Vì từ lúc tối đến khi lên giường đi ngủ là khoảng thời gian không có việc gì. Nếu họ tấn công thì chúng tôi nỗ lực, cho đến khi cuộc chiến kết thúc cũng là lúc chúng tôi đi ngủ. Như vậy, không một Thổ ti nào gặp phải tình huống đó mà có thể kết thúc. Trời đất ơi, chuyện tôi gặp hôm nay cũng là chuyện mà các Thổ ti trước đây đã từng gặp. Cánh đàn ông ngồi xuống, họ ngồi rất lâu, về sau, trong nội bộ họ có chuyện lộn xộn nho nhỏ. Nặng chiều che khuất tầm nhìn của tôi, chỉ thấy giữa đám lộn xộn giống như một xoáy nước, cuộn lên rồi nhanh chóng lặng đi. Có mấy người tách ra, họ lội sông sang bên này. Sau lưng họ, đám người đứng cả dậy, nhìn theo.

Khoảng thời gian họ đi đến bãi đất trống rất chậm chạp.

Họ quỳ xuống trước mặt tôi. Họ đã giết chết những trưởng bản, trưởng thôn trung thành với Thổ ti La Tuyết Ba, đem đầu của những người bị giết đặt dưới chân tôi. Tôi hỏi Tại sao các người làm vậy?"

Họ nói, Thổ ti La Tuyết Ba không còn lòng thương người, cũng không có cái sáng suốt và phong độ xét đoán thời cuộc như trước, cho nên dân của ông ta bỏ ông ta mà đi. Thổ ti Mạch Kỳ thống trị nhiều người và nhiều đất hơn, là mệnh trời, và cũng là niềm hy vọng của dân chúng.

Tôi gọi thằng Nhi Y đến, giới thiệu nó cho những người vừa quy thuận biết. không phải Thổ ti nào cũng có đao phủ riêng, mà những Thổ ti có đao

phủ riêng cũng không còn đến ngày nay. Những người kia rất hiếu kỳ nhìn thẳng Nhi Y tay chân dài ngoẵng, mặt nhợt nhạt. Tôi nói "Ai là kẻ cầm đầu giết chủ của mình?"

Mọi người lải cùng quỳ xuống, đây là tốp người sáng suốt và dũng cảm, họ cùng gánh trách nhiệm. Tôi đã thấy thích những người này và nói với họ "Đứng dậy, ta không giết bất cứ ai trong số các người đâu, đông thế này bảo đao phủ của ta giết ai bây giờ?"

Họ cùng cười.

Có đến mấy nghìn thuộc hạ của La Tuyết Ba bỏ sang nhà Mạch Kỳ chúng tôi. Có người nói, lãnh địa của La Tuyết Ba trông giống như một cái cây to. Cái cây này do nhiều thung lũng cấu thành. Những con sông mỗi lúc một lớn hơn, những thung lũng càng phình to hơn, đó là thân cây, tiếng nước sông chảy như tiếng sấm là rễ cây. Trên thượng nguồn con sông có rất nhiều chi lưu từ trong núi chảy ra, đó là cành chính của cái cây. Buổi tối, ông quản gia đưa tấm bản đồ ra, tôi ngồi ở dưới đèn xem, xem mãi mới nhận ra hình thù cái cây từ những đường cong khác nhau. Lần nay tôi chặt hai cành lớn nhất của cái cây. Tôi cử mấy người đang ngồi trước mặt đây là trưởng bản, trưởng thôn. Họ bảo tôi cử thủ lĩnh mới cho họ. Tôi bảo, tôi chỉ có thể cho họ thóc lúa chứ không thể cho họ thủ lĩnh.

Tôi nói "Các người chính là thủ lĩnh của mình rồi. Sau này tôi sẽ là thủ lĩnh của các người".

Ngày hôm sau đúng là một ngày bận rộn. Tôi chia lương thực cho họ đủ sống qua những ngày đói kém và giống má cho vụ sau. Tối hôm ấy họ vẫn chưa về. Những người được cứu sống này đốt một đồng lửa bên bờ sông. Những con người sắp chết đói phẫn chán vô cùng. Tôi đứng từ xa vẫy tay, tiếng reo hò của họ như sấm dậy giữa đất trời. Tôi đến với họ, mấy ngàn con người cùng quỳ xuống, bụi tung mù mịt làm tôi sặc sụa. Tôi không tin mấy ngàn con người này chỉ trong chớp mắt đã thành dân của tôi. Đúng là không tin nổi. Lúc bụi tung lên, hai thằng nhỏ đứng sát hai bên tôi, chúng sợ có người đánh tôi. Nhưng tôi đẩy chúng lùi ra, không cần thiết. Giữa đám đông, nếu họ muốn ăn thịt chúng tôi thì mỗi người cũng không đủ một miếng. Nhưng họ không làm thế. Họ đã quy thuận. Đây là vận may của tôi.

Vận may được ông trời chiếu cố, số phận đã được trời chiếu cố không ai làm gì được tôi .

Tôi định nói điều gì, nhưng tôi sặc sụa vì bụi, đó cũng là cái số của họ. Cái số không cho họ nghe được tiếng của ông chủ mới. Tôi chỉ vẫy tay, những người đang quỳ đều đứng cả dậy. Tất cả người già, người trẻ trán đều dính bụi đất. Họ từ bỏ chủ không có nghĩa là họ không cần có chủ, đầu óc họ không bao giờ có ý nghĩ ấy, nếu có ai định rót ý nghĩ ấy vào đầu óc họ, họ sẽ cau mày, lập tức đẩy ý nghĩ ấy ra. Thấy vậy, lúc này trong ánh lửa, đôi mắt họ long lanh sinh động trên khuôn mặt thật thà, nhìn tôi như nhìn một vị thần linh. Khi tôi ra về họ nhìn theo, ánh mắt như tiễn đưa thần linh.

Sáng hôm sau họ đều ra về, để lại một vùng trống trải bên bờ sông. Ôn ào mấy hôm liền, lúc này trở nên tĩnh lặng, lòng tôi cảm thấy trống trải. Tôi cũng lo về chuyện này, nhưng không nói ra. Chuyện gì tôi lo thì người khác cũng lo như tôi. Cho nên cứ để người khác nói ra thì hơn. Quả nhiên, ăn sáng xong, ông quản gia nói "Chỉ cần những người kia không phải là của Thổ ti La Tuyết Ba cho đến lừa dối, nếu vậy thì cậu Cả sẽ cười chúng ta".

Thằng Trạch Lang nói "Nếu ông không tin cậu Hai thì mời ông đến với cậu Cả, ở đây có chúng tôi".

Ông quản gia nói "Mày là đứa nào mà dám nói chuyện với tao?" Ông ta giơ tay lên, nhìn tôi, cuối cùng không dám đánh. Thằng Trạch Lang tỏ ra đắc ý lắm.

Ông quản gia nói với thằng Nhi Y "Tát cho nó vài cái".

Thằng Nhi Y đánh bạn hai cái tát. Nhưng rõ ràng nó đánh rất khẽ. Vậy là ông quản gia trị tội tên đao phủ. Đúng vậy, người khác phạm tội đã có đao phủ trị tội, đao phủ phạm tội chỉ có thể là người thay mặt lão gia trị tội. Ông quản gia đánh đau cả tay. Thằng Trạch Lang cười đắc ý, tôi cũng cười, nhưng lập tức thay đổi sắc mặt, quát to với thằng Nhi Y "Đánh!"

Lúc ấy, thằng Nhi Y mới thật sự ra tay. Đừng xem thường cái dáng gầy gò của nó, chỉ một cú nó đã quạt ngã thằng Trạch Lang.

Mọi người cùng cười vang. Cười xong, tôi bảo ông quản gia viết thư, thông báo với Thổ ti Mạch Kỳ lãnh địa đã được mở rộng, trên biên giới phía bắc đã có thêm mấy ngàn dân. Ông quản gia muốn bảo tôi chờ, nhưng ông biết

tôi việc gì cũng chuẩn xác, cho nên cho ngay người đưa thư đi. Tình hình trên biên giới phía bắc rất ổn. Có sự giúp đỡ của tôi, Thổ ti Nhung Cống đánh cho quân Thổ ti La Tuyết Ba thua to bời.

Tôi hỏi ông quản gia "Thổ ti La Tuyết Ba có thể làm gì được nữa không?"

"Thổ ti La Tuyết Ba ấy à? Tôi nghĩ ông ta đành phải đến với chúng ta".

Trước mắt tôi hiện lên hình ảnh La Tuyết Ba béo ị, lúc nào cũng đưa khăn lên lau mồ hôi, chợt tôi bật cười.

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 31

Chợ đường biên

Thổ ti La Tuyết Ba lại đến.

Trông thấy cái công sự khép kín biến thành toà kiến trúc hùng vĩ, ông ta ngỡ mình đi lạc.

Ông ta không xưng là cậu nữa. Tuy chỗ chúng tôi không còn lối vào cổng lớn, nhưng ông ta vẫn cút về phía cổng cũ để xuống ngựa. Tôi nói cút không có ý xem thường ông ta. Quả là ông ta rất béo, béo đến nỗi lúc xuống ngựa không nhấc nổi chân. Muốn có phong độ đẹp khi lên xuống ngựa, điều kiện trước tiên là chân phải nhấc cao đến một độ nhất định. Người béo làm mất đi tư thế khoẻ đẹp của người anh hùng trên lưng ngựa. La Tuyết Ba nghiêng tấm thân, chờ cho cái mông rời khỏi mặt yên, lợi dụng sức nặng, rơi vào lòng tên nô tài đứng trước con ngựa.

Ông ta vất vả bước đến trước tôi, còn cách khá xa tôi đã nghe thấy tiếng thở phì phò của ông ta. Đúng là ông ta bị cảm gió, giọng khàn khàn "Cậu Hai nhà Mạch Kỳ vô cùng thông minh và có lòng từ thiện, La Tuyết Ba cháu của cậu đã đến".

"Tôi nói với mọi người, ông La Tuyết Ba sẽ đưa biểu chúng ta nhiều lễ vật quý báu".

"Đúng vậy, đúng vậy, tôi có đưa đến đây".

Hai tay run rẩy của ông ta lần mò lấy từ trong túi ra những thứ linh tinh, nhét vào tay tôi. Tôi bảo ông quản gia mở ra xem, nhưng chỉ là những tệp giấy cũ, mấy con dấu đồng. Dân chúng từ bỏ ông ta, ông ta đưa đến cho tôi những văn bản hợp pháp và con dấu thừa nhận sự thật đối với phần dân và đất thuộc về chúng tôi. Đây là những thứ mà các triều đại trước ban phát cho ông ta. Có những thứ này, chúng tôi thực sự có những nơi kia.

Một câu nói đã lên đến cửa miệng nhưng tôi không nói ra. Dù sao cũng sẽ có người nói. Quả nhiên, ông quản gia nói "Cậu tôi đây đã nói, ai muốn có

ngô có thóc phải chi gấp chục lần. Ông không nghe, bây giờ cái giá không phải là chục lần nữa rồi".

La Tuyết Ba cứ vâng dạ liên tục, hỏi "Vậy bây giờ chúng tôi có thể được không ạ?" Ông ta nói, trên lưng những con ngựa kia đang thồ bạc.

Tôi nói "Không cần phải nhiều như thế, tôi bán thóc cho ông theo giá mọi năm thôi".

Ông ta tưởng tôi từ chối, nhưng tôi không từ chối. Con người tuyệt vọng kia suýt nữa phải rơi nước mắt, giọng như khóc "Trời ơi, nhà Mạch Kỳ làm tôi khổ sở quá!"

"Con người ai cũng cần có bài học".

Nói theo logic của kẻ thắng, nhà Mạch Kỳ phải trả giá lớn hơn.

Không phải thế hay sao, nếu họ không theo chúng tôi trồng thuốc phiện, đâu cần phải mất nhiều công sức đến vậy? Nghĩ đến đây, tôi lại bực lên, nói "Thóc lúa nhà tôi bán cho ai cũng cùng một giá, cao gấp ba lần giá bình thường, với bên ông cũng thế".

"Nhưng vừa rồi cậu nói chỉ cần..."

Trông thấy ánh mắt lạnh lùng của tôi, ông ta không dám nói tiếp, một nụ cười đáng thương nở trên khuôn mặt. "Thôi, tôi không nói nữa, nếu không ông bác Mạch Kỳ lại thay đổi ý kiến, coi như tôi hỏng việc".

Ông quản gia nói "Biết vậy rồi thì mời lên phòng khách, rượu thịt đã bày sẵn".

Sáng hôm sau, lưng ngựa của La Tuyết Ba đem theo đều thồ nặng lương thực, còn chúng tôi cũng không đòi ông ta phải trả gấp ba giá bình thường. Lúc chia tay ông ta nói với tôi "Cậu cho người của chúng tôi có cái ăn mà cũng không còn bị đánh nữa".

Tôi biết ông ta nói gì, liền quất một roi vào mông ngựa của ông ta. Con ngựa thồ ông ta chạy đi. Tôi chỉ tay theo hét thật to, hết thóc rồi đến mua nữa nhé, trên biên giới nhà Mạch Kỳ không xây công sự mà là mở chợ đường biên. Đúng vậy, lúc này tôi có thể nói, nơi này không phải là công sự, mà là cái chợ. Đất trống hai bên bờ sông có thể dựng lều, bày sạp làm nơi buôn bán.

Ông quản gia nói "Bà Thổ ti bên kia cũng đã bày tỏ như vậy".

Tôi bảo ông ta viết cho bà Thổ ti một lá thư nói về chuyện ấy.

Bà Thổ ti Nhung Cống không trả lời thư ngay. Vì người của bà đã có cái ăn, lại đánh thắng quân của La Tuyết Ba. Cuối cùng cũng có thư trả lời, trong thư cho biết, con gái bà ta chưa chuẩn bị xong đồ cưới, vì bà phải như một nam giới cầm quân đánh trận. Thậm chí trong thư bà hỏi tôi "Chàng rể tương lai của tôi cho tôi biết, Thổ ti Nhung Cống có thể tìm một người đàn ông nào đấy để đỡ đàn cho cánh đàn bà con gái, ví dụ thay bà lo toan chuyện cưới xin cho con gái?"

Ăn thóc gạo của nhà Mạch Kỳ, được súng máy nhà Mạch Kỳ yểm trợ, đánh một vài trận nhỏ, bà Thổ ti như con ngựa cái động tình vắt đuôi lên thật cao.

Bà ta là một người tài giỏi, nhưng chưa đủ thông minh, bà nên biết rằng, thế giới đang thay đổi. Một khi ở đời này xuất hiện cái mới, mọi quy tắc của quá khứ đều thay đổi. Nhưng nhiều người không nhìn ra điều này. Tôi lấy làm buồn cho những người ấy. Bà Thổ ti cũng là một trong những người mà tôi than vãn buồn thay. Kỳ thực, bà ta đã nói ra điều tôi mong bà ta nói ra. Lúc Ta Na ở đây, tôi yêu nàng, bị nàng làm cho đầu óc mê muội. Nhưng khi nàng về, sau một thời gian dài, trong đầu óc tôi không còn hình bóng nàng. Điều ấy có nghĩa là, thứ vũ khí mạnh nhất của bà Thổ ti không còn hiệu lực. Cho nên, bà ta nói ra điều ấy làm tôi phấn khởi. Chỉ trong hai hôm, những tay súng và tay ném lựu đạn tôi cử đi, đều đã quay về. Bà Thổ ti cho người đuổi theo. Trong tiếng súng nổ cùng cục như gà mẹ mổ thóc, những người đuổi theo đều nằm lại dọc đường. Nhưng, một người kiêu căng không ý thức được việc làm sai lầm của mình, hơn thế, người kiêu căng lại là một phụ nữ.

Bà ta không biết rằng, Thổ ti La Tuyết Ba cũng đã có được lương thực ở chỗ chúng tôi.

Đoàn ngựa của Thổ ti La Tuyết Ba mỗi lần đến cối xay đều bỏ một ít thóc xuống, họ chưa về đến trung tâm thì thóc đã hết. Vậy là, người ngựa lại ra biên giới. Lần này, ông ta nhớ lời tôi nói sẽ lập chợ đường biên, nên đem theo rất nhiều thuộc hạ, dựng lều ngay ở bờ sông, đưa đủ thứ từ lãnh địa ra để đổi lương thực của chúng tôi.

Người của La Tuyết Ba được ăn no, sĩ khí được khôi phục. Sĩ khí đã được khôi phục, nhưng không có súng máy cũng là điều khó khăn. Quân lính của Thổ ti Nhung Cống không quen tác chiến thiếu sự yểm trợ của súng máy. Họ rút lui rất nhanh, hể rút là lùi về chiến tuyến khi xuất phát.

Thổ ti La Tuyết Ba không trở về lãnh địa, ông ta ở ngay trên biên giới. Ông ta hay mời tôi đến uống rượu. Những ngày đẹp trời, trên biên giới phía bắc rộng mênh mông, ngồi uống rượu bên bờ sông quả là sung sướng .

Thổ ti La Tuyết Ba và chúng tôi cùng buôn bán.

Ông ta không những dùng bạc trắng để mua các thứ của chúng tôi, còn đem đến được liệu, da thú và cả ngựa tốt. Ông quản gia nói, những thứ này đưa về vùng người Hán rất được tiền. Ông tổ chức một đoàn ngựa thồ, đưa về bán ở vùng người Hán, rồi mua lương thực về. Chẳng mấy chốc biên giới phía bắc có một cái chợ đường biên sầm uất. Càng ngày càng có nhiều Thổ ti đến đây dựng lều lán, mở hàng bên bãi trống bờ sông bên kia. Họ đem đủ thứ hàng đến, nhưng chỉ cần lương thực. Lương thực của nhà Mạch Kỳ nhiều cũng chỉ có hạn. Nhưng chúng tôi ở gần vùng người Hán, ở vị trí này, lúc chính quyền người Hán mạnh làm chúng tôi khốn đốn đủ bề. Đây cũng là nguyên nhân đầu tiên làm cho Thổ ti Mạch Kỳ không hùng mạnh lên được. Về sau, họ làm cách mạng, đánh lẫn nhau. Đến lúc ấy thời vận nhà Mạch Kỳ mới xoay chuyển, có hạt giống anh túc. Anh túc làm cho nhà Mạch Kỳ giàu mạnh, làm cho các Thổ ti khác rơi vào cảnh cùng quẫn. Chúng tôi đem những thứ đổi được về vùng người Hán, tại đấy đổi lấy lương thực đem về, lại đổi các thứ khác. Cứ đi đi lại lại như vậy có thể lãi gấp chục lần. Ông quản gia tính toán, thời kỳ thiếu lương thực đã qua, vào lúc bình thường, không chờ lương thực nữa, mà đưa các thứ khác về, cứ thế cũng lãi gấp hai ba lần.

Từ thuở có Thổ ti đến nay, tôi là người biến một công sự trên biên giới thành cái chợ đường biên. Mỗi lần ý thức được điều này, tôi lại nhớ đến

người thư ký không có lỗi. Nếu ông ta ở đây, tin rằng ông ta sẽ hiểu ý nghĩa của chuyện mở đầu này. Nhưng lúc này bên cạnh tôi, mọi người chỉ nói, đây là chuyện chưa từng có, chưa từng có. Còn nữa, không có gì đáng nói. Tôi nghĩ, ông thư ký sẽ có cách nói sâu sắc hơn.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 32

Tin miền Nam

Tôi cảm thấy không yên.

Để tôi, một con người thế này động não nghĩ hộ người khác, liệu còn ra sao nữa? Đúng là không bình thường. Nhưng nói không bình thường ở chỗ, để một thằng ngốc nghĩ hộ mọi người, tôi không thể tin nổi. Nếu hỏi, không ở điểm này thì ở điểm nào, tôi cũng không trả lời được. Rất nhiều đêm tôi nằm trên giường, một mình tự hỏi tự trả lời, quên cả cô gái nằm bên cạnh. Cô gái này là của một bản từ bỏ Thổ ti La Tuyết Ba đưa đến. Đầu óc tôi cứ nghĩ những chuyện đâu đâu. Cho nên, cô gái ngủ trên giường với tôi đã mấy đêm liền mà ngay cả tên cô ta tôi cũng chưa biết. Không phải không hỏi mà không nghĩ đến, đúng là không nghĩ đến. Cũng may, tính tình cô gái này cũng tốt, không oán trách gì ai. Cô ta đến với tôi là để trả ơn tôi đã cứu những người đứng bên bờ cái chết. Nhưng tôi không cần cô ta. Tôi mãi nghĩ, chúng tôi đang sống ở một thế giới nào?

Lần đầu tiên tôi cần cô ta là vào một buổi sáng. Bình thường, mỗi khi ngủ dậy, tôi như đánh mất mình, luôn luôn hỏi, tôi đang ở đâu? Tôi là ai? Nhưng buổi sáng hôm nay thì không như thế. Vừa tỉnh dậy, tôi không nghĩ đến chuyện kia, mà lay lay cô gái trên người có mùi ngựa cái non đang ngủ say, hỏi cô ta "Em là ai?"

Cô ta từ từ mở mắt, tôi nhìn ánh mắt mơ hồ và nghĩ, cô này cũng không biết mình là ai. Cô ta tỉnh ngủ, ánh hồng thoáng hiện trên khuôn mặt. Ánh hồng trên khuôn mặt cũng hồng như hai đầu vú trên bầu vú rắn chắc. Tôi cười và nói điều ấy với cô ta. Mặt cô ta càng đỏ, cô ôm lấy tôi, cái cơ thể rắn chắc dính chặt vào người tôi.

"Em biết tôi là ai không?" tôi hỏi.

"Người ta bảo cậu là anh ngốc tốt bụng, anh ngốc thông minh, nếu cậu đúng là ngốc".

Vậy là mọi người đã có cách nhìn cố định về tôi rồi.Tôi nói "Đừng nói người khác, em thấy tôi là người thế nào?"

Cô gái cười "Một anh ngốc không thích gái".

Câu nói thức tỉnh nỗi thèm khát của tôi. Cô gái này là một con bê cái, giầy giụa, rên la, oằn oại, dùng đôi bầu vú to che kín mặt tôi, toả một mùi sữa nồng nàn. Nhưng cô ta không cho tôi thấy cái huyết động vừa ướt vừa đen, cái nơi mà tôi đang muốn vào.Toàn thân cô ta giống như một tấm da bò mở rộng với tôi, nhưng khép chặt cặp đùi, không cho tôi vào bên trong. Cho nên, chờ khi cô ta mở cửa động, tôi lập tức bùng nổ ở trong đó.

Cô ta cười "Giống như thèm khát giá lâu ngày lắm rồi ấy".

Đúng là lâu lắm tôi không có gái.

Tôi chợt nghĩ đến anh tôi đang chiến đấu trên biên giới phía nam, anh không thể lâu ngày không có gái. Nếu có người bảo với anh, thằng em ngủ với gái hai ba đêm rồi mới nghĩ đến làm cái chuyện kia, chắc anh sẽ cười mà nói "Đúng là thằng ngốc!". Nhưng anh chỉ cười một điểm ấy thôi. Cuối cùng thì có tin anh bị bại trận. Ngày nào anh cũng thắng, thật ra là đối phương né tránh những đòn tấn công không thể chống lại nổi. Anh thắng tiến đến tận vùng sâu của Thổ ti Uông Ba, trên thực tế cũng không thu được bao nhiêu chiến tích. Nơi quân của anh tiến đến, đừng nói gì người, đừng nói gì đến vàng bạc châu báu, ngay cả bò cừu còn sống cũng không thấy. Cậu Cả nhà Mạch Kỳ, Thổ ti tương lai, rất nắm vững uy lực của vũ khí tiên tiến, nhưng không có người để giết. Người mà anh gặp, phần lớn sắp chết đói, thoi thóp vì đói, không còn muốn tranh giành với số phận. Binh lính của anh cắt tai những người ấy và coi đây là chiến tích. Sự tàn bạo của cậu Cả nhà Mạch Kỳ lan truyền khắp nơi.Thật ra anh đã đi quá xa.Trên đường tấn công, anh không gặp địch, kẻ địch vẫn tìm cơ hội ra tay với anh, hôm nay một người, ngày mai một khẩu súng. Mấy tháng sau, vũ khí nhà Mạch Kỳ bị đối phương cướp đủ trang bị cho một chi đội. Kết quả, Thổ ti Uông Ba dùng vũ khí mà anh đánh mất, diệt gọn số ở lại bảo vệ, công sự của chúng tôi ở miền nam bị đánh chiếm. Cho đến khi anh phải công lấy lại thì lương thực trong kho đã mất hơn nửa. Anh định dẫn quân tiến đánh, nhưng cha không cho.

Thổ ti Mạch Kỳ nói với người thừa kế "Con cho người ta súng và lương thực, toàn những thứ người ta cần. Chờ cho con biết Thổ ti Uông Ba thiếu gì, đến lúc ấy lại ra tay cũng không muộn".

Anh tôi ốm.

Cha bảo anh phải nghỉ để dưỡng sức.

Anh ở ngay trên biên giới, vừa chữa bệnh vừa chờ Thổ ti Uông Ba tấn công. Anh chuẩn bị cho kẻ tiến công một trận mang tính huỷ diệt.

Nhưng người mới kế vị Thổ ti Uông Ba đi đường vòng, đến tận chợ đường biên của tôi để buôn bán.

Thấy vậy, hoàn toàn vì tôi mà hoà bình mới đến được vùng đất này. Không có một Thổ ti nào có vùng ảnh hưởng rộng lớn để ai cũng biết tôi, một thằng ngốc. Chỉ trong một thời gian ngắn cái từ ấy được tôi làm cho có một ý nghĩa mới, rộng lớn hơn. Bây giờ, vì tôi mà cái từ ấy trở nên đồng nghĩa với số phận, hạnh phúc, ý trời.

Lúc này, chỉ còn một vài trận đánh nhau lẻ tẻ giữa Thổ ti La Tuyết Ba và Thổ ti Nhung Cống, nó cũng sẽ kết thúc ngay thôi. Tôi giải quyết thật triệt để cho bà Thổ ti Nhung Cống. Không ngờ tôi có thể làm được việc ấy cho bà ta. Tôi coi bà ta là mẹ vợ, nhưng bà ta không muốn tôi làm con rể. không có tôi giúp đỡ thì bà ta đã bị đánh cho tơi bời. Bà ta gửi thư cho tôi. Trong bức thư bà ta nói, muốn con rể tương lai giúp đỡ. Nghe ông quản gia đọc thư, tôi không nói gì. Ông quản gia thay tôi trả lời thư, nói "Đầu óc cậu hai chúng tôi có vấn đề, cậu không biết tại sao mình là rể của bà".

Lại có thư trả lời, lời lẽ trong thư có phần chua xót. Thư nói, con rể tương lai của bà, cũng có nghĩa là Thổ ti Nhung Cống trong tương lai.

Ông quản gia cười, nhưng tôi không cười. Trong thời gian này tôi không có việc gì làm, lại nhớ đến Ta Na. Vậy là ông quản gia viết thư trả lời "Cậu tôi nói, không làm sao nhớ nổi hình dáng cô Ta Na".

Đó là một thời kỳ không bình thường, một thằng ngốc lại quyết định số phận của nhiều người thông minh, bà Thổ ti không còn giữ lễ nghi giữa Thổ ti với nhau, không chờ hôn lễ chính thức và cứ vậy đưa con gái đến cho tôi.

Ta Na đến vào lúc sáng sớm, thuộc hạ thông báo với tôi, tôi đang trên

giường với một cô gái xinh đẹp mặt đỏ như đầu vú. Tôi không nói chúng tôi đang hành sự. Không. Thời gian này chúng tôi vẫn hành sự vào buổi tối là đủ rồi. Buổi sáng dậy rất muộn. Thăng Trạch Lang đứng bên giường ho rất to. Tôi tỉnh dậy, nhưng vừa mở mắt đã trông thấy cái miệng nó đang mấp máy, không nghe rõ nó nói Ta Na đến, thế là tôi cứ mơ mơ màng màng nói "Được! Được!"

Nếu Ta Na cứ xông vào buồng tôi lúc ấy thì quả là không đẹp chút nào. Cũng may, ông quản gia dậy sớm, thăng Trạch Lang đang truyền đạt lời mơ hồ của tôi, Ta Na bảo đưa nàng sang một buồng khác. Tôi lay cô gái nằm bên cạnh dậy. Cô ta trở mình, thở dài thườn thượt rồi ngủ tiếp, làm tôi sợ quá. Cũng may, cô ta chỉ ngủ thêm chút ít. Cô ta cười khúc khích hỏi "Em đang ở đâu thế này?"

Tôi nói cô ta đang ở đâu và hỏi "Tôi là ai?"

Cô ta cũng trả lời.

Thăng Trạch Lang xịu mặt, vào nói "Vợ chưa cưới của cậu đang sốt ruột chờ cậu đấy"

"Ai?"

"Ta Na".

Tôi như con nhái nhảy trên giường, suýt nữa thì cứ trần như nhộng chạy ra. Thăng Trạch Lang muốn cười nhưng không dám, cô gái đang ở trên giường phải bật cười. Cô ta cười khúc khích, nhưng vẫn trần truồng, rồi cô ta quỳ trên giường, mặc áo quần cho tôi. Cô ta cười, nước mắt trào ra, những giọt nước mắt rơi lên trên hai bầu vú.

Tôi bảo với cô, Ta Na là vợ chưa cưới của tôi, là con gái của bà Thổ ti Nhung Cống. Vậy là cô ta không khóc nữa.

Tôi lại nói, nước mắt trên bầu vú cô giống như giọt sương mai trên trái táo. Vậy là cô ta vừa khóc vừa cười với tôi.

Trông thấy Ta Na, cái đẹp của nàng như một viên đạn vừa ra khỏi nòng bắn trúng tôi, từ da thịt đến huyết quản, từ đôi mắt đến trái tim đều bị thương vì cái đẹp của nàng. Chỉ cần cho tôi một cô gái đẹp là rất dễ dàng biến tôi thành một thằng ngốc.

Người biến thành ngốc, lớp da mặt căng lên. Chỉ cần nhìn nụ cười là biết

người kia có phải là thằng ngốc hay không. Thằng ngốc cười, các thớ thịt trên mặt không nghe theo sự điều khiển, cho nên thằng ngốc chỉ có thể có bộ mặt của người chết trong băng tuyết. Người ấy cười để lộ cả hàm răng ra ngoài, nét mặt không chút sinh động.

Ta Na lên tiếng trước "Anh không ngờ em đến phải không?"

Tôi bảo đúng vậy, không ngờ. Hề nói, các thớ thịt trên mặt tôi rung động. Nét mặt rung động, lập tức đầu óc cũng rung động theo.

Nhưng tôi vẫn không biết mình phải làm gì. Trước đây, tôi với con gái không cần khách sáo mà cứ thế leo lên giường. Nếu có ý nghĩa núi cao sông sâu gì thì cũng phải ngủ với nhau mấy lần rồi sau đấy mới nói gì thì nói. Với Ta Na sắp thành vợ của tôi thì không thể thế, nhưng phải thế nào thì tôi cũng không biết. Rất may tôi có ông quản gia thọt. Ông ta thay tôi nghĩ ra những điều tôi phải nghĩ. Ông nói khề bên tai tôi "Bảo họ vào đây, thưa cậu".

Tôi tin ông quản gia. Vậy là tôi vẫy tay trông ra đáng lắm, quả nhiên đám thuộc hạ từ bên ngoài bước vào. Họ đặt rất nhiều châu báu trước mặt Ta Na. Lúc này tôi đã là một thương nhân, những châu báu kia không phải lời nói, cho nên, tôi có thể vẫy tay. Đám thuộc hạ lũ lượt vào, bày tất cả những thứ quý giá của lãnh địa Thổ ti và của vùng người Hán trước mặt Ta Na. Buổi sáng hôm ấy tôi liên tục vẫy tay, tôi nghĩ Ta Na cố làm ra vẻ bình tĩnh, cuối cùng mới thực sự ngạc nhiên, nhưng nàng chỉ cười khúc khích, nói "Cho đến chết em cũng không dùng hết bấy nhiêu thứ, em đói rồi".

Đám thuộc hạ lại tất bật chạy vào bếp, dưới nhà và phòng khách trên lầu. Ông quản gia của tôi rất tốt, Ta Na vừa đến ông đã chuẩn bị thật nhiều lễ phẩm. Cô gái đầu bếp của tôi cũng thuộc loại giỏi nhất thiên hạ. Ta Na vừa đến đã chuẩn bị đủ các món ăn ngon. Ta Na lại cười khúc khích "Em không thể một lúc ăn hết nhiều thế này, chỉ nhìn cũng đã đủ no".

Tôi vẫy tay, đám thuộc hạ dọn các món ăn đi. Chợt tôi nghĩ, nếu tôi vẫy tay nữa, bọn chúng sẽ dọn sạch các thứ châu báu trước mặt Ta Na. Bụng nghĩ, tay hành động. Chỉ một cái vẫy tay, người của tôi, bắt đầu là ông quản gia, tất cả đều lui ra ngoài. Chỉ còn hai cô gái áo đỏ hộ tống Ta Na vẫn đứng bên nàng.

Ta Na nói "Các em cũng lui ra".

Căn phòng rộng lớn chỉ còn tôi với nàng. Tôi không biết nói gì với nàng. Nàng cũng không nói gì. Căn phòng sáng choang, một phần là ánh mặt trời, một phần khác là do châu báu trước mặt Ta Na. Nàng thở dài nói "Anh ngồi xuống đây".

Tôi ngồi bên nàng.

Nàng lại thở dài khiến lòng tôi tan nát. Nếu nàng cứ thở dài, chắc là tôi sẽ chết mất. Rất may, nàng chỉ thở dài hai lần, rồi nghiêng người, ngả vào lòng tôi. Sau đấy, môi chúng tôi chạm nhau. Lần này thì tôi cũng thở dài như người đi đường xa cuối cùng đã đến đích.

Tuy môi nàng giá lạnh, nhưng được vậy rồi tôi có thể nói chuyện.

Tôi nói với nàng đang nằm trong lòng tôi "Cặp môi lạnh của em làm anh đông lại".

Nàng nói "Anh phải cứu mẹ em, anh đồng ý rồi. Anh phải cho mấy tay súng sang giúp mẹ".

Tôi nói "Không phải vì chuyện ấy thì em không đến với anh, phải không?"

Nàng suy nghĩ giây lát rồi gật đầu, giọt lệ long lanh khoé mắt.

Nàng làm lòng tôi se lại. Tôi ra hành lang, nhìn những ngọn núi xa mờ. Đang lúc nắng lên, dãy núi xanh ẩn hiện như nỗi buồn trào dâng trong lòng tôi. So sánh với nỗi buồn khi được một điều gì đó thì nỗi buồn không được sẽ là không đáng gì. Ông quản gia đứng ở cửa, thấy vẻ mặt tôi ông cũng thở dài. Ông đi tới, chỉ nhìn ánh mắt ông tôi cũng biết ông định hỏi, nàng có ưng thuận tôi không. Tôi nói "Ông đừng lại gần, tôi đang ngắm cảnh buổi sáng".

Ta Na đẹp xinh vô cùng, nàng làm tôi buồn.

Tôi đứng trên lầu cao nhìn cảnh núi non.

Thuộc hạ của tôi ở tầng dưới, đang nhìn tôi.

Nắng lên, ánh sáng chênh chếch như tấm màn biến mất, những dãy núi phía xa trở nên rõ ràng hơn. Trong phòng tĩnh lặng, tưởng như không có cô gái xinh đẹp đang ngồi giữa những châu báu. Một mình tôi ra hành lang, lại một mình vào phòng.

Nắng xuyên qua cửa sổ rọi sáng châu báu, ánh sáng của châu báu phản

chiếu lên người Ta Na. Châu báu làm nàng thêm đẹp. Tôi không muốn làm tan biến cảnh đẹp ấy, chỉ nói "Em bảo mấy cô hầu thu dọn những thứ này đi".

Các cô hầu bước vào hỏi tôi "Thưa cậu, nơi này chưa phải là chỗ của chúng em, không biết nên để những thứ này vào đâu?"

Tôi gọi người đưa lên hai cái hòm. Lúc ấy tôi quất roi vào ửng, nói với Ta Na "Đi, chúng ta đi tìm Thổ ti La Tuyết Ba để cứu mẹ em, cứu bà Thổ ti Nhung Cống".

Tôi vẫn quất roi vào ửng, không quay lại nhìn Ta Na đang đi theo. Xuống lâu, đứng trước con ngựa, thằng Trạch Lang nói "Cậu làm hỏng lớp xi ngoài ửng rồi".

Ông quản gia cho thằng Trạch Lang một cái tát "Cậu đang buồn, đôi ửng hỏng có là gì, lấy ửng mới ra cho cậu".

Lệnh của ông quản gia qua mấy cái mồm đến với người thợ giày. Người thợ giày ôm một đôi ửng mới từ trong nhà chạy ra. Nụ cười thật thà trên khuôn mặt ông ta. Từ ngày ở đây có chợ, ông ta làm được khá nhiều việc. Giày ông ta làm không đẹp, nhưng chắc chắn. Người bán kẻ mua đều phải đi xa, dùng giày của ông ta không gì tốt hơn.

Ông thợ giày đi đôi ửng sắp rơi để lịch bịch chạy ra.

Ông ta quỳ trước ngựa, tháo ửng cũ trên chân tôi, thay ửng mới vào, thay xong chân này, ông lại thay tiếp chân bên kia.

Ông ta làm xong, tôi hỏi "Nhìn chân ông, thợ giày mà không có đôi giày tử tế à? Ông định làm mất mặt tôi hay sao đấy?"

Ông thợ giày lau đôi bàn tay thô kệch vào tạp dề, cười hì hì. Tối hôm qua có người đến, vội có ửng đi, lấy tạm đôi của ông ta, ông ta đành đi đôi của khách.

Tôi gõ ngọn roi lên đầu ông thợ giày, đá đôi ửng bong xi cho ông ta.

Chúng tôi cưỡi ngựa qua sông, đi thẳng đến căn lều của Thổ ti La Tuyết Ba.

Không chờ chúng tôi vén rèm bước vào, ông ta đã đứng ngay trước mặt chúng tôi. Ông ta to béo, lại mặc đồ rộng thùng thình, giống như lăn tròn từ trong lều ra. Vừa trông thấy Ta Na, ông tỏ ra vô cùng kinh ngạc.

Tôi dám bảo đảm, con người béo tròn này chưa bao giờ trông thấy một cô gái đẹp, ngay cả trong mơ cũng không thấy.

Ta Na rất quen với hiệu quả đặc biệt mỗi khi xuất hiện, nàng ngồi cười khanh khách trên lưng ngựa. Trời đất ơi, nàng đem đến cho người khác vẻ mặt xinh đẹp lại còn đem cả tiếng cười tuyệt diệu!

Nghe tiếng cười, Thổ ti La Tuyết Ba có phần bối rối, mặt ông ta đỏ bừng, nói với tôi "Một cô gái xinh đẹp thế này nếu không phải là tiên nữ thì cũng là yêu tinh".

Tôi nói "Là nữ Thổ ti Nhung Cống tương lai đấy".

Một lần nữa ông ta lại tỏ ra vô cùng kinh ngạc.

Tôi thúc thúc cái chuôi roi ngựa vào mạng sườn mềm mại của Ta Na "Ta Na, đây là Thổ ti La Tuyết Ba".

Ta Na đang cười bỗng im bật, nắc lên một tiếng nghe như trả lời "vâng".

Thổ ti La Tuyết Ba ghé vào tai tôi nói "Bảo với tôi, cô ta là tiên nữ hay yêu tinh đấy?"

Mọi người ngồi trên những tấm thảm nhiều lớp trong lều, tôi mới nói với ông ta "Cô ta không phải là tiên nữ, cũng không phải là yêu tinh, mà là vợ chưa cưới của tôi".

Thổ ti La Tuyết Ba lại cười "Cậu có số làm Thổ ti, nhà Mạch Kỳ không còn chỗ, nhà Nhung Cống dành chỗ cho cậu".

Tôi cũng cười, nói "Nhưng mà, cô ta bảo, người và ngựa của ông sắp chiếm hết đất đai của cô ấy rồi. Sau này tôi sẽ làm Thổ ti ở đâu, làm Thổ ti trên đất La Tuyết Ba à?"

Ông ta chột hiều, dặt và người nhà Thổ ti Nhung Cống như miếng thịt béo, ông ta đã ngoạm một miếng to, lúc này không thể không nhả ra. Tôi cười, nói với ông ta "Ông béo thế này rồi không ăn được nữa đâu, cố ăn vào thế nào cũng vỡ bụng ra đấy".

Vành mắt ông ta đỏ hoe, gật gật đầu nói "Vâng, tôi sẽ ra lệnh rút quân". Hãy nhìn tôi, từ ngày mở chợ đến nay, lời nói của tôi trở nên có cân có lượng. Thổ ti La Tuyết Ba còn nói "Tôi đảm bảo thế rồi, bây giờ chúng ta uống với nhau bát rượu nhé!"

Tôi nói "Không, uống trà thôi".

Trong lúc uống trà, ông ta nói với Ta Na " Cô có biết người được lớn ở đây là ai không? Không phải cô, không phải tôi, mà là cậu đây".

Tôi định nói, nhưng nước trà nóng đang ở trong miệng, chờ nước trôi xuống, tôi lại thôi không muốn nói gì nữa.

Từ trong lều ra, Ta Na hỏi tôi "Cái ông béo ấy chính là Thổ ti La Tuyết Ba đấy à?"

Tôi cười phá lên đồng thời quất một roi vào mông ngựa. Con ngựa cũng tôi chạy lên đồi. Con ngựa của tôi nếu quất một roi thế nào nó cũng phi lên dốc cao. Điều này thật lý thú.Theo tôi biết, không có con ngựa nào như thế. Nó phi lên đỉnh đồi cao giữa cánh đồng thì dừng lại. Lúc này, dòng sông, cánh đồng và cái chợ tôi mở đều nằm trong tầm mắt .Ta Na đang cười một con ngựa tốt cũng theo sau tôi phi lên.Tiếng cười của nàng theo gió bay tới, tiếng của nàng nghe như tiếng chim gáy đẻ trứng kê trong bụi cỏ giữa sáng xuân.

Tiếng cười của nàng là tiếng cười vui vẻ.

Điều này chứng tỏ tôi đem niềm vui đến cho người thân yêu.

Nàng cười trên lưng ngựa, cười đến với tôi. Dây tua đỏ nơi ngọn roi cứ quay tròn trong không trung.Tôi nói thật to với nàng "Em có đúng là con gái bà Thổ ti Nhung Cống không?"

Ta Na cười to, trả lời "Không phải".

Nàng hét thật to và chạy đến gần tôi, tôi xuống ngựa và nhảy lên lưng con ngựa nàng đang cười. Nàng kêu ré lên một tiếng như xoáy sâu vào tận xương tủy. Con ngựa phi nhanh đem theo hai chúng tôi.Ta Na ôm chặt lấy tôi, có lúc chúng tôi như bay trong không trung sau đấy mới rơi xuống.Tốc độ rơi không nhanh lắm, ít nhất tôi còn kịp xoay mình trong không trung để tôi rơi xuống đất, sau đấy đến lượt Ta Na xinh đẹp của tôi. Lúc rơi xuống, tôi vẫn thấy ánh mắt long lanh và hàm răng trắng muốt của nàng.

Trời đất ơi, thảm cỏ mùa xuân sao mà mềm mại!

Vừa rơi xuống đất thì môi chúng tôi dính ngay vào nhau. Chúng tôi rất muốn hôn nhau.Tôi nhắm mắt, cảm thấy beg hai cặp môi là ngọn lửa cháy sáng và nóng ấm. Ngọn lửa thiêu cháy chúng tôi, chúng tôi cùng rên lên.

Có lúc chúng tôi tách rời, nằm trên thảm cỏ, nhìn mây trên bầu trời.Ta Na

lầm rầm "Em vốn không yêu anh, nhưng khi phi lên đỉnh đồi, nhìn bóng dáng anh, vậy là em yêu anh".

Nàng lại hôn tôi.

Chúng tôi nằm trên ngọn đồi lộng gió, nhìn mây bay trên trời cao, tưởng như rơi xuống xoáy nước giữa biển khơi.

Tôi nói với nàng tôi yêu nàng biết bao!

Nàng che mắt tôi bằng những cánh hoa vàng mềm như nhung và nói "Ai không nhìn thấy em thì không yêu em".

"Anh chỉ là một thằng ngốc".

"Thế gian có người ngốc như anh à? Em sợ, sợ anh là một quái nhân, em sợ!"

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 33

Kẻ thù truyền kiếp

Nạn đói vẫn chưa kết thúc.

Tuy các Thổ ti đều cho rằng lãnh địa của mình là trung tâm của thế giới, cho rằng lãnh địa ở trung tâm thế giới sẽ được ông trời đặc biệt chiếu cố, nhưng vẫn gặp nhiều tai hoạ như thuỷ hoả đạo tặc, ôn dịch đói kém...ở những nơi không có Thổ ti. Tất cả đều không tránh khỏi, tất cả không còn miễn trừ. Nhưng hiện tại, không có thiên tai mà vẫn đói kém. Xem ra lãnh địa của các Thổ ti bị một sức mạnh nào đẩy đẩy ra bên lề thế giới.

Người dân thì cho rằng sang thu sẽ hết đói.

Nhưng đây là kinh nghiệm trước đây. Trước đây, hễ sang thu sẽ có hoa trái, ngô, lúa khoai đậu. Những người không chết đói trong mùa xuân và mùa hè sẽ không còn lo chết. Nhưng vấn đề bây giờ là, phần lớn đất đai của hầu hết Thổ ti không có một thứ hoa màu nào có thể thu hoạch, ngoài cánh đồng chỉ là anh túc nhảy múa trong gió. Một vài Thổ ti ví dụ như La Tuyết Ba tỉnh ngộ đã huỷ cây anh túc đang ra hoa, tuy đã lỡ thời vụ, nhưng còn trồng được những thứ vốn là thức ăn cho gia súc và một ít đậu đỗ, để người dân còn có chút thu hoạch.

Tôi hỏi Thổ ti La Tuyết Ba, theo người khác nói lại, trong khi phá cây thuốc phiện, ông đã bật khóc có đúng không?

Ông ta không trả lời thẳng mà nói, lúc phá cây thuốc, nhiều Thổ ti cười ông ta, ngày nay chính phủ Quốc dân đang đánh Nhật, mà cũng đang cấm thuốc phiện, đến lượt họ phải khóc dở vì thuốc phiện.

Nhà Mạch Kỳ lại được mùa, ngô lúa chất ao như núi trên sân phơi. Dân chúng nhà Mạch Kỳ có phúc. Người dân không biết vận may ấy từ đâu tới. Bầu trời vẫn xanh như mọi khi, nhìn dòng nước, nước vẫn như xưa. Nhìn thung lũng mỗi ngày một rộng mở, sóng lúa vẫn dập dềnh.

Tôi có đôi lúc nhớ nhà. ở đây đang rồi rã, không có việc gì làm. Có việc gì

đã có ông quản gia. Ông quản gia làm không hết việc đã có Trác Mã giúp sức. Ông quản gia nói với tôi "Trác Mã là một phụ nữ tài giỏi".

Tôi nói "Ông là người tài giỏi vì là đàn ông".

Ít lâu sau, ông ta lại nói với tôi "Trác Mã là người tốt".

Tôi nói "Ông cũng là người tốt".

Ông ta ám chỉ muốn ngủ với Trác Mã. Tất nhiên muốn ngủ với cô đầu bếp Trác Mã, vì cô cũng xa anh thợ bạc lâu ngày nên cũng muốn ngủ với ông ta. Tôi chú ý quan sát, Trác Mã không nhớ anh thợ bạc như hồi mới lên biên giới. Ông quản gia nói với tôi "Tôi già rồi, chân cẳng không còn nhanh nhẹn nữa". Ông ta cứ làm như mình không thọt, chân cẳng vốn lành lặn.

Tôi hiểu ý ông ta, nói "Tìm một người giúp việc".

"Tôi tìm được một người", ông ta nói.

"Cứ bảo với cô ấy làm cho chu đáo", tôi nói.

Ông quản gia đưa Trác Mã lên làm người giúp việc. Ông thọt làm quản gia hơn hai chục năm, đúng là một quản gia thực thụ. Ông ta dùng một sợi dây bạc để đeo cái hộp pháp lam đựng thuốc hít, lúc cần suy nghĩ điều gì, ông ta hít một ít thuốc, sau khi ra lệnh cho thuộc hạ, ông ta cũng hít một ít. Ông ta hít thuốc nên hắt hơi rất vang, lúc hắt hơi thì mặt đỏ tía tai, đúng là một vị quản gia. Tôi nói điều ấy với ông ta. Lúc tôi nói chuyện, ông cứ để ngón tay có thuốc lên mũi, hít một hơi thật sâu, ông phải nín hơi để hắt hơi thật vang. Làm như vậy ông ta khỏi phải trả lời câu hỏi của tôi.

Trên biên giới phía bắc, thóc của chúng tôi đều bán với giá gấp mười lần. Quan trọng hơn là, tôi đã mở rộng lãnh địa nhà Mạch Kỳ. Điều quan trọng khác nữa là, tôi lấy một cô gái đẹp làm vợ, chờ bà mẹ vừa quy tiên tôi sẽ lên làm Thổ ti Nhung Cống. Tất nhiên, như thế cũng nguy hiểm, vì tất cả những người đàn ông làm Thổ ti Nhung Cống đều chết.

Nhưng tôi không sợ.

Tôi đem suy nghĩ ấy nói với Ta Na.

Ta Na nói "Anh không sợ thật à?"

Tôi nói "Chỉ sợ không được em".

Nàng nói "Nhưng anh đã được em rồi đấy".

Đúng vậy, nếu nói đề được nàng xuống dưới, sờ được vú nàng, nhét cái ấy

vào bụng nàng, làm cho nàng chảy máu, coi là được, vậy thì tôi đã được nàng. Nó đấy không phải là toàn bộ của một người con gái. Càng không phải là vĩnh viễn. Vậy là tôi nói "Em là anh buồn, làm anh đau lòng".

Ta Na nói "Nếu không làm như thế với người con trai thì em không sống ở đời này nữa".

Một ý nghĩ độc ác bỗng xuất hiện, nếu nàng không còn trên đời này, thì tôi cảm thấy yên tâm. Tôi nói "Em chết cũng là sống trong tim anh".

Ta Na đề lên người tôi "Ngốc ạ, sống trong tim anh chả có ý nghĩa gì sất" Sau đấy nàng khóc "Sống trong mắt anh chưa đủ hay sao mà còn phải sống trong tim anh".

Tôi nói "Chúng ta ra kia đi dạo".

Tôi yêu nàng, nhưng chẳng có cách nào làm nàng hiểu. Mỗi lần bị dồn vào thế bí, tôi lại bảo ra kia đi dạo. Những lúc ấy phần lớn nàng chỉ muốn ngồi thừ ra một mình. Như vậy tôi có thể một mình rút lui đi xem ông quản gia và cô giúp việc của ông ta, xem Thổ ti La Tuyết Ba đang làm gì, xem có ai đến buôn bán gì không, xem chợ có thêm hàng gì... Lương thực từ đây chảy về các nơi và những hàng tốt hàng đẹp từ các nơi dồn cả về đây.

Nhưng hôm nay nàng nói "Được, chúng mình đi dạo".

Hai chúng tôi từ trên gác đi xuống. Con gái xinh đẹp là thế, vừa mới khóc đấy, lúc này có thể cười tươi được rồi.

Ở dưới kia, hai thằng nhỏ đã chuẩn bị ngựa cho có thể.

Chúng tôi lên ngựa, thằng Trạch Lang và thằng Nhi Y theo sau. Ta Na nói "Nhìn hai cái bóng của anh, nhìn chúng là có thể biết anh là người thế nào".

Tôi nói "Chúng là người trung thành nhất thiên hạ đấy".

Ta Na nói "Nhưng chúng không biết sĩ diện là gì".

Thấy chưa, con người tự cho là đẹp, tự cho là thông minh, tự cho là có đầu óc chỉ cần sĩ diện không cần trung thành. Hôm ấy Ta Na tuy chưa cử hành hôn lễ nhưng đã là vợ tôi, còn nói "Ông quản gia thọt của anh cặp với cô gái nấu ăn", nàng chưa xót hỏi tôi "Bên cạnh anh tại sao không có lấy một người biết giữ sĩ diện?"

Tôi nói "Có em là đủ rồi".

Hai chúng tôi quen cách nói chuyện ấy. Nội dung câu chuyện cũng không

phải là nghiêm túc lắm, tất nhiên cũng không sàm sỡ. Lúc lên giường tôi biết phải làm thế nào với nàng. Nhưng lúc xuống, mặc áo quần, tôi lại không biết phải thế nào. Nàng là người thông minh. Quyền chủ động trong tay nàng. Nhưng xem ra nàng cũng không biết phải thế nào với tôi. Thôi thì cứ như những người con gái khác tôn trọng chồng, dù anh là một thằng ngốc! Cứ coi anh ta là ngốc thực sự, nhưng đây là chồng, là ngốc không giống với những thằng ngốc khác. Tuy tôi là thằng ngốc, nhưng biết một thằng con trai không thể thua kém con gái. Với lại, cứ nghĩ nàng lọt vào tay tôi như thế nào, không có bất cứ một nghi thức nào đã lên giường ngủ với tôi, tôi khỏi cần so sánh làm gì. Chính vì vậy mỗi khi tôi xa cái giường, mặc áo quần, nói năng toàn lời châm chọc, nàng châm chọc tôi, tôi châm chọc lại nàng.

Làm một người con gái phải đau lòng, không phải là kẻ sách lâu dài.

Chúng tôi ra đến bờ sông, nước sông trong xanh, soi rõ bóng người. Đồi ngựa một hồng một bạch tuyệt đẹp, trên lưng ngựa cũng là đôi trai gái đẹp. Hôm ấy, lấy mặt nước làm gương soi, lần đầu tiên tôi mới thực sự nhìn rõ hình dáng mình, nếu đầu óc không có vấn đề cậu Hai nhà Mạch Kỳ đúng là một chàng trai đẹp. Tôi có mái tóc đen hơi quăn, vầng trán rộng dày dặn, sống mũi cao kiên nghị, nếu mắt sáng hơn và không có cái vẻ mộng du thì đẹp hơn. Tôi rất bằng lòng với mình.

Bỗng tôi nói với Ta Na "Em không yêu anh thì đi đi, đi mà tìm người em yêu, anh không đòi lại lương thực của mẹ em đâu".

Câu nói khiến Ta Na phát hoảng lên.

Nàng cắn chặt vành môi, nhìn bóng tôi dưới nước, không nói gì. Tôi chỉ thúc con ngựa đi, con ngựa từ trên bờ lội xuống nước, làm tan hình bóng đôi trai gái. Ta Na, chưa có ai nói với nàng điều ấy sao? Tôi qua sông, không có kẻ thuộc hạ nào giúp nàng, nàng từ trên lưng ngựa tụt xuống, ngồi thẩn thờ bên bờ sông.

Tôi đã qua sông, nhưng không biết mình nên đi đâu, cứ mặc cho con ngựa đưa đi khắp chợ. Ta Na làm đầu óc tôi rối bời lên. Lều trong chợ mỗi ngày một ít, thay vào đấy là những ngôi nhà mái bằng đắp đất. Trong mỗi ngôi nhà đầy những thứ từ các lãnh địa Thổ ti đưa đến. Họ đưa đến cả những thứ

không đáng một đồng. Giữa những dãy nhà đất là con đường nhỏ hẹp tạo thành con phố. Lốp cỏ trên mặt đất từ lâu bị người và ngựa giẫm nát, gặp hôm trời mưa đường lầy lội vô cùng. Hôm nay trời nắng, những con đường đầy bụi và ồn ào tiếng người từ các nơi đến. Có cảnh tượng ấy là bởi sự xuất hiện của tôi. Cho nên, hễ tôi xuất hiện trên đường phố, mọi người đều dừng mua bán trao đổi, ngay cả những người đang kì kèo mặc cả cũng dừng lại, ngón tay không ngừng thay đổi trong ống tay áo rộng thùng thình cũng dừng lại. Họ nhìn con người lần đầu tiên lập được cái chợ cố định trên lãnh địa Thổ ti, không ai hiểu nổi một thằng ngốc lại có thể tạo dựng một sự việc mới thế này. Tôi đi giữa bụi đất và tiếng ồn ào, giữa hàng hoá và những dãy nhà đất, lòng khắp khởi vui mừng, nhưng lúc này còn một chỗ trống. Con ngựa của tôi cứ lòng vòng trong chợ cả chục lần. Thổ ti La Tuyết Ba đang ngồi trong một căn nhà đất lạng lẽ nhìn tôi, cuối cùng ông ta đi tới, giữ ngựa tôi lại.

Ông ta nhìn sau lưng tôi "Cậu đã thay mấy thằng nhỏ theo hầu rồi à?"

Tôi nói "Có thể hẳn ta định làm thằng nhỏ theo hầu tôi".

Hôm nay tôi ra chợ có một người theo tôi như cái bóng đi lại qua dãy phố đến bảy tám lần. Hẳn làm tôi cảm thấy sự tồn tại nhưng không để tôi nhìn rõ mặt. Đó là một công thức, là công thức của kẻ phục thù. Hẳn ta với cách này để báo với tôi kẻ thù của nhà Mạch Kỳ đã đến. Hôm nay tôi để hai thằng nhỏ và Ta Na ở bên kia sông chừng như để chờ hẳn ta. Trước đây, mỗi lần nghĩ đến kẻ thù của cha, mỗi lần có kẻ thù nào đấy của nhà Mạch Kỳ đến tìm cách phục thù, tôi đều cảm thấy sợ. Lúc này kẻ phục thù đã đến nhưng tôi không sợ.

Tôi hỏi thăm chuyện buôn bán của Thổ ti La Tuyết Ba, ông ta bảo tạm tạm. Bỗng tôi quay lại định nhìn rõ mặt người kia, nhưng cũng chỉ trông thấy cái mũ của hắn, cái mũ rộng vành Trông thấy hai bên hông của hắn có đeo hai thanh gươm. Thanh gươm bên trái dài hơn, là gươm song đao, thanh bên phải rộng bản hơn, là thanh gươm đơn đao.

Thổ ti La Tuyết Ba cười, hai con mắt như tụt sâu vào trong nếp thịt, ông ta hỏi "Cậu cũng có kẻ thù cơ à?"

Tôi nói "Nếu ông không hận tôi thì tôi không có kẻ thù".

"Ấy là cậu nói, cậu sẽ trả nợ thay cha?"

"Biết đâu thay anh tôi".

Thổ ti La Tuyết Ba vênh cái cằm béo núc ních lên, hai tên thuộc hạ miễn cưỡng sát vào ông ta, ông ta hỏi tôi "Cậu đi bắt cái tên kia à?"

Tôi suy nghĩ rồi trả lời "Không".

Lúc này tôi có cảm giác lạnh lạnh nơi cổ, hết sức dễ chịu. Thì ra cảm giác gươm kề cổ là như vậy. Tôi giật dây cương ngựa, ra khỏi khu chợ, đi thẳng đến bờ sông thì dừng lại. Tôi nhìn xuống nước để quan sát phía sau. Kẻ phục thù đến gần. Hắn ta không cao, tôi nghĩ hắn ta đứng dưới đất thì không thể với đến cổ tôi được. Hắn bước nhanh đến gần. Bỗng tôi nói "Tao ngồi trên ngựa rất co, mày không thể với tới, có cần tao xuống ngựa không?"

Tôi nói thì hắn lùi lại, ngã ngựa ra đất. Môt tay hắn vung cây gươm ngăn, dùng ánh dao để che khuất thân mình, cái mũ của hắn rơi ra, tôi trông thấy mặt và biết hắn là ai.

"Đứng dậy, tao biết cha mày", tôi nói.

Cha hắn là Thứ Nhân, người trước kia giúp Thổ ti Mạch Kỳ giết trưởng bản Sát Sát, bản thân anh ta lại bị nhà Mạch Kỳ giết.

Hắn bật đứng dậy, nhưng không nói năng gì.

Tôi nói "Thứ Nhân có hai thằng con trai cơ mà?"

hắn đến trước con ngựa của tôi, hai tay nắm chặt thanh gươm sáng loáng. Lúc này từ bên kia sông có tiếng phụ nữ kêu thất thanh. Ta Na vẫn đợi ở bên kia. Tôi nhìn Ta Na vừa kêu lên. Lúc này kẻ thù đã đến gần. Người này không cao, nhưng hắn kiễng chân, gí được thanh gươm vào cổ tôi. Cảm giác lạnh của thanh gươm thật dễ chịu. Tôi muốn nhìn kỹ mặt tên sát thủ. Hắn muốn giết tôi, vậy phải cho tôi nhìn rõ mặt. Nếu không, hắn sẽ không phải là tên sát thủ có hạng. Nhưng hắn đã dùng mũi gươm gí sát họng tôi, để tôi ngửa mặt lên nhìn trời. Chừng như hắn cho rằng tôi chưa thấy trời bao giờ. Tôi nhìn bầu trời, chờ hắn lên tiếng. Tôi nghĩ, mình nên nói. Nhưng hắn vẫn không nói. Nếu hắn không nói câu nào có nghĩa là hắn không phải là cao thủ. Lúc này, mũi gươm nơi cổ tôi trở nên nóng bỏng, ngọn gươm trở thành ngọn lửa. Tôi nghĩ, mình chết mất. Nhưng hắn vẫn không vẫy tay bảo

tôi xuống ngựa.

Tôi nghe thấy tiếng cười của mình "Để tao xuống ngựa, làm thế này khó chịu lắm".

Cuối cùng, kẻ thù cũng lên tiếng "Hừm! Con người thượng đẳng lúc chết cũng muốn dễ chịu!"

Tôi đã nghe rõ tiếng hân, tôi nói "Giọng nói nặng nề, đúng là sát thủ".

Hân nói "Giọng tao nói đấy!"

Lúc này giọng hân không trầm nặng nữa. Có thể đây là giọng nói thường ngày của hân. Thù hận biến giọng nói của hân trở nên nặng nề nhưng rất căng thẳng. Xem ra, bên tôi hân không đủ căm thù cho nên chỉ nói một câu, giọng nói của hân bắt đầu nhẹ nhàng.

"Mày tên gì?"

"Đa Cát La Bố, cha ta là Đa Cát Thứ Nhân. Nhà Mạch Kỳ giết cha ta như giết một con chó ngay trên cánh đồng anh túc, mẹ ta chết cháy".

"Tao muốn thấy mày có giống ông Thứ Nhân không".

Hân để tôi xuống ngựa. Chân tôi vừa đặt xuống đất liền bị thanh gươm của hân kề cổ. Lúc này tôi đã thấy rõ mặt hân. Không giống với cha hân, cũng không giống với một sát thủ. Tốt rồi, chỉ cần một nhát gươm, không còn ai phải lo cho tôi, cũng không cần căm giận tôi. Anh tôi khỏi cần đề phòng. Ta Na cũng khỏi cần buồn vì đã rơi vào tay một thằng ngốc.

Nhưng kẻ thù buông gươm xuống, nói "Tại sao ta lại giết mi, nếu giết phải giết cha mi, anh trai mi. Lúc ấy, mi cũng chỉ nhỏ như ta. Với lại, giết một thằng ngốc thì ta sẽ mang tiếng lắm".

Tôi nói "Vậy mày đến đây làm gì?"

"Nói với cha và anh trai mi, kẻ thù của họ đã đến".

"Mày đi mà nói, tao không nói đâu".

Tôi đang nói thì loáng cái, không thấy hân đâu.

Lúc này tôi bắt đầu ngơ ngẩn. Nhìn bầu trời, trên trời mây gió, chim chóc vẫn còn đó. Nhìn mặt đất, bùn đất, cỏ lẩn trong bùn, hoa trên ngọn cỏ, chân tôi trong đám hoa cỏ..vẫn còn kia. Lũ côn trùng qua nhiều mùa hè đang vươn dậy, chúng rất bận bịu. Tôi nhìn nước, hoa nước bay tung. Ta Na giữa đám hoa nước. Tôi nghĩ, Ta Na đang sang sông. Lúc này nàng xuất hiện

giữa đám hoa nước, đến trước tôi. Nàng nói "Ngốc ời, máu, máu kìa!"

Tôi không trông thấy máu chỉ thấy nàng đang từ dưới nước đi lên, hoa nước rơi xuống, mặt sông lại phẳng lặng. Ta Na từ dưới nước đi lên, cầm tay tôi, đưa đến trước mặt, nói "Ngốc ạ, xem, máu này!"

Trên tay tôi có chút máu, nhưng Ta Na quá khuếch đại, một chút máu có là gì mà phải kêu lên.

Tôi hỏi nàng "Máu ai thế?"

"Máu anh", nàng nói thật to với tôi.

Tôi lại hỏi "Tay ai đây?"

"Tay anh". Lúc này mặt nàng áp sát mặt tôi, nói "Suýt nữa thì người ta giết anh".

Đúng vậy, đây là tay tôi. Suýt nữa thì tôi bị giết, mà không phải tôi giết người, nhưng máu tại sao lại ở tay tôi? Tôi buông tay xuống, một dòng máu nhỏ từ trong ống áo cứ như con kiến bò, chảy ra. Tôi cởi áo, để cánh tay trần, thấy chỗ bị thương, máu từ cổ chảy xuống. La Bố, kẻ thù của nhà Mạch Kỳ khi thu kiếm đã sơ ý làm tôi chảy máu. Tôi rửa sạch cổ, sạch tay ở sông, máu không chảy nữa.

Điều tôi không bằng lòng là, máu chảy xuống nước mà nước vẫn không đổi màu.

Ta Na tay chân cứ lúng túng, không biết làm gì.

Nàng ôm đầu tôi ghì sát vào ngực. Hai bầu vú cao của nàng không che khuất mặt tôi, tôi vẫn được thở giữa hai đỉnh cao. Nàng ôm tôi hồi lâu mới buông ra. Nàng hỏi "Tại sao người ta lại định giết anh?"

Tôi nói "Em khóc đi, em yêu anh".

"Em không biết mình có yêu hay không. Nhưng em biết mẹ không còn thóc giống nên biến cái anh ngốc này thành chồng của em". Nàng thở dài, rồi xoa mặt tôi như đối với một đứa trẻ "Người kia cũng vì hạt thóc phải không anh?"

Tôi lắc đầu.

Nàng nói như dỗ trẻ con "Bảo với em đi nào".

Tôi nói "Không".

"Bảo với em đi".

"Không!"

"Bảo với em!". Nàng cao giọng như dọa nạt.

Nàng coi tôi như một đứa trẻ. Vì hạt thóc mà nàng lấy tôi nhưng không yêu tôi. Điều này không sao. Vì nàng đẹp, vì tôi yêu nàng. Nhưng dứt khoát tôi không muốn nàng đối với tôi như thế. Kẻ thù cũng không dám đối với tôi thế nào cũng được, vậy mà nàng dám muốn đối với tôi như thế. Vậy là, tôi cho nàng một cái tát thật đau. Người con gái xinh đẹp kêu thét lên, nhìn tôi bằng con mắt vô cùng kinh ngạc. Sau đấy, tôi không biết phải làm gì.

Rất may, người của tôi từ đằng xa trông thấy có kẻ muốn giết tôi. Lúc họ chạy đến bên tôi không còn ai trông thấy kẻ thù nhưng thấy tôi đánh vợ. Ông quản gia thọt năm tay tôi. Rất đông người nó chỉ một mình ông ta biết đã xảy ra chuyện gì. Ông ta hỏi "Đến chưa?"

Tôi gật đầu.

Một tốp người đổ dồn vào con phố mới hình thành. Bọn thuộc hạ của tôi la hét ầm ĩ, vòng quanh con phố mấy vòng. Họ không nhận ra tên sát thủ, tất nhiên không tìm thấy hân. Tôi trông thấy một người rất giống với tướng mạo người vừa định giết tôi, nhưng hơi gầy. Người này mở một quán rượu ở đây cũng đã một thời gian. Trước cửa là cái ấm trà kiểu Nga suốt ngày bốc hơi nghi ngút. Trong nhà là một nồi thịt thật to, sát tường là những vò rượu. Đây là quán rượu xuất hiện đầu tiên trên lãnh địa nhà Mạch Kỳ, cho nên cũng cần ghi chép. Tôi nghe người ta nói, lịch sử là nhiều cái lần đầu tiên, lần đầu tiên hợp lại mà thành. Trước đây, hễ ai đi đâu đều phải đem theo thức ăn thức uống theo. Nếu đi xa còn đem theo cả nồi, buổi sáng nấu nước trà, buổi tối nấu canh bánh đa. Cho nên quán rượu mới mở này có trà, có thịt, có rượu bán, không bán gì nhiều. Người của tôi cứ lượn phố, tôi ngồi trong quán rượu. ông chủ quán rót một bát rượu, đặt ngay trước mặt tôi. Tôi cảm thấy rất quen mặt ông ta, liền nói suy nghĩ ấy ra. Ông ta cười không nói gì. Tôi uống cạn bát rượu.

"Rượu ngon lắm! Nhưng tôi không đem bạc theo" tôi nói.

Chủ quán không nói gì, chỉ đứng ôm vò rượu, lại rót cho tôi một bát nữa.

Tôi sặc sụa thở không ra hơi. Khi thở được, tôi lại nói "Hình như tôi đã thấy ông ở đâu rồi thì phải".

Ông ta nói "Cậu chưa gặp tôi bao giờ".

"Tôi không nói đã gặp ông, mà nói tôi đã thấy khuôn mặt của ông ở đâu đó".

"Tôi hiểu ý cậu" ông ta ôm cái vò rượu đứng sang một bên. Tôi lại uống, ông ta lại rót rượu. Mấy bát rượu làm tôi ngà ngà. Rất nhanh chóng, tôi say đến nỗi ông quán gia vào quán từ lúc nào mà tôi cũng không biết. Tôi hỏi ông ta, ông đưa người lượn phố làm gì. Ông ta bảo để bắt kẻ giết người. Tôi bật cười. Ông quán gia cứ mặc tôi cười, ông lấy tiền ra trả chủ quán, rồi ra ngoài đi bắt kẻ giết người. ra đến cửa rồi ông ta còn ngoái lại nói với tôi "Tôi lượn ở con phố này như lộn ruột để nhồi lòng, vậy mà vẫn không tóm được hăn".

Ông quán gia đi tập tễnh không có dáng, nhưng ngồi lên lưng ngựa trông oai phong lắm.

Tôi nói với chủ quán "Họ không tìm thấy hăn".

Ông chủ quán gật đầu "Phải rồi, hăn đã đi khỏi đây".

"Ông bảo hăn đi đâu?"

"Đi tìm Thổ ti Mạch Kỳ".

Tôi nhìn lại mặt ông ta, tuy mắt hoa vì ngà say, nhưng những gì cần thấy rõ cũng đã thấy được. Tôi nói với chủ quán "Mặt ông giống với tên định giết tôi".

Chủ quán cười. Cái cười của ông ta trông thật buồn, có gì đó tỏ ra ngượng ngùng. Ông ta nói "Nó là em trai tôi, nó bảo phải giết cậu, nhưng cuối cùng thì không giết. Tôi nói với nó, kẻ thù là Thổ ti Mạch Kỳ".

Tôi hỏi ông ta rượu có thuốc độc không. ông ta bảo không. Ông nói thêm, trừ phi cha và anh trai của tôi không còn thì hăn mới giết tôi. Tôi hỏi, nếu em ông đi không về, ông có giết tôi không? Chủ quán lại rót một bát rượu nữa "Lúc ấy cũng không giết cậu. Tôi nghĩ cách để giết họ. Nếu họ chết không vì tôi giết thì tôi mới giết cậu".

Hôm ấy tôi bảo đảm với kẻ thù của gia đình tôi, nếu họ muốn phục thù đúng luật chơi, thì tôi sẽ như người không quen ông ta.

Tối hôm ấy, Ta Na bị đánh nhưng lại tỏ ra nhiệt tình với tôi. Nàng nói "Anh nghĩ mà xem, kẻ thù muốn giết anh, sát thủ muốn giết anh, vậy là anh đã có

kẻ thù".

Tôi nói "Đúng vậy, anh có một kẻ thù, một kẻ mưu giết anh".

Tôi nghĩ biểu hiện của mình không tồi, nếu không nàng đâu có kêu rên dưới người tôi. Nàng kêu "Ôm chặt lấy em! Ghì chặt vào! Em chết mất, sắp không còn nữa!".

Sau đấy, nàng không còn và tôi cũng không còn. Chúng tôi hoá thành đám mây nhẹ lâng bay trên bầu trời.

Buổi sáng, nàng dậy trước tôi. Một tay nàng chống lên cái gối, mắt nhìn tôi. Tôi chỉ có thể hỏi nàng, mà cũng phải hỏi: tôi là ai, tôi đang ở đâu? Nàng trả lời rành rọt, sau đấy cười khúc khích, nói "Trong lúc anh ngủ, không có vẻ ngốc, hể dậy, lại là ngốc".

Đối với chuyện này tôi không có gì để nói, vì tôi không thấy mình lúc đang ngủ.

Cha cho người đưa thư lên, nói anh trai đã về và gọi tôi về.

Ông quản gia bảo, để ông ta ở lại thu xếp mọi thứ. Tôi để bọn gia đình có vũ trang lại. Trác Mã cũng muốn về, tôi hỏi "Cô có nhớ anh thợ bạc không?"

Câu trả lời của cô ta là "Anh ấy là chồng em".

"Về thăm rồi quay lại đây, ông quản gia đang cần cô".

Trác Mã không nói gì, tôi không biết cô có muốn trở lại đây nữa không. Cô ta cũng không biết nên làm vợ anh thợ bạc hay trợ thủ cho ông quản gia. Tôi không muốn mất nhiều lời về chuyện này. Tôi cảm thấy đây là chuyện của ông quản gia, tuy Trác Mã đã ngủ với ông ta, tất nhiên đấy là chuyện của ông ta, không liên quan gì đến tôi.

Đi xa lâu ngày, phải chuẩn bị cho mỗi người chút quà gì. Cha, mẹ, anh trai khỏi cần nói, dì Ương Tống tôi đã chuẩn bị đôi khuyên đá quý, tất nhiên còn có một cô gái tên là Ta Na khác. Lúc chuẩn bị tặng phẩm, ông quản gia đưa tôi đi khắp các gian nhà kho, cho đến lúc này tôi mới biết mình giàu có đến mức nào. phải mất ba ngày để đóng hòm bạc trắng và bạc nén. Ngày cuối cùng tôi muốn đi đây đi đó một chút, tôi thả bộ ra phố. Hôm ấy, tôi quên băng kẻ thù của nhà Mạch Kỳ. Vào quán rượu, tôi vớt một đồng bạc trắng lên quầy, nói "Rượu!"

Chủ quán ôm vò rượu đến.

Tôi uống liền hai bát, ông ta không nói gì. Cho đến khi tôi sắp ra về, ông ta mới nói "Tôi vẫn chưa có tin gì của chú em tôi".

Tôi đứng lại, hồi lâu không nói gì. Cuối cùng, tôi an ủi ông ta "Có thể nó không biết phải ra tay với Thổ ti Mạch Kỳ hiện tại hay Thổ ti Mạch Kỳ tương lai".

Chủ quán lẩm rầm "Có thể là thế".

"Cũng khó, nhưng không còn cách nào, lúc các người bỏ chạy, thì đã thề phải trả thù rồi. Nó không giết không xong, ít nhất phải giết được một người".

Chủ quán nói "Nhưng tại sao mẹ tôi lại đưa thằng con ra thề?"

Điều ấy thật đơn giản, nhưng nghĩ kỹ thì không đơn giản. Tôi không thể trả lời nổi. Nhưng tôi rất phấn khởi vì mình tỏ ra thản nhiên trước kẻ thù. Tôi nói với ông ta "Ngày mai tôi lên đường về nhà".

"Cậu có gặp được nó không nhỉ?"

"Thằng em của ông ấy à?"

"Đúng vậy!"

"Tốt nhất là không gặp".

A Lai

Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê

Chương 34

Về nhà

Lúc về, tốc độ đi rất nhanh. Tôi không cần nhanh, nhưng đám gia nhân thuộc hạ cần nhanh. Tôi không phải là ông chủ hà khắc bắt họ đi chậm lại. Những người thành công ở nơi khác trên đường về quê nên đi chậm một chút, vì biết có người chờ, có người mong.

Buổi sáng ngày thứ tư chúng tôi lên đến đỉnh đèo cuối cùng, từ xa đã trông thấy cơ ngơi nhà Thổ ti Mạch Kỳ.

Đứng từ trên cao nhìn xuống, đầu tiên là thấy những cây bách rải rác trong thung lũng, bờ sông trống trải và rộng, sau đấy là những thảm lúa dập dờn, khu nhà như một ốc đảo đứng giữa biển lúa. Ngựa phi nhanh xuống dốc. Trên lưng ngựa là bạc và đá quý, nhạc ngựa leng keng vang động thung lũng. Dinh cơ ngơi chúng tôi vẫn đứng lặng yên nơi xa trông trầm lắng và đầy mộng ảo. Chúng tôi đi qua một vài bản, dân chúng được trưởng bản dẫn đầu bám theo hò reo ầm ĩ.

Người theo sau chúng tôi mỗi lúc một nhiều, tiếng hò reo mỗi lúc một lớn, làm cho những người ngủ trưa phải thức dậy.

Thổ ti Mạch Kỳ biết con về, nhìn đoàn ngựa đi tới, cảm thấy hồi hộp. Chúng tôi thấy bọn gia đình chạy đi đón.

Ta Na cười "Họ sợ!"

Tôi cũng cười.

Ngày rời quê, tôi còn là một thằng ngốc đích thực, lúc này tôi có thể làm họ sợ. Chúng tôi về gần đến nơi, đủ để mọi người thấy rõ. Thổ ti vẫn không ngừng cảnh giác. Xem ra, ở nhà vẫn lo cho tôi, lo tôi tấn công dinh cơ nhà Mạch Kỳ. Ta Na hỏi "Tại sao cha lại thế?"

Tôi nói "Không phải là cha, mà là anh trai".

Đúng vậy, trong sự vội vàng và hoảng loạn, tôi ngửi thấy mùi của anh trai. Thảm bại bất ngờ ở miền Nam khiến anh như con chim sợ cung tên. Ta

Na nói với tôi giọng rất ngọt ngào "Cha cũng đề phòng cả anh nữa, ở nhà đã coi anh là người nhà của Thổ ti Nhung Cống rồi".

Chúng tôi về càng gần đến nhà, cơ ngơi sau bức tường đá dày kia vẫn giữ vẻ trầm mặc, âm áp.

Trác Mã là người phá vỡ bầu không khí nặng nề. Cô ta mở một cái túi to trên lưng ngựa, vốc từng vốc kẹo của vùng người Hán, tung lên cao. Cô ta giả làm người bố thí. Một người bố thí nhiều ân sủng, rất thành thạo của nhà Mạch Kỳ. Hai thằng nhỏ của tôi cũng tung kẹo lên trời.

Trước kia loại kẹo này rất hiếm, người nhà Thổ ti cũng ít được ăn. Từ ngày tôi mở chợ đường biên, kẹo không còn là của hiếm nữa.

Kẹo như những hạt mưa đá từ trên cao rơi xuống, đám người đi theo cứ giơ tay lên để bắt những viên kẹo gói giấy xanh giấy đỏ, miệng thì ngậm kẹo ngọt như mật ong, tận hưởng vị thành công lớn lao của chúng tôi ở biên giới phía Bắc. Họ đứng vây lấy tôi và Ta Na xinh đẹp ngay trên khoảng đất trống trước nhà, tiếng hoan hô hò reo âm ỉ. Con chó to xích ở trước cổng sữa vang. Ta Na nói "Nhà Mạch Kỳ hoan nghênh cô dâu mới như thế này à?"

Tôi nói to "Đó là người thông minh đang hoan nghênh chàng ngốc đấy".

Nàng lại nói to một câu gì đó, nhưng tiếng reo hò và tiếng chó sữa điên cuồng lấn át. Trong tiếng hoan hô như sấm, tôi nghe thấy tiếng mở cổng nặng nề. Tiếng người hoan hô lập tức im bật. Cánh cổng mở ra, cha và mẹ ra đón. Theo sau là một toán phụ nữ, trong đó có dì Ương Tống và Ta Na, không thấy anh tôi đâu. Anh đang cùng với đám gia đình ngồi trên gác.

Xem ra, cuộc sống ở nhà không thuận cho lắm. Vẻ mặt cha như có lớp sương mù che phủ, làn môi mẹ khô nẻ, chỉ có dì Ương Tống vẫn mang vẻ mộng du, vẫn đẹp như xưa. Cô hầu Ta Na quá là ngốc, đứng trong đám phụ nữ cứ cắn móng tay và nhìn chăm chăm vào cô vợ xinh đẹp của tôi.

Bà Thổ ti phá vỡ sự im lặng. Bà đi đến trước mặt tôi ,áp môi vào trán tôi, tôi có cảm giác hai cái lá khô rơi trên trán mình. Bà thở dài, để tôi đứng đấy, đi đến ôm Ta Na nói "Mẹ biết con là con của mẹ, cho mẹ ngắm kỹ con đi nào. Cứ để cánh đàn ông họ có việc của đàn ông, cho mẹ ngắm con dâu xinh đẹp của mẹ".

Thổ ti cười, nói to với mọi người "Các người thấy đấy, con trai tôi đã về! nó được rất nhiều của cải, lại đem về một cô vợ xinh đẹp!"

Mọi người tung hô muôn năm.

Tôi cảm thấy không phải đôi chân mà là tiếng hô muôn năm đã đẩy tôi vào sân. Vào đến sân, tôi hỏi cha "Anh con đâu?"

"Đang trong công sự, anh con bảo có thể địch sẽ đánh đến đây".

"Chả trách gì, anh bị đánh ở miền Nam".

"Đừng nên nói đến chuyện anh con sợ".

"Đấy là cha nói sợ".

"con, cha thấy bệnh tình của con đã khỏi".

Lúc ấy, bóng anh xuất hiện, anh đứng trên lầu nhìn chúng tôi ở dưới. Tôi vẫy tay tỏ ra đã trông thấy anh. Anh không còn tránh mặt được nữa, đành đi xuống. Hai anh em gặp nhau ở cầu thang.

Anh ngắm nhìn tôi thật kỹ.

Trước mặt anh là một thằng ngốc ai cũng biết, nhưng lại là thằng ngốc làm được những việc mà không phải người thông minh nào cũng làm được. Thật tình, anh là người nặng lòng về công lợi, là người rất thích lên làm Thổ ti. Tôi nói, nếu thằng em anh ta không ngốc, biết đâu anh phải dành cho tôi ngôi vị Thổ ti. Sự kiện ở biên giới phía nam đã cho anh một bài học, nhưng anh không muốn suy nghĩ nhiều. Nhưng em của anh là một thằng ngốc. Cho nên sự việc mới như hôm nay. Anh là người thất bại, nhưng vẫn tỏ ra đứng trên tầm cao, vỗ vỗ vai tôi. Sau đấy, ánh mắt anh không nhìn tôi, chuyển sang nhìn Ta Na. Anh nói "Thấy đấy, ngay cả vợ chú đẹp hay không mà chú không biết, vậy mà vợ được cô gái đẹp thế kia. Anh có rất nhiều gái, nhưng chẳng có cô nào đẹp được như thế".

Tôi nói "Mấy cô hầu của Ta Na cũng rất xinh đẹp".

Cuộc gặp mặt giữa tôi và anh tôi diễn ra không như tôi hình dung, nhưng vẫn coi là gặp mặt.

Tôi đứng trên lầu vẫy tay, Trác Mã ở dưới đang chỉ huy bọn thuộc hạ chuyển những hòm bạc trắng từ trên lưng ngựa xuống. Tôi bảo họ mở các hòm ra, mọi người xuýt xoa kinh ngạc. Trong nhà Mạch Kỳ có rất nhiều bạc, nhưng các trưởng bản, trưởng ấp, người dân, gia nô..phần lớn chưa ai

được thấy có nhiều bạc cùng một lúc như thế này.

Khi tôi vào nhà ăn, phía sau lưng có tiếng cánh cửa kho dưới tầng hầm nặng nề mở ra. Vào đến nhà ăn, Ta Na nói khẽ vào tai tôi "Tại sao giống như nhà Nhung Cống thế nhỉ?"

Mẹ nghe thấy, liền nói "Các Thổ ti đều giống nhau cả".

Ta Na nói "Nhưng tại sao trên biên giới lại không như thế này?"

Mẹ lại nói "Vì chồng của con không phải là Thổ ti".

Ta Na nói với mẹ "Nhưng anh ấy sẽ trở thành Thổ ti".

Mẹ nói "Con nghĩ như thế mẹ rất vui, nghĩ đến chuyện nó sang bên nhà con, không ở nhà mình, mẹ lại buồn".

Cuộc đối thoại giữa Ta Na và mẹ đến đây chấm dứt.

Tôi lại ra lệnh gọi hai thằng nhỏ và hai cô hầu xinh đẹp của Ta Na vào, cho mỗi người một tặng phẩm đáng giá, châu báu lấp lánh trước mặt mọi người. Bọn họ không tin những thứ đó tôi lấy từ trên biên giới hoang vu về. Tôi nói "Sau này của cải không ngừng đổ về". Tôi chỉ nói nửa câu, còn nửa câu nữa không nói ra là: nếu các người không xem tôi là thằng ngốc.

Lúc ấy các cô hầu bước vào, chân giẫm lên thảm, các cô quỳ trước mặt chúng tôi. Ta Na con gái người chăn ngựa quỳ sau lưng tôi và Ta Na xuất thân một Thổ ti. Tôi cảm thấy cô ta đang run rẩy. Tôi không hiểu tại sao trước đây tôi có thể ngủ với cô ta. Đúng vậy, lúc bấy giờ tôi không hiểu con gái thế nào là đẹp, họ cứ tùy tiện đem cái cô gái này vào giường tôi.

Ta Na nhìn cô gái kia bằng một khoé mắt, nói với tôi "Anh thấy đấy, em không coi anh là một thằng ngốc không có thuốc chữa, chỉ là người nhà anh coi anh như một thằng ngốc. Chỉ cần nhìn họ cho anh một đứa con gái thế nào cũng đủ hiểu".

Sau đấy, nàng trao vào tay cô hầu Ta Na một chuỗi hạt trân châu, nói to cho mọi người cùng nghe thấy "Nghe nói cô cùng tên với tôi, từ nay về sau phải gọi tên khác đi nhé".

Cô hầu Ta Na "vâng" nhỏ như tiếng muối.

Tôi còn nghe cô ta nói "Xin cậu chủ đặt cho em tên khác".

Ta Na cười "Bên cạnh chồng tôi còn nhiều người hiểu biết, cậu là người có phúc".

Cô hầu không còn tên nói lí nhí "Xin cậu chủ đặt cho em cái tên".

Ta Na quay khuôn mặt có nụ cười rục rờ về phía Thổ ti Mạch Kỳ "Thưa cha!" lần đầu tiên nàng nói chuyện với cha tôi, đồng thời xác nhận quan hệ "Thưa cha, xin cha đặt cho kẻ nô bộc kia một cái tên".

Cha nói "Cách Mễ!"

Cái tên không giống tên trở thành tên của con gái người chăn ngựa, hai tiếng ấy có nghĩa "Không tên". Mọi người cùng cười.

Cách Mễ cũng cười.

Lúc ấy anh tôi nói câu đầu tiên với vợ tôi. Anh cười lạnh lùng nói "Cô gái đẹp vừa xuất hiện thì người khác lập tức mất cả tên, đến là hay".

Ta Na lại cười "Đẹp là thứ có thể trông thấy, chẳng khác nào người thông minh ở đời bị người khác coi là ngốc, sẽ không thấy đâu là tương lai".

Anh tôi không cười nổi, nói "Lẽ đời là thế".

Ta Na nói "Chuyện này ai cũng biết, giống như trên đời chỉ có Thổ ti thắng lợi mà không có Thổ ti thất bại".

"Thổ ti Nhung Cống thất bại, không phải Thổ ti Mạch Kỳ".

Ta Na nói "Đúng vậy, anh quả là người thông minh. Cho nên Thổ ti mong anh là đối thủ của họ".

Anh lại thất bại trong cuộc đối đáp.

Mọi người giải tán, anh lôi tay tôi lại "Rồi chú mày sẽ bị huỷ hoại trong bàn tay người con gái này thôi".

Cha nói "Im miệng, con người chỉ có thể huỷ hoại trong bàn tay chính mình".

Anh đi khỏi. Tôi và cha ngồi với nhau, cha không tìm được chuyện gì để nói. Tôi hỏi "Cha gọi con về có việc gì?"

Cha nói "Mẹ con nhớ".

Tôi nói "Kẻ thù của chúng ta đã xuất hiện, hai anh em nhà ấy định giết cha hoặc anh, chúng không giết con, chỉ mời con uống rượu, không giết con".

Cha nói "Cha nghĩ, chúng cũng không biết con là thế nào. Cha muốn hỏi, có phải người ta bảo con ngốc nên không biết phải thế nào với con?"

"Cha cũng không biết con là thế nào chứ?"

"Cuối cùng con là thông minh hay là ngốc?"

"Con không biết".

Đó là tình hình lúc tôi trở về. Mọi người đã đối xử như thế với một công thần của nhà Mạc Kỳ.

Mẹ cùng Ta Na nói những chuyện không đâu vào đâu của mọi người, chuyện nói không dứt.

Một mình tôi đứng tựa lan can, nhìn trăng đang lên trong buổi tối vừa về đến nhà.

Khi trăng đã lên cao, trăng luồn qua những đám mây mỏng.

Có người con gái nào đang thổi đàn môi ở đâu đây. Tiếng đàn môi sao mà buồn, sao mà chơi vơi.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 35
Kỳ tích

Tôi đi vòng quanh khu nhà.

Thằng Trạch Lang, Nhi Y, Trác Mã và nhiều người khác vây lấy tôi. Trông họ đặc ý lắm, tưởng đâu họ không còn là gia nhân, đầy tớ của tôi.

Người đạo phủ già cúi gập mình trước mặt tôi "Thưa cậu, con trai tôi theo hầu cậu nay đã được mở mày mở mặt".

Mẹ thằng Trạch Lang chạm trán vào mũi ửng của tôi, nước mắt chảy tràn, nói "Thưa cậu, con cũng vậy". Nếu tôi không bỏ đi thì nước mắt nước mũi của bà già này sẽ làm bắn ửng của tôi.

Trên khoảnh trống trước nhà, tôi được người dân nhiệt liệt hoan hô. Nhưng hôm nay tôi không chuẩn bị phát kẹo cho họ. Lúc ấy tôi thấy ông thư ký. Xa nhà lâu ngày, tôi không nghĩ nhiều đến người nhà mà nghĩ nhiều đến ông thư ký. Lúc này Ung Bô đang ngồi dưới bóng mát cây hạnh đào, mỉm cười với tôi. Nhìn ánh mắt ông cũng biết ông ta nhớ đến tôi. Bằng ánh mắt, ông ta nói "Trông ra đáng lắm!"

Tôi đi tới, hỏi "Họ nói chuyện của tôi với ông chưa nhỉ?"

"Đã có chuyện nói đến tai tôi"

"Ông ghi chép cả rồi chứ? Ghi vào sổ phải không?"

Ông ta gật đầu rất trịnh trọng. Khí sắc của ông trông khá hơn rất nhiều so với khi ở tù và khi mới lên làm thư ký.

Tôi lấy từ trong áo khoác ngoài rộng thùng thình ra một tặng phẩm, đặt trước mặt ông ta.

Tặng phẩm là một cái bao da vuông vức, cái bao da mà các sĩ quan người Hán vẫn đeo bên hông. Tôi đã chú ý, cái bao da này để ông ta đựng sổ sách, bút và kính. Tặng phẩm này tôi nhờ bọn lái buôn mua lại của đám lính tráng người Hán, trong đó có một cái kính, một cây bút máy, một cuốn sổ bìa bọc da rất đẹp.

Thông thường, các Lạt ma trông thấy những gì quá khéo léo đều sợ rằng, trên đời sẽ có người không dành tâm trí cho Đức Phật và suy tư cho lẽ nhân duyên đời người. Ông thư ký không còn là một tăng lữ truyền đạo quá cuồng nhiệt. Tôi và ông ta ngồi trước một lọ mực và cây bút máy mà không biết phải làm thế nào để bơm mực vào bút. Mở nắp bút ra rồi lại đập vào mấy lượt mà vẫn không biết cách bơm mực. Với một thứ sản phẩm khéo léo như vậy, một con người trí tuệ như Ung Bô cũng trở thành thằng ngốc. Ung Bô cười. Mắt ông ta nói với tôi "Nếu là trước đây tôi sẽ từ chối cái thứ khéo léo này rồi đấy".

"Nhưng bây giờ thì ông phải nghĩ cách để hiểu nó".

Ông ta gật đầu.

Cuối cùng thì bà Thổ ti ra giúp bơm mực vào bút. Trước lúc đi, bà còn hôn tôi và nói với ông thư ký "Con trai tôi đem về nhà nhiều thứ tốt lắm. ông hãy ghi chép cho thật đầy đủ, con tôi cho ông cái bút máy của Mỹ đấy".

Ông thư ký dùng cái bút máy viết mấy dòng lên giấy. Trời đất ơi, dòng chữ màu xanh! Trước đây tôi chỉ trông thấy chữ toàn là màu đen. Ông thư ký thấy dòng chữ màu xanh như màu trời, miệng ông cứ lắp bắp động đậy.

Tôi nghe thấy một âm thanh.

Đúng vậy, một âm thanh từ trong miệng của người không có lưỡi phát ra.

Ông ta đang nói, chẳng phải ông ta đang nói là gì? Ông ta nói!

Tuy là tiếng nói ú ớ không rõ, nhưng là tiếng nói. Không những tôi nghe thấy, mà cả ông ta cũng nghe thấy, vẻ mặt ông ta tỏ ra vô cùng kinh ngạc, ngón tay chỉ vào cái miệng đang mở to, mắt hỏi tôi "Tôi đang nói đấy ư? Tôi nói đấy ư?"

Tôi nói "Đúng, đúng vậy! Ông nói nữa đi!"

Ông ta gật đầu, cổ từng tiếng để nói cả câu, tuy không rõ ràng, nhưng tôi nghe rõ ông ta nói "Chữ...đẹp...lắm...".

Tôi hét to vào tai ông ta "Ông nói chữ đẹp lắm".

Ông thư ký gật đầu "...Bút...của...cậu, tay...của...tôi...chữ...viết...ra...đẹp...lắm..."

"Trời đất, ông nói được rồi!"

"Tôi..nói...đấy...à?"

"Ông nói đấy".

"Tôi ...nói...được...à?"

"Ông nói được rồi".

"Đúng không?"

"Đúng!"

Niềm vui làm mặt Ung Bô méo xệch. Ông ta cố lè lưỡi ra xem. Nhưng cái lưỡi chỉ còn một nửa dù cố đến đâu cũng không dài ra khỏi cửa miệng. Ông ta không nhìn thấy lưỡi mình. Nước mắt từng giọt nhỏ xuống. Nước mắt rất tự nhiên trào ra. Tôi nói to với mọi người "Người không có lưỡi nói được rồi!"

Ngoài kia mọi người truyền nhanh lời tôi nói.

"Người không có lưỡi nói được rồi!"

"Người không có lưỡi nói được rồi!"

"Ông ta nói rồi".

"Nói rồi!"

"Nói rồi!"

"Nói rồi!"

"Nói rồi!"

"Ông thư ký nói được rồi!"

"Người không có lưỡi nói được rồi!"

Mọi người vừa to nhỏ truyền tai nhau tin giật gân kia, vừa vây lấy hai chúng tôi. Đó là một kỳ tích. Cái tin kích động mọi người như kỳ tích của chính mình, khuôn mặt và ánh mắt cũng sáng lên. Phật sống Tế Ca nghe tin cũng chạy đến. Bao năm không gặp, ông ta già đi nhiều, vẻ hồng hào không còn, cây gậy trong tay là chỗ dựa cho thân thể.

Không rõ Ung Bô vui mừng hay sợ hãi, người ông run lên, trán vã mồ hôi. Đúng vậy, kỳ tích xuất hiện trên lãnh địa Thổ ti Mạch Kỳ. Người không có lưỡi nói được. Cả nhà Thổ ti cùng đứng trong đám đông, họ không biết chuyện này xảy ra là phúc hay là họa, cho nên ai cũng tỏ ra lo lắng. Mỗi khi có chuyện không bình thường, lại có người đứng ra giải thích, mọi người cùng im lặng chờ đợi, chờ đợi người giải thích.

Phật sống Tế Ca từ trong đám người đứng dậy, đến trước mặt tôi, nói với

Thổ ti Mạch Kỳ mà cũng là nói với mọi người "Đây là sự chiếu cố của thánh thần! Là của cậu Hai đưa về! Cậu đi đến đâu kỳ tích xuất hiện đến đấy!"

Theo như ý ông ta nói, tưởng như tôi mất lưỡi nay nói được.

Phật sống vừa dứt lời, nét lo lắng trên khuôn mặt người nhà tôi cũng biến mất. Xem ra, trừ anh trai tôi, mọi người theo sau cha đến bên tôi như muốn bày tỏ chút gì đó với tôi, người sáng tạo kỳ tích này. Nét mặt cha rất trang trọng, chân bước thật chậm, làm tôi phải sốt ruột chờ đợi.

Nhưng không chờ cha đến, có hai người khoẻ mạnh bỗng nâng tôi lên vai, chỉ loáng một cái, tôi đã cao hơn hẳn mọi người. Tiếng hoan hô từ trong đám người nổi lên. Tôi ngồi trên cao, trên biển đầu người, nổi trên ngọn sóng reo hò hoan hô. Dầu vậy, tôi vẫn thấy vẻ mặt nghi hoặc sợ hãi của cha tôi, nước mắt của mẹ và vẻ tươi cười rục rờ của vợ. Tôi trông thấy người không có lưỡi nói được đứng một mình bên ngoài cơn xoáy lốc, hoà nhập với bóng râm của cây hạnh đào.

Đám người kích động vây quanh tôi đi vòng quanh mấy vòng trên khoảng đất trống, cuối cùng như ngọn lửa phá vỡ bờ đê, tràn ra cánh đồng lúa mênh mông. Lúa đã chín. Năng dập dờn cuộn sóng trên ngọn lúa. Đoàn người cuốn theo tôi ra biển lúa vàng.

Tôi không sợ, nhưng không hiểu tại sao mọi người lại vui mừng cuồng nhiệt đến thế.

Những hạt lúa chín dưới chân mọi người bay tung lên, làm đau mặt tôi. Tôi đau quá phải kêu lên. Nhưng mọi người vẫn chạy như điên. Hạt thóc tung lên, bắn vào mặt tôi, không phải là những hạt thóc nữa mà là những đốm lửa. Tất nhiên, đồng lúa nhà Mạch Kỳ không phải rộng đến vô bờ. Cuối cùng, con sóng người tràn ra khỏi đồng lúa, đến bên một vách núi, cánh rừng đồ sộ chắn ngang trước mặt, ngọn sóng đầu người trào lên vài đợt, cuối cùng dừng lại, tiếng hoan hô vang dậy, niềm vui chấm dứt.

Ngoảnh nhìn phía sau, đồng lúa không còn, vượt qua một vùng rộng lớn bị giẫm đạp là nhà tôi, cơ ngơi hùng vĩ của Thổ ti Mạch Kỳ. Đứng đây nhìn, cơ ngơi thật đơn độc, có cảm giác không biết đây là đâu. Nỗi buồn vô cớ trào lên. Ngọn lửa nào đến, ngọn lửa của những người dân thường cuốn trôi

tôi, để lại ở kia những người của gia đình Mạch Kỳ. Đứng đây thấy họ vẫn còn ở trên khoảng đất trống. Chắc hẳn họ vẫn chưa hiểu ra điều gì mới đứng ngẩn ngơ ở kia. Tôi cũng không hiểu tại sao. Nhưng tôi hiểu có chuyện nghiêm trọng. Chuyện này đã kéo xa khoảng cách giữa tôi và gia đình. Sự việc diễn ra nhanh chóng không còn kịp suy nghĩ, nhưng để nhích lại gần là rất khó khăn. Hiện tại, những người kia đã mệt, họ nằm trên thảm cỏ. Tôi nghĩ, chính họ cũng không hiểu tại sao lại làm như thế. Trên đời này nếu có kỳ tích xuất hiện, thì cũng không phải là kỳ tích của người dân. Sự điên cuồng này cũng giống như ngủ với phụ nữ cao trào đến cũng là lúc kết thúc. Kịch động, dâng cao, chạy như điên, cuối cùng mệt nằm kia, giống như bùn đất sau trận mưa.

Hai thằng nhỏ mồ hôi ướt đầm, há hốc miệng như cá lên khỏi nước, trên mặt là nụ cười đần độn như nụ cười thường thấy trên khuôn mặt tôi.

Nắng mỗi lúc một gắt, mọi người ngồi cả dãy, từng tốp dăm ba người toả đi các hướng. Đến trưa, ở đây chỉ còn ba người là tôi và thằng Trạch Lang, Nhi Y.

Chúng tôi quay về.

Đồng lúa thật rộng, tôi đi toát cả mồ hôi.

Trên khoảng đất trống vắng vẻ, chỉ còn một mình Ung Bô ngồi kia, ngồi ở cái nơi buổi sáng chúng tôi gặp nhau. Trong nhà lạng lẽ, không một âm thanh. Tôi rất mong có người ra, mong họ gây nên tiếng động nào đó. Nắng thu gặt gao, nắng chiếu chói chang trên bức tường đá trông giống như bức tường được đúc bằng sắt. Mặt trời trên đỉnh đầu, bóng thu tròn dưới chân như trăng ăn cắp không muốn lộ mình.

Ung Bô nhìn tôi, vẻ mặt không ngừng thay đổi.

Từ ngày bị mất lưỡi, biểu hiện trên nét mặt ông ta mỗi ngày một phong phú. Chỉ trong một khoảnh khắc ngắn, nét mặt ông hiện đủ gió mưa, sấm chớp của bốn mùa.

Ông không nói gì nữa, mà vẫn chỉ nói chuyện bằng mắt với tôi.

"Cậu về rồi đấy ư?"

"Về rồi". Tôi định nói mọi người cuốn tôi đi như thác lũ, rồi họ biến mất nơi hoang dã kia. Nhưng tôi không nói. Không sao nói ra được ý nghĩa sau sự

việc, không nói ra nổi điều muốn nói. Thác lũ là một ví dụ, nhưng một ví dụ có ý nghĩa gì? Ví dụ chỉ là ví dụ, không có ý nghĩa gì.

"Cậu không biết đã xảy ra kỳ tích à?"

"Ông đã nói được".

"Cậu ngốc lắm".

"Có lúc như thế".

"Cậu bị kỳ tích như nước cuốn đi".

"Họ như thác lũ".

"Cậu có cảm thấy sức mạnh không?"

"Sức mạnh lớn lắm, không sao cản nổi".

"Vì không có phương hướng".

"Phương hướng?"

"Cậu không chỉ hướng cho họ".

"Chân tôi không tiếp đất, đầu óc mê man".

"Cậu ở trên cao, họ dựa vào người trên cao chỉ hướng".

Tôi nghĩ mình đã hiểu đôi chút. "Tôi sai ở đâu?"

"Cậu không muốn làm Thổ ti thật à?"

"Để tôi nghĩ xem, tôi nghĩ xem mình có muốn làm Thổ ti hay không".

"Tôi nói Thổ ti Mạch Kỳ".

Cậu Hai nhà Mạch Kỳ đứng dưới nắng gắt để suy nghĩ, trong nhà vẫn không động tĩnh. Cuối cùng tôi nói thật to vào nhà "Nghĩ!"

Tiếng tôi tan biến ngay dưới nắng.

Ung Bô đứng dậy nói "Kỳ...tích...không...đến...hai....lần!"

Lúc này tôi đã hiểu. Lúc bấy giờ tôi chỉ muốn vẫy tay để những gì cản trở tôi lên làm Thổ ti bị cuốn sạch. Chỉ có cái cơ ngơi này cản trở tôi, chỉ cần tôi vẫy tay, thác lũ sẽ cuốn trôi cái cơ ngơi kia đi. Nhưng tôi là một thằng ngốc, không chỉ cho họ phương hướng, mà cứ để cái năng lượng to lớn tràn ra đồng lúa, cuối cùng ngọn sóng vấp phải rừng cây đổ quây và vỡ tan tành.

Tôi đi chân trần về phòng mình, vẫn không ai ra gặp tôi. Ngay cả vợ tôi cũng không xuất hiện. Tôi nằm vật trên giường, nghe thấy chiếc ủng rơi xuống nền nhà, lại một chiếc khác rơi xuống. Âm thanh dội vào tai, chấn

động tận tim.Tôi tự hỏi, kỳ tích hay là thác lũ? Sau đấy, tai vang lên tiếng thác lũ: hãy ngủ đi!

Tỉnh dậy, trời tối, đã lên đèn.

Tôi nói "Tôi đang ở đâu?"

"Em cũng không biết anh đang ở đâu", tiếng Ta Na.

"Tôi là ai?"

"Là một thằng ngốc, một thằng ngốc đích thực", tiếng mẹ tôi.

Hai người phụ nữ ngồi ở đầu giường, họ cùng gục đầu, không nhìn thẳng vào mắt tôi.Tôi cũng không dám nhìn vào mắt họ. Lòng tôi buồn vô hạn.

Đó là điều mà Ta Na hiểu tôi, nàng nói "Lúc này anh biết mình đang ở đâu không?"

"Ở nhà", tôi nói.

"Biết mình là ai không?"

"Là một thằng ngốc, thằng ngốc nhà Mịch Kỳ", vừa dứt lời thì nước mắt tôi trào ra, nước mắt nhanh chóng chảy tràn xuống mặt, tôi nghe rõ tiếng nước mắt nhỏ tí tách, nghe rõ tiếng giải thích của mình. "Từ từ thôi, từ từ rồi sẽ biết, nhưng sự việc biến đổi mau chóng!"

Mẹ nói "Hai con lại lên biên giới đi thôi. Xem ra, ở đây mới là chỗ cho hai con". Mẹ còn nói, sau khi Thổ ti "không còn", mẹ cũng sẽ lên với chúng tôi. Mẹ biết, chờ đợi chúng tôi là những đêm không ngủ.Trước lúc rời khỏi phòng, mẹ còn để đầy dầu vào đèn. Vợ tôi khóc. Không phải tôi chưa bao giờ nghe tiếng khóc của phụ nữ, nhưng chưa bao giờ làm tôi buồn như lúc này. Đêm nay, thời gian trôi rất chậm. Đây là lần đầu tiên tôi cảm nhận được thời gian.Ta Na khóc rồi ngủ, nàng ngủ trong tiếng nước nở. Vẻ buồn của nàng làm tôi xúc động nhưng tôi vẫn ngồi dưới ánh đèn, sức nóng trên người cũng tan đi. Sau đấy, tôi cảm thấy lạnh.Ta Na thức dậy. Vẻ mặt nàng rất dịu dàng, nàng nói "Anh ngốc, anh vẫn ngồi thế à?"

"Anh vẫn ngồi thế".

"Anh có lạnh không?"

"Lạnh".

Lúc này nàng đã tỉnh ngủ hẳn, nghĩ lại chuyện ban ngày nàng lại co vào

chấn, cặp mắt trở nên lạnh lùng, một lần nữa nước mắt lại trào ra. Lát sau, nàng lại ngủ tiếp. Tôi không muốn lên giường, lên giường cũng không ngủ được, tôi ra ngoài đi dạo. Cửa sổ buồng cha vẫn sáng đèn. Trong khu nhà yên tĩnh không một tiếng động, nhưng chắc chắn có gì đó đang diễn ra. Ban ngày, có lúc tôi có thể quyết định mọi việc. Lúc này là đêm, không giống với những tình huống ban ngày. Lúc này người khác quyết định mọi việc.

Trăng trên trời di chuyển chậm chạp, sự việc diễn biến chậm chạp, thời gian cũng chậm chạp trôi. Ai bảo tôi ngốc, tôi cảm nhận được thời gian, ngốc thì làm sao biết được thời gian?

Dầu trong đèn đã cạn. Ánh trăng từ ngoài rọi vào nhà.

Trăng xuống dần. Tôi ngồi trong bóng tối, muốn để đầu óc suy nghĩ điều gì đó, ví dụ ngày mai sẽ làm gì. Nhưng không nghĩ ra được điều gì. Ông quản gia thọt đã từng nói, suy nghĩ là mình lạng lẽ nói với mình. Tôi nói vậy là bởi hình như xưa nay chưa nghĩ chuyện gì. Tôi cũng đã nghĩ. Nhưng lúc bấy giờ không chuyên tâm suy nghĩ một chuyện gì. Chuyên tâm suy nghĩ là mình tự nói thầm với mình, tôi không thể nghĩ được chuyện gì. Tôi ngồi trong bóng tối, nghe Ta Na thở dài trong giấc ngủ có kèm theo vài tiếng nức nở. Bóng tối tan dần.

Lần đầu tiên trong đời tôi thấy ban ngày đến như thế nào.

Ta Na đã tỉnh dậy, nhưng nàng vờ ngủ say. Tôi vẫn ngồi. Mẹ vào, nét mặt tối lại, vẻ mặt cả đêm không ngủ. Mẹ lại nói "Con, về biên giới đi thôi, nếu không được thì sang nhà Ta Na, đem tất cả đồ đạc của con đi".

Chỉ cần có người nói chuyện là tôi có thể suy nghĩ, tôi nói "Con không cần những thứ ấy".

Ta Na rời khỏi giường, hai bầu vú của nàng giống như không mọc ra từ cơ thể, mà như được làm bằng đồng rồi gá lên đấy. Trong phòng ăn nhà Mạch Kỳ có mấy con bồ câu bằng đồng, trông nó sáng tựa bầu vú Ta Na. Nàng mặc áo dài gấm, ánh sáng ban mai như từ người nàng tỏa ra. Những người con gái khác không có ánh sáng ấy. Ánh sáng trên người họ không tỏa ra

ngoài. Ngay cả bà Thổ ti ngổn ngang tâm sự cũng nói "Trên đời này không có người con gái nào đẹp như vợ con".

Ta Na không trả lời thẳng, mà nhìn mình trong gương, nói "Chồng của con thế này, có thể sẽ bị người khác cướp mất vợ".

Bà Thổ ti thở dài.

Ta Na nói "Đến lúc ấy, anh thật đáng thương".

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 36

Thổ ti thoái vị

Ở nhà Mạch Kỳ có rất nhiều chuyện được quyết định vào buổi sáng. Sáng nay, không khí trong nhà có phần nặng nề, mọi người chỉ biết ăn, giống như có cuộc ăn thi.

Chỉ có anh tôi đưa cặp mắt sáng nhìn đây đó. Tôi phát hiện, anh nhìn nhiều vào cha và cô vợ xinh đẹp của tôi. Bữa sáng sắp xong thì bà Thổ ti hăng giọng rất đúng lúc "Hừm.."

Cha nói "Có gì thì nói đi". Bà Thổ ti ngồi thẳng người, nói "Thằng ngốc và vợ nó chuẩn bị về".

"Về đâu? Đây không phải là nhà chúng nó sao? Tất nhiên, tất nhiên, tôi hiểu ý mình". Thổ ti nói tiếp "Nhưng phải hiểu rằng, biên giới không phải là chỗ của nó. Lãnh địa của tôi không chia đôi, Thổ ti phải thật sự là vua trên mảnh đất ấy".

Tôi nói "Cho con thay vua quản việc buôn bán ở trên ấy".

Anh trai tôi, người kế thừa ngôi vua của nhà Mạch Kỳ, là người thông minh phát biểu. Lúc anh nói, không nhìn vào tôi mà nhìn vào vợ tôi "Chú lên trên ấy làm gì? Trên ấy vui thú lắm hả?"

Ta Na cười nhạt, nói với anh tôi "Thì ra anh chỉ muốn làm những chuyện vui thú thôi à?"

Anh nói "Có những lúc tôi cũng rất vui thú".

Câu nói đùa trắng trợn.

Cha nhìn tôi không nói gì. Ông quay sang hỏi Ta Na "Con cũng định rời đây chứ?"

Ta Na nhìn anh tôi, suy nghĩ giây lát rồi buông hai tiếng "Tuỳ đấy!"

Thổ ti nói với vợ "Cứ để hai đứa ở chơi ít hôm".

Mọi người vẫn ngồi yên, chưa có ý định bỏ đi. Thổ ti ho, ho một lúc rồi ngược lên nói "Giải tán thôi chứ".

Vậy là mọi người đứng dậy.

Tôi hỏi Ta Na có ra ngoài đi dạo một lúc không. Nàng nói "Anh nghĩ có chuyện gì diễn ra nữa hay sao? Lúc đối phó với mẹ em, anh khá lợi hại, vậy mà lúc này thì thế nào?"

Tôi nói "Đúng vậy, bây giờ thì thế nào?"

Nàng cười lạnh lùng, nói "Bây giờ thì anh coi như xong".

Tôi từ trong nhà bước ra, trên khoảng đất trống không một bóng người. Bình thường, ở đây vẫn có nhiều người. Lúc này, giống như vừa có một cơn lốc tràn qua, tất cả đều bị quét sạch.

Gặp người đao phủ, tôi không nói gì, nhưng ông ta quỳ trước mặt tôi nói "Thưa cậu, xin cậu tha cho thằng con tôi, đừng bắt nó phải theo cậu nữa. Sau này nó sẽ là đao phủ của anh trai cậu, mà không phải là cậu". Tôi muốn đập vào mặt ông ta. Nhưng tôi không đập mà bỏ đi. Đi một quãng không xa, lại gặp con ông ta, tôi nói "Cha mày nói tao không còn được sai bảo mày".

"Ai cũng bảo cậu không được làm Thổ ti".

Tôi nói "Mày cút đi".

Nó không cút đi, mà đứng buông thõng cánh tay dài của nhà nó, nhìn tôi dùng cây gậy quật cây cỏ bên đường, rồi từ từ bỏ đi.

Tôi đến thăm Trác Mã và anh thợ bạc của cô. Trên người anh thợ bạc toàn mùi lò than, trên người Trác Mã có mùi nước rửa nồi. Tôi nói điều này với Trác Mã. Cô ta nước mắt lưng tròng, nói "Em về nói với chồng, đi theo cậu chúng ta sẽ khá lên, nhưng...nhưng..Thưa cậu...". Cô ta không nói tiếp, vội quay người bỏ chạy. Tôi nghe anh thợ bạc nói với vợ "Nhưng cậu của mình là một anh ngốc".

Tôi nhìn theo bóng hai người, lòng những trống trải. Lúc ấy, có một người nói ra lời của lòng tôi "Ta phải giết cái anh thợ bạc này đi!". Không biết từ lúc nào thằng Trạch Lang đứng sau lưng tôi. Nó nói "Cháu sẽ giúp cậu giết anh ta, giết anh thợ bạc kia, cháu giết luôn cậu Cả".

Tôi nói "Nhưng tao không được làm Thổ ti, không được làm Thổ ti".

"Vậy cháu càng phải giết".

"Họ sẽ giết mày".

"Cho họ giết".

"Họ sẽ giết cả tao nữa. Họ sẽ bảo tao xúi bầy mày giết người".

Trạch Lang trợn mắt kêu lên "Thưa cậu, lẽ nào cậu là một anh ngốc lại còn là người sợ chết nữa hay sao? Không được làm Thổ ti thì cứ để họ giết quách cậu đi cho xong".

Tôi định nói, tôi đã bị người khác làm đau đớn như bị giết rồi. Trước đây, tôi nghĩ, làm Thổ ti hay không là chuyện của mình, đến giờ tôi mới hiểu, làm Thổ ti là cho người khác. Nhưng lúc này nói gì cũng đã muộn. Tôi đi vòng quanh toà dinh cơ nhà Mạch Kỳ rồi quay về khoảng đất trống. Ung Bô lại ngồi dưới bóng cây hạnh đào. Ông ta hầu như không bị ảnh hưởng gì bởi chuyện hôm qua, vẻ mặt vẫn hết sức bình thản. Tôi ngồi xuống cạnh ông, nói "Mọi người đều bảo tôi không được làm Thổ ti".

Ông ta không nói gì.

"Tôi muốn làm Thổ ti".

"Tôi biết".

"Lúc này tôi mới biết mình cả nghĩ".

"Tôi biết".

"Nhưng, tôi có được làm Thổ ti không?"

"Tôi không biết".

Bữa ăn sáng hôm thứ ba, Thổ ti đến muộn hơn. Thấy mọi người chờ, ông bịt một con mắt, nói "Cả nhà đừng chờ, cứ ăn đi, có thể tôi ốm rồi".

Mọi người bắt đầu ăn.

Tôi cầm đũa sau cùng. Cha gườm gườm nhìn tôi. Tôi tưởng ông đau mắt, nhưng ánh mắt ông vẫn sáng, vẫn gườm gườm, mắt đau sẽ không như thế. Ông trừng mắt với tôi, rồi che lại. Chừng như ông muốn tôi sợ, nhưng tôi không sợ. Tôi nói "Mắt cha không đau".

"Ai bảo với con mắt cha không đau?"

"Tay cha. Tay cha đặt vào đâu ở chỗ ấy có bệnh".

Xem ra, cha sắp nổi trận lôi đình, nhưng cuối cùng cũng kìm nén lại được. Cha buông bàn tay bịt mắt ra, nhìn tôi từ đầu đến chân, nói "Nói cho cùng, con vẫn là một thằng ngốc". Cha không bịt mắt nữa. Cha đặt hai tay vào tay mẹ. Cha nhìn mẹ, cái nhìn không phải của một người chồng nhìn vợ, mà

giống như con nhìn mẹ. Cha nhìn mẹ "Tôi cho gọi ông thư ký đến nhé?"

"Nếu mình quyết định thì cứ gọi", Mẹ nói.

Lúc ông thư ký bước vào, mấy giọt nước mắt từ mắt mẹ rơi tí tách xuống đất. Mẹ nói với ông thư ký "Ông ghi lại lời của lão gia".

Ông thư ký mở cuốn sổ tôi cho, dùng đầu lưỡi nhấp nhấp ngọn bút. Mọi người đều đặt bát xuống. Thổ ti Mạch Kỳ nhìn kỹ từng người một, lúc ấy mới hắng giọng nói "Tôi ốm, già rồi, nhiều năm nay lo cho sự nghiệp của nhà Mạch Kỳ, mệt mỏi lắm, không sống nổi mấy năm nữa".

Tôi nghĩ, không hiểu tại sao con người qua một đêm lại có thể trở nên như thế. Tôi hỏi "Cha sao mà mệt, mà già, mà ốm nhanh thế được? Bấy nhiêu thứ cùng một lúc vậy à?"

Cha gượng tay nói "Cứ để cha nói. Nếu con không ngốc, anh trai con không thông minh, cha đâu có mệt, đâu có già, đâu có ốm nhanh, cha của con nhiều đêm nay không ngủ nổi". Cha cúi thật thấp, hai tay bịt mắt, nói thật nhanh, tưởng đâu nếu ngắt nửa chừng sẽ không còn sức lực để nói tiếp.

Giọng cha rất thấp, nhưng với chúng tôi lại rất vang.

"Tóm lại, một câu..." Cha nói "Cha nhường vị trí Thổ ti lúc cha còn sống, nhường cho người thừa kế hợp pháp, con trai lớn của cha là Đơn Chân Cống Bố".

Thổ ti tuyên bố thoái vị.

Ông nói, vì mọi người đều biết, mà cũng vì lòng ông, ông phải thoái vị, nhường vị trí cho người con thông minh. Thổ ti ngồi nói một mình, đầu cúi không ngước lên nổi. Thật ra, ông nói cho mình nghe, Thổ ti chuẩn bị thoái vị nói cho Thổ ti không muốn thoái vị nghe. Có lúc, lòng người chia đôi, một nửa một thế này, một nửa muốn thế kia. Đầu óc con người cũng có hai tiếng nói. Cuối cùng ông nói, chọn người con trai lớn kế vị là hoàn toàn đúng đắn. Vì đây là con trưởng, không phải con thứ. Vì đây là người thông minh, không phải là người ngốc.

Thổ ti Mạch Kỳ muốn an ủi thẳng con thứ "Với lại, con thứ của nhà Mạch Kỳ sau này sẽ là Thổ ti Nhung Cống".

Ta Na hỏi "Người ngốc không làm Thổ ti Mạch Kỳ sẽ làm Thổ ti Nhung Cống hay sao?"

Thổ ti Mạch Kỳ không trả lời nổi.

Không ai ngờ, ông thư ký hôm qua không nói được, lúc này lên tiếng "Thổ ti nói rất đúng, con trai lớn phải làm Thổ ti. Nhưng Thổ ti cũng nói sai. Không có sự việc nào có thể chứng minh cậu Hai là ngốc, cũng không có việc lớn nào chứng minh cậu Cả là người thông minh".

Bà Thổ ti há hốc miệng, nhìn ông thư ký.

Thổ ti nói "Chuyện ấy thì ai cũng biết".

Ông thư ký nói "Cách đây ít lâu, ông còn bảo tôi ghi lại, thằng con ngốc nhưng không ngốc, cậu làm được những việc mà người thông minh khó tưởng tượng nổi".

Thổ ti lớn tiếng "Ai cũng bảo nó ngốc".

"Nhưng cậu ấy thông minh hơn cả người thông minh".

Thổ ti cười nhạt "Cái miệng ông lại mọc lưỡi rồi đấy à? Nói được rồi đấy à? Ông sẽ đánh mất cái lưỡi mới mọc kia mất thôi".

"Ông đánh mất một Thổ ti tốt, tôi cũng không có gì phải tiếc nữa cái lưỡi của mình".

"Ta sẽ giết người".

"Xin ông cứ việc. Nhưng tôi đã thấy cái cơ nghiệp nhà Mạch Kỳ lung lay bởi sự ngu xuẩn của ông".

Thổ ti hét to "Việc nhà ta có liên quan gì đến người?"

"Chẳng phải ông đã bảo tôi làm thư ký hay sao? Thư ký là lịch sử".

Tôi nói "Thôi ông đừng nói nữa, ghi lại những gì đã trông thấy, không phải là lịch sử hay sao?"

Ông thư ký mặt đỏ bừng, quát to với tôi "Cậu biết thế nào là lịch sử không? Lịch sử nói với mọi người cái gì đúng, cái gì sai. Đó là lịch sử".

"Này, ông chỉ còn một nửa cái lưỡi thôi đấy". Anh tôi sắp chính thức trở thành Thổ ti, nói với ông thư ký "Tôi làm Thổ ti cũng cần thư ký, ghi chép lại tất cả những việc tôi làm. Nhưng ông đừng vội để tôi biết trong miệng ông còn nửa cái lưỡi nữa. Lúc này, ông phải mất lưỡi rồi đó".

Ông thư ký nghiêm khắc nhìn thẳng vào mặt anh tôi, rồi nghiêm khắc nhìn thẳng mặt Thổ ti, biết rằng mình lại mất lưỡi. Ông ta nhìn tôi. Nhưng ông không có biểu hiện gì về chuyện phải mất lưỡi vì tôi. Mặt ông thư ký trắng

hơn tờ giấy, lúc nói với tôi, giọng ông khàn khàn "Thưa cậu, cậu mất nhiều hơn hay tôi mất nhiều hơn?"

"Không ai cầm lần thứ hai".

Ông ta nói "Càng không có người mà ai ai cũng bảo là ngốc khi ai ai cũng bảo người ấy sẽ lên làm Thổ ti, nhưng vì sự ngu xuẩn của người cha thông minh mà mất cơ hội".

Tôi không nói gì.

Ông ta nói "Tất nhiên, cậu được làm Thổ ti cũng bởi sự ngu xuẩn của người thông minh, bởi sự ngu xuẩn của ông anh".

Lúc chúng tôi nói chuyện thì người đao phủ đã chờ ở dưới nhà. Tôi không muốn thấy ông ta mất lưỡi lần thứ hai, nên cáo biệt ông ta ở ngay trên gác. Ông ta nói với cô vợ xinh đẹp của tôi bằng thứ tiếng nói mà ai nghe cũng hiểu "Thưa cô, xin cô đừng lo cho cậu, đừng cảm thấy mất hy vọng, người tự nhận là thông minh sẽ phạm phải sai lầm".

Câu ấy ông ngoái lại nói khi đi xuống thụ hình. Sau đấy ông nói gì nữa đều bị gió làm rối loạn, chúng tôi không ai nghe rõ. Anh cũng theo ông ta đi xuống, cơn gió qua đi, mọi người nghe thấy tiếng anh tôi "Ông cũng có thể chọn cái chết".

Ông thư ký đứng lại giữa cầu thang, ngược lên nhìn người sướng quá hoá rồi kia, nói "Tôi không chết, tôi phải xem ông chết trước mặt tôi".

"Tôi quyết định tử hình ông".

"Ông đã là Thổ ti Mạch Kỳ chưa? Thổ ti chỉ nói thoái vị, nhưng chưa thật sự thoái vị".

"Thôi được , trước hết lấy lưỡi của ông, khi tôi lên làm Thổ ti lập tức giết ông"

"Đến lúc ấy ông sẽ không giết một mình tôi đâu nhỉ?"

"Đúng vậy".

"Hãy cho tôi biết ông giết ai? Tôi là thư ký của ông, thưa ông".

"Đến lúc ấy ông sẽ biết".

"Em trai ông?"

"Hắn là đứa không cam tâm làm một thằng ngốc".

"Bà Thổ ti?"

"Đến lúc ấy bà ta sẽ biết ai thông minh hơn ai".

"Người vợ của em trai ông?"

Anh cười nói "Mẹ kiếp, đúng là một cô gái đẹp, đẹp hơn cả yêu tinh. Đêm hôm qua tôi nằm mơ thấy cô ta".

Ông thư ký cười "Những việc mà ông làm quả nhiên đều nằm trong dự đoán của mọi người".

"Ông nói đi, nói để khi thụ hình đỡ đau hơn".

Người thư ký vốn ôn tồn nhã nhặn lần đầu tiên nói ra một lời thô lỗ "Mẹ kiếp, tôi cũng sợ".

Đó cũng là câu nói cuối cùng ông để lại trên đời mà chúng tôi nghe thấy.

Ta na chưa được thấy hành hình, cũng chưa được thấy người bị cắt lưỡi, nàng đứng dậy, đi xuống nhà. Bà Th nói với chồng "Mình chưa được thấy một Thổ ti khác dùng cực hình với con người, không xuống xem à?"

Thổ ti lắc đầu, vẻ mặt vô cùng đau khổ. Ông muốn để mọi người biết, để có quyết định thoái vị, ông phải chịu đau khổ biết chừng nào.

Bà Thổ ti không quan tâm đến chuyện đó, bà nói "Ông không đi, tôi đi, tôi chưa được thấy người chưa làm Thổ ti lại hành xử quyền của một Thổ ti".

Nói xong, bà đi xuống.

Chỉ lát sau, cả căn gác trở nên trống vắng.

Thổ ti đối diện với thẳng con ngốc, vẻ mặt ông càng đau khổ hơn. Nỗi đau khổ trong tôi còn gấp chục lần, trăm lần đau khổ của ông, nhưng không thấy điều ấy trên khuôn mặt thản nhiên của tôi. Tôi lại ngược lên nhìn trời. Trên trời có gió, từng cụm mây trôi nhanh qua khung cửa sổ có nền trời xanh. Không muốn gặp Thổ ti sắp xuống chức, tôi liền quay đi, vừa bước một chân ra khỏi cửa, bỗng cha ở phía sau nói "Con, con không muốn ngồi với cha một lúc à?"

Tôi nói "Con không thấy mây trên trời".

"Quay lại ngồi đây".

"Con phải ra ngoài, trời ngoài kia có mây, con phải xem mây".

Thổ ti đành ra theo, cùng đứng với tôi nơi hành lang, nhìn mây bay trên trời. Trên khoảng đất trống ngoài kia không ồn ào như mọi khi có người phải thụ hình. Năng chói chang trút lên đầu mọi người giống như úp lên

một cái chụp kim loại lóng lánh. Mọi người lặng lẽ không một âm thanh
đấy cái chụp kia.

"Tĩnh lặng quá!" Thổ ti nói.

"Chẳng khác nào ở đời không có nhà Mịch Kỳ".

"Con có giận cha không?"

"Con giận cha".

"Con có giận mình là một thằng ngốc không?"

"Con không ngốc".

"Nhưng trông con là một thằng ngốc".

"Cha còn ngốc hơn con, hăn ngốc hơn cha".

Cha lắc lư tấm thân, nói "Cha đau đầu lắm, đứng không vững nữa".

Tôi nói "Cứ ngã vật xuống đi, có Thổ ti mới rồi, không cần đến cha nữa".

"Trời đất ơi, thằng con bất hiếu, liệu có còn là con của ta nữa không?"

"VẬY ông có phải là cha của tôi không?"

Thổ ti đứng vững lại, thở dài, nói "Cha không muốn làm như thế, nếu
truyền ngôi cho con, anh con sẽ gây sự. Con làm những việc thông minh
gấp trăm lần anh con, nhưng cha không dám chắc con sẽ thông minh mãi,
cha không dám khẳng định con không ngốc".

Giọng nói của cha gây xúc động lòng người, tôi muốn nói với cha một điều
gì, nhưng nghĩ mãi không ra.

Mây đen từ đâu kéo đến che phủ bầu trời, cùng lúc, trên khoảng đất trống là
tiếng thở dài của mọi người "Ôi..." làm cho cả toà nhà như rung lên.

Chưa bao giờ tôi được nghe tiếng than thở như thế của số đông người khi
con dao trong tay đao phủ chém xuống. Tôi nghĩ, Th không nghe thấy, nếu
nghe thấy ông phải sợ lắm. Tôi nghĩ, cha sẽ thay đổi ý định. Tôi đi xuống,
ông theo sau. Tôi muốn nói thật với cha, cuối cùng tôi là người thông minh
hay ngốc? Tôi quay lại, cười với cha. Tôi rất vui vì đã quay lại cười với cha.
Cha nên coi trọng cái cười ấy của tôi. Đứng cao hơn thằng con ngốc ba bậc
thang, cha rất xúc động nói "Cha biết con hiểu lòng cha. Vừa rồi con nghe
thấy tiếng thở dài của dân chúng, tiếng thở dài tưởng đâu làm rung chuyển
mặt đất. Họ như lúc điên kiêu con lên mà chạy, giẫm nát cả lúa má. Cha sợ

, cha rất sợ. Mẹ con cũng sợ. Từ hôm ấy, cha quyết định nhường ngôi cho anh con ngay khi cha còn sống. Nhìn anh con ngồi vững trên ngôi, cũng là để nhìn con bình yên dưới bàn tay của anh con".

Lúc ấy, trong tôi bỗng trào lên một ý nghĩ, cái lưỡi đau như kim châm. Tôi biết ông thư ký lại một lần nữa bị mất lưỡi, cái đau từ ông ta truyền sang tôi. Vậy là tôi nói "Con cũng không muốn nói".

Câu nói bật ra, cái lưỡi không còn đau.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 37

Tôi không nói

Bất ngờ, tôi quyết định không nói.

Bạn của tôi, ông Ung Bô, một lần nữa, và cũng là vĩnh viễn mất lưỡi. ông ta vì tôi mà mất lưỡi. Cho dù dưới trời này sẽ xảy ra kỳ tích gì đi nữa thì ông ta cũng không thể lần thứ hai mở miệng nói được. Lần này đao phủ nhổ luôn tận gốc cái lưỡi. Lúc tôi ra đến khoảng đất trống, mây đen trên trời đã tan, nắng lại chiếu rọi. ông thư ký nằm ở gốc cây hạnh đào, miệng ngậm thuốc cầm máu đặc biệt của nhà Nhi Y, mắt không chớp nhìn trời. Tôi đến bên ông, thấy mồ hôi ông chảy ròng ròng, liền đưa ông ta vào chỗ thật âm mát. Tôi nói với ông ta "Không nói cũng tốt, tôi cũng không nói nữa".

Ông ta nhìn tôi, khoé mắt có hai giọt nước trào ra. Tôi lau nước mắt cho ông, cảm thấy có muối trong đó.

Hai cha con nhà Nhi Y đang thu dọn đồ hành hình. Ở một góc khác của khoảng đất trống, anh tôi và vợ tôi đang đứng nói chuyện dưới bóng râm của bức tường đá nhà Mạch Kỳ. Anh dùng cây roi quất vào bụi tầm gai mọc ở chân tường. Trông Ta Na có vẻ bối rối không yên, ngón tay nọ vuốt ve ngón tay kia. Họ trao đổi xem ra có thích thú không khi trông thấy một người mất lưỡi. Tôi không muốn nói, cho nên không tham gia vào câu chuyện của họ. Có thể rất hứng thú với câu chuyện, bà Thổ ti đi tới chỗ họ đứng. Nhưng hai người không chờ bà đến gần, liền mỗi người đi một ngã. Họ lên gác. Trước khi lên, vợ tôi cũng không nhìn về phía tôi, chỉ có mẹ nhìn. Ánh mắt mẹ giống như ánh mắt tôi lúc này nhìn ông thư ký.

Lúc này, tôi thấy ở một góc khác của bức tường đá dày của nhà Mạch Kỳ lấp ló một khuôn mặt tỏ ra lén lút. Tôi cảm thấy mình nhìn ra điều gì ở khuôn mặt kia. Đúng vậy, nhìn khuôn mặt kia là biết từ lâu rồi hẳn không nói chuyện với ai, thậm chí không thầm nói gì với chính mình. Khuôn mặt cô độc như vầng trăng lại ló ra ở góc tường, lần này tôi thấy vẻ hận thù

dưới cái cô độc kia. Lập tức tôi nhớ ra đây là ai. Hẳn là kẻ thù truyền kiếp của nhà Mịch Kỳ, thù trả thù cho người cha đã chết. Lúc tôi còn trên biên giới, thì hẳn đã lên đường về đây, không hiểu tại sao hôm nay mới xuất hiện. Mẹ đã đến gần cửa lớn, bà quay lại nhìn tôi. Nhưng tôi đã quyết định không nói, cho nên cũng không cần thiết bảo cho bà biết tin kẻ thù đã đến, dù sao thì kẻ thù cũng không gây nguy hiểm cho phụ nữ.

Tôi ngồi dưới gốc cây hạnh đào nhìn bóng toà nhà đổ dài trong nắng chiều, nhìn núi non sáng rõ dưới trời thu. Thoạt tiên, Ung Bô nằm sau lưng tôi, sau đấy cha con đao phủ đưa ông ta đi. Cuối cùng mặt trời khuất núi, gió ù ù thổi ngoài cánh đồng, chim về tổ bay trong gió trông như những mảnh vải tả tơi. Đã đến giờ ăn tối, tôi đi thẳng về nhà ăn.

Cả nhà đang ở đây, mọi người nở nụ cười vui vẻ với tôi. Tôi nghĩ, có thể vì tôi đã trở thành thẳng góc không làm hại ai. Mọi người tranh nhau nói chuyện với tôi, nhưng tôi đã quyết định không nói một lời. Miệng anh nói chuyện với tôi nhưng mắt lại nhìn vào Ta Na ngồi bên cạnh tôi "Chú em không nói chuyện khiến cả Ta Na cũng nghĩ rằng chú góc". Anh nói chuyện với cô em dâu vô cùng xinh đẹp "Thẳng góc để ẩn ức trong bụng, không như chúng ta nói tuốt ra ngoài".

Ánh mắt Ta Na toé lửa xanh, tôi cứ nghĩ nàng chĩa thẳng vào ông anh chồng đang hờn hờ, không ngờ, đôi mắt nàng quay về phía tôi "Lúc này thì anh không còn nói mình không phải là góc nữa nhé?"

Tôi nhớ lại mọi chuyện, không nhớ lúc nào mình đã nói với nàng rằng mình không phải là thẳng góc. Nhưng tôi quyết định không nói.

Cha lên tiếng "Nó không nói, các người không nên buộc nó phải nói, nó cũng là một người đàn ông nhà Mịch Kỳ, làm những việc nhà Mịch Kỳ không ai làm nổi. Nó như vậy, lòng ta buồn lắm".

Về sau, mọi người đứng dậy đi hết, tôi vẫn ngồi yên.

Cha cũng ngồi bất động, cha nói "Lúc vợ tôi đi không gọi tôi. Vợ con đi cũng không gọi con".

Tôi không nói gì.

Cha nói "Cha biết con muốn về biên giới, nhưng cha không thể để con về. Nếu con thật sự góc thì về trên ấy cũng không để làm gì. Nếu con không

ngốc thì tốt thôi, biết đâu hai anh em nhà Mạch Kỳ dùng thứ vũ khí tốt nhất chơi nhau một trận".

Tôi không nói.

Cha bảo tôi "Ông quản gia thọt cho người về đón con, cha bảo họ về đi." Cha nói tiếp "Cha không dám giao phó tất cả cho con, con làm được nhiều việc lớn, nhưng cha không dám khẳng định con là người thông minh. Thà rằng cha tin đây là kỳ tích, có thần thiêng phù trợ, nhưng cha không dám dựa vào kỳ tích để quyết định".

Tôi đứng dậy bỏ đi, để một mình cha ngồi lại nhà ăn. Ông gục đầu, gục đầu thật thấp.

Trong phòng, cô vợ xinh đẹp của tôi đang soi gương chải tóc, mái tóc dài óng ả dưới ánh đèn. Tôi cố không để bóng mình xuất hiện bên vế mặt kiêu diễm của nàng trong gương.

Nàng cười với mình trong gương, thờ dài với bóng mình trong gương. Tôi lặng lẽ nằm lên giường, Sau đấy, nàng lên tiếng "Suốt cả ngày anh không ở bên em".

Gió thổi phía ngoài bức tường đá dày, gió thổi bay lá vàng và cành khô.

Nàng nói "Ở đời này không ai tưởng một người con gái đẹp như em mà bên mình lại không có con trai".

Gió thổi ngoài sông, nước sông ấm áp. Gió thổi tun ghóa nước từ lòng sông mẹ ấm áp, hoa nước trở nên lạnh lẽo. Vậy là nước ngày nào cũng trở nên lạnh lẽo. Cho đến một đêm, nước lúc bay lên vẫn là những giọt nước, rơi xuống là những hạt băng, đó là mùa đông đã đến.

"Anh trai của anh nói chuyện rất lâu với em, anh ấy đúng là người con trai tuyệt vời, tuy anh đã từng bại trận".

Ta Na vẫn ngắm nghía mình trong gương. Tôi nằm trên giường, trước mắt xuất hiện cảnh mùa đông đến. Ngoài đồng mùa màng đã thu dọn sạch sẽ. Từng đàn quạ đen mỏ đỏ, chim bồ câu trắng bay rợp trời, lượn vòng ca hát. Như vậy vẫn không đủ làm náo nhiệt mùa đông. Vì dòng sông, vì dòng sông hồi hải chảy làm cho tất cả trở nên sống động, đang nằm dưới lớp băng.

Ta Na nói "Không ngờ anh thật sự không nói".

Cuối cùng nàng rời tấm gương, ngồi bên giường, lại nói "Trời đất ơi, thế giới này có chàng ngốc không nói năng, sao lại thế cơ chứ!".

Lúc ấy có tiếng gõ cửa. Ta Na khép vội tà áo, rồi ngồi lại trước gương.

Anh tôi đẩy cửa bước vào, ngồi bên giường, quay lưng về phía tôi. Ta Na ngồi trước gương, quay lưng lại hai anh em tôi. Anh nhìn người con gái trong gương, nói "Tôi vào thăm chú em".

Vậy là hai người nói chuyện với nhau qua tấm gương.

Ta Na nói "Đến cũng chẳng ích gì, nhà em không nói nữa rồi".

"Cô bảo chú ấy không nói, hay là tự chú ấy không nói?"

"Đầu óc đàn ông nhà Mạch Kỳ thế nào ấy nhỉ?"

"Tôi không như chú ấy".

Nhất định hai người còn nói nhiều chuyện, tôi ngủ thiếp đi, lúc tỉnh dậy họ chào nhau để ra về. Ta Na vẫn soi gương, quay lưng lại phía anh tôi. Anh đã ra đến cửa, lại ngoái lại, nói "Tôi sẽ đến thăm chú ấy luôn. Hồi nhỏ, tôi quý chú ấy lắm! Về sau, muốn làm Thổ ti, chú ấy hận tôi. Tuy vậy, tôi vẫn đến thăm".

Ta Na tết bím mái tóc đang bỏ xoã, lúc này nàng lại soi gương, gỡ bỏ những bím tóc.

Anh đứng ngoài cửa sổ nói vào "Cô ngủ đi. Toà nhà to thế này, cô lại đẹp, khỏi lo không có người nói chuyện".

Ta Na cười.

Đứng ngoài cửa sổ anh cũng cười, nói "Chú em tôi đúng là ngốc, thế giới không ai đẹp hơn cô, vậy mà chú ấy không nói chuyện với cô". Trong tiếng chân chậm chậm xa dần của anh, Ta Na thối tắt đèn, ánh trăng tràn vào phòng. Đêm thu, trời se lạnh, nhưng Ta Na không sợ, nàng đứng trước giường, cởi bỏ từng chiếc áo quần, rồi đứng một lúc cho tiếng chân ở ngoài mất hẳn mới lên giường. Nàng nói "Ngốc ơi, em biết anh chưa ngủ, chỉ vờ ngủ thôi".

Tôi nằm bất động.

Nàng nói "Chờ đến sáng mai, anh không nói gì thì đúng là anh không nói thật sự".

Sáng hôm sau tôi dậy muộn hơn mọi khi, mở mắt ra thì Ta Na đã soạn sửa

trang điểm xong, nàng mặc bộ đồ màu đỏ tươi, ngồi ngay cửa nơi có nắng chiếu vào. Trời ơi, nàng đẹp quá, nàng ngồi kia giống như một bông hoa mới nở. Thấy tôi thức dậy, nàng đi tới, cúi xuống nói "Em chờ anh dậy. Người ta bảo vợ phải chờ chồng dậy. Với lại, anh vẫn hỏi những chuyện cũ, phải không? Nếu không, anh càng tỏ ra ngốc."

Người con gái xinh đẹp cúi xuống với tôi, nhưng tôi vẫn ngậm miệng.

Nàng nói "Nếu anh không nói gì thì quả thật là một anh ngốc, trở thành người không biết mình là ai, là chàng ngốc không biết mình đang ở đâu, anh nói đi".

Vì ngủ suốt đêm, cũng vì không nói, miệng tôi ngậm nên bắt đầu hôi. Tôi hà hơi rất hôi, nàng bịt mũi, đi ra cửa. Tôi như một con vật sắp chết, há to miệng, hà hết mùi hôi trong miệng. Cho đến khi miệng không còn mùi hôi, tôi mới nghĩ đến chuyện của mình: Tôi là ai? Tôi đang ở đâu? Tôi nằm trên giường suy nghĩ, mắt nhìn vào góc tường bám đầy bụi và mạng nhện ám khói, sau đấy, tất cả những thứ đó đều chui cả vào đầu óc tôi.

Hôm ấy tôi đi khắp nơi, đầu óc vẫn vương vấn nụ cười trong mơ, tôi đi để tìm một nơi nào đấy nhắc nhở tôi đang ở đâu. Nhưng những gì đang ở trước mắt như ở một kiếp khác, quen thuộc đấy nhưng rất xa lạ. Dinh cơ nhà Thổ ti cao to hùng vĩ, lùi ra xa để nhìn, nó hơi nghiêng, đến gần, nhìn sát đất, từng viên đá trên nền như đang mục rữa. Tôi nhớ đến câu chuyện của bậc trí giả Đấng Ba. Có lần ông đến một thánh địa cũng là một khoảng đất trống, ông muốn nói đùa với các vị tăng lữ, liền bảo một vị ôm lấy cột cờ trên khoảng đất trống. Vị tăng lữ không tin cột cờ sẽ đổ, nên đến ôm. Cột cờ rất cao, vị tăng lữ ôm cột cờ và nhìn lên trời, thấy trời thăm thẳm, mây bay giống như lá cờ đang bay. Sau đấy, cột cờ bắt đầu lung lay. Ông ta ra sức giữ cho cột cờ khỏi đổ/ nếu không mây sẽ không bay. Vị tăng lữ kia mệt quá, chết ngay dưới chân cột cờ. Lúc này tôi nhìn bầu trời, bức tường đá của toà nhà cũng đang đè xuống tôi nhưng tôi không chống đỡ nó, vì tôi không phải là người thông minh, mà chỉ là thằng ngốc. Trên trời mây bay, bức tường đổ xuống, cuối cùng mọi người đều bình an vô sự. Vậy là tôi cười với bầu trời.

Kẻ thù của nhà Mịch Kỳ, kẻ thù định ra tay với tôi trên biên giới, lấp ló

bên bức tường, bộ mặt đầy vẻ bí hiểm không có tác dụng thức tỉnh đầu óc tôi. Hắn lăm lét đi đến sau tôi rồi ngồi xuống, vén áo, bảo tôi nhìn thanh gươm ngắn và thanh gươm dài mà hắn đã từng múa may trước mặt tôi, nói "Ta sẽ giết cha và anh trai nhà ngươi".

Tôi cười.

Sát thủ nghiêng răng, biến mất.

Mẹ đưa tôi vào phòng của bà, nhả mấy hơi thuốc phiện vào tôi. Đầu óc hồ đồ của tôi tỉnh lại đôi chút. Mẹ rơi nước mắt, nói với tôi "Con không sợ, con ở bên mẹ, thằng con ngốc của mẹ ạ".

Mẹ lại nhả khói thuốc vào tôi, thuốc phiện đúng là tuyệt vời, chỉ giây lát sau tôi ngủ thiếp đi. Hơn nữa, trong giấc mơ tôi phiêu diêu bay lên. Tỉnh dậy, lại là một buổi sáng. Mẹ nói "Con ơi, con không muốn nói chuyện với ai, con nói chuyện với mẹ đi".

Tôi cười ngây dại với mẹ.

Nước mắt bà Thổ ti lại rơi "Không nói chuyện với người khác, con nói chuyện với mẹ, nói với mẹ, mẹ là mẹ của con".

Tôi mặc áo quần ra khỏi phòng mẹ. Phía sau tôi, mẹ ngồi dưới đất ôm ngực. Ngực tôi cũng đau, tôi đứng lại, chờ cho cơn đau qua đi. Không cái đau nào là không qua đi, cái đau trước mắt cũng vậy. Cái đau như mũi tên đâm vào ngực, nó dừng lại giây lát nơi trái tim đang co bóp, rồi xuyên ra phía sau, bay đi như một con chim. Từ phòng mẹ đi xuống, ngoặt sang bên là phòng tôi. Lúc này hai thằng nhỏ đứng phía sau tôi, bỗng chúng lên tiếng, làm tôi giật mình. Nặng từ phía đông rọi tới, tôi nhảy lên, lúc rơi xuống suýt nữa thì giẫm vào bóng mình.

Trạch Lang nói với tôi "Tại sao cậu không ngủ với cô Ta Na? Đêm hôm qua cậu Cả đến thăm cô, cô hát".

Thằng Nhi Y giơ một ngón tay lên "Suýt..."

Trong phòng có tiếng Ta Na đang mặc áo, tiếng áo lụa chạm vào da thịt, có tiếng đi chân trần trên thảm. Lúc có tiếng lược ngà rào rào chải tóc, Ta Na lại bắt đầu hát. Chưa bao giờ tôi được nghe Ta Na hát.

Tôi đi với hai thằng nhỏ xuống lầu. Ra đến khoảng đất trống chúng tôi vẫn tiếp tục đi, đi về phía ngọn đồi có nhà người đao phủ. Mùi dược thảo trong

sân nhà đao phủ thật dễ chịu. Đầu óc tôi tỉnh táo. Tôi nhớ lại những lần đến đây. Nhớ lần đi xem phòng cất giữ áo quần của người bị hành hình. Đến dưới cái phòng cô độc ấy, hai thằng nhỏ đi lấy thang. Thằng Nhi Y nói, thường xuyên đến đây, mấy bộ quần áo kia sẽ trở thành bạn thân.

Trạch Lang cười, mấy hôm nay tiếng cười của nó trở nên thô lỗ, tiếng cười khà khà giống như tiếng chim đêm chỉ có trong rừng đại ngàn. Nó nói "Đầu óc mày có bệnh như đầu óc cậu rồi phải không? Áo quần thì làm sao mà làm bạn được".

Thằng Nhi Y rất tức, giọng nói do dự ngày thường bỗng trở nên kiên quyết "Đầu óc tao như đầu óc cậu thì không có bệnh tật gì sất, áo quần này không phải là thứ bình thường, toàn là của người bị hành hình để lại, trong đó có linh hồn của họ".

Trạch Lang định sờ, nhưng tay nó dừng lại nửa chừng, miệng thở gấp gấp. Nhi Y nói "Mày sợ rồi đấy".

Trạch Lang cầm lấy một cái áo màu tím đỏ. Trong phòng rất nhiều bụi bay lên, không ngờ áo quần lại nhiều bụi như thế. Chúng tôi khom người, ho sặc sụa. Nhưng cổ áo còn vết máu thâm tím hình vòng cổ lay động tưởng như có linh hồn cư trú ở đấy. Nhi Y nói "Họ trách tôi đem người sống đến đây, chúng ta đi đi".

Chúng tôi chui ra khỏi căn phòng đầy bụi, đứng dưới nắng. Thằng Trạch Lang tay vẫn cầm cái áo kia, đấy là cái áo đẹp, tôi không nhớ mình đã thấy cái màu tím đỏ kia ở đâu rồi. Cái áo còn mới tưởng như vừa mới may hôm qua, màu sắc còn tươi nguyên. Tôi chưa kịp nhớ cái màu kia, dưới nắng bỗng nó trở nên ảm đạm, phai màu, biến thành cái màu tím bầm ngay trước mắt tôi. Màu tím này trông càng kỳ diệu, cùng màu với vết máu trên cổ áo. Tôi rất xúc động, muốn mặc cái áo ấy lên người. Thằng Nhi Y quỳ xuống van lạy tôi nhưng vẫn không thay đổi được ý muốn của tôi. Mặc cái áo ấy lên, người tôi căng như có ai ôm chặt. Tôi không muốn cởi nó ra. Thằng Nhi Y nấu một ít thảo dược cho tôi uống, cái cảm giác căng như bó lấy người không còn. Người và áo như nhập làm một.

Cái áo cũng không muốn nói chuyện, hoặc tôi đã thoả mãn nguyện vọng của nó là đưa nó đi khắp nơi, nó cũng nghe theo nguyện vọng giữ im lặng.

Lúc này, mọi cảnh tượng trước mắt đều có màu tím khác đậm hoặc nhạt. Dòng sông, núi rừng, nhà cửa, cây cối đều được phủ một màu tím, thêm vào đấy là màu máu đang phai dần, trở nên cũ kỹ.

Bà Thổ ti đang nằm bên bàn đèn, nói "Cái áo kỳ quái quá, mẹ không nhớ con có cái áo này từ bao giờ".

Ta Na thấy tôi, vẻ mặt hăm hở như trông thấy sương mù tan trong nắng. Nàng bảo tôi thay cái áo khác. Nàng tìm trong tủ áo quần, nhưng lấy ra cái nào cũng đều bị tôi giẫm xuống chân. Nàng ngồi giữa đống áo quần đủ màu sắc, mặt giống như tảng đá dưới sông lộ trên mặt nước, bị nắng làm cho khô đi, rất khó coi. Nàng cứ kêu lên "Em không chịu nổi nữa rồi! Em không chịu nổi nữa rồi!" Thế rồi nàng bỏ đi ra ngoài.

Tôi mặc cái áo tím, ngồi trong căn phòng của mình, mắt nhìn vào giữa bông hoa vàng trên tấm thảm trải nhà, chợt thấy trong đó có bóng Ta Na đang đi trên hành lang, vào phòng anh trai tôi. Anh cũng ngồi xếp bằng trên thảm như tôi, cô vợ xinh đẹp của thằng em ông ọ đi tới, rúc đầu vào lòng anh. Nàng như không còn đứng vững, liền ngã xuống, cánh tay đập vào mũi anh. Cô gái xinh đẹp đang ngã vào lòng, máu mũi của anh từng giọt chảy xuống. Thổ ti trẻ là một người lãng mạn nhưng cũng không nghĩ rằng mình lại được bắt đầu cuộc phóng dăng với người con gái đẹp nhất thế gian này.

"Em làm anh chảy máu".

"Anh ôm em đi, ôm chặt vào. Đừng làm em sợ".

Thổ ti trẻ ôm chặt, máu mũi nhỏ vào mặt nàng. Nhưng Ta Na không quan tâm. Thổ ti trẻ nói "Em đừng, làm anh chảy máu".

"Anh chảy máu à? Đúng là anh chảy máu rồi. Anh là người đứng đắn, em không sợ".

"Ai không phải là người đứng đắn?"

"Em trai anh".

"Nó là một thằng ngốc".

"Anh ấy làm nhiều người sợ".

"Em đừng sợ".

"Ôm lấy em đi".

Lúc ấy, Thổ ti già cũng đang ngồi trong phòng. Mấy hôm nay , ông suy nghĩ lúc nào thì chính thức truyền ngôi cho cậu con trai lớn bại trận. Nghĩ cho đến khi không muốn nghĩ, ông đã uống say, lim dim cặp mắt. Bỗng, ông bị cơn thèm khát tình dục khống chế. Những ngày này ông đều sống một mình, không ai đến thăm ông. Vậy là, với cơn thèm khát, có thể đây là cơn thèm khát cuối cùng bùng phát, ông vào phòng vợ. Bà Thổ ti đang nằm bên bàn đèn say sưa với khói thuốc, khuôn mặt chập chờn sau làn khói giống như được cắt bằng giấy. Khuôn mặt ấy cười với ông. Thổ ti già đứng không vững, vẻ mặt đau khổ quì trước bàn đèn. Bà Thổ ti tưởng chòng thay đổi ý định, liền nói "Mình hối hận rồi sao?"

Thổ ti già đưa tay ra vén áo vợ, miệng phát ra những âm thanh như của loài thú dữ. Âm thanh ấy và mùi rượu trong miệng Thổ ti già làm thức tỉnh ký ức đau khổ của bà, bà hắt cái già cũ trên người xuống, nói "Đồ súc sinh già, ông làm tôi sinh ra một đứa con như thế đấy! Ông cút đi!"

Vị Thổ ti già không nghĩ ngợi gì, nổi thèm khát đang thiêu đốt ông. Vậy là ông sang buồng bà Ương Tống. Ương Tống đang ngồi tĩnh tọa, hơi thở mỗi lúc một sâu, mỗi lúc một dài. Vụ Thổ ti già chồm lên người bà ta.

Lúc ấy vợ tôi cũng đang bị anh tôi đè xuống.

Đau khổ xâm chiếm lòng tôi. Giống như một mũi tên xuyên ngực, dừng lại nơi trái tim, lại giống như một con chim xuyên lưng, kêu chiếp chiếp rồi bay đi.

Giữa ban ngày ban mặt hai đôi trai gái đang cẩu xé đánh đu làm cho cả khu nhà rung đưa. Tôi nhắm mắt, đến toàn thân cũng rung đưa chuyển động theo. Tiếng sấm ầm ì từ xa cuộn tới. Khu nhà lại càng rung đưa, lay động. Tôi ngồi kia, đầu tiên nghiêng ngả như một cái cây, về sau như hạt gạo trên sàng, cứ nhảy lên.

Sau cơn nghiêng ngả, lay động, Trác Mã và anh thợ bạc vào. Anh thợ bạc rất khỏe, không hiểu tại sao tôi lại ngồi trên lưng anh. Rất nhanh chóng, chúng tôi chạy ra khoảng đất trống. Trước mắt mọi người, cha và bà ba, anh và vợ tôi từng cặp một, gần như trần truồng, từ trong nhà lao ra. Hình như họ muốn tuyên bố với mọi người, trận động đất ấy là do những động tác điên cuồng của họ tạo nên. Mọi người ở phía dưới cùng gào lên "A a a..."

tưởng như âm thanh từ lòng đất vang lên trước khi động đất, tiếng vang trầm ấm, khiến mọi người cảm thấy như có một sức mạnh to lớn vô cùng.

Hai cặp trai gái bị âm thanh kia chặn lại nơi cầu thang, không dám xuống. Lúc ấy họ mới phát hiện mình gần như không mảnh vải che thân, đang đứng trước đám đông dân chúng. Thốt ti thì không sao, vì ông cùng với vợ ba, nhưng anh tôi thì không như thế, anh đang cặp với cô vợ xinh đẹp của người em trai. Trong khi họ chưa biết nên quay vào phòng mặc áo quần hay xuống tiếp để chạy cứu mạng, từ nơi sâu của lòng đất lại rung động mạnh mẽ.

Mặt đất lại dung đưa, bụi tung mù mịt. Hai đôi trai gái trên lầu bị ngã quỵ. Lúc ấy, tiếng reo hò nghe như thác đổ, một góc của toà lâu đài của Thốt ti Mạch Kỳ bị đổ xuống. Gạch đá, gỗ lạt giống như giấc mộng tan vỡ, từ trên cao rơi xuống, làm cho gạch và gỗ lẫn lộn, đất xây nên toà lâu đài kiên cố trở thành cột khói bụi dâng lên cao. Mọi người bò ra đất, tưởng đâu nhà Mạch Kỳ tiêu tan trong không trung. Bụi tan, một góc toà nhà không còn, nhưng toà nhà vẫn sừng sững giữa trời, xuất hiện bức tường lửa khói đen. Chỉ cần mặt đất rung chuyển một lần nữa thì cả toà nhà sẽ ụp xuống.

Nhưng sóng rung động của mặt đất đã đi xa.

Đất bụi bay lên cũng đã lắng xuống.

Thốt ti Mạch Kỳ và cậu Cả lại xúng xính áo quần xuất hiện, nhưng không thấy hai người đàn bà. Họ đứng trước toà nhà nói với đám người đang nằm rạp, các người đứng cả dậy. Động đất đã qua. Lúc tôi đứng dậy, anh còn đỡ tôi, anh nói "Xem chú mày, lúc nào cũng trà trộn với đám dân đen, mặt mũi đầy bụi đất". Anh lấy ra chiếc khăn tay lụa lau sạch mặt cho thằng em ngốc, rồi xoè cái khăn trước mặt tôi, đúng vậy trên cái khăn là bụi đất.

Thằng em ngốc vung tay, cho anh một cái tát.

Trên khuôn mặt của người thông minh dần hiện rõ hình bàn tay tím bầm. Miệng anh hít khí lạnh, tay che chỗ đau trên khuôn mặt, nói "Thằng ngốc, vừa rồi tao còn thương hại cho mày, vì vợ mày không trung thành, nhưng bây giờ thì tao mừng, bây giờ tao mừng vì tao vừa thông dâm với vợ mày". Anh ta định làm tổn thương thằng em đã gây nên sự uy hiếp mạnh mẽ với anh ta. Nói chung, sự tổn thương ấy sẽ làm cho người thông minh trở nên

ngu ngốc, càng không thể nói là tôi. Nhưng hôm nay không như vậy, tôi mặc chiếc áo màu tím. Lúc này tôi cảm thấy sức mạnh của cái áo, nó làm cho tôi quay người lại, đi lên lầu, không để ý gì đến con người điên khùng kia. Tôi vào thẳng phòng mình. Ta Na vẫn ngồi trước gương, nhưng nét mặt không mộng ảo như khi động đất. Nàng rung mình "Trời đất ơi, gió lạnh từ đâu đến vậy?"

Tôi nghe thấy mình nói "Cút ra khỏi phòng tôi ngay, cô không còn là vợ tôi nữa. Cút nhanh đến phòng thẳng kia".

Ta Na quay lại, tôi rất vui khi thấy vẻ mặt kinh hãi của nàng. Nhưng nàng vẫn cố làm ra vẻ bình tĩnh, nàng cười và nói "Tại sao anh vẫn mặc cái áo kỳ quái ấy, chúng mình thay nó đi".

"Cút khỏi đây ngay!"

Lúc này nàng khóc "Cởi cái áo của anh ra, em sợ".

"Ngủ với anh chồng, cô không sợ à?"

Nàng nằm vật xuống giường, lén nhìn tôi bằng một con mắt, mắt kia dùng để khóc. Tôi không thích như vậy, tôi muốn hai mắt nàng cùng khóc. Tôi nói "Hãy viết thư cho mẹ cô, nói cảm giác của cô đang trần truồng đứng trước mặt mọi người lúc động đất".

Nàng không yêu tôi, nhưng nàng không có gan sang ở với cậu lớn nhà Mạch Kỳ. Dù nàng có gan làm thì e rằng cậu lớn cũng không dám. Tôi cho người đi gọi ông thư ký, nàng mới thực sự dùng hai mắt để khóc. Nàng nói "Anh hùng quá, mở miệng ra là nói toàn những lời hung dữ".

Đúng vậy, tôi lại nói. Hễ tôi nói là nói ra những điều trước đây chưa nói. Làm được như vậy, tôi rất vui.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 38
Sát thủ

Ta Na định lên giường, bị tôi đập một cái.

Nàng cuộn tròn như con mèo trên thảm, làm ra vẻ đáng thương lắm. Nàng nói "Em không muốn nghĩ chuyện gì khác, em không nghĩ nhiều thế được đâu, em buồn ngủ lắm rồi".

Nhưng nàng không ngủ, sắp trở thành người tình mà cửa cả nhà Mịch Kỳ không đến thăm. Trong gian thờ trên gác vang lên tiếng đọc kinh của các Lạt ma nghe như một dòng sông tắm tối từ trên cao tuôn xuống. Tiếng trống, tiếng chuông lúc cao lúc thấp, giống như từng đợt sóng trên sông. Trên mảnh đất này mỗi lần xảy ra chuyện gì các tăng nhân lại bận rộn. Nếu thế giới không xảy ra những chuyện xấu xa sẽ không tồn tại những người thờ thần thánh. Nhưng họ không phải lo chuyện sinh tồn, vì thế giới luôn luôn có chuyện không hay.

Tôi nói với Ta Na "Ngủ đi, các Thổ ti tối nay bận công chuyện, không đến thăm cô đâu".

Ta Na vẫn cuộn tròn trên thảm, chỉ ngược đầu lên làm tôi nghĩ đến rắn. Con rắn xinh đẹp kia nói với tôi "Tại sao anh cứ làm tổn thương đến một người con gái, người con gái xinh đẹp?" nàng làm ra vẻ đau khổ lắm, khiến ngay cả tôi cũng phải tin rằng nàng vô tội. Tôi không thể nói chuyện với nàng, với lại, người phạm sai lầm không phải là nàng, mà là tôi.

Tôi mở miệng nói sẽ là sai lầm, không nói tôi còn có thêm chút sức mạnh. Hễ mở miệng nói chuyện với những người thông minh, tôi luôn luôn ở thế yếu. Tôi rút ngay được bài học, nên kéo chăn trùm kín đầu, không nói gì

nữa. Ngủ được một lúc, tôi mơ thấy mình lên làm Thổ ti. Sau đấy lại nằm mơ thấy động đất. Năm mơ thấy giữa lúc mặt đất rung rinh, cả toà dinh cơ trùn trong khói đen, lúc khói tan, cả dinh cơ lại hiện lên. Tôi tỉnh dậy, người đầm mồ hôi. Tôi ra đi giải. Trước đây, có các cô gái phục vụ, tôi toàn đi giải vào cái bờ đồng, cô hầu phải đem đi đổ. Nửa đêm, dậy ra ngoài, nghe thấy mình như tạo nên tiếng mưa, nhìn trăng sao trên trời. Những đêm không có trăng, nước sông vẫn long lanh mờ tỏ. Từ hôm Thổ ti tuyên bố thoái vị, tôi không ra nhà vệ sinh nữa. Tôi là một thằng ngốc, khỏi cần làm theo người thông minh. Đêm hôm nay cũng vậy, tôi ra cửa, đá qua khe lan can tầng gác, chỉ lát sau nơi tảng đá dưới nhà bỗng vang lên tiếng như tiếng vỗ tay. Tôi kéo quần lên, tảng đá dưới kia âm thanh vẫn chưa dứt. Tôi chưa vào phòng ngay, mà đi một vòng khắp tầng trên, tầng dưới trong đêm khuya thanh vắng.

Không phải tôi muốn đi, mà tấm áo màu tím trên người đẩy tôi đi. Tôi còn thấy cả tên sát thủ kia. Hắn cứ đi lên đi xuống, đi ra rồi đi vào đã nhiều ngày nay. Lúc này hắn đang đứng bên cửa sổ, tiếng chân tôi làm hắn giật mình bỏ chạy. Tiếng chân hoảng loạn làm cho Thổ ti phải thức giấc. Ông cầm súng lục từ trong nhà ra, bắn theo bóng tên sát thủ. Thấy tôi đứng gần đấy, ông giơ súng lên nhắm vào tôi. Tôi đứng yên làm tấm bia cho ông. Không ngờ ông hét lên, rồi ngã vật xuống đất. Rất nhiều ô cửa sổ sáng đèn. Mọi người mở cửa chạy ra, Thổ ti được nâng dậy, ông đứng lên, tay run run chỉ vào tôi. Tôi nghĩ, ông cùng với người con thông minh sẽ giết tôi. Chừng như anh tôi không thấy tôi. Người mỗi lúc một đông, tất cả đều đứng vây lấy Thổ ti.

Cũng cần phải nói thêm.

Cha coi tôi là người mà ông ra lệnh giết, bởi trên người tôi vẫn mặc cái áo tím kia.

Tôi mặc tấm áo của người bị giết từ nhiều năm trước, khiến ông coi tôi là hồn ma của người bị giết. Phần lớn những người sắp bị hành hình đều phục

tùng luật pháp của nhà Thổ ti, nhưng người có tấm áo này thì không. Linh hồn ông ta không luân hồi, vẫn cố chấp ám ảnh nơi nhà Mạch Kỳ, chờ đợi cơ hội. Người mặc tấm áo tím gặp may. Thăng con ngốc nhà Mạch Kỳ cho ông ta cơ hội, một cơ hội tốt. Thổ ti Mạch Kỳ trông thấy không phải là tôi, mà là người bị ông giết. Lúc giết người ông không sợ, khi trông thấy người bị giết từ nhiều năm trước dưới ánh trăng, ông lại vô cùng sợ hãi.

Mọi người ồn ào một lúc rồi trở về phòng ngủ.

Ta Na không phải là một phụ nữ bình thường, trong nhà ngoài sân ồn ào vậy mà nàng vẫn không ra ngó xem chuyện gì, nhân lúc tôi ra ngoài, nàng leo lên giường đi ngủ. Lúc này đến lượt tôi không biết phải lên giường thế nào đây. Trông thấy cái vẻ tiến thoái lưỡng nan của tôi, nàng nói "Không sao, anh cứ lên đây".

Tôi cũng coi như không có chuyện gì, cứ lên giường, nằm bên nàng.

Coi như sắp hết đêm.

Buổi sáng, nếu muốn gặp mọi người thì vào nhà ăn. Tôi vào. Trên đầu cha quần khăn lụa, tối hôm qua cha bị đụng sứt trán. Ông nói với người con thông minh "Con thử nghĩ, tại sao lại xảy ra nhiều chuyện kỳ cục trong một lúc như vậy?"

Anh tôi không nói gì, chỉ mãi miết ăn.

Ông lại nói với hai bà vợ "Hay là tôi phạm phải sai lầm gì rồi?"

Ương Tổng xưa nay không nói gì.

Mẹ suy nghĩ giây lát rồi nói "Tôi không biết, nhưng hãy nói với con ông, làm Thổ ti không có nghĩa là việc gì cũng có thể làm".

Ta Na biết bà ám chỉ chuyện nàng với anh trai tôi, lập tức ghen lại. Nàng không ngờ, người nhà Mạch Kỳ lại bàn luận chuyện gia đình một cách thẳng thắn như vậy. Nàng nói với mẹ tôi "Con xin mẹ!".

"Tôi đã mắng cô rồi, chúng tôi còn xem cô có thể làm được bà Thổ ti hay không". Mẹ hỏi tôi "Con không định làm gì hay sao, con của mẹ?"

Tôi lắc đầu.

Giọng cha rên rỉ "Đừng nói nữa, tôi già rồi, mỗi ngày một khác, các người không muốn tôi chết trước ngày thoái vị chứ?"

Anh tôi cười, nói với cha "Cha lo chuyện ấy làm gì, thà rằng cứ sớm chính thức giao quyền cho con".

Cha lại rên rỉ "Tại sao ta cứ trông thấy người đã chết?"

Anh nói "Có thể họ thích cha".

Tôi nói "Cha thấy con đấy".

Cha cười gượng gạo với tôi, nói "Con cười cha không nhận ra ai với ai hay sao?"

Nói nhiều với con người cái gì cũng cho mình là phải, quả là uổng công. Tôi đứng dậy, cố tình phô cái áo màu tím trước mặt cha, nhưng ông nhìn mà không thấy. Ông nói với đám thuộc hạ "Các người đưa ta về phòng, ta muốn về".

"Hãy ghi lấy cái ngày này, Thổ ti không muốn xuất hiện nữa". Mọi người đã ra về, ông thư ký ngồi trong góc kia đứng dậy, nhìn thẳng vào tôi. Mắt ông đang nói chuyện với tôi.

Tôi nói "Ông khỏi nhanh thế à?"

Ông ta vẫn lộ vẻ đau đớn, mắt ông nói "Những lúc xảy ra chuyện lớn không thể không có mặt". Ông cầm cuốn sổ và cây bút tôi cho, đi ra cửa, lại nhìn tôi "Hãy nhớ, hôm nay là một ngày quan trọng".

Ông thư ký không nhầm, từ hôm ấy Thổ ti không ra khỏi phòng của ông. Hồi Ung Bô còn lười, tôi hỏi ông lịch sử là gì, ông ta nói, lịch sử là môn học ngày hôm qua không biết hôm nay và ngày mai. Tôi nói, vậy chẳng hoá ra là môn học của các Lạt ma? Ông ta nói, không phải là bói toán, không phải là cầu xin trời Phật thần thánh. Tôi tin ông ta. Thổ ti Mạch Kỳ không còn xuất hiện. Ban ngày ông ngủ. Ban đêm, suốt đêm cửa sổ ông sáng đèn. Các cô hầu ra vào không ngớt. Có lúc nửa đêm tôi dậy đi giải xong, đứng dưới ánh sao nhìn các cô hầu ra vào, tôi nghĩ, cha ốm rồi. Bệnh của ông cũng thật kỳ lạ, ông cần rất nhiều nước, các cô hầu ra vào không ngớt, đưa

từng chậu nước nóng từ dưới nhà lên. Nước nóng đưa vào một lúc đã lạnh ngay. Hết lạnh lại đưa đi đổ, ban đêm yên tĩnh, nước đổ ào xuống dưới, nước tung toé lên các bậc đá, tiếng nước đổ nghe dễ sợ.

Tôi rất vui khi thấy cô vợ không trung thành của tôi rất sợ tiếng đổ nước ấy. Mỗi lần có tiếng nước đổ ào xuống đất, bất giác người nàng run lên, giống như đang nằm mơ. Những lúc ấy tôi bảo nàng đừng sợ. Nàng nói "Em sợ gì, em chẳng sợ gì sất".

"Anh không biết em sợ gì, nhưng anh biết em sợ".

"Anh ngốc lắm". Nàng mắng tôi, nhưng giọng nói lại rất nũng nịu.

Tôi ra đi giải, trên người vẫn mặc cái áo màu tím của người bị hành hình. Nếu hỏi tại sao tôi thích cái áo ấy, là bởi trong thời gian này tôi rơi vào tay người hành hình, cảm thấy rất buồn.

Nghe quen tiếng đổ nước rất dễ sợ của các cô hầu, tiếng tôi tè xuống dưới kia không là gì. Không biết phải bao lâu nữa mùa đông sẽ qua. Mà cũng sắp sang xuân rồi. Đêm nay tôi dậy, giải Ngân hà trên bầu trời giống như một con rồng tỉnh giấc, đang chậm rãi cuộn mình. Con rồng mỗi khi chuyển mùa, nó lại lạng lẽ đổi hướng. Ngân hà lưu chuyển rất chậm, một vài đêm không thấy thay đổi bao nhiêu. Tôi bắt đầu đái, nhưng không nghe thấy tiếng. Không nghe thấy tiếng, tôi không dám chắc làm mình đã đái. Mà không dám chắc điều này, tôi không có cách nào để vào nhà ngủ tiếp.

Bên dưới, toà nhà cao to che khuất ánh sáng về đêm. Tôi bò lên mặt đất, như chó dùng mũi đánh hơi mùi nước giải. Tôi không giống chó ở chỗ, mũi có cứ nhần nhần chuyên động đánh hơi là để tìm bạn tình, còn tôi tìm mùi của chính tôi. Cuối cùng tôi đã tìm thấy. Đúng là tôi đã đái, chẳng qua vì các cô hầu chăm sóc cha tôi ồm đổ nước quá mạnh, át cả tiếng tôi đái. Tôi yên tâm nhổ nước bọt, đứng dậy, chuẩn bị lên lầu. Đúng lúc ấy, một chậu nước đổ ào xuống, đổ ngay vào đầu, tôi cảm thấy mình bị vật gì đấy nóng ẩm quật ngã, sau đấy mới nghe thấy tiếng nước đổ rất sợ.

Tôi la lớn, ngã ra đất. rất nhiều người từ phòng Thổ ti chạy xuống. Phòng tôi tắt đèn, tối om, không một tiếng động. Có thể, cô vợ không trung thành của tôi lại mò sang phòng anh trai tôi.

Đám thuộc hạ dìu tôi vào phòng cha, cởi cái áo màu tím vẫn mặc trên

người. Tôi không có cách nào cưỡng lại họ. Vì trên tấm áo đóng một lớp băng mỏng. Tôi không ngờ Ta Na từ ngoài bước vào.

Nàng nói "Em xuống nhà tìm mãi, anh đi đâu vậy?"

Tôi nhăn mũi như chó, nói "Đái!"

Mọi người cùng cười rộ.

Ta Na không cười, nàng xếp cái áo màu tím ở dưới đất, ném qua cửa sổ. Tôi chợt nghe tiếng kêu tuyệt vọng của người đã chết, tưởng chừng trông thấy linh hồn người chết như một lá cờ, như cái áo màu tím kia tung bay trong đêm đông rét buốt. Ta Na nói với những người ở trong phòng "Anh ấy vốn không ngốc thế đâu, cái áo làm anh ấy ngốc".

Trogn tim tôi lại dâng trào một tình yêu đối với nàng. Đúng vậy, từ khi bắt đầu tôi đã biết, nàng rất đẹp, trên đời này không ai đẹp bằng, cho nên, dù nàng phạm phải sai lầm nào, chỉ cần hồi tâm chuyển ý, tôi sẵn sàng tha thứ cho nàng.

Bổng Thổ ti lên tiếng "Các con, cha vui vì thấy các con như thế".

Thử nghĩ mà xem, từ bữa sáng hôm ấy tôi chưa một lần gặp lại cha. Cha vẫn chưa chuyển giao ngôi vị cho anh tôi, mà cũng không đến mức già như tôi tưởng, không phải ốm đau đến mức không chạy chữa nổi. Đúng vậy, cha đã già, đầu bạc, cũng chỉ vậy thôi. Trước đây ông có khuôn mặt kiên nghị của người đàn ông, lúc này khuôn mặt giống như một bà già. Điều có thể khẳng định ông ốm, hoặc nói, cách để ông tin rằng mình có bệnh là, trên người ông đắp đầy khăn mùi nóng. Người ông hầu như không mặc gì, nhưng đắp kín khăn mặt, toàn thân hơi nóng nghi ngút.

Cha nói với tôi bằng giọng người ốm hơn cả người ốm "Đến đây, con đến bên giường cha".

Tôi đi tới, ngồi trước ông, phát hiện cái giường của ông đã được sửa lại. Trước đây cái giường rất cao, ông đã cưa bớt chân, thành cái giường thấp, đồng thời từ trong góc phòng kê ra giữa.

Cha giơ tay lên, có một vài chiếc khăn mặt rơi xuống. Ông đặt bàn tay mềm nhũn lên đầu tôi nói "Cha đã làm con phải thiệt thòi, con ạ". Ông lại vẫy gọi Ta Na, nàng đến quỳ xuống, nghe cha nói "Các con lúc nào muốn về trên biên giới thì cứ về, trên ấy là chỗ của các con. Cha cho các con chỗ ấy

và thêm mười bản làm quà cưới". Cha yêu cầu tôi không được tấn công Thổ ti Mạch Kỳ mới sau khi ông chết.

Ta Na nói "Nếu anh ấy tấn công chúng con thì sao?"

Ông lấy cái khăn nóng đắp trên trán xuống "Phải xem thằng Hai của cha có phải là người ngốc thật sự không".

Cha còn nói với Ta Na "Càng phải xem con thật sự thích người con nào của cha".

Ta Na cúi đầu .

Cha cười, nói với tôi "Vợ con đẹp có một không hai". Nói xong câu ấy, cha hắt hơi thật vang. Lúc nói chuyện, người cha đang nóng bỗng bị lạnh. Tôi và Ta Na lùi lại, các cô hầu đến quanh cha. Cha vẫy tay, chúng tôi ra khỏi phòng. Về đến phòng mình, lúc lên giường, dưới nhà lại vang lên tiếng đổ nước lạnh nghe rất sợ.

Ta Na chui ngay vào lòng tôi, nói "Trời đất, cuối cùng thì anh cởi bỏ cái áo kỳ quái kia ra rồi".

Đúng vậy, cởi bỏ cái áo màu tím, tôi không khỏi có cảm giác mất mát. Ta Na lại nói "Anh không giận em chứ?"

Đúng là tôi không giận nàng. Không biết có phải vì tôi cởi bỏ cái áo chứa đựng oan hồn không. Thằng con ngốc nhà Mạch Kỳ lâu lắm không nồng nhiệt với vợ. Cho nên, khi nàng chui vào lòng tôi, đã xua đi cảm giác mất mát kia. Tôi làm tình với Ta Na. Tôi chiếm hữu nàng với tất cả sức mạnh của yêu và giận. Người con gái này không cảm thấy buồn vì sai lầm của mình. Trên giường nàng gào rú, thoả cơn thèm khát, tận hưởng, cuộn tròn ngủ trong lòng tôi . Nàng giống như chưa từng nằm trong lòng người đàn ông khác – người đàn ông ấy chính là anh trai tôi, đối thủ của tôi – khi tôi gặp khó khăn. Nàng ngủ, nhịp thở đều đặn.

Tôi cố gắng suy nghĩ đàn bà là thế nào, nhưng đầu óc cứ bí rì, không nghĩ được điều gì. TG lay Ta Na "Em ngủ rồi à?"

Nàng cười, nói "Chưa, em chưa ngủ".

"Bao giờ chúng mình về trên kia?"

"Trước khi cha thay đổi ý kiến".

"Em muốn về với anh thật chứ?"

"Anh đúng là ngốc, em không phải là vợ anh hay sao? Chẳng phải hồi ấy anh nhất định lấy em hay sao?"

"Nhưng mà...em... cùng với ..."

"Với anh trai của anh, đúng không?"

"Đúng!" Tôi khó khăn lắm mới nói ra nổi.

Nàng cười và hỏi tôi với giọng ngây thơ "Lẽ nào em không phải là người con gái đẹp nhất thiên hạ? đàn ông, con trai toàn để ý đến em. Sẽ có một người con trai làm em rung động vào lúc nào đấy".

Trước sự ngây thơ và thẳng thắn như vậy, liệu tôi còn biết nói gì nữa.

Nàng còn nói "Chẳng phải em vẫn yêu anh là gì?"

Một cô gái xinh đẹp từng ngủ với một người thông minh của Thổ ti, vẫn còn yêu tôi, liệu tôi còn gì để nói?

Ta Na nói "Anh vẫn chưa buồn ngủ à? Em buồn ngủ lắm rồi".

Nói xong, nàng quay người, ngủ ngay. Tôi cũng nhắm mắt. Lúc này, cái áo màu tím lại xuất hiện trước mắt tôi. Hễ tôi nhắm mắt, nó lại hiện lên, tôi mở mắt, nó vẫn ở kia. Tôi thấy lúc Ta Na ném qua cửa sổ, nó tung bay như lá cờ trước gió. Cái áo bị thấm nước, cho nên khi vừa tung ra, nó liền bị đóng băng, cứng đờ rơi xuống. Phía dưới có người đang chờ. Cũng có thể nói, đúng lúc ấy có người đứng dưới, cái áo trùm lên đầu người kia. Người kia sau một lúc cố vùng thoát, cái áo dính ngay vào người.

Tôi trông thấy mặt người ấy, khuôn mặt tôi quen.

Đó là tên sát thủ.

Hắn đến đây đã vài tháng, vẫn chưa ra tay, xem ra hắn không đủ dũng khí.

Tôi trông thấy khuôn mặt ấy, khuôn mặt thù hận, nhát gan, bị gió rét dày vò, nhột nhạt hơn cả ánh trăng, nhạy cảm hơn cả vết thương. Cái áo của tôi bay ra ngoài cửa sổ, hắn đứng ngay dưới chân tường nhìn ánh đèn từ phòng Thổ ti hắt ra, gió rét hai hàm răng đánh lập cập. Trời rét, một chiếc áo từ trên trời rơi xuống, chắc chắn hắn không từ chối, trong cái áo còn tồn tại cả ý chí. Đúng vậy, nhiều sự việc không phải xảy ra ngay trước mắt, nhưng tôi vẫn có thể trông thấy.

Chiếc áo màu tím bay ra khỏi cửa sổ tuy bị đông cứng, nhưng rơi vào người La Bố, lập tức mềm lại ngay, lớp băng trên áo tan ra. Hắn không phải

là tên sát thủ giỏi. Hắn đến đây từ lâu, không phải không có cơ hội ra tay, mà cứ vướng mãi với ý nghĩ tại sao phải giết, kết quả hắn cứ chần chừ mãi. Lúc này thì không như thế, chiếc áo giúp hắn một tay, hai mối thù đối với nhà Mạch Kỳ hợp nhau lại, trong ngày đông rét buốt, vỏ gươm và gươm cũng đông lại. Nó đứng dưới nhà Mạch Kỳ vững chắc không thể lay chuyển, rút gươm cầm trong tay, chỉ nghe thấy trong không trung có tiếng bay phấp phật buốt lạnh cả xương sống. Sát thủ lên lầu, hắn đi đi lại lại trên lầu theo nguyện vọng của tôi, lưỡi gươm sáng loáng. Lúc này, sự lựa chọn của hắn cũng là lựa chọn của tôi, nếu tôi là sát thủ cũng sẽ đi theo con đường của hắn. Dù sao thì Thổ ti cũng sắp chết, tinh thần sung mãn, hăng hái lại ở con người sắp lên làm Thổ ti. Sát thủ đến trước cửa phòng anh tôi, dùng mũi gươm cạy chốt cửa, cựa kệt lên một tiếng như người giật mình. Trong phòng không có đèn, sát thủ bước qua bậc cửa vào vực sâu tăm tối. Hắn đứng bất động, chờ cho mắt quen với bóng tối. Mọi thứ dần hiện rõ, đúng vậy, kia là một khuôn mặt, khuôn mặt cậu Cả con nhà Thổ ti Mạch Kỳ. Chiếc áo màu tím không hận thù gì khuôn mặt kia, nó hận thù một khuôn mặt khác, cho nên lập tức muốn quay ra. Sát thủ không biết những chuyện đó, chỉ cảm thấy có một sức mạnh thần bí đẩy hắn ra. Hắn đứng vững, giơ gươm lên, nếu lần này không ra tay, có thể không bao giờ có đủ dũng khí để ra tay. Vốn hắn không đủ hận thù, chẳng qua mảnh đất này quy định, những người như hắn phải trả thù cho người thân. Lúc chạy trốn đến một nơi thật xa, hắn có đủ hận thù. Lúc quay về, biết cha mình đã phản chủ mới rơi vào thảm cảnh kia, hận thù bắt đầu tan dần. Nhưng hắn phải giơ lưỡi gươm hận thù với nhà Mạch Kỳ, dùng ánh sáng của lưỡi gươm soi tỏ khuôn mặt sợ hãi của người kia. Đúng vậy, hận thù không những cần phải có sát thủ, mà cũng cần phải để kẻ bị giết biết kẻ phục thù nào đã giết mình. Nhưng hôm nay, La Bố không kịp đánh thức cậu Cả con nhà Mạch Kỳ dậy để báo với anh ta hắn là con ai đến để phục thù. Tấm áo tím giục hắn tìm Thổ ti già. Lưỡi gươm của kẻ sát thủ cắm xuống cái bóng mờ hồ nằm trên giường.

Người nằm trên giường "hự" lên một tiếng không rõ ràng.

Lưỡi gươm sát thủ đâm xuống, một tiếng "hự" nhẹ vang trong bóng tối, thù

hận trên tấm áo tím không còn. Lần đầu tiên La Bố giết người, hắn không biết khi lưỡi gươm chém vào người lại có âm thanh nhẹ nhàng như vậy. Hắn đứng trong bóng tối nghĩ thấy mùi tanh của máu trào ra, người bị giết chỉ kịp "hự" lên một tiếng trong giấc ngủ say.

Sát thủ bỏ ra ngoài, lưỡi gươm của hắn bị máu bao phủ, không còn sáng loáng. Hắn vội vã đi xuống, tà áo bay bay. Cả khu nhà tĩnh lặng như những người bị giết. Chỉ có cậu con trai ngốc của nhà Mạch Kỳ nằm trên giường kêu lên "Kẻ giết người, kẻ giết người đến..."

Ta Na thức giấc, bịt miệng tôi lại, tôi cắn vào tay nàng, lại kêu to "Kẻ giết người, sát thủ La Bố đến..."

Trông tiếng kêu của tôi, nếu có ai không tỉnh giấc, quả đó là người nói dối. Các ô cửa sổ lần lượt sáng đèn. Nhưng khi mọi người nghe thấy tiếng kêu của tôi lại nằm xuống. Các ô cửa sổ lại lần lượt tắt đèn. Ta Na bực tức nói "Thôi được, chỉ là vợ thằng ngốc chưa đủ, anh còn muốn em trở thành vợ thằng điên nữa hay sao?"

Thật ra, Ta Na không đáng để làm một người tình. Cậu lớn nhà Thổ ti bị đâm một nhát vào bụng, nhưng nàng không có cảm giác gì. Tôi nói với nàng "Anh bị đâm vào bụng".

Nàng nói "Trời đất ơi, đây là anh căm giận anh ấy. không phải anh ấy cướp vợ của anh, mà vợ của anh tự đến với anh ấy, anh chả bảo anh ấy thích gái là gì?"

Tôi nói "Bị đâm vào bụng, không những máu mà phân cũng trào ra ngoài". Nàng trở mình, bỏ mặc tôi.

Lúc ấy, sát thủ đã ra ngoài khu nhà, hắn đốt đuốc, đứng giữa khoảng đất trống kêu to, hắn là con ai bị nhà Mạch Kỳ giết, tên là gì, hắn về để trả thù. Hắn gào to "Các người hãy nhìn rõ mặt ta, ta đến để trả thù".

Lúc này mọi người mới chạy ra, nhìn người ở dưới kia. Hắn dùng đuốc soi tỏ mặt mình. Hắn ngồi trên lưng ngựa. Hắn ném bó đuốc xuống đất, tiếng vó ngựa chìm trong tối và đi xa dần.

Đuốc tắt. Lúc này Thổ ti mới hô đuổi theo. Tôi nói "Không kịp nữa đâu, hãy nhanh đi cứu người, anh ấy chưa chết".

"Ai?" giọng nói của Thổ ti tỏ ra vô cùng kinh ngạc.

Tôi cười "Không phải cha, mà là cậu Cả của cha, sát thủ đâm vào bụng anh, máu và phân chảy đầy giường".

Thổ ti già nói "Tại sao hắn không giết ta?"

Thật ra, ông không cần hỏi câu ấy, tôi cũng không cần trả lời. Vẫn là cha nói "Đúng vậy, ta già rồi, khỏi cần phải giết ta".

"Hắn là người như thế đó".Tôi nói.

Cha nói "Con là một thằng ngốc, làm sao biết được người khác nghĩ thế nào?"

Ta Na ghé vào tai tôi "Anh làm cha sợ rồi".

"chính vì con ngốc mới biết người khác nghĩ thế nào".Tôi nói.

Thổ ti gọi người dìu ông đến phòng người thừa kế. Cảnh tượng trước mắt đúng như tôi nói, trong phòng đầy mùi máu tanh và phân thối, ruột anh lòi cả ra ngoài.Tay anh bịt vết thương, mắt nhắm, khò khè như đang ngủ.Tiếng khò khè tưởng đâu lưỡi kiếm của kẻ sát nhân làm anh dễ chịu lắm. Nhiều người ghé vào tai anh gọi to, nhưng anh không đáp lời.

Thổ ti nhìn khắp phòng, cuối cùng nhìn vợ tôi.Tôi nói với Ta Na "Cha muốn em đến gọi".

Mặt Ta Na đỏ bừng, nàng nhìn tôi. Đầu óc tôi bắt đầu căng lên, nhưng tôi vẫn bối rối nói phải cứu người. Nàng gọi anh và nói tiếp "Nếu nghe thấy tiếng em gọi thì anh mở mắt ra". Nhưng anh vẫn nhắm nghiền mắt, không có ý mở ra. Lạ ma Môn Ba chỉ có thể nhìn mắt để đoán bệnh, với vết thương khiếp hãi này ông ta không còn cách nào khác. Phải gọi người đao phủ đến cứu vết thương. Hai người đao phủ nhét ruột vào bụng, dùng hãn cái bát đựng đầy thuốc úp vào vết thương, rồi băng bó lại. Anh không còn khò khè rên rỉ nữa. Người đao phủ già lau mồ hôi trên trán, nói "Cậu Cả không đau nữa, thuốc đã có tác dụng".

Thổ ti Mạch Kỳ nói "Tốt!"

Trời sáng dần. Mặt anh trắng như tờ giấy. Anh ngủ nặng nề, vẻ mặt thơ ngây như trẻ con.

Thổ ti hỏi đao phủ liệu có khỏi không.

Ông Nhi Y nói "Nếu phân không trào ra thì có thể khỏi".

Thằng Nhi Y dứt khoát "Ý của cha tôi là, phân của cậu Cả sẽ làm cậu chết".

Mặt Thổ ti còn nhợt nhạt hơn cả mặt anh tôi. Ông xua tay, nói "Ra cả ngoài kia đi". Mọi người lần lượt bỏ ra ngoài. Thăng Nhi Y nhìn tôi, mắt thoáng ánh vui mừng, tôi biết nó vui cho tôi. Một tay Ta Na nắm chặt tay tôi, tôi đoán biết ý nàng. Đúng vậy, anh chết thì tôi sẽ trở thành Thổ ti Mạch Kỳ. Tôi không biết nên vui cho mình hay nên buồn cho anh. Ngày nào tôi cũng vào phòng anh vài ba lượt, nhưng vẫn không thấy anh tỉnh lại.

Mùa xuân năm ấy đến sớm hơn, trời chuyển gió chỉ vài ba hôm, những cành liễu bên sông đã xanh ngắt. Lại vài ba hôm nữa, trên núi, bên khe suối, hoa đào nở rộ.

Chỉ ít hôm, bụi trong không trung bị hơi nước ép xuống.

Anh tôi nằm trên giường, mỗi ngày một gầy, nhưng tinh thần cha phấn chấn hẳn lên. Ông không còn mất ngủ suốt cả đêm. Ông nói "Thấy đấy, cho đến chết tôi mới trút được gánh nặng trên vai". Ông nói vậy tưởng như ông chỉ có một người con trai. Người con ấy chưa chết, nay đang bốc mùi hôi thối, lúc bắt đầu, mùi thuốc của người đao phủ còn át được mùi thối. Đó là mùi thơm rất mạnh của dược thảo. Về sau, mùi dược thảo vẫn mạnh, nhưng mùi thối vẫn bốc lên từ vùng bụng nơi có cái bát úp kia. Hai mùi lẫn lộn càng thêm khó chịu. Không ai có thể làm ra vẻ, đám đàn bà con gái thì nôn thốc, nôn tháo, chỉ có tôi và cha có thể ở trong ấy lâu lâu một chút. Tôi ở lâu hơn cha. Hôm ấy, cha ngồi một lúc rồi ra. Bên ngoài, đám thuộc hạ quạt khói thông để xua đi mùi hôi thối. Cha ho vì sặc khói. Lúc ấy tôi thấy mi mắt anh khẽ động đậy, cuối cùng anh đã tỉnh, mắt từ từ mở. Anh nói "Tôi vẫn ở đây ư?"

Tôi nói "Anh vẫn nằm trên giường của anh đấy".

"Tôi làm sao?"

"Kẻ thù, gươm, lưỡi gươm của kẻ thù nhà Mạch Kỳ".

Anh thở dài, tay chạm vào cái bát gỗ trên bụng, cười yếu ớt "Đường kiếm của hãn tồi lắm".

Anh nở nụ cười yếu ớt với tôi, nhưng tôi không biết nói gì với anh, chỉ nói "Em đi báo với mọi người anh tỉnh rồi nhé".

Mọi người kéo đến, nhưng đám đàn bà con gái thì không chịu nổi, vẫn nôn ọe. Trên mặt cậu Cả nhà Mạch Kỳ thoáng hiện vẻ hồng hào bên lên, hỏi

"Người tôi bốc mùi thối đấy à?"

Cánh phụ nữ đều bỏ ra ngoài, anh nói "Người tôi bốc mùi thối, tại sao tôi thối được nhỉ?"

Thổ ti nắm bàn tay anh, cố ngồi lâu một chút, nhưng ông không thể ngồi lâu hơn. Ông nhìn chăm chăm vào anh, nói "Con không sống nổi, con ạ, cố đi sớm cho đỡ khổ". Vừa dứt lời, nước mắt ông chảy tràn.

Người con trai nhìn cha bằng cặp mắt oán hận thầm lặng, nói "Nếu cha nhường ngôi sớm thì con được làm Thổ ti mấy ngày rồi đấy. Nhưng cha không nỡ rời. Con rất muốn làm Thổ ti".

Cha nói "Thôi được, cha sẽ nhường ngôi cho con".

Anh lắc đầu "Nhưng con không còn sức lực nào để ngồi ở vị trí ấy. Con chết mất".

Nói xong câu ấy, anh nhắm mắt, cha gọi anh mấy câu nhưng anh vẫn không trả lời. Cha khóc, bỏ ra ngoài. Lúc ấy, anh lại mở mắt nói với tôi "Em có thể chờ, em không như anh, không phải là người vội vã. Em biết không? Anh sợ nhất là em, ngủ với vợ em cũng chỉ vì sợ em". Anh còn nói "Nghĩ lại hồi còn nhỏ, anh yêu em biết chừng nào, ngốc ạ". Đúng vậy, vào lúc này, mọi chuyện của quá khứ đều sống lại.

Tôi nói "Em cũng rất yêu anh".

"Anh vui lắm", nói xong, anh mê man bất tỉnh.

Cậu Cả của nhà Mạch Kỳ không tỉnh lại nữa. Mấy hôm sau, anh lặng lẽ ra đi trong giấc mơ của tôi.

Mọi người cùng khóc.

Nhưng không có nước mắt ai chân thành như nước mắt tôi.

Tuy trước đây, tình anh em thời niên thiếu của chúng tôi không còn. Tôi buồn vì mấy câu nói cuối cùng của anh. Ta Na cũng khóc. Đến nửa đêm, nàng dựa vào tôi rồi chui vào lòng tôi. Tôi biết, điều ấy không chứng tỏ nàng yêu tôi, mà sợ vong linh nhà Mạch Kỳ, điều ấy cũng nói lên, nàng không yêu anh như tôi.

Mẹ lau khô nước mắt, nói với tôi "Mẹ rất buồn, nhưng mẹ không phải lo cho thằng con ngốc của mẹ".

Cha khoẻ trở lại.

Ông lo mọi chuyện tang lễ cho cậu con trai cả. Mái tóc ông bạc như đỉnh núi tuyết, nhưng mặt thì hồng hào như ngọn lửa hoả táng con trai. Lúc hoả táng, ngọn lửa bốc cao, cháy suốt một buổi sáng. Buổi trưa, tro hài cốt đã nguội, được đưa vào tiểu, các vị tăng nhân kèn trống rước về chùa. Tro hài cốt được đưa lên chùa, làm lễ, cho đến khi Phật sống Tế Ca tuyên bố người chết đã hoàn toàn yên ổn, lúc ấy mới được an táng. Đúng vậy, cái đầu người chết vẫn còn trong tiểu, các vị tăng lữ đọc kinh "siêu sinh" cho nguội dần. Khuôn mặt Thổ ti vẫn hồng hào, ông nói với Phật sống Tế Ca "Thầy hãy giúp người chết được siêu độ, tôi còn bận với người sống. Đến ngày gieo hạt, tôi phải bận với mùa màng vụ xuân".

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 39

Lòng hướng về phương Bắc

Năm ấy, một phần ba đất đai nhà Mạch Kỳ được trồng cây thuốc phiện, hai phần ba trồng cây lương thực. Những Thổ ti khác cũng làm như vậy. Qua một trận đói chưa từng có, mọi người đều biết phải làm như thế nào.

Tôi ở nhà một năm, cho đến ngày tro hài cốt của anh tôi được mai táng nơi nghĩa trang nhà Mạch Kỳ.

Cha tỏ ra nhiệt tình với công việc hơn lúc nào hết. Ông già rồi, đàn bà không còn sức hấp dẫn đối với ông, ông không hút thuốc phiện, chỉ uống chút ít rượu. Ông còn giảm phần lớn thuế khoá nợ nần cho dân. Bạc trắng trong nhà Mạch Kỳ nhiều không còn chỗ để. Thổ ti Mạch Kỳ lớn mạnh hơn bao giờ hết, không một Thổ ti nào không lượng sức mình để so sánh với chúng tôi. Chưa bao giờ người dân được an cư lạc nghiệp như ngày nay, chưa bao giờ người dân và nô lệ sống trên lãnh địa Thổ ti được tự hào như sống trên lãnh địa này. Một hôm tôi hỏi cha có cần gọi ông quản gia thọt trên biên giới phía bắc về không. Ông không cần suy nghĩ, nói "Không, cứ để ông ấy ở đấy, ông ta về cha lại không có việc gì làm".

Hôm ấy, hai cha con tôi cùng ngồi uống trà.

Uống trà xong, ông lại nói "Ai dám bảo thằng con ngốc không tốt, trước mặt con, cha muốn nói gì thì nói. Trước mặt anh con đã chết, cha không thể muốn nói gì thì nói".

"Đúng vậy, cha không cần đề phòng con".

Chợt mây đen che phủ khuôn mặt, cha nói "Trời đất, con làm cha phải lo đến chuyện sau khi chết. Nhà Mạch Kỳ lớn mạnh thế này mà không có người thừa kế giỏi".

Ta Na nói "Làm sao cha biết chồng con không phải là người thừa kế giỏi?" Mặt Thổ ti biến sắc, ông nói "Hay là cứ để chồng con thừa kế trước ngôi vị Thổ ti Nhung Cống để xem có xứng đáng được thừa kế ngôi vị Thổ ti Mạch Kỳ hay không".

Ta Na nói "Phải xem cha hay là mẹ con chết trước".

Cha nói với tôi "Ngốc ạ, thấy đấy, đừng nói gì cai quản dân chúng, ngay cả vợ con cũng không quản nổi nữa là".

Tôi suy nghĩ rồi nói "Cha hãy cho con đi xa. Con muốn lên biên giới".

Cha nói "Nhưng phải nói trước, vùng biên giới là cha cho con mượn, chờ bà Thổ ti chết, con phải trả vùng đất ấy cho cha".

Bà Thổ ti cười "Nghe thấy chưa, Thổ ti không chịu chết, ông phải sống đủ vạn năm với kho bạc trắng".

Cha nói "Tôi cảm thấy mỗi ngày một khoẻ ra".

Ta Na nói với cha "Câu nói ấy nếu lộ ra ngoài kẻ giết người thế nào cũng đến. Lần trước, vì cha tỏ ra sắp chết, nên hẳn mới giết người con cả của cha".

Thổ ti mong tôi sớm xuất phát. Ông đồng ý cho tôi đem theo người ngựa như lần trước. Hai thằng Trạch Lang và Nhi Y không có vấn đề gì. Trác Mã hình như không muốn rời anh thợ bạc. Tôi cho gọi anh thợ bạc đến, bảo anh ta đi với chúng tôi. Nhưng anh từ chối. Anh nói, Thổ ti chơi mời nhiều thợ bạc đến làm đồ bạc, ông cho anh ta làm thợ cả. Tôi nói vậy thì hai vợ chồng phải xa nhau, vì tôi cần Trác Mã nấu ăn. Tôi hỏi Trác Mã có muốn làm mãi người nấu ăn thấp hèn hay không, cô ta chỉ chảy nước mắt, không trả lời. Tôi biết cô ta không muốn làm người nấu ăn. Hôm xuất phát, tôi rất vui khi thấy Trác Mã cũng theo đồ đạc đứng trong hàng ngũ những người đi theo. Tôi bảo thằng Nhi Y đưa cô một con ngựa. Ngoài ra, tôi còn được đem theo người thư ký của cha.

Lúc đoàn người ngựa của tôi lên đường, quay lại nhìn dinh cơ nhà Mạch Kỳ, tôi chợt có cảm giác cái toà kiến trúc hùng vĩ kia không còn đứng vững được bao lâu. Sau lưng tôi, gió đưa lời mẹ, nhưng không ai nghe rõ mẹ nói

gì. Tôi hỏi ông thư ký, nếu cha không chết, mẹ tôi liệu có chết được không?

Ông thư ký nói bằng mắt, làm gì có chuyện người không chết, thừa cậu?
Chúng tôi biết, linh hồn không ngừng luân hồi. Cái chết mà chúng tôi nói
ấy là con người trong vòng luân hồi. Liệu có ai thực sự biết chuyện của đời
trước và đời sau? Tôi hỏi ông thư ký "Tại sao cha biết mình không chết?"

Ông ta trả lời bằng ánh mắt: quyền lực.

Thấy vậy, hẳn có ông thư ký, tôi trở thành người thông minh . Dọc đường
ông thư ký làm cho tôi một bài thơ. Thơ như thế này:

*Cái miệng mi đóng thêm hàm thiếc
Bên khoé miệng sẽ thêm vết thương
Trên lưng mi có cái yên
Trên yên thồ nặng
Có người hát rằng
Nỗi buồn trong lòng mi
Có người hát rằng
Ánh dương trong lòng mi*

Ông quản gia thốt đón chúng tôi ở nửa chặng đường.

Ông đón tôi theo nghi lễ đón Thổ ti.

"Xem nào, cậu đi hai năm rồi đấy".

"Đúng là một thời gian dài".

"Mọi người đi đường khỏe cả chứ?"

"Tôi đưa cả Trác Mã lên đấy".

Mắt ông quản gai đỏ lên, ông nói "Cậu đúng là người tốt, cậu về là tốt rồi,
mừng cho mọi người khỏe mạnh".

Ta Na nói "Như vậy có ích gì đâu, khi chúng tôi đi như thế nào thì nay vẫn
về như thế".

Ông quản gia cười "Xin cô chớ lo, cậu đây sẽ lên làm Thổ ti".

Buổi tối ngủ lại dọc đường, bên ngoài lều là ánh trăng. Chờ cho Ta Na ngủ say, tôi ra ngoài đi dạo dưới ánh trăng. Lưỡi lê của lính gác lấp loáng sau mô đá. Đi qua lều ông quản gia, tôi hắng giọng, rồi đi tiếp. Lát sau, một người từ trong lều ông ta chui ra, đi về một hướng khác. Nhìn bóng người tôi biết đấy là Trác Mã. Tôi cười. Hồi cô ta mới ly anh thợ bạc, tôi rất buồn, cảm giác ấy bây giờ không còn. Cô ta và ông quản gia đều là người tôi thích, tôi để họ đến với nhau. Ông quản gia đi tới trước mặt tôi, nói "Thưa cậu, tôi nghe thấy tiếng cậu".

Tôi nói "Dậy đi dạo, ngắm trăng".

Ông quản gia nói "Xin cậu cứ ngắm trăng". Tôi nhìn trăng. Ở đây là miền Bắc, là cao nguyên, trăng lớn hơn nhiều so với dưới xuôi. Ở đây, có thể giơ tay với trăng, ánh trăng khẽ rung trong tiếng suối róc rách. Tiếng ông quản gia như từ trên cung trăng vọng xuống "Tin tức từ dưới nhà đưa lên, tôi cứ lo cậu không về đây nữa".

Tôi không nhìn mặt ông quản gia, biết rằng ông nói thật, hơn nữa trong buổi tối đầy trăng, con người sẽ không nói dối. Tôi nói "Tôi lại về rồi đấy".

Tôi về, nhưng lòng thấp thoáng nỗi đau. Vợ tôi đã phản bội tôi, anh trai tôi là đối thủ của tôi đã chết. Thổ ti vẫn ngồi vững trên cao, ông càng sống càng vui vẻ, khoẻ mạnh. Tôi gửi gắm hy vọng vào mẹ, mẹ lúc nào cũng muốn tôi là người thừa kế ngôi vị Thổ ti, nhưng anh đã chết, thái độ của mẹ trở nên không rõ ràng. Mẹ nói, cha sẽ không đi tìm một người đàn bà khác, cho nên con trai bà khỏi cần sốt ruột, như vậy càng tốt cho mọi người. Nhưng tôi không thấy có gì tốt. Hôm ra đi, mẹ lại nói với tôi, vì mẹ còn sống thêm ít năm nữa, bà đã quen làm vợ Thổ ti rồi.

Ông quản gia gọi tôi.

"Ông có điều gì thì nói đi".

Lúc ấy, ông mới lấy từ trong người ra một phong thư, thư của mẹ Ta Na, bà Thổ ti Nhung Cống. Tôi không biết chữ, ông quản gia nói, bà Thổ ti bảo con rể của bà không cần thiết phải vội về thăm bà. Ông quản gia nói tất cả những điều ấy với tôi rồi thêm "Xin cậu đừng buồn".

Tôi nói "Họ chết tôi mới buồn". Nói xong, tôi cầm bức thư của bà Thổ ti Nhung Cống đi về lều của mình. Tôi nghĩ bụng, thế này mình phải ở trên biên giới mãi. Tôi nhìn trăng trên bầu trời, nhớ đến ông chú ở xa. Hôm nay tôi rất nhớ chú, ông giống như người thân duy nhất của tôi. Ông quản gia đứng sau lưng tôi nói "Tôi về ngủ nhé". Tôi nghe thấy tiếng mình "Ừ".

Ông quản gia đi dưới ánh trăng. Tôi vén cửa lều, ánh trăng theo tôi vào, rơi trên người Ta Na. Nàng cười. Nàng vừa từ trong mơ thức dậy, nụ cười của nàng rục rờ, xao động lòng người. Tôi bỏ cửa lều xuống, nụ cười của nàng chìm trong bóng tối, không thấy đâu. Nhưng tiếng cười của nàng vang lên "Ra đi tìm gái à?"

Tôi lắc đầu, tờ thư sột soạt trong tay tôi.

"Anh nói đi, ngốc ạ, em biết anh lắc đầu, nhưng anh biết đấy, lắc đầu trong tối ai mà thấy!"

Tôi lại vén cửa lều lên để ánh trăng lọt vào, lúc này nàng không những biết mà còn trông thấy. Đêm khuya dưới ánh trăng vắng vặc, Ta Na cười "Anh là con người rất lý thú".

Tôi lắc lắc tờ thư trong tay. Ta Na biết chữ, nàng nói "Anh thả đèn lên đi". Dưới đèn, nàng nói "Thư của mẹ". Tôi chui vào chăn, nàng xem xong thư, không nói gì. Tôi nói "Mẹ cũng không muốn chúng ta về chỗ mẹ".

Ta Na nói "Mẹ bảo đừng nhớ mẹ".

Tôi nói "Nếu có ai nhớ Thổ ti, tức là nhớ cái ngôi vị Thổ ti".

Ta Na nói "Mẹ bảo em đã là người của nhà Mạch Kỳ rồi, đừng lo lắng gì công chuyện của nhà Nhung Cống nữa". Thư của bà Thổ ti Nhung Cống còn nói, nhà Mạch Kỳ xảy ra bao nhiêu chuyện rắc rối, hai vợ chồng đã đủ bận tâm, nên gánh vác bớt công việc cho lão Thổ ti Mạch Kỳ đau đớn vì mất con, tuy chàng rể là một thằng ngốc, nhưng không ngốc như kẻ ngốc thông thường. Bà nhạc mẫu nói "Nghe nói các con sắp lên biên giới phía bắc, không ở nhà lo công chuyện mà lên biên giới làm gì?" Cuối cùng, bà còn nói "Các con đừng quá lo lắng cho mẹ, lúc này nạn đói đã qua rồi".

Ta Na vẫn nghĩ mình mãi mãi là viên ngọc trong lòng bàn tay mẹ, mãi mãi là cô gái yêu kiều của Thổ ti. Nhưng Cống, nàng rưng rưng nước mắt nói với bức thư "Mẹ, mẹ, không cần con gái của mẹ nữa rồi!"

Lá thư sột soạt trong tay nàng, nàng đọc lại thư, đầu trong đèn đã cạn. Không khí nồng nặc mùi dầu thực vật. Ta Na ngồi dựa vào tôi, nói "Anh ngốc, anh đưa em đi đâu?"

"Đến chỗ chúng ta".

"Anh có làm cho người vợ xinh đẹp nhất thế gian phải chịu khổ không?"

"Em sẽ thành bà Thổ ti".

"Anh không làm em buồn chứ? Em là đứa con gái đẹp nhất thế gian, anh đã nghe em hát chưa?"

Tất nhiên tôi nghe rõ, hơn nữa, bài hát ấy vẫn vang trong tai tôi. Chúng tôi làm cái việc từ lâu chưa làm. Xong việc, ngón tay nàng vẫn du ngoạn trên ngực tôi. Tôi hỏi nàng có nên trả lời thư mẹ không. Một giọt nước mắt của nàng nhỏ trên ngực tôi. Nước mắt ấm, bất giác tôi rùng mình. Nàng nói "Em ngủ với anh trai của anh, làm tổn thương anh phải không?"

Cái cô gái này! Tôi không ngờ nàng hỏi chuyện ấy. Ngay cả thằng ngốc như tôi cũng sẽ không hỏi chuyện ấy với người khác, gợi lại đau khổ của người khác. Lúc bấy giờ tôi rất muốn giết anh tôi. Về sau, sát thủ hợp sức cùng tấm áo tím giết anh, làm cho con người vốn phong lưu hào hoa bốc mùi hôi thối. Nghĩ đến đây, tưởng như tôi đã giết anh. Nhưng đó là cảm giác trong tim, là cảm giác tội lỗi. Tôi nghe thấy tiếng mình hết sức lạnh lùng "May mà trên người em không có mùi thối đến buồn nôn của anh ấy". "Người em thơm lắm, anh người xem, em không dùng hương liệu mà người em vẫn thơm".

Tôi ngủ.

Nàng lại nói "Ngốc ời, đừng để người con trai nào làm trái tim em phải rung động". Người con gái đẹp luôn luôn có con trai nhòm ngó, điều ấy thì tôi biết. Nếu có ai đến cướp, tôi sẽ ra sức bảo vệ. Nhưng nếu nàng rập tâm

lên giường với người khác, thì chẳng có cách nào bảo vệ nổi. Hình như đoán được ý nghĩ của tôi, nàng vừa lấy ngón tay vẽ lên ngực tôi, vừa chậm rãi nhẹ nhàng nói "Thôi, đừng giận nữa, lên biên giới sẽ bảo ông quản gia tìm cho anh một cô. Hai ta trối chết không rời nhau nữa".

Cho đến nay nàng mới nhận ra điều ấy, khiến tôi cảm thấy chua xót vô cùng.

Trên đường đi tiếp, tôi vẫn nghĩ đến câu nói của nàng. Ông quản gia nói, một cô gái xinh đẹp như nàng suy nghĩ được như thế là tốt rồi. Tôi cũng nghĩ như thế. Chuyện gì nghĩ được thông suốt, đi đường sẽ nhẹ nhàng hơn. Tôi lại về biên giới.

Tôi dành cho ông thư ký một căn phòng thích hợp với công việc. Tôi nói với ông ta "Phải ở gần tôi, nơi yên tĩnh, tiện cho suy nghĩ, không khí trong lành, phải đủ ánh sáng, như thế được không?" Ông ta gật đầu lia lịa, ánh hồng hiện lên khuôn mặt. Tôi dám nói, kể từ khi bị cắt lưỡi lần đầu, chưa bao giờ ông ta xúc động như lúc này. Ông không tin trên biên giới cũng có một toà lâu đài, mà lại là một kiến trúc mở. Ông ta càng không tin ở đây có một cái chợ rất lớn, hội đủ các thứ của cái dưới trời này. Làm một người ghi chép lịch sử, ở trong nhà tôi, ông ghi lại tuyên bố thoái vị của Thổ ti, ghi lại chuyện anh em hoặc âm thầm hoặc công khai tranh giành ngôi vị Thổ ti, ghi lại chuyện người thừa kế Thổ ti bị giết bởi bàn tay kẻ phục thù, cảm thấy tất cả là nhắc lại lịch sử. Lúc này, trên biên giới ông thấy những điều mới lạ chưa từng có, mắt ông sáng lên. Ông ta sẽ ghi lại tường tận tất cả. Tôi đưa ông ta ra cái chợ ồn ào huyên náo dạo một vòng. Tôi đưa ông ta vào quán rượu của kẻ thù, đó là nơi tôi rất quen thuộc. Chủ quán nhìn tôi, ông cười, tưởng như hai năm nay tôi vẫn ở đây, hôm qua còn say sưa trong quán của ông. Tôi hỏi chủ quán, thằng em ông đã về chưa? Ông ta nhìn ông thư ký. Tôi nói người này không có lưỡi. Ông ta bảo, làm cái chuyện ấy phải lẩn tránh kín đáo, nếu không, không còn là sát thủ, nghề nào có quy luật của nghề ấy.

Đường phố thật vui, ngồi trong quán nhìn người cười đùa hoặc người đi bộ qua lại, bụi đất bay mù mịt, tôi phải lấy tay bịt ly rượu không để bụi bay vào. Rượu ngon, uống rất vào. Tôi đang nói chuyện với chủ quán, hai thằng nhỏ bước vào, nói ông quán gia đang tìm. Tôi gọi hai bát rượu cho hai đứa, bảo chúng uống.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 40

Khách từ phương xa

Tôi ra khỏi phố ở phía bắc, đây là con sông, ông quản gia bắc một cây cầu gỗ khá đẹp. Một đầu cầu đứng vào phía cái sân mở ra ngoài. Ông quản gia đứng ở đầu cầu, nói "Cậu thử đoán xem ai sẽ ăn cơm tối với chúng ta?"

Tôi không đoán ra. Ông quản gia cười, đưa tôi vào nhà ăn. Trác Mã mặc đồ mới, đứng ở cửa đón chúng tôi. Tôi nói "Được lắm, tôi chưa lên làm Thổ ti, mà các người đều đã lên chức cả rồi".

Ta Na vén váy, định quỳ xuống, tôi đỡ cô ta đứng dậy, nói "Ông quản gia bảo tôi đoán xem ai cùng ăn cơm tối nay?"

Trác Mã cười, ghé vào tai tôi "Thưa cậu, mặc kệ ông ấy, đoán không ra không phải là ngốc, đoán ra cũng không phải là người thông minh".

Trời đất ơi, bạn cũ của nhà Mạch Kỳ, ông đặc phái viên Hoàng Sơ Dân đứng ngay trước mặt tôi.

Vẫn khuôn mặt gầy gò, vẫn lơ thơ mấy sợi râu vàng hoe đáng thương, chỉ có đôi mắt ti hí trông vẻ yên ổn hơn mọi khi. Tôi nói với vị khách từ phương xa này "Mắt ông không đến nỗi vất vả như xưa".

Ông ta trả lời thẳng thắn "Bởi không phải tính toán gì cho ai".

Tôi hỏi ông ta về ông Khương, trung đoàn trưởng kia hiện tại như thế nào.

Ông ta nói, ông Khương bị điều đi một nơi rất xa để đánh nhau với người Hán đỏ, chết trôi trên một dòng sông.

"Ông ta không bị thối chứ?"

Ông Dân trợn mắt, không biết tại sao tôi hỏi câu ấy. Có thể ông ta biết mình đang nói chuyện với một thằng ngốc, nên cười, nói "Trên chiến trường, trời lại nóng bức, thể nào cũng bị thối. Người chết, toàn thân là một đồng thịt, chẳng khác gì con chó, con bò".

Khách chủ cùng ngồi vào mâm.

Tôi ngồi đầu tiệc, vỗ tay, Trác Mã quay ra ngoài vỗ tay, các cô hầu như đàn cá tràn vào.

Trước mặt mỗi người chúng tôi là một cái bàn gỗ hình chữ nhật, mặt bàn là hình trái cây và những bông hoa lớn hình dáng kỳ dị, nghe nói là của Ấn Độ, được vẽ bằng bột vàng. Trên khay là đồ sứ của vùng người Hán và đồ bạc của nhà chúng tôi. Ly rượu là của nước Tích Lan (Sri Lanka) được làm bằng mã não màu huyết dụ. Qua ba tuần rượu tôi mới hỏi ông Dân có gì đưa đến không. Nhiều năm trước, ông ta đưa đến cho nhà Mạch Kỳ súng đạn hiện đại và thuốc phiện. Từ xa xưa đến nay, người Hán đến vùng chúng tôi không đưa gì đến thì cũng đem thứ gì đó đi.

Hoàng Sơ Dân nói "Tôi đem cái thân xác tôi đến, đến để nhờ cậu cậu". Ông ta thản nhiên nói, ở chỗ cũ không yên. Tôi hỏi có phải ông ta là Hán đỏ không? Ông ta lắc đầu, rồi nói "Cũng cói như thân thích của người Hán đỏ".

Tôi nói "Người Hán giống nhau, tôi không phân biệt nổi ai là Hán đỏ, ai là Hán trắng (ý nói Cộng sản và Quốc dân đảng)".

Ông Dân nói "Đó là chuyện của người Hán với nhau".

Tôi nói "Dành cho ông một căn phòng".

Ông ta vỗ vỗ đầu, đôi mắt tuổi hí sáng lên, nói "Có thể trong ấy có cái cậu còn dùng đến".

Tôi nói "Tôi không thích nói chuyện thông qua người trung gian".

Ông ta nói "Từ nay tôi sẽ học tiếng của cậu. Nhiều lắm là nửa năm tôi có thể nói được, khỏi phải thông qua phiên dịch".

"Gái thì sao, tôi không muốn cho ông gái".

"Tôi già rồi".

"Ông không được làm thơ".

"Tôi cũng không cần phải giả vờ làm gì".

"Tôi không thích cái hạt giống trước kia của ông, mỗi tháng tôi sẽ cho ông

một trăm lạng bạc".

Lúc này ông ta chứng tỏ là mình "Tôi không cần tiền bạc của cậu, tôi già rồi, nhưng tôi kiếm được tiền để tiêu xài".

Vậy là ông Hoàng Sơ Dân đến trú ngụ ở chỗ chúng tôi. Tôi không hỏi ông tại sao không đến nhờ nhà Thổ ti Mạch Kỳ mà đến đây. Tôi nghĩ, có thể đây là chuyện phức tạp khó nói. Tôi không muốn ai phải trả lời những chuyện khó nói, cho nên không hỏi.

Hôm ấy tôi đến nhà kẻ thù uống rượu, bỗng chủ quán nói, tối hôm qua em ông ta có về qua đây. Tôi hỏi tên sát thủ ấy ở đâu. Chủ quán nhìn tôi, thăm dò vẻ mặt tôi. Nhưng tôi biết, thằng em ông ta đang ở trong nhà, chỉ cần vén bức rèm thông vào phòng trong là có thể thấy hắn ngồi dưới một ô cửa sổ nhỏ, đang uống rượu. Tôi nói "Đi chỗ khác vẫn tốt hơn, nếu không, luật chơi vẫn còn đó, tôi không thể làm ngược lại".

Chủ quán nói "Em tôi đã một lần tha cho cậu, cậu cũng phải tha cho nó một lần".

Ông ta đang khuyên tôi phục tùng một luật chơi khác. Làm người sống trên đời sẽ phải hiểu rằng, ai cũng chuẩn bị sẵn những luật chơi khác nhau. Có lúc, luật chơi như một sợi dây trói buộc, có lúc lại như một vũ khí, giống như chuyện phục thù. Thổ ti Mạch Kỳ lợi dụng cha họ, rồi lại giết cha họ, họ phục thù là điều thiên kinh địa nghĩa, là luật chơi đã định. Thằng em chủ quán không giết tôi ở bờ sông, vì tôi không phải là Thổ ti Mạch Kỳ. Giết tôi tức là phản lại luật chơi, tất sẽ bị ông trời cười chê.

Tôi nói, hắn không giết tôi, không nên giết tôi. Lúc này tôi phải giết hắn, vì hắn giết anh trai tôi, nếu tôi gặp hắn mà không giết thì người khắp thiên hạ sẽ cười tôi.

Chủ quán nhắc tôi cần cảm ơn em ông ta vì đã cho tôi cơ hội làm Thổ ti.

Tôi nhắc để ông ta biết không phải hắn giết người là để tôi lên làm Thổ ti. Tôi nói "Tôi không biết ông thế nào, nhưng em ông là tên sát thủ nhất gan, tôi không muốn trông thấy mặt hắn".

Cửa sổ trong nhà có tiếng động, sau đấy, có tiếng vó ngựa chạy đến tận chân trời. Chủ quán nói "Nó đi rồi. Tôi lót ổ ở đây, làm xong cái chuyện không thể không làm, chúng tôi sẽ có cái ổ khác. Chính là cậu làm chúng

tôi không chốn trở về".

Tôi cười "Như thế mới hợp với luật chơi".

Chủ quán nói "Tôi cũng như mọi người, cứ tưởng cậu không theo luật chơi, tôi đã nhầm".

Hai chúng tôi ngồi trước bàn, trên mặt bàn các vị thực khách khắc lên đủ thứ linh tinh: dấu hiệu thần bí và lời nguyện, hình bàn tay, chim muông, hình đầu người trên đồng bạc trắng, thậm chí có cả hình giống như cặp môi. Tôi bảo đây là hình cửa mình phụ nữ, ông chủ quán cứ nhất định bảo đây là hình vết thương. Thật ra, ông ta bảo tôi xúc phạm đến ông. Lần thứ ba ông ta bảo đây là hình vết thương, lập tức quả đấm của tôi tương trúng mặt ông ta. Ông ta lớp ngóp bò dậy, mặt dính đầy bụi đất, hai con mắt như bốc lửa.

Đúng lúc ấy ông Hoàng Sơ Dân bước vào, ngồi rất oai vệ rồi gọi rượu. Ông ta nói, sẽ giao cho tôi mấy tên lính hộ vệ để phiên chế vào đội ngũ của tôi.

"Tôi không cần bất cứ thứ gì của ông".

"Lẽ nào tôi ở đây mà còn phải lo chuyện an toàn cho bản thân?"

Thấy vậy, Hoàng Sơ Dân đúng là con người thông minh. Ông ta sẵn sàng giao phó sinh mệnh vào tay tôi. Ông ta là người hiểu biết, biết có người sẽ ra tay với ông ta, mấy tên vệ sĩ sẽ không được việc gì. Ông ta giao vệ sĩ cho tôi, khỏi cần phải lo cho bản thân. Chỉ lo ông ta biến thành tôi. Cái tổn thất duy nhất của ông ta là, đi đến đâu không có vệ sĩ trông kém oai phong. Nhưng không cần thiết phải lúc nào cũng ngó nhìn phía sau, lúc ngủ khỏi cần vênh một tai lên, vậy tổn thất kia có đáng là bao. Uống xong bát rượu ông ta nhe răng ra cười, mấy giọt rượu dính vào bộ râu vàng hoe. Tôi bảo ông ta, muốn uống rượu thì cứ ra quán này. Ông ta hỏi tôi như thế có mất tự do không, ngay chuyện uống rượu cũng phải cố định một nơi? Tôi nói, đến quán này uống khỏi cần trả tiền. Ông ta hỏi, phải chăng tôi miễn thuế cho chủ quán? Chủ quán nói "Không, tôi ghi sổ, cậu đây sẽ trả".

Hoàng Sơ Dân lại hỏi "Ông là bạn của cậu đây à? Cậu đây có những người bạn thật là kỳ quái!"

Chủ quán nói "Tôi cũng không biết, tôi nghĩ vì thằng em tôi là một sát thủ".

Hoàng Sơ Dân bị sặc rượu, cái bộ mặt vàng ệch biến sắc.

Tôi đưa ông ra cửa, chân ông ta bước lảo đảo như người say. Tôi nói với ông ta, tên sát thủ ấy chuyên đi trả thù nhà, đến lúc này ông mới yên tâm. Tôi cảm thấy hơi men đã bốc lên đầu, phải lên cầu hứng gió sông, để rượu bốc mạnh hơn. Ông ta bảo tôi vịn vào vai ông, rồi hỏi "Em trai lão ấy là sát thủ thật à?"

Tôi nói "Điều ấy thì tôi biết, nhưng không biết ông định làm gì?"

Ông ta suy nghĩ giây lát rồi nói "Đã đến nước này rồi, tôi cũng không biết mình đang làm gì. Thế này nhé, tôi sẽ làm sư phụ cho cậu". Ông ta dùng hai tiếng sư phụ của người Hán. Cái đầu ngốc nghếch của tôi đang ù ù như ong vỡ tổ, tôi hỏi "Là người thế nào của tôi?"

Ông ta suy nghĩ, rồi hét to vào tai tôi "Bây giờ cậu không là ai, nhưng có thể trở thành bất cứ người nào mà cậu muốn".

Đúng vậy, nếu là con trai Thổ ti mà không phải là người thừa kế Thổ ti, sẽ không là gì. Sau khi anh chết, cha chưa bày tỏ ý định cho tôi làm người thừa kế. Mẹ vợ tôi viết thư đến, bảo tôi khỏi cần về thăm bà ta. Bà nói, Thổ ti Mạch Kỳ gặp nhiều chuyện buồn, bà không thể cướp người con trai cuối cùng của nhà Mạch Kỳ về làm người thừa kế của mình. Nhưng ông quản gia ngầm bảo cho tôi biết, sẽ có ngày tôi có thể đồng thời trở thành hai Thổ ti. Ông sư phụ Hoàng Sơ Dân nói toạc điều ấy với tôi.

Tất nhiên họ đều bảo tôi phải kiên nhẫn chờ đợi.

Thôi được, tôi đợi, không sốt ruột làm gì.

Cứ như vậy, xuân đi thu đến, ngày tháng trôi qua. Ông quản gia và sư phụ của tôi trông coi việc buôn bán và cai quản chợ búa, hai thằng nhỏ và Trác Mã chuyên lo những chuyện lật lật. Mới mấy năm, thằng con ngốc nghếch của nhà Mạch Kỳ trở thành người giàu có nhất vùng. Ông quản gia nhìn vào sổ sách nói với tôi điều ấy.

Tôi hỏi "Giàu hơn cả cha tôi à?"

"Giàu hơn", ông ta nói "Cậu biết đấy, thuốc phiện không còn có giá nữa. Nhưng việc buôn bán của chúng ta cũng mới chỉ bắt đầu".

Hôm ấy tôi và Ta Na cưỡi ngựa đi chơi, dọc đường tôi bảo cho nàng biết tin ấy. Sau ngày về biên giới, nàng không đi tìm trai nữa. Tôi cảm thấy như thế rất tốt. Nàng hỏi "Anh là người giàu nhất trong số các Thổ ti hả?"

Tôi nói "Đúng vậy".

Nàng nói "Em không tin, cứ nhìn sau lưng anh là những ai".

Tôi nhìn, sau lưng tôi toàn là người thân tín. Ta Na nhìn lên trời, nói "Hỡi ông trời, hãy nhìn xem anh giao thế giới này vào tay những ai". Tôi biết, nàng vui mới nói như thế.

Đúng vậy, hãy nhìn, quản gia của tôi là một người thọt, sư phụ là một ông già râu vàng hoe, hai thằng nhỏ có thể vì theo tôi lâu ngày, hai khuôn mặt một lớn một nhỏ trước bất cứ điều gì cũng chỉ một vẻ, thằng Nhi Y thì rụt rè xấu hổ, thằng Trạch Lang thì tỏ ra hung hăng. Thằng Trạch Lang được giao việc đứng đầu bọn gia đình thu thuế, nó rất thích thú với việc may đồng phục cho bọn thu thuế. Trác Mã nay đã là người đứng đầu các cô hầu và người nấu ăn. Cô ta phát phì, với những phụ nữ vào tuổi này, đàn ông không phải là chuyện quan trọng, cho nên cô ta quên anh thợ bạc, hình như cô ta cũng quên cái thời làm cô hầu cho tôi.

Ta Na hỏi tôi "Tại sao Trác Mã chẳng chữa đẻ gì? Cô ta ngủ với anh, với anh thợ bạc, với ông quản gia cơ mà?"

Chuyện này tôi không sao trả lời nổi. Vậy là, tôi hỏi lại nàng chính chuyện ấy, hỏi nàng tại sao không đẻ cho tôi một đứa con.

Câu trả lời của Ta Na là, nàng chưa biết có đáng cho tôi một đứa con hay không. Nàng nói "Nếu anh thật sự ngốc thì sao? Anh bảo em lại đẻ ra một thằng ngốc nữa à?"

Cô vợ xinh đẹp của tôi vẫn chưa khẳng định được chồng mình là ngốc, tôi nghĩ.

Tôi nói với nàng "Anh là một thằng ngốc, cả đời bụng em sẽ không có gì".

Ta Na nói "Chờ cho đến khi em cảm thấy anh là ngốc thật sự, em sẽ đi tìm một người khác cho em một đứa con".

Tôi không tin nói cần một đứa con là cần, nói không cần là không cần. Ta Na cho tôi xem những viên thuốc màu hồng, bảo đấy là thuốc của Ấn Độ. Ấn Độ có nhiều thứ thần kỳ, người Anh đem về nước khối cái thần kỳ của Ấn Độ. Cho nên tất cả những gì ngoài phạm vi lý giải của chúng tôi, chỉ cần nghe nói từ Ấn Độ, chúng tôi đều rất tin. Ngay cả anh túc từ vùng người Hán đưa đến, ông Dân cũng bảo của người Anh đưa từ Ấn Độ đến

cho người Hán. Cho nên tôi tin thứ thuốc màu hồng kia có thể làm cho Ta Na muốn không có con thì không có, muốn con của ai thì đó là con của người ấy, cũng giống như chúng ta muốn ăn món ăn nào của đầu bếp nào cũng được. Quan hệ giữa tôi và Ta Na trần trụi thế đó, nhưng tôi vẫn thích sự thẳng thắn, chân thật ấy. Tôi rất kính phục Ta Na làm cho quan hệ của chúng tôi luôn trong trạng thái ấy. Nàng có đủ năng lực để thao túng những việc như thế. Nàng còn biết chọn cơ hội để đem những vấn đề ấy ra thảo luận.

Gió từ phía sau thổi tới, chúng tôi cưỡi trên lưng ngựa đi một chặng rất xa. Cuối cùng, chúng tôi lên đồi. Trước mắt là cao nguyên chập chùng, hùng vĩ. Chim ưng lượn trên cao, đôi cánh giang rộng bất động. Lúc này sự việc cụ thể trở thành trừu tượng, những sự việc lẽ ra phải khắc cốt ghi tâm lại giống như một viên đạn nóng bỏng lướt qua da thịt, tuy vô cùng nguy hiểm, nhưng chỉ đốt cháy chút lông tơ. Vợ tôi nói "Anh thấy đấy, chúng ta bàn nhiều chuyện lắm rồi".

Cảnh sắc trải rộng trước mắt khiến trái tim tôi có thể dung nạp các thứ, tôi nói "Không sao!"

Ta Na cười để lộ hàm răng trắng bóng, nói "Về thôi, những chuyện ấy chỉ làm anh đau lòng".

Cái cô gái này điều gì cũng biết!

Đúng vậy, những điều này nói ở trong phòng, nói lúc nửa đêm sẽ làm tôi đau lòng, trở thành thuốc độc dần phát tác nơi tim tôi. Nhưng lúc này, gió đưa từng cụm mây trên trời, mơn man cỏ xanh trên mặt đất, lời nói trở nên nhẹ tênh. Chúng tôi còn nói nhiều chuyện đều bị gió thổi đi, trong tim tôi không còn chút hình bóng nào.

Bỗng, Ta Na giật cương, chạy về phía sau. Nàng đi giải. Thăng Trạch Lang giật cương đi song song với tôi. Mấy năm nay nó đã trưởng thành, cái cổ rất to, yếu hầu cũng lớn. Nó nhìn đi chỗ khác, nói với tôi "Sẽ có ngày tôi giết cái con yêu tinh kia". Bộ đồ thu thuế màu nâu làm gương mặt nó trở nên thâm trầm, nghiêm túc. Nó nói "Cậu cứ yên tâm, nếu cô ta làm cái trò đi tha, cháu sẽ giết cho cậu".

Tôi nói "Nếu mày giết vợ tao thì tao giết mày".

Nó không nói gì. Nó không quá coi trọng lời chủ. Trạch Lang là một đứa nguy hiểm. Ông quản gia và ông sư phụ Hoàng Sơ Dân đều nói, những con người như thế chỉ có gặp chủ như tôi mới được trọng dụng. Chủ như tôi là chủ thế nào? Tôi hỏi hai người. Ông sư phụ Dân vuốt vuốt mấy sợi râu vàng hoe, nhìn tôi từ đầu đến chân, gật đầu rồi lại lắc đầu. Ông quản gia nói, làm theo thì lòng nhẹ nhàng, thoải mái. Ông ta nói, chủ không phải là Thổ ti, cho nên không sợ chủ nghi ngờ có lòng mưu phản.

Ta Na về.

Hôm ấy tôi như chợt thấy tiến trình tốt đẹp ẩn hiện, gió cao ngọn roi dẫn đầu mọi người, thúc ngựa phóng nhanh trên cánh đồng, chim muông hốt hoảng bay lên, mặt đất nổi sóng tràn tới, mỗi đợt sóng đều là một quang cảnh gây phấn chấn lòng người.

Hôm ấy, tôi còn nhận được một lá thư từ Trùng Khánh vùng người Hán gửi đến. Thư của chú tôi. Lần ấy chú từ Ấn Độ về, ngoài chuyện lấy một ít đồ cưới cho vợ chồng iv. Nam tước nghèo người Anh ra, còn đón vị Ban Thiên Lạt ma từ vùng người Hán về Tây Tạng. Nhưng dọc đường vị đại sư viên tịch, chú lại quay về vùng người Hán.

Thư của chú có hai phần, một phần viết chữ Tạng, một phần viết chữ Hán. Hai thứ chữ nhưng cùng một nội dung. Trong thư chú nói, viết như vậy sẽ không bị ai truyền đạt sai ý. Chú biết tôi thành công lớn trên biên giới, biết tôi hiện có một tài sản lớn, hỏi vay tôi một ít bạc. Vì người Nhật sắp thất bại, mọi người phải cố gắng, người Nhật sẽ thất bại, lời cầu khẩn của Ban Thiên đại sư sẽ được thực hiện, nhưng mọi người phải nghiêng rằng cố gắng hơn nữa, đánh bại lũ ác quỷ tàn nhẫn nhất thế giới. Chú nói, đến ngày chiến tranh kết thúc chú về Ấn Độ, sẽ dùng tất cả số đá quý để trả nợ. Chú nói, đến lúc ấy mọi thứ của chú đều là của thằng cháu, là tôi. Chú sẽ sửa lại chúc thư, đổi tên vị phu nhân Anh quốc kia sang tên tôi. Trong thư chú còn nói, nếu cháu cống hiến cho nhà nước số tiền ấy, chú lấy làm tự hào, tự hào vì nhà Mịch Kỳ.

Tôi bảo người chuẩn bị ngựa để thồ bạc đến Trùng Khánh, cái nơi mà trong thư chú nói.

Ông Hoàng Sơ Dân nói không cần phải phiền phức như thế, nếu buôn bán lâu dài, thồ bạc đi thồ bạc về quá phiền phức, chi bằng mở ngay một hiệu bạc, có thể gửi tiền, rút tiền. Vậy là cô tôi mở một hiệu bạc. Ông Dân viết một tờ giấy, tôi cầm tờ giấy có đóng triện đỏ hiệu bạc đưa về Thành Đô, nơi đây là của chú tôi, vậy là có thể đến bất cứ nơi nào trên đất Trung Quốc cũng có thể rút được mười vạn đồng bạc trắng. Ông Dân nói vậy. Về sau, thư của chú cho biết đã rút được mười vạn đồng bạc trắng. Từ đấy về sau, người của chúng tôi về buôn bán ở vùng người Hán không phải thồ bạc trắng đi nữa. Cũng như vậy, người Hán lên chỗ chúng tôi làm ăn, cũng không phải đem theo một đồng bạc trắng nào, chỉ cần đem theo một tờ giấy của hiệu bạc giống như hiệu bạc chúng tôi là được. Ông Hoàng Sơ Dân làm chủ hiệu bạc.

Ông thư ký nói đây là một việc hết sức có ý nghĩa.

Tôi hỏi "Những việc chưa từng có đều có ý nghĩa cả hay sao?"

"Việc có ý nghĩa tự thân nó có ý nghĩa".

"Câu nói của ông không có ý nghĩa đối với đầu óc tôi".

Ông thư ký cười. Những năm gần đây, tính cách ông ta mỗi ngày một ôn hoà hơn, ông chỉ ghi lại những chuyện trông thấy. Lúc rồi việc, ông bày ra trước mặt một bát rượu mật ong, ngồi dưới bóng mát nhâm nhi thưởng thức. Về sau, những cây bạch dương trồng trong sân đã lớn, ông ta chuyển chỗ ngồi từ hành lang ra bóng cây bạch dương.

Ông ta ngồi dưới gốc cây, nói "Thưa cậu, những ngày này trôi chậm chạp quá".

Tôi nói "Đúng vậy, ngày tháng trôi đi quá chậm".

Ông quản gia nhận ra cảm xúc của tôi, ông nói "Cậu nói gì lạ thế? Lúc này ngày tháng qua nhanh hơn mọi khi. Xảy ra bao nhiêu chuyện không thể ngờ tới, những chuyện ấy nếu là trước đây phải mất dăm trăm năm, cậu biết không? Cậu ơi, năm trăm năm dễ thường không đủ, vậy mà cậu còn bảo thời gian trôi quá chậm".

Ông thư ký đồng ý với ông quản gia.

Tôi không còn biết nói gì, cũng không còn việc gì để làm, liền ra phố uống

rượu.

Chủ quán đã quen tôi, nhưng cho đến hôm nay, tôi cũng chưa biết tên ông ta. Tôi đã từng nói với ông, chúng ta không giống như kẻ thù truyền kiếp. Chủ quán nói, kẻ thù truyền kiếp của hai anh em ông ta là Thổ ti Mạch Kỳ, không phải tôi buôn bán, thu thuế chợ, mở hiệu bạc trên biên giới. Tôi nói "Sẽ có ngày tôi lên làm Thổ ti".

Ông ta cười "Đến ngày ấy cậu mới là kẻ thù truyền kiếp của chúng tôi, nhưng đây là việc còn lâu lắm".

Người sống ở đây rất thích coi chuyện sắp xảy ra là chuyện còn xa lắm. Tôi hỏi ông ta có cảm thấy thời gian mỗi ngày một nhanh hơn không?

Chủ quán cười "Thấy chưa, thời gian, cậu quan tâm đến thời gian rồi đấy".

Ông ta nói câu ấy với giọng châm biếm. Tôi hất bát rượu lên mặt ông ta. Chủ quán ngồi lặng đi một lúc, định nói gì đó nhưng rồi thôi, chừng như đầu óc có bệnh, cản trở ông nói. Cuối cùng, ông lau rượu trên mặt, nói "Đúng vậy, thời gian nhanh hơn trước, giống như có ai quất roi vào nó".

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 41
Nhanh và chậm

Ở biên giới hàng ngày rất rời rã.

Những năm gần đây, tôi vẫn ở trong cùng một căn phòng. Mỗi sáng tỉnh dậy, trông thấy cùng một trần nhà, không mở mắt ra nhưng từng vân gỗ trên trần vẫn hiện lên rõ ràng. Bên ngoài cửa sổ, vẫn vĩnh viễn là những đường cong trên mặt đất. Hàng ngàn lần mặt trời lên, hàng ngàn lần mặt trời lặn, mỗi ngày tôi tỉnh dậy trong ánh sáng rọi qua cửa sổ, hai câu hỏi tồn tại lâu dài không còn quấy nhiễu tôi nữa.

Tôi không nhớ rõ chuyện này xảy ra trước đây một năm hay hai năm. Cứ mỗi sáng sớm, Ta Na chống một tay lên cái gối, nhìn tôi bằng ánh mắt thăm dò. Thấy tôi tỉnh dậy, nàng cúi thấp hơn nhìn sâu vào mắt tôi. Đầu vú nàng chạm vào mặt tôi, cái mùi nồng nàn của con gái xộc vào mũi. Nàng vẫn nhìn vào mắt tôi tưởng như từ trong đó có thể thấy bên trong cơ thể của tôi. Còn tôi chỉ cảm nhận được mùi da thịt của nàng. Nàng ngủ với tôi trên cùng một cái giường từ bao năm nay, tôi chưa ý thức nổi vào mỗi ban mai ánh sáng trải trên giường, người nàng có cái mùi thơm xao động lòng người như vậy. Nàng không dùng nước hoa nhưng mùi người nàng vẫn rất dễ chịu. Bình thường, nàng dùng nhiều nước hoa tôi lại cho là người nàng cũng hơi hám như những người con gái khác.

Mùi da thịt của nàng làm đầu óc tôi choáng váng căng thẳng, tôi bỗng thờ dốt như có ai đó chen hòng. Ta Na cười, mây hồng hiện lên khuôn mặt, một tay nàng như con rắn trườn trên ngực rồi trườn xuống bụng tôi, tóm lấy thẳng cu đang cương cứng và nóng bỏng. Tôi nghĩ, thẳng cu của tôi làm bỏng tay nàng, nàng rùng mình "ôi" lên trời tiếng, theo đó cơ thể nàng cũng

nóng lên. Ta Na như một kỵ sĩ tài giỏi, nhanh nhẹn lật lên người tôi như nhảy lên lưng ngựa. Nàng rạp người như phi nước đại, đem theo tôi băng đến tận chân trời xa. Tôi không biết những gì đã lướt qua trước mắt, là cảnh vật hiện tại hay chỉ là những hình bóng. Tôi nghe thấy mình phát ra những âm thanh như của một con ngựa mạnh khỏe.

Kỵ sĩ trên lưng ngựa cũng gào rú thật to.

Cuối cùng kỵ sĩ và ngựa cùng lăn quay. Mồ hôi dính chặt chúng tôi lại với nhau, về sau, mồ hôi khô dần. Mấy con ong từ ngoài kia đâm sầm vào cửa kính.

Ta Na áp môi và mặt tôi nói "Chúng ta quên mất câu hỏi của anh".

Tôi nói "Anh biết mình đang ở đâu, cũng biết mình là ai".

Nàng ngồi bật dậy, gương mặt và bầu vú nàng làm rung động lòng người.

Nàng lớn tiếng hỏi "Biết mình là ai chưa?"

Tôi từ trên giường bước xuống thăm trái nhà, lớn tiếng trả lời.

"Anh đang ở đâu?"

"Đang ở nơi chờ lên làm Thổ ti".

Ta Na tung chăn, từ trên giường bước xuống, hai người trần truồng đứng ôm nhau trên thảm rồi lại nằm xuống. Sáng hôm ấy nàng bảo đảm với tôi không uống thuốc tránh thai nữa. Tôi hỏi nàng, nếu tôi thật sự ngốc thì sao? Tôi hỏi rất thật lòng. Nàng nói "Không sợ, ở đời này không có hai thằng ngốc cùng làm Thổ ti".

Xưa nay tôi vẫn coi người bên cạnh mình là thông minh, đừng nói gì đến Ta Na xinh đẹp. Nếu thông minh là sự khẳng định tối cao của một con người, thì tôi sẽ không do dự tuyên bố nàng là người thông minh nhất thiên hạ. Nhưng đấy không phải là điều tôi muốn nói, càng không phải là chuyện thời gian chậm trôi, mà là chuyện làm tình vô cùng thích thú của một cặp vợ chồng. Tuy mũi tôi đầy những mùi hấp dẫn của con gái, nhưng bảo tôi nói ngay một chuyện cần nói là vô cùng khó khăn. Hãy lấy một ví dụ, tôi đứng bên hồ thấy thiên nga bay lên, mục đích của chúng là bay lên, bay lên

trời cao, nhưng trước hết chúng phải vỗ cánh để lôi cái thân mình nặng nề trên mặt nước, cuối cùng mới bay lên nổi.

Điều tôi muốn nói là, sẽ có một ngày, tôi bắt đầu chú ý trên mảnh đất này tiếng trôi vô cùng chậm chạp.

Tôi rất muốn thảo luận với ai đó vấn đề tôi chú ý, có thể vì tôi không dễ chú ý đến vấn đề nào đấy mới sinh ra ý muốn ấy. Ông thư ký, ông Dân và cả ông quản gia thọt đều là đối thủ thảo luận. Ông thư ký được coi là loại một. Cũng chính vào lúc đó, thời gian bắt đầu tăng tốc. Kết quả thảo luận tôi đồng ý với cách nhìn của ông thư ký. Ông ta cho rằng, thời gian tăng nhanh không có nghĩa là mặt trời đi nhanh. Nếu đo thời gian bằng việc mặt trời mọc mặt trời lặn, thì nó vĩnh viễn không thay đổi. Nếu dùng sự việc để đo, tốc độ thời gian sẽ khác đi. Ông thư ký nói, sự việc càng nhiều, thời gian trôi qua càng nhanh. Một khi thời gian tăng nhanh, giống như người trên lưng ngựa, cảm thấy hoa mắt chóng mặt. Tôi bắt đầu hiểu việc đời từ năm nhà Mạch Kỳ trồng thuốc phiện, bắt đầu quen với những sự việc ly kỳ xảy ra không theo quy luật nào. Những năm sau ngày anh tôi chết, ngoài việc thu thuế trên biên giới và mở hiệu bạc, có thể nói trên đất đai của các Thổ ti hầu như không xảy ra chuyện gì. Qua cái thời điên cuồng trồng cây thuốc phiện và nạn đói kéo dài nhất phạm vi rộng nhất, qua một thời gian căng thẳng, mảnh đất này giống như cơ thể người phụ nữ nhào ra sau khi sinh nở, rơi vào giấc ngủ nặng nề. Các Thổ ti như gấu ngủ đông, ẩn náu vào các khu trang trại của mình, không xuất đầu lộ diện.

Ở biên giới, có biết bao nhiêu người qua kẻ lại, nhưng không một Thổ ti nào đến thăm tôi. Nghĩ lại, ở đây có nhiều thứ đáng để họ học tập, nhưng họ sợ, vì học nhà Mạch Kỳ trồng thuốc phiện làm họ thua lỗ, sau vụ đói ai cũng lẫn tránh không gặp mặt chúng tôi.

Nhưng điều ấy không có gì là ghê gớm, những kẻ thuộc hạ chỉ cho tôi thấy tương lai: sẽ có ngày tôi đồng thời trở thành Thổ ti Mạch Kỳ và Thổ ti Nhung Cống. Họ nói, tôi lấy được con gái Thổ ti Nhung Cống bằng trí tuệ,

vận may của tôi là sát thủ giết anh tôi. Điều làm cho tôi vui hơn là, chú thường xuyên gửi thư cho tôi. Còn tôi thường xuyên thông qua hiệu bạc gửi cho chú hết tờ ngân phiếu này đến tờ ngân phiếu khác.

Chú gửi cho tôi hai tấm ảnh.

Một ảnh chụp chung với đại sư Ban Thiền, một tấm ảnh nữa chú chụp chung với mấy vị tướng quân Hán Trắng trong lần đầu tiên nhận được ngân phiếu của tôi. Họ đứng trước một mảnh đất không có cỏ, sau lưng là những cái gì đó thật to. Ông Dân nói với tôi, đó là máy bay, là chim sắt, có thể bay lên cao rồi bắn, thả bom lên đầu người. Tôi hỏi ông ta, mười vạn ngân phiếu có thể mua được mấy cái máy bay. Ông ta nói, mua được cái cánh sắt. Trong thư chú nói Hoàng đế Trung Hoa đã từng là Hoàng đế của chúng tôi, chính phủ Trung Quốc bây giờ cũng là chính phủ của chúng tôi. Ông Dân lại nói, đánh thắng trận này đất nước sẽ hùng mạnh lên gấp bội.

Tôi hỏi ông ta, có cách nào để chú tôi cũng có thể trông thấy tôi.

Ông ta nói, mua một cái máy ảnh là được. Trong những ngày chờ máy ảnh, tôi cảm thấy thời gian trôi rất chậm, một ngày dài bằng ba ngày. Cuối cùng thì máy ảnh cũng về. Ông Dân còn mời về một thợ chụp ảnh. Vậy là, ngày tháng lại trôi nhanh. Chúng tôi chụp rất nhiều ảnh, chụp ở mọi nơi, chụp mọi lúc. Mọi người như phát cuồng lên vì ảnh. Anh thợ ảnh không muốn ở đây lâu, tôi bảo thằng Nhi Y học nghề của anh ta. Những thuộc hạ dưới quyền tôi, đao phủ là người có nghề duy nhất, nó không học thì ai học? Ông thư ký cũng nêu yêu cầu ấy với tôi, nhưng tôi không đồng ý. Ông ta nói, đấy cũng là lịch sử. Tôi không đồng ý. Đấy chẳng qua là một nghề, không cần bàn tay cầm bút của ông ta.

Xin kể một câu chuyện buồn cười.

Một hôm, thằng Nhi Y từ buồng tối của anh thợ chụp ảnh chạy ra kêu toáng lên: có một cái mặt trông méo mó, dễ sợ.

Thằng Trạch Lang hỏi, có phải anh thợ chụp ảnh sờ đít nó không? Anh thợ ảnh không bao giờ để ý đến con gái, cho nên có người nói, có thể anh ta thích con trai. Không biết tại sao Nhi Y lại làm cho những người con trai

thích nó. Gặp những người như thế, tức là những anh con trai mà không thích gái cũng không kêu lên những âm thanh làm mọi người khó chịu như nó. Nhưng hôm ấy nó không gặp phải chuyện tương tự. Nó từ trong nhà chạy ra, nói "Ma, ma, ma hiện hình trên tờ giấy ngâm trong nước của anh thợ ảnh".

Ông Dân cười nói, không phải ma, là hình người trên phim âm bản. Về sau, tôi đến xem anh thợ in ảnh. Hình người dưới ánh đèn pin hiện lên trang giấy, tôi chỉ có thể nói kỳ lạ chứ không có gì phải sợ. Nhưng với đao phủ tương lai của tôi lại sợ đến vãi đái. Có người cười nó nhát gan. Nhưng khi nó cầm dao giết người thì không run tay. Về sau thằng Nhi Y học được nghề chụp ảnh, anh thợ ảnh không còn ở chỗ chúng tôi nữa. Thằng Nhi Y cũng gọi người vào buồng tối để làm bạn.

Từ ngày có cái máy ảnh, ngày tháng của chúng tôi qua nhanh. Tôi gửi tấm ảnh đầu tiên về Trùng Khánh cho chú.

Tôi không biết năm này là năm nào, chỉ biết mùa hè năm nay nóng hơn mọi năm. Chú viết thư cho tôi, chờ sang thu trời mát mẻ sẽ đến chỗ chú chơi. Ông Dân nói, kháng chiến sắp thắng lợi rồi, đất nước sẽ thống nhất, hùng mạnh. Mấy chục năm không có Hoàng đế, Thổ ti chúng tôi không có chỗ dựa, tình trạng đó sẽ sớm chấm dứt. Ông quản gia nói, chú muốn tôi làm quen với các vị quan to. Đánh nhau mới làm các vị ấy đến gần chỗ chúng tôi, đánh trận xong họ kéo nhau đi, đến lúc ấy muốn gặp các vị ấy phải đi thật xa. Ông thư ký nói, ý của hai người chính là ý của chú tôi. Chờ sang thu, thời gian lại trôi thật chậm.

Ta Na vẫn không giảm nhiệt tình với cái máy ảnh, vì chuyện chụp ảnh mà nàng làm bạn với chuyện may vá, không đến quấy rầy tôi.

Ai cũng bảo đến lúc tôi lại phạm vào chuyện ngốc nghếch, mọi người cứ thấy tôi nhìn trời mà không biết tôi mong mùa thu đến, mong được thấy giọt sương đầu tiên khoác lên cây cối tấm áo rực rỡ thế nào. Đến lúc ấy tôi sẽ lên đường.

Thổ ti Mạch Kỳ sai người đưa thư đến. Từ sau ngày tôi xa nhà, tôi không có tin tức gì về. Thư của Thổ ti Mạch Kỳ rất ngắn, ông hỏi tôi đang làm gì trên biên giới. Tôi trả lời thư. Mọi người bảo không nên nhắc gì đến chuyện đi

Trùng Khánh gặp chú, chỉ nói chuyện chụp ảnh là được. Thư của cha rất ngắn, cũng không cần trả lời dài làm gì. Lại có thư của Thổ ti Mạch Kỳ, thư nói mẹ rất nhớ tôi. Thư còn nói, có nhiều chuyện mới như thế mà không cho cha mẹ cùng hưởng. Ta Na nói, kệ mẹ họ. Ai cũng biết, tính tình Ta Na rất thất thường. Nhưng tôi không như nàng. Tôi biết thư chưa đọc xong, cứ để mọi người đọc tiếp. Trong thư của Thổ ti nói nhiều chuyện linh tinh, không đầu vào đầu. Cuối cùng, cha hỏi có thể về được không, về chụp ảnh cho mẹ. "Tiện thể..." – thư viết "Tiện thể, có thể ban chuyện tương lai, cha cảm thấy mình già lắm rồi".

Đã có lần ông cảm thấy già, nhưng rồi khôi phục lại sức sống.

Cho nên, tôi quyết định không về, chỉ cho thằng Nhi Y đem máy ảnh về. Nhi Y chụp ảnh cho mọi người mấy hôm liền, lúc đi, Thổ ti lại nói ông già rồi, không còn sức lực và trí tuệ. Thằng Nhi Y nói "Thưa lão gia, cậu bảo con hỏi, nếu cậu con chết, lão gia có trẻ lại một lần nữa không?"

Ít ngày sau, thằng Nhi Y đem máy ảnh và cái vé rẹt rẹt về.

Nó đem theo một bức thư đầy những lời lẽ trách móc của Thổ ti. Thư nói, nếu lần này tôi về, cha sẽ bàn chuyện Thổ ti Mạch Kỳ trong tương lai, nhưng tôi không về, là vì tôi không quan tâm gia tộc Mạch Kỳ chứ không phải là cha. Cũng ngày hôm ấy tôi nhận được một bức thư khác, không phải thư của chú, mà là thư của một tướng quân người Hán.

Thư nói, chú tôi là một nhân sĩ yêu nước người Tạng vĩ đại, ngồi thuyền đi đầu đống, bị mất tích khi máy bay Nhật ném bom xuống sông.

Tôi nghĩ, người Hán cũng giống như chúng tôi. Ví dụ, với một việc không tốt, nói toạc ra, khó nghe, làm người khác buồn, phải nói một cách khác, tìm một lời nói dễ nghe, một cách nói không quá gây xúc động thần kinh. Họ không nói chú tôi bị chết bom, chết thì tìm được xác, mà chỉ dùng hai tiếng nghe thật nhẹ nhàng: mất tích.

Có thể vì hai tiếng ấy tôi không cảm thấy đau khổ. Tôi nói với bọn thuộc hạ "Ông ấy tự chôn mình".

"Xin cậu đừng quá buồn".

"Tôi khỏi cần đi Trùng Khánh. Không biết chú định mời đi gặp ai?"

"Vị tướng viết thư cho chúng tôi cũng không mời".

"Tôi không muốn chi thêm bạc cho họ mua tàu bay".

Mấy hôm sau, người Nhật đầu hàng.

Nghe nói người Nhật lùn lên một con tàu để chấp nhận đầu hàng. Về sau người Hán đỏ và người Hán trắng đánh nhau. Mặt ông Dân vốn đã vàng lại càng vàng thêm, ông ta bắt đầu ho, có lúc ho ra vài tia máu, ông ta bảo không phải ốm, mà là vì yêu cái đất nước này. Tôi không biết ông ta có nói thật hay không, nhưng tôi biết buồn vì mất chú. Có lúc tôi nhìn ảnh chú, mắt chợt nóng lên, nước mắt giàn giụa, tôi kêu lên "Chú ơi!" ruột gan tôi cũng nóng như lửa đốt.

Chú không đáp lời tôi mà chỉ lặng lẽ trong tấm ảnh, nở nụ cười của người có nhiều tiền. Chú chưa kịp trở về Ấn Độ. Theo chú nói, sau khi về Ấn Độ chú sẽ sửa lại di chúc, để tôi thừa kế số đá quý chú gửi ở một ngân hàng Anh quốc tại Calcutta. Đã một vài lần Ta Na nói, nàng nằm mơ thấy số đá quý ấy. Nhưng bây giờ thì thôi rồi, cái bà phu nhân Nam tước nghèo của nước Anh kia sẽ căn cứ vào bản di chúc chưa được sửa chữa để tận hưởng số của cải kia.

Vợ tôi trách cứ tại sao không đi Trùng Khánh sớm.

Chúng tôi không lên đường sớm đến vùng người Hán vì bởi sợ ở đây trời nóng. Tổ tiên nhà Mạch Kỳ cũng đã có người đi Nam Kinh. Kết quả chết nóng ở đây. Cho nên, các Thổ ti muốn đến vùng người Hán để yết kiến Hoàng đế đều đi vào mùa thu, mùa xuân về, tránh mùa hè chết người ở vùng ấy. Thôi được, tôi không nói chuyện ấy nữa. Tôi chỉ muốn nói sau khi chú chết, thời gian lại đi nhanh. Việc này đến, rồi lại việc kia đến. Thời gian, sự việc, chúng đến dồn dập, hình như không còn rề rà nữa.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 42

Chuyện tương lai

Suốt cả mùa đông, càng ngày tôi càng chìm trong nỗi buồn mất chú, buồn đau âm thầm, lúc nào cũng khóc.

Cha mẹ tiếp tục gửi thư trách móc, khiến những người không biết chuyện tưởng rằng thằng con ngốc vứt bỏ cha mẹ trong cái lâu đài cũ ở quê, mà không phải chính họ đã bắt tôi phải xa gia đình.

Tôi không muốn quan tâm đến họ.

Tôi nằm trên giường nhìn bầu trời qua cửa sổ, nhớ đến chú, nước mắt lại đầm đìa. Có những lúc tôi trông thấy chú. Chú nói với tôi, chú theo một dòng sông lớn, linh hồn ra đến biển, những khi trăng sáng, chú muốn đi đâu thì đi. Tôi hỏi có phải chú đã mọc cánh như cánh máy bay? Chú trả lời, linh hồn không có cánh, nhưng muốn đi đâu thì đi. Chú bảo tôi, đừng buồn vì chuyện của chú, từ ngày có nhà Mịch Kỳ, sợ rằng chưa có ai vui như chú. Từ hôm ấy, nỗi buồn cứ tan dần.

Mùa hè rực rỡ đã đến, lúc nhớ đến chú trong lòng cũng không thấy buồn, chỉ tưởng tượng xem biển như thế nào. Ta Na có một đứa con, vì chuyện ấy mà chúng tôi cố gắng từ lâu.

Lúc mới đến với tôi, nàng sợ có con, uống rất nhiều viên thuốc màu hồng của Ấn Độ. Bây giờ nàng bắt đầu sợ không có con với tôi. Vì chuyện ấy, chúng tôi hoàn toàn huỷ bỏ những trò vui trên giường. Nàng quấn chặt lấy tôi. Tôi càng không muốn, nàng càng quấn chặt. Mỗi lần làm chuyện ấy, bộ mặt bức xúc và sợ hãi của nàng làm tôi cảm thấy nhạt nhẽo, không hứng thú. Nhưng nàng vẫn như con rắn, quấn lấy tôi. Nàng vẫn yêu tôi như

trước, ít nhất nàng hiểu hơn tôi không phải là một thằng quá ngốc. Điều ấy cũng bởi nàng muốn trong bụng có giọt máu của tôi. Vì chuyện ấy mà hạ bộ của nàng cháy khô, thô ráp, giống như cửa hang của kẻ khổ hạnh, không còn gì hấp dẫn. Không ai muốn đến cái nơi khô cháy mằm xanh. Hôm nay nàng rủ tôi ra đồng. Để gợi hứng thú của tôi, nàng múa bụng, lắc hông, cặp mắt đung đưa vất vả. Nàng ném áo quần bừa bãi trên thảm cỏ. Tôi làm. Nhưng bên trong rất khô, không chờ phun mưa sức sống, tôi rút ra. Tôi nói, lo lắng sốt ruột và cái thứ thuốc viên của Ấn Độ đã sấy khô bên trong nàng. Nàng khóc, vợ vội vấy áo khoác lên người.

Một cô gái xinh đẹp, áo quần không tề chỉnh, khóc lóc làm cho ai cũng phải xót thương. Tuy bụng dưới vẫn còn nóng hầm hập, tôi vẫn ghé sát mặt sợ hãi và nói "Ta Na, đừng tự trách em, tại anh, tại anh, em đi tìm một người đàn ông khác thử xem, được không?"

Mái tóc buông xoã che kín mặt nàng, nhưng tôi vẫn thấy một tia sáng loé lên trong mắt nàng.

Nàng ngồi yên lặng một lúc rồi khẽ nói "Ngốc ạ, anh không buồn à?"

Tôi sờ tay lên ngực nàng, đúng là không có cái cảm giác như khi nàng ngủ với anh trai tôi. Tôi huyết sáo, hai con ngựa chạy đến. Chúng tôi lên đường. Tôi đã từng nghe nói, ngủ với người phụ nữ của mình khô rất sẽ tổn thọ. Tôi không biết có thật thế không, nhưng tôi biết mình làm cho nàng thêm vất vả. Trên lưng ngựa, tôi nói với Ta Na "Em cần một đứa con làm gì? Thấy cha mẹ anh đấy, họ chỉ mong không có con".

Ta Na nói "Vì cha mẹ già rồi, sắp chết, sợ ngày cuối cùng chưa đến đã bị người khác cướp mất ngôi Thổ ti".

Có một lúc chúng tôi không nói gì, chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa túc tắc bước đi. Sau đó Ta Na hỏi tôi nói ra câu ấy có đau lòng không.

Tôi nói, không có cảm giác như khi nàng ngủ với anh trai tôi.

Ta Na khóc rất thương tâm. Nàng khóc suốt một đoạn đường dài. Nàng khe khẽ nức nở, trong tiếng nức nở đó, ngựa đi chậm lại. Một đàn ong và chuồn chuồn theo sau chúng tôi. Có thể, tiếng khóc của Ta Na giống với tiếng đồng loại của chúng.

Chúng tôi vào thị trấn, đám sinh vật nhỏ bé theo sau tản đi, bay về với hoa thấy cỏ lạ trên thảo nguyên.

Đúng vậy, bây giờ mọi người gọi cái chợ kia là thị trấn. Thị trấn một con phố. Về mùa đông, chỉ có những ngôi nhà bằng đất. Về mùa hè, hai đầu phố có thêm những dãy lều, đường phố dài thêm. Ngày thường, đường phố đầy bụi bay mù mịt. Hôm nay không như thế. Vài ngày hôm trước có một trận mưa vừa phải, làm cho mặt đường trở nên sạch sẽ, phẳng như gương, in rõ những dấu chân ngựa to như cái bát. Người đi lại trên phố đều khom mình cúi đầu chào tôi. Ta Na nói "Anh ngốc, anh không yêu em rồi".

Nàng nói, tưởng như xưa nay vẫn yêu tôi lắm mà không phải tôi yêu nàng. Đó là con gái, đừng hy vọng con gái không lật ngược sự việc theo yêu cầu.

Tôi nhìn dấu chân ngựa trên mặt đường, nói "Em muốn có một đứa con kia mà? Anh không thể cho em một đứa con, không thể cho em một đứa con ngốc". Thấy vậy, điều tôi nói không phải là điều tôi nghĩ, đó là đàn ông. Nhưng cuối cùng tôi vẫn là một thằng ngốc, vậy là tôi nói tiếp "Mọi người nói, làm cái chuyện ấy với người con gái âm bộ khô ráo sẽ tổn thọ".

Ta Na nhìn tôi, nước mắt lưng tròng, làm ướt cả bờ mi vừa đen vừa dài của nàng. Nàng quất roi vào con ngựa đang cười, chạy thẳng về nhà. Lúc này, tôi cảm thấy đau lòng.

Ta Na không cho tôi vào nhà, tôi gõ cửa hồi lâu nàng mới lên tiếng, bảo tôi đi tìm chỗ khác mà ngủ. Ông quản gia và Trác Mã đều nói, hãy dỗ nàng,

nàng sẽ mở cửa. Nhưng tôi không dỡ, chỉ bảo Trác Mã soạn sửa cho tôi một phòng khác. Chúng tôi không phải con nhà nghèo đến nỗi không có giường chiếu chăn đệm. Trác Mã rất nhanh chóng chuẩn bị xong phòng. Tôi vào, trong phòng tất cả đều mới, đồ bạc, thảm trải nhà, giường, chăn đệm, lò sưởi, tranh treo tường...tất cả đều toả sáng. Trác Mã thấy tôi có vẻ ngỡ ngàng, cô thắp hương Ấn Độ. Mùi thơm quen thuộc xua đi không khí xa lạ, nhưng tôi vẫn ngỡ ngàng. Trác Mã thở dài nói "Thưa cậu, vẫn như cũ mà!"

Tại sao tôi lại không như cũ?

Trác Mã nói tôi ngủ trong một môi trường không quen thuộc, buổi sáng thức dậy sẽ không biết mình đang ở đâu. Cô ta định tìm cho tôi một cô gái. Tôi không đồng ý. Cô ta nói, buổi sáng ngủ dậy không có ai trả lời câu hỏi của tôi thì sao? Tôi bảo cô ta đi đi. Cô ta nói "Đó là thời khắc vô cùng quan trọng, xin cậu đừng tỏ ra ngốc nghếch".

Tôi nói tôi không cần có gái.

Trác Mã nói khẽ "Trời đất, cái cô gái đẹp như yêu tinh kia làm cậu tôi thế nào rồi!"

Cô ta gọi ông quản gia và cả ông Dân đến. Vậy là chúng tôi phải thoả hiệp, không gọi gái, nhưng gọi hai thằng nhỏ đến, để hai đứa ngủ dưới thảm, sẵn sàng nghe tôi sai bảo. Buổi tối, ông Dân vuốt râu mỉm cười, ông quản gia dọa hai đứa kia nếu cậu có chuyện gì không vui thì sẽ giết chúng nó. Chúng như hai đứa trẻ ngơ ngác không biết gì. Thật ra, chúng đều đã lớn. Tôi không biết chúng bao nhiêu tuổi, cũng như tôi không biết tôi năm nay bao nhiêu tuổi. Nhưng chúng tôi đều đã lớn. Nghe ông quản lý dọa, thằng Trạch Lang cười khúc khích, thằng Nhi Y thì hỏi "Tôi là đao phủ, tại sao ông đòi giết tôi?"

Ông quản gia cười, nói "Tao không biết tự tay giết chúng mày hay sao?"

Thằng Trạch Lang nói "Đây không phải là luật lệ của nhà Mạch Kỳ".

Ông quản gia nói "Vẫn còn ông đao phủ già đấy".

Hai thằng nhỏ mỗi khi có tội chúng đều làm ra vẻ không thèm để ý đến ai, nhưng buổi tối, trước hết chúng không chịu đi ngủ, bảo chờ tôi đi ngủ rồi chúng mới ngủ. Sau đấy, cái cổ chúng không đỡ nổi cái đầu, cuối cùng chỉ còn mình tôi thức. Nghe tiếng ngáy như sấm của hai thằng thuộc hạ, tôi cứ lo sáng mai dậy chuyện cũ có quấy rầy tôi nữa không, không biết mình là ai, không biết mình đang ở đâu. Hai thằng không cởi quần áo, cứ vậy nằm lên giường. Buổi sáng tỉnh dậy, hai thằng kia đã đứng nghiêm chỉnh trước mặt tôi, chúng nói thật to "Thưa cậu, xin cậu hỏi việc của cậu đi nào".

Nhưng tôi biết mình là ai, cũng biết mình đang ở đâu, khiến hai đứa vô cùng thất vọng.

Đêm ngủ tôi mơ thấy Thổ ti Mạch Kỳ.

Cơm trưa xong, tôi lại về phòng ngủ. Vừa chớp mắt thì nghe có tiếng chân rầm rập trên cầu thang, tôi tự nhủ, không phải người trong mơ đến. Chờ cho mọi người im tiếng, cánh cửa phòng bật mở. Mắt tôi bừng sáng, sau đấy cả căn phòng tối om. Tấm thân to bè của Thổ ti bịt ngang cửa, chặn hết ánh sáng. Quả nhiên con người trong giấc mơ đêm qua đến. Tôi nói "Cha tránh cửa kia ra, nếu không ban ngày của con bị biến thành ban đêm".

Cha cười sằng sặc. Từ trong tiếng cười có thể nghe thấy tiếng đờm trong cổ họng cha. Ông đi tới, từ điệu bộ đi có thể thấy, người ông có thêm nhiều thịt. Cứ như vậy ông sẽ không thể đi lại thoải mái được.

Ông đi không nhanh, bà vợ đi trước, đến bên giường khom người xuống, đặt môi lên trán tôi. Âm bộ của vợ tôi đã khô khốc, vành môi vốn ướt át của mẹ tôi cũng đã khô khốc. Nước mắt của bà từng giọt từng giọt rơi lên mặt tôi. Bà nói "Mẹ nhớ con lắm!"

Mắt tôi cũng ướt nước.

Mẹ hỏi "Cha đến, con có vui không?"

Tôi nhảy ra khỏi giường, ôm lấy người đàn bà khô gầy vào lòng. Thổ ti tách mẹ con tôi ra, ông nói "Con ơi, cha đến nghỉ mát ở cung mùa hè của nhà

Mạch Kỳ".

Thổ ti coi cái nơi tôi kinh doanh nhiều năm nay là cung mùa hè. Bọn thuộc hạ rất phấn khởi, cho rằng Thổ ti sẽ đuổi tôi đi nơi khác. Thăng Trạch Lang muốn giúp tôi giải hoà Ta Na cũng nói, nếu chồng nàng ở đây không yên, nàng đành phải về ở với mẹ.

Cha vô cùng phấn khởi thấy việc mình đến đây giống như ném một tảng đá lớn xuống mặt hồ yên tĩnh. Cha nói với tôi "Con là tương lai của nhà Mạch Kỳ". Ấy là cha đã thừa nhận tôi là người thừa kế vai trò Thổ ti Mạch Kỳ. Đám thuộc hạ nghe thấy thế mới bình tĩnh lại.

Tôi lên làm người thừa kế Thổ ti Mạch Kỳ nhưng cũng chẳng bận gì, liền đi ra phố mua rượu.

Chủ quán bảo với tôi, em ông ta chạy xuống vùng người Hán, xung vào quân đội người Hán. Thư của em ông ta nói, sắp sửa nổ súng đánh quân Hán đỏ. Nhiều năm thăng em sống lang thang, đến nhiều nơi trong vùng người Hán và các dân tộc khác. Chủ quán khoe, em ông ta tinh thông ít nhất là ba thứ tiếng, biết sơ sơ sáu bảy thứ tiếng khác. Tôi nói "Đáng tiếc!".

"Có lúc tôi nghĩ, nếu cậu không phải là người của nhà Mạch Kỳ, anh em chúng tôi sẽ làm việc với cậu. Không rõ em tôi có về nữa không, nó cũng không quá bức xúc phục thù, chỉ muốn giết người thật quang minh chính đại, cho nên mới đi lính". Chủ quán nói tiếp "Bây giờ đến lượt tôi giết Thổ ti Mạch Kỳ".

Tôi nói với ông ta, Thổ ti Mạch Kỳ đang ở đây.

"Được lắm, để tôi giết, đầu xuôi đuôi lọt, việc gì cũng xong". Nói rồi mặt ông ta tỏ ra buồn thương.

Tôi hỏi tại sao ông ta buồn như thế.

Ông ta trả lời "Tôi giết cha cậu, cậu giết tôi, như vậy chẳng phải đầu xuôi đuôi lọt là gì?"

"Nếu tôi không giết ông?"

"Tôi sẽ giết cậu, vì lúc ấy cậu là Thổ ti Mạch Kỳ rồi".
Chủ quán bảo tôi đưa Thổ ti ra quán ông ta uống rượu.
"Ông vội kết thúc thế à?"

Mấy hôm sau, Thổ ti cùng hai bà vợ thưởng thức đủ cái tài chụp ảnh của thằng Nhi Y, tôi đưa họ ra phố để xem thằng Trạch Lang thu thuế, xem mọi người dựa vào tờ giấy để rút tiền ở hiệu bạc của ông Dân. Sau đó mới vào quán rượu. Chủ quán bày ra trước mặt Thổ ti một bát rượu có màu thật đậm, tôi biết rượu của quán ông ta không có màu như thế này. Tôi cho một con rồi chắt vào bát rượu. Có như vậy Thổ ti mới có cớ để gọi bát rượu khác. Lúc đổi rượu, tôi hắt bát rượu kia xuống chân chủ quán, kết quả, rượu làm cháy cả ủng của ông ta.

Cha uống xong rồi về trước.

Ông chủ quán ôm lấy cái chân bị rượu độc làm bỏng, ông ta nói "Cậu sợ tôi đầu độc cha cậu à?"

"Tôi sợ sẽ phải giết ông ngay. Nếu vậy, ông không có nổi một đứa con, ai sẽ báo thù thay ông? Nhanh nhanh lấy vợ đi thôi, lấy vợ để đẻ đứa con phục thù cho cha".

Ông ta cười "Đấy đâu phải là đầu xuôi đuôi lọt, mà tôi thì cần đầu xuôi đuôi lọt. Tôi nói đầu xuôi đuôi lọt". Ông ta hỏi "Cậu có biết anh em chúng tôi vì việc của cha mà phải chịu cực chịu khổ như thế nào không? Cho nên tôi không đẻ con để nó phải chịu khổ như chúng tôi".

Tôi bắt đầu thương cho ông ta.

Lúc tôi ra về, ông ta đứng đằng sau nói "Như vậy cậu buộc tôi phải giết cậu sau lưng cha cậu đấy".

Tôi không quay lại, nghĩ bụng, con người đáng thương này chỉ nói thế thôi. Lúc đầu, nếu thằng em ông ta không có sự trợ giúp của cái áo oan hồn màu tím, thì cũng không giết anh tôi. Hồi xưa, sát thủ phục thù không nghĩ ngợi nhiều như hẳn. Nếu nói những năm gần đây lòng người đổi thay, thì đó là một chứng minh.

Buổi tối, lúc tôi sắp ngủ, cha vào, nói tôi đã cứu cha thoát chết.

Cha nói, sáng sớm mai cha sẽ cho người đi giết chủ quán rồi đốt quán rượu, tuy trong đó không có gì đáng đốt. Tôi giảng giải đạo lý cho ông, giải thích không cần phải làm như thế.

Thổ ti suy nghĩ giây lát rồi nói "Giống như có người cướp ngôi Thổ ti của cha, nhưng rồi không cướp nữa, phải không?"

Tôi nghĩ, đúng là không có gì cản trở tôi giành được ngôi vị Thổ ti, nhưng tôi cũng không có suy tính gì để buộc cha phải thoái vị.

Cha nói "Nếu là anh con sẽ làm như thế".

Nhưng anh đã bị giết. Tôi không nói lúc ấy cha không chịu nhường ngôi, mà chỉ nói "Con là đứa con khác của cha, anh ấy có mẹ của anh ấy, con cũng có mẹ riêng".

Cha nói "Thôi được, tùy ý con, cha không giết người kia nữa, muốn nói gì đi nữa thì đây là địa bàn của con".

Tôi nói "Đây cũng mùa hè của cha, nếu cha không muốn con ở đây, con sẽ đi nơi khác".

Bỗng cha xúc động, nắm chặt cánh tay tôi, nói "Con, con biết cha đến đây để làm gì không? Cha biết mình không sống được bao lâu nữa. Sang thu, con về với cha. Cha chết, con sẽ là Thổ ti Mạch Kỳ".

Tôi định nói gì đây, nhưng cha bịt miệng tôi, nói "Đừng nói với cha con không muốn làm Thổ ti, cũng đừng nói với cha con ngốc". Lúc cha nói chuyện, Ta Na ngồi hát trong buồng của nàng. Dưới trời đêm, tiếng hát vọng đến phòng tôi. Cha lắng nghe rồi chợt hỏi tôi "Lên làm Thổ ti rồi con định làm gì?"

Tôi suy nghĩ mãi mà vẫn không nghĩ ra, lên làm Thổ ti rồi sẽ nên làm gì. Vẻ lúng túng hiện lên mặt tôi. Đúng vậy, trước đây tôi chỉ muốn làm Thổ ti,

nhưng không nghĩ làm Thổ ti rồi sẽ làm gì? Tôi đã nghĩ kỹ, làm Thổ ti sẽ được những gì. Của cải ư? Gái ư? Đất đai rộng lớn ư? Nô bộc, thuộc hạ nhiều ư? Tôi không cần mất sức cũng đã có những thứ đó. Quyền lực. Đúng rồi, Quyền lực. Mà tôi cũng không phải không có quyền lực. Với lại, có nhiều quyền lực là để có nhiều của cải, gái, đất đai và nhiều nô bộc, thuộc hạ. Có nghĩa là, với tôi, làm Thổ ti không có ý nghĩa gì. Kỳ lạ là, tôi vẫn muốn làm Thổ ti. Tôi nghĩ, nhất định làm Thổ ti có những cái tốt khác mà mình chưa biết, nếu không, tại sao tôi lại khao khát làm Thổ ti như vậy? Cha nói "Tốt lắm, con đã biết những chuyện đó, còn lại, buổi tối con không được ngủ yên, phải đề phòng ngay cả con mình".

"Điều ấy con không sợ".

"Tại sao không sợ?"

"Vì con không có con".

"Không có con? Làm sao biết không có con?"

Tôi muốn nói với cha, bộ phận ấy của Ta Na đã khô, không thể sinh con, nhưng tôi nghe thấy tiếng mình "Vì con của cha là Thổ ti cuối cùng".

Cha giật mình.

Tôi nhắc lại "Chẳng bao lâu nữa Thổ ti sẽ không còn".

Tôi còn nói nhiều chuyện khác, nhưng không nhớ. Ở chỗ chúng tôi thường có những vị thần linh không thần tượng bỗng nhiên nhập vào người, nói lên những chuyện tương lai. Vị thần ấy gọi là thần phán về tương lai hậu vận. Những vị thần ấy lúc sống bị coi là kẻ phản nghịch, tức là những người như ông thư ký Ung Bô, sau khi chết, linh hồn không quy y, sẽ biến thành thần phán về tương lai hậu vận.

Cha quỳ xuống trước mặt tôi, nói "Xin hỏi, thần linh phán về tương lai hậu vận ở đâu?"

Tôi nói "Không có thần linh, chỉ có con của cha suy nghĩ như vậy".

Cha đứng dậy, tôi phải đầu gối cho cha, hình như đầu gối cha dính nhiều bụi đất. Tuy trong nhà sạch sẽ, hể sáng ra là có người dùng phất trần làm bằng đuôi bò trắng phất sạch bụi, nhưng tôi vẫn phải đầu gối cha không có lấy một hạt bụi. Động tác ấy của thằng ngốc rất có tác dụng, nụ cười lại nở

trên khuôn mặt ảo não của cha. Cha thở dài, nói "Cha không biết rốt cuộc con có ngốc không nhưng cha biết chắc lời con nói vừa rồi là ngốc".

Tôi nhìn rõ kết cục, các Thổ ti tranh hùng không còn. Cơ ngơi Thổ ti sẽ sụp đổ, một cột bụi hình nấm bốc lên. Bụi tan, trong không trung, trên mặt đất sẽ không còn gì.

Thổ ti Mạch Kỳ cho rằng, lời của thằng con trai là ngốc nghếch. Thật ra, trong lòng ông vẫn tin lời tôi, chẳng qua miệng chỉ nói thế thôi.

Cha còn nói, Phật sống Tế Ca đã bói cho cha một quẻ, bảo mùa đông này cha sẽ gặp đại hạn. Tôi nói "Bảo Phật sống bói cho một quẻ khác, dù sao thì các Thổ ti đều không còn, nếu cha chưa chết cũng sẽ không tránh khỏi phải chuyển giao quyền lực".

Cha rất nghiêm túc hỏi lại tôi "Con thấy còn lâu nữa không?"

Tôi nói "Mười năm đổ lại".

Cha thở dài, nói "Nếu là dăm năm ba năm còn có thể, nhưng mười năm thì lâu quá". Tôi nghĩ, có thể là năm năm, ba năm. Nhưng dù bao lâu đi nữa thì tôi cũng cảm thấy kết cục của ngày ấy, không phải thấy mà là cảm thấy. Cảm thấy thế giới sắp tới không những không có Thổ ti, mà tất cả các Thổ ti đều không còn.

Trước khi có Thổ ti, trên đất này có nhiều tù trưởng, từ sau khi có Thổ ti, tù trưởng đều biến mất. Vậy sau Thổ ti là cái gì, tôi không biết. Tôi thấy lâu đài Thổ ti đổ xuống, bụi bay lên, sau khi bụi lắng xuống sẽ không còn gì. Đúng vậy, không còn gì. Trên bụi đất ngay cả dấu chân chim cũng không thấy. Mặt đất phủ một lớp bụi giống như lớp lụa xốp nhẹ. Nhìn lại những người chung quanh, họ đều cúi đầu bận với công việc của mình. Chỉ có ông sư phụ người Hán và ông thư ký không có lưỡi ngăn ngại nhìn trời, nghĩ đến những việc không liên quan chung quanh và đang nghĩ về tương lai. Tôi nói với hai người về cảm giác của mình.

Ông thư ký nói, cái gì cũng có ngày mất đi. Trong con mắt ông ta là khuôn mặt ngơ ngác của tôi và mây bay trên trời.

Ông Dân nhắm mắt, nói với giọng kinh ngạc "Nhanh như thế được ư? Nhanh hơn cả dự đoán của tôi?" Ông mở cặp mắt trống trải, vuốt mấy sợi râu vàng hoe nói, trước tiên, khi đất nước lớn mạnh, tấn phong nhiều Thổ

ti, về sau, đất nước lớn mạnh thêm, sẽ tiêu diệt Thổ ti. Nhưng lúc này đất nước đang suy yếu, để Thổ ti sống thêm vài trăm năm. Cặp mắt trống trải của ông sư phụ loé sáng "Coi như cậu nói, chỉ cần mười năm, đất nước sẽ giàu mạnh lên".

Tôi nói "Có thể không cần đến mười năm".

Ông sư phụ nói "Cái đầu lão già này có còn thấy được ngày ấy không?"

Tôi không có lòng dạ nào để trả lời ông ta. Tôi hỏi ông, tại sao đất nước lớn mạnh lại không còn Thổ ti? Ông nói, xưa nay ông không xem cậu Hai nhà Thổ ti Mạch Kỳ là ngốc, nhưng nói đến những chuyện ấy, thì người thông minh nhất trên đất này cũng là ngu ngốc. Vì không có một Thổ ti nào muốn thật sự biết đất nước là gì, dân tộc là gì. Tôi suy nghĩ giây lát, có thể ông ta nói đúng, vì khi tôi ngồi cùng các Thổ ti, chưa bao giờ nghe họ bàn những chuyện như vậy.

Chúng tôi chỉ biết, Thổ ti là vua của rừng núi.

Ông sư phụ nói, một đất nước hoàn chỉnh và lớn mạnh chỉ có một ông vua. Ông vua ấy tuyệt đối không để ai xưng vua, cho dù chỉ là một vị vua nhỏ bé. Ông ta nói "Cậu không lo thay đổi bởi vì cậu không sống trong thời đại Thổ ti nữa".

Tôi không tin lời ông ta, vì tôi biết chung quanh tôi toàn là Thổ ti, cũng tức là sống trong thời đại Thổ ti. Hơn nữa, tôi đang chờ để lên ngôi báu Thổ ti. Quan trọng hơn là, tôi chỉ thấy Thổ ti mất đi, mà chưa thấy tương lai. Không ai thích cái tương lai mà mình chưa rõ.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 43
Họ già rồi

Thật ra, nhiều người tin lời tôi nói, Thổ ti không có tương lai.

Đây không phải là lời tiên đoán nói ra từ miệng tôi, mà là cái nhìn của ông thư ký và ông sư phụ đồng ý với tôi. Như vậy mọi người tin tưởng sâu sắc không chút hoài nghi.

Người đầu tiên tin tưởng không chút nghi ngờ là Thổ ti Mạch Kỳ.

Tuy ông làm ra vẻ không tin, ông quản gia nói với tôi, ông Thổ ti già rất tin ở những lời tiên đoán. Quả nhiên, một hôm cha nói với tôi "Cha hiểu rồi, nếu không, tại sao ông trời cho con xuống hạ giới, con không phải là thằng ngốc, con là một vị thần linh nào đó".Th Mạch Kỳ bây giờ tin tôi gánh sứ mạng kết thúc một thời đại.Trong thời gian này, cha chỉ thờ dài. Con người là thứ kỳ quái nhất, cha tin rằng mọi thứ của Thổ ti sẽ trở thành cát bụi, nhưng ông vẫn hận không thể ngồi trên ngôi vị chí tôn đến thời khắc cuối cùng. Cha trân trân nhìn tôi, miệng lẩm bẩm "Làm sao cha nuôi được một đứa con như con?"

Đó là câu hỏi tôi khó trả lời nổi. Vậy là tôi hỏi ngược lại tại sao cha lại sinh ra một thằng ngốc là tôi.

Cha trở thành một ông già lụ khụ, nói to vào mặt tôi "Tại sao con không thấy hiện tại mà thấy được tương lai?"

Bà Thổ ti thay cha sinh ra tôi, một thằng ngốc, cũng không còn vẻ đẹp như xưa, nhưng lại là người trẻ hơn rất nhiều so với cha đang già đi nhanh

chóng. Bà nói với chồng trông già như cha "Mình nhìn hiện tại vô cùng sáng tỏ rồi, con tôi không nhìn tương lai thì nhìn gì?"

Tôi nghe mình nói "Thưa Thổ ti tôn kính, ngày mai xin Thổ ti đưa vợ, đưa thuộc hạ, đưa binh mã về nơi chốn của Thổ ti".Tôi nói, nơi này không phải là cung mùa hè của cha, nơi này thuộc về một tương lai không thấy rõ. Sau này, mọi trang ấp, lâu đài không còn, nơi này trở thành nơi mới, càng ngày càng rộng lớn, càng đẹp, nơi thuộc về một thời đại không còn Thổ ti.

Thổ ti Mạch Kỳ ngơ ngác.

Tất nhiên tôi không bảo ông phải đi ngay.Tôi đã viết thiệp, cho người cho ngựa đưa đến các vị Thổ ti lân cận, mời đến đây họp mặt với cha.Tôi gọi cuộc họp mặt này là "cuộc hội ngộ cuối cùng của các Thổ ti".Thiệp mời cũng viết rõ ý tôi "Kính mời Thổ ti...đến...tham dự cuộc hội ngộ cuối cùng của các Thổ ti". Nói ra cũng thật kỳ quái, không một Thổ ti nào hiểu hai chữ "cuối cùng " như một lời đe dọa, nhận được thiệp mời là lên đường ngay.

Người đến đầu tiên là bà mẹ vợ tôi. Bà trông vẫn trẻ trung, theo sau vẫn là bốn cô hầu xinh đẹp, trên hông, một bên là một thanh kiếm, bên kia là khẩu súng lục.Theo nghi lễ lớn, tôi cho trải thảm đến tận chân bà, đem theo con gái bà xuống tận dưới nhà để đón.Từ trên lưng ngựa bước xuống, bà gọi tên con gái nhưng không nhìn tôi một cách nghiêm túc, rồi theo Ta Na lên lầu. Lát sau, có tiếng khóc của vợ tôi từ trên lầu vọng xuống.Thổ ti Mạch Kỳ vô cùng tức giận, ông bắt tôi phải từ bỏ bà mẹ vợ. cha nói "Anh là người nhà của Thổ ti Nhung Cống rồi, không có một sức mạnh nào có thể ngăn cản nổi".

Tôi nói với cha, chính tôi ngăn cản tôi.

Cha thở dài thườn thượt, nói tôi chỉ biết chờ để làm Thổ ti Mạch Kỳ. Hình như nhiều năm nay, tôi chỉ ngồi chờ, không biết mở rộng lãnh địa nhà Mạch Kỳ, không biết xây dựng một thị trấn náo nhiệt trên biên giới hoang

vu không thuộc thời đại Thổ ti.

Lúc ăn cơm, tiếng khóc trên lầu không còn. Bà Thổ ti không chịu xuống. Tôi dặn Trác Mã cùng các cô hầu đem bữa ăn thịnh soạn lên cho bà Thổ ti. Liền trong ba ngày, trên lầu chỉ truyền xuống một câu nói của bà Thổ ti, phải chăm sóc thật tốt cho con ngựa của bà. Cô hầu xinh tươi truyền đạt, ngựa của bà chủ phải tốn bao nhiêu bạc mới mua được từ Mông Cổ về.

Tôi ngồi dưới nắng, nheo mắt nhìn nắng, gọi người dắt con ngựa Mông cổ ra.

Hai thằng nhỏ biết tôi sẽ làm gì, lập tức giục mọi người đưa ngựa ra. Mấy tiếng súng, con ngựa Mông cổ của bà Thổ ti ngã vật ra đất, máu lênh láng. Mấy cái vỏ đạn từ trong hộp đạn rơi xuống dưới lầu. Ông quản gia đem theo người bưng một khay bạc gấp đôi gài của con ngựa lên trao cho bà Thổ ti.

Cô hầu truyền lệnh sợ hãi. Thằng Trạch Lang nắm lấy tay cô ta vuốt ve một hồi rồi nói "Nếu tôi giết bà chủ không biết điều của cô, chắc chắn cậu chủ tôi sẽ thưởng cô cho tôi".

Cô hầu nhìn nó bằng cặp mắt giận dữ.

Tôi nói với cô ta "Đến lúc ấy, người thu thuế của tôi sẽ lấy cô, đây là hồng phúc lớn nhất của cô đấy".

Chân cô hầu mềm nhũn, quỳ ngay trước mặt tôi.

Tôi bảo cô ta về, nói thật to để mọi người trong nhà này cùng nghe thấy "Bảo với chủ của cô đừng lo, lúc nào về sẽ có ngựa tốt hơn".

Tôi không chuẩn bị làm thế, nhưng chiêu này thật sự có hiệu quả.

Buổi tối, bà Thổ ti cùng con gái xuống nhà ăn cơm. Bà vẫn không muốn hạ mình nói chuyện với tôi, nhưng lại rất kiên nhẫn nói chuyện với Thổ ti Mạch Kỳ và vợ tôi. Ta Na nhìn tôi, thoát tiên lén nhìn, về sau mạnh dạn hơn. Ánh mắt nàng tỏ ra thách thức, nhưng đằng sau đấy lại ẩn giấu sự sợ

hải.

Ăn xong, bà Thổ ti vẫy vẫy tay, đám thuộc hạ của bà ta đưa cô hầu mà thằng Trạch Lang thích vào. Họ đã dùng roi đánh cô ta. Bà Thổ ti nở nụ cười rặng rờ với tôi, nói "Cái con nhỏ này truyền đạt sai ý tôi, bây giờ tôi phải giết nó".

Tôi nói "Không biết cô gái này đã truyền sai ý nhạc mẫu thế nào? Cô ta bảo con phải cho ngựa ăn, chẳng nhẽ nhạc mẫu bảo để con ngựa đói tiền chết đói hay sao?"

Vậy là bà Thổ ti nghiêng răng nghiêng lợi, bảo ba cô hầu khác đem bạn ra bắn. Thằng Trạch Lang, người thu thuế của tôi, từ ngoài xông vào, quỳ xuống trước mặt tôi. Tôi bảo nó đứng dậy mà nói, nó không chịu, cứ vậy nói "Cậu biết ý tôi rồi đấy".

Tôi nói với bà mẹ vợ "Cô gái này là vợ chưa cưới của quan thu thuế của con".

Bà Thổ ti cười nhạt, nói "Quan thu thuế? Quan thu thuế là gì nhỉ?" Bà nói, ở đây có nhiều chuyện bà không hiểu nổi và cũng không thích.

Tôi nói, trong cái thế giới đang được sáng tạo tại đây có nhiều sự việc không cần mọi người phải thích.

"Làm cái chuyện chó chế mà cũng là quan?" bà Thổ ti quay sang Thổ ti Mạch Kỳ đã từng chung giường chung gối, nói "Con ông không hiểu gì sất, đứa kia là con hầu, là một nô lệ".

Câu nói làm Thổ ti Mạch Kỳ khó chịu.

Bà Thổ ti này lúc nào cũng muốn kình địch với tôi. Tôi mời bà ta đến là để các Thổ ti họp mặt lần cuối, vậy mà bà vẫn cố kình với tôi. Những năm gần đây, các Thổ ti sống kê cao đầu, không ưu tư, có thể họ cho rằng một thời đại tốt đẹp của họ vừa bắt đầu. lúc này tôi phải làm cho cái bà Thổ ti dựa vào hạt thóc của tôi sống qua vụ đói và giữ được ngôi vị, phải khó chịu. Tôi bảo với bà, người bên cạnh tôi, trừ Ta Na xuất thân trong một gia đình quyền quý, là con gái Thổ ti, còn nửa đều xuất thân từ tầng lớp nghèo hèn. Tôi gọi Trác Mã, thằng Nhi Y – đao phủ kiêm người chụp ảnh, người

hầu gái – cô con gái người chẵn ngựa đến, lần lượt giới thiệu xuất thân của những người này với bà ta. Những người này, trước mặt khách đều nở nụ cười sang trọng thường thấy ở những bậc danh nhân cao quý, làm bà Thổ ti tức mình. Bà ta nói với những người này "Có đúng các người là người của người này không?"

Mọi người cùng gật đầu.

Bà Thổ ti nói "Nếu tôi tha thứ tội lỗi cho các người..."

Những người của tôi theo sau thẳng Trạch Lang ngắt lời bà ta "Tôi không có tội gì".

Thằng Nhi Y giơ máy ảnh lên, tách một cái, tiếp theo lại một chớp sáng, chỉ thế thôi cũng đã làm cho bà mẹ vợ tôi phải giật mình. Về mặt sợ hãi của bà được ghi vào máy ảnh. Chụp ảnh xong, bà Thổ ti nói, ngày mai bà phải về.

Tôi nói, sẽ còn các Thổ ti khác đến làm khách tại đây.

Bà nói với Thổ ti Mạch Kỳ "Lẽ ra, tôi đến đây định nói chuyện nghiêm chỉnh với ông, nhưng ông già rồi, tinh thần không còn minh mẫn nữa. Nếu có các Thổ ti khác đến tôi sẽ chờ chơi với họ". Nghe cách nói của bà ta tưởng đâu các Thổ ti đều là người quen cũ.

Thật ra các Thổ ti sống rất vắng lặng, yên tĩnh. Có bạc trắng, dù ngủ được hay không ngủ được đều mơ thấy có người đến cướp. Có gái đấy, nhưng về sau, đều bị đàn bà con gái tốt chi phối, những bà những cô không ra gì không thể thức nổi nỗi khát khao tình dục nằm sâu trong cơ thể béo mập của họ. cuối cùng, các Thổ ti đều già, cái nơi làm cho con người đàn ông tràn đầy tự tin thì đã chết từ lâu rồi. Thổ ti Mạch Kỳ bị một lớp mỡ béo bao bọc, bất lực nhìn bà Thổ ti Nhung Cống đã từng mây mưa với mình. Họ đều già rồi!

Đêm xuống.

Trông bà Thổ ti có phần già hơn buổi mai. Cha mẹ tôi cũng vậy. buổi sáng, họ soạn sửa cho bản thân, điều chủ yếu là buổi sáng tinh thần sung mãn hơn, buổi chiều, mặt bám bụi, thêm vào đấy là sự mệt mỏi của tuổi tác. Lúc ấy con người thật mới xuất hiện. Cha tôi và bà Nhung Cống sốt ruột chờ các Thổ ti khác đến. Đám gia nhân bày đệm mềm ra hướng mặt trời mọc

trên lầu, hai vị Thổ ti ngồi nhìn về phương xa. Mẹ thì tận hưởng thuốc phiện trong phòng. Mẹ nói, ở quê vùng người Hán nhiều người nghiện cái thứ này lắm, nghiện làm cho khuynh gia bại sản, nhưng ở nhà Mạch Kỳ thì khỏi lo nghèo túng, cho nên bà ra sức tận hưởng. Tôi bảo ông Dân vào nói chuyện với mẹ, hai người Hán có thể dùng tiếng của mình để nói chuyện quê hương.

Những hôm đẹp trời, hễ đến buổi trưa, trên sông thế nào cũng nổi gió.

Gió trên sông thổi vào cung mùa hè của nhà Mạch Kỳ, đám gia nhân thuộc hạ đứng dậy che gió. Ngày nào cũng có khách đến. Các Thổ ti đã đến gần đủ. Tất nhiên, trong đó không thể thiếu Thổ ti La Tuyết Ba. Thổ ti La Tuyết Ba là chỗ thân thuộc với nhà Mạch Kỳ. Những năm đói kém, tôi lập chợ, ông ta đã từng ở đây lâu dài. Trong số các Thổ ti, ông ta là người biết buôn bán nhất. Khi đoàn người ngựa của ông ta xuất hiện nơi chân trời, các Thổ ti đến trước đều xuống đón ông ta. Các Thổ ti giãmb cả thăm đở đón khách, tôi phải gọi người thay thăm khác. Thổ ti La Tuyết Ba đi qua con phố buồn ngủ buổi trưa, bước lên cầu. ông ta càng béo hơn, mọi người trông thấy trên lưng ngựa chỉ là một cái bọc căng phồng, ngựa đến gần mới trông thấy khuôn mặt hiền hoà của ông bạn trên tấm thân to như cái bọc và dưới vành mũ dạ.

Hãy nhìn, quá nửa số Thổ ti ở vùng này đang đứng trước mặt ông ta, nhưng ông ta chỉ giơ cái mũ lên. Tôi cướp từ trong tay ông ta một mảnh đất lớn, nhưng khi xuống ngựa, ông ta ôm lấy tôi ngay, hai người chạm trán, chạm má, sờ mũi nhau. Tiếng ông ta nghe như tiếng hót của chim "Ôi, bạn của tôi, bạn của tôi!".

Ông ta không thể tự lên gác nổi.

Ông Dân có cái ghế rất đẹp, đám gia nhân của tôi để La Tuyết Ba ngồi vào ghế rồi khiêng lên. Ngồi trên ghế, ông ta vẫn nắm chặt tay tôi, nói "Cậu thấy đấy, sức lực bên hông làm tôi có thể lên được lưng ngựa, sức lực nơi bàn tay khiến tôi có thể nắm được tay bạn".

Phải nói rằng, Thổ ti này là tấm gương của các Thổ ti khác.

Đến sau cùng là một Thổ ti còn rất trẻ, không ai quen anh ta, anh ta là Thổ ti Uông Ba mới. Anh ta xuất phát từ biên giới phía nam, đi một vòng lớn,

cho nên phải đi lâu hơn mọi người. Con đường gần nhất là đi xuyên qua lãnh địa Thổ ti Mạch Kỳ, anh ta không có gan đi qua. Nghe nói thế, Thổ ti Mạch Kỳ phá lên cười, liền sau đấy, tiếng cười của ông biến thành ngay thành tiếng ho, ho sặc ho sụa. Thổ ti Uông Ba không để ý đến Thổ ti Mạch Kỳ. Anh ta cho rằng, người này là đối thủ của Thổ ti Uông Ba đã mất, chứ không phải là mình.

Anh ta nói với tôi "Tin rằng chúng tôi có chuyện để nói với nhau".

Tôi rót cho anh ta một bát rượu, ngầm ý bảo nói tiếp đi.

Anh ta nói "Để chúng ta chôn mỗi thù xưa xuống đất sâu, đừng để bụng làm gì".

Ông quản gia hỏi, anh ta có yêu cầu gì đối với tôi không.

Thổ ti Uông Ba cười, anh ta muốn có một chỗ ở chợ, muốn buôn bán ở đây. Thổ ti Mạch Kỳ lắc đầu với tôi. Nhưng tôi đồng ý với yêu cầu của Thổ ti Uông Ba. Anh ta bày tỏ sẽ nộp thuế đúng hạn. Tôi nói "Tôi cần nhiều tiền thế để làm gì? Nếu như người Trung Quốc còn đánh nhau với người Nhật, tôi sẽ giống như chú tôi bỏ tiền ra mua máy bay. Nhưng người Nhật đã bại trận, tôi cần nhiều tiền thế để làm gì?"

Có người hỏi "Chẳng phải người Hán đang đánh nhau là gì?"

Tôi nói "Ông Hoàng Sơ Dân bảo, đây là trận đánh cuối cùng của Trung Quốc".

Các Thổ ti hỏi ông Dân, vậy người Hán đỏ thắng hay người Hán trắng sẽ thắng.

Ông Dân nói "Bất kể bên nào thắng, đến lúc ấy Thổ ti sẽ không còn như Thổ ti hôm nay, không thể tự nhận mình là vua chí cao vô thượng".

Các Thổ ti lại hỏi "Các vua chúng ta liên hiệp lại, không thể đánh nổi vua người Hán hay sao?"

Ông Dân cười ha hả, nói với bà Thổ ti Mạch Kỳ cùng là người Hán "Bà nghe thấy chưa, họ đang nói mê nói sảng đấy!"

Các Thổ ti không phục, bà Thổ ti Nhung Cống chống kiếm đứng lên, định giết sư phụ tôi. Các Thổ ti can ngăn. Bà gào lên "Các Thổ ti có còn là đàn ông nữa không? Thổ ti đàn ông chết hết rồi hay sao?"

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 44
Các Thổ ti

Hàng ngày, các Thổ ti ngồi lại nói chuyện phiếm.

Một hôm, bỗng ông quản gia hỏi tôi , mời những người này đến đây làm gì?

Lúc này tôi mới nghĩ đến chuyện này, Đúng vậy, tôi mời họ đến chỉ là để họ gặp nhau với bạn bè, với kẻ thù một lần. Nếu nói đúng như vậy, không ai tin ở trên đời có người tốt như thế, cho dù đấy là ngốc, hơn nữa thằng ngốc này cũng có lúc làm những chuyện thông minh nhất đời. nếu nói không phải, bất luận thế nào đi nữa, tôi không nghĩ ra mình mời họ đến để làm gì.

Nghĩ không ra, tôi đi hỏi người bên cạnh, nhưng mỗi người nói một cách. Cái cười của Ta Na có vẻ lạnh lùng, nói tôi muốn chứng tỏ mình trước mặt hai người phụ nữ của nhà Nhung Cống.
Nàng nói không đúng.

Tôi hỏi ông Dân, ông ta hỏi lại "Cậu có biết tại sao tôi rơi vào hoàn cảnh này không? Tôi cũng như họ tự cho mình là người thông minh, nếu không, tôi cũng không đến nỗi nào".

Câu hỏi của tôi khiến ông ta nhớ đến chuyện đau lòng. Ông ta nói mấy lời rất văn hoa: nhà gặp tai họa thì về, nước gặp họa thì bỏ đi. Ông ta thấy tương lai của mình. Ông ta nói, sau này dù có người Hán màu nào giành chiến thắng thì ông ta cũng không có phần. Ông ta nói thế này "Tôi chẳng có phần". Ông phản đối người Hán đỏ và Hán trắng đánh nhau, nhưng họ vẫn đánh nhau. Bên trắng thắng, ông ta là của bên đỏ. Bên đỏ thắng, ông ta

không nghĩ đời mình đã làm gì cho họ. Tôi không ngờ ông Dân có nỗi buồn ấy. Tôi hỏi ông ta, chú tôi lúc sống thích Hán đỏ hay Hán trắng?

Ông ta nói, thích Hán Trắng.

Tôi nói "Thế thì được, tôi cũng thích Hán trắng".

Ông ta nói "Nghe ra có tình có lý đấy, nhưng tôi nghĩ cậu đã thích nhầm".

Ông ta nói điều này chợt sống lưng tôi lạnh toát. Dưới ánh mặt trời, tôi không thể run rẩy trước mặt người khác.

Ông sư phụ nói "Cậu đừng vội thích màu ấy, cậu còn trẻ, không già như tôi, thích nhầm cũng chẳng sao. Sự nghiệp của cậu đang lên".

Nhưng tôi đã có chủ đích, tôi thích chú, nên đứng về phía chú.

Tôi tìm ông thư ký, ông ta đang vui đầu vào viết. Nghe câu hỏi của tôi, ông chậm rãi ngược lên, tôi hiểu lời trong mắt ông. Ông là con người theo chủ nghĩa thần bí, tôi biết câu trả lời của ông không mấy thực chất. quả nhiên, trong mắt ông chỉ một câu "Số phận không thể giải thích".

Thằng Trạch Lang rất không bằng lòng vì tôi không hỏi nó, nó chủ động tìm tôi, nói "Chừng như cậu mời những người này đến chẳng phải là để giết hết họ hay sao?"

Tôi khẳng định "Không phải".

Nó hỏi lại "Cậu không có ý định ấy à?"

Tôi vẫn trả lời "Không phải". Nhưng khẩu khí có phần do dự.

Giả như thằng Trạch Lang cứ kiên trì, rất có thể tôi sẽ ra lệnh giết hết những Thổ ti này. Nhưng nó khịt mũi, không hỏi gì thêm. Thằng Trạch Lang trong bụng bức lắm, nó quát tháo mấy người thu thuế dưới quyền. Người phụ trách thuế của tôi tính tình nóng nảy, nó luôn luôn muốn được giết người, hết sức hâm mộ thằng bạn Nhi Y sinh ra là được giết người. Đã có lần nó nói, thằng Nhi Y sinh ra là để làm đao phủ, một người sinh ra không là gì mà không là gì quả là không công bằng. có người hỏi nó, phải chăng Thổ ti sinh ra là Thổ ti là không công bằng sao? Nó không dám trả lời. Ông quản gia có lần đề nghị tôi giết nó. Tôi tin lòng trung thành của nó nên không đồng ý. Sự việc hôm nay một lần nữa chứng minh điểm

này. Thấy nó tỏ vẻ thất vọng bỏ đi, tôi rất muốn tóm một Thổ ti giao cho nó giết cho đã thèm.

Có được câu chuyện nho nhỏ này tôi không phải tự hỏi mình mời Thổ ti đến làm gì.

Hôm ấy, tôi cùng các Thổ ti uống rượu. Họ đều cạ chén với tôi, chỉ có Thổ ti Mạch Kỳ và Thổ ti Nhung Cống không có biểu hiện gì. Sau tuần rượu thứ hai, tôi khỏi cần họ mời, cứ vậy tự rót tự uống. Thổ ti La Tuyết Ba và Thổ ti Uông Ba thân cận với tôi nhất, khuyên tôi đừng uống nữa, vì chủ khách đều đã say. Cha nói "Cứ để cho nó uống, con trai tôi uống say và không say đều như nhau".

Ông nói như vậy để chứng tỏ mình là chủ nhân ở đây.

Nhưng đó chỉ là suy nghĩ của ông, không phải cái nhìn của người khác. Lúc ông nói, chỉ có bà Thổ ti Nhung Cống nở nụ cười tán thưởng.

Thật ra, hai vị Thổ ti uống đã nhiều. Bà Thổ ti nói "Con ông là một thằng ngốc, con gái tôi đẹp hiếm có, con trai ông không biết thân cận là gì, các vị xem anh ta có phải là ngốc không nào". Bà Thổ ti đưa chén rượu lên che mặt kéo tay Thổ ti Uông Ba trẻ và nói "Tôi gả con gái cho anh".

Bà Thổ ti Nhung Cống tóm chặt tay Thổ ti Uông Ba, bà ta hỏi "Cậu chưa thấy con gái tôi nhỉ?"

Thổ ti Uông Ba nói "Bà buông tay tôi ra. Tôi thấy con gái bà rồi, cô ta đúng là đẹp khác thường".

"Vậy tại sao cậu không thích nó, muốn lấy nó thì lấy đi, không muốn lấy cũng có thể chơi với nhau được mà". Lúc bà ta nói, một mắt nhìn Thổ ti Uông Ba, mắt kia nhìn Thổ ti Mạch Kỳ, giọng nói tỏ ra vô cùng phóng đãng "Mọi người biết đấy, tôi rất thích đàn ông. Con gái tôi cũng giống tôi".

Thổ ti Uông Ba, bạn mới của tôi, khẩu khí có chút thay đổi "Cứu tôi với, buông tôi ra, bạn tôi thấy đấy".

Tôi nằm trên thảm trải nhà, gối đầu lên đùi một cô hầu, mắt nhìn bầu trời. Tôi nghĩ, bạn mới sẽ phản lại tôi. Lòng tôi không đau, chỉ sợ sự việc dừng lại, không tiếp tục phát triển. Tôi mong xảy ra chuyện gì đấy. Bấy nhiêu Thổ ti cùng đến, chắc sẽ xảy ra chuyện gì đấy.

Thổ ti Uông Ba thở gấp gấp, nặng nề.

Thôi được, tôi nghĩ bụng, bạn mới, bạn cứ phản bội tôi đi. Xem ra ông trời chiều lòng tôi, nếu không, Ta Na vào giờ này sẽ không xuất hiện nơi hành lang kia, nàng bắt đầu hát. Tiếng hát của nàng du dương, bay bổng giữa mây trắng và trời xanh. Nhưng tôi biết, nàng đang tỏ ra dễ thương. Bản thân sự tồn tại của nàng là một thứ mê hoặc, hấp dẫn. Một nhà hiền triết đã nói, người con gái như thế nếu không phải là vực sâu thì cũng là thuốc độc. Tất nhiên, đó là lời của những người tâm trí mạnh khỏe như một triết nhân, tôi là một ngoại lệ. Tôi không sợ bị phản bội, tôi nghĩ, không biết có người lơ chân sa xuống cái vực ấy không? Có người nếm thử thứ thuốc độc ngọt như mật ấy không? Tôi lén nhìn Thổ ti Uông Ba, đúng là mặt anh ta lộ vẻ sợ hãi của người sắp sa xuống vực và người đang đối diện với thuốc độc.

Lúc này anh ta có người đưa đường, ấy là bà mẹ vợ tôi.

Bà ta nói "Người hát là con gái tôi đấy, cái anh ngốc không ngủ cùng buồng với con gái tôi, không ngủ cùng một giường".

Tôi muốn nói với họ, đấy là một người con gái đã cạn khô suối nguồn. Nhưng tôi đã giữ được cái miệng.

Thổ ti Uông Ba lẩm bẩm "Trời đất ơi, bạn tôi sao lại thế?"

"Bạn của cậu? Tôi không hiểu cậu đường đường là một Thổ ti lại có người bạn như thế. Hẳn ta không phải là Thổ ti, mà là một thằng ngốc". Bà Thổ ti nói câu ấy giọng dễ thương như của một thiếu phụ. Có được cái dễ thương ấy, bất luận nội dung ra sao, bản thân giọng nói đã có sức thuyết phục lắm rồi. Hơn nữa, nội dung cũng rất hấp dẫn "Tôi chết, chồng nó sẽ thay vị thế của tôi. Mỗi khi tôi nghĩ, thằng ngốc này trở thành Thổ ti Nhung Cống làm cả đêm không sao ngủ nổi. Nhiều đêm không ngủ làm tôi già đi nhanh

chóng, mặt đầy nếp nhăn, đàn ông không thèm để ý đến tôi. Nhưng cậu còn trẻ, giống như mặt trời ban mai".

Lẽ ra tôi còn nghe họ nói chuyện với nhau, nhưng dưới nắng ấm áp, tôi ngủ lúc nào không hay.

Tỉnh dậy, trời đã ngả chiều.

Bà Thổ ti nhìn tôi và cười nhạt, nói "Cánh Thổ ti chúng tôi không phải là khách của cậu à? Vậy mà cậu ngủ".

Tôi định nói xin lỗi, nhưng lại nói "Tại sao bà không về lãnh địa của mình, xem có ai ngủ trước mặt bà, bà giết nó đi".

Bà Thổ ti nói "Mọi người thấy đấy, cái anh ngốc này đối với mẹ vợ như thế nào? anh ta không biết vợ mình đẹp, cũng không biết kính trọng mẹ vợ".

Bà ta xứng đáng đóng vai trò kích động, bà nói với các vị Thổ ti "Cậu ấy bảo tôi về, tôi không về. Cậu ấy mời tôi đến, mời mọi người đến, chắc là có việc gì. Không có việc gì mà mời những Thổ ti quản lý đất đai và chúng dân đến, là có tội đấy".

Một câu nói của bà Thổ ti Nhung Cống làm những cái đầu đang say vì rượu, bỗng ngược cả lên.

Thổ ti Uông Ba quay mặt đi hướng khác, không dám nhìn thẳng vào tôi.

Thổ ti La Tuyết Ba lên tiếng "Tôi chả có việc gì làm, tôi cho rằng các vị Thổ ti khác cũng không bận gì".

Các Thổ ti cùng cười, nói ông ta không xứng đáng một Thổ ti, bảo ông sắp nhường vị trí cho người khác rồi.

Thổ ti La Tuyết Ba không tỏ ra ngượng, cũng không bức, chỉ cười và nói, từ ngày lên làm Thổ ti, ông chẳng làm bất cứ việc gì. ông nói "Các vị thì có đầu óc đâu mà suy nghĩ, đất đai thì tổ tiên để lại, mùa màng thì dân chúng gieo trồng, thu sang dân lại đem nộp thóc tô, quy luật ấy của các Thổ ti đời trước đã có rồi. Mọi chuyện đều đã thành lệ, thành luật. Cho nên, Thổ ti ngày nay không có việc gì phải làm."

Có người nêu ý kiến phản đối nói, Thổ ti Mạch Kỳ trồng thuốc phiện chẳng phải là việc đáng làm hay sao.

Thổ ti La Tuyết Ba lắc lắc cái đầu múp míp nói "Ồ, thuốc phiện, thuốc phiện đâu phải cái hay". Ông ta còn lắc đầu với tôi, nhắc lại câu nói vừa rồi "Đúng vậy, thuốc phiện đâu phải tốt lành gì". Ông ta nói với bà Thổ ti, "Thuốc phiện làm tôi mất những thứ khác".

Bà Thổ ti nói "Tôi chả mất gì".

Thổ ti La Tuyết Ba cười "Tôi mất đất, còn bà mất con gái".

Bà Thổ ti nói "Con gái tôi đi lấy chồng đấy chứ".

Thổ ti La Tuyết Ba "Thôi đi, ai mà không biết trong tay bà sắc đẹp là thứ vũ khí lợi hại nhất".

Ông Dân thở dài, không nói gì.

Thổ ti La Tuyết Ba nói "Dù sao thì tôi cũng đã cùng các vị động não suy nghĩ, kết quả, chết đói không biết bao nhiêu người, mất bao nhiêu đất".

Tôi nói "Tôi muốn biết các vị làm được gì ở đây chứ không phải đến bàn chuyện cũ".

Các Thổ ti yêu cầu tôi ra ngoài một lúc để họ bàn xem nên làm gì. Tôi suy nghĩ giây lát, tuy mình không biết nên làm gì, vậy cứ để họ quyết định. Tôi nói "Cẩn thận nhé, các vị càng ngày càng dễ phạm phải sai lầm". Nói xong, tôi đi xuống nhà, đem theo ông thư ký ra dạo phố, tiện thể nói với ông ta chuyện vừa xảy ra. Tôi cho rằng việc ấy rất cần ghi lại.

Ông ta đồng ý với tôi, mắt ông ta nói "Lúc mới có Thổ ti, họ quyết định làm việc gì cũng rất đúng. Bây giờ họ quyết định việc gì, nếu không sai thì cũng không có ý nghĩa".

Tôi cố gắng đi dạo lâu lâu một chút rồi mới về. Các vị Thổ ti vẫn chưa đưa ra một quyết định nào. Một số thì muốn làm, một số khác lại không muốn làm gì. Những người muốn làm thì ý kiến bất đồng sâu sắc. Cánh Thổ ti không muốn làm gì thì nói, ở nhà chẳng có việc gì làm, ở đây thì ồn ào vui vẻ, cứ ở chơi thêm vài ba hôm nữa .

Thổ ti Uông Ba quyết tâm làm một việc gì đó, cặp mắt dịu dàng thành khẩn của anh ta chớp sáng vui mừng.

Tôi cho người đi mời gánh hát và dựng rạp.

Tôi còn cho căng lều trên thảm cỏ, bày súng máy, súng trường, súng lục ra, ai thích thì cứ việc đánh nhau.

Nhưng tôi vẫn không biết mình mời các vị này đến đây để làm gì.

Về chuyện này tôi đã nghĩ nát óc, nghĩ mãi không ra nên quyết định không nghĩ nữa.

Cô vợ xinh đẹp của tôi lại cất tiếng hát.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 45
Bệnh giang mai

Các vị khách trách tôi không tìm cho họ việc gì để làm.

Tôi muốn nói với họ, không cần phải đi tìm việc gì, lúc cần sẽ có việc để làm. Cái cần là phải chờ, con người phải quen với chờ đợi. Nhưng tôi không nói gì.

Cuối cùng tôi cho người đi mời gánh hát về.

Phải nói, đây là một gánh hát kỳ quái, gánh hát không phải của người Tạng, cũng không phải của người Hán. Diễn viên đều là các cô gái, dân tộc nào cũng có. Tôi sai người dựng một sân khấu lớn, không ngờ, chỉ qua ba ngày, họ không còn trò gì diễn nữa. Họ đưa chó cảnh lên sân khấu lượn vài vòng, bảo những con chó tha những bông hoa từ trong váy các cô diễn viên ra, nhưng trò này cũng chỉ diễn ba ngày là hết. Bà bầu gánh hát nói, giữa những năm loạn lạc, bà ta và các cô gái không có đất diễn, nên phải ở lại cái nơi hoà bình yên ổn này. Tôi không từ chối lời yêu cầu ấy. Tôi sai người dựng trước cho họ một cái lều bạt thật lớn ngay ở đầu phố, đồng thời, ở một đầu phố khác cũng bắt đầu xây một ngôi nhà gạch mộc. Bà bầu gánh hát trực tiếp giám sát thi công. Nhà làm xong rất nhanh, không đầy chục hôm, nhà đã được dựng lên. Đây là một ngôi nhà lớn, tầng dưới là đại sảnh, một cầu thang rộng dẫn lên tầng trên, một hành lang sâu hun hút, hai bên là hai dãy phòng nhỏ. Các cô gái suốt ngày nhàn rỗi, tiếng cười như tiếng chuông bạc vang khắp phố. Áo quần của các cô thì che không kín thít. Tôi bảo với bà bầu, nên may quần áo cho các cô. Bà ta cười khà khà nói "Trời đất, tôi rất thích cái nơi như trong mơ này, thích cậu một con người ngốc nghếch không biết thế gian là gì".

Lúc ấy chúng tôi đang ngồi tán chuyện trong lều, bà bầu này hôn tôi một cái, không hôn vào đầu, hôn ngay vào miệng tôi. Tôi nhảy lên như giẫm phải lửa.

Các cô gái cười to. Một cô gái mắt to lông mày đen vừa cười vừa sà vào lòng tôi.

Bà bầu đuổi cô này đứng dậy, bà ta bảo cô gái này không sạch sẽ. Tôi thấy ngực cô ta trắng nõn trắng nà, cái rốn hồng hồng để lộ ra ngoài. Cô ta trông sạch thế lại bảo là không sạch, không hiểu thế nào mới là sạch. Cô gái không đứng dậy ngay, cánh tay cô ta quàng qua cổ tôi, rồi áp cặp môi dày vào môi tôi, suýt nữa thì tôi ngạt thở.

Bà bầu đổi cho tôi một cô được cho là sạch sẽ. cô này đến trước mặt tôi, các cô khác cười rúc rích. Bà bầu lấy bạc trắng từ túi tôi ra, nói "Đây là giá tiền, các cô gái của tôi đều có giá".

Bà lấy từ túi tôi ra mười đồng bạc trắng, bà ta đếm, rồi trả lại tôi năm đồng, bỏ bốn đồng vào cái hòm gỗ sơn son thếp vàng, để lại một đồng đưa cho các cô gái, nói "Tôi mời, các cô ra phố mua kẹo mà ăn".

Các cô cười to, ồn ào như ong vỡ tổ.

Bà bầu giắt chìa khoá hòm tiền vào thắt lưng, nói "Thợ mộc đang lát sàn, để tôi đi xem. Nếu thích, cậu thưởng cho cô ta vài đồng son phấn".

Từ nơi thợ làm có mùi gỗ thông như mùi rượu bay lên, cô gái ngồi trong lòng tôi rung động.

Cái vật đàn ông của tôi ngo ngoe, cơ thể lại uể oải như khí trời.

Cô gái thật khéo tay, cởi hết áo quần tôi, bảo tôi cứ nằm yên, mặc cô ta muốn làm gì thì làm. Cô ta làm tuyệt lắm, tôi nằm bất động, để cơ thể thật thoải mái. Sau đấy, cả hai chúng tôi đều không mặc quần áo, nằm nói

chuyện. Lúc này tôi mới biết, họ chẳng phải gánh hát, chỉ là một đám con gái kiếm ăn bằng thân xác. Tôi trở thành món hàng đầu tiên của họ. Tôi hỏi cô ta, có cách nào đối với các vị Thổ ti lực bất tòng tâm không, cô ta bảo có. Tôi nói, được, các vị Thổ ti già này đều có tiền, bắt đầu từ hôm nay kiếm ăn ở các vị ấy.

Buổi tối, các vị Thổ ti được hưởng các cô gái thu tiền.

Hôm sau, các vị ngồi lại với nhau, trông vị nào cũng phờn phơ, tươi cười. Có người hỏi các cô gái của chúng tôi tại sao không có được bản lĩnh như thế.

Bà Thổ ti ngủ riêng một phòng, vành mắt xanh biếc, bực tức nói với cha tôi "Ông thấy nhà Mạch Kỳ của ông, cậu lớn thì đưa thuốc phiện về, cậu ngốc thì đưa đám gái này đến".

Cha nói "Bà thì đem gì đến? Bà cũng phải đưa gì đến cho mọi người chứ?"

Bà Thổ ti nói "Tôi không tin đàn con gái khác nhau".

Các Thổ ti khác nói "Bà im đi, con gái chẳng ai giống ai sất".

Chỉ có Thổ ti Uông Ba không nói gì. Người con gái hát trên lầu có thể nhìn mà không thể đến gần, các cô gái trong lều thì sẵn đây, mỹ miều vô cùng.

Lúc này các Thổ ti mới tỉnh ngộ, nói "Cậu hai nhà Mạch Kỳ mời chúng ta đến để tận hưởng các cô gái mỹ miều này đây".

Ông Dân gọi các cô này là gái điếm, còn cái nhà to kia gọi là kỹ viện.

Bà chủ nhà chứa nói với tôi "Dành riêng cho cậu hai cô, các cô khác cậu không được đụng đến".

"Tại sao?"

"Chúng không sạch, có bệnh".

"Bệnh gì?"

"Bệnh làm cho cái của đàn ông nát ra".

Tôi không thể hình dung nổi cái ấy trên cơ thể nát thế nào. Bà ta gọi hai cô gái đến, vén váy các cô lên. Trời đất ơi, một cô thì cái ấy không còn cánh cửa, chỉ là một cái lỗ toang hoác, cô kia thì chỗ ấy như cái nấm, thối như

mùi bò chết.

Tối hôm ấy, nghĩ đến chỗ ấy trở thành như của hai cô gái kia, tôi không làm sao nổi hứng với con gái, một mình nằm nhà. Các Thổ ti kéo nhau đi kỹ viện. Tôi ngủ không yên, dậy đi tìm ông Dân, hai người ngồi uống trà. Tôi hỏi ông ta, bệnh của các cô kia gọi là bệnh gì. ông ta nói "Giang mai".

"Giang mai?"

"Cậu ơi, thuốc phiện là do tôi đưa đến, nhưng giang mai không phải do tôi đưa về".

Nhìn vẻ căng thẳng của ông ta, tôi biết bệnh giang mai rất nguy hiểm.

Ông ta nói "Trời đất ơi, cái ấy ở đây có thì cái gì cũng có thể có".

Tôi nói "Các vị Thổ ti không sợ gì, có cái kỹ viện, các vị không ai muốn về nữa".

Trong cái kỹ viện ấy, trên tầng hai các cô gái mỗi người một phòng. Sảnh lớn tầng dưới, hể tối đến là đèn lửa sáng trưng. Trên lầu là mùi phóng đăng trên cơ thể các cô gái, tầng dưới là mùi rượu, mùi thịt và mùi đậu nấu chín. Giữa sảnh là một cái loa đại, bên cạnh là cái máy hát quay tay, suốt ngày nỉ non ca hát.

Ông Dân nói "Cứ cho họ đi, thời của họ cũng sắp hết, để cho họ bị bệnh, để họ cảm thấy thế nào là hạnh phúc, chúng ta lo việc của chúng ta".

Ông Dân còn kể tôi nghe chuyện có liên quan đến bệnh giang mai. Nghe xong tôi cười, nói với ông ta "Ít nhất là ba ngày tôi không dám ăn cơm".

Ông ta nói "Với con người, tiền vô cùng nguy hiểm, nhưng cũng không bằng thuốc phiện, thuốc phiện cũng không bằng giang mai. Nhưng điều tôi muốn nói với cậu không phải là chuyện ấy".

Tôi hỏi ông ta định nói chuyện gì.

Ông ta cao giọng "Thưa cậu, họ đến rồi".

"Họ đến rồi?"

"Vâng, họ đến rồi".

Tôi hỏi, họ là ai. Ông ta bảo người Hán. Tôi cười. nghe khẩu khí của ông ta, tưởng đâu ông ta không phải người Hán, trong cái thị trấn của tôi nhiều

hàng quán không phải của người Hán, mấy cô gái trong cái kỹ viện kia không phải người Hán hay sao? Nghe khẩu khí của ông ta, tưởng chừng chúng tôi chưa thấy người Hán bao giờ. Tôi là đứa con của một người Hán. Nhưng vẻ mặt ông ta vẫn rất nghiêm túc, nói "Ấy là tôi nói, người Hán có màu".

Vậy là tôi hiểu. Người Hán không có màu đến đây chỉ để kiếm tiền, như những người buôn bán kia, hoặc chỉ để sống, như bản thân ông sư phụ Hoàng Sơ Dân. Nhưng người Hán có màu lại không thể. Họ muốn đất đai của chúng tôi phải nhuộm màu của họ. Người Hán trắng nghĩ vậy. Nhưng người Hán đỏ thắng thế trong chiến tranh, nghe nói, họ muốn trên mỗi mảnh đất phải nhuộm cái màu mà họ sùng bái. Chúng tôi được biết, ở cái vùng của họ đang đánh nhau chí tử, không phân biệt cao thấp. Cánh con buôn từ vùng người Hán đến đều đem theo báo chí. Vì tôi có ông sư phụ hiểu biết, yêu báo chí như yêu thuốc phiện. Không được đọc báo, ông ta tỏ ra sốt ruột không yên, đọc xong báo, ông ta lại thở vắn than dài. Ông ta nói với tôi "Họ càng đánh hăng, càng đánh càng hăng!"

Hồi xưa, ông Dân đã từng là ông hội đồng tình, vì phản đối đánh người Hán đỏ nên mới sa cơ lỡ vận đến nước này, nhưng ông ta không thích người Hán đỏ giành thắng lợi. Lúc này, ở chỗ chúng tôi, trong dân chúng đang ồn lên tin người Hán sẽ đến. Ông thư ký nói, việc gì mà người dân tin ắt sẽ xảy ra, cứ coi như không có lý lắm, nhưng nhiều người cùng nói cứ coi như cùng đọc một lời cầu nguyện, bày tỏ cùng một ý chí với ông trời. Ông Dân nói, họ ôm chặt thắt lưng nhau, tay không rời. Nhưng lúc này, ông ta nói "Họ đến rồi".

Tôi hỏi "Họ có muốn gặp tôi không?"

Ông ta cười, bảo đấy mới thật sự là ý nghĩ của ông chủ.

Tôi nói "Thôi được, cứ bảo họ đến, để xem chúng ta thích màu nào".

Ông sư phụ vẫn cười "Cậu nói giống như phụ nữ chọn lựa may áo vậy".

Ông ta bảo, những người ấy đến rất lặng lẽ, không muốn gặp ai cũng không muốn cho ai biết mình là người Hán màu gì.

Tôi hỏi ông ta, vậy làm sao biết được.

Ông ta nói "Tôi là sư phụ của cậu, lẽ nào tôi không biết?"

Cách nói của ông tôi không thích nghe. Ông thấy mặt tôi biến sắc, liền chữa lại "Cậu quên mất rồi, sư phụ của cậu trước đây cũng có màu, cho nên thấy họ là nhận ra". Tôi hỏi, những người ấy thích gì. Ông ta bảo tôi về nghỉ, những người ấy bây giờ chưa định làm gì, chỉ làm những gì mà chúng ta cho phép, họ còn cẩn thận hơn cả những người buôn bán ngoài phố. Lúc này họ chỉ đến xem.

Tôi về nghỉ.

Trước lúc ngủ, đầu óc tôi vẫn nghĩ đến hai chữ giang mai. Tôi nghĩ: bọn họ. Nghĩ đến họ, tôi định ngày mai lại ra phố để xem tôi có nhận ra người Hán màu gì.

Hôm ấy tôi dậy muộn, lòng những trống trải, cảm thấy như thiếu gì đấy. Thiếu gì? Tôi không biết. Nhưng tôi cảm thấy thiếu. Tôi hỏi thuộc hạ hôm nay thiếu gì. Họ nhìn quanh, nhìn những vật trang trí trên người tôi, nhìn những thứ đắt tiền trong nhà, nói với tôi không thiếu gì.

Tôi hỏi thằng Trạch Lang "Hôm nay vợ không hát nữa à?"

Nó nói "Ngày nào vợ cũng ngồi hát trên lầu, hôm nay không hát nữa".

Đúng vậy, hể mặt trời lên, Ta Na lại ngồi phía sau dãy lan can chạm trổ hoa văn để hát. Trước đây ít lâu, tôi cảm thấy thời gian trôi nhanh hơn, càng ngày càng nhanh. Cứ nghĩ mà xem, lúc này xảy ra bao nhiêu chuyện, các Thổ ti đến, bệnh giang mai đến, người Hán có màu đến. Chỉ có khi vợ tôi hát để ve vãn Thổ ti Uông Ba, tôi mới cảm thấy thời gian trôi chậm, thời gian trôi với tốc độ khó chịu.

Hôm nay nàng không hát, tôi thấy đầu óc choáng váng, thời gian lại trôi nhanh.

Các Thổ ti vẫn ở cái kỹ viện ngoài phố kia chưa về. mấy đứa gia nhân đi với tôi ra phố. Bà Thổ ti không có đất dụng võ nơi kỹ viện, nhìn tôi bằng

cặp mắt hần học nhưng rất đặc ý. Chung quanh lặng lẽ, tôi có cảm giác như đang cưỡi trên lưng ngựa bên tai gió ù ù lướt qua. Các Thổ ti từ kỹ viện về, họ đi tới, họ phải về để ngủ. Trong cái nhà to vừa làm ở phố, thời gian như trôi ngược. Trong tiếng hát, trong không khí rượu thịt, họ vui suốt đêm, lúc này đang uể oải bước, họ về để ngủ. Thấy cái vẻ uể oải của họ, tôi nghĩ, đã xảy ra chuyện gì rồi. Sau đấy, nhớ lại câu chuyện hôm qua với ông Dân, tôi đưa một đứa thuộc hạ đi ra phố. Tôi đi để biết người Hán nào có màu sắc vừa lặng lẽ đến đây. Lên đến cầu, tôi gặp các vị Thổ ti từ kỹ viện về. Tôi thấy có mấy vị chớp mũi đỏ hơn bình thường. Tôi nghĩ, đúng rồi, bọn họ bị nhiễm cái bệnh giang mai từ mấy cô gái kia rồi. Tôi cười.

Cười bọn họ không biết trên người các cô kia có bệnh gì.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 46

Người Hán trắng, người Hán đỏ

Ở ngoài phố tôi gặp một số người Hán mới đến, nhưng không biết ai có màu. Trong hai cửa hàng mới mở, có vài người làm thuê mặc đồ Tạng, nhưng thực ra đây là người Hán. Chủ quán rượu tôi thường đến, hỏi tôi tìm gì ngoài phố. Tôi nói chuyện với ông ta. Ông ta hỏi "Họ có bơi màu lên mặt không?" "Màu của họ ở trong lòng".

"Vậy thì tôi không nhận ra họ".

Tôi ngồi ở quán uống rượu, nói đùa với ông ta, nếu em ông ta còn sống chắc là những ngày này sẽ ra tay báo thù Thổ ti Mạch Kỳ. Tôi nói "Nếu đây là mối thù không trả không xong thì những ngày này là cơ hội tốt nhất".

Chủ quán thờ dài, nói không biết em ông ta đi tận đâu.

Tôi nói "Ông cũng được chứ sao".

"Nếu tôi biết nó đã chết hoặc không muốn làm tiếp, tôi mới ra tay. Hai anh em tôi đã định với nhau như thế rồi".

Ý định của họ làm tôi ớn lạnh, nếu Thổ ti Mạch Kỳ chết trước khi họ ra tay hành động, thì Thổ ti Mạch Kỳ tiếp theo, tức là tôi, sẽ tự động trở thành mục tiêu báo thù, phải giết bằng được Thổ ti Mạch Kỳ chính cống mới coi như trả được thù nhà.

Tôi sợ, định cho người giúp hai anh em nhà này giết luôn Thổ ti Mạch Kỳ, ông chủ quán cười, nói "Ông bạn tôi ơi, bạn đúng là ngốc, tại sao không nghĩ đến giết bég tôi và em tôi đi?"

Phải rồi, đầu óc tôi chưa nghĩ ra điều ấy.

Chủ quán nói "Như vậy cậu khỏi lo ngày nào đây tôi giết cậu". Ông ta tiễn tôi ra cửa, nói tiếp "Cậu còn nhiều việc phải làm, về đi, về làm việc của cậu đi".

Đang nói chuyện thì bà chủ chứa cho người đến mời tôi. Còn cách kỹ viện

khá xa đã nghe thấy tiếng cười của các cô gái, nghe rõ tiếng máy hát nỉ non, ngửi thấy cả mùi thịt nấu và đậu hầm. Tôi ngồi ở sảnh lớn dưới nhà, không muốn ăn gì, mà cũng không muốn động đến người cô gái đang ngồi trong lòng tôi. Tôi cảm thấy trong không khí cũng có mùi bệnh giang mai. Ngồi trong lòng tôi là cô gái sạch, nghe bà chủ kể những chuyện buồn cười của các Thổ ti. Ngay cả cô gái dưới trướng bà ta nghe lại câu chuyện xảy ra trên người chính các cô, các cô cũng phải bật cười, nhưng tôi không thấy có gì đáng cười.

Tôi hỏi bà chủ chữa về chuyện người Hán có màu, bà ta cười, nói "Có màu hay không có màu, màu đỏ hay màu trắng đến chỗ tôi đều như nhau cả". Bà ta nhổ xuống đất "Ôi, đàn ông cùng một giuộc, trừ phi người như cậu".
"Cậu thế nào?"

Bà ta lấy một mẫu thịt từ kẽ răng ra, vứt đi, rồi nói "Giống như cậu, như ngốc mà không ngốc, tôi chả biết thế nào nữa". Bà ta nói cứ như đã gặp người Hán có màu rồi. Ôi, người đàn bà gieo rắc bệnh giang mai!

Tôi ra khỏi cái ngôi nhà ăn chơi phóng đảng, nhổ nước bọt phì phì.

Một ngọn gió lạnh lẽ từ xa thổi tới, tung bụi đất, giấy lộn, cỏ rác dọc phố dưới nắng, nghe như tiếng cờ phàn phật trước gió. Người đi đường vừa tránh bụi, vừa nhổ xuống đất. Ai cũng bảo trong gió có ma. Ai cũng bảo nước bọt là thứ rất độc, ma phải bỏ chạy. Nhưng cơn lốc mỗi lúc một to, cuối cùng mấy cô gái từ trong cái nhà lớn kia chạy ra, tốc váy ngay trước gió, phơi những bông hoa độc ra ngoài, vậy là gió lốc giảm dần và mất hẳn. Lòng tôi trống trải vô cùng, có thể vì không tìm thấy người Hán có màu, nếu không, chỗ trống sẽ được lấp đầy.

Trong khi tôi đang nhìn xem cơn lốc cuốn đi đâu thì người nhà tìm gặp tôi.

Vợ tôi bỏ trốn, trốn đi với Thổ ti Ưng Ba.

Thằng Trạch Lang dẫn đầu một tốp thuộc hạ lên ngựa, không chờ tôi ra lệnh đã xuất phát. Đoàn ngựa như cơn lốc tràn qua. Họ đuổi theo về phía

nam suốt ba ngày nhưng cũng không thấy tăm hơi Thổ ti Ưông Ba và vợ tôi. Thăng Trạch Lang quay về tay không, cho người dựng cây cột hành hình ngay trong sân, bảo thăng Nhi Y trói hắn vào cột. Tôi không buồn, nhưng nằm ở giường không muốn dậy, hể nhắm mắt khuôn mặt xinh đẹp của Ta Na lại hiện lên. Lúc này, dưới nhà có tiếng roi quất vun vút. Cái cô hầu của Ta Na cũng hiện lên trước mắt tôi. Nhiều năm nay, nàng sống cùng cô hầu, càng ngày càng xa tôi. Lúc này, tiếng cô ta như tiếng muỗi vo ve quanh giường. cô ta bảo, cậu chủ đừng buồn, đồng thời cô không ngớt nguyên rửa cái tên Ta Na. Tôi muốn cho cái cô gái tay chân nhỏ bé mồm miệng nhả ra những lời độc địa một cái tát, nhưng lại không muốn nhấc tay lên. Tôi bảo cô ta cút đi. "Nếu không, tôi bắt cô phải lấy anh thợ giày chột mắt bây giờ".

Cô ta quỳ xuống "Em xin cậu, em không muốn sinh ra một nô lệ nữa".

Cô ta nói "Xin cậu đừng bắt em lấy chồng, em là phận gái của cậu, cậu không cần em, nhưng em vẫn nhớ em là của cậu".

Câu nói của cô ta đốt cháy lòng tôi, tôi đang định nói thì cô ta khép cửa đi ra ngoài, trở về với những cô hầu.

Ở dưới kia, thăng Trạch Lang bị đánh đang kêu la âm ỉ.

Tiếng kêu của nó làm tôi tăng thêm sức mạnh, tôi đi xuống, bảo thăng Nhi Y dừng tay.

Đây là lần đầu tiên thăng Nhi Y đánh đòn trừng phạt. không ngờ thăng Trạch Lang lại là kẻ bị trừng phạt đầu tiên. Dây trói được cởi ra, nó theo cái cột quy xuống đất. Các Thổ ti đứng quanh, thường thức ngọn roi của đao phủ nhà Mạc Kỳ. Thổ ti Nhung Cống định nói gì đó, bà ta nhìn tôi, lại nhìn ngọn roi trong tay thăng Nhi Y, nhưng rồi không nói nữa. Thổ ti Mạc Kỳ cũng nhìn như bà ta. Lúc này chỉ có Thổ ti La Tuyết Ba là bạn thật sự của tôi. Ông ta đang định nói thì tôi giục ông ta nói, vì có nói cũng chẳng ích gì. Các vị Thổ ti hỏi tôi mời họ đến đây làm gì, tôi nói mời họ đến để xem con gái Thổ ti Nhung Cống đã phản bội tôi thế nào. Tôi nói với họ, ngày mai ai muốn về thì cứ về, trên người họ đã có tặng phẩm của tôi rồi.

Họ chìa tay, ngăm bảo chưa có tặng phẩm của tôi, nhưng không biết tôi đã biếu giang mai cho họ.

Các Thổ ti chuẩn bị về. Họ lần lượt chào tôi, người chủ đang rất buồn. Thổ ti La Tuyết Ba nói "Chính là bà ta, người mẹ này đã xúi con gái ve vãn quyến rũ Thổ ti Uông Ba, cậu đừng tha cho bà ta".

Không ngờ, vào lúc các Thổ ti lục tục lên đường thì Ta Na quay về. Nàng ngồi ngất ngưỡng trên lưng ngựa. Bụi đất trên mặt vợ tôi giống như một lớp tro tàn sau trận hoả hoạn. Nàng bình tĩnh nói với tôi "Anh thấy đấy, cuối cùng cuộc đời em thuộc về anh, em lại về với anh". Cái ngày nàng ngủ với người con trai cả của nhà Mạch Kỳ cũng như vậy. Tôi muốn nói với nàng điều gì đấy, nhưng cuối cùng không nói được gì. Mắt tôi mở to, nhìn nàng đi ngang mặt tôi lên lầu. Các Thổ ti đều nhìn tôi, còn tôi thì nhìn Ta Na ung dung bước lên cầu thang. Lúc này, lẽ ra mẹ nàng không nên lộ mặt, nhưng bà ta ra, ra đón đứa con gái xinh đẹp. Bà Thổ ti Nhung Cống phát hiện trên khuôn mặt xinh đẹp của con gái bà không còn chút gì gọi là tươi tỉnh. Một trận hoả hoạn đã thiêu cháy tất cả. Tôi nhìn, trong lòng cũng thấp thoáng nỗi đau. Ta Na ngược nhìn mẹ, bỗng nàng òa khóc.

Thoạt đầu, nét mặt bà Thổ ti tỏ ra buồn đau, nhưng rồi bà ta vươn thẳng người, nhổ một bãi nước bọt lên người cô con gái thân yêu đang đứng dưới tầm mắt, rồi một tay chống nạnh bước xuống lầu, đến trước mặt tôi, bà nói "Cái đứa con gái bất lực kia không phải là con tôi nữa! Anh là một thằng ngốc lên dỗ nó đi, dỗ nó đừng khóc nữa, tôi về đây!"

Cái lý của đàn bà không giống nhau, hình như có câu nói như vậy. Những chuyện ngay sau đấy không còn liên quan đến bà ta nữa. Tôi nghĩ nói như vậy không đúng, nhưng không nghĩ ra tại sao lại không đúng. Cha ở trên lầu kêu to không để người đàn bà kia đi. Thổ ti Mạch Kỳ thở hồng hộc chạy xuống, gào tôi với tôi "Theo như bà ta nói, con không được làm Thổ ti Nhung Cống, sau này con sẽ không được làm Thổ ti Nhung Cống".

Thằng con ngốc hỏi "Sau này? Con làm Thổ ti Mạch Kỳ còn làm Thổ ti

Nhung Cống thế nào được nữa?"

Các Thổ ti phá lên cười ha ha.

Thổ ti Mạch Kỳ suýt ngất, nếu không có người đỡ, chắc hẳn ông đã gục xuống rồi. Mẹ cũng từ trên lầu chạy xuống, xông đến trước mặt cậu con trai gào to "Con đi làm Thổ ti Nhung Cống trước rồi về làm Thổ ti Mạch Kỳ".

Bà Thổ ti Nhung Cống cười, nói với mẹ tôi "Cái ông già nhà bà liệu có sống lâu hơn tôi không?". Bà ta lại nhổ nước bọt vào cô con gái, rồi vào nhà thu xếp đồ đạc.

Các Thổ ti cũng tản dần, có người lên đường ngay, có người còn ra kỹ viện chơi rồn một đêm nữa.

Gió đưa tiếng khóc của Ta Na, giống như tiếng hát của nàng mấy hôm trước.

Ông thư ký nói bằng ánh mắt với tôi "Màn kịch sắp kết thúc".

Ông Dân ngồi buồn trong nhà.

Ông buồn vì người đồng tộc có màu da đã đến. Ông mất chức quan vì phản đối người Hán trắng đánh người Hán đỏ, nhưng ông vẫn mong cho người Hán trắng giành thắng lợi. Ông nói, nếu người Hán trắng giành được nơi này, thì ông ta vẫn còn đường sống. Nhưng nếu người Hán đỏ đến, họ làm gì cũng khó mà biết. Tôi đã từng bỏ tiền cho người Hán trắng mua máy bay, cho nên tôi rất nhanh chóng nhất trí với ông Dân, nếu người Hán, người Hán có màu nhất định đến đây, thì người Hán trắng đến vẫn hơn.

Ta Na bị Thổ ti Uông Ba thiêu cháy trong ngọn lửa tình dục rồi vứt bỏ.

Nếu cái mọi người cần, tôi cũng cần, nếu mọi người không cần, tôi cũng không cần. Con gái cũng vậy, cho dù nàng là người đẹp nhất thiên hạ, cho dù từ nay về sau tôi không thấy một người con gái nào đẹp như vậy.

Cứ để nàng già đi trong căn phòng kia.

Thổ ti Nhung Cống chào tôi để về, tôi nói "Không đem con gái bà về à?"

Bà ta nói "Không!"

Tôi nói "Thổ ti Uông Ba đã vứt bỏ con gái bà rồi".

Bà ta nói "Trước hết, nó là vợ anh".

Tôi nói "Cô ta sẽ héo khô trong gian phòng kia, rồi sẽ chết dần chết mòn".

Ông quản gia nói "Hỏi xem bà Thổ ti Nhung Cống còn nói gì nữa không?"

Bà ta nói "Tôi muốn anh bảo đảm với các Thổ ti có mặt tại đây không cho người đuổi theo giết tôi". Mọi người cùng nghe thấy câu nói ấy. Thăng Trạch Lang, thăng Nhi Y và mẹ tôi đều lắc đầu khuyên tôi, đừng có bảo đảm gì với bà ta. Các Thổ ti lại muốn tôi đồng ý với yêu cầu ấy. Họ biết rằng, nếu bà Thổ ti Nhung Cống an toàn về đến nhà, thì họ cũng không gặp nguy hiểm gì. Tôi đành nói "Bà cứ yên tâm".

Bà Thổ ti Nhung Cống đã đi xa, tôi nói với các vị khách "Các vị cũng cứ yên tâm mà về".

Sáng ngày hôm sau, khách về hết.

Thổ ti Mạch Kỳ và vợ là người cuối cùng ra về. Lúc chia tay, mắt mẹ tôi đỏ hoe, nhưng cha con tôi không nói gì với nhau. Mẹ ngồi trên ngựa khom mình xuống, hôn lên trán tôi, nói khẽ vào tai tôi "Con, hãy kiên nhẫn, mẹ sẽ được thấy con lên làm Thổ ti".

Tôi muốn nói không kịp nữa rồi, thời gian trôi nhanh, càng ngày càng nhanh, nhưng tôi không nói ra, mà chỉ nói "Con nhớ mẹ, mẹ ạ!"

Nước mắt mẹ lại trào ra.

Mẹ giật dây cương, lên đường. Tôi không nghe thấy tiếng chân của đoàn người và ngựa, chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa của mẹ, tiếng vó ngựa cộp cộp như bước trong tim tôi. Tôi lôi sợi dây cương "Mẹ, người Hán có màu da đến".

Mẹ tôi dừng ngựa, đứng sững một lúc, nhưng không nói gì. Mẹ vung roi, con ngựa lại bước đi.

Đưa con ngốc nghếch lại đuổi theo. Mẹ từ trên lưng ngựa cúi xuống, tôi nói mẹ đừng ngủ với Thổ ti Mạch Kỳ nữa, vì ông ta đã nhiễm bệnh giang mai rồi. Xem ra bà biết tôi nói điều gì. Tuy lãnh địa của các Thổ ti chưa có cái bệnh ấy, nhưng mẹ từ vùng có cái bệnh ấy đến đây.

Ông quản gia nói "Tại sao cậu không hỏi chuyện bao giờ lên Thổ ti?"

Ông sư phụ nói "Không còn bao lâu nữa".

Thằng Trạch Lang đòi cho nó đuổi theo bà Thổ ti Nhung Cống, nó biết tôi không đồng ý, nhưng mục đích cuối cùng của nó là tôi phải cho nó đuổi theo giết Thổ ti Uông Ba. Tôi buộc phải đồng ý. Điều kiện duy nhất của tôi là, nếu Thổ ti Uông Ba còn trên đường đi, thì giết. Nếu Uông Ba đã về đến nhà, thì không được đụng đến, nếu nó không nghe, về đây tôi sẽ bảo thằng Nhi Y giết nó.

Nó không nói thêm lời nào, đem theo hai khẩu súng ngắn lập tức lên đường. Ít ra, nó cũng phải quay đầu nhìn chúng tôi, nhưng không, tôi nhìn theo cho đến khi nó khuất hẳn. Sau khi nó đi, tôi cứ nhẩm đếm từng ngày, nghĩa là ngày của tôi được tính theo ngày của thằng Trạch Lang đi. Nó đi được mười hôm, có người muốn thay nó làm cái việc đôn đốc thu thuế, tôi gọi thằng Nhi Y đến, cho người kia một trận đòn roi da. Người ăn đòn roi da vốn dưới quyền thằng Trạch Lang, lúc này cái bộ đồ nâu để đi thu thuế của hắn cũng bị lột. Tôi bảo ông quản gia mở sổ ra xem, nếu người này còn là người tự do thì tôi sẽ biến nó thành nô lệ. Nếu thằng Trạch Lang bình yên trở về, nó sẽ là người tự do. Vì tôi không phải là Thổ ti, cho nên trong tay có bao nhiêu người tự do, bao nhiêu nô lệ đều phải do Thổ ti Mạch Kỳ quyết định. Tôi chỉ đổi vị trí cho hai người, nếu cha biết cũng sẽ không nói gì.

Ngày thứ mười hai, anh thợ bạc chồng của Trác Mã đến. Trác Mã không có nhà, cô ta vào bãi chăn nuôi tận suối nước nóng đi tìm cái cô gái có tên

trùng với mình. vì cô ta thấy tôi lâu lắm không đến với Ta Na. Bên tôi có hai Ta Na, một phản bội tôi, một nữa không làm tôi hứng thú nổi.

Anh thợ bạc gặp tôi, tôi bảo ở đây không cần đến anh.

Ông quản gia rất hiểu tôi trong những chuyện này, ông nói với anh thợ bạc "Trác Mã đứng đầu nhóm con gái ở đây, anh không xứng đáng với cô ta nữa đâu".

Nghe thấy thế, anh thợ bạc nói anh rất yêu vợ.

Ông quản gia nói "Về đi, nếu Thổ ti giúp thì anh sẽ được là người tự do".

Anh thợ bạc có thể cầu xin tôi, khi anh ta nói với ông quản gia tôi ngồi gần đây, nhưng trên khuôn mặt anh ta lộ vẻ kiêu căng của một người thợ thủ công, nói "Chắc chắn Thổ ti sẽ ban thưởng cho tôi thành người tự do". Sau đấy, anh ta khoác cái túi đựng đồ nghề lên vai, đi được mấy bước rồi quay lại nói với tôi "Thưa cậu, tôi sẽ quay lại, cậu làm đồ bạc phải trả tôi tiền công".

Ý anh ta nói, anh ta quay lại sẽ là người tự do, xứng với Trác Mã. Tôi nói "Được, tôi sẽ trả anh gấp đôi tiền công".

Anh ta quay đi, tôi nhìn theo cái bóng cô đơn và đau khổ của anh ta. Còn nhớ, hồi đầu vì Trác Mã mà anh chịu để mất thân phận là con người tự do. Nhìn theo bóng anh ta xa dần, tôi lại nhớ cái vị đắng nơi cửa miệng và nơi trái tim khi anh ta yêu cô hầu của tôi. Lần này, vì Trác Mã mà anh ta đi tìm lại thân phận tự do của mình. Tôi cảm thấy tuyệt vọng cho tiền đồ của anh.

Chuyến đi của anh ta sẽ không có hy vọng. Nhưng con người là như vậy, là thợ bạc, là Thổ ti hay nô lệ đều như vậy, chỉ cần nghĩ đến việc muốn làm, mà không dám hỏi làm như vậy liệu có hy vọng hay không. Đứng trên quan điểm của người thư ký Ung Bô, mọi chuyện đều không có ý nghĩa, nhưng ông ta vẫn tìm một chỗ ngồi thoải mái để suy tư. Anh thợ bạc đi một lúc lâu, tôi mới sai thằng Nhi Y phi ngựa đuổi theo, gọi anh ta quay lại. anh ta thấy đao phủ đuổi theo, nghĩ rằng mình sắp chết, dọc đường vừa đi vừa lau

mồ hôi. Thằng Nhi Y đưa anh ta tới kỹ viện. Ở đấy, trong tiếng nhạc đình tai nhức óc, anh ta ngửi thấy mùi thịt nướng và mùi canh sườn hầm với đậu, suýt nữa thì ngất đi. Các cô gái dìu anh lên lầu, ngồi trên giường anh ta ăn hết hai khay thức ăn đầy. Lúc đổ sức trên bụng các cô gái, anh ta vẫn còn ợ liên tục, đúng là anh ăn quá no.

Trác Mã từ bãi chăn nuôi suối nước nóng về. Cô ta về tay không, cô gái kia đã đi lấy chồng. Tôi ngồi với cô hầu cũ một lúc, ngồi với nhau nhưng không nói câu nào. Cô ta khẽ hỏi, có phải tôi nhớ chuyện quá khứ không. Tôi không muốn nói. Cô ta thở dài, bảo tôi là một ông chủ có tình có nghĩa. Tôi nói, anh thợ bạc đã đến. Cô ta lại thở dài. Tôi biết Trác Mã rất yêu anh thợ bạc, nhưng hiện tại cô ta đang là một người có danh phận, cô ta hiểu rõ, chỉ đến ngày tôi lên làm Thổ ti, thân phận nô lệ của cô ta mới được xóa bỏ, cho nên, trước chuyện này, cô ta lặng lẽ không nói gì.

Thằng Nhi Y về, nói lại chuyện anh thợ bạc vừa ợ no vừa làm cái chuyện kia, Trác Mã rơi nước mắt, nói "Cám ơn cậu đã cho anh ấy vui vẻ". Bà chủ chứa giữ anh thợ bạc lại, bà ta nói "Này, tôi đang định đánh mấy thứ bằng bạc".

Người từ kỹ viện về đều nói, những đồ bạc ở kỹ viện mỗi ngày một tinh xảo hơn, đẹp hơn. Trác Mã lại chảy nước mắt.

Cô ta không chịu ngủ với ông quản gia nữa, nhưng cũng không đi thăm anh thợ bạc. Đó là kết cục mối tình giữa cô hầu với anh thợ bạc.

Thằng Trạch Lang đi được một tháng vậy mà vẫn không có tin tức gì. Hôm ấy, tôi nhìn con đường dẫn về phía nam. Theo sau Ta Na là Ta Na, theo sau con gái bà Thổ ti là con gái người chăn ngựa, theo sau vợ tôi là cô hầu của tôi, lần lượt đến bên tôi. Người vợ không chung thủy hút thuốc phiện, về mặt tiêu tuy, ánh mắt thì điên cuồng. Một trận gió thổi tới, người nàng xiêu vẹo trong gió, tôi đưa tay ra đỡ nàng. Tay nàng lạnh giá, tưởng đâu nàng ở

ngoài gió lâu lắm rồi. Nàng nói "Sátthủ của anh không về nữa".

Tôi không phải là người để bụng mọi chuyện, tôi không phải là thằng ngốc, mà là người thông minh, nàng đối xử với tôi như với một người thông minh. Nàng bảo tôi nhớ lại những chuyện quá khứ. Tôi đi xuống, bỏ nàng lại trên lầu. Ở dưới nhà, tôi gọi Ta Na, lập tức cô gái con người chần ngửa đi xuống, bỏ lại con gái bà Thổ ti trên lầu. Trên cao, phía sau dãy lan can chạm trổ hoa văn, gió thổi tung tà áo nàng, toàn thân nàng như muốn bay lên. Người con gái xinh đẹp kia nếu đón gió bay lên trời sẽ không làm ai ngạc nhiên. Ai cũng tin rất, một cô gái xinh đẹp là tiên nữ trên trời. nhưng nàng không bay lên, nàng vẫn đứng đơng độc kia, có thể người nàng sẽ lạnh hơn.

Tôi nằm mơ thấy Ta Na là bức tượng được tạc bằng một phiến đá cẩm thạch đang toả sáng dưới trăng.

Sáng sớm, sương rơi trên mặt đất, trận sương đầu tiên trong năm. Chẳng mấy chốc trời sẽ sang đông.

Cuối cùng thằng Trạch Lang cũng về, nó mất một tay, mất một khẩu súng.

Thổ ti Ưông Ba về đến nhà trước khi nó đuổi kịp. Thằng Trạch Lang chờ cho Ưông Ba ra ngoài đường để hành động. nhưng Ưông Ba không đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà. Về sau, nó biết Thổ ti Ưông Ba bị bệnh kỳ lạ, nằm trên giường không sao dậy nổi. Bệnh giang mai anh ta nhiễm ở kỹ viện đã phát tác, cái ấy của đàn ông đang bị nát ra. Trạch Lang cứ thế vào nhà Thổ ti Ưông Ba, rút súng bắn chỉ thiên. Tự nó vào cửa để người nhà Ưông Ba tóm được. Bọn họ chặt một tay Trạch Lang, Thổ ti Ưông Ba ra trông thấy nó. Mặt Ưông Ba hồng hào, không giống với người bị bệnh. Trạch Lang nhận ra, Ưông Ba đi đứng không tự nhiên, trông như người kẹp cái gì bên mạng sườn chỉ sợ rơi xuống. Trạch Lang nhìn bàn tay mình vừa rơi xuống đất đang biến màu, thấy dáng đi của Thổ ti Ưông Ba không khỏi buồn cười.

Thổ ti Ônng Ba cũng cười, lúc cười, mặt anh ta biến sắc, nói "Đúng vậy, con gái làm tôi không còn ra thể thống gì nữa!"

Trạch Lang nói "Chủ của tôi nghe ông nói vậy chắc là buồn cười lắm".

Thổ ti Ônng Ba nói "Mày cứ về nói với chủ".

Thằng Trạch Lang nói "Tôi không cầu xin ông tha cho tôi".

Thổ ti Ônng Ba đưa cho nó một bức thư, nói "Mày đến để không giết tao, mà đến để làm người đưa thư". Vậy là nó đem thư của Thổ ti Ônng Ba về. Trước lúc đi, Thổ ti Ônng Ba sai người đắp cho cái tay bị chặt của nó một ngôi mộ nhỏ. Nó cũng ra xem.

Trong thư, Thổ ti Ônng Ba nói "Gái, gái, gái của nhà anh làm hại tôi". Anh ta trách cái kỹ viện ở phố tôi dựng lên đã làm hại sức khỏe và vợ của bạn làm tim anh ta tan nát.

Anh ta nói, rất nhiều Thổ ti nguyên rửa cái thị trấn chết tiệt kia.

Họ cho rằng cái thị trấn ấy làm họ mắc bệnh, nát cả người. Ai đã thấy người còn sống mà cơ thể nát ra chưa? Người chết, linh hồn lìa khỏi xác, sau đấy cơ thể mới nát ra, nhưng bây giờ anh ta vẫn sống, cái để con người truyền đời truyền kiếp cũng là cái làm cho con người khoái lạc, lại bắt đầu nát ra.

Tôi hỏi ông thư ký, cái thị trấn này có đáng nguyên rửa không. Ông ta trả lời, không phải ai đến đây cơ thể cũng bị nát. Chỉ có những người không xứng với nó mới bị.

Vị tăng nhân cũ nay là thư ký nói, phàm những chỗ nát ra sẽ mọc lại cái khác.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 47
Nhà vệ sinh

Người Hán đỏ đánh bại người Hán trắng.

Người Hán trắng bại trận tràn đến vùng này của chúng tôi.

Thoạt đầu, họ xem thường chúng tôi. Họ định dựa vào súng ống trong tay để cướp gạo, cướp thịt, tôi cho họ những thứ đó. Họ ăn no rồi đòi rượu, đòi gái, những thứ ấy ở phố chúng tôi đều có. Nhưng bọn họ không có tiền, lại tìm đến xin tôi. Đến lúc ấy bọn họ mới biết, từ nhiều năm trước chúng tôi đã trang bị súng ống. Cuối cùng, họ đem súng đổi lấy bạc của tôi, rồi dùng bạc đổi lấy rượu và gái. Bọn họ đổ xô đến kỹ viện, cái nơi gieo rắc bệnh giang mai. Đây là bọn người chỉ biết hò hét, kêu la, để lại dấu chân trên tuyết. Có bọn họ, chó cũng không tìm thấy một chỗ tuyết còn sạch để chạy và in dấu chân tựa những đoá hoa lên đấy. Ông sư phụ khoác áo da cáo nói "Bọn họ rét không ngủ được".

Tôi nghĩ cũng phải, họ ngủ trong những cái lều gió lùa bốn phía. Vì ông Dân cứ than thở, một hôm tuyết rơi, tôi đem rượu và thức nhắm cho họ.

Họ thường xuyên đến kỹ viện nhưng không ai bị giang mai hành hạ. Tôi hỏi thăm biết họ có thuốc trị giang mai. Tôi hỏi một sĩ quan, ông ta cho tôi một ít. Tôi không có bệnh ấy. Hễ tôi ra đấy, bà chủ chứa sẽ dành gái sạch cho tôi. Tôi chia đôi số thuốc, một nửa cho Ta Na, nàng bị Thổ ti Uông Ba truyền bệnh. Thổ ti Mạch Kỳ cũng bị cái bệnh ấy, tôi cho người đưa thuốc về cho ông, để ông biết thằng con ngốc không muốn cái chỗ ấy của ông nát thối ra.

Việc ấy khiến cha vô cùng xúc động.

Ông gửi thư cho biết, mùa đông ở nhà rất cô đơn lạnh lẽo. Trong thư ông kêu gọi "Con ời, con về đi, đem những thứ từ biên giới về để chúng ta có một cái tết vui vẻ".

Tôi hỏi mọi người có nhớ nhà không, ai cũng bảo nhớ. Thăng Trạch Lang cụt một tay rất mong mẹ. Tôi hỏi thăng Nhi Y có nhớ người đao phủ già không, nó lắc đầu rồi lại gật đầu. Tôi nói, tôi cũng nhớ cha mẹ. Trác Mã dẫn đầu một nhóm người bắt đầu thu xếp hành trang. Tôi nghĩ, ở đâu cũng thế thôi. Không phải tôi không biết cô đơn lạnh lẽo là gì, nhưng tôi ít cảm thấy điều ấy. Ông thư ký nói, lão gia chả bảo cậu ngốc là gì, đấy là cái tốt của ngốc, nhiều cái làm cho người bình thường buồn nhưng không làm cậu buồn. Tôi nghĩ, có thể sự việc là thế đấy.

Nhưng lúc này chúng tôi phải về.

Hôm xuất phát, trời đổ tuyết, một trận tuyết to chưa từng thấy. Tuyết như những đàn chim từ trên trời rơi xuống. Rơi xuống nửa chừng, tuyết dè bẹp những lều bạt của đám người Hán trắng. Bọn họ nhún vai, rút súng ra bắn bừa bãi về phía toà nhà ấm áp của chúng tôi. Lúc này, không cho họ vào, họ sẽ liều mạng. Ngược lại, họ không liều mạng thì cũng chết rét ở ngoài kia. Tôi vẫy tay, bảo bọn thuộc hạ cất súng, mở cửa cho bọn người này vào nhà. Có những tên lính không chịu nổi, gục ngã, mặt úp xuống tuyết, tưởng như xấu hổ không dám quấy quả làm phiền chúng tôi. Có mấy tên gục ngã được cứu sống, cũng có những tên không sống lại nổi.

Tôi bảo Trác Mã chuẩn bị cho họ cái ăn.

Lúc này ai cũng hiểu, tôi cũng hiểu, chúng tôi không thể đi nổi. Bọn người này ở một nửa toà nhà chúng tôi, người của chúng tôi ở một phía. Tầng dưới của toà nhà, nhiều năm nay để bạc trắng và rất nhiều của quý, hễ chúng tôi đi, những thứ ấy sẽ lọt vào tay kẻ khác, tức là vào tay bọn Hán trắng này.

Cũng thật may mắn, chúng tôi và những vị khách không mời mà đến này vẫn chung sống hoà bình được. Viên sĩ quan đội cái mũ to đứng trên hành lang, cười với tôi. Những tên lính thì cúi gập mình chào, gọi tôi là cậu. Chúng tôi cho họ gạo, thịt, dầu mỡ, muối ăn. Nếu bọn chúng thích rượu và gái ngoài phố thì tự lo liệu lấy.

Cả hai bên đều muốn giữ khoảng cách an toàn.

Mọi người cùng nở nụ cười, chào hỏi nhau trong khoảng cách vừa độ ấy, nhưng không đến quá gần nhau. Đó là khoảng cách cần thiết khi các bên chưa hiểu nhau. Chỉ có một nơi là ngoại lệ, chừng như không có khoảng cách, ấy là cái nhà vệ sinh. Chúng tôi thuộc phái áo dài, trong nhà vệ sinh cũng không để lộ gì ra ngoài, nhưng những người Hán này, những người mặc đồ ngắn, giữa tiết trời rét buốt cũng phải phơi hông ra. Cái hông trắng của lũ lính người Hán bị binh lính của chúng tôi chê cười.

Xem ra, muốn nói rõ những chuyện vừa xảy ra, phải nói từ cái nhà vệ sinh trước.

Trước hết nói về vị trí nhà vệ sinh. Ông Dân nói, ngôi nhà của tôi đây có hình chữ viết. Ông ta xé một trang giấy từ cuốn sổ của ông thư ký, viết cái chữ ấy lên. Đúng là cái chữ ấy giống với mặt nền ngôi nhà. đấy là hình chữ U, phía mở hướng ra phố, chúng tôi ở một bên, đám người Hán ở một bên, đáy của cái chữ ấy là nhà vệ sinh.

Tôi đã nghe được một vài chuyện so sánh người Hán và người Tạng. Một chuyện kể rằng, một người Hán và một người Tạng cùng nhau đi ăn cắp vàng, bị bắt và bị mổ bụng, nửa dạ dày của người Tạng toàn là lông bò, nửa dạ dày của người Hán là vụn sắt. Người Tạng ăn thịt, nhưng thịt làm không sạch, cho nên ăn cả lông bò, lông cừu vào bụng. Người Hán ăn rau, bất cứ lá gì, cuống gì cũng cho vào nồi sắt rồi dùng xẻng sắt đảo, trộn, lâu ngày,

trong bụng tích đầy vụn sắt.

Về chuyện cái dạ dày, coi như hai bên hoà. Nghiêm khắc mà nói, đây không phải là chuyện, mà là so sánh. Về cái nhà vệ sinh cũng vậy. Chúng ta đều biết, không phải người Tạng chúng ta, mà ngay cả người Anh cũng bị người Hán coi là giống dã man. Dã man là lỗi xưng hô thông thường của họ đối với chúng tôi. nhưng chúng tôi vẫn có cái để cảm thấy hơn họ, ví dụ cái nhà vệ sinh. Chị tôi ở tận bên Anh nói, người Anh rất khinh người Hán, vì họ khinh cái nhà vệ sinh của người Trung Quốc. Bà mẹ người Hán của tôi cũng nói, bà thích cái gì nhất trên lãnh địa Thổ ti? Bạc trắng, ngoài bạc trắng ra là nhà vệ sinh.

Tôi chưa về vùng người Hán, không biết cái nhà vệ sinh của người Hán ra sao, cho nên chỉ miêu tả cái nhà vệ sinh của chúng tôi. Nó treo trên bức tường không có cửa sổ phía sau nhà. Có một chuyện kể rằng, một vị quan to trong triều, tường cái nhà xí là cái lồng người Tạng thờ Phật làm cho chim. Vì chỉ có lồng chim mới treo trên tường, vì chỉ ở những nơi có nhà to mới có quạ mỏ đỏ và bồ câu bay lượn. Chuyện nói rằng, vì vậy viên quan kia thích chúng tôi, trong triều ông ta rất khen người Tạng. Đúng vậy, người Tạng ở trong những toà nhà cao to đều treo nhà xí trên lưng chừng bức tường sau nhà.

Chúng tôi và khách chia nhau ở một phía của ngôi nhà, nhà vệ sinh ở giữa. Cho nên, nhất là về mùa đông, nhà vệ sinh là nơi hai bên thường gặp nhau. Lính người Hán tụt quần để hờ mông ra ngoài cái nhà gỗ nhỏ, không có gì che chắn gió rét, gió lùa từ dưới lên, thổi vào mông. Những người lính này rét run cầm cập, bị người của tôi giải thích là họ sợ chúng tôi. Tôi muốn giải thích cho mọi người hiểu, người Hán run vì rét, vì sợ cao.

Ông Dân nói "Để họ tin người khác yếu đuối, không có hại gì".

Tôi tiếp tục để mọi người cười chê đối thủ trong nhà vệ sinh.

Tôi có nhà vệ sinh riêng.

Muốn đến nhà vệ sinh này phải đi qua một gian nhà, trong gian nhà ấy đã có những chậu than cháy rừng rực, hễ tôi bước vào, mùi hương thơm ngào ngạt. Hai bà già tuổi chưa lớn lắm luân phiên thường trực. Từ trong nhà vệ sinh bước ra, bà ta bảo tôi ngồi bên lò sưởi sưởi ấm một lúc, đồng thời xông hương từ đầu đến chân tôi. Tôi bảo với ông Dân mời viên sĩ quan cao nhất của đám lính bại trần dùng chung nhà vệ sinh với tôi. Lời mời đưa ra chưa được bao lâu, tôi và viên sĩ quan ấy gặp nhau trong nhà vệ sinh. Tôi mời ông ta ngồi bên lò sưởi, chờ hai bà già kia đốt trầm, chờ cho mùi thơm toả khắp gian nhà, trong lúc ấy tôi không có chuyện gì để nói với ông ta. Ông ta gợi chuyện, bảo tôi hợp sức chống lại quân cộng sản sắp tấn công lên đây. Ông ta nói, cộng sản là cái đảng nghèo đói, cộng sản đến Thổ ti sẽ không còn, người giàu có như tôi cũng không còn. "Chúng ta liên minh lại đánh chúng". Viên sĩ quan tỏ ra khẩn thiết. Nói đến chuyện cộng sản đối với người giàu, mắt ông ta đỏ lên, đứng vụt dậy, một tay nắm chặt cánh tay tôi, một tay ra sức lắc mạnh bàn tay tôi.

Tôi tin lời ông ta.

Tôi tin viên sĩ quan này nói những chuyện sinh tử, nhưng cái đít đáng chết của tôi không chịu nổi nữa rồi. Tôi vùng ra khỏi tay ông ta, chạy thẳng vào nhà vệ sinh. Lúc ấy gió đang lùa từ dưới lên, viên sĩ quan dùng cái khăn tay bịt mũi. Tôi từ trong nhà vệ sinh bước ra, mùi thối trùm lên người ông ta. Tôi đi xong, trở về phòng, hai bà già tắt bật xông hương cho tôi. Viên sĩ quan tỏ ra ghen ghét. Trước đây, tôi là người có tiền như ông ta, sau lúc đi ngoài, tình hình khác đi, tôi trở thành người tán phát mùi thối. Đúng vậy, viên sĩ quan làm sao có thể nói chuyện quan trọng với tôi ngay trong nhà vệ sinh.

Sau đấy, tôi nói với ông Dân "Đáng chết, người Hán đánh người Hán!"

Ông Dân thở dài, ông ta muốn tôi liên minh với người Hán trắng. Ông ta lại nói "Sợ rằng, tôi phải chia tay với cậu".

Tôi nói "Ông đi đi, lúc nào ông cũng nhớ mình là người Hán đáng chết, ông muốn đi với ai thì đi".

Tôi không thể nói mùi thối trong nhà vệ sinh là lý do duy nhất khiến tôi không liên minh với người Hán trắng, nhưng rõ ràng đây là lý do quan trọng.

Cuối cùng thì mùa xuân cũng đến.

Người của tôi nói, đám lính người Hán vào nhà vệ sinh không run nữa. Thứ nhất, gió đã ấm lên, với lại họ cũng đã quen đi ngoài trên lưng chừng không trung, và cũng không còn sợ cao nữa. Một hôm, tôi lại gặp viên sĩ quan cao nhất trong nhà vệ sinh. Tôi cảm thấy không có gì để nói. Nhưng ông ta nói "Mùa xuân đến rồi đấy".

"Đúng vậy, mùa xuân đã đến", tôi nói.

Sau đấy hai người im lặng, không có gì để nói với nhau.

Mùa xuân đến, quân giải phóng dùng thuốc súng làm pháo bắn ù ùng, dùng ô tô và pháo lớn mở đường thẳng tiến đến lãnh địa Thổ ti. Có Thổ ti chuẩn bị đánh nhau với quân cộng sản, có người chuẩn bị đầu hàng. Thổ ti La Tuyết Ba bạn tôi thuộc phái đầu hàng. Nghe nói, người ông ta cho đi chấp mối với quân cộng sản, đưa về cho ông ta một bộ đồ quân giải phóng, một tấm bằng phong ông ta làm tư lệnh gì đó. Bà Thổ ti Nhung Cống thì phân tán tài sản, mua súng ống đạn dược, quyết một phen sống mái với quân cộng sản. Tin cho hay, người đàn bà ấy bỗng trẻ lại. Hay nhất là Thổ ti Ương Ba, anh ta bảo không biết cộng sản là gì, cũng không biết cộng sản sẽ làm gì anh ta, chỉ biết tuyệt đối không đứng về phe Thổ ti Mạch Kỳ. Nghĩa là, tôi chống cộng thì anh ta đầu hàng, nếu tôi đầu hàng thì anh ta chống cộng.

Ông quản gia và ông sư phụ Hoàng Sơ Dân chủ trương tôi nên nói chuyện với quân đội của người Hán trắng lần cuối cùng. Ông Dân nói "Muốn chơi thì quyết tâm chơi với nhau, nếu không, trời đã ấm rồi, có thể bảo họ ra ngoài trú quân".

Ông quản gia nói "Nhưng mà, đừng nói chuyện trong nhà vệ sinh đấy nhé".
Tôi cười "Đúng vậy, không nói chuyện trong nhà vệ sinh".
Mọi người cùng cười.

Ông quản gia rất nghiêm túc hỏi ông Dân, có phải cái ở trong đít người Hán ra không có mùi thối, phải không? Ông Dân trả lời có. Ông ta lại hỏi, cắt người Hán thối hay cắt người Tạng thối. Đúng là khó trả lời. Nhưng ông Dân vẫn không bực tức, cáu giận, chuyển câu hỏi của ông quản gia thành chuyện cười. Ông cười nói "Ông hỏi cậu đây, cậu đã gặp người Hán trong nhà vệ sinh rồi".
Mọi người lại cười vang.

Tôi chuẩn bị đàm phán để cùng liên minh với người Hán trắng, nhưng rồi một chuyện làm tất cả trở thành bong bóng. Tối hôm ấy tôi đang ngồi dưới đèn với ông thư ký không có lưỡi, hai chúng tôi không có chuyện gì để nói với nhau, vì những chuyện đang xảy ra đều vượt quá tầm hiểu biết của ông ta. Nhưng tôi vẫn quen mỗi lần có chuyện quan trọng, đều gọi ông ta đến. Bức đèn nổ lép bép, ánh mắt ông thư ký trông mê ảo, sợ hãi. Bỗng thằng Trạch Lang với vẻ mặt ma quái và đặc ý, bước vào. Gió từ ngoài theo vào làm lung lay ngọn đèn. Nó lớn tiếng "Cuối cùng tóm được rồi!"

Những ngày này nó nói với tôi, không yên tâm đối với Ta Na.

Tôi cảm thấy người con gái ấy không liên quan gì đến tôi, ngoại trừ việc nàng ở trong nhà tôi, ăn của tôi, mặc của tôi. Thằng Trạch Lang lại thấy có liên quan đến tôi. Đó là ý thức của đám tay chân thuộc hạ, nghĩ rằng cho ai chút gì đó đều có quan hệ. Cộng sản đến, nhưng nó vẫn theo dõi người phụ nữ kia.

Thằng Trạch Lang không giết được Thổ ti Uông Ba, lần này thì nó tóm được đuôi Ta Na. Nó phát hiện một viên sĩ quan người Hán trắng từ trong buồng Ta Na ra, nó gọi người, lấy khẩu súng cài bên thắt lưng người kia,

rồi đẩy xuống nhà, bảo thằng Nhi Y trói vào cột hành hình. Nó lôi tôi ra cửa, nhưng tôi không thấy gì ở dưới kia, chỉ nghe có tiếng roi vun vút của người đao phủ và tiếng kêu của người bị đánh. Chó khắp nơi sủa như điên.

Ta Na lại gian díu với một người đàn ông khác.

Sau đấy trắng lên, tiếng chó sủa dưới ánh trăng.

A Lai
Bụi trần lắng đọng
Người dịch: Sơn Lê
Chương 48
Tiếng súng

Quân đội Hán trắng bỏ đi nơi khác.

Họ đi lúc nửa đêm, không chào hỏi ai, cứ thế tập hợp rồi đi.

Sáng hôm sau, chỉ thấy để lại người kia, viên sĩ quan bị trói nơi cột hành hình, trước ngực cắm cây kiếm của người phía anh ta. Họ dọn sạch sẽ nơi ở, chứng tỏ lúc đi không quá vội vàng. Ông Dân cũng đi theo người Hán trắng. Trong phòng ông ta, báo chí xếp gọn gàng, trên đấy là bức thư để lại cho tôi. Nhưng ông ta viết bằng chữ Hán, chỗ tôi không ai biết chữ Hán. Lư hương vẫn nóng ấm. Vợ tôi đi theo bọn họ. Có điều nàng đi cũng rất khác thường, chần, dậm, thậm chí cả những thứ bằng lụa được thêu hoa, đều bị cắt nát, cửa mở toang, một ngọn gió lùa vào, những mảnh vụn như đàn bướm bay khắp phòng.

Gió qua, tất cả đều rơi xuống, hình thành một đồng vụn lấp lánh kim loại, đại diện cho mảnh vụn thù hận của người con gái.

Vẫn là thằng Trạch Lang đòi đuổi theo.

Ông quản gia cười, hỏi định đuổi theo hướng nào, nó lắc đầu không biết. Nó là một đứa trung thực, nhưng lại tỏ ra ngu xuẩn trong chuyện này. Tôi rất buồn, đá cho nó một cái, đuổi ra ngoài.

Nó nở nụ cười trung thành với tôi. Sau đấy nó rút con dao trong người ra, múa múa trước mặt mọi người, rồi xông xuống nhà, lôi một con ngựa ra, nhảy lên, phóng đi, bụi đất trong ngày xuân khô hạn cuồn cuộn nổi lên. Ông quản gia nói với tôi "Cứ kệ nó".

Nhìn theo lớp bụi vàng tan dần trong không trung, nỗi buồn chợt đến cầu xé lòng tôi. Tôi nói "Nó còn về nữa không?"

Nước mắt rơi khoé mắt thằng Nhi Y, nó vẫn bền lên, nói "Thưa cậu, cho tôi đi giúp nó".

Ông quản gia nói "Chỉ cần không chết, nó sẽ về".

Tôi hỏi ông thư ký, thằng Trạch Lang có về nữa không.

Ông ta lắc đầu, bảo nó quyết tâm chết vì chủ. Hôm ấy tôi cứ đi đi lại lại trên lầu, tự trách mình không cho thằng Trạch Lang trở thành con người tự do. Sau đấy, Trác Mã đến, cô ta nắm tay tôi, chạm trán vào trán tôi, nói "Thưa cậu, cậu là người tốt, hãy để những ý nghĩ làm cậu buồn ra khỏi đầu óc cậu. Thằng Trạch Lang là nô tài của cậu, nó thay cậu giết cái con người đê tiện kia."

Nước mắt tôi trào lên.

Trác Mã gục đầu vào ngực tôi, khóc thành tiếng "Thưa cậu, cậu là người tốt, chỉ hận một nỗi em không được theo hầu cậu đến cùng".

Tôi ngược lên nhìn mặt trời, mặt trời sáng chói. Trái tim ngực ối, lâu lắm rồi mới được tưới nhuần. Tôi nghe mình nói với Trác Mã, nói với người con gái đầu tiên trong đời "Đi đi, đi tìm anh thợ bạc đến đây, tôi sẽ cho hai người được tự do".

Trác Mã đang khóc chuyển ngay sang cười, nói "Cậu ngốc ạ, lão gia chưa cho cậu làm Thổ ti". Nước mắt Trác Mã vừa ráo lại chảy xuống "Cậu ối, anh thợ bạc của em đã vào Hồng quân rồi".

Tôi gọi thằng Nhi Y đến, bảo nó dẫn mấy người về dưới nhà, xem cha tôi thế nào rồi.

Lần đầu tiên thằng Nhi Y không tỏ ra bền lên xấu hổ, nó nói "Đi thì liệu có

ích gì, quân giải phóng sắp đến rồi. Nhường ngôi Thổ ti cho cậu cũng chẳng để làm gì".

Tôi nói "Có chứ, ta sẽ cho những kẻ thuộc hạ được tự do".

Cậu nói vừa ra khỏi cửa miệng, tất cả nô lệ, thuộc hạ xông xáo ồn ào từ tầng trên xuống tầng dưới. Có người chuẩn bị lương khô cho thằng Nhi Y. Có người giúp nó chuẩn bị vũ khí, có người đưa ngựa ra đóng yên cương, thằng Nhi Y không muốn đi cũng không xong. Quân giải phóng đánh giặc cho người nghèo chưa đến, họ đã cảm thấy như mình vừa được giải phóng.

Thằng Nhi Y lên đường, ông quản gia nói với tôi "Như vậy, cộng sản về, không còn việc gì phải làm nữa".

Tôi nói "Họ nghe nói, sẽ quay về đấy nhỉ".

Ông quản gia nói "Thôi, cậu đừng nói chuyện ngốc nghếch ấy nữa".

Cộng sản chưa đến, chưa ai hiểu cộng sản thế nào, nhưng đều cho rằng họ là người bất khả chiến thắng. Những vị Thổ ti chuẩn bị chiến đấu, chẳng qua chỉ là cá quẫy trong lưới trước khi chết mà thôi. Còn tôi vẫn chưa có ý định gì. Ông quản gia hơi sốt ruột. Tôi nói, đừng sốt ruột, việc cần làm sẽ phải làm. Ông ta cười nói "Đúng vậy, lần nào tôi cũng sốt ruột, cuối cùng vẫn là cậu đúng".

Tôi phải chờ hai thằng nhỏ về mới bàn xem sao. Vậy là, tôi chỉ uống rượu rồi ngủ.

Một đêm, tôi bỗng thức giấc, cảm thấy có cái gì lục đục dưới chân. Lẳng nghe, thì ra Ta Na tay chân bé nhỏ đang khóc. Từ lâu tôi không còn hứng thú với cô ta, tôi bảo cô nằm dưới ấy, nói chuyện với tôi. Tôi nói "Thằng Nhi Y quay về, cô sẽ được tự do".

Cô ta không nói gì, nhưng không khóc nữa.

"Đến lúc ấy tôi sẽ cho cô một món đồ cưới thật nhiều".

Cô gái con người chần ngựa lại khóc.

"Đừng khóc nữa".

"Thưa cậu, cô không đưa hộp nữ trang đi".

Tôi bảo cho cô ta cái hộp ấy, vì cô ta cũng có cái tên chết tiệt kia. Cô ta không khóc nữa, cái cô gái nghèo hèn hôn ngón chân tôi. Trước đây, cô ta hôn nhiều chỗ trên người tôi, làm tôi khoái, kêu lên như một con thú. Suốt một thời gian dài, cô ta theo hầu người con gái có cái tên giống mình, tôi nghĩ cô ta học những cái xấu của người kia. Nói một cách dễ hiểu, có những người con gái là thuốc độc, vậy cô gái con người chẵn ngựa này đã bị nhiễm độc. Tôi đang nghĩ vẩn vơ thì có tiếng thở đều đều của cô ta ở ngay dưới chân.

Buổi sáng, cô ta không nằm dưới chân tôi nữa, cô gái này làm việc gì cũng lặng lẽ, không ai biết. Từ hôm ấy, tôi không còn thấy cô gái con người chẵn ngựa có cái tên Ta Na. Con gái nhà Thổ ti bỏ đi, con gái người chẵn ngựa không có chỗ nào để đi, chỉ biết ở trong căn phòng trên gác, ôm trong lòng cái hộp nữ trang quý. Con gái Thổ ti và con gái người chẵn ngựa khác nhau, tuy cùng tên, tuy cùng ôm một người đàn ông, nhưng đến lúc khẩn cấp nhất, con gái nhà Thổ ti bỏ lại hộp nữ trang đắt tiền, con gái người chẵn ngựa ôm chặt không muốn buông cái hộp nữ trang kia. Vì chuyện này mà cô gái con người chẵn ngựa tích trữ trong phòng nhiều thức ăn và nước uống, ý muốn có cái hộp châu báu này không phải mới một vài hôm nay.

Thôi, không nói nữa, để con người ấy không còn trong mắt tôi .

Tôi nghe thấy tiếng đạn pháo nổ ầm ầm. Những âm thanh như tiếng sấm mùa xuân, đó là tiếng pháo lớn của quân giải phóng. Có người nói, người Hán trắng liên minh với bà Thổ ti Nhung Cống, bắt đầu chống trả người Hán đỏ.

Thằng Trạch Lang lại về. Con người trung thành này lại thất bại một lần nữa. Lần này nó không mất một bàn tay mà mất mạng. Ngực nó bị đạn

súng máy bắn lỗ chỗ như mặt sàng. Người ta đã giết nó, giết người phụ trách thu thuế chợ, trói nó nằm ngửa trên lưng ngựa, để con ngựa thuộc đường đưa nó về. dọc đường, thú ăn thịt làm khuôn mặt nó nát không còn nhận ra.

Rất nhiều người khóc nó.

Thôi được, người Hán trắng cùng với Thổ ti Nhung Cống, cứ đánh, tôi chờ cộng sản về sẽ giơ tay đầu hàng.

Mai táng thằng Trạch Lang được ít hôm, ở phía đông, tức là phía nhà Thổ ti Mạch Kỳ, có tiếng ầm ầm như tiếng sấm. Pháo đang bắn ở phía đông và phía bắc, tiếng nổ ầm ầm như tiếng sấm mùa xuân. Bầu trời trong sáng đầy sao, sao như kim cương lóng lánh trên tấm nhung đen. Ông chủ quán rượu, kẻ thù của nhà Mạch Kỳ đến thăm tôi. Ông ta ôm một vò rượu thật to, không thấy đám gia nhân thuộc hạ nói gì, cứ thế bước vào phòng tôi. Tôi sai người đóng cửa sổ lại, không ngẩng nhìn sao trời nữa. Thuộc hạ thấp đèn, tôi thấy mũi ông ta đỏ chót, nước mũi chảy ròng ròng. Tôi nói "Ông cũng bị cái bệnh kia rồi".

Ông ta cười "Cậu khỏi phải lo, thằng em tôi bảo cái bệnh ấy có thể chữa khỏi".

"Thằng em của ông? Cái thằng sát thủ nhát gan ấy à? Nó chạy rồi cơ mà?"

"Về rồi", ông chủ quán nói rất bình tĩnh.

Tôi nói "Nó giết Thổ ti Mạch Kỳ rồi à? Nếu giết rồi, hai nhà chúng ta coi như kết thúc mọi chuyện".

Bỗng thằng em ông ta cười ha hả, giống như một oan hồn từ ngoài bước vào, làm tôi giật mình sợ hãi. Nó nói "Vào lúc này, việc của hai nhà còn có ý nghĩa gì nữa đâu".

Tôi không hiểu vào lúc này là lúc nào, cũng không biết tại sao chuyện lớn như vậy của hai nhà lại không còn ý nghĩa gì.

Sát thủ cười ha hả "Tôi chưa giết cha cậu, mà cũng không muốn giết cậu".

Ông anh hẳn ta thích chơi trò ú tim, hỏi "Vây mà về làm gì?"

Tên sát thủ nói tất cả cho chúng tôi biết. Trong thời gian bỏ đi, nó vào quân đội của người Hán trắng, bị người Hán đỏ bắt làm tù binh, lại vào quân đội của người Hán đỏ. Nó tự xưng là người Tạng đỏ, rất kiêu hãnh nói, người Tạng đỏ rất hiếm, nhưng rồi sẽ như lửa cháy đồng, thiêu lãnh địa của các Thổ ti thành một màu đỏ. Nó về thám thính, dò la tin tức cho người Hán đỏ. Nó áp sát mặt tôi, nói "Món nợ của hai nhà chúng ta có là gì, quân đội của tôi về mới thanh toán mọi nợ nần với tất cả các Thổ ti". Hẳn nhắc lại "Đến lúc ấy mới thanh toán mọi nợ nần".

Ông quản gia vào, nói rất khê "Nhưng cậu tôi không phải Thổ ti".

"Không phải Thổ ti à? Là Thổ ti của mọi Thổ ti".

Từ hôm người Tạng đỏ đến, không còn ai muốn đi theo người Hán đỏ. Tuy mọi người biết, chống lại người Hán đỏ sẽ không có kết quả tốt đẹp, cho nên quân lính Thổ ti định chống lại người Hán đỏ cứ tự tan rã, các Thổ ti thất bại đem theo binh lính chạy lên miền Tây. Miền Tây là nơi mà ông thư ký mất lưỡi vẫn nói, đây là lãnh địa của Phật phái thuần khiết nhất. Xưa nay các Thổ ti đều ngả về vương triều của những kẻ trần tục miền đông, mà không phải là lãnh thổ thiêng liêng miền tây. Lúc này, đám Thổ ti quyết tâm chống lại, bồng ngả cả về miền tây. Các Thổ ti không tin Thánh cung miền tây có thể giúp họ không bị các lực lượng khác đè bẹp, nhưng họ vẫn đánh một trận rồi rút lên miền tây.

Tôi nói với ông thư ký "Chúng ta cũng chạy về cái nơi mà ông từ đây đến". Ánh mắt ông ta nói "Đây là cái nơi rất nên đến, nhưng các người chỉ ngả về phía đông".

"Thần linh của ông có tha thứ cho chúng tôi không?"

"Các người đang bị trừng phạt".

Ông quản gia nói "Trời đất ơi, bao nhiêu năm nay rồi mà ông vẫn chưa thành một người thư ký, cuối cùng vẫn là một vị Lạt ma cố chấp".

"Không đúng, tôi là một người thư ký tốt, tôi ghi lại tất cả, sau này mọi người sẽ biết trên lãnh địa Thổ ti từ ngày tôi đến đây đã xảy ra những chuyện gì".

Ông ta viết, mỗi thứ chép thành hai bản chữ Tạng, một bản giấu trong hang, sau này sẽ có người tìm thấy, một bản ông ta giữ, ông ta viết "Rất mong người tìm thấy xác tôi là một người biết chữ".

Tôi không phải là một Thổ ti, nhưng cũng chuẩn bị chạy về miền Tây.

Ở miền Bắc, tiếng súng trên lãnh địa Thổ ti Nhung Cống thưa dần. Ở phía đông, trên lãnh địa Thổ ti Mạch Kỳ tiếng súng dồn dập hơn. Có tin nói, bà vợ người Hán bảo ông ta chống lại, nhưng lại có tin, người Hán trắng ép ông ta phải chống trả quyết liệt. Tóm lại, người Hán bảo cha chống đối người Hán. Chúng tôi rời khỏi thị trấn vào một buổi sáng mù sương. Lúc đi, ông quản gia định phóng hoả, tôi ngăn lại. Tôi nhìn mọi người, mọi người đều muốn phóng hoả để thiêu trụi chợ búa, cửa hàng cửa hiệu, nhà khách, quán trọ cho những người nghèo qua đây lỡ độ đường có miếng ăn bổ thí, cả cái nhà chứa tường hoa hoét xanh đỏ kia nữa. Tất cả những thứ đó đều do thằng ngốc này lập nên, tất nhiên tôi có quyền thiêu cháy chúng. Nhưng tôi không làm. Tôi nhắm mắt lại, bảo bọn thuộc hạ vứt đuốc đi. Đuốc vứt xuống đất, khói đen nghi ngút làm mắt tôi chảy nước.

Ông quản gia gợi ý giết cái tên Tạng đỏ kia đi. Tôi đồng ý. Chính con người ấy đã đẩy tôi đến chỗ chống lại người Hán đỏ.

Mấy người cưỡi ngựa xông vào phố, tiếng súng nổ trong sương. Tôi dừng ngựa trên đồi cao, muốn nhìn lại cái thị trấn tôi đã dựng lên, nhưng bị sương mù che khuất. Tôi không trông thấy cái thị trấn ấy bây giờ ra sao. Tiếng súng lại nổ, mấy con ngựa phóng từ trong sương mù về, họ không tìm thấy cái tên Tạng đỏ kia. Tôi thúc ngựa dẫn đầu, phía sau có tiếng phụ nữ khóc. Những người phụ nữ khóc kia đi theo sau Trác Mã, họ không biết chúng tôi đang chạy trốn, nên mặc toàn đồ xanh đỏ ngày hội. Chỉ có Ta Na cô hầu không đi cùng. Trác Mã nói, Ta Na ôm cái hộp nữ trang đắt tiền, không chịu xuống.

Đường đi về miền tây, bắt đầu phải đi về phía nam một đoạn, đi vào núi, theo những con đèo quanh co hướng về phía tây. Đường đèo đưa chúng tôi men theo chân núi tuyết, đến đấy mới có đường lên miền tây. Đó là con đường của những người đi lễ Thánh, lúc này vang lên tiếng chân của những người chạy trốn.

Chúng tôi đang đi trên biên giới lãnh địa Thổ ti Mạch Kỳ và lãnh địa Thổ ti La Tuyết Ba, mỗi lúc một gần tiếng súng dồn dập ác liệt ở phía đông nam. Xem ra, người cha già lão của tôi đang đánh nhau với người Hán đỏ.

Nghe tiếng súng nổ chát chúa, mỗi thân tình ấm áp từ lâu vắng bóng, bỗng từ trong lòng trào dâng, nắm chặt lấy tôi. Lâu nay tôi tưởng mình không còn tình yêu đối với cha, cũng không còn yêu mẹ nhiều, lúc này bỗng phát hiện mình vẫn còn yêu họ. Tôi không thể để mặc họ trong lửa đạn, một mình bỏ chạy lên miền tây. Tôi bảo ông quản gia, ông thư ký và các cô gái chờ tôi ở đây, tôi dẫn theo binh lính về nhà Mạch Kỳ. Lên đến đỉnh đèo quay nhìn những người ở lại và những cái lều trắng, thấy đám đàn bà con gái đang vẫy tay với tôi. Chợt tôi sợ, sợ rằng đây là lần cuối thấy họ.

Chúng tôi đi về phía đông ba ngày liền.

Binh lính người Hán đỏ đã án sát dinh cơ nhà Thổ ti Mạch Kỳ . cờ đỏ bay phất phới trong rừng cây dưới chân núi kia. Súng máy của họ phong toả các con đường, chúng tôi phải nhờ bóng đêm mới vào được nhà. Trong khu nhà chúng tôi chỗ nào cũng thấy những người đeo súng đạn, có người Tạng, nhưng nhiều hơn cả là người Hán trắng. Người đi lại trên lầu, dưới sân là những xác chết nằm ngổn ngang. Họ chiến đấu gian khổ đã mười hôm nay. Tôi xông vào phòng cô Thổ ti, Thổ ti Mạch Kỳ cha tôi đứng ngay trước mặt. Trông cha không già lắm, tuy râu đã bạc, nhưng mắt vẫn toả ánh điện cuồng. Cha nắm lấy tay tôi, tay cha vẫn còn khoẻ mạnh. Tôi là một thằng ngốc, đầu óc chậm chạp, nhưng suốt ba ngày đi đường cũng đủ để tôi hình dung lúc gặp cha. Tôi cho rằng lúc gặp mặt nước mắt sẽ làm ướt khuôn mặt và trái tim chúng tôi, nhưng tôi đã nghĩ nhầm. Cha cao giọng "Hãy nhìn, ai về đây! Thằng ngốc của cha đã về!"

Tôi cũng cố cao giọng, lớn tiếng "Con về đón cha mẹ".

Nhưng Thổ ti Mạch Kỳ nói, ông không đi đâu sát, ông già rồi, gần chết rồi. ông nói, lẽ ra ông chết một cách yên ổn nhưng không ngờ gặp cơ may này. Ông nói, một Thổ ti, một con người cao quý, phải được chết trong ồn ào, huyên náo mới có ý nghĩa. Ông vỗ vai tôi, nói "Nhưng mà, thằng con ngốc của ta không được làm Thổ ti nữa rồi".

"Ta là Thổ ti Mạch Kỳ cuối cùng!" ông hét thật to với tôi.

Tiếng cha làm mẹ phải vào. Mẹ tươi cười chạy tới, ôm đầu tôi vào lòng mà lắc lắc, nói bên tai tôi "Không ngờ còn được thấy thằng con đẻ của mẹ!" Nước mắt mẹ chảy xuống tai, rơi vào cổ tôi. Mẹ kiên quyết cùng chết với cha.

Đêm hôm ấy, quân giải phóng không tấn công. Cha bảo, quân giải phóng đánh nhau bất kể ngày đêm, đánh không nghỉ. Cha nói "Cái đám quân lính người Hán đỏ ấy được lắm, chắc chắn họ biết cha con ta đã gặp nhau".

Vậy là ông mời hai viên sĩ quan Hán trắng vào cùng uống rượu.

Cha khen họ là những chàng trai dũng cảm. hai con người dũng cảm này cũng được lắm. Họ chủ trương nhân lúc ngừng chiến với Cộng quân, đưa phụ nữ và những người không muốn đánh nhau ra ngoài. Cha nói, hễ người ra, Cộng quân sẽ quét súng liên thanh. Chúng tôi tiếp tục uống rượu. đó là một đêm không trăng. Nơi xa kia, quân Hán đỏ đốt một đồng lửa, ngọn lửa trong đêm giống như cờ đỏ của họ tung bay trước gió. Lúc tôi ra nhìn đồng lửa bỗng thấy Nhi Y xuất hiện ngay trước mặt. Nhìn vẻ mặt nó cũng đủ biết, người đao phủ già đã chết. Nhưng nó không nói gì đến chuyện cha chết mà chỉ hỏi tôi thằng Trạch Lang đã về chưa. Tôi nói thằng Trạch Lang đã về nhưng chết rồi, ngực nó thủng một lỗ thật to.

Nó tỏ ra bẽn lẽn, nói khẽ "Tôi đoán đúng!". Nó nói tiếp "Đao phủ không còn đất dụng võ, tôi cũng chết đây".

Thế rồi, như một bóng ma, h lẫn biến mất ngay bên người tôi.

Nửa đêm, trăng lên. Một viên sĩ quan buộc một lá cờ trắng trên lưỡi lê, băng qua ánh trăng đi về phía trận địa của người Hán đỏ. Anh ta vừa ra thì súng máy phía trước nổ ran, anh ta nằm rạp xuống. Tiếng súng ngừng, anh ta lại đứng dậy, vừa đi vừa giơ cao lá cờ trắng. Súng lại nổ, tung bụi chung quanh người anh ta. Đối phương thấy lá cờ trắng trong tay anh ta, lập tức không bắn nữa. quá nửa đêm, anh ta quay về. Quân giải phóng đồng ý để những người không chống trả có thể ra ngoài, không bị súng máy phong tỏa.

Một người dũng cảm nói với giọng cảm khái, đối phương là những người nhân đạo, đồng thời anh ta lại than thở. Đáng tiếc họ không cùng một chủ nghĩa với anh ta.

Ra trước là một số lính Hán trắng, họ giơ cao hai tay chạy về phía đối phương. Những người dưới trướng Thổ ti sợ chết đều đi về miền tây, đi về nơi người Hán chưa đến. Thổ ti Mạch Kỳ bảo tôi đi ngay, tôi nhìn mẹ, mẹ vẫn không muốn đi. Mẹ không muốn đi, tôi cũng không thể đi nổi. Ai cũng biết, những người ở lại trong toà nhà này sẽ là đêm cuối cùng sống trên đời. Mọi người lại uống rượu. Đó là một đêm mùa xuân đang đến. Gió ẩm quét sạch mùi khói đạn. Trong kho dưới tầng hầm, cái mùi ngọt ngọt pha chút ẩm mốc bốc lên, vây quanh những con người như ngủ như thức. Viên sĩ quan Hán trắng không biết đấy là mùi gì, cứ khịt khịt hít vào. Người nhà Mạch Kỳ đều biết đấy là mùi hỗn hợp của lúa mạch, bạc trắng và thuốc phiện. Tôi ngủ thiếp đi trong cái mùi như mộng mơ, như ảo giác thật dễ chịu ấy.

Thời gian còn lại của đêm hôm ấy, tôi chìm trong giấc mơ, mơ chuyện linh tinh vụn vặt, nhưng mơ thấy toàn những sự việc mà tôi đã trải qua trong đời. Khi nắng chiếu vào mắt, tôi tỉnh dậy, phát hiện mình đang ngủ trong căn phòng thời nhỏ của tôi, ngủ trên cái giường thời nhỏ tôi vẫn ngủ. Cũng vào lúc này, cái buổi sáng tuyết rơi ấy, lần đầu tiên tôi cho tay vào ngực Trác Mã. Chính ở đây, cái buổi sáng tuyết rơi, hoa mi hót ngoài cửa sổ, cơ thể cô hầu đã thức tỉnh một chút hiểu biết say ngủ trong cái đầu ngốc nghếch. Từ buổi sáng hôm ấy, kí ức tôi bắt đầu trong căn phòng này, trên cái giường này. Năm ấy tôi mười ba tuổi, đời tôi bắt đầu từ năm mười ba, lúc này tôi không biết mình đã bao nhiêu tuổi. Trong nhà chỉ còn một mình tôi, tôi thấy tôi trong gương. Trời ơi, trán tôi đã có nếp nhăn! Nếu mẹ vẫn ngồi bên tôi như buổi sáng năm xưa, tôi sẽ hỏi mẹ, thằng con nốc của mẹ đã bao nhiêu tuổi rồi? Ba mươi, bốn mươi? hay năm mươi? Rất nhiều năm tháng qua nhanh. Tôi đến bên cửa sổ, sương mù ngoài kia đang tan dần, tiếng chim hót véo von, tưởng chừng thời gian ngưng đọng, cuộc đời vẫn dừng lại từ bao năm trước.

Tôi nghe thấy tiếng chim họa mi, nghe thấy cả tiếng chim bạch linh và tiếng sơn cước mỏ xanh.

Bỗng, chim hoả hốt vụt bay lên từ những cành cây, từ những bụi cỏ. Chúng lượn vòng trên không trung, ríu rít kêu như không muốn đậu xuống

mặt đất. Cuối cùng, chúng vỗ cánh bay đi. Đồng ruộng, đồi núi chung quanh tĩnh lặng, nhưng mọi người cảm thấy nguy hiểm đang đến gần. Trong toà nhà to lớn, mọi người cầm súng nhón nháo chạy, chiếm những ô cửa sổ có thể nổ súng.

Chỉ có mẹ tôi vẫn bình tĩnh, bà dặn đám thuộc hạ nấu nước trà trên bếp lò, rồi ngồi viên những viên thuốc phiện. Mẹ rửa mặt bằng sữa bò, xúc một chút nước hoa, mặc cái áo dài màu hồng nhạt, nằm bên bàn đèn. Mẹ nói "Con ơi, ngồi xuống đây, đừng đứng như thằng ngốc thế kia".

Tôi ngồi xuống, bàn tay nắm chặt khẩu súng ướm đầm mồ hôi.

Mẹ nói "Cho mẹ nhìn con, mẹ đã chia tay với cha con rồi".

Tôi ngồi ngẩn ngơ để mẹ nhìn. Nước trà sôi lục bục trên cái lò nhỏ. Mẹ nói "Con, mẹ cho con biết thân thế mẹ nhé".

Tôi nói tôi đã biết.

Mẹ tôi thở dài, nói "Đời mẹ thật xứng đáng chết trong số những người chết hôm nay". Mẹ nói, trước đây mẹ là người Hán, bây giờ là người Tạng. Cứ nghĩ cơ thể thì biết, từ đầu đến chân toàn là mùi người Tạng. Tất nhiên, điều mẹ cảm thấy thoải mái nhất là, từ thân phận hèn hạ trở thành người thượng lưu. Mẹ bảo tôi cúi xuống, ghé vào tai tôi nói nhỏ "Mẹ từ một đứa con gái nghèo đói biến thành một bà Thổ ti, thành một người phụ nữ đúng nghĩa".

Mẹ thổ lộ những bí mật giấu kín trong lòng từ bao năm nay. Mẹ đã từng làm gái điếm. Mẹ nói ra điều này làm tôi lại nghĩ đến cái nhà to vẽ vờn xanh đỏ ở cái phố trên biên giới, nghe thấy tiếng máy hát nỉ non, người thấy mùi thịt nướng và đậu hầm. Trên giường bà Thổ ti không có cái mùi ấy. Bà sai người hâm rượu trong cái ấm pha trà, dùng rượu nóng chiêu mấy viên thuốc phiện. Bà lại sai người hâm ly rượu thứ hai. Giữa lúc ấy mẹ bảo tôi cúi xuống, hôn lên trán tôi, nói khẽ "Thế là mẹ khỏi phải lo thằng ngon của mẹ có phải là ngốc hay không".

Mẹ lại nuốt thêm vài viên thuốc nữa. Mẹ nằm nghiêng bên cái bàn đèn chạm trổ hoa văn, lẩm bẩm "Trước đây, muốn hút một viên thuốc phiện, chỉ lo tiền, ở nhà Mạch Kỳ chưa bao giờ phải lo chuyện ấy, thật đáng lắm". Sau đấy, mẹ nhắm mắt ngủ. cô hầu đưa tôi ra khỏi phòng. Tôi muốn quay lại nhìn, lúc này bỗng có tiếng rít xé tan bầu không khí tĩnh mịch của buổi

sáng.

Đối phương tấn công suốt mấy ngày, lại thả những người sợ chết ra ngoài, coi như nhân đạo lắm rồi. bây giờ thì họ không còn khách khí, tấn công không để bọn lính chống lại. Tôi muốn một phen dao đấu dao, súng đấu súng với họ, nhưng họ không còn kiên nhẫn nữa rồi, họ tấn công bằng pháo lớn.

Một viên đạn pháo rơi ngay trên khoảng đất trống, một tiếng nổ, khoét một hố sâu. Cái cột hành hình gãy đổ, tung ra bốn phía. Lại một phát đạn pháo rơi phía sau nhà. Nã hai phát pháo, đối phương lại nghỉ. Thổ ti Mạch Kỳ vẫy tay gọi tôi đến. Tôi chạy đến, chờ cho đạn pháo rơi xuống, nhưng không có quả nào rơi xuống nữa. Tôi có dịp nói với cha, mẹ đã uống rượu và nuốt thuốc phiện.

Cha nói "Ngốc ạ, mẹ con tự tử đấy". Thổ ti Mạch Kỳ không khóc, chỉ cười nhăn nhó khó coi, giọng nói khàn khàn "Thôi được, bà ấy khỏi phải sợ bụi đất làm lấm áo quần".

Lúc này tôi mới biết mẹ tự tử.

Viên sĩ quan Hán trắng vứt sung, ngồi thụp xuống đất, tôi nghĩ ông ta sợ. Ông ta nói, không còn ý nghĩa gì, người ta dùng pháo lớn, quả đạn thứ ba sắp rơi xuống đầu chúng ta. Phần đông vẫn nắm chắc súng trong tay. Trên trời lại có tiếng rít của đạn pháo. Không phải là một quả, mà là một loạt đạn pháo rít ngang mái nhà. Đạn pháo rơi xuống, toà nhà rung lên trong tiếng nổ. Hàng loạt tiếng nổ, lửa loé sáng, khói, bụi bay lên, che chắn tất cả những gì đang ở trước mắt. Tôi không ngờ con người trước khi chết lại không nhìn thấy thế giới. Nhưng rõ ràng, chúng tôi trước khi chết không nhìn thấy thế giới. Trong tiếng nổ dồn dập, cuối cùng cái toà kiến trúc to lớn xây bằng đá của nhà Mạch Kỳ đổ xuống, chúng tôi cũng đổ theo toà nhà. Quá trình đổ xuống thật tuyệt vời, con người có cảm giác được bay lên.

A Lai

Bụi trần lắng đọng

Người dịch: Sơn Lê

Chương 49

Bụi trần lắng đọng

Tôi tưởng thăng ngục nhà Mạch Kỳ đã được thăng thiên, nếu không tại sao lại có nhiều sao sáng lừng lờ ngay trước mắt như thế. Tắm thân nặng nề cho tôi biết mình đang sống. Tôi đứng lên từ đồng đồ nát, bụi làm tôi ngạt thở.

Tôi khom mình giữa đồng đồ nát, ho sặc ho sụa.

Tiếng ho rất vang và biến mất ngoài cánh đồng hoang dã.

Trước đây, ở nơi này, bất cứ một âm thanh nào cũng bị những bức tường của toà kiến trúc đồ sộ cản lại, không thoát ra nổi. Nhưng bây giờ, mọi âm thanh ra khỏi miệng, lập tức biến mất. Tôi nghiêng tai lắng nghe, không một tiếng động, xem ra những người bắn pháo đã đi nơi khác rồi. Những người không chịu đầu hàng trong nhà Mạch Kỳ đều bị vùi lấp dưới đồng đồ nát. Họ yên ngủ trong huyết mộ đạn pháo đào cho họ.

Tôi bắt đầu bước đi dưới trời sao, đi về hướng tây, hướng tôi đã đến đây. Đi được một lúc, không biết cái gì đó quật ngã tôi. Lúc đứng dậy, một nòng súng lạnh giá vào trán tôi. Tôi nghe thấy tiếng hét của mình "Pằng!" tôi hét lên tiếng súng, trước mắt bỗng đen ngòm, lại chết một lần nữa.

Trời sáng, tôi tỉnh dậy. Ương Tổng, bà ba Thổ ti Mạch Kỳ đang sụt sùi bên tôi, thấy tôi mở mắt, bà khóc to "Thổ ti và bà nhà đều chết cả rồi!". Lúc này, mặt trời của một ngày mới đang rực đỏ nhô lên từ phía chân trời đang đông.

Cũng như tôi, bà ta từ đồng đồ nát chui ra, nhưng tìm được doanh trại quân

giải phóng.

Người Hán đỏ tỏ ra vui mừng đã bắt được hai người nhà Thổ ti Mạch Kỳ. Họ tiêm và cho chúng tôi uống thuốc, bảo người Tạng đỏ trong đơn vị của họ nói chuyện với chúng tôi. Họ đã nã pháo vào nhà chúng tôi, nhưng lại ân cần chăm sóc chúng tôi. Người Tạng đỏ gọi chuyện, nhưng tôi không muốn nói, không ngờ người Tạng đỏ kia nói, theo đúng chính sách, chỉ cần chúng tôi dựa vào chính phủ nhân dân, vẫn có thể tiếp tục ngôi vị Thổ ti.

Đến đây, bỗng tôi bật nói "Người Hán đỏ không tiêu diệt Thổ ti à?"
Anh ta cười "Trước khi tiêu diệt thì anh vẫn cứ làm Thổ ti".

Người Tạng đỏ này còn nói nhiều chuyện khác, trong đó có chuyện tôi hiểu được, có chuyện không hiểu nổi. Thật ra, tất cả những điều ấy chỉ gói gọn trong một câu: trong tương lai, dù đã làm Thổ ti một ngày cũng khác với người không làm Thổ ti. Tôi hỏi anh ta có phải như thế không.
Anh ta nhe răng cười "Coi như anh hiểu được rồi đấy".
Đơn vị của họ lại xuất phát.

Quân giải phóng đưa pháo từ trên lưng ngựa thồ xuống, bảo binh lính khiêng pháo rồi đỡ tôi và Ương Tổng lên lưng ngựa. đơn vị đi về hướng tây. Bâng qua ngọn núi, tôi ngoái nhìn lại nơi tôi sinh ra và lớn lên, nhìn cơ ngơi nhà Mạch Kỳ. Ở đấy, ngoài cái toà nhà đồ sộ đã biến mất, không hề thấy dấu vết của trận chiến. Mùa xuân đang nhuộm xanh vườn quả và cánh đồng lúa, giữa màu xanh ấy, toà nhà của Thổ ti biến thành đồng đồ nát, nơi thấp nhất là bóng tối đè lên, nơi cao là mặt trời rực rỡ lấp lánh ánh vàng. Nhìn cảnh tượng trước mặt, nước mắt tôi bỗng trào ra. Giữa hoang tàn, một ngọn gió cuộn lên, đem theo bụi đất xoáy tròn trên đồng đồ nát. Suốt lưu vực con sông các Thổ ti thống trị, dưới bầu trời xanh trong, nắng giữa trưa, chỗ nào cũng bắt gặp những ngọn gió xoáy, cuốn theo bụi đất và cành khô lá úa nhảy múa trên không trung.

Tôi nghĩ, đây là linh hồn Thổ ti và vợ đang lên trời.

Gió càng xoáy càng cao, cuối cùng, lên đến điểm cao nhất, gió bung ra. Trong đó, cái không thấy thì lên thiên giới, cái thấy được là bụi đất lại từ trên không trung rơi xuống, trùn lên đông đảo nát. Nhưng bụi đất vẫn là bụi đất, cuối cùng vẫn rơi vào những khe đá, chỉ còn lại nắng lạng lẽ trải trên hoang tàn. Nước mắt tôi long lanh. Lúc này, lòng tôi đang gọi tên người thân. Tôi gọi to "Cha ơi! Mẹ ơi!"

Tôi lại gọi "Nhi Y ơi!"

Lòng tôi quặn đau như chưa bao giờ đau như thế.

Những người tôi để lại trong thung lũng vẫn chờ tôi là niềm an ủi trái tim đau của tôi. Từ xa tôi đã thấy căn lều trắng trong thung lũng. Họ cũng thấy đội ngũ quân giải phóng. Không biết ai đã bắn mấy phát súng vào đội ngũ của họ đang đi lên đèo. Hai người lính đỏ đi trước tôi "hự" lên một tiếng rồi ngã sấp xuống đất, máu từ từ thấm lên lưng áo. Rất may chỉ có một người bắn. Tiếng súng lẻ loi vọng lại từ thung sâu. Người của tôi đứng ngẩn ngơ, cho đến khi đoàn quân xông tới. Súng do ông quản gia bắn. Ông ta cầm súng, đứng bên đông cây đổ, tư thế rất anh hùng, vẻ mặt lại rất hoang mang. Không chờ tôi đến gần, ông ta bị một bóng súng quật ngã, cuối cùng bị trói lại. Tôi cười trên lưng ngựa, đi qua căn lều, từng khuôn mặt trước mũi ngựa lần lượt lùi lại phía sau. Họ ngơ ngác nhìn theo tôi, chờ tôi đi qua rồi cùng oà khóc. Chỉ giây lát, cả thung lũng tràn ngập tiếng khóc đau thương.

Nghe thấy tiếng khóc, quân giải phóng không chịu nổi. Họ đi đến đâu đều có người hoan hô. Họ là đội quân người nghèo, dưới gầm trời phần đông là người nghèo, tất cả những người nghèo trong thiên hạ đều hoan hô đội quân của họ. Nhưng ở đây, những nô lệ này lại ngoác cái miệng ngu ra khóc chủ.

Chúng tôi tiếp tục đi lên biên giới.

Hai ngày sau, cái thị trấn kia lại xuất hiện trước mắt chúng tôi. con phố hẹp và dài ngày thường vốn bụi bay mù mịt, lúc này, giống như dòng sông bên cạnh, lặng lẽ không một tiếng động. Đoàn quân kéo qua phố. Sau những cánh cửa đóng chặt là những con mắt theo dõi. Cái Kỹ viện tán phát bệnh giang mai lúc này cũng yên tĩnh như chưa từng yên tĩnh như thế, những ô cửa sổ quay ra phố đều buông rèm màu hồng.

Mấy vị quan to của quân giải phóng ở ngay trong nhà tôi. Đứng từ trên lầu cao, họ có thể nhìn toàn cảnh phố xá. Họ nói, tôi là người có đầu óc cách tân, những con người như thế sẽ theo kịp thời đại.

Tôi nói với họ, tôi sắp chết.

Họ nói, không, những người như tôi sẽ theo kịp thời đại.

Tôi cảm thấy chết và không theo kịp thời đại là hai việc khác nhau.

Họ nói, anh sẽ là bạn tốt của những người cộng sản chúng tôi. Anh làm nhiệm vụ xây dựng ở đây, chúng tôi đến để xây dựng những phố xá như thế này ở các nơi. Ông sĩ quan to nhất vỗ vai tôi "Tất nhiên sẽ không có thuốc phiện và lầu xanh, thị trấn của anh cũng phải cải tạo, con người anh cũng có chỗ cần cải tạo".

Tôi cười.

Ông sĩ quan nắm tay tôi, lắc mạnh, nói "Anh sẽ lên làm Thổ ti Mạch Kỳ, trong tương lai, cách mạng phát triển, không còn Thổ ti, vẫn là bạn của chúng tôi".

Nhưng tôi không sống được đến ngày ấy. Tôi đã thấy vong hồn Thổ ti Mạch Kỳ biến thành gió xoáy lên trời, chỉ còn lại bụi trần rơi xuống, hoà vào đất. Giờ của tôi đã điểm. Suốt đời tôi làm một thằng ngốc, lúc này tôi biết mình không ngốc, cũng không phải là người thông minh, chẳng qua là, vào cái

thời kết thúc chế độ Thổ ti, tôi đến cái mảnh đất kỳ lạ này và đi một vòng.

Đúng vậy, ông trời bảo tôi nhìn, bảo tôi nghe, bảo tôi đứng thẳng, bảo tôi đứng ngoài cuộc. Ông trời vì mục đích này mới làm tôi giống với một thằng ngốc.

Ông thư ký ngồi trong phòng riêng, múa bút ghi chép. Ngoài kia có một cây bồ đề là của người không lười trồng và chăm sóc, đã cao bằng hai tầng lầu. Tôi nghĩ, nếu luân hồi, tôi chỉ có thể nhận ra một cái cây này.

Tin từ miền bắc cho hay, toàn bộ quân lính của Thổ ti Nhung Cống đã bị tiêu diệt.

Tin này không gây chút xao động nào trong tôi, bởi vì trước đây, Thổ ti Mạch Kỳ cũng bị tiêu thành khói bụi. Một hôm, những người Hán đỏ tổng hợp tin tức của các Thổ ti, thông báo cho tôi, họ bảo tôi thử đoán xem Thổ ti La Tuyết Ba thế nào, tôi nói "Bạn tôi đầu hàng".

"Đúng". Vị sĩ quan quân giải phóng rất hoà nhã bảo tôi "Ông ta nêu một tấm gương tốt cho các Thổ ti khác".

Nhưng theo tôi, La Tuyết Ba biết mình là một Thổ ti nhỏ yếu, cho nên ông ta đầu hàng. Năm xưa, tôi chỉ gây một chút áp lực, ông ta đã khom người quỳ gối, không giống như Thổ ti Uông Ba chống đối quyết liệt. Điều bất ngờ là, Thổ ti Uông Ba cũng đầu hàng. Buồn cười hơn, anh ta cho rằng, chế độ Thổ ti tồn tại mãi mãi, cho nên nhân cơ hội, chiếm cứ lãnh địa của một vài Thổ ti khác, trong đó có lãnh địa của Thổ ti Mạch Kỳ không còn tồn tại.

Nghe được tin này, tôi không nhịn nổi cười, nói "Thà rằng anh ta cứ cướp bég Ta Na đi còn thực chất hơn".

Người Hán đỏ cũng đồng ý với tôi.

"Cái cô Ta Na đẹp nhất ấy à?" một vị sĩ quan hỏi. Thấy chưa, vẻ đẹp của vợ tôi đồn đến tai biết bao nhiêu người, ngay cả người Hán đỏ trong sạch cũng biết tên nàng.

"Đúng vậy, cái cô gái xinh đẹp ấy là người vợ không trung thành của tôi đấy", câu nói của tôi làm những người nghiêm túc nhất cũng phải bật cười.

Nếu Ta Na biết Thổ ti Uông Ba đầu hàng, có thể nàng cũng đầu hàng theo và nối lại tình xưa, lúc ấy không còn ai ngăn cản nàng. Bộ đội đánh thắng ở lãnh địa Thổ ti Nhung Cống từ phng bắc ào ào băng qua thảo nguyên tràn xuống, cùng bộ đội tiêu diệt Thổ ti Mạch Kỳ hội quân tại thị trấn của tôi. Suốt vùng này không còn Thổ ti chống lại họ nữa. Thổ ti Nhung Cống chống đối quyết liệt, chỉ còn một số ít sống sót lọt vào tay đối phương. Những người sống sót đều bị trói quặt, giải đến đây. Trong số những người ấy tôi thấy có ông sư phụ Hoàng Sơ Dân và Ta Na.

Tôi chỉ cho các chiến sĩ quân giải phóng thấy "Cô gái kia chính là vợ tôi đấy".

Ho trả Ta Na lại cho tôi. Nhưng họ không tin người con gái đẹp lầy lùnh lại như thế này. Tôi bảo Trác Mã lau sạch bụi đất, vết máu và nước mắt khô trên mặt Ta Na, thay áo quần sạch sẽ, vẻ đẹp của nàng lập tức rực sáng trong con mắt những chàng quân nhân kia. Bây giờ vợ chồng tôi lại cùng nhau, đứng cùng mấy vị sĩ quan súng lục bên hông, giọng nói thì oang oang, nhìn đoàn quân tiến vào thị trấn. Còn bộ đội đánh thắng Thổ ti Mạch Kỳ thì xếp hàng, hát ca chờ đón đội bạn. Mùa xuân này cả thị trấn vô cùng tỉnh mịch hoang vắng, cỏ mọc đầy đường phố. Lúc này bộ đội dừng lại tại đây, đi lại ca hát, những người mặc đồ vàng che lấp màu xanh trên đường phố, làm cho thị trấn mùa xuân nhuộm màu thu.

Tôi muốn cứu ông Dân.

Tôi vừa hé lời, ông sĩ quan quân giải phóng cười, hỏi tôi "Tại sao?"

"Ông ta là sư phụ của tôi".

"Không", ông sĩ quan nói "Người này là kẻ thù của nhân dân".

Kết quả, ông Dân bị bắn chết ngay bên bờ sông. Tôi đến xem, đạn chỉ làm cho nửa cái đầu của ông ta bay mất, chỉ còn cái miệng ngậm đầy cát. Bên

cạnh ông ta là mấy thi thể người Hán trắng.

Buổi tối, Ta Na ngủ với tôi, nàng hỏi tôi đầu hàng lúc nào. Khi nàng biết tôi không đầu hàng mà là bị bắt, nàng cười, cười và cười, nước mắt rơi trên mặt tôi. Nàng nói "Chàng ngốc ạ, cứ mỗi lần anh làm em thương anh, em lại cảm thấy anh thật đáng yêu".

Giọng nói chân thật của nàng làm tôi xúc động, nhưng tôi vẫn nằm thẳng, không chút cử động. sau đấy, nàng hỏi có thật tôi không sợ chết không. đang định trả lời, nàng lại đưa một ngón tay lên miệng tôi, nói "Nghĩ kỹ rồi hãy trả lời em".

Tôi suy nghĩ giây lát, cố gắng suy nghĩ, kết luận là tôi không sợ.

Vậy là nàng thì thầm bên tai tôi "Trời đất ơi, em yêu anh lắm".

Người nàng bắt đầu nóng lên. Đêm hôm ấy, tôi lại đòi hỏi, điên cuồng đòi hỏi nàng. Xong việc, tôi hỏi nàng có bị giang mai không, nàng cười khanh khách "Ngốc ơi, em đã hỏi anh câu ấy rồi thôi?"

"Nhưng em chỉ hỏi anh có sợ chết không?"

Cô vợ tôi nói "Không sợ chết thì sợ gì giang mai?"

Cả hai chúng tôi cùng cười. Tôi hỏi, nàng có biết bao giờ mình chết không. Ta Na trả lời là không biết. nàng hỏi lại tôi câu ấy. Tôi trả lời "Ngày mai".

Cả hai cùng im lặng hồi lâu, một lúc sau cùng cười.

Lúc này ánh bình minh đã lọt qua cửa sổ, rơi trên giường. Nàng nói "Vậy hãy chờ mặt trời mọc đã, chúng mình ngủ thêm một chút nữa đi anh".

Chúng tôi nằm quay lưng vào nhau, quấn chần thật chặt, ngủ tiếp. Tôi ngủ, không mơ. Tỉnh dậy đã là buổi trưa.

Tôi ra đứng ở lan can, nhìn sắc xuân trên thị trấn mỗi lúc một đậm, rồi trông thấy kẻ thù của nhà Mạch Kỳ, vị chủ quán kia, đang ôm vò rượu đi tới chỗ tôi. xem ra, tôi không chờ được đến ngày mai. Tôi nói với vợ "Ta

Na, em lên sân thượng xem ngoài phố kia họ đang làm gì".

Nàng nói "Anh ngốc ời, yêu cầu của anh thật vớ vẩn, nhưng giọng nói của anh chưa bao giờ dịu dàng như thế, em sẽ lên xem".

Tôi vào phòng, vừa ngồi xuống thì có tiếng gõ cửa.

Số phận tôi đang gõ cửa.

Tiếng gõ cửa không vội vã. Xem ra, ông chủ quán bận tôi không vì thằng em từ một sát thủ trở thành một người Tạng đỏ mà nghênh ngang kiêu ngạo, mà vẫn giữ phong thái ctng khi người Hán Đỏ chưa đến. cửa khép hờ, ông ta gõ cửa vẫn không vội vã. Cho đến khi tôi lên tiếng, ông ta mới ôm vò rượu vào. Một tay ông ta ôm vò rượu, tay kia để trong tà áo dài, nói "Thưa cậu, tôi đưa rượu đến".

Tôi nói "Cứ để đấy. không phải ông đến đưa rượu, mà đến giết tôi".

Ông ta buông tay, vò rượu rơi xuống, vỡ tan tành.

Căn phòng lập tức sực nức mùi rượu. Nhưng đúng là vò rượu ngon. Tôi nói "Em trai ông là người Tạng đỏ, người Tạng đỏ không thể tùy tiện giết người, nhiệm vụ phục thù được trao vào tay ông".

Giọng ông ta khàn khàn "Đây là vò rượu ngon, tôi muốn mời cậu uống".

Tôi nói "Không kịp nữa rồi, vợ tôi sắp xuống, ông hành động nhanh lên".

Ông ta buông cái tay để nơi áo dài xuống, trong tay là con dao sáng loáng, trên vàng trán nhợt nhạt đầm mồ hôi, ông ta đến gần tôi.

Tôi nói "Hãy chờ đã". Tôi lên giường, nằm thẳng, lúc này mới nói với ông ta "Chém đi".

Khi ông ta vung dao lên, tôi lại nói "Hãy chờ đã".

Ông ta hỏi tôi để làm gì, tôi định nói rượu thơm quá, nhưng lại nói "Ông tên gì nhỉ? Nhà ông họ gì nhỉ?"

Đúng vậy, tôi biết hai anh em ông ta là kẻ thù truyền kiếp của nhà Mạch Kỳ, nhưng quên họ và tên ông ta. Câu hỏi của tôi làm tổn thương sâu sắc ông ta. Lẽ ra, ông ta không nói được đã có thù hận gì với tôi, nhưng câu nói

ấy làm cho ngọn lửa hận thù trong mắt ông ta bùng cháy và mùi rượu sục nước trong căn phòng khiến tôi buồn ngủ. Con dao, con dao sắc, lạnh như một tảng băng, thọc vào bụng tôi. Không đau, nhưng lạnh như băng, rất nhanh chóng, băng bắt đầu nóng lên. Tôi nghe thấy máu mình nhỏ xuống đất, tôi nghe thấy giọng khàn khàn của ông chủ quán bạn tôi, chào tôi.

Lúc này, trời đất ơi, vị thần linh sai tôi xuống trần ơi, cơ thể tôi đang tách ra làm hai nửa, một nửa khô ráo, đang bay lên cao, một nửa đẫm máu, đang chìm dần xuống. Tôi nghe thấy tiếng chân vợ tôi từ trên gác đi xuống, tôi muốn gọi tên nàng nhưng không sao gọi nổi.

Trời ơi, nếu linh hồn có thể luân hồi, hãy để kiếp sau của tôi được đến nơi này, tôi rất yêu cái nơi tươi đẹp này! Thần linh ơi, cuối cùng linh hồn tôi thoát khỏi cái thân xác đẫm máu, bay lên cao, cho đến khi lung linh trong nắng, linh hồn sẽ tiêu tan, chỉ còn lại chút ánh sáng trắng, không còn gì.

Máu chảy thành vũng trên sàn nhà, tôi nằm trên giường lạnh ngắt, máu trên sàn nhà ngả thành màu đen.

HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: tumbleweed

Nguồn: Nhà xuất bản Phụ nữ

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 8 tháng 12 năm 2009